

PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THỦY
THERAVĀDA
PHẬT-LỊCH 2561



NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO

QUYỂN IV

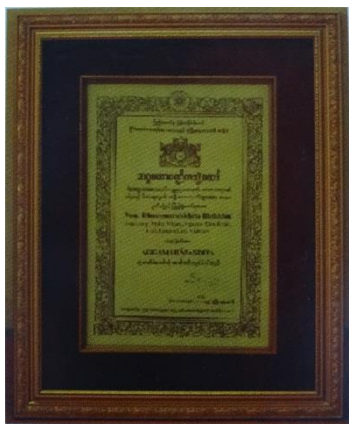
NGHIỆP VÀ QUẢ CỦA NGHIỆP
(KAMMA-KAMMAPHALA)

(Tái bản lần thứ nhất có sửa và bổ sung)

TỶ KHƯU HỘ PHÁP
(DHAMMARAKKHITA BHIKKHU)
(AGGAMAHĀPAṆḌITA)



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2017




BHADDANTA DHAMMARAKKHITA BHIKKHU
dự lễ nhận danh hiệu Aggamahāpaṇḍita
tại Nay Pyi Taw, Myanmar. Ngày 19-3-2011
(Rằm tháng 2 P.L.2554)

“Sabbadānaṃ dhammadānaṃ jināti.”
Pháp-thí là cao thượng hơn các loại thí.

NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
QUYỂN IV
NGHIỆP VÀ QUẢ CỦA NGHIỆP

Dhammapaṇṇākāra
Món Quà Pháp



→ Mục lục



Thành Kính Tri Ân

Tất cả chúng con được biết Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda là nhờ ơn Ngài Sơ Tổ Hộ-Tông cùng với chư Trưởng-lão khác đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda về truyền bá trên đất nước Việt-Nam thân yêu này.

Tất cả chúng con đem hết lòng thành kính đánh lễ Ngài Sơ Tổ Hộ-Tông cùng quý Ngài Trưởng-lão với tấm lòng chân thành tôn kính và tri ân sâu sắc của tất cả chúng con.



PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THUYẾT
THERAVĀDA
PHẬT-LỊCH 2561

NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
(MŪLABUDDHASĀSANA)

QUYỂN IV

NGHIỆP VÀ QUẢ CỦA NGHIỆP
(KAMMA-KAMMAPHALA)

(Tái bản lần thứ nhất có sửa và bổ sung)

TỶ-KHUU HỘ-PHÁP
(DHAMMARAKKHITA BHIKKHU)
(AGGAMAHAṂPAṆḌITA)



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2017

Lời Nói Đầu

(Tái bản lần thứ nhất, có sửa và bổ sung)

Tái bản lần thứ nhất “Quyển IV: Nghiệp Và Quả Của Nghiệp” có sửa và bổ sung, sắp xếp phần nội dung để giúp cho độc giả dễ hiểu.

Nghiệp và quả của nghiệp là đề tài vô cùng sâu sắc trong giáo-pháp của Đức-Phật, cũng là một trong bốn điều bất khả tư nghì, nên Bản sư đã cố gắng sưu tầm các nguồn tài liệu đem trình bày trong quyển Nghiệp Và Quả Của Nghiệp này, giúp cho độc giả hiểu biết một phần cơ bản của nghiệp và quả của nghiệp.

Tuy bản sư đã cố gắng hết sức mình tái bản quyển Nghiệp Và Quả Của Nghiệp lần này cho được hoàn thiện, nhưng vì khả năng có hạn, nên cũng chỉ thực hiện được bấy nhiêu thôi! Bản sư tin chắc rằng:

“Soạn phẩm này vẫn còn nhiều chỗ sơ suất, thậm chí còn có chỗ sai nữa, ngoài khả năng hiểu biết của bản sư. Kính mong các bậc thiện-trí có tâm từ chỉ giáo, góp ý chân tình. Kính xin quý vị xem soạn phẩm này như là **của chung** mà mỗi người trong chúng ta ai cũng có bốn phận đóng góp, để cho soạn phẩm này được hoàn hảo, hầu mong đem lại sự lợi ích chung, sự tiến hoá, sự an lạc cho phần đông.”

Bản sư chân thành biết ơn quý vị.

PL. 2561 / DL. 2017
Rừng Núi Viên Không
xã Tóc Tiên, huyện Tân Thành
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Tỳ-Khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.
Con đem hết lòng thành kính đảnh lễ Đức-Thế-Tôn ấy,
Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Paṇāmagāthā

Tilokekagaruṃ Buddhaṃ,
pāyāsibhayahiṃsakaṃ.
Āyunopariyosānaṃ,
gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Ādimajjhantakalyāṇaṃ,
Buddhassa dhammamosadhaṃ.
Nibbānapariyosānaṃ,
gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Tassa sāvakaṣaṅghaṅca,
puññakkhettaṃ anuttaraṃ.
Arahattapariyosānaṃ,
gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Buddhaṃ Dhammaṅca Saṅghaṅca,
abhivandiya sādaraṃ.
***Mūlabuddhasāsanān**’ ti,*
Ayaṃ gantho mayā kato.

Kệ Đảnh Lễ Tam-Bảo

*Đức-Thế-Tôn cao thượng nhất tam-giới,
Dắt dẫn chúng-sinh thoát khỏi tai họa,
Nguyện suốt đời con xin quy-y Phật,
Mong chúng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế.*

*Pháp của Ngài như linh dược nhiệm mầu,
Hoàn hảo ở phần đầu giữa và cuối,
Nguyện suốt đời con xin quy-y Pháp,
Mong được chúng ngộ Niết-bàn thoát khổ.*

*Tăng bậc Thánh thanh-văn đệ-tử-Phật,
Là phước điền cao thượng của chúng-sinh,
Nguyện suốt đời con xin quy-y Tăng,
Mong được chúng đắc Thánh A-ra-hán.*

*Đức-Phật Đức-Pháp Đức-Tăng cao thượng,
Con hết lòng thành kính lạy Tam-bảo,
Rồi gom nhặt biên soạn tập sách nhỏ,
Soạn phẩm này gọi “**Nền-Tảng-Phật-Giáo**”.*

*Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.
Con đem hết lòng thành kính đảnh lễ Đức-Thế-Tôn ấy,
Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

**NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
(MŪLABUDDHASĀSANA)**

QUYỂN IV

**NGHIỆP VÀ QUẢ CỦA NGHIỆP
(KAMMA - KAMMAPHALA)**

*Soạn giả: Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpandita)*

Lời Nói Đầu

Bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo là một bộ sách gồm có 9 chương chia ra làm 7 quyển. Mỗi chương được khái quát như sau:

1- Chương I: Ba Ngôi Cao Cả (Tiyagga)

- Đức-Phật (Buddha).
- Đức-Pháp (Dhamma).
- Đức-Tăng (Saṃgha).

2- Chương II: Tam-Bảo (Ratanattaya)

- Đức-Phật-bảo (Buddharatana).
- Đức-Pháp-bảo (Dhammaratana).
- Đức-Tăng-bảo (Saṃgharatana)

3- Chương III: **Ân-Đức Tam-Bảo** (*Ratanattayaguna*)

- Ân-Đức Phật-bảo (*Buddhaguna*).
- Ân-Đức Pháp-bảo (*Dhammaguna*).
- Ân-Đức Tăng-bảo (*Samghaguna*).

4- Chương IV: **Quy-Y Tam-Bảo** (*Tisarana*)

- Quy-y Phật-bảo (*Buddhasarana*).
- Quy-y Pháp-bảo (*Dhammasarana*).
- Quy-y Tăng-bảo (*Samghasarana*).

5- Chương V: **Pháp-Hành-Giới** (*Sīlācāra*)

- Giới của người tại gia cư-sĩ (*Gaṭṭhasīla*).
- Giới của bậc xuất-gia tu-sĩ (*Pabbajitasīla*).

6- Chương VI: **Nghiệp Và Quả Của Nghiệp**
(*Kamma-kammaphala*)

- Bốn loại nghiệp (*Kammacatuka*).
- Bất-thiện-nghiệp (*Akusalakamma*).
- Quả của bất-thiện-nghiệp (*Akusalavipāka*).
- Thiện-nghiệp (*Kusalakamma*).
- Quả của thiện-nghiệp (*Kusalavipāka*).

7- Chương VII: **Phước-Thiện** (*Puñña-kusala*)

- 10 nhân phát sinh phước-thiện (*Puññakriyāvatthu*).

8- Chương VIII: **Pháp-Hạnh Ba-La-Mật** (*Pāramī*)

- 30 pháp-hạnh ba-la-mật (*Tiṃsapāramī*).

9- Chương IX: **Pháp-Hành-Thiền** (*Bhāvanā*)

- Pháp-hành thiền-định (*Samathabhāvanā*).
- Pháp-hành thiền-tuệ (*Vipassanābhāvanā*).

9 chương chia ra làm **7 quyển** như sau:

1- Quyển I: **Tam-Bảo** (*Ratanattaya*) gồm có 2 chương là chương I và chương II.

2- Quyển II: **Quy-Y Tam-Bảo** (Tiarāṇa) gồm có 2 chương là chương III và chương IV.

3- Quyển III: **Pháp-Hành-Giới** (Sīlācāra) có 1 chương là chương V.

4- Quyển IV: **Nghiệp Và Quả Của Nghiệp** (Kamma-kammaphala) có 1 chương là chương VI.

5- Quyển V: **Phước-Thiện** (Puñña-kusala) có 1 chương là chương VII.

6- Quyển VI: **Pháp-Hạnh Ba-La-Mật** (Pāramī) có 1 chương là chương VIII gồm có 3 tập: tập 1, tập 2, tập 3.

7- Quyển VII: **Pháp-Hành-Thiền** (Bhāvanā) có 1 chương là chương IX gồm có 2 tập: tập 1, tập 2.

Như vậy, bộ **Nền-Tảng-Phật-Giáo** gồm có 9 chương chia ra thành 10 quyển.

Bộ **Nền-Tảng-Phật-Giáo** gồm có 9 chương được sắp đặt theo tuần tự như sau:

1- Chương I: **Ba Ngôi Cao Cả** (Tiyagga)

Phật-giáo có 3 ngôi cao cả thật xứng đáng tôn kính là

- Đức-Phật (Buddha) từ khi bắt đầu cho đến kết thúc.
- Đức-Pháp (Dhamma) từ khi bắt đầu cho đến kết thúc.
- Đức-Tăng (Saṃgha) từ khi bắt đầu cho đến kết thúc.

2- Chương II: **Tam-Bảo** (Ratanattaya)

- Đức-Phật có 5 đức-tính quý báu cao thượng nên gọi là Đức-Phật-bảo (Buddharatana).

- Đức-Pháp có 5 đức-tính quý báu cao thượng nên gọi là Đức-Pháp-bảo (Dhammaratana).

- Đức-Tăng có 5 đức-tính quý báu cao thượng nên gọi là Đức-Tăng-bảo (Saṃgharatana).

3- Chương III: **Ân-Đức Tam-Bảo** (*Ratanattayaguna*)

- Đức-Phật có 9 ân-đức nên gọi là ân-đức Phật-bảo (*Buddhaguna*).

- Đức-Pháp có 6 ân-đức nên gọi là ân-đức Pháp-bảo (*Dhammaguna*).

- Đức-Tăng có 9 ân-đức nên gọi là ân-đức Tăng-bảo (*Samhaguna*).

4- Chương IV: **Quy-Y Tam-Bảo** (*Tisarana*)

Người nào có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tha thiết muốn trở thành hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, người ấy kính xin làm lễ thọ phép quy-y Tam-bảo:

- Quy-y Phật-bảo (*Buddhasarana*),

- Quy-y Pháp-bảo (*Dhammasarana*),

- Quy-y Tăng-bảo (*Samghasarana*).

5- Chương V: **Pháp-Hành Giới** (*Silacāra*)

Các hàng thanh-văn biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi thì mới giữ gìn giới của mình được trong sạch trọn vẹn, giữ gìn giới là giữ gìn phẩm-hạnh cao quý của hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng.

- Đối với hàng tại gia là cận-sự-nam (*upāsaka*) hoặc cận-sự-nữ (*upāsikā*) cần phải giữ gìn giới của mình cho được trong sạch trọn vẹn, đó là giới của người tại gia cư-sĩ (*Gahaṭṭhasīla*).

- Đối với hàng xuất-gia là tỳ-khuru, sa-di, tu-nữ cần phải giữ gìn giới của mình cho được trong sạch trọn vẹn, đó là giới của bậc xuất-gia tu-sĩ (*Pabbajitasīla*).

6- Chương VI: **Nghiệp Và Quả Của Nghiệp** (*Kamma-kammaphala*)

Các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, giữ gìn giới của mình cho được trong sạch trọn vẹn, cần phải có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp.

Các hàng thanh-văn phải nên học hỏi hiểu rõ:

- Bốn loại nghiệp (Kammacatuka).
- Bất-thiện-nghiệp (Akusalakamma).
- Quả của bất-thiện-nghiệp (Akusalavipāka).
- Thiện-nghiệp (Kusalakamma).
- Quả của thiện-nghiệp (Kusalavipāka).

7- Chương VII: **Phước-Thiện** (Puñña-kusala)

- 10 nhân phát sinh phước-thiện (Puññakriyāvattu).

Các thanh-văn đệ-tử tin nghiệp và quả của nghiệp của mình, nên lựa chọn tạo 10 phước-thiện để trở thành **tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao** (tīhetuka-ukkaṭṭhakusalakamma) để cho quả tái-sinh kiếp sau trở thành hạng **người tam-nhân** (tīhetukapuggala).

8- Chương VIII: **Pháp-Hạnh Ba-La-Mật** (Pāramī).

- 30 pháp-hạnh ba-la-mật (Tīmasapāramī).

* Để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo đầy đủ 30 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng, mới trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị trong toàn cõi-giới chúng-sinh.

* Để trở thành Đức-Phật Độc-Giác, Đức-Bồ-tát Độc-Giác cần phải tạo đầy đủ 20 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, mới trở thành Đức-Phật Độc-Giác. Đức-Phật Độc-Giác có thể có nhiều Vị trong cùng một thời-kỳ.

* Để trở thành bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử hạng thường, chư vị Bồ-tát thanh-văn đệ-tử ấy đều cần phải tạo đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ theo mỗi ngôi vị của mình.

Đến thời-kỳ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy xuất hiện trên thế gian, chư vị Bồ-tát thanh-văn đệ-tử ấy đến hầu đảnh lễ Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành 4 bậc Thánh-nhân là bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai, bậc Thánh Bất-lai, bậc Thánh A-ra-hán là bậc Thánh thanh-văn đệ-tử Đức-Phật, tùy theo năng lực của 10 pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ: tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ của mỗi ngôi vị đúng như ý nguyện trong tiền-kiếp quá-khứ của mỗi vị.

9- Chương IX: **Pháp-Hành-Thiền** (Bhāvanā)

- Pháp-hành thiền-định (Samathabhāvanā).

- Pháp-hành thiền-tuệ (Vipassanābhāvanā).

* Hành-giả là hạng **người tam-nhân** thực-hành pháp-hành thiền-định, có khả năng dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới, 4 bậc thiền vô-sắc-giới, 5 phép thần-thông thế gian, tùy theo khả năng của mỗi vị hành-giả.

Nếu hành-giả chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và vô-sắc-giới thiện-tâm, sau khi hành-giả chết, chỉ có bậc thiền vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm nào cao cuối cùng, mới có quyền ưu tiên cho quả tái-sinh kiếp sau hoá-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời tương xứng với bậc thiền vô-sắc-giới quả-tâm ấy. Các bậc thiền thiện-tâm còn lại đều trở

thành vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma) không còn có cơ hội cho quả được nữa.

** Hành-giả là hạng người tam-nhân thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, có khả năng dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới...*

Quyển I: Tam-Bảo, quyển II: Quy-Y Tam-Bảo, quyển III: Pháp-Hành Giới, tiếp theo quyển IV: Nghiệp Và Quả Của Nghiệp sẽ được trình bày trong quyển này.

Quyển IV: Nghiệp Và Quả Của Nghiệp (Kamma-Kammaphala)

Nghiệp Và Quả Của Nghiệp có 1 chương là chương VI.

Nghiệp và quả của nghiệp là 2 pháp có liên quan với nhau theo nhân và quả:

Đức-Phật thuyết dạy nghiệp và quả của nghiệp rằng:

“Kammassako`mhi kammadāyādo kammayoni kamma-bandhu kammappaṭisaraṇo, yaṃ kammaṃ karissāmi kalyāṇaṃ vā pāpakaṃ vā tassa dāyādo bhavissāmi”⁽¹⁾.

“Ta có nghiệp là của riêng ta, ta là người thừa hưởng quả của nghiệp, nghiệp là nhân sinh ra ta, nghiệp là bà con thân quyến của ta, nghiệp là nơi nương nhờ của ta; ta tạo nghiệp nào ‘thiện-nghiệp hoặc ác-nghiệp’, ta sẽ là người thừa hưởng ‘quả an-lạc của thiện-nghiệp hoặc quả khổ của ác-nghiệp ấy.”

¹Âng. Pañcakanipāta, kinh Abhiñhapaccavekkhitabbatṭhānasutta.

* **Nghiệp** của mỗi người nói riêng, của mỗi chúng-sinh nói chung đã tạo rồi, đều được tích-luỹ, được lưu trữ ở trong **tâm** sinh rồi diệt liên tục từ kiếp nay sang kiếp kia, trong vòng tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài, từ vô thủy trải qua vô số kiếp cho đến kiếp hiện-tại này.

* Và **quả của nghiệp** được hiện hữu trong mỗi kiếp chúng-sinh khác nhau do năng lực quả của nghiệp.

* **Nghiệp và quả của nghiệp** này là 1 trong 4 điều bất khả tư nghì mà chỉ có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ đặc biệt thấy rõ, biết rõ nghiệp và quả của nghiệp của Đức-Phật và của tất cả mọi chúng-sinh muôn loài khác, từ vô thủy trải qua vô số kiếp cho đến kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai mà thôi.

Ngoài Đức-Phật ra, không có một ai trong toàn cõi-giới chúng-sinh có thể thấy rõ, biết rõ được nghiệp và quả của nghiệp của mình và của chúng-sinh khác được.

Thật vậy, Đức-Phật dạy trong bài kinh **Acinteyyasutta**⁽¹⁾ có nghĩa như sau:

- “Này chư tỳ-khưu! Có 4 điều bất khả tư nghì, không nên suy nghĩ, người nào suy nghĩ, người ấy sẽ trở thành người loạn trí cuồng điên, chỉ tự làm khổ tâm mà thôi.

4 điều bất khả tư nghì là:

1- Những **Ân-đức của Chư Phật** như trí-tuệ toàn-giác của Chư Phật, v.v... đó là điều bất khả tư nghì không nên suy nghĩ, người nào suy nghĩ, người ấy sẽ trở thành người loạn trí cuồng điên, chỉ tự làm khổ tâm mà thôi.

2- **Thiên-định, phép thần-thông** đó là điều bất khả tư nghì không nên suy nghĩ, người nào suy nghĩ, người

¹ Āṅguttaranikāya, Catukkanipāta, Acinteyyasutta.

ấy sẽ trở thành người loạn trí cuồng điên, chỉ tự làm khổ tâm mà thôi.

3- **Nghiệp và quả của nghiệp** đó là điều bất khả tư nghì không nên suy nghĩ, người nào suy nghĩ, người ấy sẽ trở thành người loạn trí cuồng điên, chỉ tự làm khổ tâm mà thôi.

4- **Sự hiện hữu các cõi-giới** đó là điều bất khả tư nghì không nên suy nghĩ, người nào suy nghĩ, người ấy sẽ trở thành người loạn trí cuồng điên, chỉ tự làm khổ tâm mà thôi.

“Này chư tỳ-khuru! Đó là 4 điều bất khả tư nghì, không nên suy nghĩ, người nào suy nghĩ, người ấy sẽ trở thành người loạn trí cuồng điên, chỉ tự làm khổ tâm mà thôi.”

Nghiệp Và Quả Của Nghiệp

Nghiệp là gì?

Đức-Phật dạy:

“Cetanā’ham, bhikkhave, kammaṃ vadāmi, cetayitvā kammaṃ karoti kāyena vācāya manasā.”⁽¹⁾”

- Này chư tỳ-khuru! Sau khi đã có tác-ý, rồi mới tạo nghiệp bằng thân, bằng khẩu, bằng ý.

Vì vậy, Như-Lai dạy “**tác-ý gọi là nghiệp.**”

Tác-ý đó là **tác-ý tâm-sở** (cetanācetasika) là 1 trong 52 tâm-sở đồng sinh với 89 hoặc 121 tâm.

Vậy, **tác-ý tâm-sở** đồng sinh với những tâm nào gọi là nghiệp? Và **tác-ý tâm-sở** đồng sinh với những tâm nào không gọi là nghiệp?

¹ Aṅguttaranikāya, phần Chakkanipāta, kinh Nibbedhikasutta.

Tác-y gọi là nghiệp

- Nếu khi **tác-y tâm-sở** nào đồng sinh với 12 bất-thiện-tâm và đồng sinh với 21 hoặc 37 thiện-tâm thì **tác-y tâm-sở** ấy gọi là **ngiệp** như sau:

* Nếu **tác-y tâm-sở** nào khi đồng sinh với 12 bất-thiện-tâm (12 ác-tâm) thì **tác-y tâm-sở** ấy gọi là **bất-thiện-ngiệp** (ác-ngiệp) bằng thân, bằng khẩu, bằng ý.

* Nếu **tác-y tâm-sở** nào khi đồng sinh với 8 dục-giới thiện-tâm (đại-thiện-tâm) thì **tác-y tâm-sở** ấy gọi là **dục-giới thiện-ngiệp** (đại-thiện-ngiệp) bằng thân, bằng khẩu, bằng ý.

* Nếu **tác-y tâm-sở** nào khi đồng sinh với 5 sắc-giới thiện-tâm thì **tác-y tâm-sở** ấy gọi là **sắc-giới thiện-ngiệp** bằng ý.

* Nếu **Tác-y tâm-sở** khi đồng sinh với 4 vô-sắc-giới thiện-tâm thì **tác-y tâm-sở** ấy gọi là **vô-sắc-giới thiện-ngiệp** bằng ý.

* Nếu **Tác-y tâm-sở** khi đồng sinh với 4 hoặc 20 Thánh-đạo-tâm thì **tác-y tâm-sở** ấy gọi là **siêu-tam-giới thiện-ngiệp** bằng ý.

Tác-y không gọi là nghiệp

Nếu **tác-y tâm-sở** nào đồng sinh với 36 hoặc 52 quả-tâm⁽¹⁾ và 20 duy-tác-tâm⁽²⁾ thì **tác-y tâm-sở** ấy không gọi là **ngiệp**.

Ngiệp liên quan với **quả của nghiệp** như thế nào?

¹ 36 hoặc 52 quả-tâm đó là 7 bất thiện quả vô-nhân-tâm + 8 thiện quả vô-nhân-tâm + 8 đại-quả-tâm + 5 sắc-giới quả-tâm + 4 vô-sắc-giới quả-tâm + 4 hoặc 20 Thánh-quả-tâm.

² 20 duy-tác-tâm đó là 3 duy-tác vô-nhân-tâm + 8 đại-duy-tác-tâm + 5 sắc-giới duy-tác-tâm + 4 vô-sắc-giới duy-tác-tâm.

Đức-Phật dạy:

“Kammassako’ mhi kammadāyādo kammayoni kamma-bandhu kammappaṭisaraṇo, yaṃ kammaṃ karissāmi kalyāṇaṃ vā pāpakaṃ vā tassa dāyādo bhavissāmi.”

Ta có nghiệp là của riêng ta, ta là người thừa hưởng quả của nghiệp, nghiệp là nhân sinh ra ta, nghiệp là bà con thân quyến của ta, nghiệp là nơi nương nhờ của ta; ta tạo nghiệp nào ‘thiện-nghiệp hoặc ác-nghiệp’, ta sẽ là người thừa hưởng ‘quả an-lạc của thiện-nghiệp ấy hoặc quả khổ của ác-nghiệp ấy.

***Kammassako’ mhi:** Ta có nghiệp là của riêng ta, nghĩa là nếu ta đã tạo thiện-nghiệp nào hoặc ác-nghiệp nào rồi thì thiện-nghiệp ấy hoặc ác-nghiệp ấy là của riêng ta, không phải là của chung với một ai, không liên quan đến người nào, chúng-sinh nào cả.*

*Tất cả mọi **đại-thiện-nghiệp** và mọi **ác-nghiệp** dù nặng dù nhẹ mà ta đã tạo từ kiếp này sang kiếp kia trong vòng tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài, từ vô thủy trải qua vô số kiếp quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại đều được lưu trữ đầy đủ trọn vẹn ở trong **tâm** sinh rồi diệt liên tục không hề bị mất mát một mảy may nào cả.*

*Dù cho **thân** thuộc về sắc-pháp (rūpadhamma) bị thay đổi theo mỗi kiếp do năng lực của nghiệp và quả của nghiệp của ta, nhưng **tâm** vẫn sinh rồi diệt liên tục từ kiếp này sang kiếp kia, nên tất cả mọi **đại-thiện-nghiệp** và mọi **ác-nghiệp** ấy vẫn được lưu-trữ đầy đủ trọn vẹn ở trong **tâm**, không hề bị mất mát một mảy may nào cả.*

*Cho nên, chỉ có **nghiệp** là của riêng ta mà thôi, **mỗi tâm** sinh rồi diệt liên tục có phận sự lưu trữ tất cả mọi **đại-thiện-nghiệp** và mọi **ác-nghiệp** của ta. Trong tất cả mọi chúng-sinh, mỗi chúng-sinh cũng có **nghiệp** là của riêng mỗi chúng-sinh như vậy.*

Ngoài đại-thiện-nghiệp, ác-nghiệp là của riêng ta ra, còn lại tất cả những thứ của cải tài sản khác mà ta đang có quyền sở hữu, chắc chắn không hẳn là của ta thật sự trong đời này, bởi vì những thứ của cải tài sản ấy thật đều là **của chung** giữa ta với những người khác có quan hệ với nhau trong kiếp hiện-tại.

Những thứ của cải tài sản bên ngoài thân như vậy, ngay **thân thể** mà ta đang sử dụng hằng ngày cũng không hẳn là của ta thật sự, bởi vì nó không chiều theo ý muốn của ta, nó già, nó bệnh, rồi nó chết theo trạng-thái tự nhiên của nó, mà ta không có quyền làm chủ được.

Những thứ của cải tài sản không phải là của riêng một ai cả. Ví như, người nào đang làm chủ một ngôi nhà, một miếng đất nào đó, qua một thời gian sau, người ấy bán ngôi nhà ấy cho người này làm chủ, bán miếng đất cho người kia làm chủ, nên ngôi nhà ấy, miếng đất ấy không còn thuộc về của người ấy nữa. Điều chắc chắn nếu khi người ấy chết, thì ngôi nhà ấy, miếng đất ấy thuộc về của các con cháu của người ấy.

Thật ra, ta có quyền hoàn toàn **chủ động** tự lựa chọn tạo ác-nghiệp, hoặc không tạo ác-nghiệp, và nên tạo thiện-nghiệp nào tùy theo khả năng của ta.

Khi ta đã tạo các ác-nghiệp nào hoặc đã tạo các đại-thiện-nghiệp nào rồi, nếu nghiệp ấy có cơ hội cho quả thì ta hoàn toàn **bị động** thừa hưởng quả của nghiệp ấy của ta, như người thừa kế quả của nghiệp ấy của ta, mà ta không có quyền khước từ được.

* **Tassa dāyādo bhavissāmi:** Ta sẽ là người thừa hưởng quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy của ta, hoặc quả khổ của ác-nghiệp ấy của ta.

- Nếu **đại-thiện-nghiệp** nào có cơ hội cho quả an-lạc, quả tốt thì ta **trực-tiếp** thừa hưởng quả an-lạc, quả tốt của đại-thiện-nghiệp ấy của ta, như người thừa kế.

- Nếu **ác-nghiệp** nào có cơ hội cho quả khổ, quả xấu thì ta **trực-tiếp** chịu quả khổ, quả xấu của ác-nghiệp ấy của ta, cũng như người thừa kế.

Thật ra, tất cả mọi đại-thiện-nghiệp và mọi ác-nghiệp dù nặng dù nhẹ mà ta đã tạo từ kiếp này sang kiếp kia trong vòng tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài, từ vô thủy trải qua vô số kiếp quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại đều được lưu trữ đầy đủ trọn vẹn ở trong **tâm** sinh rồi diệt mà ta hoàn toàn không thể cầu mong đại-thiện-nghiệp này cho quả an-lạc đối với ta, và cũng không thể ngăn cản ác-nghiệp kia đừng cho quả khổ đối với ta.

Sự thật, nếu khi đại-thiện-nghiệp nào gặp điều **thuận-duyên** (sampatti) thì đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả an-lạc, nếu khi đại-thiện-nghiệp nào gặp điều **ngịch-duyên** (vipatti) thì đại-thiện-nghiệp ấy không có cơ hội cho quả an-lạc.

Nếu khi ác-nghiệp nào gặp điều **ngịch-duyên** (vipatti) thì ác-nghiệp ấy có cơ hội cho quả khổ, nếu khi ác-nghiệp nào gặp điều **thuận-duyên** (sampatti) thì ác-nghiệp ấy không có cơ hội cho quả khổ.

Thuận-duyên (sampatti) và **ngịch-duyên** (vipatti) như thế nào?

* **Sampatti**: thuận-duyên có 4 điều⁽¹⁾:

1- **Gatisampatti**: cõi-giới thuận-duyên là cõi thiện-giới.

¹ Ấng.Tikanipāta, Aṭṭhakathā, Nidānasuttavaṇṇanā, 4 sampatti, 4 vipatti giảng giải phần “Cơ hội đại-thiện-nghiệp, ác-nghiệp cho quả” phần nội dung.

- 2- **Upadhisampatti**: thân-thể thuận-duyên là thân-thể không tật nguyên.
- 3- **Kālasampatti**: thời-gian thuận-duyên là thời gian có đầy đủ sung túc.
- 4- **Payogasampatti**: tinh-tấn thuận-duyên là sự tinh-tấn tạo mọi thiện-pháp.

Nếu đại-thiện-nghiệp nào gặp điều thuận duyên thì đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả an-lạc, nếu đại-thiện-nghiệp nào gặp điều nghịch-duyên thì đại-thiện-nghiệp ấy không có cơ hội cho quả an-lạc.

* **Vipatti**: nghịch-duyên có 4 điều:

- 1- **Gativipatti**: cõi-giới nghịch-duyên là cõi ác-giới.
- 2- **Upadhivipatti**: thân-thể nghịch-duyên là thân thể bị tật nguyên.
- 3- **Kālavipatti**: thời-gian nghịch-duyên là thời gian gặp nạn đói, nạn dịch bệnh, v.v...
- 4- **Payogavipatti**: tinh-tấn nghịch-duyên là tinh-tấn tạo ác-pháp.

Nếu ác-nghiệp nào gặp điều nghịch-duyên thì ác-nghiệp ấy có cơ hội cho quả khổ, nếu ác-nghiệp nào gặp điều thuận-duyên thì ác-nghiệp ấy không có cơ hội cho quả khổ.

Như vậy, **ngiệp** cho quả hoàn toàn không phụ thuộc vào ai cả, nên **ngiệp và quả của nghiệp** đều là **pháp-vô-ngã** (anattā).

Tuy nhiên, khi đại-thiện-nghiệp cho **quả an-lạc**, quả tốt thì không chỉ riêng chủ nhân của nghiệp **trực-tiếp** thừa hưởng quả an-lạc ấy, mà quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy còn **gián-tiếp** ảnh hưởng đến người thân gần gũi với chủ nhân của nghiệp nữa.

Hoặc khi ác-nghiệp cho **quả khổ**, quả xấu thì không chỉ riêng chủ nhân của nghiệp **trực-tiếp** chịu quả khổ ấy, mà quả khổ của ác-nghiệp ấy còn **gián-tiếp** ảnh hưởng đến người thân gần gũi với chủ nhân của nghiệp nữa.

* Quả an-lạc, quả tốt của đại-thiện-nghiệp còn **gián tiếp** ảnh hưởng đến người thân cận gần gũi như thế nào?

Ví dụ 1: * Tích Ngài **Trưởng-lão Sīvali**⁽¹⁾ được tóm lược cốt lõi của tích như sau:

Trong thời kỳ Đức-Phật Padumuttara xuất hiện trên thế gian, khi ấy, tiền kiếp của Ngài Trưởng-lão Sīvali là một người cận-sự-nam có ý nguyện muốn trở thành vị Thánh A-ra-hán Đại-thanh-văn có **tài lộc bậc nhất** trong hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật trong thời vị lai, được Đức-Phật Padumuttara thọ ký xác định trong thời vị-lai khi Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian. Khi ấy người cận-sự-nam sẽ trở thành **vị Thánh A-ra-hán Đại-thanh-văn có tài lộc bậc nhất** trong các hàng thanh-văn đệ-tử của **Đức-Phật Gotama**.

Nghe Đức-Phật Padumuttara thọ ký như vậy, người cận-sự-nam ấy vô cùng hoan hỷ cố gắng tinh-tấn bồi bổ cho đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật, nhất là pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật suốt 100 ngàn đại-kiếp trái đất.

Trong thời-kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, hậu-kiếp của người cận-sự-nam trong thời-kỳ Đức-Phật Padumuttara do nhờ đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh đầu thai **kiếp chót** vào lòng Hoàng-hậu Suppavāsā nước Koliya.

Từ khi tái-sinh đầu thai (thai-nhi Sīvali) nằm trong bụng, mỗi ngày mẫu-hậu thường nhận được những món

¹ Bộ Āṅguttaranikāya aṭṭhakathā, tích Sīvalittheravattu.

quả quý giá, đặc biệt trong các kho của cái dù xuất ra bao nhiêu cũng không thấy rơi bớt chút nào. Những người trong hoàng-tộc đều được đầy đủ sung túc.

Đó là quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp (thai-nhi Sīvali) đang nằm trong bụng mẫu-hậu có ảnh hưởng tốt đến những người thân trong hoàng-tộc của hoàng tử.

Hoàng-tử nằm trong lòng bà hoàng-hậu Suppavāsā, dòng Koliya suốt thời gian 7 năm, 7 tháng và 7 ngày⁽¹⁾ mới sinh ra đời, hoàng-tử được đặt tên là **Sīvali**.

Sau khi hoàng-tử Sīvali sinh ra đời, mẫu-hậu của Ngài kính thỉnh Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng ngự đến cung điện để tạo phước-thiện bố-thí cúng dường lên Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng suốt 7 ngày.

Đến ngày thứ 7, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta hỏi hoàng-tử Sīvali rằng:

- Nay hoàng-tử Sīvali! Con đã chịu đựng nỗi khổ ở trong lòng mẫu hậu lâu như vậy, nay con muốn xuất gia để giải thoát khổ hay không?

- Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, con muốn xuất gia, nếu con được mẫu-hậu và phụ-vương cho phép.

Thấy hoàng-nhi bạch chuyện với Ngài Đại-Trưởng-lão, hoàng-hậu Suppavāsā muốn biết bạch chuyện gì.

- Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, hoàng-tử của con bạch điều gì với Ngài Đại-Trưởng-lão vậy?

- Nay hoàng-hậu! Hoàng-tử của Bà chịu nỗi khổ nằm trong lòng mẫu-hậu suốt thời gian lâu dài như vậy, nên bạch rằng: “Con muốn xuất gia, nếu mẫu-hậu và phụ-vương cho phép.”

¹ Dha. Aṭṭhakathā, tích Khadiravaniyarevatattheravatthu, hoàng tử Sīvali ở trong lòng mẫu-hậu Suppavāsā suốt thời gian 7 năm 7 tháng 7 ngày.

Nghe Ngài Đại-Trưởng-lão nói như vậy, hoàng-hậu Suppavāsā vô cùng hoan hỷ đồng ý cho phép hoàng-tử đi xuất gia, nên Bà bạch rằng:

- Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, kính xin Ngài có tâm từ tế độ hoàng-tử của con được phép xuất gia.

Hoàng tử Sīvali khi đang làm lễ cạo tóc, thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, hoàng-tử Sīvali trở thành bậc Thánh A-ra-hán cùng một lúc lễ cạo tóc xong không trước không sau.

Khi ấy, hoàng-tử Sīvali kể từ khi tái-sinh đầu thai vào lòng Hoàng-hậu Suppavāsā suốt 7 năm 7 tháng 7 ngày cộng với 7 ngày sinh ra đời. Hoàng-tử Sīvali trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** lúc 7 năm, 7 tháng 14 ngày.

Sau đó, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta là thầy tế độ làm lễ xuất gia sa-di cho giới-tử Sīvali.

Sau khi trở thành Sa-di Sīvali, những thứ vật dụng phát sinh không chỉ đến Ngài Đại-đức Sīvali, mà còn phát sinh đến chư sa-di, chư tỳ-khuru một cách đầy đủ sung túc chưa từng có.

Khi Ngài Đại-đức Sīvali tròn 20 tuổi, chư tỳ-khuru-Tăng làm lễ nâng lên trở thành tỳ-khuru. Những thứ vật dụng được phát sinh càng dồi dào sung túc hơn.

Đó là quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp của Ngài Đại-đức Sīvali có ảnh hưởng đến chư sa-di, tỳ-khuru-Tăng.

* Quả khô của ác-nghiệp còn có thể **gián tiếp** ảnh hưởng đến người thân cận gần gũi như thế nào?

Ví dụ 2: * Tích Ngài Trưởng-lão Losakatissa⁽¹⁾ được tóm lược cốt lõi của tích như sau:

¹ Bộ Jātaka Aṭṭhakathā, tích Losakatissajātaka.

Trong thời kỳ Đức-Phật Kassapa, tiên-kiếp của Ngài Trưởng-lão Losakatissa là vị tỳ-khuru trụ trì chùa làng.

Vị tỳ-khuru trụ-trì nhận phần vật thực pāyāsa của thí-chủ nhờ đem về chùa kính dâng đến Ngài khách-Tăng (bậc Thánh A-ra-hán), vị tỳ-khuru trụ trì đào đất chôn phần vật thực pāyāsa ấy, lấy củi chất lên đốt, để không ai hay biết, rồi vị tỳ-khuru trụ trì đi trở về chùa.

Khi về đến chùa, không nhìn thấy Ngài Trưởng-lão khách Tăng ấy nữa. Vị tỳ-khuru trụ trì ăn năn hối hận việc làm tội-lỗi của mình, phát sinh bệnh rồi chết.

Sau khi vị tỳ-khuru trụ trì chết, ác-nghiệp ấy liền cho quả tái-sinh trong 4 cõi ác-giới, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy mới thoát ra khỏi cõi ác-giới.

Trong thời-kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, hậu-kiếp của vị tỳ-khuru trụ trì thoát ra khỏi cõi ác-giới, nhờ đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh đầu thai **kiếp chót** (chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán) vào xóm dân chài gồm có 1.000 gia đình.

Từ khi tái-sinh đầu thai nằm trong lòng mẹ trong xóm 1.000 gia đình dân chài ấy, do quả của ác-nghiệp của thai nhi (tiền-kiếp là vị tỳ-khuru trụ trì) khiến cho xóm dân chài 1.000 gia đình lâm vào cảnh đói khổ.

Về sau, phát hiện gia đình có người mẹ mang thai-nhi xui xẻo, nên bị đuổi ra khỏi xóm dân chài. Người mẹ mang thai chịu cảnh đói khổ, đến khi đủ tháng ngày, người mẹ sinh ra, đặt tên là cậu Losakatissa. Mẹ cha của cậu Losakatissa phải chịu vất vả khổ cực lắm mới nuôi dưỡng cậu Losakatissa lên 7 tuổi.

Một hôm, người mẹ dẫn cậu Losakatissa đi xin ăn, người mẹ trao cho cậu một cái bát đi xin, rồi bà trốn đi, bỏ cậu một mình bơ vơ đói khổ.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta nhìn thấy cậu Losakatissa, phát sinh tâm bi cứu giúp, dẫn cậu về làm lễ xuất gia trở thành sa-di.

Hằng ngày, vị sa-di Losakatissa đi khát thực không đủ ăn, thường chịu sự đói khổ.

Đến khi vị sa-di Losakatissa tròn 20 tuổi, chư tỳ-khuru-Tăng làm lễ nâng lên trở thành tỳ-khuru.

Hằng ngày, vị tỳ-khuru Losakatissa tuy chịu cảnh đói khổ, nhưng vị tỳ-khuru Losakatissa cố gắng tinh-tân thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** cao thượng.

Ngày cuối cùng, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta đi khát thực đem về cho Trưởng-lão Losakatissa độ một bữa no đủ, rồi Ngài Trưởng-lão Losakatissa tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Quả của những người cùng chung tạo ác-nghiệp

Ví dụ 3: **Chánh-cung Hoàng-hậu Sāmāvati** của Đức-vua Udena cùng với nhóm 500 thị-nữ của Bà, trong số người thị-nữ ấy có số là bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai, bậc Thánh Bất-lai, đều bị chết thiêu.

Trong tích **Sāmāvativatthu**⁽¹⁾ được tóm lược đoạn liên quan đến ác-nghiệp và quả của ác-nghiệp của Chánh-cung Hoàng-hậu Sāmāvati cùng nhóm 500 thị-nữ của Bà như sau:

“Trong thời quá-khứ, Đức-vua Brahmadata trị vì kinh-thành Bārāṇasī. Hằng ngày Đức-vua hộ độ cúng dường đến 8 Đức-Phật Độc-Giác.

¹ Bộ Dhammapadattakathā, Appamādavagga, tích Sāmāvativatthu.

Đức-vua truyền lệnh cho nhóm cung-nữ gồm có một cung-nữ trưởng nhóm cùng với 500 cung-nữ thuộc hạ thân tín lo hộ độ cúng dường đến 8 Đức-Phật Độc-Giác.

Khi ấy, 7 Đức-Phật Độc-Giác cùng ngự trở về núi Himavanta, còn một Đức-Phật Độc-Giác **nhập diệt thọ tướng** suốt 7 ngày đêm trong đồng cỏ gần bên bờ sông, cho nên, nhóm cung-nữ được rảnh rỗi.

Một hôm, Đức-vua cho phép nhóm cung-nữ đi tắm sông, mãi ham chơi dưới nước, khi lên bờ cảm thấy lạnh, nhóm cung-nữ đến đồng cỏ đốt lửa sưởi ấm, đến lúc đồng cỏ cháy tàn rụi, họ mới phát hiện thấy Đức-Phật Độc-Giác đang ngồi **nhập diệt-thọ-tướng** tại nơi ấy.

Vì sợ bị Đức-vua trị tội, nên nhóm cung-nữ bàn tính cùng nhau đi tìm củi đem đến chất thành đồng thiêu rụi Đức-Phật Độc-Giác, để không còn tang chứng, nhưng do năng lực **nhập diệt-thọ-tướng** của Đức-Phật Độc-Giác, nên lửa không thể thiêu rụi Đức-Phật Độc-Giác được, đến ngày thứ 7, Đức-Phật Độc-Giác **xả diệt-thọ-tướng** trở lại cuộc sống bình thường.

Như vậy, ban đầu nhóm cung-nữ đốt cỏ để sưởi ấm không có tác-ý sát-sinh, nhưng sau đó, có tác-ý thiêu Đức-Phật Độc-Giác, nhóm cung-nữ đều có tác-ý sát-sinh, cùng chung tạo ác-nghiệp sát-sinh không đủ 5 chi-pháp (bởi vì Đức-Phật Độc-Giác không chết).

Sau khi nhóm cung-nữ chết, ác-nghiệp sát-sinh không đủ chi-pháp ấy cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục, bị thiêu đốt suốt nhiều ngàn năm, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới.

Sau khi nhóm cung-nữ ấy thoát ra khỏi cõi ác-giới, nhờ có đại-thiện-nghiệp trong kiếp quá-khứ cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người.

Trong thời-kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, hậu-kiếp của người cung-nữ trưởng, nay kiếp hiện-tại trở thành Chánh-cung Hoàng-hậu Sāmāvati của Đức-vua Udena, và hậu-kiếp của 500 cung-nữ, nay kiếp hiện-tại trở thành thị-nữ của Bà đều là những cận-sự-nữ Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

Trước kia, nữ bà-la-môn Māgandhiyā vốn có kết oan trái với Đức-Phật Gotama, về sau, nữ bà-la-môn Māgandhiyā trở thành Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Udena, nên tìm cách trả thù Đức-Phật Gotama.

Tiền-kiếp của Chánh-cung Hoàng-hậu Sāmāvati cùng nhóm 500 thị-nữ vốn là nhóm cung-nữ trong thời quá khứ ấy, đã từng tạo ác-nghiệp sát-sinh không đủ chi-pháp có cơ hội cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla), kiếp hiện-tại. Vì vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu Sāmāvati cùng nhóm 500 thị-nữ của Bà đều bị bà Chánh-cung Hoàng-hậu Māgandhiyā có âm mưu thâm độc đóng kín các cửa, rồi dùng lửa đốt cung thất của Chánh-cung Hoàng-hậu Sāmāvati cùng nhóm 500 thị-nữ của Bà đều bị chết thiêu không còn người nào sống sót.

Đó là quả khổ của những người cùng chung tạo ác-nghiệp trong kiếp quá-khứ. ⁽¹⁾

** Trường hợp những người nào chết cùng một lúc do bởi thiên tai hoặc tai nạn xảy ra, những người ấy đã từng tạo ác-nghiệp giống nhau hay không, điều ấy không thể biết được, nhưng sự sinh, sự tử đều do quả của nghiệp của mỗi chúng-sinh.*

** Một số người có quan niệm rằng: “**tạo thiện-nghiệp để xóa bỏ ác-nghiệp**”, quan niệm như vậy có đúng hay không?*

¹ Tìm hiểu 3 tích đầy đủ trong phần nội dung.

Ác-nghiệp nào mà người nào đã tạo trong kiếp hiện-tại, hoặc trong những kiếp quá-khứ, ác-nghiệp ấy đã được lưu trữ ở trong tâm rồi.

Về sau, người ấy dù có tạo đại-thiện-nghiệp có năng lực mạnh như thế nào cũng không thể trở ngược lại thời gian trong quá-khứ để xóa bỏ ác-nghiệp quá-khứ ấy được, còn thiện-nghiệp ấy cũng đã được lưu trữ ở trong tâm của người ấy.

Tuy nhiên, dù đại-thiện-nghiệp không thể xóa bỏ được ác-nghiệp trong quá-khứ, nhưng nếu người ấy cố gắng tinh-tân tạo nhiều đại-thiện-nghiệp thì cũng có khả năng làm giảm bớt tiềm năng cho quả của ác-nghiệp quá-khứ ấy được. Ví như số lượng muối nhiều ở trong bồn nước, nước ấy có vị mặn không thể uống được. Nếu người ta có sự cố gắng tinh-tân múc nước đổ thêm vào càng nhiều thì nước ấy trở thành vị lạt có thể uống được.

Cũng như vậy, trước kia, người nào đã từng tạo ác-nghiệp, về sau người ấy cố gắng tinh-tân tạo nhiều đại-thiện-nghiệp thì cũng có khả năng làm giảm bớt tiềm năng cho quả của ác-nghiệp quá-khứ ấy.

Thật ra, ác-nghiệp nào nếu khi gặp nghịch-duyên (vipatti) thì ác-nghiệp ấy mới có cơ hội cho quả khổ, nếu khi gặp thuận-duyên (sampatti) thì ác-nghiệp ấy không có cơ hội cho quả khổ.

Nghịch-duyên của ác-nghiệp có 4 điều là gativipatti, kālavipatti, payogavipatti, upadhivipatti.

Đại-thiện-nghiệp nào nếu khi gặp thuận-duyên (sampatti) thì đại-thiện-nghiệp ấy mới có cơ hội cho quả an-lạc, nếu khi gặp nghịch-duyên (vipatti) thì đại-thiện-nghiệp ấy không có cơ hội cho quả an-lạc.

Thuận-duyên của đại-thiện-nghiệp có 4 điều là gatisampatti, kālasampatti, payogasampatti, upadhisampatti.

*Nền-Tảng-Phật-Giáo quyển IV, chương VI: “**Nghiệp Và Quả Của Nghiệp**” giảng giải nghiệp phân loại có 4 phần chính:*

1- *Kiccacatukka: Phần nghiệp được phân loại theo phạm sự, có 4 loại nghiệp.*

2- *Pākadānapariyāyacatukka: Phần nghiệp được phân loại theo tuần tự cho quả của nghiệp, có 4 loại nghiệp.*

3- *Pākakālacatukka: Phần nghiệp được phân loại theo thời gian cho quả của nghiệp, có 4 loại nghiệp.*

4- *Pākaṭṭhānacatukka: Phần nghiệp được phân loại theo cõi-giới cho quả của nghiệp, có 4 loại nghiệp.*

Như vậy, 4 phần nghiệp gồm có 16 loại nghiệp, mỗi loại nghiệp có tên gọi như sau:

I- Kiccacatukka: phần nghiệp phân loại theo phạm sự, có 4 loại nghiệp:

1.1- **Janakakamma:** Sinh-quả-nghiệp là nghiệp có phạm sự cho quả trong thời-kỳ tái-sinh (*paṭisandhikāla*) và cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại.

1.2- **Upathambhakakamma:** Hỗ-trợ-nghiệp là nghiệp có phạm sự hỗ trợ nghiệp khác cho quả.

1.3- **Upapīlakakamma:** Hãm-hại-nghiệp là nghiệp có phạm sự hãm hại nghiệp đối nghịch.

1.4- **Upaghātakakamma:** Sát-hại-nghiệp là nghiệp có phạm sự sát hại nghiệp khác.

II- Pākadānapariyāyacatukka: phần nghiệp phân loại theo tuần tự cho quả của nghiệp, có 4 loại nghiệp:

2.1- **Garukakamma:** Trọng-yếu-nghiệp là nghiệp trọng có quyền ưu tiên cho quả tái-sinh kiếp sau.

2.2- *Āsannakamma*: Cận-tử-nghiệp là nghiệp phát sinh trong lúc lâm chung.

Nếu không có trọng-yếu-nghiệp thì cận-tử-nghiệp này cho quả tái-sinh kiếp sau.

2.3- *Āciṇṇakamma*: Thường-hành-nghiệp là nghiệp thường hành hằng ngày đêm.

Nếu không có cận-tử-nghiệp thì thường-hành-nghiệp này cho quả tái-sinh kiếp sau.

2.4- *Kaṭattākamma*: Bình-thường-nghiệp là nghiệp bình thường kém 3 loại nghiệp trên, hoặc nghiệp trong kiếp quá-khứ.

Nếu không có 3 loại nghiệp trên thì bình-thường-nghiệp này cho quả tái-sinh kiếp sau.

III- Pākakālacatukka: phân nghiệp phân loại theo thời gian thời gian cho quả của nghiệp, có 4 loại nghiệp:

3.1- *Diṭṭhadhammavedanīyakamma*: Hiện-kiếp-quả-nghiệp là nghiệp cho quả trong kiếp hiện-tại (kiếp thứ nhất).

3.2- *Upapajjavedanīyakamma*: Hậu-kiếp-quả-nghiệp là nghiệp cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp (kiếp thứ nhì).

3.3- *Aparāpariyavedanīyakamma*: Kiếp-kiếp-quả-nghiệp là nghiệp có cơ hội cho quả từ kiếp này đến kiếp kia kể từ kiếp thứ 3 cho đến kiếp chót của bậc Thánh A-ra-hán, trước khi tịch diệt Niết-bàn.

3.4- *Ahosikamma*: Vô-hiệu-quả-nghiệp là nghiệp không còn hiệu lực cho quả của nghiệp được nữa.

IV- Pākattḥānacatukka: phân nghiệp phân loại nghiệp cho quả theo cõi-giới, có 4 loại nghiệp:

4.1- *Akusalakamma*: Bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) trong 12 bất-thiện-tâm (ác-tâm) cho quả tái-sinh kiếp

sau trong 4 cõi ác-giới là cõi địa-ngục, cõi a-su-ra, loài nga-quỷ, loài súc-sinh.

4.2- *Kāmāvacarakusalakamma*: Dục-giới thiện-nghiệp trong 8 dục-giới thiện-tâm (đại-thiện-tâm) cho quả tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện-dục-giới là cõi người và 6 cõi trời dục-giới.

4.3- *Rūpāvacarakusalakamma*: Sắc-giới thiện-nghiệp trong 5 sắc-giới thiện-tâm cho quả tái-sinh trong 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên.

4.4- *Arūpavacarakusalakamma*: Vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong 4 vô-sắc-giới thiện-tâm cho quả tái-sinh trong 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên.

Đó là 4 phần nghiệp mà mỗi phần có 4 loại thành 16 loại nghiệp.

Nghiệp và quả của nghiệp là một đề tài vô cùng rộng lớn, sâu sắc, vi-tế mà duy nhất chỉ có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ đặc biệt thấy rõ, biết rõ nghiệp và quả của nghiệp của Đức-Phật và của tất cả chúng-sinh muôn loài trong 3 giới 4 loài mà thôi.

Ngoài Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ra, không một vị nào khác có khả năng thấy rõ, biết rõ nghiệp và quả của nghiệp của mình và của tất cả mọi chúng-sinh khác.

Tuy nhiên, chư bậc Thánh A-ra-hán chứng đắc **lục-thông** cũng có khả năng biết nghiệp và quả của nghiệp của mình trong tiền-kiếp quá-khứ có giới hạn. Chư bậc Thánh A-ra-hán đã thuật lại tiền-kiếp của Ngài được ghi trong bộ *Thera Apadāna Pāli*, và Chú-giải *Pāli*, bộ *Therīpadāna Pāli* và Chú-giải *Pāli*

* Quyển IV- “**Nghiệp Và Quả Của Nghiệp**” này, bản sư đã cố gắng hết sức mình sưu tầm các bài kinh *Pāli* từ

trong *Tam-tạng Pāli* và phần *Chú-giải Pāli*, đặc biệt từ toàn bộ sách giáo khoa “*Paramatthajotika*” của Ngài *Trưởng-lão Saddhammajotika*, giảng giải về bộ môn *Abhidhamma*, hiện đang sử dụng giảng dạy trong phân khoa *Abhidhammajotikavidayālaya* của trường đại-học “*Mahācuḷālongkornrājavidayālaya*” tại thủ đô Bangkok, Thái-Lan, v.v...

Bản sư đã cố gắng sưu tầm gom nhặt từ nhiều nguồn tài liệu giảng giải về nghiệp và quả của nghiệp đem làm thí dụ dẫn chứng để giúp cho độc giả có thêm đức-tin về nghiệp và quả của nghiệp của mình và của người khác, chúng-sinh khác.

Trong quyển sách “**Nghiệp Và Quả Của Nghiệp**” này bản sư đã cố gắng hết sức mình để sưu tầm, gom nhặt những nguồn tài liệu có liên quan đến nghiệp và quả của nghiệp, từ *Tam-Tạng Pāli* và các *Chú-giải Pāli* chỉ được bấy nhiêu thôi!

Tuy bản sư cố gắng hết mình giảng giải để giúp cho độc giả tìm hiểu rõ về **nghiệp và quả của nghiệp**, song vì khả năng có hạn, nên chắc chắn không tránh khỏi những điều sơ sót, thậm chí còn có chỗ sai ngoài khả năng hiểu biết của bản sư.

Để lần sau tái bản được hoàn thiện hơn, kính mong chư bậc thiện-trí từ bi chỉ giáo, góp ý chân tình.

Kính xin quý vị xem soạn phẩm này như là **của chung**, mà mỗi người trong chúng ta, ai cũng có bốn phận đóng góp xây dựng, để cho soạn phẩm này được hoàn hảo, hầu mong đem lại sự lợi ích chung, sự tiến hoá sự an-lạc cho phần đông chúng ta.

Bản sư kính cần đón nhận những lời đóng góp phê bình xây dựng ấy của chư bậc thiện-trí, và kính xin quý

Ngài ghi nhận nơi đây lòng chân thành biết ơn sâu sắc của bản sư.

Quyển sách “**Nghiệp Và Quả Của Nghiệp**” tái bản lần thứ nhất có sửa và bổ sung được hoàn thành do nhờ có nhiều người giúp đỡ như là Dhammavara Sāmaṇera xem bản thảo, Dhammanandā upāsikā đã tận tâm xem kỹ lại bản thảo, dàn trang, làm thành quyển sách; các thí-chủ trong nước và ngoài nước có đức-tin trong sạch lo ấn hành và đã được nhà xuất bản Tôn giáo cho phép ấn hành.

Bản sư vô cùng hoan hỷ và biết ơn tất cả quý vị.

Nhân dịp này, con là Dhammarakkhita Bhikkhu (tỳ-khuru Hộ-Pháp) thành kính dâng phần pháp thí thanh cao này đến Ngài Đại-Trưởng-Lão Hộ-Tông, Vamsarakkhitamahāthera là sư phụ của con, đồng thời đến Ngài Đại-Trưởng-Lão Thiện-Luật, Ngài Đại-Trưởng-lão Bửu-Chơn, Ngài Đại-Trưởng-Lão Giới-Nghiêm, Ngài Trưởng-lão Hộ-Giác (chùa Từ Quang), Ngài Trưởng-lão Hộ-Nhẫn (chùa Thiên Lâm, Huế) cùng chư Đại-Trưởng-Lão, chư Đại-đức khác đã dày công đem Phật giáo Nguyên-thủy (Theravāda) về truyền bá trên quê hương Việt Nam thân yêu, và xin kính dâng phần phước-thiện thanh cao này đến chư Đại-Trưởng-Lão ở nước Thái-Lan, nước Myanmar (Miến-Điện), đã có công dạy dỗ con về pháp-học và pháp-hành.

Con kính mong quý Ngài hoan hỷ.

Idaṃ no ñātinam hotu, sukhitā hontu ñātayo.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này, xin hồi hướng đến tất cả bà con thân quyến của chúng con, từ kiếp hiện-tại cho đến vô lượng kiếp trong quá-khứ, cầu mong quý vị hoan hỷ nhận phần phước-thiện thanh cao này để thoát khỏi cảnh khổ, được an-lạc lâu dài.

Imaṃ puññābhāgaṃ mātāpitu-ācariya-ñāti-mittānañ ceva sesasabbasattānañca dema, sabbepi te puññapattim laddhāna sukhitā hontu, dukkhā muccantu sabbattha.

Chúng con thành tâm hồi hướng, chia phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này đến ông bà, cha mẹ, thầy tổ, thân quyến, bạn hữu cùng tất cả chúng-sinh từ cõi địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh, nhân-loại, chư-thiên trong các cõi trời dục-giới, chư phạm-thiên trong các cõi trời sắc-giới,... Xin tất cả quý vị hoan hỷ nhận phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này, cầu mong quý vị thoát mọi cảnh khổ, hưởng được mọi sự an-lạc lâu dài trong khắp mọi nơi.

Idaṃ me dhammadānaṃ āsavakkhayāvahaṃ hotu.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này của mỗi người chúng con, xin làm duyên lành dẫn dắt mỗi người chúng con đến chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi phiền-não trầm-luân, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Nếu mỗi người trong chúng con chưa diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, chưa giải thoát khổ sinh, vẫn còn tử sinh luân-hồi, thì do năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này ngăn cản mọi ác-nghiệp không có cơ hội cho quả tái-sinh trong 4 cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh; và cũng do năng lực phước-thiện thanh cao này chỉ hỗ trợ đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh trong cõi thiện-giới: cõi người, các cõi trời dục-giới... mà thôi.

Được sinh kiếp nào, mỗi người trong chúng con đều là người có chánh-kiến, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có duyên lành được gần gũi thân cận với bậc thiện-trí, lắng nghe chánh-

pháp của bậc thiện-trí, có đức-tin trong sạch nơi bậc thiện-trí, cố gắng tinh-tấn thực-hành theo lời giáo-huấn của bậc thiện-trí, không ngừng tạo mọi pháp-hạnh ba-la-mật cho sớm được đầy đủ trọn vẹn, để mong sớm chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, mong chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, mong diệt tận mọi phiền-não trầm-luân, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

Trong kiếp tử sinh luân-hồi, mỗi khi chúng con được nghe tin lành Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng ngự nơi nào, dù gần dù xa, chúng con liền phát sinh đại-thiện-tâm hỷ lạc, có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, quyết tâm tìm đến nơi ấy, để hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp, cố gắng tinh-tấn thực-hành theo chánh-pháp của Đức-Phật, để mong chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi phiền-não, mọi tham-ái, trở thành bậc Thánh A-ra-hán sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

Nay, chúng con hết lòng thành kính quy-y Tam-bảo: quy-y nơi Đức-Phật-bảo, quy-y nơi Đức-Pháp-bảo, quy-y nơi Đức-Tăng-bảo, và thành tâm hộ trì Tam-bảo cho đến trọn đời, trọn kiếp.

Do nhờ năng lực phước-thiện thanh cao này, cầu mong cho mỗi người chúng con luôn luôn có duyên lành, tạo được thiện nhân sâu sắc trong Phật-giáo.

Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này theo hỗ trợ, nhắc nhở cho mỗi người chúng con trong mỗi kiếp, dù có được thành tựu quả-báu ở cõi người (manussasampatti) hưởng được mọi sự an-lạc đầy đủ trong cõi người như thế nào, cũng không đắm say trong

cõi người; hoặc dù có được thành tựu quả-báo ở cõi trời (devasampatti) hưởng được mọi an-lạc đầy đủ trong cõi trời như thế nào, cũng không đắm say trong cõi trời.

Thật ra, mục đích cứu cánh cao cả của mỗi chúng con chỉ có cầu mong sớm thành tựu quả-báo chứng ngộ Niết-bàn (Nibbānasampatti) mà thôi, để mong giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

*Ichchitaṃ patthitaṃ amhaṃ,
khippameva samijjhatu.*

*Điều mong ước, ý nguyện của chúng con
Cầu mong sớm được thành tựu như ý.*

*PL. 2561 / DL. 2017
Rừng Núi Viên Không
Xã Tóc Tiên, huyện Tân Thành
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*

*Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

MỤC LỤC

KỆ LỄ BÁI TAM-BẢO

LỜI NÓI ĐẦU

MỤC LỤC

NGHIỆP VÀ QUẢ CỦA NGHIỆP

PHẦN I

* Bài kinh dạy về nghiệp	1
- Tích công-tử Subha	1
- Nội dung bài kinh Cūḷakammavibhaṅgasutta	4
1- Người chết yểu	6
2- Người sống lâu	6
3- Người có nhiều bệnh hoạn.....	7
4- Người có ít bệnh hoạn	8
5- Người xấu xí, da dẻ sần sùi đáng ghê sợ.....	8
6- Người xinh đẹp, da dẻ hồng hào đáng ngưỡng mộ	9
7- Người có ít quyền lực	10
8- Người có nhiều quyền lực	10
9- Người có ít của cải.....	11
10- Người có nhiều của cải.....	12
11- Người sinh trong gia đình thuộc dòng dõi thấp hèn	12
12- Người sinh trong gia đình dòng dõi cao quý.....	13
13- Người không có trí-tuệ	14
14- Người có nhiều trí-tuệ	15
- Kinh Mahākammavibhaṅgasutta	19
- 4 Hạng người	19
- 4 Nhóm Sa-môn, Bà-la-môn	20
- Đức-Phật công nhận và không công nhận những lời lẽ của Sa-môn hoặc Bà-la-môn	27
- Nghiệp và quả của nghiệp	34
- Giải thích 4 tính chất của nghiệp	37

PHẦN II

* Nghiệp và quả của nghiệp	43
- Tác-ý gọi là nghiệp, không gọi là nghiệp	44
- Bất-thiện-nghiệp	45
- Thiện-nghiệp có 4 loại	46
1- Dục-giới thiện-nghiệp	46
2- Sắc-giới thiện-nghiệp	47
3- Vô-sắc-giới thiện-nghiệp	49
4- Siêu-tam-giới thiện-nghiệp	49
- Tính chất của nghiệp	51
- Tính chất quả của nghiệp	53
* Phân loại về nghiệp.....	54
- Kammacatuka: 4 phần nghiệp	54
I- Kiccatukka: phần nghiệp phân chia theo phận sự của nghiệp, có 4 loại.....	54
II- Pākādānapariyāyatukka: phần nghiệp phân chia theo nghiệp cho quả theo tuần tự, có 4 loại	55
III- Pākakālacatukka: phần nghiệp phân chia theo nghiệp cho quả theo thời gian, có 4 loại	55
IV- Pākattānacatukka: phần nghiệp phân chia theo nghiệp cho quả theo cõi-giới, có 4 loại.....	56
* Giảng giải về phận sự mỗi nghiệp	56
I. Kiccatukka: Phần nghiệp phân chia theo phận sự của nghiệp	56
1.1 Janakamma: Sinh-quả-nghiệp	57
1.1.1- 12 Bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) cho quả trong 2 thời-kỳ.....	57
1.1.2- 8 Dục-giới-thiện-nghiệp gọi là 8 đại-thiện-nghiệp cho quả trong 2 thời-kỳ	61
1.1.3- 5 Sắc-giới-thiện-nghiệp cho quả trong 2 thời-kỳ ..	69
1.1.4- 4 Vô-sắc-giới-thiện-nghiệp cho quả trong 2 thời-kỳ	72
- Đồ biểu ngũ-môn cận-tử lộ-trình-tâm	77
- Đồ biểu ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm	77
- Đồ biểu cận-tử lộ-trình-tâm.....	80

1.2 Upatthambhakakamma: Hỗ-trợ-nghiệp	87
- Hỗ-trợ-nghiệp có 3 phạm sự.....	87
- Giải thích 3 trường hợp	87
1.2.1- Hỗ-trợ-nghiệp có phạm sự hỗ trợ cho nghiệp nào chưa có cơ hội cho quả thì hỗ trợ cho nghiệp ấy có cơ hội cho quả, có 8 trường hợp.....	87
1.2.2- Hỗ-trợ-nghiệp có phạm sự hỗ trợ cho nghiệp nào đã có cơ hội cho quả rồi lại hỗ trợ cho nghiệp ấy được phát triển đầy đủ, có 10 trường hợp.....	99
1.2.3- Hỗ-trợ-nghiệp có phạm sự hỗ trợ cho quả của nghiệp khác đó là ngũ-uẩn, sắc-pháp ... được phát triển và duy trì tồn tại trong kiếp ấy, có 7 trường hợp ..	108
1.3 Upapīlakakamma: Hãm-hại-nghiệp	115
- Hãm-hại-nghiệp có 3 phạm sự.....	115
1.3.1- Hãm-hại-nghiệp có phạm sự ngăn cản nghiệp đôi nghịch khác không cho có cơ hội cho quả của nó, có 2 trường hợp	115
1.3.2- Hãm-hại-nghiệp có phạm sự kìm hãm nghiệp đôi nghịch đã có cơ hội cho quả rồi thì làm cho suy yếu tiềm năng cho quả, có 2 trường hợp.....	118
1.3.3- Hãm-hại-nghiệp có phạm sự làm biến đổi ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp là quả của nghiệp đôi nghịch ấy, có 2 trường hợp	123
1.4 Upaghātakakamma: Sát-hại-nghiệp	126
- Sự khác biệt giữa hãm-hại-nghiệp và sát-hại-nghiệp	126
- Sát-hại-nghiệp có 2 phạm sự	126
1.4.1- Sát-hại-nghiệp có phạm sự sát hại, cắt đứt nghiệp khác vĩnh viễn không còn có cơ hội cho quả được nữa, có 3 trường hợp.....	127
1.4.2- Sát-hại-nghiệp có phạm sự sát hại, cắt đứt ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp là quả của nghiệp khác, cắt đứt một phần hoặc toàn phần, sát hại sinh-mạng của chúng-sinh ấy, có 4 trường hợp..	130
- Sát-hại-nghiệp cắt đứt ngũ-uẩn, có 3 trường hợp....	136

II- Pākadānapariyāyatukka: phân nghiệp phân chia theo nghiệp cho quả theo tuần tự, có 4 loại	143
* Giảng thích 4 loại nghiệp cho quả theo tuần tự	143
2.1 Garukakamma: Trọng-yếu-nghiệp, có 2 loại	144
2.1.1- Trọng-yếu-ác-nghiệp, có 2 loại	144
1- Tà-kiến chấp-thủ cố-định, có 3 loại.....	145
- Nhận xét về 3 loại ác-nghiệp tà-kiến chấp-thủ cố-định	151
2- Ngũ vô-gián ác-nghiệp trọng-tội, có 5 loại	152
- Tính chất của ngũ vô-gián ác-nghiệp Trọng-tội	152
2.1.2- Trọng-yếu-thiện-nghiệp, có 2 loại.....	164
1- Sắc-giới thiện-nghiệp	165
- Quả của 5 sắc-giới thiện-nghiệp.....	167
- Vasībhāva: Pháp thuần thực có 5 loại	170
2- Vô-sắc-giới thiện-nghiệp.....	172
- Quả của 4 vô-sắc-giới thiện-nghiệp	173
- Sự khác biệt giữa trọng-yếu ác-nghiệp và trọng-yếu thiện-nghiệp.....	176
2.2 Āsannakamma: Cận-tử-nghiệp, có 2 loại	177
1- Trường hợp đại-thiện-nghiệp hoặc ác-nghiệp nhớ lại trong lúc gần lâm chung	178
- Tích Erakapattanāgarājāvatthu	179
2- Trường hợp đại-thiện-nghiệp hoặc ác-nghiệp được tạo trong lúc lâm chung	180
- Tích Sur phụ của Ngài Trưởng-lão Soṇa.....	181
2.3 Āciṇṇakamma: Thường-hành-nghiệp, có 2 loại	183
2.3.1- Thường-hành ác-nghiệp	184
2.3.2- Thường-hành đại-thiện-nghiệp.....	185
- Nhận xét về cận-tử-nghiệp và thường-hành-nghiệp	186
2.4 Kaṭattākamma: Bình-thường-nghiệp	187
- Tính chất 4 loại nghiệp cho quả theo tuần tự	190
- 4 Loại thiện-nghiệp cho quả theo tuần tự	192
- Nghiệp theo tuần tự cho quả theo Bộ Visuddhimagga và Bộ Chú-giải Aṅguttaranikāya	194

III- Pākakālacatukka: phân nghiệp phân chia	
theo nghiệp cho quả theo thời gian, có 4 loại	195
- Đồ biểu dục-giới-lộ-trình-tâm có 7 sát-na-tâm	
của dục-giới tác-hành-tâm	198
* Giảng thích 4 loại nghiệp cho quả theo thời gian	199
3.1 Ditṭhadhammavedanīyakamma:	
Hiện-kiếp-quả-nghiệp	199
- Nghiệp cho quả ngay trong kiếp hiện-tại, có 2 loại.....	200
1- Ác-nghiệp cho quả ngay trong kiếp hiện-tại	200
2- Đại-thiện-nghiệp cho quả ngay trong kiếp hiện-tại ...	200
- Năng lực của hiện-kiếp-quả-nghiệp, có 2 loại.....	202
1- Hiện-kiếp-quả-nghiệp già dặn nhiều năng lực cho quả	
ngay kiếp hiện-tại trong khoảng thời gian 7 ngày	202
2- Hiện-kiếp-quả-nghiệp chưa già dặn ít năng lực cho quả	
quá thời gian sau 7 ngày cho đến trọn kiếp hiện-tại ...	204
- Nhân-duyên đặc biệt của nghiệp cho quả	
trong khoảng thời gian 7 ngày	205
- Phước-thiện bố-thí cho quả hội đủ 4 nhân-duyên	206
- Tích người nghèo khó Mahāduggata.....	206
- Tích gia đình Ông Puṇṇa.....	215
- Ác-nghiệp nặng có khả năng cho quả trong 7 ngày ..	221
- Tích nàng kỹ-nữ Ciñcāmāṇavikā.....	221
- Tích tên Nanda hãm hiếp Ngài Đại-đức	
Tỳ-khuru-ni Uppalavaṇṇātherī	229
3.2 Upapajjavedanīyakamma: Hậu-kiếp-quả-nghiệp	234
- Dục-giới lộ-trình-tâm có 7 sát-na-tâm của	
dục-giới tác-hành-tâm.....	234
3.2.1- Ác-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp.....	236
3.2.2- Đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp ..	238
3.3 Aparāpariyavedanīyakamma: Kiếp-kiếp-quả-nghiệp... 239	
- Đồ biểu nhãn-môn lộ-trình-tâm.....	244
- Đồ biểu ý-môn lộ-trình-tâm	245
- Có trường hợp nào không tạo nghiệp hay không?	246
- Tính chất của Hậu-kiếp-quả-nghiệp và	
Kiếp-kiếp-quả-nghiệp	248

3.4 Ahoṣikkamma: Vô-hiệu-quả-nghiệp	250
- Nguyên-nhân 3 nghiệp cho quả theo thời gian khác nhau	256
IV- Pākāṭṭhānacatukka: phần nghiệp phân chia	
theo nghiệp cho quả theo cõi-giới, có 4 loại	259
4.1 Akusalakamma: Bất-thiện-nghiệp	260
4.1.1- Thân-ác-nghiệp có 3 loại	263
1. Ác-nghiệp sát-sinh, chi-pháp và quả xấu	263
2. Ác-nghiệp trộm-cắp, chi-pháp và quả xấu	275
3. Ác-nghiệp tà-dâm, chi-pháp và quả xấu	283
4.1.2- Khẩu-ác-nghiệp có 4 loại	291
1. Ác-nghiệp nói-dối, chi-pháp và quả xấu	291
2. Ác-nghiệp nói lời chia rẽ, chi-pháp và quả xấu	296
3. Ác-nghiệp nói lời thô tục, chi-pháp và quả xấu	302
- Tích Ngài Trưởng-lão Jambuka	306
4. Ác-nghiệp nói lời vô ích, chi-pháp và quả	320
4.1.3- Ý ác-nghiệp có 3 loại	325
1. Ác-nghiệp tham lam tài sản của người khác,	
chi-pháp và quả	326
2. Ác-nghiệp thù hận người khác, chi-pháp và quả	329
3. Ác-nghiệp tà-kiến có 2 loại	331
1- Tà-kiến chấp ngã trong ngũ-uẩn chấp-thủ	332
- Tà-kiến chấp ngã trong ngũ-uẩn cản trở	
pháp-hành thiên-tuệ	334
2- Tà-kiến cố-định có 3 loại	343
a- Vô-quả tà-kiến như thế nào?	343
b- Vô-nhân tà-kiến như thế nào?	345
c- Vô-hành tà-kiến như thế nào?	346
- Tính chất của 3 ác-nghiệp tà-kiến cố-định	348
- Tà-kiến (micchādittḥi), tà-kiến phát sinh do nhân nào?	350
- Vipallāsa: Pháp-đảo-điên có 3 loại	351
- Giải thích nguồn gốc phát sinh mỗi ác-nghiệp	352
- 10 loại ác-nghiệp do thân, khẩu, ý	353
- Quả của thân hành-ác và khẩu hành-ác	355
- Kinh Duccaritavipākasutta	355
- Ý ác-nghiệp có nhiều năng lực nhất	358

- Bài kinh Upālisutta	358
- Ác-nghiệp và quả của ác-nghiệp	376
- Quả của ác-nghiệp trong kiếp hiện-tại	376
- Ác-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi ác-giới	378
- 4 cõi ác-giới	379
4.2 Kāṃāvacarakusalakamma: Dục-giới-thiện-nghiệp	383
4.2.1- 10 Đại-thiện-nghiệp	384
- Chi-pháp của 10 đại-thiện-nghiệp	385
- Quả của 10 đại-thiện-nghiệp	393
1- Quả của đại-thiện-nghiệp không sát-sinh	393
2- Quả của đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp	395
3- Quả của đại-thiện-nghiệp không tà-dâm	396
4- Quả của đại-thiện-nghiệp không nói-dối	397
5- Quả của đại-thiện-nghiệp không nói lời chia rẽ	399
6- Quả của đại-thiện-nghiệp không nói lời thô tục	399
7- Quả của đại-thiện-nghiệp không nói lời vô ích	400
- Quả của đại-thiện-nghiệp không uống rượu bia và các chất say	401
- Đại-thiện-nghiệp và quả của đại-thiện-nghiệp	403
- Đại-thiện-nghiệp cho quả trong kiếp hiện-tại	403
- Cõi người Nam-thiện-bộ-châu	406
- 6 cõi trời dục-giới	410
4.2.2- 10 Phước-thiện	415
- Phước-thiện và quả của 10 phước-thiện	416
- Năng lực của Muñcacetanā	418
- Năng lực của Aparacetanā	420
1- Tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao	423
2-3 Tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc thấp và nhị-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao	426
4- Nhị-nhân đại-thiện-nghiệp bậc thấp	430
- Bản tóm lược tam-nhân, nhị-nhân bậc cao, bậc thấp	432
- Năng lực của tác-ý	434
- Nhận xét về 3 hạng người trong đời	436
- Cơ hội đại-thiện-nghiệp, ác-nghiệp cho quả	438
- Nghiệp cho quả theo 4 sampatti, 4 vipatti	439

* Nghiệp và quả của nghiệp đối với chúng-sinh	
các cõi-giới	445
- Nhận xét về nghiệp và quả của nghiệp trong cõi người	448
- Tích Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna	449
- Quả đại-thiện-nghiệp của Đức-Phật Gotama	452
- Quả ác-nghiệp của Đức-Phật Gotama	456
- Quả khổ của ác-nghiệp, quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ..	457
- Tích Nimijātaka	458
- Đường qua các cõi địa-ngục	460
- Đường lên cõi trời Tam-thập-tam-thiên	475
4.3 Rūpāvacarakusalakamma: Sắc-giới thiện-nghiệp	483
- Pháp-hành thiền-định có 40 đề-mục	484
- Tính chất của 5 sắc-giới thiện-tâm	487
- Thực-hành thiền sắc-giới thiện-tâm có 5 bậc	489
- Thực-hành thiền sắc-giới thiện-tâm có 4 bậc	491
- Quả của sắc-giới thiện-nghiệp	492
- Vasībhā: pháp thuần thụ có 5 pháp	494
4.4 Arūpāvacarakusalakamma: vô-sắc-giới thiện-nghiệp	504
- 4 đề-mục thiền-định vô-sắc-giới (ārūpa)	505
- Quả của 4 vô-sắc-giới thiện-nghiệp	507
- Chư vị phạm-thiên tử sinh luân-hồi	512
- Tử-sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài	517
Siêu-tam-giới thiện-nghiệp (Lokuttarakamma)	524
- Tóm lược các nghiệp và quả của nghiệp	526
- Quả khổ của ác-nghiệp: Tích Losakajāta	530
- Quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp:	
Tích Ngài Trưởng-lão Sīvali	542
- Quả cùng chung nhau tạo ác-nghiệp	557
- Tích Viṭatūbhavatthu	558
- Tích Sāmāvatīvatthu	563

ĐOẠN KẾT

TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHẦN I

Bài Kinh Dạy Về Nghiệp

Nguyên-Nhân Đức-Phật Thuyết Bài Kinh
Cūlakammavibhaṅgasutta.

* *Tích công-tử Subha*

Công-tử Subha là con trai của *phú hộ Todeyya* trong kinh-thành Sāvattthī. *Phú hộ Todeyya* có của cải nhiều đến 87 koti (870 triệu), nhưng ông nổi tiếng là người keo kiệt bủn xỉn trong của cải tài sản của mình. Tuy ông được sinh ra trong thời-kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, nhưng ông không từng tạo phước-thiện bố-thí cúng dường đến Đức-Phật dù chỉ là một muỗng cháo, một vá cơm.

Đến lúc lâm chung, *ông phú hộ Todeyya* phát sinh *tham-tâm luyến tiếc của cải tài sản* ấy, cho nên sau khi *ông phú hộ* chết, *ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm con chó trong nhà của ông*. Con chó được *công-tử Subha* hết mực thương yêu, hề *công-tử* dùng món ăn nào thì nó cũng được ăn món ăn ấy, nó còn được *công-tử* bồng ẵm cho nằm trên giường sang trọng.

Canh chót đêm ấy, sau khi xả đại bi định, Đức-Thế-Tôn xem xét chúng-sinh nên tế độ, thì thấy *con chó trong nhà công-tử Subha*. Đức-Phật xem xét thấy rõ, biết rõ tiền-kiếp của con chó ấy vốn là *ông phú hộ Todeyya là cha của công-tử Subha*. Lúc lâm chung *ông phú hộ* có *tham-tâm luyến tiếc của cải tài sản* của mình, nên sau khi *ông phú hộ* chết, *ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm con chó trong nhà của ông*.

Vào buổi sáng ngày hôm ấy, *Đức-Thế-Tôn* ngự đi khất thực đến đứng trước biệt thự của *công-tử Subha*. Khi ấy, *công-tử Subha* đi vắng, con chó nhìn thấy *Đức-Thế-Tôn*, nó chạy ra sủa. *Đức-Thế-Tôn* gọi tên con chó rằng:

- *Này Todeyya! Ngươi không biết thân phận làm kiếp chó của ngươi, mà còn sủa Như-Lai. Kiếp sau ngươi còn phải tái-sinh trong đại-địa-ngục Avīci nữa.*

Nghe *Đức-Thế-Tôn* truyền bảo như vậy, con chó cảm thấy vô cùng khổ tâm, cúi đầu chạy vào nhà và đến nằm chỗ đồng tro gần bếp. Những người trong nhà không một ai có thể bồng nó lên nằm trên giường sang trọng của nó.

Công-tử Subha trở về nhà nhìn thấy con chó đáng yêu của mình nằm chỗ đồng tro gần bếp, nên hỏi rằng:

- *Ai đem con chó xuống nằm chỗ này vậy?*

Những gia nhân thưa rằng:

- *Thưa cậu chủ, không có ai bồng nó xuống nằm chỗ ấy. Nó tự đến nằm, chúng tôi đã cố gắng bồng nó lên nằm trên giường, nhưng nó không chịu.*

- *Thưa cậu chủ, nguyên do sự việc xảy ra như vậy:*

Sáng nay, Sa-môn Gotama đi khất thực đến đứng trước cổng nhà, con chó nhìn thấy Sa-môn Gotama, nó chạy ra sủa, thì Sa-môn Gotama truyền bảo rằng:

- *“Này Todeyya, ngươi không biết thân phận làm kiếp chó của ngươi, mà còn sủa Như-Lai nữa. Kiếp sau ngươi còn phải tái-sinh trong đại-địa-ngục Avīci nữa.”*

Nghe như vậy, con chó cảm thấy vô cùng khổ tâm, chạy vào nhà và đến nằm trên đồng tro gần bếp.

Nghe người nhà thuật lại như vậy, *công-tử Subha* nổi giận nói rằng:

“Thân phụ của ta tái-sinh làm Phạm-thiên, làm gì có con chó tên Todeyya. Nhưng tại sao Sa-môn Gotama gọi con chó bằng tên thân phụ của ta. Sa-môn Gotama truyền bảo không đúng sự-thật.

Công-tử Subha đi tìm đến gặp để trách Đức-Phật, bởi vì Đức-Phật gọi tên con chó là Todeyya.

Công-tử Subha liền đi thẳng đến ngôi chùa Jetavana gặp Đức-Thế-Tôn, để hỏi rõ những sự việc xảy ra có đúng sự-thật như những gia nhân thuật lại hay không.

Đức-Thế-Tôn xác nhận đúng sự thật như vậy, rồi Đức-Thế-Tôn hỏi công-tử Subha rằng:

- Nay Subha! Những thứ của báu mà cha của con đã chôn giấu nơi nào, ông có nói cho con biết hay không?

Nghe Đức-Thế-Tôn hỏi như vậy, công-tử Subha liền phát sinh tham-tâm những thứ của báu ấy, nên tâm không còn tức giận nữa, mà từ tốn bạch rằng:

- Kính bạch Đức Sa-môn Gotama, cha của con chôn giấu những thứ của báu như là những thỏi vàng đáng giá 100 ngàn kahāpana, đôi dép bằng vàng đáng giá 100 ngàn kahāpana, và nhiều báu vật vô giá khác, ... ở chỗ nào, cha của con không nói cho con biết.

Nay cha của con đã chết rồi thì làm sao con có thể biết được? Bạch Ngài.

- Nay Subha! Con trở về nhà, cho con chó ăn món cơm nấu bằng sữa tươi với nước mía, ... rồi bồng ẵm nó lên nằm trên giường. Khi nó vừa bắt đầu ngủ, con vỗ về hỏi nó về những thứ của báu chôn giấu chỗ nào. Nó sẽ chỉ chỗ ấy cho con biết.

Nghe Đức-Thế-Tôn truyền bảo như vậy, công-tử Subha phát sinh tham-tâm hoan hỷ nghĩ rằng:

“*Nếu có thật thì ta được những thứ của báu ấy. Nếu không có thật thì ta sẽ trở lại để trách Sa-môn Gotama về lời nói của Ngài.*”

Công-tử Subha trở về nhà làm theo lời chỉ dẫn của Đức-Thế-Tôn, con chó thức dậy, nhảy xuống giường vừa chạy vừa kêu, đến chỗ chôn giấu những thứ của báu, nó lấy chân cào chỗ ấy. Công-tử Subha đào xuống đất và gặp được những thứ của báu của người cha đã chôn giấu mà cậu không biết.

Được những thứ của báu ấy, công-tử Subha vô cùng hoan hỷ phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Thế-Tôn, Ngài là Đức-Phật đã thấy rõ, biết rõ những gì mà những người khác không thấy, không biết.

Công-tử Subha trở lại hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, công tử đặt 14 câu hỏi, bạch hỏi Đức-Thế-Tôn, kính xin Ngài giải đáp những câu hỏi ấy.

Đó là nguyên nhân mà Đức-Thế-Tôn thuyết bài *kinh Cūḷakammavibhaṅgasutta*.⁽¹⁾

* Nội Dung Bài Kinh Cūḷakammavibhaṅgasutta

Con là Ānanda, được nghe bài *kinh Cūḷakammavibhaṅgasutta* từ nơi kim ngôn của Đức-Thế-Tôn như vậy:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn đang ngự tại ngôi chùa Jetavana của ông phú hộ Anāthapiṇḍika gần kinh-thành Sāvathī. Khi ấy, công-tử Subha là con của ông phú hộ Todeyya đến hầu đánh lễ, vấn an Đức-Thế-Tôn xong, rồi ngồi một nơi hợp lẽ. Công-tử Subha con của ông phú hộ Todeyya bạch hỏi rằng:

- *Kính bạch Đức Gotama, pháp nào là nhân, là duyên*

(1) Maj. Uparipañāsa, kinh Cūḷakammavibhaṅgasutta.

phân loại con người thấp hèn hoặc con người cao quý trong đời này như:

** Số người chết yếu, số người sống lâu.*

** Số người có nhiều bệnh, số người có ít bệnh.*

** Số người có thân hình xấu xí, da dẻ sần sùi đáng ghê sợ, số người xinh đẹp, da dẻ hồng hào duyên dáng đáng chiêm ngưỡng.*

** Số người có ít quyền lực, số người có nhiều quyền lực.*

** Số người có ít của cải tài sản, số người có nhiều của cải tài sản.*

** Số người sinh trong gia đình thuộc dòng dõi thấp hèn, số người sinh trong gia đình thuộc dòng dõi cao quý.*

** Số người không có trí-tuệ, số người có nhiều trí-tuệ.*

- Kính bạch Đức Gotama, pháp nào là nhân, là duyên phân loại con người thấp hèn hoặc cao quý như vậy? Bạch Ngài.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

*- Nay Subha! Tất cả chúng-sinh có nghiệp là của riêng mình, họ là người thừa hưởng quả của nghiệp, nghiệp là nhân sinh ra họ, nghiệp là bà con thân quyến của họ, nghiệp là nơi nương nhờ của họ. **Chính nghiệp phân loại chúng-sinh thấp hèn hoặc cao quý.***

- Kính bạch Đức Gotama, con chưa hiểu rõ ý nghĩa rộng, sâu sắc của lời giáo huấn tóm tắt ấy.

- Kính xin Đức Gotama phân tích giảng giải rộng cho con hiểu rõ ý nghĩa sâu sắc của lời giáo huấn tóm tắt ấy. Bạch Ngài.

- Nay Subha! Như vậy, con hãy nên chú tâm lắng nghe. Như-Lai sẽ phân tích giảng giải rộng.

Công-tử Subha con của ông Todeyya cung-kính vâng lời dạy của Đức-Thế-Tôn rằng:

- Kính bạch Đức Gotama, con xin vâng lời Ngài.

Khi ấy Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

1- Người chết yếu

- Nay Subha! Trong đời này, một số người đàn ông hay đàn bà nào là người sát hại sinh-mạng của chúng-sinh, là người tàn nhẫn có bàn tay đẫm máu, hăng say trong sự sát hại chúng-sinh, không có lòng thương xót đến tất cả chúng-sinh cùng khổ, ...

Sau khi người ấy chết, ác-nghiệp sát-sinh ấy có cơ hội cho quả tái-sinh trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy.

Hoặc sau khi người ấy chết, nếu ác-nghiệp sát-sinh ấy không có cơ hội cho quả tái-sinh trong cõi ác-giới, mà nhờ dục-giới thiện-nghiệp khác có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này thì người ấy sẽ là **người chết yếu** (do quả của ác-nghiệp sát-sinh trong kiếp quá-khứ của họ).

- Nay Subha! Sát hại sinh-mạng của chúng-sinh với tâm tàn nhẫn, có bàn tay đẫm máu, hăng say trong sự sát hại chúng-sinh, không có lòng thương xót đến tất cả mọi chúng-sinh cùng khổ, là tạo ác-nghiệp sát-sinh, ác-nghiệp ấy có cơ hội dẫn đến cho quả là **người chết yếu**.

2- Người sống lâu

- Nay Subha! Trong đời này, một số người đàn ông hay đàn bà nào là người không sát hại sinh-mạng của chúng-sinh, là người tránh xa sự sát-sinh, từ bỏ khi giới sát-sinh, có tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi và biết ghê-sợ tội-lỗi, có lòng thương xót đến tất cả mọi chúng-sinh cùng khổ, có tâm từ, tâm bi tế độ đến tất cả mọi chúng-sinh.

Sau khi người ấy chết, dục-giới thiện-nghiệp không sát

sinh ấy có cơ hội cho quả tái-sinh trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trên cõi trời ấy.

*Hoặc sau khi người ấy chết, nếu dục-giới thiện-nghiệp không sát-sinh ấy không có cơ hội cho quả tái-sinh trên cõi trời dục-giới, mà lại có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này thì người ấy sẽ là **người sống lâu** (do quả của dục-giới thiện-nghiệp không sát-sinh trong kiếp quá-khứ của họ).*

*- Nay Subha! Không sát hại sinh-mạng của chúng-sinh, tránh xa sự sát-sinh, từ bỏ khí giới sát-sinh, tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi và biết ghê-sợ tội-lỗi, thương xót tất cả mọi chúng-sinh, có tâm từ, tâm bi tế độ đến tất cả mọi chúng-sinh, là tạo đại-thiện nghiệp, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội dẫn đến cho quả là **người sống lâu**.*

3- Người có nhiều bệnh hoạn

- Nay Subha! Trong đời này, một số người đàn ông hay đàn bà nào là người thường hay hành hạ, làm khổ chúng-sinh bằng tay chân, hoặc bằng cách ném đá, hoặc đánh bằng gậy gộc, hoặc bằng khí giới, ...

Sau khi người ấy chết, ác-nghiệp hành hạ làm khổ chúng-sinh ấy có cơ hội cho quả tái-sinh trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy.

*Hoặc sau khi người ấy chết, nếu ác-nghiệp hành hạ làm khổ chúng-sinh ấy không có cơ hội cho quả tái-sinh trong cõi ác-giới, mà do nhờ dục-giới thiện-nghiệp khác có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này thì người ấy sẽ là **người có nhiều bệnh hoạn** (do quả của ác-nghiệp hành hạ, làm khổ chúng-sinh trong kiếp quá-khứ của họ).*

- *Này Subha! Hành hạ, làm khổ chúng-sinh bằng tay chân, hoặc bằng cách ném đá, hoặc đánh bằng gậy gộc, hoặc bằng khí giới, ... là tạo ác-nghiệp, ác-nghiệp ấy có cơ hội dẫn đến cho quả là **người có nhiều bệnh hoạn**.*

4- Người có ít bệnh hoạn

- *Này Subha! Trong đời này, một số người đàn ông hay đàn bà nào là người không hành hạ, không làm khổ chúng-sinh bằng tay chân, hoặc bằng cách ném đá, hoặc đánh bằng gậy gộc, hoặc bằng khí giới, ...*

Sau khi người ấy chết, dục-giới thiện-nghiệp không hành hạ, không làm khổ chúng-sinh có cơ hội cho quả tái-sinh trên cõi trời dục-giới (do quả của dục-giới thiện-nghiệp mà họ đã tạo trong kiếp trước).

*Hoặc sau khi người ấy chết, nếu dục-giới thiện-nghiệp không hành hạ, không làm khổ chúng-sinh ấy không có cơ hội cho quả tái-sinh trên cõi trời dục-giới, mà lại có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này thì người ấy sẽ là **người có ít bệnh hoạn** (do quả của đại-thiện-nghiệp không hành hạ, không làm khổ chúng-sinh trong kiếp quá-khứ của họ).*

- *Này Subha! Không hành hạ, không làm khổ chúng-sinh bằng tay chân, hoặc bằng cách ném đá, hoặc đánh bằng gậy gộc, hoặc bằng khí giới, ... là tạo đại-thiện-nghiệp, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội dẫn đến cho quả là **người có ít bệnh hoạn**.*

5- Người xấu xí, da dẻ sần sùi đáng ghê sợ

- *Này Subha! Trong đời này, một số người đàn ông hay đàn bà nào là người có tính hay nóng giận, thường cảm tức nhiều, khi bị người khác xúc phạm dù chút đỉnh cũng phát sinh tâm sân-hận, căm thù, giận dữ, gây tai hại, hành động tàn ác, biểu lộ tính hung ác.*

Sau khi người ấy chết, ác-nghiệp sân-hận ấy có cơ hội cho quả tái-sinh trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy.

Hoặc sau khi người ấy chết, nếu ác-nghiệp sân-hận ấy không có cơ hội cho quả tái-sinh trong cõi ác-giới, mà do nhờ dục-giới thiện-nghiệp khác có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này thì người ấy sẽ là **người xấu xí, da dẻ sần sùi đáng ghê sợ** (do quả của ác-nghiệp sân-hận trong kiếp quá-khứ của họ).

- Nay Subha! Hay nóng giận, thường căm tức nhiều, khi bị người khác xúc phạm dù chút đỉnh cũng phát sinh tâm sân-hận, căm thù, giận dữ, gây tai hại, hành động tàn ác, biểu lộ tính hung ác là tạo ác-nghiệp, ác-nghiệp ấy có cơ hội dẫn đến cho quả là **người xấu xí, da dẻ sần sùi đáng ghê sợ**.

6- Người xinh đẹp, da dẻ hồng hào đáng ngưỡng mộ

- Nay Subha! Trong đời này, một số người đàn ông hay đàn bà nào là người không hay nóng giận, tâm mát mẻ, không tức giận, dù khi bị người khác xúc phạm cũng không phát sinh tâm sân-hận, không oán thù, không giận dữ, không gây tai hại, không hành động tàn ác, không biểu lộ tính hung ác.

Sau khi người ấy chết, dục-giới thiện-nghiệp không sân-hận ấy có cơ hội cho quả tái-sinh trên cõi trời dục-giới.

Hoặc sau khi người ấy chết, nếu dục-giới thiện-nghiệp không sân-hận ấy không có cơ hội cho quả tái-sinh lên cõi trời, mà lại có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này thì người ấy sẽ là **người xinh đẹp, da dẻ hồng hào đáng ngưỡng mộ** (do quả của

dục-giới thiện-nghiệp không sân-hận trong kiếp quá-khứ của họ).

*- Nay Subha! Không hay nóng giận, không tức giận, dù khi bị người khác xúc phạm cũng không phát sinh tâm sân-hận, không oán thù, không giận dữ, không gây tai hại, không hành động tàn ác, không biểu lộ tính hung ác là tạo đại-thiện-nghiệp, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội dẫn đến cho quả là **người có thân hình xinh đẹp, da dẻ hồng hào đáng ngưỡng mộ.***

7- Người có ít quyền lực

- Nay Subha! Trong đời này, một số người đàn ông hay đàn bà nào là người có tính hay ganh tỵ, tỏ ra ganh tỵ, sinh tâm ganh tỵ trong lợi lộc, lễ vật, tôn kính, yêu mến, lễ bái, cúng dường của người khác.

Sau khi người ấy chết, ác-nghiệp ganh tỵ ấy có cơ hội cho quả tái-sinh trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh), chịu quả khô trong cõi ác-giới ấy.

*Hoặc sau khi người ấy chết, nếu ác-nghiệp ganh tỵ ấy không có cơ hội cho quả tái-sinh trong cõi ác-giới, mà do nhờ dục-giới thiện-nghiệp khác có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này thì người ấy sẽ là **người có ít quyền lực** (do quả của ác-nghiệp ganh tỵ trong kiếp quá-khứ của họ).*

*- Nay Subha! Hay ganh tỵ, tỏ ra ganh tỵ, sinh tâm ganh tỵ trong lợi lộc, lễ vật, tôn kính, yêu mến, lễ bái, cúng dường của người khác là tạo ác-nghiệp, ác-nghiệp ấy có cơ hội dẫn đến cho quả là **người có ít quyền lực.***

8- Người có nhiều quyền lực

- Nay Subha! Trong đời này, một số người đàn ông hay đàn bà nào là người không có tính ganh tỵ, không tỏ

ra ganh tỵ, không sinh tâm ganh tỵ trong lợi lộc, lễ vật, tôn kính, yêu mến, lễ bái, cúng dường của người khác (là người có tâm hoan hỷ).

Sau khi người ấy chết, dục-giới thiện-nghiệp không ganh tỵ ấy cho quả tái-sinh trên cõi trời dục-giới.

Hoặc sau khi người ấy chết, nếu dục-giới thiện-nghiệp không ganh tỵ ấy không có cơ hội cho quả tái-sinh lên cõi trời dục-giới, mà lại có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này thì người ấy sẽ là **người có nhiều quyền lực** (do quả của dục-giới thiện-nghiệp không ganh tỵ trong kiếp quá-khứ của họ).

- Nay Subha! Không ganh tỵ, không tỏ ra ganh tỵ, không sinh tâm ganh tỵ trong lợi lộc, lễ vật, tôn kính, yêu mến, lễ bái, cúng dường của người khác (là người có tâm hoan hỷ) là tạo đại-thiện-nghiệp, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội dẫn đến cho quả là **người có nhiều quyền lực**.

9- Người có ít của cải

- Nay Subha! Trong đời này, một số người đàn ông hay đàn bà nào là người keo kiệt bủn xỉn trong của cải của mình, không bố-thí cơm, nước, vải, xe cộ phương tiện, hoa, vật thơm, vật thoa, chỗ nằm, chỗ ở đến Sa-môn, Bà-la-môn, ...

Sau khi người ấy chết, ác-nghiệp không bố-thí ấy có cơ hội cho quả tái-sinh trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-sura, ngạ-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy.

Hoặc sau khi người ấy chết, nếu ác-nghiệp ấy không có cơ hội cho quả tái-sinh trong cõi ác-giới, mà do nhờ dục-giới thiện-nghiệp khác có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này, thì người ấy sẽ là **người có ít của cải** (do quả của ác-nghiệp không bố-thí trong kiếp quá-khứ của họ).

- *Này Subha! Không bố-thí cơm, nước, vật thực, vải, xe cộ phương tiện, hoa, vật thơm, vật thoa, chỗ nằm, chỗ ở đến Sa-môn, Bà-la-môn, ... là tạo ác-nghiệp, ác-nghiệp ấy có cơ hội dẫn đến cho quả là người có ít của cải (người nghèo khổ thiếu thốn).*

10- Người có nhiều của cải

- *Này Subha! Trong đời này, một số người đàn ông hay đàn bà nào là người hay tạo phước-thiện bố-thí cơm, nước, vải, xe cộ phương tiện, hoa, vật thơm, vật thoa, chỗ nằm, chỗ ở đến Sa-môn, Bà-la-môn, ...*

Sau khi người ấy chết, đực-giới thiện-nghiệp bố-thí ấy có cơ hội cho quả tái-sinh trên cõi trời đực-giới.

Hoặc sau khi người ấy chết, nếu đực-giới thiện-nghiệp bố-thí ấy không có cơ hội cho quả tái-sinh trên cõi trời đực-giới, mà lại có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này, thì người ấy sẽ là người có nhiều của cải (do quả của đực-giới thiện-nghiệp bố-thí trong kiếp quá-khứ của họ).

- *Này Subha! Hay làm phước bố-thí cơm, nước, vải, xe cộ phương tiện, hoa, vật thơm, vật thoa, chỗ nằm, chỗ ở đến Sa-môn, Bà-la-môn, ... là tạo đại-thiện-nghiệp, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội dẫn đến cho quả là người có nhiều của cải (người giàu có).*

11- Người sinh trong gia đình thuộc dòng dõi thấp hèn

- *Này Subha! Trong đời này, một số người đàn ông hay đàn bà nào là người có tính ngã-mạn, khó dạy, không biết đánh lễ bậc đáng đánh lễ (như Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, Đức-Phật Độc-Giác, bậc có giới đức cao thượng, ...); không biết cung-kính đón rước bậc đáng đón rước, không biết nhường chỗ cao quý cho*

bậc trưởng-lão, không biết tránh đường cho bậc đáng tránh đường, không biết cung-kính cúng dường bậc đáng cung-kính cúng dường, không biết tôn kính bậc đáng tôn kính, không biết lễ bái cúng dường bậc đáng lễ bái cúng dường, ...

Sau khi người ấy chết, ác-nghiệp không biết tôn kính ấy có cơ hội cho quả tái-sinh trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy.

*Hoặc sau khi người ấy chết, nếu ác-nghiệp không biết tôn kính ấy không có cơ hội cho quả tái-sinh trong cõi ác-giới, mà do nhờ dục-giới thiện-nghiệp khác có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này thì **người ấy sẽ sinh trưởng trong gia đình thuộc dòng họ thấp hèn** (do quả của ác-nghiệp không biết tôn kính trong kiếp quá-khứ của họ).*

*- Nay Subha! Ngã mạn, khó dạy, không biết đánh lễ bậc đáng đánh lễ (như Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, Đức-Phật Độc-Giác, bậc có giới đức cao thượng, ...); không biết cung-kính đón rước bậc đáng đón rước, không biết nhường chỗ cao quý cho bậc trưởng-lão, không biết tránh đường cho bậc đáng tránh đường, không biết cung-kính cúng dường bậc đáng cung-kính cúng dường, không biết tôn kính bậc đáng tôn kính, không biết lễ bái cúng dường bậc đáng lễ bái cúng dường, ... là tạo ác-nghiệp, ác-nghiệp ấy có cơ hội dẫn đến cho quả là **người trong gia đình thuộc dòng dõi thấp hèn**.*

12- Người sinh trong gia đình thuộc dòng dõi cao quý

- Nay Subha! Trong đời này, một số người đàn ông hay đàn bà nào là người có tính khiêm tốn, không ngã-mạn, dễ dạy, biết đánh lễ bậc đáng đánh lễ (như Đức-

Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, Đức-Phật Độc-Giác, bậc có giới đức cao thượng, ...), biết cung-kính đón rước bậc đáng đón rước, biết nhường chỗ cao quý cho bậc đáng nhường chỗ, biết tránh đường cho bậc đáng tránh đường, biết cung-kính cúng dường bậc đáng cúng kính cúng dường, biết tôn kính bậc đáng tôn kính, biết lễ bái cúng dường bậc đáng lễ bái cúng dường, ...

Sau khi người ấy chết, dục-giới thiện-nghiệp biết tôn kính ấy có cơ hội cho quả tái-sinh trong cõi trời dục-giới.

Hoặc sau khi người ấy chết, nếu thiện-nghiệp biết tôn kính ấy không có cơ hội cho quả tái-sinh trên cõi trời dục-giới, mà lại có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này, thì người ấy sẽ là **người sinh trưởng trong gia đình thuộc dòng dõi cao quý** (do quả của dục-giới thiện-nghiệp biết tôn kính trong kiếp quá-khứ của họ).

- Nay Subha! Khiêm tốn, không ngã-mạn, dễ dạy, biết đánh lễ bậc đáng đánh lễ (như Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, Đức-Phật Độc-Giác, bậc có giới đức cao thượng, ...), biết cung-kính đón rước bậc đáng đón rước, biết nhường chỗ cao quý cho bậc trưởng lão, biết tránh đường cho bậc đáng tránh đường, biết cung-kính cúng dường bậc đáng cúng kính cúng dường, biết tôn kính bậc đáng tôn kính, biết lễ bái cúng dường bậc đáng lễ bái cúng dường, ... là tạo đại-thiện-nghiệp, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội dẫn đến cho quả là **người trong gia đình thuộc dòng dõi cao quý**.

13- Người không có trí-tuệ

- Nay Subha! Trong đời này, một số người đàn ông hay đàn bà nào là người khi gần gũi thân cận với vị Sa-môn hay vị Bà-la-môn là bậc thiện-trí mà không bạch hỏi rằng:

- Kính bạch Ngài, pháp nào là pháp thiện? Pháp nào là pháp bất-thiện?

- Pháp nào là pháp có tội? Pháp nào là pháp vô tội?

- Pháp nào là pháp nên thực-hành? Pháp nào là pháp không nên thực-hành?

- Pháp nào mà con đã thực-hành rồi, sẽ đem lại sự bất lợi, sự khổ não lâu dài? Pháp nào mà con đã thực-hành rồi, sẽ đem lại sự lợi ích, sự an-lạc lâu dài? v.v...

Sau khi người ấy chết, ác-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy.

Hoặc sau khi người ấy chết, nếu ác-nghiệp ấy không có cơ hội cho quả tái-sinh trong cõi ác-giới, mà do nhờ đại-thiện-nghiệp khác có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này thì người ấy sẽ là **người không có trí-tuệ** (do quả của ác-nghiệp ấy trong kiếp quá-khứ của họ).

- Nay Subha! Gắn gũi, thân cận Sa-môn hoặc Bà-la-môn là bậc thiện-trí mà không bạch hỏi rằng:

- Kính bạch Ngài, pháp nào là pháp thiện? Pháp nào là pháp bất-thiện?

- Pháp nào là pháp có tội? Pháp nào là pháp vô tội?

- Pháp nào là pháp nên thực-hành? Pháp nào là pháp không nên thực-hành?

- Pháp nào mà con đã thực-hành rồi, sẽ đem lại sự bất lợi, sự khổ não lâu dài? Pháp nào mà con đã thực-hành rồi, sẽ đem lại sự lợi ích, sự an-lạc lâu dài? v.v... là tạo ác-nghiệp, ác-nghiệp ấy có cơ hội dẫn đến cho quả là **người không có trí-tuệ** (người ngu dốt).

14- Người có nhiều trí-tuệ

- Nay Subha! Trong đời này, một số người đàn ông hay đàn bà nào là người khi gắn gũi thân cận với vị Sa-

môn hay vị Bà-la-môn là bậc thiện-trí thường hay bạch hỏi rằng:

- Kính bạch Ngài, pháp nào là pháp thiện? Pháp nào là pháp bất-thiện (ác-pháp)?

- Pháp nào là pháp có tội? Pháp nào là pháp vô tội?

Pháp nào là pháp nên thực-hành? Pháp nào là pháp không nên thực-hành?

Pháp nào mà con đã thực-hành rồi, sẽ đem lại sự bất lợi, sự khổ não lâu dài? Pháp nào mà con đã thực-hành rồi, sẽ đem lại sự lợi ích, sự an-lạc lâu dài? v.v...

Sau khi người ấy chết, đực-giới thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh trên cõi trời đực-giới.

Hoặc sau khi người ấy chết, nếu đực-giới thiện-nghiệp ấy không có cơ hội cho quả tái-sinh trên cõi trời đực-giới, mà lại có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người trong cõi người này, thì người ấy sẽ là **người có nhiều trí-tuệ** (do quả của đực-giới thiện-nghiệp ấy trong kiếp quá-khứ của họ).

- Nay Subha! Gắn gũi, thân cận vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn là bậc thiện-trí thường hay bạch hỏi rằng:

- Pháp nào là pháp có tội? Pháp nào là pháp vô tội?

Pháp nào là pháp nên thực-hành? Pháp nào là pháp không nên thực-hành?

Pháp nào mà con đã thực-hành rồi, sẽ đem lại sự bất lợi, sự khổ não lâu dài? Pháp nào mà con đã thực-hành rồi, sẽ đem lại sự lợi ích, sự an-lạc lâu dài? v.v... là đực-giới thiện-nghiệp ấy có cơ hội dẫn đến cho quả là **người có nhiều trí-tuệ**.

- Nay Subha! Tóm lại **ngiệp và quả của nghiệp** là như sau:

* Hành ác-nghiệp sát-sinh và quả của ác-nghiệp sát-sinh là người chết yếu, trở thành người chết yếu.

* Hành đại-thiện-nghiệp không sát-sinh và quả của đại-thiện-nghiệp không sát-sinh là người sống lâu, trở thành người sống lâu.

* Hành ác-nghiệp hành hạ chúng-sinh và quả của ác-nghiệp hành hạ chúng-sinh là người có nhiều bệnh hoạn, trở thành người có nhiều bệnh hoạn.

* Hành đại-thiện-nghiệp không hành hạ chúng-sinh và quả của đại-thiện-nghiệp không hành hạ chúng-sinh là người có ít bệnh hoạn, trở thành người có ít bệnh hoạn.

* Hành ác-nghiệp hay sân-hận và quả của ác-nghiệp hay sân-hận là người xấu xí, trở thành người xấu xí, da dẻ sần sùi đáng ghê sợ.

* Hành đại-thiện-nghiệp không hay sân-hận (có tâm từ) và quả của đại-thiện-nghiệp không hay sân-hận (có tâm từ) là người xinh đẹp, trở thành người xinh đẹp, da dẻ hồng hào đáng chiêm ngưỡng.

* Hành ác-nghiệp hay ganh tỵ và quả của ác-nghiệp hay ganh tỵ là người có ít quyền lực, trở thành người có ít quyền lực.

* Hành đại-thiện-nghiệp không hay ganh tỵ (hoan hỷ) và quả của đại-thiện-nghiệp không hay ganh tỵ (hoan hỷ) là người có nhiều quyền lực, trở thành người có nhiều quyền lực.

* Hành ác-nghiệp không bố-thí và quả của ác-nghiệp không bố-thí là người có ít của cải, trở thành người có ít của cải (người nghèo khổ).

* Hành đại-thiện-nghiệp bố-thí và quả của đại-thiện-nghiệp bố-thí là người có nhiều của cải, trở thành người có nhiều của cải (người giàu có).

* Hành ác-nghiệp không biết tôn kính và quả của ác-nghiệp không biết tôn kính là người thấp hèn, người sinh trong dòng dõi thấp hèn.

* *Hành đại-thiện-nghiệp biết tôn kính và quả của đại-thiện-nghiệp biết tôn kính là người cao quý, người sinh trong dòng dõi cao quý.*

* *Hành ác-nghiệp không học hỏi về ác-pháp, về thiện-pháp, ... từ các bậc thiện-trí và quả của ác-nghiệp không học hỏi về ác-pháp, về thiện-pháp, ... là người không có trí-tuệ, trở thành người không có trí-tuệ (người ngu dốt).*

* *Hành đại-thiện-nghiệp thường hay học hỏi về ác-pháp, về thiện-pháp, ... từ các bậc thiện-trí và quả của đại-thiện-nghiệp thường hay học hỏi về ác-pháp, về thiện-pháp, ... là người có trí-tuệ, trở thành người có nhiều trí-tuệ.*

- *Này Subha! Tất cả mọi chúng-sinh đều có nghiệp là của riêng họ, họ là người thừa hưởng quả của nghiệp của họ, nghiệp là nhân sinh ra họ, nghiệp là bà con thân quyến của họ, nghiệp là nơi nương nhờ của họ. **Chính nghiệp phân loại chúng-sinh thấp hèn hoặc cao quý.***

Khi nghe Đức-Thế-Tôn truyền dạy như vậy, công-tử Subha, con của ông phú hộ Todeyya bạch với Đức-Thế-Tôn rằng:

- *Kính bạch Đức-Phật Gotama, lời giáo huấn của Ngài rõ ràng quá!*

- *Kính bạch Đức-Phật Gotama, lời giáo huấn của Ngài rõ ràng quá!*

- *Kính bạch Đức-Phật Gotama, ví như lật ngửa ra vật bị úp, hoặc mở ra vật bị đóng, hoặc chỉ đường cho người lạc đường, hoặc rọi đèn vào chỗ tối tăm để cho người có đôi mắt sáng được nhìn thấy mọi vật như thế nào, Đức-Phật Gotama thuyết pháp bằng nhiều cách rõ ràng như thế ấy.*

Kính bạch Đức-Phật Gotama, con đem hết lòng thành kính xin quy y nương nhờ nơi Đức-Phật Gotama, kính

xin quy y nương nhờ nơi Đức-Pháp và kính xin quy y nương nhờ nơi chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Kính xin Đức-Phật Gotama công nhận con là người cận-sự-nam đã quy y nương nhờ nơi Tam-bảo kể từ nay cho đến trọn đời.

(Xong bài kinh Cūḷakammavibhaṅgasutta)

Kinh Mahākammavibhaṅgasutta

4 Hạng Người

Một đoạn trong bài kinh *Mahākammavibhaṅgasutta*⁽¹⁾ Đức-Phật thuyết giảng cho Ngài Trưởng-lão Ānanda, có 4 hạng người trong đời như sau:

- *Này Ānanda! Trong đời này có 4 hạng người, đó là:*

1- *Trong đời này, số người nào là người sát-hại chúng-sinh, trộm-cắp của cải tài sản của người khác, tà-dâm với vợ hoặc chồng hoặc con của người khác, nói-dối, nói lời chia rẽ, nói lời thô tục, nói lời vô ích, có tâm tham lam của cải tài sản của người khác, có tâm thù hận, có tà-kiến thấy sai chấp lầm.*

Sau khi số người ấy chết, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy.

2- *Trong đời này, số người nào là người sát-hại chúng-sinh, trộm-cắp của cải tài sản của người khác, tà-dâm với vợ hoặc chồng hoặc con của người khác, nói-dối, nói lời chia rẽ, nói lời thô tục, nói lời vô ích, có tâm tham lam của cải tài sản của người khác, có tâm thù hận, có tà-kiến thấy sai chấp lầm.*

⁽¹⁾ Maj. Uparipañña, kinh Mahākammavibhaṅgasutta.

Sau khi số người ấy chết, ác-nghiệp ấy không có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau, mà dục-giới thiện-nghiệp khác có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy.

3- Trong đời này, số người nào là người tránh xa sự sát-hại chúng-sinh, tránh xa sự trộm-cắp của cải tài sản của người khác, tránh xa sự tà-dâm với vợ hoặc chồng hoặc con của người khác, tránh xa sự nói-dối, tránh xa sự nói lời chia rẽ, tránh xa sự nói lời thô tục, tránh xa sự nói lời vô ích, không có tâm tham lam của cải tài sản của người khác, không có tâm thù hận, có chánh-kiến thấy đúng, biết đúng sự-thật.

Sau khi số người ấy chết, dục-giới thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy.

4- Trong đời này, số người là người tránh xa sự sát-hại chúng-sinh, tránh xa sự trộm-cắp của cải tài sản của người khác, tránh xa sự tà-dâm với vợ hoặc chồng hoặc con của người khác, tránh xa sự nói-dối, tránh xa sự nói lời chia rẽ, tránh xa sự nói lời thô tục, tránh xa sự nói lời vô ích, không có tâm tham lam của cải tài sản của người khác, không có tâm thù hận, có chánh-kiến thấy đúng, biết đúng sự-thật.

Sau khi số người ấy chết, dục-giới thiện-nghiệp ấy không có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau, mà ác-nghiệp khác có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy.

4 Nhóm Sa-môn, Bà-la-môn

1- Này Ānanda! Số Sa-môn hoặc Bà-la-môn nhờ sự tinh-tấn chế-ngự, đề nén được 5 pháp-chương-ngại,

nên tâm an định, không dễ duôi, tinh-tấn không ngừng dẫn đến chứng đắc **thiên-nhãn-thông** trong sáng hơn hẳn mắt thường của con người, có định tâm vững chắc nhìn thấy rõ người ấy là người sát-hại chúng-sinh, trộm-cắp của cải tài sản của người khác, tà-dâm với vợ hoặc chồng hoặc con của người khác, nói-dối, nói lời chia rẽ, nói lời thô tục, nói lời vô ích, có tâm tham lam của cải tài sản của người khác, có tâm thù hận, có tà-kiến thấy sai chấp lầm.

Và thấy rõ sau khi người ấy chết, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy.

Vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn ấy công bố rằng:

- Thưa quý vị, điều đó chứng tỏ rằng: “**Có các ác-nghiệp và cũng có quả của các ác-nghiệp.**”

Thật vậy, chính tôi có **thiên-nhãn-thông** trong sáng nhìn thấy số người ấy là người sát-hại chúng-sinh, trộm-cắp của cải tài sản của người khác, tà-dâm với vợ hoặc chồng hoặc con của người khác, nói-dối, nói lời chia rẽ, nói lời thô tục, nói lời vô ích, có tâm tham lam của cải tài sản của người khác, có tâm thù hận, có tà-kiến thấy sai chấp lầm.

Và tôi cũng thấy rõ sau khi số người ấy chết, ác-nghiệp ấy cho quả **cả thấy** đều bị tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy.

- Thưa quý vị, những người nào là người sát-hại chúng sinh, trộm-cắp của cải tài sản của người khác, tà-dâm với vợ hoặc chồng hoặc con của người khác, nói-dối, nói lời chia rẽ, nói lời thô tục, nói lời vô ích, có tâm tham lam của cải tài sản của người khác, có tâm thù hận, có tà-kiến thấy sai chấp lầm.

Sau khi tất cả mọi người ấy chết, ác-nghiệp ấy cho quả cả thấy đều bị tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy.

* Những người nào thấy và biết như vậy, thì những người ấy thấy đúng và biết đúng, còn những người nào thấy và biết khác (không đúng như vậy), thì những người ấy thấy sai và biết sai.

Vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn ấy căn cứ vào điều tự mình thấy, tự mình biết, tự mình chứng kiến, rồi phát sinh **tà-kiến chấp-thủ**, nên khẳng định rằng:

“Chỉ có biết như vậy mới đúng sự thật mà thôi, còn biết khác chỉ là vô dụng.”

2- Này Ānanda! Số Sa-môn hoặc Bà-la-môn nhờ tinh-tấn chế-ngự, đè nén được 5 pháp-chướng-ngại, nên tâm an định, không dễ duôi, tinh-tấn không ngừng dẫn đến chứng đắc **thiên-nhãn-thông** trong sáng hơn hẳn mắt thường của con người, có định tâm vững chắc, nhìn thấy rõ người ấy là người sát-hại chúng-sinh, trộm-cắp của cải tài sản của người khác, tà-dâm với vợ hoặc chồng hoặc con của người khác, nói-dối, nói lời chia rẽ, nói lời thô tục, nói lời vô ích, có tâm tham lam của cải tài sản của người khác, có tâm thù hận, có tà-kiến thấy sai chấp lầm.

Và thấy rõ sau khi người ấy chết, được tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy.

Vị Sa-môn hoặc Bà-la-môn ấy công bố rằng:

- Thưa quý vị, điều đó chứng tỏ rằng: “**không có các ác-nghiệp và cũng không có quả của các ác-nghiệp.**”

Thật vậy, chính tôi có **thiên-nhân-thông** trong sáng nhìn thấy rõ người kia là người sát-hại chúng-sinh, trộm-cắp của cải tài sản của người khác, tà-dâm với vợ hoặc chồng hoặc con của người khác, nói-dối, nói lời chia rẽ, nói lời thô tục, nói lời vô ích, có tâm tham lam của cải tài sản của người khác, có tâm thù hận, có tà-kiến thấy sai chấp lầm.

Và tôi cũng thấy rõ sau khi người ấy chết, được tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy.

- Thưa quý vị, những người nào là người sát-hại chúng-sinh, trộm-cắp của cải tài sản của người khác, tà-dâm với vợ hoặc chồng hoặc con của người khác, nói-dối, nói lời chia rẽ, nói lời thô tục, nói lời vô ích, có tâm tham lam của cải tài sản của người khác, có tâm thù hận, có tà-kiến thấy sai chấp lầm.

Sau khi tất cả mọi người ấy chết, **cả thấy** đều được tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy.

* Những người nào thấy và biết như vậy, thì những người ấy thấy đúng và biết đúng; còn những người nào thấy và biết khác (không đúng như vậy), thì những người ấy thấy sai và biết sai.

Vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn ấy căn cứ vào điều tự mình thấy, tự mình biết, tự mình chứng kiến, rồi phát sinh **tà-kiến chấp-thủ**, nên khẳng định rằng:

“Chỉ có biết như vậy mới đúng sự thật mà thôi, còn biết khác chỉ là vô dụng.”

3- Này Ānanda! Số Sa-môn hoặc Bà-la-môn nhờ tinh-tấn chế-ngự, đề nén được 5 pháp-chướng-ngại, nên tâm an định, không để duôi, tinh-tấn không ngừng dẫn đến

chúng đặc **thiên-nhân-thông** trong sáng hơn hẳn mắt thường của con người, có định tâm vững chắc nhìn thấy rõ người ấy là người tránh xa sự sát-hại chúng-sinh, tránh xa sự trộm-cắp của cải tài sản của người khác, tránh xa sự tà-dâm với vợ hoặc chồng hoặc con của người khác, tránh xa sự nói-dối, tránh xa sự nói lời chia rẽ, tránh xa sự nói lời thô tục, tránh xa sự nói lời vô ích, không có tâm tham lam của cải tài sản của người khác, không có tâm thù hận, có chánh-kiến thấy đúng, biết đúng sự-thật.

Và thấy rõ sau khi người ấy chết, dục-giới thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy.

Vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn ấy công bố rằng:

- Thưa quý vị, điều đó chứng tỏ rằng: “**có các đại-thiện-nghiệp và cũng có quả của các đại-thiện-nghiệp.**”

Thật vậy, chính tôi có **thiên-nhân-thông** trong sáng nhìn thấy rõ người ấy là người tránh xa sự sát-hại chúng-sinh, tránh xa sự trộm-cắp của cải tài sản của người khác, tránh xa sự tà-dâm với vợ hoặc chồng hoặc con của người khác, tránh xa sự nói-dối, tránh xa sự nói lời chia rẽ, tránh xa sự nói lời thô tục, tránh xa sự nói lời vô ích, không có tâm tham lam của cải tài sản của người khác, không có tâm thù hận, có chánh-kiến thấy đúng, biết đúng sự-thật.

Và tôi cũng thấy rõ sau khi người ấy chết, dục-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy.

- Thưa quý vị, những người nào là người tránh xa sự sát-hại chúng-sinh, tránh xa sự trộm-cắp của cải tài sản của người khác, tránh xa sự tà-dâm với vợ hoặc chồng hoặc con của người khác, tránh xa sự nói-dối, tránh xa

sự nói lời chia rẽ, tránh xa sự nói lời thô tục, tránh xa sự nói lời vô ích, không có tâm tham lam của cải tài sản của người khác, không có tâm thù hận, có chánh-kiến thấy đúng, biết đúng sự-thật.

Sau khi tất cả mọi người ấy chết, dục-giới thiện-nghiệp cho quả **cả thấy** đều tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy.

* Những người nào thấy và biết như vậy, thì những người ấy thấy đúng và biết đúng; còn những người nào thấy và biết khác (không đúng như vậy), thì những người ấy thấy sai và biết sai.

Vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn ấy căn cứ vào điều tự mình thấy, tự mình biết, tự mình chứng kiến, rồi phát sinh **tà-kiến chấp-thủ**, nên khẳng định rằng:

“Chỉ có biết như vậy mới đúng sự thật mà thôi, còn biết khác chỉ là vô dụng.”

4- Này Ānanda! Trong đời này, số Sa-môn hoặc Bà-la-môn nhờ tinh-tấn chế-ngự, đê nén được 5 pháp-chướng-ngại, nên tâm an định, không dễ duôi, tinh-tấn không ngừng dẫn đến chứng đắc **thiên-nhãn-thông** trong sáng hơn hẳn mắt thường của con người, có định tâm vững chắc nhìn thấy rõ người ấy là người tránh xa sự sát-hại chúng-sinh, tránh xa sự trộm-cấp của cải tài sản của người khác, tránh xa sự tà-dâm với vợ hoặc chồng hoặc con của người khác, tránh xa sự nói-dối, tránh xa sự nói lời chia rẽ, tránh xa sự nói lời thô tục, tránh xa sự nói lời vô ích, không có tâm tham lam của cải tài sản của người khác, không có tâm thù hận, có chánh-kiến thấy đúng, biết đúng sự-thật.

Và thấy rõ sau khi người ấy chết, bị tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy.

Vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn ấy công bố rằng:

- Thưa quý vị, điều đó chứng tỏ rằng: **“không có các đại-thiện-nghiệp và cũng không có quả của các đại-thiện-nghiệp.”**

Thật vậy, chính tôi có **thiên-nhân-thông** trong sáng nhìn thấy rõ người ấy là người tránh xa sự sát-hại chúng-sinh, tránh xa sự trộm-cắp của cải tài sản của người khác, tránh xa sự tà-dâm với vợ hoặc chồng hoặc con của người khác, tránh xa sự nói-dối, tránh xa sự nói lời chia rẽ, tránh xa sự nói lời thô tục, tránh xa sự nói lời vô ích, không có tâm tham lam của cải tài sản của người khác, không có tâm thù hận, có chánh-kiến thấy đúng, biết đúng sự-thật.

Và tôi cũng thấy rõ sau khi người ấy chết, bị tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngã-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy.

- Thưa quý vị, những người nào là người tránh xa sự sát-hại chúng-sinh, tránh xa sự trộm-cắp của cải tài sản của người khác, tránh xa sự tà-dâm với vợ hoặc chồng hoặc con của người khác, tránh xa sự nói-dối, tránh xa sự nói lời chia rẽ, tránh xa sự nói lời thô tục, tránh xa sự nói lời vô ích, không có tâm tham lam của cải tài sản của người khác, không có tâm thù hận, có chánh-kiến thấy đúng, biết đúng sự-thật.

Sau khi tất cả mọi người ấy chết, **cả thấy** đều bị tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngã-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy.

* Những người nào thấy và biết như vậy, thì những người ấy thấy đúng và biết đúng; còn những người nào thấy và biết khác (không đúng như vậy), thì những người ấy thấy sai và biết sai.

Vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn ấy căn cứ vào điều tự mình thấy, tự mình biết, tự mình chứng kiến, rồi phát sinh **tà-kiến chấp-thủ**, nên khẳng định rằng:

“Chỉ có biết như vậy mới đúng sự thật mà thôi, còn biết khác chỉ là vô dụng.”

Đức-Phật công nhận và không công nhận những lời lẽ của Sa-môn hoặc Bà-la-môn

1- Nay Ānanda! Trong 4 nhóm Sa-môn hoặc Bà-la-môn ấy:

* Vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn nào nói rằng:

“- Thưa quý vị, có các ác-nghiệp, và cũng có quả của các ác-nghiệp,”

Như-Lai công nhận lời lẽ của vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn ấy.

* Vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn nào nói rằng:

“- Thưa quý vị, người nào sát-hại chúng-sinh, trộm-cắp của cải tài sản của người khác, tà-dâm với vợ hoặc chồng hoặc con của người khác, nói-dối, nói lời chia rẽ, nói lời thô tục, nói lời vô ích, có tâm tham lam của cải tài sản của người khác, có tâm thù hận, có tà-kiến thấy sai chấp lầm.

Sau khi người ấy chết, ác-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy.

Như-Lai cũng công nhận lời lẽ của vị Sa-môn hay vị Bà-la-môn ấy.

* Vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn nào nói rằng:

“- Thưa quý vị, những người nào sát-hại chúng-sinh, trộm-cắp của cải tài sản của người khác, tà-dâm với vợ hoặc chồng hoặc con của người khác, nói-dối, nói lời chia

rẻ, nói lời thô tục, nói lời vô ích, có tâm tham lam của cải tài sản của người khác, có tâm thù hận, có tà-kiến thấy sai chấp lầm.

Sau khi tất cả mọi người ấy chết, **cả thấy** đều bị tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy.

Như-Lai không công nhận lời lẽ của vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn ấy.

* Vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn nào nói rằng:

“Những người nào thấy và biết đúng như vậy, thì những người ấy thấy đúng và biết đúng. Những người nào thấy và biết khác (không đúng như vậy), thì những người ấy thấy sai và biết sai.”

Như-Lai cũng không công nhận lời lẽ của vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn ấy.

* Những vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn ấy căn cứ vào điều tự mình thấy, tự mình biết, tự mình chứng kiến, rồi phát sinh **tà-kiến chấp-thủ**, nên khẳng định rằng:

“Chỉ có biết như vậy mới đúng theo sự thật mà thôi, còn biết khác chỉ là vô dụng.”

Như-Lai cũng không công nhận lời lẽ của vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn ấy.

Tại sao?

- Nay Ānanda! Bởi vì Như-Lai có trí-tuệ phân-tích biết rõ nhiều loại nghiệp, biết rõ trạng-thái của mỗi loại nghiệp (nghiệp hiện-tại và nghiệp quá-khứ).

2- Nay Ānanda! Trong 4 nhóm Sa-môn hoặc Bà-la-môn ấy:

* Vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn nào nói rằng:

“- Thưa quý vị, không có các ác-nghiệp và cũng không có quả của các ác-nghiệp.”

Như-Lai không công nhận lời lẽ của vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn ấy,

* Vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn nào nói rằng:

“- Thưa quý vị, thật vậy, người nào sát-hại chúng-sinh, trộm-cắp của cải tài sản của người khác, tà-dâm với vợ hoặc chồng hoặc con của người khác, nói-dối, nói lời chia rẽ, nói lời thô tục, nói lời vô ích, có tâm tham lam của cải tài sản của người khác, có tâm thù hận, có tà-kiến.

Sau khi người ấy chết, được tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy.

Như-Lai công nhận lời lẽ của vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn ấy.

* Vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn nào nói rằng:

“- Thưa quý vị, những người nào sát-hại chúng-sinh, trộm-cắp của cải tài sản của người khác, tà-dâm với vợ hoặc chồng hoặc con của người khác, nói-dối, nói lời chia rẽ, nói lời thô tục, nói lời vô ích, có tâm tham lam của cải tài sản của người khác, có tâm thù hận, có tà-kiến.

Sau khi tất cả những người ấy chết, **cả thấy** đều được tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy.

Như-Lai không công nhận lời lẽ của vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn ấy.

* Vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn nào nói rằng:

“Những người nào thấy và biết đúng như vậy, thì những người ấy thấy đúng và biết đúng. Những người nào thấy và biết khác (không đúng như vậy), thì những người ấy thấy sai và biết sai.”

Như-Lai cũng không công nhận lời lẽ của vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn ấy.

* Những vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn ấy căn cứ vào điều tự mình thấy, tự mình biết, tự mình chứng kiến, rồi phát sinh **tà-kiến chấp-thủ**, nên khẳng định rằng:

“Chỉ có biết như vậy mới đúng sự thật mà thôi, còn biết khác chỉ là vô dụng.”

Như-Lai cũng không công nhận lời lẽ của vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn ấy.

Tại vì sao?

- Nay Ānanda! Bởi vì Như-Lai có trí-tuệ phân-tích biết rõ nhiều loại nghiệp, biết rõ trạng-thái của mỗi loại nghiệp (nghiệp hiện-tại và nghiệp quá-khứ).

3- Nay Ānanda! Trong 4 nhóm Sa-môn hoặc Bà-la-môn ấy:

* Vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn nào nói rằng:

“- Thưa quý vị, có các đại-thiện-nghiệp và cũng có quả của các đại-thiện-nghiệp.”

Như-Lai công nhận lời lẽ của vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn ấy.

* Vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn nào nói rằng:

“- Thưa quý vị, thật vậy, người nào tránh xa sự sát-hại chúng-sinh, tránh xa sự trộm-cắp của cải tài sản của người khác, tránh xa sự tà-dâm với vợ hoặc chồng hoặc con của người khác, tránh xa sự nói-dối, tránh xa sự nói lời chia rẽ, tránh xa sự nói lời thô tục, tránh xa sự nói lời vô ích, không có tâm tham lam của cải tài sản của người khác, không có tâm thù hận, có chánh-kiến thấy đúng, biết đúng sự-thật.

Sau khi người ấy chết, dục-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy.”

Như-Lai cũng công nhận lời lẽ của vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn ấy.

* Vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn nào nói rằng:

“- Thưa quý vị, những người nào là người tránh xa sự sát-hại chúng-sinh, tránh xa sự trộm-cắp của cải tài sản của người khác, tránh xa sự tà-dâm với vợ hoặc chồng hoặc con của người khác, tránh xa sự nói-dối, tránh xa sự nói lời chia rẽ, tránh xa sự nói lời thô tục, tránh xa sự nói lời vô ích, không có tâm tham lam của cải tài sản của người khác, không có tâm thù hận, có chánh-kiến thấy đúng, biết đúng sự-thật.

Sau khi tất cả mọi người ấy chết, **cả thấy** đều được tái-sinh trên cõi trời dục-giới.”

Như-Lai không công nhận lời lẽ của vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn ấy.

* Vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn nào nói rằng:

“ Những người nào thấy và biết đúng như vậy, thì những người ấy thấy đúng và biết đúng. Những người nào thấy và biết khác (không đúng như vậy), thì những người ấy thấy sai và biết sai.”

Như-Lai cũng không công nhận lời lẽ của vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn ấy.

* Những vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn ấy căn cứ vào điều tự mình thấy, tự mình biết, tự mình chứng kiến, rồi phát sinh **tà-kiến chấp-thủ**, nên khẳng định rằng:

“Chỉ có biết như vậy mới đúng sự thật mà thôi, còn biết khác chỉ là vô dụng.”

Như-Lai cũng không công nhận lời lẽ của vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn ấy.

Tại sao?

- Nay Ānanda! Bởi vì Như-Lai có trí-tuệ phân tích biết rõ nhiều loại nghiệp, biết rõ trạng-thái của mỗi loại nghiệp (nghiệp hiện-tại và nghiệp quá-khứ).

4- Nay Ānanda! Trong 4 nhóm Sa-môn hoặc Bà-la-môn ấy:

* Vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn nào nói rằng:

“- Thưa quý vị, không có các đại-thiện-nghiệp và cũng không có quả của các đại-thiện-nghiệp.”

Như-Lai không công nhận lời lẽ của vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn ấy.

* Vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn nào nói rằng:

“- Thưa quý vị, thật vậy, người nào tránh xa sự sát-hại chúng-sinh, tránh xa sự trộm-cắp của cải tài sản của người khác, tránh xa sự tà-dâm với vợ hoặc chồng hoặc con của người khác, tránh xa sự nói-dối, tránh xa sự nói lời chia rẽ, tránh xa sự nói lời thô tục, tránh xa sự nói lời vô ích, không có tâm tham lam của cải tài sản của người khác, không có tâm thù hận, có chánh-kiến thấy đúng, biết đúng sự-thật.

Sau khi người ấy chết, bị tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy.”

Như-Lai công nhận lời lẽ của vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn ấy.

* Vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn nào nói rằng:

“- Thưa quý vị, những người nào tránh xa sự sát-hại chúng-sinh, tránh xa sự trộm-cắp của cải tài sản của

người khác, tránh xa sự tà-dâm với vợ hoặc chồng hoặc con của người khác, tránh xa sự nói-dối, tránh xa sự nói lời chia rẽ, tránh xa sự nói lời thô tục, tránh xa sự nói lời vô ích, không có tâm tham lam của cải tài sản của người khác, không có tâm thù hận, có chánh-kiến thấy đúng, biết đúng sự-thật.

Sau khi tất cả mọi người ấy chết, **cả thấy** đều bị tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy.”

Như-Lai không công nhận lời lẽ của vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn ấy.

* Vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn nào nói rằng:

“Những người nào thấy và biết đúng như vậy, thì những người ấy thấy đúng và biết đúng. Những người nào thấy và biết khác (không đúng như vậy), thì những người ấy thấy sai và biết sai.”

Như-Lai cũng không công nhận lời lẽ của vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn ấy.

* Những vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn ấy căn cứ vào điều tự mình thấy, tự mình biết, tự mình chứng kiến, rồi phát sinh **tà-kiến chấp-thủ**, nên khẳng định rằng:

“Chỉ có biết như vậy mới đúng sự thật mà thôi, còn biết khác chỉ là vô dụng.”

Như-Lai cũng không công nhận lời lẽ của vị Sa-môn hoặc vị Bà-la-môn ấy.

Tại sao?

- Nay Ānanda! Bởi vì Như-Lai có trí-tuệ phân tích biết rõ nhiều loại nghiệp, biết rõ trạng-thái của mỗi loại nghiệp (nghiệp hiện-tại và nghiệp quá-khứ).

Nghiệp Và Quả Của Nghiệp

1- *Này Ānanda! Trong 4 hạng người ấy, hạng người nào trong đời là người sát-hại chúng-sinh, trộm-cắp của cải tài sản của người khác, tà-dâm với vợ hoặc chồng hoặc con của người khác, nói-dối, nói lời chia rẽ, nói lời thô tục, nói lời vô ích, có tâm tham lam của cải tài sản của người khác, có tâm thù hận, có tà-kiến thấy sai chấp lầm.*

Sau khi người ấy chết, ác-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh), do người ấy đã tạo ác-nghiệp trong kiếp quá-khứ, hoặc người ấy tạo ác-nghiệp trong kiếp hiện-tại, hoặc người ấy có tà-kiến trong lúc lâm chung.

Cho nên, sau khi người ấy chết, ác-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh), rồi chịu quả khổ của ác-nghiệp trong cõi ác-giới ấy.

Trong đời này, người ấy là người sát-hại chúng-sinh, trộm-cắp của cải tài sản của người khác, tà-dâm với vợ hoặc chồng hoặc con của người khác, nói-dối, nói lời chia rẽ, nói lời thô tục, nói lời vô ích, có tâm tham lam của cải tài sản của người khác, có tâm thù hận, có tà-kiến thấy sai chấp lầm.

Ác-nghiệp ấy có cơ hội cho quả trong kiếp hiện-tại (kiếp thứ nhất); hoặc có cơ hội cho quả kiếp kế-tiếp (kiếp thứ 2); hoặc có cơ hội cho quả từ kiếp thứ 3 và những kiếp tiếp theo, v.v...

2- *Này Ānanda! Trong 4 hạng người ấy, hạng người nào trong đời là người sát hại chúng-sinh, trộm-cắp của cải tài sản của người khác, tà-dâm với vợ hoặc chồng hoặc con của người khác, nói-dối, nói lời chia*

rẽ, nói lời thô tục, nói lời vô ích, có tâm tham lam của cải tài sản của người khác, có tâm thù hận, có tà-kiến thấy sai chấp lầm.

Sau khi người ấy chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới, do người ấy đã từng tạo dục-giới thiện-nghiệp trong kiếp quá-khứ, hoặc người ấy đã tạo dục-giới thiện-nghiệp trong thời hiện-tại, hoặc người ấy có chánh-kiến trong lúc lâm chung.

Cho nên, sau khi người ấy chết, dục-giới thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy.”

Trong đời này, người ấy là người sát-hại chúng-sinh, trộm-cắp của cải tài sản của người khác, tà-dâm với vợ hoặc chồng hoặc con của người khác, nói-dối, nói lời chia rẽ, nói lời thô tục, nói lời vô ích, có tâm tham lam của cải tài sản của người khác, có tâm thù hận, có tà-kiến thấy sai chấp lầm.

Ác-nghiệp ấy không có cơ hội cho quả trong kiếp hiện-tại (kiếp thứ nhất); hoặc không có cơ hội cho quả kiếp kế-tiếp (kiếp thứ 2); hoặc không có cơ hội cho quả từ kiếp thứ 3 và những kiếp tiếp theo, v.v...

3- Nay Ānanda! Trong 4 hạng người ấy, hạng người nào trong đời là người tránh xa sự sát-hại chúng-sinh, tránh xa sự trộm-cắp của cải tài sản của người khác, tránh xa sự tà-dâm với vợ hoặc chồng hoặc con của người khác, tránh xa sự nói-dối, tránh xa sự nói lời chia rẽ, tránh xa sự nói lời thô tục, tránh xa sự nói lời vô ích, không có tâm tham lam của cải tài sản của người khác, không có tâm thù hận, có chánh-kiến thấy đúng, biết đúng sự-thật.

Sau khi người ấy chết, dục-giới thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới, do

người ấy đã tạo dục-giới thiện-nghiệp trong thời quá-khứ, hoặc người ấy tạo dục-giới thiện-nghiệp trong thời hiện-tại, hoặc người ấy có chánh-kiến trong lúc lâm chung.

Cho nên, sau khi người ấy chết, dục-giới thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy.

Trong đời này, người ấy là người tránh xa sự sát-hại chúng-sinh, tránh xa sự trộm-cắp của cải tài sản của người khác, tránh xa sự tà-dâm với vợ hoặc chồng hoặc con của người khác, tránh xa sự nói-dối, tránh xa sự nói lời chia rẽ, tránh xa sự nói lời thô tục, tránh xa sự nói lời vô ích, không có tâm tham lam của cải tài sản của người khác, không có tâm thù hận, có chánh-kiến thấy đúng, biết đúng sự-thật.

Dục-giới thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả trong kiếp hiện-tại (kiếp thứ nhất); hoặc có cơ hội cho quả kiếp kế-tiếp (kiếp thứ 2); hoặc có cơ hội cho quả từ kiếp thứ 3 và những kiếp tiếp theo, v.v...

4- Nay Ānanda! Trong 4 hạng người ấy, hạng người nào trong đời là người tránh xa sự sát-hại chúng-sinh, tránh xa sự trộm-cắp của cải tài sản của người khác, tránh xa sự tà-dâm với vợ hoặc chồng hoặc con của người khác, tránh xa sự nói-dối, tránh xa sự nói lời chia rẽ, tránh xa sự nói lời thô tục, tránh xa sự nói lời vô ích, không có tâm tham lam của cải tài sản của người khác, không có tâm thù hận, có chánh-kiến thấy đúng, biết đúng sự-thật.

Sau khi người ấy chết, bị tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh), vì người ấy đã tạo ác-nghiệp trong thời quá-khứ, hoặc người ấy tạo ác-nghiệp trong thời hiện-tại, hoặc người ấy có tà-kiến thấy sai chấp lầm trong lúc lâm chung.

Cho nên, sau khi người ấy chết, ác-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngã-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy trong cõi ác-giới ấy.

Trong đời này người ấy là người tránh xa sự sát-hại chúng-sinh, tránh xa sự trộm-cắp của cải tài sản của người khác, tránh xa sự tà-dâm với vợ hoặc chồng hoặc con của người khác, tránh xa sự nói-dối, tránh xa sự nói lời chia rẽ, tránh xa sự nói lời thô tục, tránh xa sự nói lời vô ích, không có tâm tham lam của cải tài sản của người khác, không có tâm thù hận, có chánh-kiến thấy đúng, biết đúng sự-thật.

Dục-giới thiện-nghiệp ấy không có cơ hội cho quả trong kiếp hiện-tại (kiếp thứ nhất), hoặc không có cơ hội cho quả kiếp kế-tiếp (kiếp thứ 2); hoặc không có cơ hội cho quả từ kiếp thứ 3 và những kiếp tiếp theo, v.v...

4 tính chất của nghiệp

- * *Ác-nghiệp nặng ngăn cản ác-nghiệp nhẹ.*
- * *Ác-nghiệp nặng ngăn cản các thiện-nghiệp.*
- * *Thiện-nghiệp ngăn cản ác-nghiệp.*
- * *Thiện-nghiệp có nhiều năng lực ngăn cản thiện-nghiệp có ít năng lực.*

Giải thích 4 tính chất của nghiệp

Theo Chú-giải bài kinh *Mahākammavibhaṅgasutta*, giảng giải 4 tính chất của nghiệp và cơ hội cho quả của nghiệp.

1-Ác-nghiệp nặng ngăn cản ác-nghiệp nhẹ như thế nào?

Ác-nghiệp có nhiều loại, trong nhiều loại ác-nghiệp ấy, nếu có ác-nghiệp nào nặng nhất thì có khả năng ngăn cản các ác-nghiệp nhẹ khác không cho có cơ hội

cho quả, để **ác-nghiệp nặng nhất** ấy có cơ hội, giành quyền ưu tiên cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* và cho quả trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla)*, kiếp hiện-tại.

Còn các ác-nghiệp nhẹ khác trở thành *ác-nghiệp hỗ trợ* cho quả trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla)* càng nặng thêm nữa.

Như vậy, **ác-nghiệp nặng nhất** ngăn cản các ác-nghiệp nhẹ, để cho ác-nghiệp nặng nhất có cơ hội, có quyền ưu tiên cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* và *cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh*, kiếp hiện-tại.

2- *Ác-nghiệp ngăn cản thiện-nghiệp như thế nào?*

Trước kia, một người nào đã từng tạo các thiện-nghiệp như *dục-giới thiện-nghiệp, sắc-giới thiện-nghiệp*.

Nhưng về sau, người ấy tạo **ác-nghiệp trọng-tội** như là *giết cha, giết mẹ, giết bậc Thánh A-ra-hán, làm bầm máu bàn chân của Đức-Phật, chia rẽ tỳ-khuru-Tăng* thuộc về **ác-nghiệp vô-gián trọng-tội (ānantariyakamma)** đó là ác-nghiệp nặng chắc chắn sẽ cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp mà không có nghiệp nào có thể ngăn cản được.

Cho nên, sau khi người ấy chết, *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội* ấy chắc chắn cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong *cõi đại-địa-ngục Avīci*, chịu quả khổ bị thiêu đốt trong suốt khoảng thời gian lâu dài trải qua nhiều đại-kiếp trái đất, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi địa-ngục ấy.

Ví dụ: Trường-hợp *tỳ-khuru Devedatta* kiếp hiện-tại đã chứng đắc các bậc thiên sắc-giới thiện-tâm, chứng đắc phép thần-thông. Nhưng về sau, *tỳ-khuru Devedatta* làm bầm máu bàn chân của Đức-Phật, và chia rẽ tỳ-khuru-Tăng thuộc về **ác-nghiệp vô-gián trọng-tội**.

Cho nên, sau khi *tỳ-khuru Devedatta* chết, *ác-nghiệp vô-gián trong-tội ấy* chắc chắn có cơ hội, có quyền ưu tiên cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi đại-địa-ngục *Avīci*, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy suốt 100 ngàn đại-kiếp trái đất, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp, mới thoát khỏi cõi địa-ngục.

Như vậy, *ác-nghiệp nặng* ngăn cản các *thiện-nghiệp* không cho có cơ hội cho quả, để cho *ác-nghiệp nặng ấy* có cơ hội, có quyền ưu tiên cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* và *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla)*, *kiếp hiện-tại*.

3- *Thiện-nghiệp* ngăn cản các *ác-nghiệp* như thế nào?

Trước kia, người nào gần gũi thân cận với người ác, nên đã tạo mọi ác-nghiệp loại thường (không phải là *ác-nghiệp tà-kiến cố-định hoàn toàn không tin nghiệp và quả của nghiệp*, và 5 loại ác-nghiệp vô-gián trong-tội).

Về sau, người ấy gặp bậc thiện-trí, nghe chánh-pháp của Đức-Phật, phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, nên từ bỏ mọi ác-nghiệp, kính xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ-trì ngũ-giới, trở thành cận-sự-nam (upāsaka) trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, rồi giữ gìn ngũ-giới cho được trong sạch và trọn vẹn. Người cận-sự-nam tinh-tân tạo mọi phước-thiện, cố gắng tinh-tân thực-hành pháp-hành thiên-định dẫn đến chứng đắc được bậc *thiền sắc-giới thiện-tâm*.

Sau khi người cận-sự-nam (upāsaka) ấy chết, chắc chắn *sắc-giới thiện-nghiệp ấy* cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tương xứng với quả của bậc thiền sở đắc của hành-giả.

Như vậy, sắc-giới thiện-nghiệp ngăn cản các ác-nghiệp không cho có cơ hội cho quả, để cho *sắc-giới thiện-nghiệp* chắc chắn cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên.

* Trường-hợp đặc biệt *siêu-tam-giới thiện-nghiệp* ngăn cản ác-nghiệp không còn cho quả được nữa.

Ví như trường-hợp trước kia *Ngài Trưởng-lão Āṅgulimāla* là tên cướp sát nhân trú trong khu rừng sâu, đã từng giết chết hơn cả ngàn người, rồi cắt đầu ngón tay xâu làm vòng đeo cổ, nên có biệt danh là *Āṅgulimāla*.

Một ngày nọ, Đức-Phật ngự vào khu rừng sâu tế độ tên cướp sát nhân *Āṅgulimāla*. Sau khi tỉnh ngộ, tên cướp sát nhân *Āṅgulimāla* từ bỏ sát-sinh, ném khí giới xuống hố sâu, đến hầu đánh lễ Đức-Phật, xin xuất gia trở thành tỳ-khuru.

Đức-Phật cho phép *Āṅgulimāla* xuất gia trở thành tỳ-khuru bằng cách gọi “*Ehi bhikkhu!*”

Sau khi trở thành tỳ-khuru, *tỳ-khuru Āṅgulimāla* tinh-tấn thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng* trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Ngài Trưởng-lão Āṅgulimāla tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Như vậy, *siêu-tam-giới thiện-nghiệp* không chỉ ngăn cản mọi ác-nghiệp không cho có cơ hội cho quả, mà còn mọi thiện-nghiệp cũng trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp (*ahosikamma*), không còn có cơ hội cho quả của nghiệp được nữa, bởi vì bậc Thánh A-ra-hán không còn tái-sinh.

4- *Thiện-nghiệp có nhiều năng lực ngăn cản thiện-nghiệp có ít năng lực như thế nào?*

* Người thiện nào đã tạo nhiều loại *dục-giới thiện-nghiệp*, sau khi người thiện ấy chết, nếu *dục-giới thiện-nghiệp* nào có nhiều năng lực nhất, thì *dục-giới thiện-nghiệp* ấy có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có *đại-quả-tâm tương xứng* gọi là *dục-giới tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau làm người hoặc làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên 6 cõi trời *dục-giới*. hưởng mọi sự an-lạc trong cõi thiện-giới ấy, cho đến khi mãn quả của *đại-thiện-nghiệp* ấy,

Các *dục-giới thiện-nghiệp* còn lại trở thành *dục-giới thiện-nghiệp* hỗ trợ cho quả trong *thời-kỳ sau khi tái-sinh kiếp hiện-tại* được tăng thêm phần an-lạc hơn nữa.

* Trường-hợp hành-giả nào là *người tam-nhân* thực-hành pháp-hành thiên-định, nếu có khả năng chứng đắc được **5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm**, sau khi hành-giả ấy chết, thì chắc chắn chỉ có **đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-nghiệp** trong **đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-tâm** có cơ hội có quyền ưu tiên cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có **đệ ngũ thiên sắc-giới quả-tâm** gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời *Quảng-quả-thiên*. Vị phạm-thiên trên tầng trời này có tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất.

Còn 4 bậc thiên sắc-giới thiện-nghiệp bậc thấp còn lại đều trở thành *vô-hiệu-quả-nghiệp*, không còn có cơ hội cho quả được nữa.

* Trường-hợp hành-giả nào thực-hành pháp-hành thiên-định, nếu có khả năng chứng đắc đến **4 bậc thiên**

vô-sắc-giới thiện-tâm, sau khi hành-giả ấy chết, thì chắc chắn chỉ có **vô-sắc-giới thiện-nghiệp** trong **đệ tứ thiên vô-sắc-giới thiện-tâm** gọi là **phi-tưởng phi-phi-tưởng-xú thiên thiện-tâm** cho quả trong **thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)** có **đệ tứ thiên vô-sắc-giới quả-tâm** gọi là **phi-tưởng phi-phi-tưởng-xú-thiên quả-tâm** làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên tốt đỉnh gọi là **Phi-tưởng phi-phi-tưởng-xú-thiên**. Vị phạm-thiên trên tầng trời vô-sắc-giới này có tuổi thọ 84.000 đại-kiếp trái đất.

Còn 3 **bậc thiên vô-sắc-giới thiện-nghiệp bậc thấp** đều trở thành **vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma)** không còn có cơ hội cho quả của chúng được nữa.

Như vậy, thiện-nghiệp có nhiều năng lực nhất ngăn cản thiện-nghiệp có ít năng lực không có cơ hội cho quả.

PHẦN II

NGHIỆP VÀ QUẢ CỦA NGHIỆP (KAMMA - KAMMAPHALA)

Bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo gồm có 9 chương, chia làm 7 quyển, quyển I: Tam-bảo gồm có chương I và chương II, quyển II: Quy-Y Tam-Bảo gồm có chương III và Chương IV, quyển III: Pháp-Hành Giới có chương V đã trình bày xong, tiếp theo

Quyển IV: Chương thứ VI: Nghiệp Và Quả Của Nghiệp sẽ được trình bày như sau:

Nghiệp và quả của nghiệp gồm có 2 phần

- **Nghiệp** dịch từ chữ Pāli “*kamma*”.
- **Quả của nghiệp** dịch từ chữ Pāli “*kammaphala*”.

Nghiệp là gì?

Trong bài kinh *Nibbedhikasutta*, Đức-Phật dạy rằng:

“*Cetanā’ham bhikkhave kammaṃ vadāmi, cetayitvā kammaṃ karoti kāyena vācāya manasā,*”⁽¹⁾:

- *Này chư tỳ-khưu! Sau khi đã có tác-ý, rồi mới tạo nghiệp bằng thân, bằng khẩu, bằng ý.*

Vì vậy, Như-Lai dạy “**tác-ý gọi là nghiệp**”.

Cetanā: tác-ý với **kamma**: nghiệp là 2 pháp khác nhau.

¹ *Anguttaranikāya*, phần *Chakkanipāta*, kinh *Nibbedhikasutta*.

- **Cetanā**: tác-y đó là *cetanācetasika*: tác-y tâm-sở đồng sinh với 12 bất-thiện-tâm hoặc 8 đại-thiện-tâm phát sinh trước kamma: nghiệp.

- **Kamma**: nghiệp đó là *akusalakamma*: bất-thiện-nghiệp và *kusalakamma*: thiện-nghiệp phát sinh sau *cetanā*: tác-y.

* **Tác-y** (*cetanā*) đó là tác-y tâm-sở (*cetanācetasika*) là 1 trong 52 tâm-sở đồng sinh với 89 hoặc 121 tâm.

Vậy, tác-y tâm-sở đồng sinh với các tâm nào gọi là nghiệp và tác-y tâm-sở đồng sinh với các tâm nào không gọi là nghiệp?

Tác-y gọi là nghiệp

Nếu khi tác-y tâm-sở (*cetanācetasika*) đồng sinh với 12 bất-thiện-tâm (12 ác-tâm) và tác-y tâm-sở đồng sinh với 21 hoặc 37 thiện-tâm thì tác-y tâm-sở ấy gọi là nghiệp như sau:

- Tác-y tâm-sở (*cetanācetasika*) khi đồng sinh với 12 bất-thiện-tâm (12 ác-tâm) gọi là bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) bằng thân, bằng khẩu, bằng ý.

- Tác-y tâm-sở (*cetanācetasika*) khi đồng sinh với 8 dục-giới thiện-tâm (đại-thiện-tâm) gọi là dục-giới thiện-nghiệp (đại-thiện-nghiệp) bằng thân, bằng khẩu, bằng ý.

* Tác-y tâm-sở (*cetanācetasika*) khi đồng sinh với 5 sắc-giới thiện-tâm gọi là 5 sắc-giới thiện-nghiệp bằng ý.

* Tác-y tâm-sở (*cetanācetasika*) khi đồng sinh với 4 vô-sắc-giới thiện-tâm gọi là 4 vô-sắc-giới thiện-nghiệp bằng ý.

* Tác-y tâm-sở (*cetanācetasika*) khi đồng sinh với 4 hoặc 20 Thánh-đạo-tâm gọi là 4 hoặc 20 siêu-tam-giới thiện-nghiệp bằng ý.

Tác-ý không gọi là nghiệp

Nếu khi *tác-ý tâm-sở* (*cetanācetasika*) đồng sinh với 36 hoặc 52 *quả-tâm* và đồng sinh với 20 *duy-tác-tâm* thì *tác-ý tâm-sở ấy không gọi là nghiệp*.

(36 hoặc 52 *quả-tâm* đó là 7 *bất-thiện-quả vô-nhân-tâm* + 8 *thiện-quả vô-nhân-tâm* + 8 *dục-giới quả-tâm* + 5 *sắc-giới quả-tâm* + 4 *vô-sắc-giới quả-tâm* + 4 hoặc 20 *Thánh-quả-tâm*.)

(20 *duy-tác-tâm* đó là 3 *duy-tác vô-nhân-tâm* + 8 *dục-giới đại-duy-tác-tâm* + 5 *sắc-giới duy-tác-tâm* + 4 *vô-sắc-giới duy-tác-tâm*.)

Muốn tạo nghiệp nào, người ta có *tác-ý*, *có ý* phát sinh trước, rồi mới tạo nghiệp ấy sau.

* **Bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) (akusalakamma)**

Bất-thiện-nghiệp (*ác-nghiệp*) đó là *tác-ý tâm-sở* đồng sinh với 12 *bất-thiện-tâm* tạo 10 *bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp)* bằng thân, bằng khẩu, bằng ý như sau:

- *Tác-ý tâm-sở* đồng sinh với *bất-thiện-tâm* nương nhờ nơi **thân** tạo *bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp)* gọi là **thân bất-thiện-nghiệp** (*thân ác-nghiệp*), có 3 loại:

- *Ác-nghiệp sát-sinh.*
- *Ác-nghiệp trộm-cắp.*
- *Ác-nghiệp tà-dâm.*

3 *ác-nghiệp* này phần nhiều nương nhờ nơi thân.

- *Tác-ý tâm-sở* đồng sinh với *bất-thiện-tâm* nương nhờ nơi **khẩu** tạo *bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp)* gọi là **khẩu bất-thiện-nghiệp** (*khẩu ác-nghiệp*), có 4 loại:

- *Ác-nghiệp nói-dối.*
- *Ác-nghiệp nói lời chia rẽ.*
- *Ác-nghiệp nói lời thô tục.*
- *Ác-nghiệp nói lời vô ích.*

4 ác-nghiệp này phần nhiều nương nhờ nơi khẩu.

- Tác-ý tâm-sở đồng sinh với bất-thiện-tâm nương nhờ nơi ý tạo bất-thiện-nghiệp gọi là ý **bất-thiện-nghiệp** (ý ác-nghiệp), có 3 loại:

- Ác-nghiệp tham lam của người khác.
- Ác-nghiệp thù hận người khác.
- Ác-nghiệp tà-kiến thấy sai chấp lầm.

* **Thiện-nghiệp (kusalakamma)** có 4 loại:

Thiện-nghiệp đó là tác-ý tâm-sở đồng sinh với 21 hoặc 37 thiện-tâm chia ra làm 4 loại thiện-nghiệp:

1- **Dục-giới thiện-nghiệp (đại-thiện-nghiệp)** đó là tác-ý tâm-sở đồng sinh với 8 dục-giới thiện-tâm (8 đại-thiện-tâm) tạo **10 dục-giới thiện-nghiệp (đại-thiện-nghiệp)** bằng thân, khẩu, ý và tạo **10 phước-thiện puññakriyāvattu**.

Đại-thiện-nghiệp có 10 loại bằng thân, khẩu, ý:

- **Thân đại-thiện-nghiệp** có 3 loại:
- Đại-thiện-nghiệp không sát-sinh.
- Đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp.
- Đại-thiện-nghiệp không tà-dâm.

Khẩu đại-thiện-nghiệp có 4 loại:

- Đại-thiện-nghiệp không nói-dối.
- Đại-thiện-nghiệp không nói lời chia rẽ.
- Đại-thiện-nghiệp không nói lời thô tục.
- Đại-thiện-nghiệp không nói lời vô ích.

Ý đại-thiện-nghiệp có 3 loại:

- Đại-thiện-nghiệp không tham lam của người khác.
- Đại-thiện-nghiệp không thù hận người khác.
- Đại-thiện-nghiệp chánh-kiến thấy đúng, biết đúng thật-tánh của các pháp.

10 phước-thiện puññakriyāvatthu có 10 loại:

- *Phước-thiện bố-thí.*
- *Phước-thiện giữ-giới.*
- *Phước-thiện hành-thiền.*
- *Phước-thiện cung-kính.*
- *Phước-thiện hỗ-trợ.*
- *Phước-thiện hồi-hương phần phước-thiện của mình.*
- *Phước-thiện hoan-hỷ phần phước-thiện của người.*
- *Phước-thiện nghe chánh-pháp.*
- *Phước-thiện thuyết chánh-pháp.*
- *Phước-thiện chánh-kiến.*

2- **Sắc-giới thiện-nghiệp** đó là *tác-y tâm-sở* đồng sinh với 5 sắc-giới thiện-tâm là 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm:

* **Sắc-giới thiện-tâm** có 5 loại:

1- **Đệ nhất thiền sắc-giới thiện-tâm** có 5 chi-thiền là *vitakka: hướng-tâm, vicāra: quan-sát, pīti: hỷ, sukha: lạc, ekaggatā: nhất-tâm*, do chế ngự được 5 pháp-chướng-ngại (*nīvaraṇa*) là *kāmacchanda: tham-dục, byāpāda: sân-hận, thīna-middha: buồn-chán - buồn ngủ, uddhacca-kukkucca: phóng-tâm - hối-hận, vicikicchā: hoài-nghi.*

2- **Đệ nhị thiền sắc-giới thiện-tâm** có 4 chi-thiền là *vicāra: quan-sát, pīti: hỷ, sukha: lạc, ekaggatā: nhất-tâm*, do chế ngự được chi-thiền *vitakka: hướng-tâm.*

3- **Đệ tam thiền sắc-giới thiện-tâm** có 3 chi-thiền là *pīti: hỷ, sukha: lạc, ekaggatā: nhất-tâm*, do chế ngự được chi-thiền *vicāra: quan-sát.*

4- **Đệ tứ thiền sắc-giới thiện-tâm** có 2 chi-thiền là *sukha: lạc, ekaggatā: nhất-tâm*, do chế ngự được chi-thiền *pīti: hỷ.*

5- **Đệ ngũ thiền sắc-giới thiện-tâm** có 2 chi-thiền là *upekkhā: xả, ekaggatā: nhất-tâm*, do thay thế được chi-thiền *sukha: lạc* bằng chi-thiền *upekkhā: xả*.

Sắc-giới thiện-tâm có 5 bậc thiền đối với hành-giả là hạng người **mandapuggala: hành-giả có trí-tuệ chậm**. Còn đối với hành-giả là hạng người **tikkhapuggala: hành-giả có trí-tuệ sắc bén nhanh nhạy** có khả năng suy xét thấy rõ trạng-thái thô của 2 chi-thiền *vitakka: hướng-tâm, vicāra: quan-sát* cùng một lúc, nên **đệ nhị thiền sắc-giới thiện-tâm** có 3 chi-thiền là *pīti: hỷ, sukha: lạc, ekaggatā: nhất-tâm*, cho nên, hành-giả là hạng người **tikkhapuggala** chỉ có 4 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm theo tuần tự như sau:

* **Sắc-giới thiện-tâm** có 4 loại:

1- **Đệ nhất thiền sắc-giới thiện-tâm** có 5 chi-thiền là *vitakka: hướng-tâm, vicāra: quan-sát, pīti: hỷ, sukha: lạc, ekaggatā: nhất-tâm*, do chế ngự được 5 **pháp-chướng-ngại (nīvaraṇa)** là *kāmacchanda: tham-dục, byāpāda: sân-hận, thīna-middha: buồn-chán - buồn ngủ, uddhacca-kukkucca: phóng-tâm - hối-hận, vicikicchā: hoài-nghi*.

2- **Đệ nhị thiền sắc-giới thiện-tâm** có 3 chi-thiền là *pīti: hỷ, sukha: lạc, ekaggatā: nhất-tâm*, do chế ngự được 2 chi-thiền *vitakka: hướng-tâm* và *vicāra: quan-sát*.

3- **Đệ tam thiền sắc-giới thiện-tâm** có 2 chi-thiền là *sukha: lạc, ekaggatā: nhất-tâm*, do chế ngự được chi-thiền *pīti: hỷ*.

4- **Đệ tứ thiền sắc-giới thiện-tâm** có 2 chi-thiền là *upekkhā: xả, ekaggatā: nhất-tâm*, do thay thế được chi-thiền *sukha: lạc* bằng chi-thiền *upekkhā: xả*.

3- **Vô-sắc-giới thiện-nghiệp** đó là *tác-y tâm-sở* đồng sinh với 4 *vô-sắc-giới thiện-tâm* là 4 *bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm*.

Sau khi đã chứng đắc 5 *bậc thiền sắc-giới thiện-tâm*, hành-giả tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-định để chứng đắc 4 *bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm*. Mỗi bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm có mỗi đề-mục thiền-định riêng biệt, nên có 4 *đề-mục thiền vô-sắc*.

* **Vô-sắc-giới thiện-tâm** có 4 loại:

1- *Đệ nhất thiền vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là **không-vô-biên-xứ thiện-tâm** có 2 chi-thiền là *upekkhā: xả* và *ekaggatā: nhất-tâm*.

2- *Đệ nhị thiền vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là **thức-vô-biên-xứ thiện-tâm** có 2 chi-thiền là *upekkhā: xả* và *ekaggatā: nhất-tâm*.

3- *Đệ tam thiền vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là **vô-sở-hữu-xứ thiện-tâm** có 2 chi-thiền là *upekkhā: xả* và *ekaggatā: nhất-tâm*.

4- *Đệ tứ thiền vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là **phi-tướng phi-phi-tướng-xứ thiện-tâm** có 2 chi-thiền là *upekkhā: xả* và *ekaggatā: nhất-tâm*.

4- **Siêu-tam-giới thiện-nghiệp** đó là *tác-y tâm-sở* đồng sinh với 4 hoặc 20 *Thánh-đạo-tâm*.

Thánh-đạo-tâm có 4 loại:

1- *Nhập-lưu Thánh-đạo-tâm*.

2- *Nhất-lai Thánh-đạo-tâm*.

3- *Bất-lai Thánh-đạo-tâm*.

4- *A-ra-hán Thánh-đạo-tâm*.

Thánh-đạo-tâm có 20 loại:

Mỗi *bậc Thánh-đạo-tâm* có 5 *bậc thiện siêu-tam-giới* có đối-tượng Niết-bàn, nên 4 *bậc Thánh-đạo-tâm* nhân với 5 *bậc thiện siêu-tam-giới*, cho nên gồm có 20 *Thánh-đạo-tâm*.

* **Nghiệp và quả của nghiệp**

Đức-Phật dạy các hàng thanh-văn đệ-tử hằng ngày thường suy xét rằng:

“*Kammassako ’mhi kammadāyādo kammayoni kamma-bandhu kammappaṭisaraṇo, yaṃ kammaṃ karissāmi kalyāṇaṃ vā pāpakaṃvā, tassa dāyādo bhavissāmi*”.⁽¹⁾

Ta có nghiệp là của riêng ta, ta là người thừa hưởng quả của nghiệp, nghiệp là nhân sinh ra ta, nghiệp là bà con thân quyến của ta, nghiệp là nơi nương nhờ của ta. Ta tạo nghiệp nào ‘thiện-nghiệp hoặc ác-nghiệp’, ta sẽ là người thừa hưởng quả an-lạc của thiện-nghiệp hoặc quả khổ của ác-nghiệp ấy.

Kamma: nghiệp có 2 loại:

- *Akusalakamma:* bất-thiện-nghiệp.
- *Kusalakamma:* thiện-nghiệp.

* **Akusalakamma:** bất-thiện-nghiệp trong 12 bất-thiện-tâm cho quả có 7 bất-thiện-quả vô-nhân-tâm.

* **Kusalakamma:** thiện-nghiệp có 4 loại:

- 1- *Dục-giới thiện-nghiệp* trong 8 *dục-giới thiện-tâm*.
- 2- *Sắc-giới thiện-nghiệp* trong 5 *sắc-giới thiện-tâm*.
- 3- *Vô-sắc-giới thiện-nghiệp* trong 4 *vô-sắc-giới thiện-tâm*.
- 4- *Siêu-tam-giới thiện-nghiệp* trong 4 hoặc 20 *Thánh-đạo-tâm*.

¹ *Ang. Pañcakanipātapāḷi, kinh Abhiṇhapaccavekkhitatabbatthānasutta.*

1- *Dục-giới thiện-nghiệp (đại-thiện-nghiệp) trong 8 dục-giới thiện-tâm (đại-thiện-tâm) cho quả có 8 dục-giới quả-tâm (8 đại-quả-tâm) và 8 thiện-quả vô-nhân-tâm gồm có 16 quả-tâm.*

2- *Sắc-giới thiện-nghiệp trong 5 sắc-giới thiện-tâm cho quả có 5 sắc-giới quả-tâm tương xứng.*

3- *Vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong 4 vô-sắc-giới thiện-tâm cho quả có 4 vô-sắc-giới quả-tâm tương xứng.*

4- *Siêu-tam-giới thiện-nghiệp trong 4 hoặc 20 Thánh-đạo-tâm liền cho quả có 4 hoặc 20 Thánh-quả-tâm không có thời gian chờ đợi (akālikadhamma) nghĩa là Thánh-đạo-tâm nào sinh 1 sát-na-tâm rồi diệt liền Thánh-quả-tâm ấy sinh trong cùng Thánh-đạo lộ-trình-tâm (maggavīthicitta) ấy.*

Tính chất của nghiệp (kamma)

*Bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) hay thiện-nghiệp là những nghiệp mà mỗi người hoàn toàn **chủ-động** có quyền tự lựa chọn tạo nghiệp nào tùy theo khả năng của mình.*

Thật vậy, trong mỗi ác-nghiệp nào, ta có quyền hoàn toàn **chủ động** tự lựa chọn tạo ác-nghiệp ấy hoặc không tạo ác-nghiệp ấy.

* Nếu người thiện biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, tin nghiệp và quả của nghiệp, biết tự trọng, có quyền hoàn toàn **chủ-động** tự lựa chọn tránh xa ác-nghiệp ấy thì đồng thời tạo đại-thiện-nghiệp ấy rồi.

Ví dụ: -Nếu người nào không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, có tác-y tâm-sở đồng sinh với ác-tâm trộm cắp tiền của người khác, thì người ấy bị gọi là người ác, đã tạo ác-nghiệp trộm-cắp.

- Nếu người nào biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, có tác-y tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm tránh xa

sự trộm-cắp tiền của người khác, thì người ấy được gọi là người thiện, đã tạo *đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp*.

- Nếu người nào không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, *có tác-ý tâm-sở đồng sinh với ác-tâm uống rượu, bia và các chất say*, thì người ấy bị gọi là người ác, đã tạo *ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say*, ...

- Nếu người nào biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, *có tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm* tránh xa sự *uống rượu, bia và các chất*, thì người ấy được gọi là người thiện đã tạo *đại-thiện-nghiệp không uống rượu, bia và các chất say*.

Trong các loại thiện-nghiệp, *người thiện-trí* biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, tin nghiệp và quả của nghiệp, nên cố gắng tự lựa chọn tạo thiện-nghiệp bậc cao theo khả năng của mình, bởi vì chỉ có thiện-nghiệp bậc cao mới có thể nâng đỡ con người trở nên cao thượng được mà thôi.

Thật ra, bậc thiện-trí *tin nghiệp và quả của nghiệp*, *có chánh-kiến sở nghiệp (kammassakatāsammādiṭṭhi)* tin chỉ có nghiệp là của riêng mình thật sự mà thôi.

Ngoài nghiệp ra, không có thứ của cải tài sản nào trong đời thuộc về *của riêng mình thật sự*, thậm chí ngay *sắc thân* cũng không phải của riêng mình, bởi vì không theo ý muốn của mình, mà chỉ tùy thuộc vào nhân-duyên mà thôi.

Tất cả mọi thứ của cải tài sản bên ngoài trong đời đều là *của chung* giữa mình và tất cả mọi người.

Nếu những tiền-kiếp của người nào đã từng tạo *đại-thiện-nghiệp bố-thí* được tích-lũy ở trong *tâm*, *đại-thiện-nghiệp bố-thí* ấy có cơ hội cho quả tốt, quả an-lạc, nên

kiếp hiện-tại của người ấy được giàu sang phú quý, hưởng mọi quả an-lạc cho đến khi mãn quả của nghiệp ấy.

Tính chất quả của nghiệp (kamma phala)

- Nếu *bất-thiện-nghiệp* (*ác-nghiệp*) nào gặp *ngịch-duyên* (*vipatti*) có cơ hội, thì cho *quả xấu, quả khổ của ác-nghiệp* ấy mà **chủ-nhân** của *ác-nghiệp* ấy hoàn toàn **bị động**, không có quyền lựa chọn, không thể phủ nhận mà phải chịu *quả khổ của ác-nghiệp* ấy như người thừa kế (*kammadāyādo*) mà thôi.

- Nếu *đại-thiện-nghiệp* nào gặp *thuận-duyên* (*sampatti*) có cơ hội, thì cho *quả tốt, quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp* ấy mà **chủ-nhân** của *đại-thiện-nghiệp* ấy là hoàn toàn **bị động**, không thể muốn theo ý của mình được, chỉ hưởng *quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp* ấy như người thừa kế (*kammadāyādo*) mà thôi.

Tuy nhiên, *quả khổ, quả xấu của ác-nghiệp* nào hoặc *quả an-lạc, quả tốt của đại-thiện-nghiệp* nào không chỉ **trực-tiếp** riêng cho *chủ-nhân của nghiệp* ấy, mà còn **gián-tiếp** ảnh hưởng đến những người thân gần gũi, thân cận với *chủ-nhân của nghiệp* ấy nữa.

* Như trường-hợp *quả khổ của ác-nghiệp của cậu Losakatissa*, từ khi đầu thai vào lòng mẹ, *quả khổ của ác-nghiệp* ấy của cậu **gián-tiếp** ảnh hưởng đến cho người mẹ và cả 1.000 gia đình dân chài phải chịu quả đói khổ.

* Như trường-hợp *quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp của hoàng-tử Sivali*, từ khi hoàng-tử đầu thai vào lòng Mẫu-hậu, *quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp của hoàng-tử* gián-tiếp ảnh hưởng tốt đến Mẫu-hậu. Hằng ngày Mẫu-hậu nhận được nhiều tặng phẩm quý giá, trong triều đình các kho đầy đủ, và trong hoàng gia cũng hưởng mọi sự an-lạc.

Phân Loại Về Nghiệp

Trong *chương VI* này trình bày về **ngiệp và quả của nghiệp** theo bộ *Abhidhammatthasaṅgaha (Vi-diệu-pháp yếu-nghĩa)* của Ngài *Đại-Trưởng-lão Anuruddha* trình bày trong phần *Kammacatukka*, có 4 phần nghiệp.

Kammacatukka: 4 phần nghiệp:

I- Kiccacatukka: Phần nghiệp phân chia theo phận sự của nghiệp, có 4 loại.

II- Pākādānapariyāyacatukka: Phần nghiệp phân chia theo nghiệp cho quả theo tuần tự, có 4 loại.

III- Pākakālacatukka: Phần nghiệp phân chia theo nghiệp cho quả theo thời gian, có 4 loại.

IV- Pākattḥānacatukka: Phần nghiệp phân chia theo nghiệp cho quả theo cõi-giới, có 4 loại.

Như vậy, 4 phần nghiệp, mỗi phần có 4 loại nghiệp gồm có 16 loại nghiệp.

I- Kiccacatukka: Phần nghiệp phân chia theo phận sự của nghiệp, có 4 loại nghiệp:

1.1- Janakakamma: Sinh-quả-nghiệp là nghiệp có phận sự cho quả trong thời-kỳ tái-sinh (patisandhikāla) và cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla), kiếp hiện-tại.

1.2- Upatthambhakakamma: hỗ-trợ-nghiệp là nghiệp có phận sự hỗ trợ nghiệp khác cho quả.

1.3- Upapīlakakamma: Hãm-hại-nghiệp là nghiệp có phận sự hãm hại nghiệp đối nghịch.

1.4- Upaghātakakamma: Sát-hại-nghiệp là nghiệp có phận sự sát hại nghiệp khác.

II- Pākādānapariyāyatukka: phần nghiệp phân chia theo nghiệp cho quả theo tuần tự, có 4 loại nghiệp:

2.1- **Garukakamma:** Trọng-yếu-nghiệp là nghiệp trọng có quyền ưu tiên cho quả tái-sinh kiếp sau.

2.2- **Āsannakamma:** Cận-tử-nghiệp là nghiệp phát sinh trong lúc lâm chung.

Nếu không có trọng-yếu-nghiệp thì cận-tử-nghiệp này cho quả tái-sinh kiếp sau.

2.3- **Āciṇṇakamma:** Thường-hành-nghiệp là nghiệp thường hành hằng ngày đêm.

Nếu không có cận-tử-nghiệp thì thường-hành-nghiệp này cho quả tái-sinh kiếp sau.

2.4- **Kaṭattākamma:** Bình-thường-nghiệp là nghiệp bình thường kém 3 loại nghiệp trên, hoặc nghiệp trong kiếp quá-khứ.

Nếu không có 3 loại nghiệp trên thì bình-thường-nghiệp này cho quả tái-sinh kiếp sau.

III- Pākakālacatukka: phần nghiệp phân chia theo nghiệp cho quả theo thời gian, có 4 loại nghiệp.

3.1- **Diṭṭhadhammavedanīyakamma:** Hiện-kiếp-quả-nghiệp là nghiệp cho quả trong kiếp hiện-tại (kiếp thứ nhất).

3.2- **Upapajjavedanīyakamma:** Hậu-kiếp-quả-nghiệp là nghiệp cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp (kiếp thứ nhì).

3.3- **Aparāpariyavedanīyakamma:** Kiếp-kiếp-quả-nghiệp là nghiệp có cơ hội cho quả từ kiếp này đến kiếp kia kể từ kiếp thứ 3 cho đến kiếp chót của bậc Thánh A-ra-hán, trước khi tịch diệt Niết-bàn.

3.4- **Ahosikamma:** Vô-hiệu-quả-nghiệp là nghiệp không còn hiệu lực cho quả của nghiệp được nữa.

IV- Pākattḥānacatukka phần nghiệp phân chia theo nghiệp cho quả theo cõi-giới, có 4 loại nghiệp:

4.1- **Akusalakamma:** Bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) trong 12 bất-thiện-tâm (ác-tâm) cho quả tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi ác-giới là cõi địa-ngục, cõi a-su-ra, loài nga-quỷ, loài súc-sinh.

4.2- **Kāmāvacarakusalakamma:** Dục-giới thiện-nghiệp (đại-thiện-nghiệp) trong 8 dục-giới thiện-tâm (đại-thiện-tâm) cho quả tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện-dục-giới là cõi người và 6 cõi trời dục-giới.

4.3- **Rūpāvacarakusalakamma:** Sắc-giới thiện-nghiệp trong 5 sắc-giới thiện-tâm cho quả tái-sinh trong 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên.

4.4- **Arūpavacarakusalakamma:** Vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong 4 vô-sắc-giới thiện-tâm cho quả tái-sinh trong 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên.

Đó là 4 phần nghiệp mà mỗi phần có 4 loại thành 16 loại nghiệp được giảng giải về mỗi nghiệp như sau:

Giảng giải về phạm sự mỗi nghiệp, có 4 loại nghiệp

I- Kiccacatukka: 4 loại nghiệp có phạm sự mỗi nghiệp

1.1- **Janakakamma:** Sinh-quả-nghiệp là nghiệp có phạm sự cho quả trong thời-kỳ tái-sinh (paṭisandhikāla) và cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla), kiếp hiện-tại cho đến trước khi chết.

1.2- **Upatthambhakakamma:** Hỗ-trợ-nghiệp là nghiệp có phạm sự hỗ trợ nghiệp khác cho quả tái-sinh kiếp sau và có phạm sự hỗ trợ cho nghiệp khác được tồn tại.

1.3- **Upapīlakakamma:** Hãm-hại-nghiệp là nghiệp có phạm sự hãm hại nghiệp đối nghịch khác không cho quả, nếu nghiệp đối nghịch khác đã cho quả rồi thì có phạm sự hãm hại tiềm năng cho quả của nghiệp ấy.

1.4- Upaghātakakamma: Sát-hại-nghiệp là nghiệp có phận sự sát hại nghiệp khác không có cơ hội cho quả, hoặc có phận sự hại một phần hoặc hại toàn phần quả của nghiệp khác.

1.1- Janakakamma: Sinh-Quả-Nghiệp

Thế nào gọi là sinh-quả-nghiệp?

Nghiệp nào có phận sự cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) và có phận sự cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại cho đến trước khi chết.

Nghiệp ấy gọi là **sinh-quả-nghiệp** đó là 12 bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp), 17 tam-giới thiện-nghiệp là thiện-nghiệp trong tam-giới.

* 4 loại nghiệp cho quả trong 2 thời-kỳ gồm có:

- 1- 12 bất-thiện-nghiệp cho quả trong 2 thời-kỳ.
- 2- 8 dục-giới thiện-nghiệp (8 đại-thiện-nghiệp) cho quả trong 2 thời-kỳ.
- 3- 5 sắc-giới thiện-nghiệp cho quả trong 2 thời-kỳ.
- 4- 4 vô-sắc-giới thiện-nghiệp cho quả trong 2 thời-kỳ.

1.1.1- 12 Bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) cho quả trong 2 thời-kỳ:

12 bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) đó là tác-y tâm-sở đồng sinh với 12 bất-thiện-tâm (12 ác-tâm) đó là 8 tham-tâm + 2 sân-tâm + 2 si-tâm.

- **Tham-tâm** có 8 tâm đó là:

1- Tham-tâm thứ nhất đồng sinh với hỷ, hợp với tà-kiến, không cần tác-động.

2- *Tham-tâm thứ nhì đồng sinh với hỷ, hợp với tà-kiến, cần tác-động.*

3- *Tham-tâm thứ ba đồng sinh với hỷ, không hợp với tà-kiến, không cần tác-động.*

4- *Tham-tâm thứ tư đồng sinh với hỷ, không hợp với tà-kiến, cần tác-động.*

5- *Tham-tâm thứ năm đồng sinh với xả, hợp với tà-kiến, không cần tác-động.*

6- *Tham-tâm thứ sáu đồng sinh với xả, hợp với tà-kiến, cần tác-động.*

7- *Tham-tâm thứ bảy đồng sinh với xả, không hợp với tà-kiến, không cần tác-động.*

8- *Tham-tâm thứ tám đồng sinh với xả, không hợp với tà-kiến, cần tác-động.*

- **Sân-tâm** có 2 tâm đó là:

1- *Sân-tâm thứ nhất đồng sinh với ưu, hợp với hận, cần tác-động.*

2- *Sân-tâm thứ nhì đồng sinh với ưu, hợp với hận, cần tác-động.*

- **Si-tâm** có 2 tâm đó là:⁽¹⁾

1- *Si-tâm thứ nhất đồng sinh với xả, hợp với hoài-nghi.*

2- *Si-tâm thứ nhì đồng sinh với xả, hợp với phóng-tâm.*

Bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) đó là tác-y tâm-sở đồng sinh với 12 bất-thiện-tâm (12 ác-tâm) cho quả trong 2 thời-kỳ:

a) *Paṭisandhikāla*: Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau.

b) *Pavattikāla*: Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh.

¹ Xem phần giải thích 12 bất-thiện-tâm trong quyển “Vi-Diệu-Pháp Hiện Thực Trong Cuộc Sống” cùng soạn giả.

a) **Paṭisandhikāla**: Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau.

* Trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* chỉ có *bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp)* trong *11 bất-thiện-tâm (ác-tâm)* (trừ si-tâm hợp với phóng-tâm⁽¹⁾), cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* chỉ có **1 quả-tâm là suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** là quả của *bất-thiện-nghiệp (upekkāsaḥagataṃ akusalavipākam santīraṇacittam)* thuộc về *bất-thiện-quả vô-nhân-tâm*.⁽²⁾ **Suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** này gọi là **tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)** làm *phận sự tái-sinh kiếp sau* trong 4 cõi ác-giới là *địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh*.

Năng lực của suy-xét-tâm

- Nếu **suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** này là quả của *ác-nghiệp trong tham-tâm* có nhiều năng lực làm *phận sự tái-sinh kiếp sau* thì *hóa-sinh* làm loài *ngạ-quỷ* hoặc loài *a-su-ra*, 2 loài chúng-sinh này thường có tham-tâm thêm khát.

- Nếu **suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** này là quả của *ác-nghiệp trong sân-tâm* có nhiều năng lực làm *phận sự tái-sinh kiếp sau* thì *hóa-sinh* làm chúng-sinh trong cõi *địa-ngục*, loài chúng-sinh trong cõi *địa-ngục* này thường bị hành hạ nên có sân-tâm không hài lòng.

- Nếu **suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** này là quả của *ác-nghiệp trong si-tâm* có nhiều năng lực làm *phận sự tái-sinh kiếp sau* thì tái-sinh làm loài *súc-sinh*, loài chúng-sinh này có tính si-mê.

¹ Bất-thiện-nghiệp đó là tác-y tâm-sở đồng sinh với si-tâm hợp với phóng-tâm không có năng lực cho quả trong thời-kỳ tái-sinh, nhưng bất-thiện-nghiệp này có khả năng cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh, kiếp hiện-tại.

² Bất-thiện-quả vô-nhân-tâm là tâm không có nhân nào trong 6 nhân: (tham, sân, si, vô-tham, vô-sân, vô-si) thuộc về quả của bất-thiện-nghiệp.

b)- Pavattikāla: Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh

Trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla)*, *kiếp hiện-tại, bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) trong 12 bất-thiện-tâm (ác-tâm)* có cơ hội cho quả *trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla)*, *kiếp hiện-tại*, có 7 *bất-thiện-quả vô-nhân-tâm* biết đối-tượng xấu.

Bất-thiện-quả vô-nhân-tâm có 7 tâm:

1- **Nhãn-thức-tâm** đồng sinh với *thọ xả* là *quả của bất-thiện-nghiệp*, nhìn thấy đối-tượng sắc xấu.

2- **Nhĩ-thức-tâm** đồng sinh với *thọ xả* là *quả của bất-thiện-nghiệp*, nghe đối-tượng âm thanh dở.

3- **Tỷ-thức-tâm** đồng sinh với *thọ xả* là *quả của bất-thiện-nghiệp*, ngửi đối-tượng hương mùi hôi.

4- **Thiệt-thức-tâm** đồng sinh với *thọ xả* là *quả của bất-thiện-nghiệp*, nếm đối-tượng vị dở.

5- **Thân-thức-tâm** đồng sinh với *thọ khổ* là *quả của bất-thiện-nghiệp*, xúc-giác đối-tượng xúc xấu thô cứng.

6- **Tiếp-nhận-tâm** đồng sinh với *thọ xả* là *quả của bất-thiện-nghiệp*, tiếp nhận 5 đối-tượng (sắc, thanh, hương, vị, xúc) xấu.

7- **Suy-xét-tâm** đồng sinh với *thọ xả* là *quả của bất-thiện-nghiệp*, suy xét trong 5 đối-tượng (sắc, thanh, hương, vị, xúc) xấu.

7 *bất-thiện-quả vô-nhân-tâm* này là *quả của bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) trong 12 bất-thiện-tâm*.

Mỗi *bất-thiện-quả vô-nhân-tâm* này phát sinh cần phải hội đủ nhân duyên của mỗi quả-tâm ấy, và còn tùy theo mỗi hạng chúng-sinh trong mỗi cõi-giới ấy.

Suy-xét-tâm nào đồng sinh với *thọ xả* thuộc về *bất-thiện-quả vô-nhân-tâm*, gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhi-*

citta) làm *phận sự tái-sinh* (*paṭisandhikicca*) kiếp sau 1 trong 4 cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh), chỉ có 1 *sát-na-tâm* xong rồi diệt, tiếp theo *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh* (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, cũng chính *suy-xét-tâm* ấy trở thành *hộ-kiếp-tâm* (*bhavaṅga-citta*) làm *phận sự hộ-kiếp* (*bhavaṅgakicca*) giữ gìn hộ trì kiếp chúng-sinh ấy cho đến mãn kiếp, rồi cuối cùng cũng chính *suy-xét-tâm* ấy trở thành *tử-tâm* (*cuticitta*) làm *phận sự tử* (*chết*) (*cutikicca*) kết thúc kiếp hiện-tại của chúng-sinh ấy.

Tất cả mọi *quả khổ* của chúng-sinh trong cõi địa-ngục, hoặc loài a-su-ra, hoặc loài nga-quỷ, hoặc loài súc-sinh đều là *quả khổ của bất-thiện-nghiệp* (*ác-nghiệp*) mà chính chúng-sinh ấy đã tạo trong kiếp hiện-tại hoặc trong những kiếp quá-khứ.

1.1.2- 8 Dục-giới thiện-nghiệp gọi là **8 đại-thiện-nghiệp** cho quả trong 2 thời-kỳ

Dục-giới thiện-nghiệp gọi là *đại-thiện-nghiệp* đó là *tác-ý tâm-sở đồng sinh* với 8 *dục-giới thiện-tâm* gọi là 8 *đại-thiện-tâm*.

- **Đại-thiện-tâm** có 8 tâm đó là

1- *Đại-thiện-tâm thứ nhất* đồng sinh với *thọ hỷ*, *hợp* với *trí-tuệ*, *không cần tác-động*.

2- *Đại-thiện-tâm thứ nhì* đồng sinh với *thọ hỷ*, *hợp* với *trí-tuệ*, *cần tác-động*.

3- *Đại-thiện-tâm thứ ba* đồng sinh với *thọ hỷ*, *không hợp* với *trí-tuệ*, *không cần tác-động*.

4- *Đại-thiện-tâm thứ tư* đồng sinh với *thọ hỷ*, *không hợp* với *trí-tuệ*, *cần tác-động*.

5- *Đại-thiện-tâm thứ năm* đồng sinh với *thọ xả*, *hợp* với *trí-tuệ*, *không cần tác-động*.

6- Đại-thiện-tâm thứ sáu đồng sinh với thọ xả, hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

7- Đại-thiện-tâm thứ bảy đồng sinh với thọ xả, không hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

8- Đại-thiện-tâm thứ tám đồng sinh với thọ xả, không hợp với trí-tuệ, cần tác-động.⁽¹⁾

Dục-giới thiện-nghiệp gọi là **đại-thiện-nghiệp** đó là tác-y tâm-sở đồng sinh với 8 dục-giới thiện-tâm gọi là 8 đại-thiện-tâm cho quả trong 2 thời-kỳ:

a) **Paṭisandhikāla**: Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau.

b) **Pavattikāla**: Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh.

a) **Paṭisandhikāla**: Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau

* Trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có dục-giới thiện-nghiệp gọi là **đại-thiện-nghiệp** trong 8 dục-giới thiện-tâm gọi là 8 đại-thiện-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **9 quả-tâm** là **8 đại-quả-tâm** và **1 suy-xét-tâm** hợp với thọ xả thuộc về thiện-quả vô-nhân-tâm. **9 quả-tâm** này gọi là **9 dục-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikicca*) trong 7 cõi thiện-dục-giới là cõi người và 6 cõi trời dục-giới.

* **Đại-quả-tâm** có 8 tâm là:

1- Đại-quả-tâm thứ nhất đồng sinh với thọ hỷ, hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

2- Đại-quả-tâm thứ nhì đồng sinh với thọ hỷ, hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

3- Đại-quả-tâm thứ ba đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

¹ Xem phần giải thích 8 dục-giới thiện-tâm (đại-thiện-tâm) trong quyển “Vi-Điệu-Pháp Hiện Thực Trong Cuộc Sống” cùng soạn giả.

4- Đại-quả-tâm thứ tư đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

5- Đại-quả-tâm thứ năm đồng sinh với thọ xả, hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

6- Đại-quả-tâm thứ sáu đồng sinh với thọ xả, hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

7- Đại-quả-tâm thứ bảy đồng sinh với thọ xả, không hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

8- Đại-quả-tâm thứ tám đồng sinh với thọ xả, không hợp với trí-tuệ, cần tác-động.⁽¹⁾

Như vậy, 8 đại-quả-tâm có 2 loại tâm:

- 4 đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ.

- 4 đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ.

* **Dục-giới tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta) có 9 quả-tâm**

- 4 đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ

a) **Paṭisandhikāla**: Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau

- Nếu có **1 trong 4 đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ** nào gọi là **tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)** cùng với **3 sắc-pháp** (kāyarūpa: thân, bhāvarūpa: sắc nam-tính hoặc sắc nữ-tính và hadayavatthurūpa: sắc ý căn) làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm hạng **người tam-nhân (tīhetukapuggala)** có đầy đủ 3 thiện-nhân (vô-tham, vô-sân, vô-si) từ khi đầu thai vào lòng mẹ.

Khi sinh ra đời, lúc trưởng-thành, **người tam-nhân** vốn có trí-tuệ sáng suốt.

- Nếu **người tam-nhân ấy** là hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-định thì có khả năng chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm, chứng đắc 5 phép thần-thông thế gian (lokiya abhiññā).

¹ Tìm hiểu rõ trong quyển “Vi-Diệu-Pháp Hiện Thực Trong Cuộc Sống” cùng soạn giả.

- Nếu **người tam-nhân ấy** là hành-giả thực-hành *pháp-hành thiên-tuệ* thì có khả năng dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.*

Hoặc nếu có **1 trong 4 đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm *phận sự tái-sinh kiếp sau* hóa-sinh làm vị *thiên-nam tam-nhân* hoặc vị *thiên-nữ tam-nhân* có trí-tuệ sáng suốt, có nhiều oai lực, hào quang sáng rực, hưởng mọi an-lạc cao quý trong cõi trời dục-giới ấy.

Nếu vị **chư-thiên tam-nhân** có cơ hội lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật thì có khả năng *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn.*

b)- **Pavattikāla:** Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh

Đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ nào gọi là **dục-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) phát sinh chỉ có **1 sát-na-tâm** làm phận sự tái-sinh kiếp sau làm người trong cõi người hoặc hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời dục-giới ấy xong rồi diệt, liền tiếp theo trong **thời-kỳ sau khi đã tái-sinh** (*pavattikāla*), *kiếp hiện-tại, chính đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ ấy* trở thành **hộ-kiếp-tâm** (*bhavaṅgacitta*) làm *phận sự hộ-kiếp* giữ gìn hộ trì kiếp người tam-nhân ấy hoặc kiếp vị thiên-nam tam-nhân hoặc vị thiên-nữ tam-nhân ấy cho đến khi hết tuổi thọ tại cõi thiện-giới ấy, rồi cuối cùng cũng chính **đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ ấy** trở thành **tử-tâm** (*cuticitta*) làm *phận sự tử (chết)* (*cutikicca*) kết thúc kiếp hiện-tại của người tam-nhân ấy tại cõi người hoặc kết thúc kiếp vị thiên-nam tam-nhân hoặc vị thiên-nữ tam-nhân ấy tại cõi trời dục-giới ấy.

Trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, đại-thiện-nghiệp trong 4 đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có cơ hội cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, có 8 đại-quả-tâm và 8 thiện-quả vô-nhân-tâm gồm có **16 loại quả-tâm**.

Thiện-quả vô-nhân-tâm có 8 tâm

1- **Nhãn-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp, nhìn thấy đối-tượng sắc tốt, đáng hài lòng.

2- **Nhĩ-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp, nghe đối-tượng âm thanh hay, đáng hài lòng.

3- **Tỷ-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp, ngửi đối-tượng hương thơm, đáng hài lòng.

4- **Thiệt-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp, nếm đối-tượng vị ngon, đáng hài lòng.

5- **Thân-thức-tâm** đồng sinh với **thọ lạc** là quả của đại-thiện-nghiệp, xúc-giác đối-tượng xúc tốt mềm mại, đáng hài lòng.

6- **Tiếp-nhận-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp, tiếp nhận 5 đối-tượng (sắc, thanh, hương, vị, xúc) tốt, đáng hài lòng.

7- **Suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ hỷ là quả của đại-thiện-nghiệp, suy xét 5 đối tượng (sắc, thanh, hương, vị, xúc) tốt, đáng hài lòng.

8- **Suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp, suy xét trong 5 đối-tượng (sắc, thanh, hương, vị, xúc) trung bình, cũng hài lòng.

8 thiện-quả vô-nhân-tâm này là quả của đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ, nếu có cơ hội thì phát sinh trong kiếp hiện-tại, trong 11 cõi dục-giới và 1 số tầng trời sắc-giới phạm-thiên tùy theo nhân-duyên.

Mỗi thiện-quả vô-nhân-tâm này phát sinh cần phải hội đủ nhân-duyên của mỗi thiện-quả vô-nhân-tâm ấy, và còn tùy thuộc vào hạng chúng-sinh trong cõi-giới ấy.⁽¹⁾

- 4 đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ

a) **Paṭisandhikāla**: Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau

Nếu **1 trong 4 đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ** nào gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) cùng với **3 sắc-pháp** (*kāyarūpa*: thân, *bhāvarūpa*: sắc nam-tính hoặc sắc nữ-tính và *hadayavatthurūpa*: sắc ý căn) làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm hạng **người nhị-nhân** (*dvihetukapuggala*) chỉ có 2 thiện-nhân (vô-tham và vô-sân, không có vô-si) từ khi đầu thai vào lòng mẹ.

Khi sinh ra đời, lúc trưởng-thành, **người nhị-nhân** vốn không có trí-tuệ.

- Nếu **người nhị-nhân** ấy là hành-giả thực-hành *pháp-hành thiên-định* thì không có khả năng chứng đắc *bậc thiên sắc-giới thiện-tâm* nào cả.

- Nếu **người nhị-nhân** ấy là hành-giả thực-hành *pháp-hành thiên-tuệ* thì không có khả năng dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế.

Hoặc nếu có **1 trong 4 đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị *thiên-nam nhị-nhân* hoặc vị *thiên-nữ nhị-nhân* (không có trí-tuệ), có oai lực, hào quang trung bình, hưởng mọi an-lạc trung bình trong cõi trời dục-giới ấy.

Nếu vị **chư-thiên nhị-nhân** có cơ hội lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật thì không có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế.

¹ Tìm hiểu rõ trong quyển “Vi-Diệu-Pháp Hiện Thực Trong Cuộc Sống” cùng soạn giả.

b)- **Pavattikāla**: Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh

Đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ nào gọi là **đục-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) phát sinh chỉ có **1 sát-na-tâm** làm phận sự tái-sinh kiếp sau làm người trong cõi người hoặc hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời đục-giới ấy xong rồi diệt, liền tiếp theo trong **thời-kỳ sau khi đã tái-sinh** (*pavattikāla*) **kiếp hiện-tại**, chính **đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ ấy** trở thành **hộ-kiếp-tâm** (*bhavaṅgacitta*) làm **phận sự hộ-kiếp** giữ gìn hộ trì kiếp người nhị-nhân ấy hoặc kiếp vị thiên-nam nhị-nhân hoặc vị thiên-nữ nhị-nhân ấy cho đến khi hết tuổi thọ tại cõi thiện-giới ấy, rồi cuối cùng cũng chính **đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ ấy** trở thành **tử-tâm** (*cuticitta*) làm **phận sự tử** (*chết*) (*cutikicca*) kết thúc kiếp hiện-tại của người nhị-nhân ấy tại cõi người hoặc kết thúc kiếp vị thiên-nam nhị-nhân hoặc vị thiên-nữ nhị-nhân ấy tại cõi trời đục-giới ấy.

Trong **thời-kỳ sau khi đã tái-sinh** (*pavattikāla*), **kiếp hiện-tại**, **đại-thiện-nghiệp** trong 4 **đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ** có cơ hội cho quả trong **thời-kỳ sau khi đã tái-sinh** (*pavattikāla*), **kiếp hiện-tại**, có 4 **đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ** và 8 **thiện-quả vô-nhân-tâm** gồm có **12 loại quả-tâm**.

* **Suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả**

a) **Paṭisandhikāla**: Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau

Nếu **suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** là quả của **đại-thiện-nghiệp bậc thấp** thuộc về **thiện-quả vô-nhân-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) cùng với **3 sắc-pháp** (*kāyarūpa*: thân, *bhāvarūpa*: sắc nam-tính hoặc sắc nữ-tính và *hadayavatthurūpa*: sắc ý căn) làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm hạng **người vô-nhân cõi thiện-**

giới (*sugati-ahetukapuggala*),⁽¹⁾ là hạng người đui mù, câm điếc, tật nguyên, ... từ khi đầu thai trong bụng mẹ.

Khi sinh ra đời, lúc trưởng thành, **người vô-nhân cõi thiện-giới** đui mù, câm điếc, tật nguyên, ngu dốt, đần độn, biết tâm thường trong cuộc sống hằng ngày.

Tuy nhiên, *nếu thai nhi bị đui mù, câm điếc, tật nguyên, ... do ác-nghiệp* nào cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, trong bụng mẹ, thì không thể gọi là *hạng người vô-nhân cõi thiện-giới* được, bởi vì có những đứa bé sinh ra đời có năng khiếu đặc biệt.

Hoặc nếu **suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** là quả của đại-thiện-nghiệp bậc thấp thuộc về thiện-quả vô-nhân-tâm gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam vô-nhân hoặc vị thiên-nữ vô-nhân thuộc về *hạng chư-thiên bậc thấp trên mặt đất* (*bhummaṭṭhadevatā*) không có oai lực thuộc cõi tứ Đại-Thiên-vương.

b)- **Pavattikāla**: Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh

Suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả nào là quả của đại-thiện-nghiệp bậc thấp thuộc về thiện-quả vô-nhân-tâm gọi là **dục-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) phát sinh chỉ có **1 sát-na-tâm** làm phận sự tái-sinh kiếp sau làm người vô-nhân trong cõi người hoặc hóa-sinh làm vị thiên-nam vô-nhân hoặc vị thiên-nữ vô-nhân trong cõi *bhummaṭṭhadevatā chư-thiên nương nhờ trên mặt đất* thuộc về cõi trời tứ Đại-thiên-vương, xong rồi diệt, liền tiếp theo trong **thời-kỳ sau khi đã tái-sinh** (*pavattikāla*), **kiếp hiện-tại, chính suy-xét-tâm đồng sinh**

¹ Hạng người vô-nhân có tái-sinh-tâm (*paṭisandhicitta*) không có nhân nào trong 3 nhân: *vô tham, vô sân, vô si* từ khi tái-sinh đầu thai.

với *thọ xả ấy* trở thành *hộ-kiếp-tâm* (*bhavaṅgacitta*) làm *phận sự hộ-kiếp* giữ gìn hộ trì kiếp người vô-nhân ấy hoặc kiếp vị thiên-nam vô-nhân hoặc vị thiên-nữ vô-nhân ấy cho đến khi hết tuổi thọ tại cõi thiện-giới ấy, rồi cuối cùng cũng chính *suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả ấy* trở thành *tử-tâm* (*cuticitta*) làm *phận sự tử* (*chết*) (*cutikicca*) kết thúc kiếp hiện-tại của người vô-nhân ấy tại cõi người hoặc kết thúc kiếp vị thiên-nam vô-nhân hoặc vị thiên-nữ vô-nhân ấy tại cõi trời Tứ Đại-thiên-vương ấy.

Trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, đại-thiện-nghiệp bậc thấp trong 4 đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ có cơ hội cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại chỉ có 8 thiện-quả vô-nhân-tâm mà thôi, tiếp xúc các đối-tượng tâm thường.

1.1.3- 5 sắc-giới thiện-nghiệp cho quả trong 2 thời-kỳ

5 sắc-giới thiện-nghiệp đó là *tác-ý tâm-sở* đồng sinh với 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm.

- Thiên sắc-giới thiện-tâm có 5 bậc

1- *Đệ nhất thiên sắc-giới thiện-tâm có 5 chi-thiên: vitakka, vicāra, pīti, sukha, ekaggatā* do chế ngự được 5 pháp-chướng-ngại: *kāmacchanda, byāpāda, thīna-middha, uddhacca-kukkucca, vicikicchā*.

2- *Đệ nhị thiên sắc-giới thiện-tâm có 4 chi-thiên: vicāra, pīti, sukha, ekaggatā* do chế ngự được chi-thiên *vitakka*.

3- *Đệ tam thiên sắc-giới thiện-tâm có 3 chi-thiên: pīti, sukha, ekaggatā* do chế ngự được chi-thiên *vicāra*.

4- *Đệ tứ thiên sắc-giới thiện-tâm có 2 chi-thiên: sukha, ekaggatā* do chế ngự được chi-thiên *pīti*.

5- *Đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-tâm có 2 chi-thiền: upekkhā, ekaggatā do thay thế chi-thiền sukha bằng chi-thiền upekkhā.*

Sắc-giới thiện-nghiệp đó là *tác-y tâm-sở đồng sinh với 5 sắc-giới thiện-tâm cho quả trong 2 thời-kỳ:*

a) **Paṭisandhikāla:** Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau.

b) **Pavattikāla:** Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh.

a) **Paṭisandhikāla:** Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau

* *Sắc-giới thiện-nghiệp trong 5 sắc-giới thiện-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có 5 sắc-giới quả-tâm tương xứng gọi là sắc-giới tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta) làm phạm-sự tái-sinh kiếp kế tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên 15 tầng trời sắc-giới phạm-thiên (trừ tầng trời sắc-giới Vô-tướng-thiên).*

- **Thiên sắc-giới quả-tâm** có 5 bậc tương xứng

1- *Đệ nhất thiên sắc-giới quả-tâm có 5 chi-thiền: vitakka, vicāra, pīti, sukha, ekaggatā.*

2- *Đệ nhị thiên sắc-giới quả-tâm có 4 chi-thiền: vicāra, pīti, sukha, ekaggatā.*

3- *Đệ tam thiên sắc-giới quả-tâm có 3 chi-thiền: pīti, sukha, ekaggatā.*

4- *Đệ tứ thiên sắc-giới quả-tâm có 2 chi-thiền: sukha, ekaggatā.*

5- *Đệ ngũ thiên sắc-giới quả-tâm có 2 chi-thiền: upekkhā, ekaggatā.*

Hành-giả nào là hạng *người tam-nhân* nếu có khả năng chứng đắc được 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm.

Sau khi hành-giả ấy chết, thì chắc chắn chỉ có *đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-nghiệp trong đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-tâm* có quyền ưu tiên cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có **đệ ngũ thiên sắc-giới quả-**

tâm gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời Vehapphalā (Quảng-quả-thiên) là tầng trời sắc-giới phạm-thiên tốt đĩnh. Vị phạm-thiên trong tầng trời sắc-giới tốt đĩnh này có tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất.

* Trường-hợp đặc biệt hành-giả nào có tâm nhằm chán 4 danh-uẩn (*thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn*) chỉ muốn có **sắc-uẩn** mà thôi, chứng đắc *đệ ngũ thiền sắc-giới thiện-tâm*.

Sau khi hành-giả ấy chết, *đệ ngũ thiền sắc-giới thiện-nghiệp trong đệ ngũ thiền sắc-giới thiện-tâm* cho qua trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có nhóm **sắc-pháp** gọi là *jīvitānavakakalāpa* (nhóm sắc-pháp có sắc-mạng-chủ là thứ 9) làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên chỉ có nhất-uẩn là **sắc-uẩn** với 1 trong 3 tư thế: (*tư thế ngồi hoặc tư thế đứng hoặc tư thế nằm*), trên tầng trời **sắc-giới Vô-tướng-thiên** (*asaññasattā*). Vị phạm-thiên trong tầng trời sắc-giới phạm-thiên này có tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất.

Sắc-giới thiện-nghiệp bậc thấp còn lại trong 4 bậc *thiền sắc-giới thiện-tâm* (*đệ nhất thiền sắc-giới thiện-tâm, đệ nhị thiền sắc-giới thiện-tâm, đệ tam thiền sắc-giới thiện-tâm, đệ tứ thiền sắc-giới thiện-tâm*) đều trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp (*ahosikamma*) không có cơ hội cho quả của nghiệp được nữa.

b)- Pavattikāla: Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh

Đệ ngũ thiền sắc-giới quả-tâm nào gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) phát sinh chỉ có 1 **sát-na-tâm** làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh là vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy xong

rồi diệt, liền tiếp theo trong **thời-kỳ sau khi đã tái-sinh** (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, chính **đệ ngũ thiên sắc-giới quả-tâm ấy** trở thành **hộ-kiếp-tâm** (*bhavaṅgacitta*) làm **phận sự hộ-kiếp** (*bhavaṅgakicca*) giữ gìn hộ trì kiếp vị phạm-thiên ấy cho đến khi hết tuổi thọ tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy, rồi cuối cùng cũng chính **sắc-giới quả-tâm ấy** trở thành **tử-tâm** (*cuticitta*) làm **phận sự tử** (*chết*) (*cutikicca*) kết thúc kiếp hiện-tại của vị phạm-thiên tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy.

1.1.4- 4 vô-sắc-giới thiện-nghiệp cho quả trong 2 thời-kỳ

4 vô-sắc-giới thiện-nghiệp đó là **tác-y tâm-sở** đồng sinh với 4 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm.

- **Thiên vô-sắc-giới thiện-tâm** có 4 bậc:

1- **Đệ nhất thiên vô-sắc-giới thiện-tâm** gọi là **không-vô-biên-xú thiện-tâm** có 2 chi-thiền: *upekkhā, ekaggatā*.

2- **Đệ nhị thiên vô-sắc-giới thiện-tâm** gọi là **thức-vô-biên-xú thiện-tâm** có 2 chi-thiền: *upekkhā, ekaggatā*.

3- **Đệ tam thiên vô-sắc-giới thiện-tâm** gọi là **vô-sở-hữu-xú thiện-tâm** có 2 chi-thiền: *upekkhā, ekaggatā*.

4- **Đệ tứ thiên vô-sắc-giới thiện-tâm** gọi là **phi-tướng phi-phi-tướng-xú thiện-tâm** có 2 chi-thiền: *upekkhā, ekaggatā*.

Vô-sắc-giới thiện-nghiệp đó là **tác-y tâm-sở** đồng sinh với 4 vô-sắc-giới thiện-tâm cho quả trong 2 thời-kỳ:

a) **Paṭisandhikāla**: Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau.

b) **Pavattikāla**: Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh.

a) **Paṭisandhikāla**: Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau

* Trong **thời-kỳ tái-sinh kiếp sau** (*paṭisandhikāla*), **vô-sắc-giới thiện-nghiệp** trong 4 vô-sắc-giới thiện-tâm

cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có **4 vô-sắc-giới quả-tâm** tương xứng gọi là **vô-sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm *phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm chư phạm-thiên* trên 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên.

- **Thiền vô-sắc-giới quả-tâm** có 4 bậc:

1- *Đệ nhất thiền vô-sắc-giới quả-tâm* gọi là *không-vô-biên-xứ quả-tâm* có 2 *chi-thiền*: *upekkhā, ekaggatā*.

2- *Đệ nhị thiền vô-sắc-giới quả-tâm* gọi là *thức-vô-biên-xứ quả-tâm* có 2 *chi-thiền*: *upekkhā, ekaggatā*.

3- *Đệ tam thiền vô-sắc-giới quả-tâm* gọi là *vô-sở-hữu-xứ quả-tâm* có 2 *chi-thiền*: *upekkhā, ekaggatā*.

4- *Đệ tứ thiền vô-sắc-giới quả-tâm* gọi là *phi-tướng phi-phi-tướng-xứ quả-tâm* có 2 *chi-thiền*: *upekkhā, ekaggatā*.

Hành-giả nào là hạng người *tam-nhân* nếu có khả năng chứng đắc được 5 *bậc thiền sắc-giới thiện-tâm*, rồi tiếp tục chứng đắc 4 *bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm*.

Sau khi hành-giả ấy chết, thì chắc chắn chỉ có *đệ tứ thiền vô-sắc-giới thiện-nghiệp* gọi là *phi-tướng phi-phi-tướng-xứ thiện-nghiệp* trong *đệ tứ thiền vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là *phi-tướng phi-phi-tướng-xứ thiện-tâm* có quyền ưu tiên cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có *đệ tứ thiền vô-sắc-giới quả-tâm* gọi là *phi-tướng phi-phi-tướng-xứ quả-tâm* gọi là **vô-sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm *phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên* trên tầng trời *Phi-tướng phi-phi-tướng-xứ-thiên* là tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên tốt đỉnh. Vị phạm-thiên trong tầng trời vô-sắc-giới tốt đỉnh này có tuổi thọ 84.000 đại-kiếp trái đất lâu dài nhất.

Sắc-giới thiện-nghiệp trong 5 *bậc thiên sắc-giới thiện-tâm* và *vô-sắc-giới thiện-nghiệp bậc thấp* còn lại trong 3 *bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm bậc thấp* đều trở thành *vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma)* không có cơ hội cho quả của nghiệp được nữa.

b)- Pavattikāla: Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh:

Đệ tứ thiên vô-sắc-giới quả-tâm nào gọi là **vô-sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) phát sinh chỉ có 1 **sát-na-tâm** làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh là vị phạm-thiên trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy xong rồi diệt, liền tiếp theo trong **thời-kỳ sau khi đã tái-sinh** (*pavattikāla*) kiếp hiện-tại, chính **đệ tứ thiên sắc-giới quả-tâm** ấy trở thành **hộ-kiếp-tâm** (*bhavaṅgacitta*) làm **phận sự hộ-kiếp** (*bhavaṅgakicca*) giữ gìn hộ trì kiếp vị phạm-thiên ấy cho đến khi hết tuổi thọ tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy, rồi cuối cùng cũng chính **vô-sắc-giới quả-tâm** ấy trở thành **tử-tâm** (*cuticitta*) làm **phận sự tử** (**chết**) (*cutikicca*) kết thúc kiếp hiện-tại của vị phạm-thiên tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy.⁽¹⁾

Paṭisandhicitta, bhavaṅgacitta, cuticitta

Quả-tâm gồm có 36 hoặc 52 tâm đó là 7 **bất-thiện-quả vô-nhân-tâm** + 8 **thiện-quả vô-nhân-tâm** + 8 **dục-giới quả-tâm** + 5 **sắc-giới quả-tâm** + 4 **vô-sắc-giới quả-tâm** + 4 hoặc 20 **Thánh-quả-tâm**.

Trong 52 quả-tâm ấy chỉ có **19 quả-tâm** đó là 1 **suy-xét-tâm đồng sinh** với **thọ xả** là **quả của bất-thiện-nghiệp**

¹ Sẽ trình bày chi tiết trong phần nghiệp phân chia các loại cho quả của nghiệp theo mỗi cõi giới.

+ 1 suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp + 8 dục-giới quả-tâm + 5 sắc-giới quả-tâm + 4 sắc-giới quả-tâm gọi là **19 paṭisandhicitta**: tái-sinh-tâm, **19 bhavaṅgacitta**: hộ-kiếp-tâm, **19 cuticitta**: tử-tâm trong tam-giới gồm có 31 cõi-giới chúng-sinh.

Mỗi chúng-sinh trong 31 cõi-giới chúng-sinh, trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) chỉ có **1 trong 19 quả-tâm** nào gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) chỉ có **1 sát-na-tâm** làm phận sự tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikicca*) làm hạng chúng-sinh nào trong cõi-giới nào tương xứng với quả-tâm ấy *xong rồi diệt*, liền tiếp theo trong **thời-kỳ sau khi đã tái-sinh** (*pavattikāla*), *kiếp hiện-tại*, chính **quả-tâm ấy** trở thành **hộ-kiếp-tâm** (*bhavaṅgacitta*) làm phận sự hộ-kiếp (*bhavaṅgacicca*) giữ gìn hộ trì kiếp *chúng-sinh* ấy cho đến khi mãn kiếp, rồi cuối cùng cũng chính **quả-tâm ấy** trở thành **tử-tâm** (*cuticitta*) làm phận sự tử (*chết*) (*cutikicca*) kết thúc kiếp hiện-tại của *chúng-sinh* ấy.

Ví dụ: **đại-quả-tâm thứ nhất** đồng sinh với thọ hỷ, hợp với trí-tuệ, không cần tác-động gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) cùng với **3 sắc-pháp** (*kāyarūpa*: thân, *bhāvarūpa*: sắc nam-tính hoặc sắc nữ-tính và *hadaya-vatthurūpa*: sắc ý căn) làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai (*paṭisandhikicca*) làm **người tam-nhân** chỉ có **1 sát-na-tâm** *xong rồi diệt*, liền tiếp theo trong **thời-kỳ sau khi đã tái-sinh** (*pavattikāla*), *kiếp hiện-tại*, chính **quả-tâm thứ nhất** ấy trở thành **hộ-kiếp-tâm** (*bhavaṅgacitta*) làm phận sự hộ-kiếp (*bhavaṅgacicca*) giữ gìn hộ trì kiếp người *tam-nhân* ấy cho đến khi mãn kiếp, rồi cuối cùng cũng chính **quả-tâm thứ nhất** ấy trở thành **tử-tâm** (*cuticitta*) làm phận sự tử (*chết*) (*cutikicca*) kết thúc kiếp hiện-tại của người *tam-nhân* ấy.

Như vậy, mỗi kiếp người hoặc mỗi kiếp chúng-sinh dù lớn dù nhỏ trong tam-giới gồm có 31 cõi-giới cũng chỉ có **1 tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*), **1 hộ-kiếp-tâm** (*bhavaṅgacitta*) và **1 tử-tâm** (*cuticitta*) cùng một loại **quả-tâm** giống nhau, chỉ có khác nhau về 3 giai đoạn thời gian:

- Thời gian trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) chỉ có **1 sát-na-tâm** làm phận sự tái-sinh (*paṭisandhikicca*) rồi diệt.

- Thời gian liền tiếp theo trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*) trở thành **hộ-kiếp-tâm** (*bhavaṅgacitta*) làm phận sự hộ-kiếp (*bhavaṅgacicca*) giữ gìn hộ trì kiếp người tam-nhân ấy cho đến khi mãn kiếp.

- Thời gian cuối cùng trở thành **tử-tâm** (*cuticitta*) làm phận sự tử (*chết*) (*cutikicca*) kết thúc kiếp hiện-tại của chúng-sinh ấy.

Thời-kỳ tử (*cuti*) và thời-kỳ tái-sinh (*paṭisandhi*)

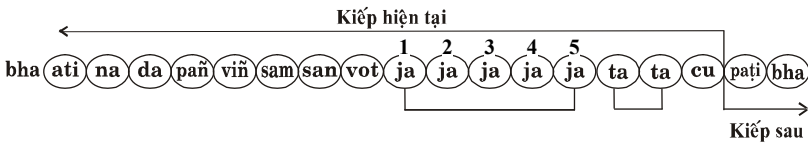
Tuy nhiên, **tử-tâm** (*cuticitta*) đó là **quả-tâm** cuối cùng kết thúc kiếp hiện-tại của chúng-sinh diệt (*chết*), liền tiếp theo sau **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) đó là **quả-tâm** bắt đầu kiếp chúng-sinh chỉ có 1 sát-na-tâm sinh rồi diệt, trong cùng một *cận tử lộ-trình-tâm*, mà **tử-tâm** (*cuticitta*) cuối cùng của kiếp của chúng-sinh (kiếp trước) và **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) bắt đầu của kiếp hiện-tại của chúng-sinh (kiếp sau), chắc chắn **2 quả-tâm này** là hoàn toàn khác biệt nhau, bởi vì 2 kiếp chúng-sinh khác nhau.

Ví dụ: Chúng-sinh ấy là loài người, người ấy trong *lúc lâm chung* (*maraṇāsannakāla*) với *cận-tử lộ-trình-tâm* (*maraṇāsannavīthicitta*) lúc lâm chung, có 1 trong 3

đối-tượng hiện tượng hiện ra là *kamma*: nghiệp hoặc *kammanimitta*: hiện tượng của nghiệp, hoặc *gatinimitta*: hiện tượng cõi-giới sắp tái-sinh, trong cận-tử lộ-trình-tâm lúc lâm chung (*maraṇāsannavīthiccita*) như sau:

Đồ biểu ngũ-môn cận-tử lộ-trình-tâm

Cận-tử lộ-trình-tâm lúc lâm chung theo 5 giác quan là *mắt, tai, mũi, lưỡi, thân* như sau:

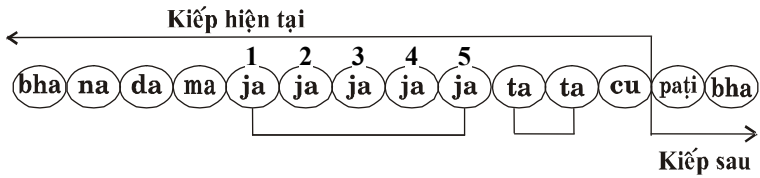


Ngũ-môn cận-tử lộ-trình-tâm khi *cuticcita*: tử-tâm (chết) và *paṭisandhicitta*: tái-sinh-tâm kiếp sau, các tâm sinh rồi diệt theo tuần tự như sau:

- | | |
|---|----------------|
| 1- <i>Bhavaṅgacitta</i> : Hộ-kiếp-tâm | viết tắt (bha) |
| 2- <i>Atītabhavaṅgacitta</i> : Hộ-kiếp-tâm quá khứ | vt (ati) |
| 3- <i>Bhavaṅgacalana</i> : Hộ-kiếp-tâm rung động | vt (na) |
| 4- <i>Bhavaṅgupaccheda</i> : Hộ-kiếp-tâm bị cắt đứt | vt (da) |
| 5- <i>Pañcadvāravajjanacitta</i> : Ngũ-môn-hướng-tâm | vt (pañ) |
| 6- <i>Pañcaviññāṇacitta</i> : Ngũ-thức-tâm: (nhãn-thức-tâm, nhĩ-thức-tâm, tỷ-thức-tâm, thiệt-thức-tâm, thân-thức-tâm) | vt (viñ) |
| 7- <i>Sampaticchanacitta</i> : Tiếp-nhận-tâm | vt (sam) |
| 8- <i>Santīraṇacitta</i> : Suy-xét-tâm | vt (san) |
| 9- <i>Voṭṭhabbanacitta</i> : Quyết-định-tâm | vt (vot) |
| 10- <i>Javanacitta</i> : Tác-hành-tâm | vt (ja) |
| 11- <i>Tadārammaṇacitta</i> : Tiếp-đối-tượng-tâm | vt (ta) |
| 12- <i>Cuticcita</i> : Tử-tâm (kiếp hiện-tại) | vt (cu) |
| 13- <i>Paṭisandhicitta</i> : Tái-sinh-tâm (kiếp sau) | vt (paṭi) |
| 14- <i>Bhavaṅgacitta</i> : Hộ-kiếp-tâm | vt (bha) |

Đồ biểu ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm

Cận-tử lộ-trình-tâm lúc lâm chung theo ý-môn các tâm sinh rồi diệt theo tuần tự như sau:



(Những chữ viết tắt giống đồ biểu ngũ môn cận-tử lộ-trình-tâm, chỉ còn *manodvārāvajjanacitta*: ý-môn-hướng-tâm, viết tắt (*ma*)).

Kiếp hiện-tại tử - kiếp sau sinh không có khoảng cách thời gian chờ đợi

Qua *cận-tử lộ-trình-tâm* (*marañāsannavīthiccita*) đối với tất cả mọi chúng-sinh trong tam-giới có **cuticitta**: tử-tâm là quả-tâm cuối cùng của kiếp hiện-tại diệt (chết), liền tiếp theo sau **paṭisandhicitta**: tái-sinh-tâm sinh bắt đầu kiếp sau chỉ có **1 sát-na-tâm sinh rồi diệt** mà thôi, không có khoảng cách thời gian chờ đợi.

* **Cuticitta**: tử-tâm (chết) là quả-tâm cuối cùng của mỗi kiếp chúng-sinh diệt (chết) nghĩa là chuyển kiếp sang kiếp chúng-sinh khác tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của chúng-sinh ấy.

* **Paṭisandhicitta**: Tái-sinh-tâm là quả-tâm đầu tiên bắt đầu kiếp sau của mỗi kiếp chúng-sinh, nghĩa là bắt đầu một kiếp hiện-tại mới của mỗi chúng-sinh trong cõi-giới ấy.

* **Tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta) có 19 quả-tâm**

Tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta) gồm có **19 quả-tâm** làm phận sự tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikicca*) đối với tất cả chúng-sinh trong tam-giới gồm có 30 cõi-giới (trừ tầng trời sắc-giới phạm-thiên Vô-tướng-thiên) như sau:

- Ác-giới tái-sinh-tâm có 1 bất-thiện-quả vô-nhân-tâm.

- *Dục-giới tái-sinh-tâm* có 9 *đại-quả-tâm*.
- *Sắc-giới tái-sinh-tâm* có 5 *sắc-giới quả-tâm*.
- *Vô-sắc-giới tái-sinh-tâm* có 4 *vô-sắc-giới quả-tâm*.

- *Ác-giới tái-sinh-tâm* có 1 *quả-tâm* đó là **1 suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** là quả của *bất-thiện-nghiệp* (*ác-nghiệp*) trong 11 *bất-thiện-tâm* (*ác-tâm*) (*trừ si-tâm hợp với phóng tâm*), thuộc về ***bất-thiện-quả vô-nhân-tâm***, gọi là ***ác-giới tái-sinh-tâm*** (*paṭisandhicitta*) làm *phận sự tái-sinh* kiếp sau trong 4 cõi *ác-giới* là cõi *địa-ngục*, cõi *a-su-ra*, loài *ngạ-quỷ*, loài *súc-sinh*, thuộc về hạng ***duggati-ahetukapuggala***: *chúng-sinh vô-nhân* cõi *ác-giới*.

- 4 *đại-quả-tâm* *hợp với trí-tuệ* gọi là ***dục-giới tái-sinh-tâm*** (*paṭisandhicitta*) làm *phận sự tái-sinh* kiếp sau đầu thai làm hạng ***người tam-nhân*** (*tihetukapuggala*), hoặc *hóa-sinh* làm vị *thiên-nam tam-nhân* hoặc vị *thiên-nữ tam-nhân* trên cõi trời *dục-giới*.

- 4 *đại-quả-tâm* *không hợp với trí-tuệ* gọi là ***dục-giới tái-sinh-tâm*** (*paṭisandhicitta*) làm *phận sự tái-sinh* kiếp sau đầu thai làm hạng ***người nhị-nhân*** (*dvihetukapuggala*). Hoặc *hóa-sinh* làm vị *thiên-nam nhị-nhân* hoặc vị *thiên-nữ nhị-nhân* trên cõi trời *dục-giới*.

- **1 suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** là quả của *đại-thiện-nghiệp bậc thấp* trong 4 *đại-thiện-tâm* *không hợp với trí-tuệ* gọi là ***thiện-giới tái-sinh-tâm*** (*paṭisandhicitta*) làm *phận sự tái-sinh* kiếp sau đầu thai làm ***người vô-nhân cõi thiện-giới*** (*sugati-ahetukapuggala*), hoặc *hóa-sinh* làm vị *thiên-nam vô-nhân*, vị *thiên-nữ vô-nhân* bậc thấp thuộc loại *bhumatthadevatā* cõi trời *Tứ-đại-thiên-vương*.

- 5 *sắc-giới quả-tâm* gọi là ***sắc-giới tái-sinh-tâm*** (*paṭisandhicitta*) làm *phận sự tái-sinh* kiếp sau *hóa-sinh*

làm vị phạm-thiên trên 15 tầng trời sắc-giới phạm-thiên (trừ tầng trời sắc-giới phạm-thiên Vô-tướng-thiên⁽¹⁾).

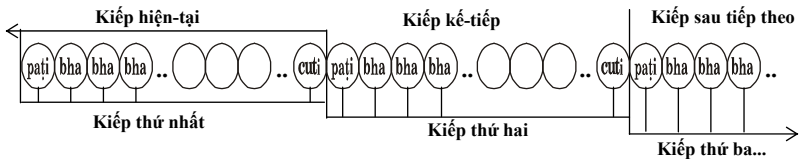
- 4 vô-sắc-giới quả-tâm gọi là vô-sắc-giới tái-sinh-tâm (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên

* Hộ-kiếp-tâm (*bhavaṅgacitta*) có 19 quả-tâm và tử-tâm (*cuticitta*) cũng có 19 quả-tâm.

Quả-tâm nào gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikicca*) chỉ có 1 sát-na-tâm sinh rồi diệt, liền **quả-tâm ấy** trở thành **hộ-kiếp-tâm** (*bhavaṅgacitta*) làm phận sự hộ-kiếp (*bhavaṅgakicca*) hộ trì giữ gìn kiếp chúng-sinh ấy cho đến khi mãn kiếp ấy, cuối cùng **quả-tâm ấy** trở thành **tử-tâm** (*cuticitta*) làm phận sự chết (*cutikicca*) kết thúc kiếp hiện-tại của chúng-sinh ấy.

Tuy nhiên, mỗi kiếp chúng-sinh đã trải qua vòng **tử sinh luân-hồi** trong 3 giới 4 loài, từ kiếp này sang kiếp kia, thì chắc chắn **tử-tâm** (*cuticitta*) của kiếp này hoàn toàn khác với **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) của kiếp kia bởi vì mỗi kiếp khác nhau.

Ví dụ: những **cận-tử lộ-trình-tâm** mỗi kiếp chúng-sinh như sau:



¹ Vị phạm-thiên hóa-sinh trên tầng trời sắc-giới Vô-tướng-thiên bằng nhóm sắc-pháp gọi là *jīvitānavakakalāparūpa*, nên vị phạm-thiên này chỉ có thân mà không có tâm.

Căn cứ theo **cận-tử lộ-trình-tâm** của mỗi kiếp chúng-sinh, thì thấy rõ rằng: “*Kiếp này chết rồi liền tái-sinh kiếp kia không có khoảng cách thời gian chờ đợi*”.

Ví dụ 1: Ông A là người phạm điều-giới, tạo ác-nghiệp. Đến lúc lâm chung, hiện tượng của ác-nghiệp phát sinh làm cho tâm của ông A bị ô nhiễm.

Sau khi ông A chết, nếu ác-nghiệp ấy trong ác-tâm có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có **suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp** gọi là **tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)** làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm *loài ngựa-quỷ*, không có khoảng cách thời gian chờ đợi.

Như vậy, sau khi ông A chết, chính *ác-nghiệp* của ông A cho quả tái-sinh kiếp sau làm *loài ngựa-quỷ*, không phải là ông A chết, rồi tái-sinh làm loài ngựa-quỷ.

Ví dụ 2: Ông B là người cận-sự-nam đã thọ phép quy y Tam-bảo, thọ trì ngũ-giới, ... có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, giữ gìn ngũ-giới của mình trong sạch và trọn vẹn.

Đến lúc lâm chung, hiện tượng của đại-thiện-nghiệp giữ-giới phát sinh hiện ra làm cho tâm của ông B hoan hỷ trong đại-thiện-nghiệp ấy. Sau khi ông B chết, đại-thiện-nghiệp ấy trong đại-thiện-tâm có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)** làm phận sự tái-sinh kiếp sau *hóa-sinh làm vị thiên-nam trong cõi trời dục-giới trong lâu đài nguy nga, có hào quang sáng ngời v.v...* không có khoảng cách thời gian chờ đợi.

Như vậy, sau khi ông B chết, chính *đại-thiện-nghiệp giữ-giới* ấy của ông B cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-

sinh làm vị thiên-nam, không phải ông B chết, rồi tái-sinh làm vị thiên-nam.

Thật vậy, nếu **Đức-Bồ-tát** nào có ý nguyện muốn trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* hoặc *Đức-Phật Độc-Giác*, hoặc vị *Thánh Tối-thượng thanh-văn-giác*, hoặc vị *Thánh Đại-thanh-văn-giác*, hoặc vị *Thánh thanh-văn-giác hạng thường* thì **Đức-Bồ-tát** ấy cần phải tạo **các đại-thiện-nghiệp** gọi là **các pháp-hạnh ba-la-mật** đầy đủ trọn vẹn tương xứng với ngôi vị mà Đức-Bồ-tát ấy có ý nguyện muốn trở thành ngôi vị ấy trong thời vị-lai.

Ví dụ: * **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác** có trí-tuệ siêu-việt tiên-kiếp của **Đức-Phật Gotama** đã thực-hành các pháp-hạnh ba-la-mật trải qua 3 thời-kỳ:

* **Thời-kỳ đầu:** *Đức-Bồ-tát tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama đã phát nguyện ở trong tâm* có ý nguyện muốn trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* trong thời vị-lai, để tế độ cứu vớt chúng-sinh giải thoát khỏi biển khổ trầm luân, rồi thực-hành các pháp-hạnh ba-la-mật suốt 7 a-tăng-kỳ.

* **Thời-kỳ giữa:** *Đức-Bồ-tát tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama đã phát nguyện ra bằng lời nói* để cho các chúng-sinh nghe hiểu biết ý nguyện của Đức-Bồ-tát muốn trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* trong thời vị-lai, rồi thực-hành các pháp-hạnh ba-la-mật suốt 9 a-tăng-kỳ.

Dù đã thực-hành các pháp-hạnh ba-la-mật trải qua 2 thời-kỳ gồm có 16 a-tăng-kỳ, nhưng Đức-Bồ-tát vẫn còn là **Đức-Bồ-tát bất-định** (*aniyatabodhisatta*) nghĩa là Đức-Bồ-tát có thể thay đổi ý nguyện không muốn trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, mà muốn trở thành *Đức-Phật Độc-Giác* hoặc *bậc Thánh thanh-văn-giác*.

Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy vẫn không thay đổi ý nguyện, kiên trì thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật dẫn đến thời-kỳ cuối.

* *Thời-kỳ cuối*: Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama được Đức-Phật Dīpaṅkara là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác đầu tiên thọ ký xác định thời gian còn lại rằng:

“Trong thời vị lai còn 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, vị đạo-sĩ Sumedha sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama, ...”

Sau khi Đức-Phật Dīpaṅkara thọ ký xác định thời gian còn lại xong, kể từ kiếp ấy trở về sau, Đức-Bồ-tát tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama trở thành Đức-Bồ-tát cố-định (niyatabodhisatta) chắc chắn sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.

Đức-Bồ-tát tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama tiếp tục thực-hành các pháp-hạnh ba-la-mật suốt khoảng thời gian còn lại 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, để bồi bổ cho đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật.

Trong khoảng thời gian suốt 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, mỗi khi có Đức-Phật nào xuất hiện trên thế gian, Đức-Bồ-tát tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama cũng đều đến hầu đánh lễ Đức-Phật ấy và được Đức-Phật thọ ký xác định thời gian còn lại.

Đức-Bồ-tát tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama có 24 Đức-Phật thọ ký, kể từ Đức-Phật Dīpaṅkara đầu tiên thọ ký cho đến Đức-Phật Kassapa xuất hiện trên thế gian, vị bà-la-môn Jotipāla là tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama đến hầu đánh lễ Đức-Phật Kassapa, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, phát sinh đức-tin trong sạch

nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, xin xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo-pháp của Đức-Phật Kassapa.

Về sau, Đức-Phật Kassapa thọ ký xác định thời gian còn lại rằng:

“Trong thời vị-lai, ngay cùng trong trái đất Bhaddakappa này, tỳ-khuru Jotipāla này sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama..”

Đức-Phật Kassapa là Đức-Phật thứ 24 cuối cùng thọ ký Đức-Bồ-tát tỳ-khuru Jotipāla.

Như vậy, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu việt, tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama đã thực-hành, bồi bổ cho được đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng được lưu-trữ đầy đủ ở trong **tâm** sinh rồi diệt từ kiếp này sang kiếp kia trong vòng tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài, suốt 3 thời-kỳ gồm có 20 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, bồi bổ cho đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt có 24 Đức-Phật theo tuần tự xuất hiện trên thế gian thọ ký Đức-Bồ-tát tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama.

* Đến kiếp áp chót của Đức-Bồ-tát tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama, là **vị thiên-nam Setaketu**, sau khi chết (cuti) từ cõi trời Tusita (Đâu-suất-đà-thiên), tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao trong đại-thiện-tâm thứ nhất hợp với hỷ đồng sinh với trí-tuệ, không cần tác-động, cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có **đại-quả-tâm thứ nhất** hợp với hỷ đồng sinh với trí-tuệ, không cần tác-động gọi là **tái-sinh-tâm** (paṭisandhiccitta) làm phận sự tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikicca)

đầu thai kiếp chót vào lòng *Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī của Đức-vua Siddhodana* tại kinh-thành Kapilavatthu, vào canh chót đêm rằm tháng 6 (âm-lịch).

Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī mang thai tròn đúng 10 tháng, *Thái-tử Siddhattha* đản sinh ra đời vào ngày rằm tháng tư (âm-lịch) tại khu vườn Lumbinī,

Thái-tử Siddhattha có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân và 80 tướng tốt phụ, đó là **quả báu của đại-thiện-nghiệp 30 pháp-hạnh ba-la-mật** đã được tích-lũy, lưu-trữ ở trong tâm suốt 20 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất của **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót**, chắc chắn sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.

* Năm 16 tuổi, *Thái-tử Siddhattha* lên ngôi vua và kết hôn với Công-chúa *Yasodharā*, ngự tại kinh-thành Kapilavatthu. Đức-vua *Siddhattha* làm vua được 13 năm.

* Năm 29 tuổi, Đức-vua *Siddhattha* trốn khỏi kinh-thành Kapilavatthu vào đêm rằm tháng 6 (âm-lịch), đi xuất gia để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

* Đức-vua *Siddhattha* ngự đến ngôi dưới cội **Đại-Bồ-đề**⁽¹⁾ tại khu rừng Uruvelā, thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến **chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế** đầu tiên không thầy chỉ dạy, chứng đắc **4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn**, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, đặc biệt diệt được mọi tiền-khiên-tật (*vāsanā*), trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** đầu tiên trong mười ngàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị** có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama** vào canh chót đêm rằm tháng tư (âm-lịch), tròn đúng 35 tuổi, đúng như 24 Đức-Phật quá-khứ đã thọ ký,

¹ Cây Đại Bồ-đề tại khu rừng Uruvelā đồng sinh với Đức-Bồ-tát Siddhattha.

đó là *quả báu của 30 pháp-hạnh ba-la-mật của Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama* đã được tích-lũy, lưu-trữ ở trong *tâm* sinh rồi diệt từ kiếp này sang kiếp kia trải qua vô số kiếp trong suốt 20 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất.

* *Quả của các đại-thiện-nghiệp 30 pháp-hạnh ba-la-mật* phát sinh không chỉ *trực-tiếp* đối với Đức-Phật Gotama mà còn có *gián-tiếp* ảnh hưởng tốt đến các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, được thừa hưởng *chánh-pháp của Đức-Phật*, bậc xuất gia được thừa hưởng 4 thứ vật dụng cần thiết như y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc trị bệnh mà các thí-chủ có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, đem đến tạo phước-thiện bố-thí cúng dường đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, nên chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng được thừa hưởng 4 thứ vật dụng cần thiết ấy của Đức-Phật, gọi là *dāyajjaparibhoga*.⁽¹⁾ *chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng thọ dụng 4 thứ vật dụng như người thừa-hưởng.*

Tóm lại, tất cả mọi chúng-sinh trong 3 giới 4 loài là hoàn toàn tùy thuộc vào nghiệp và quả của nghiệp của mình đã tạo trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp quá-khứ.

Đức-Phật dạy nghiệp và quả của nghiệp rằng:

“Kammassako ’mhi kammadāyādo kammayoni kamma-bandhu kammappatisarano, yaṃ kammaṃ karissāmi kalyāṇaṃ vā pāpakaṃvā, tassa dāyādo bhavissāmi”.⁽²⁾

Ta có nghiệp là của riêng ta, ta là người thừa hưởng quả của nghiệp, nghiệp là nhân sinh ra ta, nghiệp là bà con thân quyến của ta, nghiệp là nơi nương nhờ của ta. ta tạo nghiệp nào ‘thiện-nghiệp hoặc ác-nghiệp’, ta sẽ là

¹ Tìm hiểu rõ trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển VI, Tập 1, 2, 3, Pháp-Hạnh Ba-La-Mật, cùng soạn giả.

² *Ang. Pañcakanipātapāli, kinh Abhiṇhapaccavekkhitatabbatthānasutta.*

người thừa hưởng quả an-lạc của thiện-nghiệp hoặc quả khổ của ác-nghiệp ấy.

1.2- Upatthambhakakamma: Hỗ-Trợ-Nghiệp

Thế nào gọi là hỗ-trợ-nghiệp?

Nghiệp nào mà hỗ trợ cho nghiệp khác chưa có cơ hội cho quả, thì có cơ hội cho quả; hoặc hỗ trợ cho nghiệp khác khi đã có cơ hội cho quả rồi, lại hỗ trợ cho quả của nghiệp ấy được phát triển đầy đủ; và hỗ trợ cho ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp là quả của nghiệp khác được phát triển và duy trì tồn tại trong kiếp ấy.

Nghiệp ấy gọi là ***hỗ-trợ-nghiệp***, đó là 12 bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) và 8 dục-giới thiện-nghiệp gọi là 8 đại-thiện-nghiệp.

Hỗ-trợ-nghiệp có 3 phận sự:

1.2.1- *Hỗ-trợ-nghiệp có phận sự hỗ trợ cho nghiệp nào chưa có cơ hội cho quả, thì hỗ trợ cho nghiệp ấy có cơ hội cho quả.*

1.2.2- *Hỗ-trợ-nghiệp có phận sự hỗ trợ cho nghiệp nào đã có cơ hội cho quả rồi, thì hỗ trợ cho quả của nghiệp ấy được phát triển đầy đủ.*

1.2.3- *Hỗ-trợ-nghiệp có phận sự hỗ trợ cho quả của nghiệp khác đó là ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp được phát triển và duy trì tồn tại trong kiếp ấy.*

Giải Thích 3 Trường Hợp:

1.2.1- *Hỗ-trợ-nghiệp có phận sự hỗ trợ cho nghiệp nào đã từng được tạo trong những kiếp quá-khứ, hoặc trong kiếp hiện-tại nhưng chưa có cơ hội cho quả, thì hỗ trợ giúp cho nghiệp ấy có cơ hội cho quả trong 2 thời-kỳ:*

- Thời-kỳ lúc lâm chung.

- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh, kiếp hiện-tại cho đến trước lúc chết.

Hỗ-trợ-nghiệp đó là **đại-thiện-nghiệp**, **bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) có phận sự hỗ trợ cho nghiệp nào đã từng được tạo trong những kiếp quá-khứ hoặc trong kiếp hiện-tại nhưng chưa có cơ hội cho quả, thì hỗ trợ cho nghiệp ấy có cơ hội cho quả trong **thời-kỳ tái-sinh kiếp sau** (*patibandhikāla*), có 8 trường hợp là:

1- **Đại-thiện-nghiệp** phát sinh trong **lúc lâm chung** hỗ trợ cho **đại-thiện-nghiệp** đã từng được tạo trong những **kiếp quá-khứ** có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau, trong cõi thiện-dục-giới.⁽¹⁾

2- **Đại-thiện-nghiệp** phát sinh trong **lúc lâm chung** hỗ trợ cho **đại-thiện-nghiệp** đã được tạo trong kiếp hiện-tại có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-dục-giới.

3- **Bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) phát sinh trong **lúc lâm chung** hỗ trợ cho **bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) đã từng được tạo trong những kiếp quá-khứ có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới.⁽²⁾

4- **Bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) phát sinh trong **lúc lâm chung** hỗ trợ cho **bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) đã được tạo trong kiếp hiện-tại có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi ác-giới.

5- **Đại-thiện-nghiệp** phát sinh **bình thường** trong kiếp hiện-tại hỗ trợ cho **đại-thiện-nghiệp** đã từng được tạo trong những kiếp quá-khứ có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-dục-giới.

¹ Cõi thiện-giới có 7 cõi là cõi người và 6 cõi trời dục-giới.

² Cõi ác-giới có 4 cõi là cõi địa-ngục, cõi a-su-ra, cõi nga-quỷ, súc-sinh.

6- **Đại-thiện-nghiệp** phát sinh **bình thường** trong kiếp hiện-tại hỗ trợ cho **đại-thiện-nghiệp** đã được tạo trong kiếp hiện-tại có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-dục-giới.

7- **Bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) phát sinh **bình thường** trong kiếp hiện-tại hỗ trợ cho **bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) đã từng được tạo trong những kiếp quá-khứ có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới.

8- **Bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) phát sinh **bình thường** trong kiếp hiện-tại hỗ trợ cho **bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) đã được tạo trong kiếp hiện-tại có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới.

Để hiểu rõ mỗi trường hợp **đại-thiện-nghiệp** hoặc **bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) phát sinh trong lúc lâm chung hỗ trợ cho **đại-thiện-nghiệp** hoặc **bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) đã từng tạo trong những kiếp quá-khứ hoặc trong kiếp hiện-tại có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau.

Đức-Phật dạy như sau:

“*Citte saṅkiliṭṭhe duggatim paṭikaṅkhā ...
Citte asaṅkiliṭṭhe sugatim paṭikaṅkhā ...*”⁽¹⁾

*Lúc lâm chung tâm bị ô nhiễm,
thì bị tái-sinh trong cõi ác-giới.
Lúc lâm chung tâm không bị ô nhiễm,
thì được tái-sinh trong cõi thiện-dục-giới.*

Như vậy, trong lúc lâm chung:

- Nếu tâm bị ô nhiễm do **phiền-não** thì **ác-nghiệp** có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi ác-giới (**địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh**).

¹ Maj. Mūlapaṇṇāsa. Kinh Vatthasutta.

- Nếu tâm không bị ô nhiễm nghĩa là đại-thiện-tâm trong sáng thì đại-thiện-nghiệp có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện-dục-giới là cõi người hoặc 6 cõi trời dục-giới.

Cho nên, đối với các hạng phàm-nhân không chứng đắc bậc thiên nào, trong lúc lâm chung, hỗ-trợ-nghiệp có tầm quan trọng hỗ trợ cho nghiệp khác cho quả tái-sinh kiếp sau.

Giải thích 8 trường hợp:

1- Đại-thiện-nghiệp phát sinh trong lúc lâm chung hỗ trợ cho **đại-thiện-nghiệp** đã từng được tạo trong những kiếp quá-khứ có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-dục-giới như thế nào?

Ví dụ: Ông A là một cận-sự-nam, nhưng ông tạo đại-thiện-nghiệp thì ít, mà tạo bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) thì nhiều, ông cũng là người giữ gìn ngũ-giới không được trong sạch và trọn vẹn. Cho nên, đến lúc lâm chung phiền-não phát sinh làm cho tâm của ông bị ô nhiễm, phát sinh sân-tâm sợ hãi. Nếu ông A chết trong lúc ấy thì ác-nghiệp sẽ có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới.

Khi ấy, bên cạnh ông A, một người thân có trí-tuệ cứu giúp ông A được thoát ra khỏi đối-tượng xấu, thay thế bằng đối-tượng tốt, bằng cách kính thỉnh Ngài Trưởng-lão cùng với chư tỳ-khuru đến hướng dẫn ông A thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới, thỉnh chư tỳ-khuru tụng kinh **Paritta** (những bài kinh *an-lành*), thuyết pháp nhắc nhở, khuyên dạy ông A niệm ân-Đức-Phật, niệm tưởng đến phước-thiện đã từng tạo trong thời quá-khứ, ...

Ông A phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, có ngũ-giới trong sạch. Vì vậy, đối-tượng xấu biến mất, tâm

không còn bị ô nhiễm, đồng thời đối-tượng tốt hiện ra, đại-thiện-tâm phát sinh, cho nên, sau khi ông A chết, ***đại-thiện-nghiệp phát sinh lúc lâm chung*** này hỗ trợ cho ***đại-thiện-nghiệp*** đã từng được tạo trong những kiếp quá-khứ có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-dục-giới, làm người trong cõi người, hoặc làm chư-thiên trong cõi trời dục-giới tùy theo năng lực của *dục-giới thiện-nghiệp* ấy cho quả.

Đó là trường-hợp *đại-thiện-nghiệp* phát sinh trong ***lúc lâm chung*** hỗ trợ cho ***đại-thiện-nghiệp*** đã từng được tạo trong những kiếp quá-khứ có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-dục-giới.

2- Đại-thiện-nghiệp phát sinh trong lúc lâm chung hỗ trợ cho đại-thiện-nghiệp đã được tạo trong kiếp hiện-tại có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-dục-giới như thế nào?

Ví dụ: Ông B là một cận-sự-nam có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, có ngũ-giới trong sạch, thường làm mọi phước-thiện như bố-thí cúng dường đến chư tỳ-khuru Tăng, ... nhưng ông B không thường thực-hành pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ, không theo học môn vi-diệu-pháp, nên không hiểu biết về *sắc-pháp*, *danh-pháp*, *ngũ-uẩn là pháp-vô-ngã (anattā)*, không hiểu rõ về pháp tử sinh luân-hồi của mỗi chúng-sinh, v.v...

Khi bị lâm bệnh nặng trầm trọng, không thể sống được nữa, ông B phát sinh tâm sợ chết, phải từ bỏ vợ con, nhà cửa, của cải, tài sản, v.v... nên làm cho tâm của ông B bị ô nhiễm bởi phiền-não, đối-tượng xấu hiện ra. Ông B phát sinh tâm sợ hãi. Nếu ông B chết trong lúc ấy, thì khó tránh khỏi ác-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới.

Khi ấy, bên cạnh ông B, một người thân có trí-tuệ hiểu biết giáo-pháp của Đức-Phật, nhắc nhở hướng dẫn ông B thọ phép quy-y Tam-bảo, thọ trì ngũ-giới, khuyên ông B nhớ lại những phước-thiện mà ông đã từng tạo trong kiếp hiện-tại này. Ông B phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, có giới trong sạch, niêm tưởng lại những phước-thiện của mình.

Vì vậy, sau khi ông B chết, nhờ *đại-thiện-nghiệp* phát sinh lúc lâm chung hỗ trợ cho *đại-thiện-nghiệp* đã được tạo trong kiếp hiện-tại này có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-dục-giới, sinh làm người trong cõi người hoặc hóa-sinh làm chư-thiên trong cõi trời dục-giới.

Đó là trường-hợp *đại-thiện-nghiệp* phát sinh trong *lúc lâm chung*, hỗ trợ cho *đại-thiện-nghiệp* đã được tạo trong kiếp hiện-tại có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-dục-giới.

3- Bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) phát sinh trong lúc lâm chung, hỗ trợ cho bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) đã từng được tạo trong những kiếp quá-khứ có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới như thế nào?

Ví dụ: Ông C là người cận-sự-nam có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, giữ gìn ngũ-giới trong sạch, thường làm mọi phước-thiện như bố-thí cúng dường đến chư tỳ-khuru Tăng, v.v... nhưng không thường thực-hành pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiền-tuệ, không theo học môn vi-diệu-pháp, nên không hiểu biết về *sắc-pháp, danh-pháp, ngũ-uẩn là pháp-vô-ngã (anattā)*, không hiểu rõ về pháp tử sinh luân-hồi của mỗi chúng-sinh, v.v...

Khi bị lâm bệnh nặng trầm trọng, không thể sống được nữa, ông C phát sinh tâm sợ chết, phải từ bỏ vợ

con, của cải, tài sản, ... nên làm cho tâm của ông C bị ô nhiễm bởi phiền-não, đối-tượng xấu hiện ra. Ông B phát sinh tâm sợ hãi.

Khi ấy bên cạnh ông C, có người thân không có trí-tuệ, không hiểu biết giáo pháp của Đức-Phật, không biết cách cứu giúp ông C, không nhắc nhở, không khuyên bảo ông niệm tưởng lại mọi phước-thiện mà ông C đã tạo trong kiếp hiện-tại này.

Vì vậy, sau khi ông C chết, *ác-nghiệp phát sinh trong lúc lâm chung* hỗ trợ cho *ác-nghiệp* mà ông C đã từng được tạo trong những kiếp quá-khứ có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới.

Đó là trường-hợp ***bất-thiện-nghiệp*** (*ác-nghiệp*) phát sinh trong ***lúc lâm chung*** hỗ trợ cho ***bất-thiện-nghiệp*** (*ác-nghiệp*) đã từng được tạo trong những kiếp quá-khứ có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới.

4- Bất-thiện-nghiệp (*ác-nghiệp*) ***phát sinh trong lúc lâm chung, hỗ trợ cho bất-thiện-nghiệp*** (*ác-nghiệp*) ***đã được tạo trong kiếp hiện-tại có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới như thế nào?***

Ví dụ: Khi còn trẻ, ông D là người không có giới, thường tạo ***bất-thiện-nghiệp*** (*ác-nghiệp*) như sát-sinh, trộm-cấp, tà-dâm, nói-dối, uống rượu và các chất say, ...

Ông D sống bằng nghề giết các loài gia-súc, gia-cầm để bán thịt. Đến khi tuổi già sức yếu, thường hay bệnh hoạn ốm đau, ông D mới biết ăn năn hối lỗi, biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê sợ tội-lỗi, nên ông D quyết định xuất gia trở thành tỳ-khuru trong Phật-giáo.

Về sau, tỳ-khuru D bị lâm bệnh nặng trầm trọng nằm trên giường, những cảnh tượng giết các loài gia-súc, gia-cầm khi còn trẻ hiện ra trong tâm của tỳ-khuru D, làm

cho tâm của tỳ-khuru D bị ô nhiễm do phiền-não. Tỳ-khuru D phát sinh tâm sợ hãi, ác-nghiệp phát sinh, tâm bị ô nhiễm, đau khổ cho đến chết.

Sau khi tỳ-khuru D chết, *ác-nghiệp phát sinh lúc lâm chung* hỗ trợ *ác-nghiệp* đã được tạo trong kiếp hiện-tại có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới.

Đó là trường-hợp *bất-thiện-nghiệp* (*ác-nghiệp*) phát sinh trong *lúc lâm chung hỗ trợ* cho *bất-thiện-nghiệp* (*ác-nghiệp*) đã được tạo trong kiếp hiện-tại có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới.

5- Đại-thiện-nghiệp phát sinh bình thường trong kiếp hiện-tại, hỗ trợ cho đại-thiện-nghiệp đã từng được tạo trong những kiếp quá-khứ có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-dục-giới như thế nào?

Ví dụ: Ông Đ là người có tà-kiến, thấy sai hiểu lầm, không tin tội, không tin phước, không tin nghiệp và quả của nghiệp, không tin có địa-ngục, không tin có các cõi trời, ... Ông cho rằng: “*làm tội không bị tái-sinh kiếp sau trong cõi địa-ngục, làm phước cũng không được tái-sinh kiếp sau lên cõi trời, ...*”

Cho nên, hàng ngày ông sinh sống bằng tà-nghiệp, giết gia-cầm để bán thịt. Công việc làm ăn không được thuận lợi.

Về sau, ông Đ đến giúp việc trong một gia đình giàu sang, theo truyền thống Phật-giáo. Hằng ngày, ông Đ thức dậy sớm lo sửa soạn các món vật thực sẵn sàng, mang theo cùng với người chủ đến chùa để cúng dường tới chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Vào những ngày giới uposathasīla hằng tháng, ông Đ cũng đi theo người chủ đến chùa. Tại nơi chánh-điện

người chủ ngồi xin thọ phép quy-y Tam-bảo và bát-giới uposathasīla xong, ngồi lắng nghe Ngài Trưởng-lão Pháp-sư thuyết pháp. Ông Đ ngồi chờ đợi người chủ nghe pháp xong trở về nhà. Cho nên, dù muốn dù không, ông Đ cũng ngồi lắng lẽ nghe hết thời pháp.

Hằng ngày, làm những công việc như vậy, dần dần về sau ông Đ đã có chánh-kiến, rời từ bỏ tà-kiến, phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, xin thọ phép quy-y Tam-bảo và ngũ-giới, rồi giữ gìn ngũ-giới được trong sạch và trọn vẹn.

Khi ông Đ bị lâm bệnh trầm trọng, vốn đời sống độc thân, nên không lưu luyến đến ai, do không có của cải, nên không luyến tiếc đến của cải, do nhờ sống gần gũi thân cận với những người có chánh-kiến trong Phật-giáo, nên từ bỏ được tà-kiến, trở thành người có chánh-kiến, thấy đúng hiểu đúng nghiệp là của riêng mình, tin nghiệp và quả của nghiệp, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, có ngũ-giới trong sạch trọn vẹn.

Vì vậy, sau khi ông Đ chết, *đại-thiện-nghiệp phát sinh bình thường trong kiếp hiện-tại* hỗ trợ cho *đại-thiện-nghiệp* đã từng được tạo trong những kiếp quá-khứ có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới tầng cao.

Đó là trường-hợp *đại-thiện-nghiệp* phát sinh *bình thường* trong *kiếp hiện-tại* hỗ trợ cho *đại-thiện-nghiệp* đã từng được tạo trong những kiếp quá-khứ có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-dục-giới.

6- *Đại-thiện-nghiệp* phát sinh *bình thường* trong *kiếp hiện-tại* hỗ trợ cho *đại-thiện-nghiệp* đã được tạo trong *kiếp hiện-tại* có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-dục-giới như thế nào?

Ví dụ: Ông E đã từng xuất gia trở thành tỳ-khuru trong Phật-giáo. Trong suốt thời gian xuất gia, tỳ-khuru E là người có giới hạnh trong sạch, theo học pháp-học Phật-giáo, và theo thực-hành pháp-hành thiền-định mà chưa chứng đắc đến bậc thiền nào và thực-hành pháp-hành thiền-tuệ cũng chưa chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn nào, vẫn còn là hạng phàm-nhân.

Về sau, vị tỳ-khuru E xả giới tỳ-khuru, hoàn tục trở lại gia đình, trở thành một cận-sự-nam. Hằng ngày, ông E theo cha đi làm nghề đánh cá để nuôi sống gia đình.

Tuy ông E biết rằng: “*Đó là cách sống tà-mạng, nhưng không còn biết làm nghề nào khác.*”

Vì vậy, ông E cố gắng tinh-tấn mỗi ngày làm mọi phước-thiện, như bố-thí, cúng dường vật thực đến chư tỳ-khuru đi khát thực. Vào những ngày bát-giới uposatha-hằng tháng, ông E cố gắng đi đến chùa xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ-trì bát-giới uposathasīla trong ngày hôm ấy.

Đến lúc lâm chung, tâm của ông E không bị ô nhiễm bởi phiền-não, tâm vẫn bình tĩnh sáng suốt.

Cho nên, sau khi ông E chết, *đại-thiện-nghiệp phát sinh bình thường trong cuộc đời người tại-gia* hỗ trợ cho *đại-thiện-nghiệp* mà ông đã từng tạo khi ông còn là vị tỳ-khuru trước kia cũng trong kiếp hiện-tại này có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới tầng cao.

Đó là trường-hợp *đại-thiện-nghiệp* phát sinh bình thường trong *kiếp hiện-tại* hỗ trợ cho *đại-thiện-nghiệp* đã từng tạo cũng trong kiếp hiện-tại có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-dục-giới.

7- **Bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) phát sinh bình thường trong **kiếp hiện-tại** hỗ trợ cho **bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) đã từng tạo trong những kiếp quá-khứ có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới như thế nào?

Ví dụ: Cậu G được sinh trong một gia đình có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, giữ gìn mọi truyền thống trong Phật-giáo. Cho nên, khi còn nhỏ, cậu G thường theo cha mẹ đến chùa tạo phước-thiện bố-thí cúng dường đến chư Đại-đức tỷ-khuru-Tăng. Vào những ngày bát-giới uposathasīla hằng tháng, cậu G cũng đi theo cha mẹ đến chùa xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ-trì bát-giới uposathasīla, nghe pháp, v.v ...

Đến lúc trưởng thành, cậu G lập gia đình và có đông con. Cha mẹ của ông G lần lượt qua đời, nên ông không còn nương nhờ vào cha mẹ được nữa.

Hằng ngày, ông G tự mình cố gắng làm việc vất vả để nuôi sống gia đình (vợ và các con). Cho nên, cơ hội tạo mọi phước-thiện càng ngày càng giảm dần, bởi gánh nặng gia đình càng ngày càng thêm.

Ông G không có cơ hội làm mọi phước-thiện như trước nữa, giữ gìn ngũ-giới không được trong sạch và trọn vẹn, nhưng chưa đến nỗi tạo bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) nặng.

Đến lúc lâm chung, tâm bị mê muội. Vì vậy, sau khi ông G chết, **bất-thiện-nghiệp bình thường** trong **kiếp hiện-tại** hỗ trợ cho **bất-thiện-nghiệp** đã từng được tạo trong những kiếp quá-khứ có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới.

Đó là trường-hợp **bất-thiện-nghiệp** phát sinh bình thường trong **kiếp hiện-tại** hỗ trợ cho **bất-thiện-nghiệp**

đã từng tạo trong những kiếp quá-khứ có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới.

*8- **Bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) phát sinh bình thường trong **kiếp hiện-tại** hỗ trợ cho **bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) đã được tạo trong kiếp hiện-tại có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới như thế nào?*

Ví dụ: Cậu H vốn là một đứa trẻ khó dạy, hư đốn, thích gằn gỏi thân cận với bạn ác, thích làm việc ác như uống rượu, hút thuốc lá, chơi cờ bạc, ... y ăn cắp tiền của cha mẹ để ăn chơi lêu lộng. Cha mẹ dạy y không được, nên gởi y vào chùa, nhờ quý Ngài Trưởng-lão, chư tỳ-khuru dạy dỗ y nên người.

Quý Ngài Trưởng-lão dạy dỗ cậu H với tâm từ, tâm bi, cậu H dần dần trở nên thuần tính, biết vâng lời quý Ngài Trưởng-lão, chư tỳ-khuru.

Qua một thời gian, Ngài Trưởng-lão cho phép cậu H được xuất gia trở thành sa-di. Vị sa-di H cố gắng tinh-tấn theo học pháp-học Phật-giáo và thực-hành pháp-hành Phật-giáo có phần tiến bộ. Vì vậy, Ngài Trưởng-lão và chư tỳ-khuru-Tăng làm lễ nâng đỡ vị sa-di H lên trở thành tỳ-khuru.

Tỳ-khuru H sống gằn gỏi thân cận với quý Ngài Trưởng-lão, biết vâng lời dạy dỗ của quý Ngài Trưởng-lão, cho nên tỳ-khuru H có được một ít kiến thức trong Phật-giáo.

Về sau, tỳ-khuru H lại thích giao du với một số người tại-gia, bạn bè cũ, rồi từ đó đức-tin càng ngày càng suy giảm, tâm không còn hoan hỷ thực-hành phạm-hạnh của bậc xuất-gia như trước nữa, mà muốn hoàn tục trở lại làm người tại-gia. Do đó, tỳ-khuru H giữ gìn giới của

mình không còn được trong sạch, cho nên tâm cảm thấy nóng nảy, chờ đợi cơ hội hoàn tục.

Trong khi chờ đợi bạn bè tìm giúp một công việc làm, để sau khi hoàn tục có thể làm ăn sinh sống, nhưng chưa thực hiện được ý định hoàn tục, thì tỳ-khuru H bị lâm bệnh nặng, rồi chết đột ngột.

Sau khi tỳ-khuru H chết, *bất-thiện-nghiệp* bình thường của tỳ-khuru H hỗ trợ cho *bất-thiện-nghiệp* mà tỳ-khuru H đã từng tạo trước khi xuất gia trở thành tỳ-khuru có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới.

Đó là trường-hợp *bất-thiện-nghiệp* (*ác-nghiệp*) phát sinh bình thường trong *kiếp hiện-tại* hỗ trợ cho *bất-thiện-nghiệp* (*ác-nghiệp*) đã được tạo trong kiếp hiện-tại có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới.

1.2.2- Hỗ-trợ-nghiệp có phận sự hỗ trợ cho nghiệp nào đã có cơ hội cho quả rồi, lại hỗ trợ cho quả của nghiệp ấy được phát triển đầy đủ, có 10 trường hợp như sau:

1- **Đại-thiện-nghiệp** phát sinh trong **lúc lâm chung** hỗ trợ cho **đại-thiện-nghiệp** đã từng được tạo trong những kiếp quá-khứ đang có cơ hội cho quả rồi, lại hỗ trợ cho quả của đại-thiện-nghiệp ấy được phát triển đầy đủ.

2- **Đại-thiện-nghiệp** phát sinh trong **lúc lâm chung**, hỗ trợ cho **đại-thiện-nghiệp** đã được tạo trong kiếp hiện-tại đang có cơ hội cho quả rồi, lại hỗ trợ cho quả của đại-thiện-nghiệp ấy được phát triển đầy đủ.

3- **Bất-thiện-nghiệp** (*ác-nghiệp*) phát sinh trong **lúc lâm chung**, hỗ trợ cho **bất-thiện-nghiệp** (*ác-nghiệp*) đã từng được tạo trong những kiếp quá-khứ đang có cơ hội cho quả rồi, lại hỗ trợ cho quả của bất-thiện-nghiệp ấy được phát triển đầy đủ.

4- **Bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) phát sinh trong **lúc lâm chung**, hỗ trợ cho **bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) đã được tạo trong kiếp hiện-tại đang có cơ hội cho quả rồi, lại hỗ trợ cho quả của bất-thiện-nghiệp ấy được phát triển đầy đủ.

5- **Đại-thiện-nghiệp** phát sinh trong **kiếp hiện-tại** hỗ trợ cho **đại-thiện-nghiệp** đã từng được tạo trong kiếp quá-khứ đang có cơ hội cho quả rồi, lại hỗ trợ cho quả của đại-thiện-nghiệp ấy được phát triển đầy đủ.

6- **Đại-thiện-nghiệp** phát sinh trong **kiếp hiện-tại**, hỗ trợ cho **đại-thiện-nghiệp** đã được tạo trong kiếp hiện-tại đang có cơ hội cho quả rồi, lại hỗ trợ cho quả của đại-thiện-nghiệp ấy được phát triển đầy đủ.

7- **Bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) phát sinh trong **kiếp hiện-tại**, hỗ trợ cho **bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) đã từng được tạo trong kiếp quá-khứ đang có cơ hội cho quả rồi, lại hỗ trợ cho quả của bất-thiện-nghiệp ấy được phát triển đầy đủ.

8- **Bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) phát sinh trong **kiếp hiện-tại** hỗ trợ cho **bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) đã được tạo trong kiếp hiện-tại đang có cơ hội cho quả rồi, lại hỗ trợ cho quả của bất-thiện-nghiệp ấy được phát triển đầy đủ.

9- **Đại-thiện-nghiệp** đã từng được tích lũy trong những **kiếp quá-khứ** hỗ trợ cho **đại-thiện-nghiệp** đã được tạo trong kiếp hiện-tại đang có cơ hội cho quả rồi, lại hỗ trợ cho quả của đại-thiện-nghiệp ấy được phát triển đầy đủ.

10- **Bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) đã từng được tích lũy trong những **kiếp quá-khứ** hỗ trợ cho **bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) đã được tạo trong kiếp hiện-tại đang

có cơ hội cho quả rồi, lại hỗ trợ cho quả của bất-thiện-nghiệp ấy được phát triển đầy đủ.

Giải thích 10 trường hợp:

*1- **Đại-thiện-nghiệp** phát sinh trong **lúc lâm chung** hỗ trợ cho **đại-thiện-nghiệp** đã từng được tạo trong kiếp quá-khứ đang có cơ hội cho quả rồi, lại hỗ trợ cho quả của **đại-thiện-nghiệp** ấy được phát triển đầy đủ như thế nào?*

Ví dụ: Ông A vốn là người hiền lương, biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê sợ tội-lỗi, thường tránh xa mọi ác-nghiệp, làm ăn sinh sống lương thiện. Gia đình của ông nghèo, hằng ngày ông phải vất vả làm mọi công việc để nuôi sống gia đình. Cho nên, ông không có khả năng làm phước bố-thí lớn lao. Bởi vì, còn bận lo công việc làm ăn, nên ông ít có cơ hội nghe pháp, xem kinh, đọc sách,.. nhưng do nhờ sống lương thiện, cho nên lúc lâm chung tâm của ông được trong sạch, bình tĩnh, sáng suốt.

Sau khi ông A chết, **đại-thiện-nghiệp** cho quả tái-sinh kiếp sau làm người trong một gia đình giàu sang phú quý, có quyền cao chức trọng, hoặc tái-sinh làm vị thiên-nam ở địa vị cao quý trong cõi trời ấy.

Đó là trường-hợp **đại-thiện-nghiệp** phát sinh **lúc lâm chung**, hỗ trợ cho **đại-thiện-nghiệp** mà ông A đã từng tạo trong những kiếp quá-khứ đang có cơ hội cho quả rồi, lại hỗ trợ cho quả của **đại-thiện-nghiệp** ấy được phát triển đầy đủ.

*2- **Đại-thiện-nghiệp** phát sinh trong **lúc lâm chung** hỗ trợ cho **đại-thiện-nghiệp** đã được tạo trong kiếp hiện-tại đang có cơ hội cho quả rồi, lại hỗ trợ cho quả của **đại-thiện-nghiệp** ấy được phát triển đầy đủ như thế nào?*

Ví dụ: Ông B là người cận-sự-nam có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn, thọ trì bát-giới uposathasila trong những ngày giới hằng tháng. Ông B thường tạo phước-thiện bố-thí, cung-kính lắng nghe chánh-pháp; đôi khi ông cũng thực-hành pháp-hành thiền-định, nhưng chưa chứng đắc bậc thiền nào, cũng thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, nhưng cũng chưa chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả nào.

Cho nên, lúc lâm chung tâm của ông được trong sạch, bình tĩnh, sáng suốt.

Sau khi ông B chết, *đại-thiện-nghiệp* cho quả tái-sinh kiếp sau làm người trong gia đình giàu sang phú quý, có quyền cao chức trọng, hoặc tái-sinh làm vị thiên-nam ở địa vị cao quý trong cõi trời ấy.

Đó là trường-hợp *đại-thiện-nghiệp* phát sinh trong *lúc lâm chung hỗ trợ* cho *đại-thiện-nghiệp* mà ông B đã được tạo trong kiếp hiện-tại đang có cơ hội cho quả rồi, thì hỗ trợ cho quả của *đại-thiện-nghiệp* ấy được phát triển đầy đủ.

3- *Bất-thiện-nghiệp* (ác-nghiệp) phát sinh trong *lúc lâm chung hỗ trợ* cho *bất-thiện-nghiệp* (ác-nghiệp) đã từng được tạo trong kiếp quá-khứ đang có cơ hội cho quả rồi, lại hỗ trợ cho quả của *bất-thiện-nghiệp* ấy được phát triển đầy đủ như thế nào?

Ví dụ: Ông C vốn là người keo kiệt bủn xỉn trong của cải tài sản của mình. Ông rất cần cù làm việc để kiếm cho được nhiều vàng bạc của cải, nên không quan tâm đến việc làm phước bố-thí tiếp độ người khác, nhưng ông không làm những việc ác do thân, khẩu và ý. Đến lúc lâm chung, ông sợ chết phải bỏ hết của cải tài sản mà ông đã dành dụm, cho nên, tâm của ông bị ô nhiễm.

Sau khi ông C chết, *bất-thiện-nghiệp* cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới, chịu quả khổ của ác-nghiệp trong cõi ác-giới lâu dài.

Đó là trường-hợp *bất-thiện-nghiệp* (*ác-nghiệp*) phát sinh trong *lúc lâm chung* hỗ trợ cho *bất-thiện-nghiệp* (*ác-nghiệp*) mà ông đã từng tạo trong những kiếp quá-khứ đang có cơ hội cho quả rồi, lại hỗ trợ cho quả của *bất-thiện-nghiệp* ấy được phát triển đầy đủ.

4- *Bất-thiện-nghiệp* (*ác-nghiệp*) phát sinh *lúc lâm chung* hỗ trợ cho *bất-thiện-nghiệp* (*ác-nghiệp*) đã được tạo trong kiếp hiện-tại đang có cơ hội cho quả rồi, lại hỗ trợ cho quả của *bất-thiện-nghiệp* ấy được phát triển đầy đủ như thế nào?

Ví dụ: Ông D vốn là người có tà-kiến, không tin nghiệp và quả của nghiệp. Ông thấy sai hiểu lầm rằng: “*làm phước không có phước, làm tội cũng không có tội, không có cõi địa-ngục, cũng không có cõi trời nào, ...*”

Do đó, ông không chịu lắng nghe lời dạy của các bậc thiện-trí. Đến lúc lâm chung, tâm của ông bị ô nhiễm, mê muội.

Sau khi ông D chết, *bất-thiện-nghiệp* cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi địa-ngục chịu khổ lâu dài.

Đó là trường-hợp *bất-thiện-nghiệp* (*ác-nghiệp*) phát sinh trong *lúc lâm chung* hỗ trợ cho *bất-thiện-nghiệp* (*ác-nghiệp*) mà ông đã tạo trong kiếp hiện-tại đang có cơ hội cho quả rồi, lại hỗ trợ cho quả của *bất-thiện-nghiệp* ấy được phát triển đầy đủ.

5- *Đại-thiện-nghiệp* phát sinh trong *kiếp hiện-tại* hỗ trợ cho *đại-thiện-nghiệp* đã từng tạo trong kiếp quá-khứ đang có cơ hội cho quả rồi, lại hỗ trợ cho quả của *đại-thiện-nghiệp* ấy được phát triển đầy đủ như thế nào?

Ví dụ: Cậu bé Đ được sinh trong gia đình theo truyền thống Phật-giáo. Khi cậu bé mới được 2 - 3 tuổi, cha mẹ dạy cậu biết đánh lễ Đức-Phật. Khi cha mẹ dắt cậu lên chùa, cậu biết vào chánh điện đánh lễ Đức-Phật; gặp chư tỳ-khưu, sa-di cậu đều đánh lễ quý Ngài; biết dâng cúng dường vật thực đến Ngài Trưởng-lão, chư tỳ-khưu, sa-di, rồi đánh lễ quý Ngài.

Sau khi cậu bé Đ chết lúc 4 tuổi, *đại-thiện-nghiệp* có cơ hội cho quả tái-sinh lên cõi trời dục-giới tầng cao, ở địa vị cao quý, được hưởng mọi sự an-lạc cao quý đặc biệt trong cõi trời ấy.

Đó là trường-hợp *đại-thiện-nghiệp* phát sinh trong *kiếp hiện-tại* (*pavattikāla*) hỗ trợ cho *đại-thiện-nghiệp* mà cậu bé Đ đã từng tạo trong những kiếp quá-khứ đang có cơ hội cho quả rồi, lại hỗ trợ cho quả của *đại-thiện-nghiệp* ấy được phát triển đầy đủ (còn cậu bé Đ chết lúc 4 tuổi là do nghiệp khác).

6- *Đại-thiện-nghiệp* phát sinh trong *kiếp hiện-tại* (*pavattikāla*) hỗ trợ cho *đại-thiện-nghiệp* đã được tạo trong *kiếp hiện-tại* đang có cơ hội cho quả rồi, lại hỗ trợ cho quả của *đại-thiện-nghiệp* ấy được phát triển đầy đủ như thế nào?

Ví dụ: Cậu E là con của gia đình theo Phật-giáo, cha mẹ của cậu đều là người trí-thức, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, có sự hiểu biết sâu sắc trong giáo-pháp của Đức-Phật. Cho nên, khi cậu E còn nhỏ, cha mẹ đã dạy cậu biết thọ phép quy-y Tam-bảo, biết giữ gìn ngũ-giới hằng ngày, biết thọ trì bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hằng tháng. Cậu biết phân biệt thiện-nghiệp, bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp).

Khi lớn lên, cậu E có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, giữ gìn ngũ-giới trong sạch, thọ trì bát-giới uposathasīla

trong những ngày giới hằng tháng, thích làm phước bố thí đến những người nghèo khổ. Cậu thường đến chùa nghe pháp, thích học pháp-học Phật-giáo, thích thực-hành pháp-hành thiền-định, nhưng chưa chứng đắc được bậc thiền nào và thích thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, nhưng chưa chứng đạt đến bậc Thánh.

Sau khi cậu E chết, *đại-thiện-nghiệp* có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau làm người trong gia đình phú hộ, khi sinh ra đời, hậu kiếp của cậu E được mọi người trong gia đình đều thương yêu quý mến nhất, cậu hưởng mọi sự thuận lợi, sự an-lạc trong cuộc sống của cậu.

Đó là trường-hợp *đại-thiện-nghiệp* phát sinh trong *kiếp hiện-tại* (*pavattikāla*) hỗ trợ cho *đại-thiện-nghiệp* mà cậu E đã được tạo trong kiếp hiện-tại đang có cơ hội cho quả rồi, lại hỗ trợ cho quả của *đại-thiện-nghiệp* ấy được phát triển đầy đủ.

7- *Bất-thiện-nghiệp* (ác-nghiệp) phát sinh trong *kiếp hiện-tại* (*pavattikāla*), hỗ trợ cho *bất-thiện-nghiệp* (ác-nghiệp) đã từng được tạo trong kiếp quá-khứ đang có cơ hội cho quả rồi, lại hỗ trợ cho quả của *bất-thiện-nghiệp* ấy được phát triển đầy đủ như thế nào?

Ví dụ: Cậu G là con của một gia đình giàu có, nhưng không có đức-tin nơi Tam-bảo, cho nên, từ nhỏ đến lớn, cậu không được nghe chánh-pháp, không có đức-tin nơi Tam-bảo, không giữ giới, không hiểu biết về thiện-nghiệp, ác-nghiệp... Cậu là đứa con được cha mẹ nuông chiều, nên cậu G chỉ biết ăn chơi lêu lổng, nhưng chưa đến mức tạo *bất-thiện-nghiệp* nặng.

Sau khi cậu G chết, *bất-thiện-nghiệp* (ác-nghiệp) có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi địa-ngục, chịu bao nhiêu nỗi khổ.

Đó là trường-hợp **bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) phát sinh trong **kiếp hiện-tại** (pavattikāla) hỗ trợ cho **bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) mà cậu G đã từng tạo trong những kiếp quá-khứ đang có cơ hội cho quả rồi, lại hỗ trợ cho quả của **bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) ấy được phát triển đầy đủ.

8- **Bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) phát sinh trong **kiếp hiện-tại** (pavattikāla) hỗ trợ cho **bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) đã được tạo trong kiếp hiện-tại đang có cơ hội cho quả rồi, lại hỗ trợ cho quả của **bất-thiện-nghiệp** ấy được phát triển đầy đủ như thế nào?

Ví dụ: Ông H là người có tà-kiến, không tin nghiệp và quả của nghiệp, tin rằng: “*làm phước không có phước, làm tội không có tội.*” Ông tự nghĩ rằng: “*Chết là hết*”.

Sau khi ông H chết, **bất-thiện-nghiệp** có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi địa-ngục, phải chịu bao nhiêu nỗi khổ trong cõi địa-ngục lâu dài.

Đó là trường-hợp **bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) phát sinh trong **kiếp hiện-tại** (pavattikāla) hỗ trợ cho **bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) đã được tạo trong kiếp hiện-tại đang có cơ hội cho quả rồi, lại hỗ trợ cho quả của **bất-thiện-nghiệp** ấy được phát triển đầy đủ.

9- **Đại-thiện-nghiệp** đã từng được tích lũy trong **những kiếp quá-khứ** hỗ trợ cho **đại-thiện-nghiệp** đã được tạo trong kiếp hiện-tại đang có cơ hội cho quả rồi, lại hỗ trợ cho quả của **đại-thiện-nghiệp** ấy được phát triển đầy đủ như thế nào?

Ví dụ: Ông K là người đã từng tích lũy các pháp-hạnh ba-la-mật từ nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ và đã từng có lời phát nguyện kiếp sau được xuất gia.

Kiếp hiện-tại, ông K sinh ra đời gặp Phật-giáo, lắng

nghe pháp-sư thuyết pháp, ông liền phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, rồi tư duy rằng: “*Đời sống người tại-gia bị nhiều ràng buộc, khó thực-hành phạm-hạnh cho được trong sạch thanh-tịnh. Điều tốt nhất ta nên từ bỏ nhà đi xuất gia trở thành tỳ-khuru trong Phật-giáo.*”

Sau khi đã nhận thức đúng đắn, ông liền thực hiện theo ý nghĩ của mình. Sau khi ông K xuất gia trở thành tỳ-khuru cố gắng tinh-tân theo học pháp-học Phật-giáo và theo thực-hành pháp-hành Phật-giáo. Tỳ-khuru K thực-hành pháp-hành thiền-định, chưa chứng đắc các bậc thiền nào và thực-hành pháp-hành thiền-tuệ cũng chưa chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả nào.

Vị tỳ-khuru K trở thành một vị pháp-sư có tài thuyết pháp tế độ nhiều người.

Sau khi vị tỳ-khuru K chết, **đại-thiện-nghiệp** có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau làm vị thiên-nam cao quý trên tầng trời cao cõi dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc đặc biệt trong tầng trời ấy.

Đó là trường-hợp **đại-thiện-nghiệp** đã từng tích lũy trong **những kiếp quá-khứ** hỗ trợ cho **đại-thiện-nghiệp** đã được tạo trong kiếp hiện-tại đang có cơ hội cho quả rồi, lại hỗ trợ cho quả của **đại-thiện-nghiệp** ấy được phát triển đầy đủ.

10- **Bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) đã được tích lũy trong **những kiếp quá-khứ**, hỗ trợ cho những **bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) đã được tạo trong kiếp hiện-tại đang có cơ hội cho quả rồi, lại hỗ trợ cho quả của **bất-thiện-nghiệp** ấy được phát triển đầy đủ như thế nào?

Ví dụ: Ông H là người ác, không có giới, tạo mọi ác-nghiệp như sát-sinh, trộm-cắp, tà-dâm, nói-dối, uống rượu, bia và các chất say, ...

Sau khi ông H chết, *bất-thiện-nghiệp* (ác-nghiệp) có cơ hội cho quả tái-sinh trong cõi đại-địa-ngục, phải chịu bị hành hạ cực hình nặng nề, khổ thân, khổ tâm lâu dài trong cõi đại-địa-ngục này đến cõi tiểu-địa-ngục kia.

Đó là trường-hợp *bất-thiện-nghiệp* (ác-nghiệp) đã tích lũy trong những *kiếp quá-khứ* hỗ trợ cho những *bất-thiện-nghiệp* (ác-nghiệp) đã được tạo trong kiếp hiện-tại đang có cơ hội cho quả rồi, lại hỗ trợ cho quả của bất-thiện-nghiệp ấy được phát triển đầy đủ.

1.2.3- Hỗ-trợ-nghiệp có phận sự hỗ trợ cho quả của nghiệp khác đó là ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp được phát triển và duy trì tồn tại trong kiếp ấy, có 7 trường hợp:

1- **Đại-thiện-nghiệp** đã từng được tạo trong *những kiếp quá-khứ* hỗ trợ cho *quả của đại-thiện-nghiệp* đó là ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp được phát triển và duy trì tồn tại trong kiếp hiện-tại.

2- **Đại-thiện-nghiệp** đã được tạo trong *kiếp hiện-tại* hỗ trợ cho *quả của đại-thiện-nghiệp* đó là ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp được phát triển đầy đủ và duy trì tồn tại trong kiếp hiện-tại.

3- **Bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) đã từng được tạo trong *những kiếp quá-khứ* hỗ trợ cho *quả của bất-thiện-nghiệp* (ác-nghiệp) đó là ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp được phát triển và duy trì tồn tại trong kiếp hiện-tại.

4- **Bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) đã được tạo trong *kiếp hiện-tại*, hỗ trợ cho *quả của bất-thiện-nghiệp* (ác-nghiệp) đó là ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp được phát triển và duy trì tồn tại trong kiếp hiện-tại.

5- **Đại-thiện-nghiệp** đã từng được tạo trong *những kiếp quá-khứ* hỗ trợ cho *quả của bất-thiện-nghiệp* (ác-

ngiệp) đó là ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp được phát triển và duy trì tồn tại trong kiếp hiện-tại.

6- **Đại-thiện-nghiệp** đã được tạo trong **kiếp hiện-tại**, hỗ trợ cho **quả của bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) đó là ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp được phát triển và duy trì tồn tại trong kiếp hiện-tại.

7- **Bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) đã được tạo trong **kiếp hiện-tại**, hỗ trợ cho **quả của đại-thiện-nghiệp** đó là ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp được phát triển và duy trì tồn tại trong kiếp hiện-tại.

Giải thích 7 trường hợp:

Trường hợp thứ nhất đến trường hợp thứ tư, giải thích theo *Chú-giải* và bộ *Phụ-Chú-giải*.

Trường hợp thứ 5 đến trường hợp thứ 7, giải thích theo bộ *Paramatthadīpanītika* và bộ *Bhāsāṭīkā*.

1- **Đại-thiện-nghiệp** đã từng được tích lũy trong **những kiếp quá-khứ** hỗ trợ cho **quả của đại-thiện-nghiệp** đó là ngũ-uẩn, danh-pháp, sắc-pháp được phát triển và duy trì tồn tại trong kiếp hiện-tại như thế nào?

Ví dụ: Đức-Bồ-tát Siddhattha kiếp chót là Thái-tử của bà Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī của Đức-vua Suddhodana, có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc Đại-nhân và 80 tướng tốt phụ, thường tiếp xúc với các đối-tượng tốt đáng hài lòng.

Đó là trường-hợp **đại-thiện-nghiệp** đã từng được tích lũy trong **những kiếp quá-khứ** hỗ trợ cho **quả của đại-thiện-nghiệp** đó là ngũ-uẩn, danh-pháp, sắc-pháp được phát triển và duy trì tồn tại trong kiếp hiện-tại.

2- **Đại-thiện-nghiệp** đã được tạo trong **kiếp hiện-tại**, hỗ trợ cho **quả của đại-thiện-nghiệp** đó là ngũ-uẩn,

sắc-pháp, danh-pháp được phát triển và duy trì tồn tại trong kiếp hiện-tại như thế nào?

Ví dụ: Trong thời-kỳ **Đức-Phật Gotama**, gia đình ông *Puṇṇa*⁽¹⁾ nghèo khổ, làm ruộng thuê của ông phú hộ *Sumana*, toàn thể mọi người trong gia đình đều có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo:

Ngài *Đại-Trưởng-lão Sāriputta* nhập diệt-thọ-tưởng suốt 7 ngày đêm. Sáng hôm ấy, sau khi xả diệt-thọ-tưởng, Ngài *Đại-Trưởng-lão Sāriputta* đi khát thực, khi đi ngang qua nơi ông *Puṇṇa* đang cày ruộng, ông *Puṇṇa* đón rước đánh lễ Ngài *Đại-Trưởng-lão* và dâng cây tăm xia răng và nước uống.

Ngài *Đại-Trưởng-lão* nhận xong, đi theo đường hướng về nhà ông *Puṇṇa*, gặp vợ ông *Puṇṇa* đang đem cơm cho chồng. Bà đánh lễ Ngài *Đại-Trưởng-lão* xong bạch rằng:

- Kính bạch Ngài *Đại-Trưởng-lão*, kính xin Ngài *Đại-Trưởng-lão* có tâm từ, tâm bi tế độ thọ nhận phần vật thực nghèo nàn của gia đình con.

Ngài *Đại-Trưởng-lão* có tâm từ tế độ thọ nhận tất cả phần vật thực. Bà vô cùng hoan hỷ trở về nhà, nấu phần cơm khác đem cho chồng.

Ông *Puṇṇa* thả bò đi ăn cỏ, ông ngồi dưới bóng cây chờ đợi vợ, tuy đói bụng, nhưng tâm vô cùng hoan hỷ niệm tưởng đến phước-thiện bố-thí tăm xia răng và nước uống đến Ngài *Đại-Trưởng-lão Sāriputta*.

Ông nhìn thấy vợ từ xa đến trẻ hơn mọi ngày, nhưng bà có vẻ khác thường. Chắc chắn bà đang hoan hỷ một điều gì đó.

(1) Bộ *Dhammapadāṭṭhakathā*, trong tích *Uttarā upāsikāvattu*.

Vừa mới đến nơi, bà liền thưa với chồng rằng:

- *Này anh thân thương! Hôm nay, xin anh hãy hoan hỷ thật nhiều. Sáng nay, khi em đem cơm cho anh, giữa đường gặp Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta đang đi khất thực, em phát sinh đức-tin trong sạch đem phần cơm của anh để bát cúng dường đến Ngài Đại-Trưởng-lão. Ngài Đại-Trưởng-lão thọ nhận phần vật thực ấy, không chê vật thực nghèo nàn của chúng ta.*

Xin anh nên hoan hỷ phần phước-thiện bố-thí này!

Ông Punṇa phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ và ông cũng nói cho bà biết rằng:

- *Này em thân thương! Chính sáng nay, anh cũng tạo phước-thiện bố-thí tắm xỉa răng và nước uống cúng dường đến Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.*

Khi hai vợ chồng ông Punṇa đang phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ phước-thiện bố-thí ấy, ông Punṇa nhìn xuống thửa ruộng, đất vừa mới cày đã hóa thành vàng ròng sáng chói. Không tin vào mắt mình, ông xuống thửa ruộng lấy lên một thỏi vàng ròng và đưa cho vợ xem.

Đúng là vàng thật! Ông Punṇa đem thỏi vàng ấy đến xin yết kiến Đức-vua Bimbisāra, xin Đức-vua truyền lệnh đem 1000 chiếc xe khuân tất cả số vàng về cất trong kho báu của Đức-vua.

Thật ra, số vàng to lớn ấy không phải là của Đức-vua, mà là của ông bà Punṇa. Số vàng to lớn ấy là quả báu của phước-thiện bố-thí, mà ông bà Punṇa đã dâng cúng-dường đến Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta ngày hôm ấy.

Thật vậy, lính trong triều đình đem 1000 chiếc xe đến thửa ruộng, để thu nhặt những thỏi vàng của Đức-vua, thì những thỏi vàng ấy trở lại thành cục đất như cũ.

Lính về tâu lên Đức-vua rõ sự việc như vậy. Đức-vua Bimbisāra sáng suốt truyền lệnh rằng:

- *Này các khanh! Các khanh hãy nghĩ rằng: “Vàng của ông bà Punṇa.”*

Họ vâng lệnh Đức-vua. Thật đúng như vậy, lần này họ khuân toàn bộ số vàng ấy đem về chắt giữa sân rộng thành một đồng vàng cao 180 gang tay.

Cho nên, Đức-vua Bimbisāra tấn phong ông Punṇa là “*Đại phú hộ*”.

Sau khi trở thành đại phú hộ Punṇa, gia đình ông càng có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tạo phước-thiện bố-thí cúng dường đến chư Đại-đức tỳ-khuru Tăng có Đức-Phật chủ trì suốt 7 ngày.

Đến ngày thứ 7 Đức-Phật thuyết pháp tế độ gia đình ông Punṇa. Toàn gia đình ông đại phú hộ Punṇa: Ông, bà và cô con gái Uttarā đều trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*.

Đó là trường-hợp **đại-thiện-nghiệp** đã được tạo trong **kiếp hiện-tại** hỗ trợ cho **quả của đại-thiện-nghiệp** đó là ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp được phát triển và duy trì tồn tại trong kiếp hiện-tại.

3- **Bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) đã từng được tạo trong **những kiếp quá-khứ** hỗ trợ cho **quả của bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) đó là ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp được phát triển và duy trì tồn tại trong kiếp hiện-tại như thế nào?

Ví dụ: * *Chúng-sinh trong địa-ngục* luôn luôn bị hành hạ chịu bao nỗi thống khổ cùng cực, tử rồi lại tái-sinh cứ tiếp diễn như vậy trong cõi địa-ngục trải qua nhiều đại-kiếp trái đất.

* *Chúng-sinh* loài *ngạ-quy* chịu cảnh đói khát khổ đau trải qua thời gian lâu dài trải qua nhiều kiếp trái đất vẫn chưa thoát khỏi.

* *Loài súc-sinh* như những con chó bị bệnh ghẻ ngứa khó chịu, nó cứ chạy từ chỗ này đến chỗ khác, chạy đến nơi nào cũng bị người ta xua đuổi, nó bị đói khát, thân mình ốm gầy, ... Thế mà chúng vẫn kéo dài sinh mạng tháng này sang tháng khác, v.v...

Đó là trường-hợp ***bất-thiện-nghiệp*** đã từng được tạo trong *những kiếp quá-khứ* hỗ trợ cho ***quả của bất-thiện-nghiệp*** đó là *ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp* được phát triển và duy trì tồn tại trong kiếp hiện-tại.

4- ***Bất-thiện-nghiệp*** (*ác-nghiệp*) đã được tạo trong ***kiếp hiện-tại*** hỗ trợ cho ***quả của bất-thiện-nghiệp*** (*ác-nghiệp*) đó là *ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp* được phát triển duy trì tồn tại trong kiếp hiện-tại như thế nào?

Ví dụ: * *Số loài súc-sinh* như *con cạp, con thằn lằn, con mèo, ...* là *quả của bất-thiện-nghiệp* (*ác-nghiệp*), chúng nó sống bằng cách bắt sống các con vật khác làm vật thực để duy trì tồn tại trong kiếp sống hiện-tại.

* *Số người* mang chứng bệnh nan y là *quả phát sinh từ bất-thiện-nghiệp* (*ác-nghiệp*), nhưng số người ấy không biết giữ gìn sức khỏe, mà hằng ngày họ hút thuốc lá, uống rượu, bia, ... làm cho chứng bệnh ngày càng phát triển, sự khổ thân càng ngày càng tăng thêm.

Đó là trường-hợp ***bất-thiện-nghiệp*** (*ác-nghiệp*) đã được tạo trong ***kiếp hiện-tại*** hỗ trợ cho quả của ***bất-thiện-nghiệp*** (*ác-nghiệp*) đó là *ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp* được phát triển và duy trì tồn tại trong kiếp hiện-tại.

5- ***Đại-thiện-nghiệp*** đã từng được tạo trong *những kiếp quá-khứ* hỗ trợ cho quả của ***bất-thiện-nghiệp*** (*ác-*

nghiệp) đó là ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp được phát triển duy trì tồn tại trong kiếp hiện-tại như thế nào?

* *Loài gia súc như con chó là quả của bất-thiện-nghiệp* nhưng một số *con chó* được người chủ chăm nom săn sóc nuôi dưỡng rất tử tế. Thậm chí, hằng ngày chúng nó có người lo phục vụ cho *ăn, uống, tắm rửa, lau mình, làm vệ sinh chỗ ở, ...* về mùa lạnh, chúng nó được mặc đồ ấm; khi chúng nó bị bệnh có bác-sĩ thú-y chăm lo chữa trị. Chúng nó được người chủ hết mực thương yêu, cho nên cuộc sống của chúng nó được đầy đủ sung túc.

Đó là trường-hợp ***đại-thiện-nghiệp*** đã được tạo trong ***những kiếp quá-khứ*** hỗ trợ cho ***quả của bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp)*** đó là ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp được phát triển và duy trì tồn tại trong kiếp hiện-tại.

6- *Đại-thiện-nghiệp* đã được tạo trong ***kiếp hiện-tại***, hỗ trợ cho ***quả của bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp)*** đó là ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp được phát triển và duy trì tồn tại trong kiếp hiện-tại như thế nào?

Ví dụ: * *Loài súc sinh như một số con chó rất tinh khôn, biết nghe lời người chủ dạy như: Bảo chúng ngồi đưa 2 chân trước lên chấp lại cúi xuống lạy; sai chúng ngậm tiền chạy mua tờ báo; loại chó cảnh sát biết ngửi mùi tìm kẻ gian, nhận ra kẻ gian, v.v...* những con chó ấy được người chủ thương yêu, chăm nom nuôi nấng chúng rất chu đáo, cho nên, cuộc sống của chúng nó được đầy đủ sung túc.

* Hoặc những *con chim sáo, con chim vẹt* mà người chủ có thể dạy chúng nói được tiếng người như: *chào hỏi khách đến, biết tụng bài kinh ngắn,...* làm cho người nghe vui tai, nên chúng được người trong gia đình thương yêu, được nuôi dưỡng chu đáo.

Đó là trường-hợp **đại-thiện-nghiệp** đã được tạo trong **kiếp hiện-tại** hỗ trợ cho **quả của bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) đó là ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp được phát triển và duy trì tồn tại trong kiếp hiện-tại.

7- **Bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) đã được tạo trong **kiếp hiện-tại** hỗ trợ cho **quả của đại-thiện-nghiệp** đó là ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp được phát triển và duy trì tồn tại trong kiếp hiện-tại như thế nào?

Ví dụ: * Số người làm nghề bán vũ khí giết người, buôn bán rượu và các chất say; buôn bán ma túy, heroin; làm nghề đánh cá; làm nghề giết gia súc, giết gia cầm, giết trâu, bò, gà, vịt, ... để bán thịt, trộm-cắp, hối lộ phi pháp v.v... số người ấy sống bằng tà-nghiệp, tà-mạng, tạo bất-thiện-nghiệp hỗ trợ cho họ có nhiều tiền của, giàu có, đời sống đầy đủ sung túc trong kiếp hiện-tại.

Đó là trường-hợp **bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) đã được tạo trong **kiếp hiện-tại** hỗ trợ cho **quả của đại-thiện-nghiệp** đó là ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp được phát triển và duy trì tồn tại trong kiếp hiện-tại.

Hỗ-trợ-nghiệp là nghiệp có phận sự hỗ trợ cho quả của nghiệp khác.

1.3- Upapīlakakamma: Hãm-Hại-Nghiệp

Thế nào gọi là hãm-hại-nghiệp?

Nghiệp nào hãm hại nghiệp đối nghịch và hãm hại ngũ-uẩn, quả của nghiệp đối nghịch.

Nghiệp ấy gọi là **hãm-hại-nghiệp**, đó là 12 bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) và 8 dục-giới thiện-nghiệp gọi là 8 đại-thiện-nghiệp).

Hãm-hại-nghiệp có 3 phận sự:

1.3.1- *Hãm-hại-nghiệp có phận sự ngăn cản nghiệp đối nghịch khác không cho có cơ hội cho quả của nó.*

1.3.2- *Hãm-hại-nghiệp có phận sự kìm hãm nghiệp đối nghịch đã có cơ hội cho quả rồi, thì làm cho suy yếu tiềm năng cho quả.*

1.3.3- *Hãm-hại-nghiệp có phận sự làm biến đổi ngũ-uẩn, quả của nghiệp đối nghịch ấy.*

Mỗi phận sự như thế nào?

1.3.1- **Hãm-hại-nghiệp** có phận sự ngăn cản nghiệp đối nghịch khác không cho có cơ hội cho quả của nó, có 2 trường hợp:

1- *Đại-thiện-nghiệp* đã được tạo trong kiếp hiện-tại hãm hại, ngăn cản *bất-thiện-nghiệp* (ác-nghiệp) không cho có cơ hội cho quả của nó.

2- *Bất-thiện-nghiệp* (ác-nghiệp) đã được tạo trong kiếp hiện-tại hãm hại, ngăn cản *đại-thiện-nghiệp* không cho có cơ hội cho quả của nó.

Giải thích 2 trường hợp:

1- *Đại-thiện-nghiệp* đã được tạo trong **kiếp hiện-tại**, hãm hại, ngăn cản **bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) không cho có cơ hội cho quả của nó như thế nào?

Ví dụ: Khi chưa gặp được bậc thiện-trí, ông A thường thân cận, gần gũi với các người ác, bắt chước theo các người ác, nên ông đã tạo mọi ác-nghiệp như sát-sinh, trộm-cắp, tà-dâm, nói-dối, uống rượu và các chất say, ...

Về sau, ông A gặp được bậc thiện-trí, lắng nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí, nên phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo. Ông A xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ-trì ngũ-giới.

Sau khi thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ-trì ngũ-giới, ông A trở thành người biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, tin nghiệp và quả của nghiệp, cho nên, ông A giữ gìn ngũ-giới của mình được trong sạch và trọn vẹn, cố gắng tạo mọi thiện-nghiệp như bố-thí, giữ giới, thực-hành pháp-hành thiên-định, nhưng chưa chứng đắc bậc thiên nào, và cũng thực-hành pháp-hành thiên-tuệ mà chưa chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả nào, vẫn còn là hạng phàm-nhân.

Đến lúc lâm chung, ông A nằm bình tĩnh, tâm trí sáng suốt, hoan hỷ với những đại-thiện-nghiệp của mình đã tạo.

Sau khi ông A chết, *đại-thiện-nghiệp* có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau làm vị thiên-nam trong cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy.

Đó là trường-hợp *đại-thiện-nghiệp* đã được tạo trong *kiếp hiện-tại* hãm hại, ngăn cản những *bất-thiện-nghiệp* (*ác-nghiệp*) đã được tạo trong thời gian trước, không cho có cơ hội cho quả của nó.

2- *Bất-thiện-nghiệp* (*ác-nghiệp*) đã được tạo trong *kiếp hiện-tại* hãm hại, ngăn cản *đại-thiện-nghiệp* không cho có cơ hội cho quả của nó như thế nào?

Ví dụ: Cậu B là người được sinh trưởng trong gia đình theo truyền thống Phật-giáo. Khi còn nhỏ ở nhà, cậu được cha mẹ dạy dỗ biết tụng kinh lễ bái Tam-bảo, lúc đến chùa, cha mẹ dạy cậu biết đánh lễ Đức-Phật, biết đánh lễ chư tỳ-khưu-Tăng, biết dâng những thứ vật dụng, ... đến chư tỳ-khưu, sa-di.

Khi lớn lên được 10 tuổi, cha mẹ chấp thuận cho phép cậu xuất gia trở thành sa-di, ở trong chùa theo học pháp-học Phật-giáo. Đến khi vị sa-di B tròn 20 tuổi, chư tỳ-khưu-Tăng cho phép làm lễ nâng vị sa-di B trở thành

tỳ-khuru. Tỳ-khuru B cố gắng tinh-tấn thích học pháp-học Phật-giáo, thích thực-hành pháp-hành giới, pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiền-tuệ, nên mọi thiện-pháp được phát triển.

Về sau, tỳ-khuru B có đức-tin càng ngày càng giảm dần, nên không còn muốn học pháp-học Phật-giáo và không còn muốn thực-hành pháp-hành như trước nữa.

Do đó, tỳ-khuru B xin xả giới tỳ-khuru, hoàn tục, xin thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới trở thành người cận-sự-nam, trở về nhà sống tại-gia.

Cận-sự-nam B có vợ và có nhiều con, khi cha mẹ đã qua đời, gia đình cận-sự-nam B không còn nhờ cậy cha mẹ được nữa. Gia đình lâm vào cảnh nghèo khổ, túng thiếu, cận-sự-nam B phải làm lụng vất vả suốt ngày đêm, để nuôi vợ và các con. Do làm nghề giết hại gia súc, gia cầm bán thịt, ... cho nên, cận-sự-nam B giữ gìn ngũ-giới của mình không còn trong sạch như trước.

Cận-sự-nam B làm bằng tà-nghiệp, sống bằng tà-mạng, mà gia đình cận-sự-nam B vẫn nghèo khổ.

Đến lúc sắp lâm chung, cận-sự-nam B cảm thấy khổ thân, khổ tâm vô cùng, nên tâm bị ô nhiễm.

Sau khi cận-sự-nam B chết, *bất-thiện-nghiệp* (*ác-nghiệp*) có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy.

Đó là trường-hợp *bất-thiện-nghiệp* (*ác-nghiệp*) đã được tạo trong *kiếp hiện-tại* trong thời gian sau, hãm hại, ngăn cản *đại-thiện-nghiệp* đã được tạo kiếp hiện-tại trong thời gian trước không cho có cơ hội cho quả của nó.

1.3.2- Hãm-hại-nghiệp có phạm sự kìm hãm nghiệp đối nghịch đã có cơ hội cho quả rồi, thì làm cho suy yếu tiềm năng cho quả, có 2 trường hợp:

1- **Đại-thiện-nghiệp** đã được tạo trong kiếp hiện-tại có phận sự kìm hãm **bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) đã có cơ hội cho quả rồi, thì làm cho suy yếu tiềm năng cho quả của **bất-thiện-nghiệp** ấy.

2- **Bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) đã được tạo trong kiếp hiện-tại, có phận sự kìm hãm **đại-thiện-nghiệp** đã có cơ hội cho quả rồi, thì làm cho suy yếu tiềm năng cho quả của **đại-thiện-nghiệp** ấy.

Giải thích 2 trường hợp:

1- **Đại-thiện-nghiệp** đã được tạo trong kiếp hiện-tại có phận sự kìm hãm **bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) đã có cơ hội cho quả rồi, thì làm cho suy yếu tiềm năng cho quả của **bất-thiện-nghiệp** ấy như thế nào?

Ví dụ: **Đức-vua Ajātasattu** vốn là một người có đầy đủ **đại-thiện-nghiệp ba-la-mật** có thể trở thành **bậc Thánh-nhân** trong kiếp hiện-tại. Nhưng Đức-vua gằn gủi thân cận với **tỳ-khuru Devadatta**, nghe lời khuyên bảo của **tỳ-khuru Devadatta**, **Đức-vua Ajātasattu** đã giết cha là **Đức-phụ-vương Bimbisāra**, nên đã phạm **ác-nghiệp trọng-tội giết cha** thuộc vào 1 trong 5 **ác-nghiệp vô-gián trọng-tội**, đáng lẽ sẽ cho quả tái-sinh trong cõi **đại-địa-ngục Avīci** chịu quả khổ thiêu đốt suốt thời gian lâu dài nhiều **đại-kiếp** trái đất.

Về sau, nhờ biết ăn năn hối lỗi về **ác-nghiệp vô-gián trọng-tội giết Đức-Phụ-vương** của mình, nên **Đức-vua Ajātasattu** nhờ vị quan ngự y **Jīvaka** đưa đến hầu đánh lễ **Đức-Thế-Tôn**. Khi ấy, **Đức-Thế-Tôn** thuyết dạy bài kinh **Samaññaphalasutta** tế độ **Đức-vua Ajātasattu**.

Sau khi lắng nghe bài kinh ấy xong, nếu **Đức-vua Ajātasattu** không phạm **ác-nghiệp vô-gián trọng-tội giết**

cha, thì ngay khi ấy, Đức-vua sẽ trở thành bậc Thánh Nhập-lưu. Nhưng vì đã phạm ác-nghiệp vô-gián trọng-tội giết cha, nên Đức-vua Ajātasattu không thể trở thành bậc Thánh-nhân.

Đức-vua Ajātasattu phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, kính xin thọ phép quy-y Tam-bảo, kính xin Đức-Thế-Tôn công nhận Đức-vua Ajātasattu là cận-sự-nam đã quy y Tam-bảo đến trọn đời, rồi Đức-vua Ajātasattu xin sám hối tội lỗi giết Đức Phụ-vương của mình.

Đức-Thế-Tôn chứng minh lời sám hối của Đức-vua Ajātasattu. Từ đó về sau, Đức-vua Ajātasattu có đức-tin trong sạch đặc biệt nơi Tam-bảo, hết lòng tận tâm lo phục vụ Tam-bảo cho đến trọn đời.

Thật vậy, sau khi Đức-Phật Gotama tịch diệt Niết-bàn được 3 tháng 4 ngày, Ngài Đại-trưởng-lão Mahākassapa chủ trì kỳ kết tập Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli lần thứ nhất, gồm có 500 chư bậc Thánh A-ra-hán, tại động Sattapaṇṇi gần kinh-thành Rājagaha xứ Magadha, thời gian suốt 7 tháng mới hoàn thành trọn bộ Tam-Tạng Pāli và Chú-giải Pāli.

Đức-vua Ajātasattu là người hộ độ 500 vị Thánh A-ra-hán 7 tháng trong kỳ kết tập Tam-Tạng Pāli và Chú-giải Pāli lần thứ nhất ấy.

Đức-vua Ajātasattu là người cận-sự-nam có đức-tin trong sạch đặc biệt nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tận tâm phục vụ Tam-bảo đến trọn đời.

Cho nên, sau khi Đức-vua Ajātasattu băng hà, đáng lẽ ác-nghiệp vô-gián trọng-tội ấy cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi đại-địa-ngục Avīci, nhưng nhờ các đại-

thiện-nghiệp quy-y Tam-bảo, hộ độ 500 vị Thánh A-ra-hán trong kỳ kết tập Tam-Tạng lần thứ nhất làm phận sự *hãm-hại-nghiệp* kìm hãm làm suy yếu tiềm năng cho quả của ác-nghiệp vô-gián trọng-tội, nên chỉ cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi **tiểu-địa-ngục *Lohakumbhī*** (địa-ngục nòi đồng sôi), chịu quả khổ suốt 60.000 năm.

Đức-Phật dạy:

*Sau khi Đức-vua Ajātasattu băng hà, ác-nghiệp vô-gián trọng-tội giết Đức Phụ-vương cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi tiểu-địa-ngục **Lohakumbhī** (địa-ngục nòi đồng sôi) từ miệng nòi chìm xuống đáy nòi khoảng thời gian 30.000 năm, rồi từ đáy nòi nổi lên miệng nòi khoảng thời gian 30.000 năm, mới mãn quả khổ của ác-nghiệp ấy. Do nhờ đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người, hậu-kiếp của Đức-vua Ajātasattu sẽ trở thành Đức-Phật Độc-Giác có danh hiệu là Vijitāvī⁽¹⁾.*

Đó là trường-hợp **đại-thiện-nghiệp** đã được tạo trong **kiếp hiện-tại** có phận sự **kìm hãm bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) đã có cơ hội cho quả rồi, thì làm cho suy yếu tiềm năng cho quả của bất-thiện-nghiệp ấy.

2- Bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) phát sinh trong **kiếp hiện-tại**, có phận sự **kìm hãm đại-thiện-nghiệp** đã có cơ hội cho quả rồi, thì làm cho suy yếu tiềm năng cho quả của đại-thiện-nghiệp ấy như thế nào?

Ví dụ: Một *thí-chủ* là người *cận-sự-nữ* có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, đứng ra tổ chức buổi lễ tạo phước-thiện đại-thí cúng dường đến chư Đại-đức-Tăng rất đông.

¹Dī. Sīlakkhandhavaggaṭṭhakathā, Sanaññaphalasuttavaṇṇanā.

Thật ra, thí-chủ này đã có *tác-y trong đại-thiện-tâm hoan hỷ* từ trước, nên đã chuẩn bị sẵn sàng những thứ vật dụng.

Đến ngày lễ chính thức tại ngôi chùa mọi người tụ hội đông đủ, chư Đại-đức-Tăng khách cũng được thỉnh mời đến. Toàn thể chư Đại-đức-Tăng và khách đều tập trung tại chánh-điện. Buổi lễ tạo phước-thiện đại-thí cúng dường được cử hành rất long trọng. Riêng *người thí-chủ chính có điều không hài lòng trong buổi lễ ấy.*

Tuy nhiên, người thí-chủ chính vẫn tự tay dâng cúng dường đến chư Đại-đức-Tăng một cách cung-kính bình thường, *nhưng tâm không được hoan hỷ do có điều không hài lòng trong buổi lễ ấy.* Còn phần đông mọi người đều phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ trong buổi lễ tạo phước-thiện đại-thí cúng dường lớn lao ấy.

Như vậy, khi thí-chủ tạo ***đại-thiện-nghiệp đại-thí*** cúng dường đến chư Đại-đức-Tăng, có ***bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp)*** phát sinh xen lẫn không hài lòng trong buổi lễ tạo phước-thiện đại-thí cúng dường lớn lao ấy, thì ***đại-thiện-nghiệp đại-thí*** cúng dường đến chư tỳ-khưu-Tăng ấy không được hoàn toàn trong sạch. Cho nên, ***bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) ấy*** *kìm hãm đại-thiện-nghiệp đại-thí* cúng dường đến chư tỳ-khưu-Tăng làm cho *suy yếu tiềm năng cho quả của đại-thiện-nghiệp đại-thí* ấy.

Sau khi người thí-chủ ấy chết, nếu ***đại-thiện-nghiệp đại-thí*** ấy có cơ hội cho quả tái-sinh làm người, đáng lẽ là người có ***tam-nhân*** (*vô-tham, vô-sân, vô-si*), thì chỉ là người có ***nhị-nhân*** (*vô-tham và vô-sân*) mà thôi, bởi vì, ***bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) phát sinh xen lẫn có phận sự*** *kìm hãm đại-thiện-nghiệp* đã có cơ hội cho quả rồi, thì làm cho *suy yếu tiềm năng cho quả của đại-thiện-nghiệp* ấy.

Đó là trường-hợp **bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) phát sinh trong **kiếp hiện-tại** có phận sự **kìm hãm đại-thiện-nghiệp** đã có cơ hội cho quả rồi, thì *làm cho suy yếu tiềm năng cho quả của đại-thiện-nghiệp* ấy.

1.3.3- **Hãm-hại-nghiệp** có phận sự làm biến đổi ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp là *quả của nghiệp đối nghịch* ấy, có 2 trường hợp:

1- **Đại-thiện-nghiệp** có phận sự hãm hại làm biến đổi ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp là *quả của bất-thiện-nghiệp* (ác-nghiệp).

2- **Bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) có phận sự hãm hại làm biến đổi ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp là *quả của đại-thiện-nghiệp*.

Giải thích 2 trường hợp:

1- **Đại-thiện-nghiệp** có phận sự hãm hại làm biến đổi ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp là *quả của bất-thiện-nghiệp* (ác-nghiệp) ấy như thế nào?

Ví dụ: Một **người nghèo khổ** thường hay bệnh hoạn ốm đau, chịu bao nhiêu nỗi khổ thiếu thốn những nhu cầu cần thiết trong cuộc sống, v.v... đó là *quả của bất-thiện-nghiệp* mà người ấy đã từng tạo trong những kiếp quá-khứ, hoặc trong kiếp hiện-tại này.

Hằng ngày, người ấy sống bằng nghề lượm đồ phế thải, không có nơi nương tựa.

Một hôm, một người thiện-trí có tâm bi cứu khổ, gặp người ấy đang lâm bệnh, nằm một nơi không có người săn sóc. Người thiện-trí gọi xe đưa bệnh nhân ấy đi bệnh viện để chữa trị, ít hôm sau người ấy được khỏi bệnh.

Người thiện-trí nghĩ rằng: “*Nếu ta đem người ấy về ở trong nhà, thì người ấy chỉ giảm bớt được phần khổ thân mà thôi, nếu ta gửi người ấy vào ở trong chùa, thì người ấy không chỉ giảm được phần khổ thân, mà còn giảm được phần khổ tâm nữa.*”

Nghĩ xong, người thiện-trí dẫn người ấy đem gửi Ngài Trưởng-lão trụ trì một ngôi chùa, nhờ Ngài Trưởng-lão tế độ người nghèo khổ ấy.

Từ đó, người ấy có nơi ăn chốn ở đàng hoàng, rồi phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, xin thọ phép quy-y Tam-bảo trở thành người cận-sự-nam trong Phật-giáo, thọ trì bát-giới uposathasīla để thích ứng với đời sống ở trong chùa.

Hằng ngày, người cận-sự-nam ấy biết lo công việc lau chùi, quét dọn sạch sẽ trong và xung quanh chánh-điện, nơi cội Đại-Bồ-đề, chăm sóc cây cảnh trong chùa, v.v... tạo cho cảnh quang ngôi chùa sạch đẹp.

Người cận-sự-nam ấy là người dễ dạy, hằng ngày, biết tụng kinh, thực-hành pháp-hành niệm ân-Đức-Phật, biết cung-kính hộ độ từ Ngài Trưởng-lão, cho đến vị tỳ-khuu, sa-di nhỏ, cho nên, người cận-sự-nam được quý Ngài thương yêu quý mến.

Người ấy còn tận tâm giúp đỡ, tạo mọi điều kiện, tiện nghi, phụ giúp những người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đến chùa dâng hoa cúng dường Đức-Phật, tạo phước-thiện bố-thí cúng dường đến chư Đại-đức tỳ-khuu, sa-di, cho nên, người ấy cũng được những người cận-sự-nam, cận-sự-nữ khác thương yêu quý mến.

Từ khi người ấy ở trong chùa đời sống vật chất và tinh thần được thoải mái, cho nên người ấy không còn bệnh hoạn ốm đau như trước nữa. Bây giờ, người ấy là

người cận-sự-nam có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, có giới-hạnh, có sức khỏe tốt, mỗi ngày tạo mọi phước-thiện tăng trưởng; nhất là người cận-sự-nam ấy được phần đông chư tỳ-khuru, sa-di, và cận-sự-nam, cận-sự-nữ khác thương yêu quý mến giúp đỡ.

Đó là trường-hợp **đại-thiện-nghiệp** có phận sự hãm hại làm biến đổi ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp là **quả của bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp).

2- **Bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) có phận sự hãm hại làm biến đổi ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp là **quả của đại-thiện-nghiệp** như thế nào?

Ví dụ: Trong đời này, một **người có thân thể khỏe mạnh, tâm trí sáng suốt**, có một cuộc sống giàu sang phú quý, có quyền cao chức trọng, có đầy đủ về mọi phương diện, cuộc sống được an lành hạnh phúc, ... đó là **quả của đại-thiện-nghiệp** mà người ấy đã từng tạo trong những kiếp quá-khứ hoặc trong kiếp hiện-tại.

Về sau, người ấy bị lâm bệnh nan y như *bệnh ung thư, hoặc bị bệnh bại liệt toàn thân, hoặc bị tai nạn gây thương tật suốt đời, v.v...* hoặc gặp cơn tai biến tan gia bại sản, mất chức mất quyền, v.v... Những điều bất hạnh xảy ra trong cuộc sống của người ấy đều là do **quả của bất-thiện-nghiệp** mà người ấy đã từng tạo trong những kiếp quá-khứ hoặc kiếp hiện-tại này.

Hoặc **một đứa trẻ** được tái-sinh làm người đó là **quả của đại-thiện-nghiệp**. Nhưng khi sinh ra đời, đứa trẻ bị mù, bị tật nguyền, v.v... cũng là do **quả của bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp).

Đó là trường-hợp **bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) có phận sự hãm hại làm biến đổi ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp là **quả của đại-thiện-nghiệp**.

1.4- Upaghātakakamma: Sát-Hại-Nghiệp

Thế nào gọi là sát-hại-nghiệp?

Nghiệp nào có phạm sự sát hại, cắt đứt nghiệp khác, và sát hại cắt đứt ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp là quả của nghiệp khác.

Nghiệp ấy gọi là **sát-hại-nghiệp**, đó là 12 bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp)⁽¹⁾, 21 thiện-nghiệp⁽²⁾.

* Sự khác biệt giữa hãm-hại-nghiệp và sát-hại-nghiệp

* **Hãm-hại-nghiệp** là nghiệp có phạm sự hãm hại, ngăn cản nghiệp đối nghịch khác không cho có cơ hội cho quả, hoặc khi đã có cơ hội cho quả rồi thì làm cho suy yếu tiềm năng cho quả hoặc làm biến đổi ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp là quả của nghiệp đối nghịch ấy.

* **Sát-hại-nghiệp** là nghiệp có phạm sự cắt đứt nghiệp nào rồi, thì nghiệp ấy vĩnh viễn không còn có cơ hội cho quả được nữa, hoặc cắt đứt ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp là quả của nghiệp khác, cắt đứt một phần hoặc cắt đứt toàn phần, sát hại sinh-mạng của chúng-sinh ấy.

Sát-hại-nghiệp có 2 phạm sự:

1.4.1- *Sát-hại-nghiệp có phạm sự cắt đứt nghiệp khác vĩnh viễn không còn có cơ hội cho quả được nữa.*

1.4.2- *Sát-hại-nghiệp có phạm sự cắt đứt ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp là quả của nghiệp khác, cắt đứt một phần hoặc cắt đứt toàn phần, sát hại sinh-mạng của chúng-sinh ấy.*

⁽¹⁾ 12 bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) đó là tác-ý tâm-sở đồng sinh với 8 tham-tâm, 2 sân-tâm, 2 si-tâm.

⁽²⁾ 21 thiện-nghiệp đó là tác-ý tâm-sở đồng sinh với 8 dục-giới thiện-tâm, 5 sắc-giới thiện-tâm, 4 vô-sắc-giới thiện-tâm, 4 siêu-tam-giới thiện-tâm (4 Thánh-đạo-tâm).

1.4.1- Sát-hại-nghiệp có phận sự sát hại, cắt đứt nghiệp khác vĩnh viễn không còn có cơ hội cho quả được nữa, có 3 trường hợp:

1- *Thiện-nghiệp* có phận sự sát hại, cắt đứt **bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) khác.

2- *Thiện-nghiệp bậc cao* có phận sự sát hại, cắt đứt **thiện-nghiệp bậc thấp** khác.

3- **Bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) có phận sự sát hại, cắt đứt **thiện-nghiệp** khác.

Giải thích 3 trường hợp:

1- *Thiện-nghiệp* có phận sự sát hại, cắt đứt **bất-thiện-nghiệp** khác vĩnh viễn không còn có cơ hội cho quả được nữa như thế nào?

Ví dụ: Trước khi chưa chứng đắc thành *bậc Thánh A-ra-hán*, **Ngài Trưởng-lão Āṅgulimāla** là kẻ cướp sát nhân đã từng giết chết hơn ngàn người. Như vậy, **bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) sát-sinh của Ngài Trưởng-lão khó tránh khỏi cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục.

Khi Đức-Thế-Tôn ngự đến tế độ và cho phép kẻ cướp sát nhân **Āṅgulimāla** xuất gia trở thành tỳ-khưu. **Tỳ-khưu Āṅgulimāla** thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán cao thượng*.

Đến khi hết tuổi thọ, Ngài Trưởng-lão **Āṅgulimāla** tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới. Cho nên, tất cả mọi **bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) và mọi **thiện-nghiệp** mà Ngài Trưởng-lão đã từng tạo, và được lưu-trữ ở trong **tâm** từ vô thủy trải qua vô số kiếp trong quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại trước khi

trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* đều trở thành **vô-hiệu-quả-nghiệp** (*ahosikamma*) vĩnh viễn không còn có cơ hội cho quả được nữa.

Đó là trường-hợp **siêu-tam-giới thiện-nghiệp** có phạm sự sát hại, cắt đứt **bất-thiện-nghiệp** (*ác-nghiệp*) khác vĩnh viễn không còn có cơ hội cho quả được nữa.

2- Thiện-nghiệp bậc cao có phạm sự sát hại, cắt đứt thiện-nghiệp bậc thấp khác vĩnh viễn không còn có cơ hội cho quả được nữa như thế nào?

Ví dụ: Hành-giả thực-hành pháp-hành thiên-định có khả năng chứng đắc từ *đệ nhất thiên sắc-giới thiện-tâm* cho đến *đệ tứ thiên sắc-giới thiện-tâm* ⁽¹⁾ tột đỉnh của bậc thiên sắc-giới.

Hành-giả có khả năng giữ gìn 4 *bậc thiên sắc-giới* ấy cho đến lúc chết. Sau khi hành-giả chết, chắc chắn chỉ có *sắc-giới thiện-nghiệp trong đệ tứ thiên sắc-giới thiện-tâm ưu tiên cho quả tương xứng là đệ tứ thiên sắc-giới quả-tâm* làm phạm sự tái-sinh kiếp sau lên tầng trời sắc-giới tột đỉnh.

- Nếu hành-giả là **hạng phạm-nhân** thì *đệ tứ thiên sắc-giới quả-tâm* làm phạm sự tái-sinh kiếp sau lên tầng trời sắc-giới phạm-thiên gọi là *Quảng-quả-thiên* (hoặc *Vô-tướng-thiên*), có tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất.

- Nếu hành-giả là **bậc Thánh Bất-lai** thì *đệ tứ thiên sắc-giới quả-tâm* làm phạm sự tái-sinh 1 trong 5 cõi *Tịnh-cư-thiên* do năng lực của 5 pháp-chủ: *tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ* theo 5 tầng trời *Tịnh-cư-thiên* có tuổi thọ từ 1.000 đại-kiếp trái đất đến 16.000 đại-kiếp trái đất, tùy theo

¹ Thiên sắc-giới tính 4 bậc thiên theo 4 cõi-giới thiên sắc-giới.

mỗi tầng trời thấp cao. *Bậc Thánh Bất-lai chắc chắn sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới tại tầng trời sắc-giới ấy.*

Còn **3 bậc thiên sắc-giới thiện-nghiệp bậc thấp** đó là *đệ nhất thiên sắc-giới thiện-nghiệp cho đến đệ tam thiên sắc-giới thiện-nghiệp* đều bị sát hại, bị cắt đứt vĩnh viễn không còn có cơ hội cho quả được nữa.

Cho nên, *đệ tứ thiên sắc-giới thiện-nghiệp bậc cao* có phận sự sát hại, cắt đứt **3 bậc thiên sắc-giới thiện-nghiệp bậc thấp** không còn có cơ hội cho quả được nữa.

Hoặc hành-giả thực-hành pháp-hành thiên-định sau khi đã chứng đắc 4 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm, rồi tiếp tục thực-hành có khả năng chứng đắc **4 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm.**

Sau khi hành-giả chết, chỉ có *bậc thiên phi-tướng phi-phi-tướng-xứ-thiên thiện-nghiệp bậc cao nhất* ưu tiên cho quả tái-sinh kiếp sau lên tầng trời vô-sắc-giới *Phi-tướng phi-phi-tướng-xứ-thiên* mà thôi, có tuổi thọ 84.000 đại-kiếp trái đất.

Còn **3 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-nghiệp bậc thấp** đều bị sát hại, bị cắt đứt vĩnh viễn không còn có cơ hội cho quả được nữa.

Cho nên, *đệ tứ thiên vô-sắc-giới thiện-nghiệp bậc cao* có phận sự sát hại, cắt đứt **3 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-nghiệp bậc thấp** không còn có cơ hội cho quả nữa.

Đó là trường-hợp *thiện-nghiệp bậc cao* có phận sự sát hại, cắt đứt *thiện-nghiệp bậc thấp khác* vĩnh viễn không còn có cơ hội cho quả được nữa.

3- Bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) có phận sự sát hại cắt đứt thiện-nghiệp khác không còn có cơ hội cho quả được nữa như thế nào?

Người nào đã tạo 8 *dục-giới thiện-nghiệp*, 5 *sắc-giới thiện-nghiệp* và 4 *vô-sắc-giới thiện-nghiệp*.

Về sau, người ấy **bị phạm ác-nghiệp trọng-tội** thuộc 1 trong 5 **ác-nghiệp vô-gián trọng-tội** (*pañcānantariya-kamma*) là *giết cha*, *giết mẹ*, *giết bậc Thánh A-ra-hán*, *làm bầm máu bàn chân của Đức-Phật* và *chia rẽ chư-tỳ-khuru-Tăng*.

Sau khi người ấy chết, chắc chắn chỉ có **ác-nghiệp vô-gián trọng-tội** này có quyền ưu tiên, có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi *đại-địa-ngục Avīci* mà thôi, mà không có nghiệp nào có thể làm gián đoạn được, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy suốt thời gian lâu dài trải qua nhiều đại-kiếp trái đất. Còn *các thiện-nghiệp khác* đều bị sát hại, bị cắt đứt không có cơ hội cho quả.

Đó là trường-hợp **bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp)** có phạm sự sát hại, cắt đứt mọi **thiện-nghiệp** khác không có cơ hội cho quả được nữa.

1.4.2- Sát-hại-nghiệp có phạm sự sát hại, cắt đứt ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp là quả của nghiệp khác, cắt đứt một phần hoặc cắt đứt toàn phần, sát hại sinh-mạng của chúng-sinh ấy, có 4 trường hợp:

1- **Thiện-nghiệp** có phạm sự sát hại, cắt đứt ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp là *quả của ác-nghiệp*.

2- **Thiện-nghiệp** có phạm sự sát hại, cắt đứt ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp là *quả của đại-thiện-nghiệp khác*.

3- **Bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp)** có phạm sự sát hại, cắt đứt ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp là *quả của đại-thiện-nghiệp*.

4- **Bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp)** có phạm sự sát hại, cắt đứt ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp là *quả của bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) khác*.

Giải thích 4 trường hợp:

1- **Thiện-nghiệp** có phận sự sát hại, cắt đứt ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp là **quả của bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) như thế nào?

Ví dụ: Trường hợp nhóm nga-quỷ đã từng là thân quyến của Đức-vua Bimbisāra từ thời Đức-Phật Phussa có thời gian cách Đức-Phật Gotama 92 đại-kiếp trái đất, trải qua 8 Đức-Phật. đã tuần tự xuất hiện trên thế gian

Tiền-kiếp của nhóm nga-quỷ là nhóm thân quyến của Đức-vua Bimbisāra trong thời-kỳ Đức-Phật Phussa, đã tạo ác-nghiệp trộm-cắp vật thực của chư Đại-đức-Tăng, tự mình ăn và cho con cái ăn.

Sau khi nhóm người ấy chết, **ác-nghiệp trộm-cắp ấy** có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi đại-địa-ngục, từ cõi đại-địa-ngục đến cõi tiểu-địa-ngục, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy trải qua thời gian lâu dài nhiều đại-kiếp trái đất.

Đến lúc mãn quả của ác-nghiệp trong cõi tiểu-địa-ngục, song ác-nghiệp ấy vẫn còn có năng lực cho quả tái-sinh làm **kiếp nga-quỷ** chịu cảnh đói khát khổ cực.

Trong thời-kỳ Đức-Phật Kassapa xuất hiện trên thế gian, nhóm nga-quỷ đến hầu đánh lễ Đức-Phật, bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, đến khi nào chúng con mới có thân quyến làm phước bố-thí, rồi hồi hướng phần phước-thiện ấy đến cho loài nga-quỷ chúng con, để cho chúng con được thoát khỏi cảnh khổ đói khát, được an-lạc? Bạch Ngài.

Đức-Phật Kassapa truyền dạy rằng:

- Này các nga-quỷ! Bây giờ, các con chưa có được gì đâu! Các con ráng chờ đến thời-kỳ Đức-Phật Gotama

xuất hiện trên thế gian. Khi ấy, Đức-vua Bimbisāra đã từng là thân quyến của các con cách đây 92 đại-kiếp trái đất. Đức-vua Bimbisāra sẽ tạo phước-thiện bố-thí cúng dường đến Đức-Phật Gotama cùng chư Đại-đức-Tăng, rồi sẽ hồi hướng phần phước-thiện ấy cho các con.

Nghe lời thọ ký của Đức-Phật Kassapa, nhóm nga-quỷ vô cùng hoan hỷ chờ đợi, mong ngóng, từ thời Đức-Phật Kassapa cho đến thời-kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, trải qua một thời-kỳ lâu dài chờ đợi.

Đến thời-kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, Đức-vua Bimbisāra ngự tại kinh-thành Rājagaha trị vì xứ Magadha. Đức-Phật Gotama ngự cùng với chư tỳ-khuru-Tăng đến kinh-thành Rājagaha, thuyết pháp tế độ Đức-vua Bimbisāra cùng với các quan trong triều và dân chúng trong kinh-thành Rājagaha.

Sau khi lắng nghe chánh-pháp, Đức-vua đã chứng đắc thành bậc Thánh Nhập-lưu, phần đông các quan và dân chúng cũng chứng đắc thành bậc Thánh Nhập-lưu.

Đức-vua Bimbisāra phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tạo phước-thiện bố-thí cúng dường lên Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng xong. Khi ấy, Đức-vua Bimbisāra không hồi hướng phần phước-thiện đến cho nhóm nga-quỷ.

Nhóm nga-quỷ vô cùng thất vọng, đêm đến chúng hiện đến cung điện của Đức-vua kêu la, khóc than thảm thiết phát ra những âm thanh đáng kinh sợ.

Sáng ngày hôm sau, Đức-vua Bimbisāra ngự đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, bèn bạch hỏi do nhân nào có âm thanh đáng kinh sợ như vậy.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này Đại-vương! Đại-vương không nên kinh sợ! Đó là tiếng kêu la than khóc của nhóm nga-quỷ. Nhóm nga-quỷ này đã từng là thân quyến của Đại-vương trong kiếp quá-khứ, chúng trông ngóng từ lâu, với hy vọng Đại-vương tạo phước-thiện bố-thí, rồi hồi hướng phần phước-thiện ấy đến cho chúng, để chúng thoát khỏi cảnh khổ kiếp nga-quỷ, nhưng Đại-vương tạo phước-thiện bố-thí xong, không hồi hướng phần phước-thiện ấy đến cho chúng. Vì vậy, nhóm nga-quỷ thất vọng hiện đến kêu la than khóc như vậy.*”

Lắng nghe Đức-Thế-Tôn truyền dạy như vậy, nên Đức-vua Bimbisāra bèn bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, ngày mai, con xin kính thỉnh Đức-Thế-Tôn ngự cùng với chư Đại-đức-Tăng đến cung điện của con, để con tạo phước-thiện bố-thí cúng dường một lần nữa. Lần này, con sẽ hồi hướng phần phước-thiện bố-thí ấy đến cho nhóm nga-quỷ thân quyến của con.*

Đức-Thế-Tôn nhận lời bằng cách im lặng.

Đức-vua Bimbisāra đánh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi xin phép trở về cung điện.

Sáng hôm sau, Đức-Thế-Tôn ngự cùng với chư Đại-đức-Tăng đến cung điện của Đức-vua Bimbisāra. Chính Đức-vua tự tay dâng cúng dường vật thực đến Đức-Thế-Tôn và chư Đại-đức-Tăng, rồi Đức-vua Bimbisāra hồi hướng phần phước-thiện bố-thí ấy đến cho nhóm nga-quỷ thân quyến.

Đức-Thế-Tôn thuyết bài kinh *Tirokuḍḍapetavatthu* tế độ nhóm nga-quỷ. Nhóm nga-quỷ phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ phần phước-thiện bố-thí ấy đồng nói lên lời “*Sādhū! Sādhū! Lành thay! Lành thay!*”

Ngay khi ấy, nhờ *dục-giới thiện-nghiệp* (*đại-thiện-nghiệp*) *hoan-hỷ phần phước-thiện ấy*, nên tất cả nhóm nga-quỷ đều thoát khỏi kiếp nga-quỷ đói khát, liền cho quả tái-sinh làm chư-thiên trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy.

Đó là trường-hợp *dục-giới thiện-nghiệp* có phận sự sát hại, cắt đứt ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp là *quả của bất-thiện-nghiệp* (*ác-nghiệp*).

2- Thiện-nghiệp có phận sự sát hại, cắt đứt ngũ-uẩn sắc-pháp, danh-pháp là quả của thiện-nghiệp khác như thế nào?

Ví dụ: Người tại-gia là cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *4 Thánh-đạo*, *4 Thánh-quả*, *Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*.

Sau đó, nếu *bậc Thánh A-ra-hán không xuất gia trở thành tỳ-khưu* thì *bậc Thánh A-ra-hán ấy chắc chắn sẽ tịch diệt Niết-bàn ngay trong ngày hôm ấy, không thể duy trì sinh mạng sang ngày hôm sau được*, bởi vì *phạm-hạnh cao thượng của bậc Thánh A-ra-hán không thích hợp với đời sống của người tại-gia*. Cho nên, *bậc Thánh A-ra-hán phải tịch diệt Niết-bàn trong ngày hôm ấy*.

* Trong thời-kỳ Đức-Phật còn hiện hữu trên thế gian, trường hợp *Đức-vua Suddhodana* (*Phụ hoàng của Đức-Phật*) sau khi trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi tịch diệt Niết-bàn ngay ngày hôm ấy.

* Trường hợp vị *quan đại cận thần Santati* trong triều đình của *Đức-vua Pasenadi Kosala*, sau khi trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi đành lễ xin phép *Đức-Thế-Tôn* tịch diệt Niết-bàn ngay ngày hôm ấy.

* Đối với người tại-gia khi trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* có *siêu-tam-giới thiện-nghiệp* có phận sự sát hại, cắt đứt ngũ-uẩn là *quả của đại-thiện-nghiệp* khác, gọi là *Ngũ-uẩn Niết-bàn* ngay trong ngày hôm ấy, không thể duy trì sinh mạng sang ngày hôm sau.

Cho nên, người tại-gia sau khi trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, nếu *bậc Thánh A-ra-hán* ấy cần duy trì sinh mạng cho đến hết tuổi thọ thì *bậc Thánh A-ra-hán* ấy phải xuất gia trở thành tỳ-khưu.

* Như trường hợp đặc biệt trong thời-kỳ Đức-Phật Gotama còn hiện hữu trên thế gian, trường hợp *bà Khemā* là *chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Bimbisāra*, sau khi trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, *Đức-vua Bimbisāra* chấp thuận cho bà xuất gia trở thành tỳ-khưu-ni.

Ngài *Đại-đức tỳ-khưu-ni Khemā* là *bậc Thánh-nữ Tối-thượng thanh-văn xuất sắc nhất về trí-tuệ* trong hàng *Thánh-nữ thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama*.

Đó là trường-hợp *siêu-tam-giới thiện-nghiệp* có phận sự sát hại, cắt đứt ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp là *quả của đại-thiện-nghiệp*.

3- Bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) có phận sự sát hại, cắt đứt ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp là quả của đại-thiện-nghiệp như thế nào?

Ví dụ: Con người sinh ra đời, có ngũ-uẩn tốt đẹp, thân thể khoẻ mạnh, có đầy đủ ngũ quan tốt ... Đó là *quả của đại-thiện-nghiệp* trong kiếp quá-khứ.

Người ấy tòng quân đi chiến đấu, giữa trận địa, hai bên giao chiến với nhau, người ấy chẳng may bị thương nặng nên bị tử trận (chết do *bất-thiện-nghiệp* trong kiếp *hiện-tại*).

Hoặc trường hợp người bị tai nạn làm cho gãy chân hoặc gãy tay, hoặc bị mù mắt, bị điếc, gây thương tích trọn đời hoặc bị thương nặng rồi tử vong, hoặc bị lâm bệnh nặng gây ra bệnh mất trí cuồng điên cho đến chết (chết do *bất-thiện-nghiệp* (*ác-nghiệp*) trong kiếp quá-khứ).

Đó là trường-hợp ***bất-thiện-nghiệp*** (*ác-nghiệp*) có phận sự sát hại, cắt đứt ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp là ***quả của đại-thiện-nghiệp***.

4- *Bất-thiện-nghiệp* (*ác-nghiệp*) có phận sự sát hại, cắt đứt ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp là ***quả của bất-thiện-nghiệp*** (*ác-nghiệp*) khác như thế nào?

Ví dụ: Tất cả mọi loài súc-sinh sinh ra trên trái đất này đều là *quả của bất-thiện-nghiệp* trong kiếp quá-khứ.

Số loài súc-sinh gặp nhau cắn xé lẫn nhau, gây thương tích cho nhau, thậm chí còn cắn chết rồi ăn thịt nữa (chết do *ác-nghiệp* trong kiếp hiện-tại).

Hoặc trường hợp, số loài súc-sinh bị tai nạn gây ra thương tích trọn đời, hoặc bị thương nặng rồi tử vong (chết do *bất-thiện-nghiệp* trong kiếp quá-khứ).

Đó là trường-hợp ***bất-thiện-nghiệp*** (*ác-nghiệp*) có phận sự sát hại, cắt đứt ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp là ***quả của bất-thiện-nghiệp*** (*ác-nghiệp*) khác.

Sát-hại-nghiệp cắt đứt ngũ-uẩn

Sát-hại-nghiệp có phận sự sát hại, cắt đứt ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp là ***quả của nghiệp khác*** có 3 trường hợp đặc biệt:

1- ***Sát-hại-nghiệp*** có phận sự cắt đứt ngũ-uẩn, sắc-pháp danh-pháp là *quả của nghiệp khác* xong, rồi chính *nghiệp* ấy không cho quả tái-sinh kiếp sau và cũng không cho nghiệp khác có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau.

2- **Sát-hại-nghiệp** có phận sự cắt đứt ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp là *quả của nghiệp khác* xong, rồi chính *nghiệp ấy* giành cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau.

3- **Sát-hại-nghiệp** có phận sự cắt đứt ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp là *quả của nghiệp khác* xong, rồi cho *nghiệp khác* có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau.

Giải thích 3 trường hợp:

1- **Sát-hại-nghiệp** có phận sự cắt đứt ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp là **quả của nghiệp khác** xong, rồi chính *nghiệp ấy* không cho *quả tái-sinh kiếp sau*, và cũng không cho *nghiệp khác* có cơ hội cho *quả tái-sinh kiếp sau* như thế nào?

Ví dụ: Trường hợp hành-giả thực-hành pháp-hành thiện-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, đồng thời tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Siêu-tam-giới thiện-nghiệp của A-ra-hán Thánh-đạo-tâm có phận sự cắt đứt ngũ-uẩn và đồng thời ngũ-uẩn Niết-bàn gọi là **jīvitasamasīti**: chứng đắc A-ra-hán Thánh-quả xong, đồng thời hết tuổi thọ gọi là ngũ-uẩn Niết-bàn không trước không sau.

- Hoặc trường hợp **Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna**, Ngài Đại-Trưởng-lão bị bọn cướp đánh đập tan xương nát thịt đến gân chết. Chúng tưởng Ngài Đại-Trưởng-lão đã chết rồi, nên đem thi thể của Ngài Đại-Trưởng-lão bỏ vào bụi cây, rồi bỏ đi khỏi nơi ấy.

Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna sử dụng thần-thông kết nối xương thịt lại, rồi bay đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, xin phép tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Tiền-kiếp của Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahāmogallāna* đã từng tạo *bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp)* đánh đập cha mẹ đến chết trong kiếp quá-khứ. Nay *bất-thiện-nghiệp ấy* có phận sự cắt đứt ngũ-uẩn và đồng thời *ngũ-uẩn Niết-bàn*, giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong tam-giới.

Đó là trường-hợp *sát-hại-nghiệp* có phận sự cắt đứt ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp là *quả của thiện-nghiệp khác* xong, rồi chính *nghiệp ấy* không cho quả tái-sinh kiếp sau, và cũng không cho *nghiệp khác* có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau (trường hợp *bậc Thánh A-ra-hán tịch diệt Niết-bàn* gọi là *ngũ-uẩn Niết-bàn*).

2- Sát-hại-nghiệp có phận sự cắt đứt ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp là *quả của nghiệp khác* xong, rồi chính *nghiệp ấy* lại giành cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau như thế nào?

Ví dụ: * Trường hợp chúng-sinh trong cõi địa-ngục, *bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp)* nào có phận sự cắt đứt ngũ-uẩn của chúng-sinh trong cõi địa-ngục xong, rồi chính *bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) ấy* lại giành cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau cũng trong cõi địa-ngục ấy.

Chúng-sinh trong cõi địa-ngục thuộc về loài *hóa-sinh*, cho nên khi chúng-sinh ấy bị hành hạ đến chết, rồi hóa-sinh trở lại, cứ tiếp tục tử rồi sinh, sinh rồi tử trong cõi địa-ngục cho đến khi mãn quả của *bất-thiện-nghiệp* ấy mới thoát ra khỏi địa-ngục, rồi tái-sinh trong cõi khác tùy theo nghiệp của chúng-sinh ấy.

Đó là trường-hợp *bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp)* có phận sự cắt đứt ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp là *quả của bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) khác*, rồi chính *bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) ấy* lại giành cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau.

Hoặc * trường hợp *chur-thiên trong cõi trời dục-giới* cũng thuộc về loài *hóa-sinh*, *chur-thiên* đến khi hết tuổi thọ của cõi trời dục-giới ấy, nếu *đại-thiện-nghiệp* ấy còn có nhiều năng lực thì chính *đại-thiện-nghiệp* ấy lại có cơ hội cho quả tái-sinh trở lại cõi trời dục-giới cũ, hoặc cõi trời dục-giới cao hơn, hoặc cõi trời dục-giới thấp hơn cõi trời cũ, tùy theo năng lực của thiện-nghiệp ấy.

Như trường hợp *ông phú hộ Anāthapiṇḍika* là *bậc Thánh Nhập-lưu*. Sau khi *Ông phú hộ* chết, *đại-thiện-nghiệp* có cơ hội cho quả tái-sinh lên cõi trời dục-giới *Tusita (Đâu-suất-đà-thiên)* có tuổi thọ 4.000 (bốn ngàn) năm trời (bằng 576 triệu năm cõi người).

Khi hết tuổi thọ ở cõi trời dục-giới *Tusita*, sau khi vị *thiên-nam Anāthapiṇḍika* chết, *đại-thiện-nghiệp* ấy giành cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau lên cõi trời dục-giới cao *Nimmānaratī* có tuổi thọ 8.000 (tám ngàn) năm trời (bằng 2.304 triệu năm cõi người).

Khi hết tuổi thọ ở cõi trời dục-giới *Nimmānaratī*, sau khi vị *thiên-nam Anāthapiṇḍika* chết, *đại-thiện-nghiệp* ấy giành cơ hội tái-sinh kiếp sau hóa-sinh lên cõi trời dục-giới cao *Paranimmitavasavatti* có tuổi thọ 16.000 (mười sáu ngàn) năm trời (bằng 9.216 triệu năm cõi người).

Khi hết tuổi thọ ở cõi trời dục-giới *Paranimmitavasavatti*, sau khi vị *thiên-nam Anāthapiṇḍika* chết, *sắc-giới thiện-nghiệp* cho quả tái-sinh kiếp sau lên tầng trời sắc-giới *phạm-thiên*. Và cứ như vậy, từ tầng trời sắc-giới tầng thấp cho đến tầng trời sắc-giới cao tột đỉnh gọi là *Akanitṭhā* có tuổi thọ 16.000 đại-kiếp trái đất. Vị *Phạm-thiên Anāthapiṇḍika* sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới, tại tầng trời sắc-giới *Akanitṭhā* ấy.

Tương tự bà *đại-thí-chủ Visākhā mahā-upāsikā* là *bậc Thánh Nhập-lưu* cũng phát nguyện như vậy.

Trường hợp ông *phú hộ Anāthapiṇḍika* và bà *đại-thí-chủ Visākhā mahā-upāsikā* là 2 *bậc Thánh Nhập-lưu* đặc biệt đã từng phát nguyện trong thời quá-khứ như vậy.

Đó là trường-hợp **đại-thiện-nghiệp** có phạm sự cắt đứt ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp là **quả của nghiệp khác**, rồi chính **đại-thiện-nghiệp ấy** lại giành cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau.

3- Sát-hại-nghiệp có phạm sự cắt đứt ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp là **quả của đại-thiện-nghiệp khác** xong, rồi cho **đại-thiện-nghiệp khác** có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau như thế nào?

Ví dụ: Trong thời quá khứ, tiền-kiếp của *Đức-vua Bimbisāra* đã từng mang dép đi vào trong *khuôn viên xung quanh ngôi Bảo-tháp, khuôn viên xung quanh cội Đại-Bồ-đề*, với tội không biết tôn kính.

Nay, kiếp hiện-tại được sinh làm **Đức-vua Bimbisāra là quả của đại-thiện-nghiệp**, nhưng do năng lực của **bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp)** mang dép đi vào *khuôn viên xung quanh ngôi Bảo-tháp, cội Đại-Bồ-đề* có cơ hội cho quả, khiến cho *Đức-vua Ajātasattu (là con)* truyền lệnh cho người thợ cạo lấy dao rạch hai bàn chân, thoa dầu, hơ lửa hai bàn chân làm cho *Đức-vua Bimbisāra* băng hà.

Đức-vua Bimbisāra là *bậc Thánh Nhập-lưu*, sau khi băng hà, do **đại-thiện-nghiệp khác** có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi trời *Tứ Đại-thiên-vương-thiên*.

Đó là trường-hợp **bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp)** có phạm sự cắt đứt ngũ-uẩn là **quả của đại-thiện-nghiệp** xong, rồi cho **đại-thiện-nghiệp khác** có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau.

Tóm lược 4 loại nghiệp theo phận sự của nghiệp

1.1- Janakakamma: Sinh-quả-nghiệp đó là 12 bất-thiện-nghiệp, 17 tam-giới thiện-nghiệp có phận sự cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) và cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại cho đến cuối cùng của kiếp ấy.

1.2- Upatthambhakakamma: hỗ-trợ-nghiệp đó là 12 bất-thiện-nghiệp, 8 đại-thiện-nghiệp có phận sự hỗ trợ cho nghiệp nào chưa có cơ hội cho quả thì hỗ trợ cho nghiệp ấy có cơ hội cho quả, hoặc hỗ trợ cho nghiệp khác đã có cơ hội cho quả rồi, thì hỗ trợ quả của nghiệp ấy được phát triển đầy đủ, hoặc hỗ trợ quả của nghiệp khác đó là ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp được phát triển và duy trì, tồn tại trong kiếp ấy.

1.3-Upapīlakakamma: Hãm-hại-nghiệp đó là 12 bất-thiện-nghiệp, 8 đại-thiện-nghiệp có phận sự ngăn cản nghiệp đối nghịch khác không cho có cơ hội cho quả, hoặc kìm hãm nghiệp đối nghịch đã có cơ hội cho quả rồi, thì làm cho suy yếu tiềm năng cho quả, hoặc làm biến đổi ngũ-uẩn là quả của nghiệp đối nghịch ấy.

1.4- Upaghātakakamma: Sát-hại-nghiệp đó là 12 bất-thiện-nghiệp, 21 thiện-nghiệp có phận sự cắt đứt nghiệp khác, rồi nghiệp khác vĩnh viễn không còn có cơ hội cho quả được nữa, hoặc cắt đứt ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp là quả của nghiệp khác, cắt đứt một phần hoặc cắt đứt toàn phần, sát hại sinh-mạng của chúng-sinh ấy.

Tất cả mọi chúng-sinh nói chung, đặc biệt con người trong cõi Nam-thiện-bộ-châu chúng ta nói riêng đều phải chịu ảnh hưởng chi phối bởi nghiệp và quả của nghiệp của mình đã tạo trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp trong quá-khứ, trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhi-*

kāla), bắt đầu kiếp hiện-tại, rồi còn phải chịu ảnh hưởng chi phối bởi nghiệp và quả của nghiệp trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla)*, trong suốt kiếp hiện-tại.

* Người nào nếu đại-thiện-nghiệp nào của họ có cơ hội cho quả thì người ấy hưởng được quả tốt, quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy đó là sự lợi ích, sự tiên hóa, sự an-lạc trong cuộc sống.

* Người nào nếu ác-nghiệp nào của họ có cơ hội cho quả thì người ấy chịu quả xấu, quả khổ của ác-nghiệp ấy đó là sự bất lợi, sự thoái hóa, sự đau khổ trong cuộc sống.

Cho nên, trong cuộc sống của mỗi người chúng ta, khi thì hưởng quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp của mình, khi thì chịu quả khổ của ác-nghiệp của mình như người thừa kế quả của nghiệp của mình (*kammadāyādo*).

Những bậc thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, tin theo lời giáo huấn của Đức-Phật rằng:

“Kammassako ’mhi kammadāyādo kammayoni kamma-bandhu kammappaṭisaraṇo, yaṃ kammaṃ karissāmi kalyāṇaṃ vā pāpakaṃvā, tassa dāyādo bhavissāmi”.⁽¹⁾

Ta có nghiệp là của riêng ta, ta là người thừa hưởng quả của nghiệp, nghiệp là nhân sinh ra ta, nghiệp là bà con thân quyến của ta, nghiệp là nơi nương nhờ của ta. Ta tạo nghiệp nào ‘thiện-nghiệp hoặc ác-nghiệp’, ta sẽ là người thừa hưởng quả an-lạc của thiện-nghiệp hoặc quả khổ của ác-nghiệp ấy.

¹ Ái. Pañcakanipāṭapāḷi, kinh Abhiṇhapaccavekkhitatabbatṭhānasutta.

Những bậc thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật nên có *kammassakatā sammādiṭṭhi*: chánh-kiến sở nghiệp chỉ nên tin nghiệp và quả của nghiệp của mình mà thôi, không nên tin có **định mệnh** hoặc **số mệnh** nào cả.

*Giả thử, nếu có **định mệnh** hoặc có **số mệnh** của mỗi chúng-sinh thì ai có khả năng an bài **mỗi định mệnh** hoặc **mỗi số mệnh** của mỗi chúng-sinh lớn và nhỏ trong tam-giới gồm có 31 cõi-giới này???*

(Xong phần 4 loại nghiệp theo phân sự của nghiệp)

II- Pākadānapariyāyatukka: phần nghiệp phân chia theo nghiệp cho quả theo tuần tự, có 4 loại nghiệp:

2.1- **Garukakamma**: Trọng-yếu-nghiệp là nghiệp trọng có quyền ưu tiên cho quả tái-sinh kiếp sau.

2.2- **Āsannakamma**: Cận-tử-nghiệp là nghiệp phát sinh trong lúc lâm chung.

Nếu không có trọng-yếu-nghiệp thì cận-tử-nghiệp này cho quả tái-sinh kiếp sau.

2.3- **Āciñṇakamma**: Thường-hành-nghiệp là nghiệp thường hành hằng ngày đêm.

Nếu không có cận-tử-nghiệp thì thường-hành-nghiệp này cho quả tái-sinh kiếp sau.

2.4- **Kaṭattākamma**: Bình-thường-nghiệp là nghiệp bình thường kém thua 3 loại nghiệp trên, hoặc nghiệp trong kiếp quá-khứ.

Nếu không có 3 loại nghiệp trên thì bình-thường-nghiệp này cho quả tái-sinh kiếp sau.

Giải thích 4 loại nghiệp cho quả theo tuần tự

2.1- Garukakamma: Trọng-yếu-nghiệp

Thế nào gọi là trọng-yếu-nghiệp?

Trọng-yếu-nghiệp là loại nghiệp trọng nhất, có nhiều năng lực nhất, nên có quyền ưu tiên, có cơ hội ưu tiên cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp, mà không có nghiệp nào có thể ngăn cản được.

Trọng-yếu-nghiệp có 2 loại:

- *Trọng-yếu ác-nghiệp* (Akusala garukakamma).
- *Trọng-yếu thiện-nghiệp* (Kusala garukakamma).

2.1.1-Trọng-yếu ác-nghiệp (Akusala garukakamma) có 2 loại ác-nghiệp:

1- **Niyatamicchādiṭṭhikamma**: *Tà-kiến cố-định ác-nghiệp* là ác-nghiệp nặng nhất có tà-kiến cố-định hoàn toàn không tin nghiệp và quả của nghiệp, đó là *tác-y tâm-sở* đồng sinh với *tham-tâm hợp* với *tà-kiến* tạo ác-nghiệp *tà-kiến cố-định* (niyatamicchādiṭṭhikamma).

2- **Pañcānantariyakamma**: *Ngũ vô-gián ác-nghiệp trọng-tội* có 5 ác-nghiệp nặng nhất chắc chắn cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp mà không có nghiệp nào làm gián đoạn được, đó là *tác-y tâm-sở* đồng sinh với *sân-tâm hợp* với *hận* tạo *ngũ vô-gián ác-nghiệp trọng-tội* (pañcānantariyakamma).

2.1.2- Trọng-yếu thiện-nghiệp (Kusala garukakamma) có 2 loại thiện-nghiệp:

1- **Rūpāvacarakusalakamma**: *Sắc-giới thiện-nghiệp* đó là *tác-y tâm-sở* đồng sinh với 5 bậc *thiền sắc-giới thiện-tâm*.

2- **Arūpāvacarakusalakamma**: *Vô-sắc-giới thiện-nghiệp* đó là *tác-y tâm-sở* đồng sinh với 4 bậc *thiền vô-sắc-giới thiện-tâm*.

Giải giải trọng-yếu ác-nghiệp có 2 loại ác-nghiệp:

1- Niyatamicchādiṭṭhi: Tà-kiến chấp-thủ cố-định:

Nếu người nào có *tà-kiến chấp-thủ cố-định* là tà-kiến hoàn toàn *không tin nghiệp và quả của nghiệp*, nên người ấy có *ác-nghiệp tà-kiến chấp-thủ cố-định có trọng tội cực kỳ nặng*.

Tà-kiến chấp-thủ cố-định có 3 loại:

- a- *Natthikadiṭṭhi: Vô-quả tà-kiến.*
- b- *Ahetukadiṭṭhi: Vô-nhân tà-kiến.*
- c- *Akiriyađiṭṭhi: Vô-hành tà-kiến.*

a- *Natthikadiṭṭhi: Vô-quả tà-kiến* là tà-kiến chấp-thủ cố-định rằng: “*không có quả của nghiệp.*”

Vô-quả tà-kiến là tà-kiến thấy sai chấp lầm rằng: *không có quả khổ của ác-nghiệp, không có quả an-lạc của thiện-nghiệp.*”

Người có *vô-quả tà-kiến* thuộc về *ác-nghiệp tà-kiến chấp-thủ cố-định* thấy sai chấp lầm rằng: “*Người nào dù đã tạo ác-nghiệp rồi, người ấy cũng không có quả khổ của ác-nghiệp, dù đã tạo thiện-nghiệp rồi, người ấy cũng không có hưởng quả an-lạc của thiện-nghiệp.*”

Tất cả mọi chúng-sinh chết rồi là hết, trở thành ‘số không’, không có nghiệp nào cho quả tái-sinh kiếp sau”.

Người có *vô-quả tà-kiến* này còn gọi là **đoạn-kiến** (*ucchedadiṭṭhi*) chết là hết, không có kiếp sau.

Như trong bài kinh *Sāmaññaphalasutta*,⁽¹⁾ vị Đạo-sư ngoại-đạo **Ajītakesakambala** có tà thuyết *natthikadiṭṭhi: vô-quả tà-kiến chấp-thủ cố-định* thấy sai chấp lầm rằng: “*không có quả của nghiệp*” 10 điều như sau:

¹ Dī. Sīlakkhandhavagga. Kinh Sāmaññaphalasutta.

1- *Natthi dinnam*: Tà-kiến thấy sai rằng: Tạo phước-thiện bố-thí không có quả tốt, quả an-lạc.

2- *Natthi yitṭham*: Tà-kiến thấy sai rằng: Tạo phước-thiện cúng dường không có quả tốt, quả an-lạc.

3- *Natthi hutam*: Tà-kiến thấy sai rằng: Tạo phước-thiện đón rước, thỉnh mời không có quả tốt, quả an-lạc.

4- *Natthi sukata dukkatānam kammānam phalam vipākam*: Tà-kiến thấy sai rằng: Tạo thiện-nghiệp rồi, không có quả an-lạc của thiện-nghiệp, tạo ác-nghiệp rồi, không có quả khổ của ác-nghiệp.

5- *Natthi ayam loko*: Tà-kiến thấy sai rằng: Không có cõi-giới này nghĩa là không có chúng-sinh tái-sinh đến cõi-giới này.

6- *Natthi paro loko*: Tà-kiến thấy sai rằng: Không có cõi-giới khác nghĩa là chúng-sinh chết là hết, không có tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác.

7- *Natthi mātā*: Tà-kiến thấy sai rằng: Làm phước, làm tội đối với mẹ, không có quả tốt, quả xấu.

8- *Natthi pitā*: Tà-kiến thấy sai rằng: Làm phước, làm tội đối với cha, không có quả tốt, quả xấu.

9- *Natthi sattā opapātikā*: Tà-kiến thấy sai rằng: Không có các loài chúng-sinh hóa-sinh lớn ngay tức thì, như chúng-sinh trong cõi địa-ngục, loài ngựa-quỷ, loài a-su-ra, chư-thiên cõi dục-giới, phạm-thiên cõi sắc-giới.

10- *Natthi loka samaṇabrahmaṇā samaggatā sammā-paṭipannā ye imaṅca lokam paraṅca lokam abhiññā sacchikatvā pavedenti*: Tà-kiến thấy sai rằng: Trong đời này không có Sa-môn, Bà-la-môn thực-hành pháp-hành thiền-định dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới, 4 bậc thiền vô-sắc-giới, chứng đắc các phép thần-thông thấy rõ, biết rõ cõi-giới này, cõi-giới khác; thực-hành pháp-

hành thiên-tuệ dẫn đến chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn.

Theo tà thuyết của phái ngoại-đạo này, con người gồm có tứ đại và hơi thở, ... Cho nên, sau khi con người chết, chất đất tan rã theo đất, chất nước tan rã theo nước, chất lửa tan rã theo lửa, chất gió tan rã theo gió, hơi thở tan rã theo hư không, ...

Tà thuyết cố-định của vị *đạo-sư Ajitakesakambala* là *ác-nghiệp tà-kiến chấp-thủ cố-định* thấy sai chấp lầm rằng: **không có quả của nghiệp.**

Tuy người có *vô-quả tà-kiến phủ nhận quả của ác-nghiệp, phủ nhận quả của thiện-nghiệp*, nhưng sự-thật vẫn có *ác-nghiệp và quả của ác-nghiệp, vẫn có đại-thiện-nghiệp và quả của đại-thiện-nghiệp.*

Cho nên, người nào có **vô-quả tà-kiến** là *ác-nghiệp tà-kiến chấp-thủ cố-định cực kỳ nặng nhất* trong các loại ác-nghiệp. Sau khi người ấy chết, chắc chắn *ác-nghiệp vô-quả tà-kiến chấp-thủ cố-định* này có quyền ưu tiên, có cơ hội ưu tiên cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có **suy-xét-tâm hợp với thọ xử** là *quả của ác-nghiệp* gọi là **tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)** làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm chúng-sinh trong *cõi đại-địa-ngục Avīci*, chịu quả khổ của *ác-nghiệp tà-kiến chấp-thủ cố-định* này suốt nhiều đại-kiếp trái đất, không có hạn định.

b- **Ahetukadiṭṭhi:** *Vô-nhân tà-kiến* là *tà-kiến cố-định chấp-thủ* rằng: “*không có nhân nghĩa là không có nghiệp cho quả.*”

Vô-nhân tà-kiến là tà-kiến thấy sai chấp lầm rằng:

“*Không có ác-nghiệp cho quả khổ, cũng không có thiện-nghiệp cho quả an-lạc. Không có ác-nghiệp hỗ trợ*

ác-nghiệp cho quả, cũng không có đại-thiện-nghiệp hỗ trợ đại-thiện-nghiệp cho quả.”

Người có vô-nhân tà-kiến thuộc về ác-nghiệp tà-kiến chấp-thủ cố-định thấy sai chấp lầm rằng: “Tất cả mọi chúng-sinh tự nhiên hiện hữu trong đời này, không phải là quả của đại-thiện-nghiệp, ác-nghiệp nào cả. Tất cả mọi chúng-sinh tự nhiên bị ô nhiễm, đến thời-kỳ tự nhiên được trong sạch thanh-tịnh.

Cho nên, tất cả mọi người ác, người thiện, người ngu, người trí trải qua vòng tử sinh luân-hồi nhiều kiếp đến thời-kỳ nào đó, tự nhiên sẽ giải thoát khổ cả thấy.”

Như trong bài kinh *Sāmaññaphalasutta*, vị Đạo-sư ngoại đạo **Makkhaligosāla** có tà thuyết cố-định thấy sai chấp lầm rằng: “Không có nhân nghĩa là không có nghiệp cho quả” như sau:

- Không có nhân nào, không có duyên nào làm cho tất cả chúng-sinh bị ô nhiễm, tất cả chúng-sinh bị ô nhiễm tự nhiên, không do nhân nào, duyên nào cả.

- Không có nhân nào, không có duyên nào làm cho tất cả chúng-sinh được trong sạch thanh-tịnh. Tất cả chúng-sinh được trong sạch thanh-tịnh tự nhiên, không do nhân nào, duyên nào cả.

- Không có nghiệp riêng của mình, không có nghiệp riêng của người khác, ... Tất cả chúng-sinh sống hằng ngày tùy thuộc vào sự may, sự rủi, sự ngẫu nhiên, tự nhiên rồi thọ khổ, thọ lạc, ...

- Tất cả chúng-sinh là người ác, người thiện, người ngu, người trí trải qua vòng tử sinh luân-hồi nhiều đời, nhiều kiếp đến thời gian nào đó, rồi cũng sẽ giải thoát khổ cả thấy, ...

Tà thuyết cố-định của vị đạo-sư ngoại-đạo Makkhali-

gosāla là ác-nghiệp tà-kiến chấp-thủ cố-định thấy sai chấp lầm rằng: “**không có nhân nghĩa là không có nghiệp**”.

Tuy người có vô-nhân tà-kiến phủ nhận ác-nghiệp, phủ nhận thiện-nghiệp, nhưng sự-thật vẫn có ác-nghiệp và quả của ác-nghiệp, vẫn có thiện-nghiệp và quả của thiện-nghiệp.

Cho nên, người nào có **vô-nhân tà-kiến** là ác-nghiệp tà-kiến chấp-thủ cố-định cực kỳ nặng nhất trong các loại ác-nghiệp. Sau khi người ấy chết, chắc chắn ác-nghiệp vô-nhân tà-kiến chấp-thủ cố-định này có quyền ưu tiên, có cơ hội ưu tiên cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **suy-xét-tâm hợp với thọ xả** là quả của ác-nghiệp gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm chúng-sinh trong cõi đại-địa-ngục *Avīci*, chịu quả khổ của ác-nghiệp tà-kiến chấp-thủ cố-định này suốt nhiều đại-kiếp trái đất, không có hạn định.

c- Akiriyadīṭhi: Vô-hành tà-kiến là tà-kiến thấy sai chấp lầm rằng: “không có hành ác, không có hành thiện.”

Người có vô-hành tà-kiến thuộc về ác-nghiệp tà-kiến chấp-thủ cố-định thấy sai chấp lầm rằng: “Người tạo ác-nghiệp không gọi là hành ác, và người tạo thiện-nghiệp không gọi là hành thiện. Hành chỉ là hành mà thôi, không có hành ác, không có hành thiện.”

Như trong bài kinh *Sāmaññaphalasutta*, vị Đạo-sư ngoại-đạo *Pūraṇakassapa* có tà thuyết cố-định thấy sai chấp lầm rằng: “không có hành ác, không có hành thiện” như sau:

- Tự mình hành ác, sai khiến người khác hành ác đều không có hành ác, như:

- Tự mình sát-sinh, sai khiến người khác sát-sinh đều không có hành ác sát-sinh.

- Tự mình trộm-cắp, sai khiến người khác trộm-cắp đều không có hành ác trộm-cắp.

- Tự mình tà-dâm, sai khiến người khác tà-dâm đều không có hành ác tà-dâm.

- Tự mình nói-dối, sai khiến người khác nói-dối đều không có hành ác nói-dối, v.v...

- Tự mình bố-thí, khuyên người khác bố-thí đều không có hành phước-thiện bố-thí.

- Tự mình giữ giới, khuyên người khác giữ giới đều không có hành phước-thiện giữ giới.

- Tự mình lễ bái cúng dường, khuyên người khác lễ bái cúng dường đều không có hành phước-thiện lễ bái cúng dường, v.v...

Đó là tà thuyết cố-định của vị đạo-sư ngoại-đạo Pūraṇakassapa là ác-nghiệp tà-kiến chấp-thủ cố-định thấy sai chấp lầm rằng: “**không có hành ác, không có hành thiện**”.

Tuy người có vô-hành tà-kiến phủ nhận hành ác-nghiệp, phủ nhận hành thiện-nghiệp, nhưng sự-thật vẫn có hành ác-nghiệp, có hành thiện-nghiệp.

Cho nên, người nào có **vô-hành tà-kiến** là ác-nghiệp tà-kiến chấp-thủ cố-định cực kỳ nặng nhất trong các loại ác-nghiệp. Sau khi người ấy chết, chắc chắn ác-nghiệp vô-hành tà-kiến chấp-thủ cố-định này có quyền ưu tiên, có cơ hội ưu tiên cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có **suy-xét-tâm hợp với thọ xả** là quả của ác-nghiệp gọi là **tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta) làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm chúng-sinh trong cõi đại-địa-ngục Avīci, chịu quả khổ của ác-nghiệp tà-kiến chấp-thủ cố-định này suốt nhiều đại-kiếp trái đất, không có hạn định.

Nhận xét về 3 loại ác-nghiệp tà-kiến chấp-thủ cố-định

Trước thời-kỳ Đức-Phật chưa xuất hiện trên thế gian, đã có 6 nhóm ngoại-đạo lớn, đứng đầu là 6 vị đạo-sư: *Đạo-sư Pūraṇakassapa*, *Đạo-sư Makkhaligosāla*, *Đạo-sư Ajitakesakambala*, *Đạo-sư Pakudhakaccāyana*, *Đạo-sư Nigaṇṭhanātaputta* và *Đạo-sư Saṅjayabelatṭhaputta*. Mỗi vị đạo-sư có tà thuyết riêng biệt của mình, rồi chấp-thủ cố-định vững chắc trong tà thuyết ấy.

Ba loại ác-nghiệp tà-kiến chấp-thủ cố-định liên quan đến 3 tà thuyết của 3 vị đạo-sư như sau:

* *Vị đạo-sư Ajitakesakambala* có tà thuyết “***natthika-diṭṭhi***” tà-kiến chấp-thủ cố-định thấy sai chấp lầm rằng: “không có quả của nghiệp”.

* *Vị đạo-sư Makkhaligosāla* có tà thuyết “***ahetuka-diṭṭhi***” tà-kiến chấp-thủ cố-định thấy sai chấp lầm rằng: “không có nhân, không có nghiệp”.

* *Vị đạo-sư Pūraṇakassapa* có tà thuyết “***akiriya-diṭṭhi***” tà-kiến chấp-thủ cố-định thấy sai chấp lầm rằng: “không có hành ác, không có hành thiện”.

Tuy 3 tà thuyết của 3 vị đạo-sư có khác nhau về quan điểm, nhưng chung quy đều giống nhau là *phủ nhận quả của nghiệp, phủ nhận nghiệp, phủ nhận nghiệp và quả của nghiệp*.

Người có tà-kiến chấp-thủ cố-định này là người hoàn toàn không tin nơi nghiệp và quả của nghiệp.

Tuy người ấy không tin nghiệp và quả của nghiệp, nhưng sự thật, người ấy đã tạo *ác-nghiệp tà-kiến cố-định* là ác-nghiệp cực kỳ nặng, nên sau khi người ấy chết, chắc chắn *ác-nghiệp tà-kiến cố-định này* cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi đại-địa-ngục Avīci, phải

chịu quả khổ thiêu đốt suốt thời gian lâu dài, không có hạn định.

2- ***Pañcānantariyakamma***: Ngũ vô-gián ác-nghiệp trọng-tội có 5 loại ác-nghiệp cực kỳ nặng:

1- Ác-nghiệp giết cha.

2- Ác-nghiệp giết mẹ.

3- Ác-nghiệp giết bậc Thánh A-ra-hán.

4- Ác-nghiệp làm bầm máu bàn chân của Đức-Phật.

5- Ác-nghiệp chia rẽ chư tỳ-khuru-Tăng.

Năm ác-nghiệp cực kỳ nặng này gọi là ***ngũ vô-gián ác-nghiệp trọng-tội***, bởi vì người nào đã phạm 1 trong 5 ác-nghiệp cực kỳ nặng này, sau khi người ấy chết, chắc chắn chỉ có ác-nghiệp vô-gián trọng-tội cực kỳ nặng này có quyền ưu tiên, có cơ hội ưu tiên cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có ***suy-xét-tâm hợp với thọ xả*** là quả của ác-nghiệp gọi là ***tái-sinh-tâm*** (*paṭisandhicitta*) làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm chúng-sinh trong cõi ***đại-địa-ngục Avīci***, chịu quả khổ của ác-nghiệp vô-gián trọng-tội mà không có nghiệp nào làm gián đoạn được, chúng-sinh ấy phải chịu quả khổ bị thiêu đốt suốt thời gian lâu dài nhiều đại-kiếp trái đất, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi địa-ngục ấy.

Cho nên, 5 ác-nghiệp cực kỳ nặng này gọi là ***ngũ vô-gián ác-nghiệp trọng-tội***.

Tính-chất của ngũ vô-gián ác-nghiệp trọng-tội

Người phạm ***ác-nghiệp vô-gián trọng-tội*** đó là ác-nghiệp giết cha, giết mẹ, giết bậc Thánh A-ra-hán, làm bầm máu bàn chân của Đức-Phật, chia rẽ tỳ-khuru-Tăng không hẳn là người có ***ác-nghiệp tà-kiến cố-định***, mà

chỉ là người hành động do ***năng lực của sân-tâm***, trong khi hành ***ác-nghiệp vô-gián trọng-tội*** ấy.

Nếu người ***phạm ác-nghiệp vô-gián trọng-tội*** ấy không phải là người có ***ác-nghiệp tà-kiến cố-định*** thì sau khi đã phạm ***ác-nghiệp vô-gián trọng-tội***, rồi người ấy biết ăn năn hối lỗi, biết sám hối tội lỗi của mình.

Người nào đã phạm ác-nghiệp vô-gián trọng-tội rồi sau khi người ấy chết, chắc chắn ***ác-nghiệp vô-gián trọng-tội*** ấy cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi ***đại-địa-ngục Avīci***, phải chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy, nên chúng-sinh trong cõi đại-địa-ngục ấy bị thiêu đốt suốt thời gian lâu dài nhiều đại-kiếp trái đất, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi địa-ngục ấy.

* Như trường hợp ***tỳ-khuru Devadatta*** trước kia đã chứng đắc các ***bậc thiên sắc-giới***, đã chứng đắc ***phép thân-thông***.

Về sau, ***tỳ-khuru Devadatta*** đã phạm ***ác-nghiệp vô-gián trọng-tội***, đó là ***ác-nghiệp chia rẽ chư tỳ-khuru Tăng*** và ***ác-nghiệp làm bầm máu bàn chân của Đức-Phật***, nên các bậc thiên sắc-giới đều bị mất.

Khi bị lâm bệnh trầm trọng, ***tỳ-khuru Devadatta*** biết ăn năn sám hối tội ác của mình trước lúc chết. ***Tỳ-khuru Devadatta*** nằm trên giường, bảo nhóm đệ tử khiêng đến ngôi chùa Jetavana để hầu đánh lễ sám hối Đức-Phật, và kính xin nương nhờ nơi Đức-Phật.

Đến ngôi chùa Jetavana, nhóm đệ tử đặt cái giường xuống nghỉ cạnh cái hồ để tắm rửa ***tỳ-khuru Devadatta*** cho sạch sẽ trước khi đến hầu đánh lễ Đức-Phật.

Tỳ-khuru Devadatta vừa bước xuống giường, đôi bàn chân vừa chạm mặt đất, ngay khi ấy mặt đất nứt ra làm đôi, rồi ***hút tỳ-khuru Devadatta vào trong lòng đất***. ***Tỳ-***

khuru Devadatta liền chấp hai tay đưa lên quá đầu xin sám hối Đức-Thế-Tôn, và kính xin nương nhờ nơi Đức-Thế-Tôn.

Sau khi *tỳ-khuru Devadatta* chết, *ác-nghiệp vô-gián* chia rẽ *tỳ-khuru-Tăng* ấy có quyền ưu tiên, có cơ hội ưu tiên cho quả *trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhi-kāla)* có ***suy-xét-tâm hợp với thọ xả là quả của ác-nghiệp*** gọi là ***tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)*** làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm chúng-sinh trong *cõi đại-địa-ngục Avīci*, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy, suốt 100 ngàn đại-kiếp trái đất.

Đức-Phật thọ ký xác định thời gian rằng:

“*Từ kiếp trái đất này rồi trải qua 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, hậu-kiếp của tỳ-khuru Devadatta sẽ trở thành Đức-Phật Độc-Giác có danh hiệu **Đức-Phật Độc-Giác Atṭhissara.***”⁽¹⁾

*Người nào đã phạm ác-nghiệp vô-gián trọng-tội rồi, sau đó, người ấy biết ăn năn sám hối tội ác của mình, biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, từ bỏ mọi ác-nghiệp, mà chỉ có thể cố gắng tinh-tấn tạo mọi **dục-giới thiện-nghiệp** mà thôi, chắc chắn không thể tạo **sắc-giới thiện-nghiệp**, bởi vì ác-nghiệp vô-gián trọng-tội ngăn cản cho đến lúc lâm chung.*

Sau khi người ấy chết, đáng lẽ ra *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội* ấy cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong *cõi đại-địa-ngục Avīci* chịu quả khổ của ác-nghiệp suốt nhiều đại-kiếp trái đất, nhưng nhờ mọi ***dục-giới thiện-nghiệp*** ấy làm *giảm tiềm năng cho quả của ác-nghiệp vô-gián trọng-tội* ấy, nên chỉ cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong

¹ Bộ Dhammapadaṭṭhakathā, Yamakavagga, tích Devadattavattu.

cõi tiêu-địa-ngục, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy trong suốt thời gian ngắn hơn trong cõi *đại-địa-ngục Avīci*.

* Như trường hợp **Đức-vua Ajātasattu** đã nghe lời khuyên dụ của *tỳ-khuru Devadatta*, **Đức-vua đã giết Phụ-hoàng Bimbisāra** là *bậc Thánh Nhập-lưu*.

Về sau, **Đức-vua Ajātasattu** phát sinh tâm hoảng sợ, biết ăn năn hối lỗi.

Nhờ vị quan ngự y Jīvaka thỉnh **Đức-vua Ajātasattu** ngự đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn. Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết bài *kinh Samaññaphalasutta* tế độ **Đức-vua Ajātasattu**, sau khi lắng nghe bài *kinh* ấy xong, **Đức-vua Ajātasattu** phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ chưa từng có, nên có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, **Đức-vua** kính xin thọ phép quy-y Tam-bảo, rồi kính xin Đức-Thế-Tôn công nhận **Đức-vua Ajātasattu** là cận-sự-nam đã quy-y Tam-bảo kể từ đó cho đến trọn đời. **Đức-vua Ajātasattu** thành tâm xin sám hối với Đức-Thế-Tôn về tội giết Đức Phụ-vương của mình. Đức-Thế-Tôn chứng minh lời sám hối của **Đức-vua Ajātasattu**.

Khi ấy, nếu **Đức-vua Ajātasattu** không phạm **ác-nghiệp vô-gián trọng-tội giết Đức Phụ-vương** thì sau khi nghe Đức-Phật thuyết-pháp, **Đức-vua** có khả năng trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu* ngay tại nơi ấy. Nhưng vì **Đức-vua** đã phạm **ác-nghiệp vô-gián trọng-tội giết cha**, cho nên không thể trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*.

Từ đó về sau, **Đức-vua Ajātasattu** là người cận-sự-nam có đức-tin trong sạch đặc biệt nơi Tam-bảo, hết lòng lo phụng sự Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo cho đến trọn đời.

Thật vậy, sau khi Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn khoảng 3 tháng 4 ngày, *Ngài Đại-Trưởng-lão Mahākassapa* chủ

trì trong kỳ *kết tập Tam-tạng Pāḷi* và *Chú-giải Pāḷi* lần thứ nhất, gồm có 500 bậc Thánh A-ra-hán tại động Sattapaṇṇi gần kinh-thành Rājagaha, suốt 7 tháng mới hoàn thành *trọn bộ Tam-tạng Pāḷi* và *Chú-giải Pāḷi*.

Đức-vua Ajātasattu đã hộ độ 500 bậc Thánh A-ra-hán trong suốt kỳ *kết tập Tam-tạng Pāḷi* và *Chú-giải Pāḷi* lần thứ nhất này.

Sau khi ***Đức-vua Ajātasattu*** băng hà, đáng lẽ ra ***ác-nghiệp vô-gián trọng-tội giết Đức Phụ-vương*** cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi ***đại-địa-ngục Avīci***, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy suốt nhiều đại-kiếp trái đất, nhưng nhờ có các ***đại-thiện-nghiệp nhất là đại-thiện-nghiệp quy-y Tam-bảo*** và hộ độ 500 bậc Thánh A-ra-hán trong kỳ *kết tập Tam-tạng Pāḷi* và *Chú-giải Pāḷi* lần thứ nhất ấy làm giảm tiềm năng cho quả của ác-nghiệp vô-gián trọng-tội ấy, nên chỉ cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi ***tiểu-địa-ngục Lohakumbhī*** (núi nước đồng sôi), chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy trong cõi tiểu-địa-ngục núi đồng sôi suốt 60.000 năm.

Đức-Phật đã truyền dạy và thọ ký rằng:

“*Đức-vua Ajātasattu* sau khi băng hà, ác-nghiệp vô-gián trọng-tội giết Đức Phụ-vương chỉ có cho quả tái-sinh trong cõi ***tiểu-địa-ngục Lohakumbhī*** từ miệng núi chìm xuống đến đáy núi suốt 30.000 năm, rồi từ đáy núi nổi lên đến miệng núi suốt 30.000 năm, mới mãn quả của ác-nghiệp vô-gián trọng-tội ấy.

Do nhờ đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh trở lại làm người, hậu-kiếp của Đức-vua Ajātasattu xuất gia sẽ trở thành Đức-Phật Độc-Giác có danh hiệu là ***Đức-Phật Độc-Giác Vijitāvī***.”⁽¹⁾

¹ Bộ Chú-giải Dī. Sīlakkhandhavaggaṭṭhakathā, Sāmaññaphalasuttavaṇṇanā.

Thật ra, **ác-nghiệp vô-gián trọng-tội** là ác-nghiệp cực kỳ nặng, nếu người nào phạm phải **ác-nghiệp vô-gián trọng-tội** sau khi người ấy chết, chắc chắn ác-nghiệp vô-gián trọng-tội cực kỳ nặng ấy cho quả tái-sinh kiếp kế tiếp trong cõi đại-địa-ngục Avīci, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy suốt nhiều đại-kiếp trái đất, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi địa-ngục ấy.

Sau khi thoát ra khỏi cõi địa-ngục, nếu có đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người thì người ấy có khả năng tạo *mọi thiện-nghiệp* tùy theo khả năng của mình, từ *dục-giới thiện-nghiệp*, *sắc-giới thiện-nghiệp*, *vô-sắc-giới thiện-nghiệp* cho đến *siêu-tam-giới thiện-nghiệp* trong 4 Thánh-đạo-tâm.

Thật vậy, trường hợp tiền-kiếp của **Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna** là người con trai chí hiếu đối với mẹ cha bị mù đôi mắt. Hằng ngày, sáng sớm người con lo cơm nước cho cha mẹ ăn, giặt giũ quần áo, v.v... xong mọi công việc trong nhà, rồi mới đi ra ngoài lo công việc đồng áng.

Chiều về, người con lo tắm rửa cho mẹ cha, ... Mẹ cha thấy con vất vả như vậy, nên muốn tìm cho con một người vợ để lo giúp đỡ công việc trong nhà, nhưng người con trai một mực từ chối. Mẹ cha cứ khuyên bảo như vậy nhiều lần, nếu không vâng lời mẹ cha, thì sợ mẹ cha sẽ buồn, cho nên bắt đắ dĩ, người con phải chịu lấy vợ cho mẹ cha hài lòng.

Người vợ lo phục vụ cho mẹ cha chồng được một thời gian ngắn, sau đó, nàng bịa đặt chuyện nói xấu mẹ cha chồng. Người vợ than vãn với người chồng rằng:

- *Này anh yêu quý! Em chịu đựng không nổi với mẹ cha của anh. Em không thể sống chung cùng với mẹ cha của anh được nữa, ...*

Mặc dù người chồng khuyên lơn, năn nỉ vợ, nhưng người vợ vẫn khăng khăng cự tuyệt không chịu sống chung với mẹ cha của mình.

Đề chiều theo ý vợ, người con lừa dối mẹ cha rằng:

- *Kính thưa mẹ cha, từ lâu rồi, mẹ cha chưa đi thăm người bà con ở xóm nhà bên kia, xin mẹ cha lên ngồi trên chiếc xe bò, con sẽ đưa mẹ cha đến thăm người bà con bên xóm nhà ấy.*

Hai ông bà đui mù tin lời của người con lên xe, người con đưa mẹ cha đến khu rừng, rồi thưa với cha mẹ rằng:

- *Kính thưa mẹ cha, khoảng khu rừng này thường có nhiều bọn cướp đón thường cướp của giết người, xin mẹ cha ngồi trên xe để con xuống đi thăm dò đường.*

Người con xuống xe, một lát sau quay trở lại giả làm tên cướp đến đánh đập mẹ cha già đui mù đến chết, rồi bỏ xác ở trong rừng.

Người con trước kia, vốn là người con chí hiếu đối với mẹ cha, nhưng về sau, vì chiều theo ý vợ, nên người con đã phạm phải **ác-nghiệp vô-gián trọng-tội giết mẹ, giết cha.**⁽¹⁾

Sau đó người con biết ăn năn về tội ác của mình, vô cùng hối hận khổ tâm lâm bệnh chết. Sau khi người con chết, **ác-nghiệp vô-gián trọng-tội giết mẹ** có quyền ưu tiên cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi **đại-địa-ngục Avīci**, còn **ác-nghiệp vô-gián trọng-tội giết cha** trở thành **hỗ-trợ-nghiệp** càng nặng thêm, nên chịu quả khổ bị thiêu đốt suốt nhiều đại-kiếp trái đất trong cõi **đại-địa-ngục**, rồi từ cõi **đại-địa-ngục** này sang các cõi **tiểu-địa-ngục** kia, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy.

¹ Dham, Aṭṭhakathā, Daṇḍavagga, tich Mahāmogallānattheravatthu.

Sau khi *mãn quả của ác-nghiệp vô-gián trọng-tội ấy*, nhờ ***đại-thiện-nghiệp*** đã được tạo trong những kiếp quá-khứ cho quả tái-sinh trở lại làm người, kiếp nào cũng bị đánh đập tan xương nát thịt mà chết.

Trong thời-kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, hậu-kiếp của con trai giả làm tên cướp đến đánh đập mẹ cha già đui mù đến chết, rồi bỏ xác ở trong rừng, trong tiền-kiếp quá-khứ xa xưa ấy.

Nay kiếp hiện-tại này chính là Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna, bậc Thánh A-ra-hán Tối-thượng thanh-văn có phép thần-thông xuất sắc bậc nhất trong hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.*

*** Nhận xét về tích Tỳ-khuru Devadatta và tích Đức-vua Ajātasattu**

Tỳ-khuru Devadatta và Đức-vua Ajātasattu đều đã tạo ác-nghiệp vô-gián trọng-tội, nhưng mỗi người sau khi chết, do nhân nào mà ác-nghiệp vô-gián trọng-tội cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi địa-ngục khác nhau như vậy?

*** Tỳ-khuru Devadatta**

Tỳ-khuru Devadatta đã tạo 2 ác-nghiệp vô-gián trọng-tội là chia rẽ chư tỳ-khuru-Tăng và làm bầm máu bàn chân của Đức-Phật. Đó là 2 loại ác-nghiệp vô-gián trọng-tội nặng bậc nhất và bậc nhì.

Đến khi bị lâm bệnh nặng gần chết, *tỳ-khuru Devadatta* mới biết ăn năn hối lỗi, muốn đến ngôi chùa Jetavana, để đánh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi xin sám hối tội lỗi của mình, trước khi chết.

Tỳ-khuru Devadatta đến ngôi chùa Jetavana, nhưng chưa đến hầu Đức-Thế-Tôn, thì mặt đất nứt ra làm 2

hút *tỳ-khuru Devadatta* vào trong lòng đất. Khi ấy, *tỳ-khuru Devadatta* còn kịp thốt lên một bài kệ:

*“Imehi aṭṭhīhi tamaggapuggalam,
Devātidevaṃ naradammasārathim.
Samantacakkhum satapuññalakkhaṇaṃ,
Pāṇehi Buddhamaṃ saraṇaṃ upemi.”*⁽¹⁾
*Phút cuối cùng con hết lòng thành kính,
Xin quy-y nương nhờ nơi Đức-Phật,
Là Bạc Vô-Thượng nhất trong nhân-loại,
Bạc Phạm-thiên cao nhất trong Phạm-thiên,
Bạc Vô-Thượng giáo hóa mọi chúng-sinh,
Bạc có tuệ nhãn toàn tri tuyệt vời,
Bạc có đầy đủ hằng trăm phước tướng.
Con thành kính cúng dường bằng sinh-mạng,
Bằng bộ xương gầy còn lại của con.*

Thốt xong bài kệ tán dương ân-Đức-Phật với tấm lòng tôn kính sâu sắc và xin quy-y nương nhờ nơi Đức-Phật xong, cùng trong lúc ấy, *tỳ-khuru Devadatta* bị hút sâu vào lòng đất.

Đức-Phật thọ ký được tóm lược như sau:

Do nhờ *đại-thiện-tâm* trong sạch xin quy-y nương nhờ nơi Đức-Phật trong lúc lâm chung ấy, *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội* cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi *đại-địa-ngục Avīci*, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy suốt thời gian **lâu 100 ngàn đại-kiếp trái đất**.

Sau khi mãn hạn quả của ác-nghiệp vô-gián trọng-tội ấy, trong thời vị lai, nhờ *đại-thiện-nghiệp 20 pháp-hạnh ba-la-mật* trong vô số kiếp quá-khứ sẽ cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người, trong thời-kỳ không có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian và cũng không có giáo-pháp của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

¹ Dhammapadaṭṭhakathā, Yamakavagga, tích Devadattavattu.

Hậu-kiếp của tỳ-khuru Devadatta sẽ xuất gia, rồi sẽ trở thành Đức-Phật Độc-Giác có danh hiệu là “Đức-Phật Độc-Giác Atthissara” rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

*** Đức-vua Ajātasattu**

Trong 5 ác-nghiệp vô-gián trọng-tội, *Đức-vua Ajātasattu* đã tạo ác-nghiệp vô-gián trọng-tội giết Đức Phụ-vương Bimbisāra là bậc Thánh Nhập-lưu⁽¹⁾, đó là 1 trong 5 ác-nghiệp vô-gián trọng-tội.

Sau đó, *Đức-vua Ajātasattu* phát sinh khổ tâm, biết ăn năn hối lỗi. Khi ấy, vị quan ngự y Jīvaka thỉnh Đức-vua Ajātasattu ngự đến hầu chẩn lễ Đức-Phật. Đức-Phật thuyết giảng bài kinh *Sāmaññaphalasutta* tế độ Đức-vua Ajātasattu, sau khi lắng nghe bài kinh ấy, *nếu Đức-vua Ajātasattu không phạm ác-nghiệp vô-gián trọng-tội thì trở thành bậc Thánh Nhập-lưu ngay tại nơi ấy*, nhưng vì Đức-vua Ajātasattu đã phạm ác-nghiệp vô-gián trọng-tội, nên không thể trở thành bậc Thánh Nhập-lưu được.

Sau khi nghe Đức-Phật thuyết-pháp, *Đức-vua Ajātasattu* phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ chưa từng có, nên *có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, kính xin thọ phép quy-y Tam-bảo, kính xin Đức-Phật công nhận Đức-vua Ajātasattu là người cận-sự-nam đã quy-y Tam-bảo kể từ đó cho đến trọn đời*, rồi Đức-vua Ajātasattu thành tâm xin sám hối tội lỗi giết Đức Phụ-vương của mình. Kính xin Đức-Phật chứng minh lời sám hối tội lỗi của *Đức-vua*.

Từ đó về sau, Đức-vua Ajātasattu là cận-sự-nam có đức-tin trong sạch đặc biệt nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, hết lòng phụng sự Tam-

¹ Dī. Atthakathā, Sīlakkhandhavagga, trong kinh Sāmaññaphalasuttavaṇṇanā.

bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, cho đến trọn đời.

Cho nên, sau khi Đức-vua *Ajātasattu* băng hà, đáng lẽ ác-nghiệp vô-gián trọng-tội ấy cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi đại-địa-ngục *Avīci*, nhưng nhờ các đại-thiện-nghiệp đặc biệt ấy nhất là đại-thiện-nghiệp thọ phép quy-y Tam-bảo và hộ độ 500 vị Thánh A-ra-hán suốt 7 tháng trong kỳ kết tập Tam-tạng *Pāli* và Chú-giải *Pāli* lần thứ nhất, làm giảm bớt tiềm năng cho quả của ác-nghiệp vô-gián trọng-tội ấy, nên chỉ cho quả tái-sinh trong cõi tiểu-địa-ngục *Lohakumbhī* (núi đồng sỏi), phải chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy trong khoảng thời gian 60.000 năm.

Sau khi mãn quả của ác-nghiệp vô-gián trọng-tội ấy, do nhờ đại-thiện-nghiệp 20 pháp-hạnh ba-la-mật đã tích lũy từ vô số kiếp quá-khứ, cho quả tái-sinh làm người trong thời-kỳ không có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian.

Hậu-kiếp của Đức-vua *Ajātasattu* sẽ xuất gia, rồi trở thành Đức-Phật Độc-Giác có danh hiệu là Đức-Phật **Độc-Giác *Vijitāvi***⁽¹⁾ rồi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Như vậy, tỳ-khuru *Devadatta* và Đức-vua *Ajātasattu* cùng tạo ác-nghiệp vô-gián trọng-tội, nhưng tính chất ác-nghiệp vô-gián trọng-tội của mỗi người khác nhau, thời gian biết ăn năn sám hối tội lỗi khác nhau, thời gian tạo đại-thiện-nghiệp khác nhau, cho nên ác-nghiệp vô-gián trọng-tội cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi địa-ngục khác nhau, chịu quả khổ của ác-nghiệp vô-gián trọng-tội ấy với thời gian khác nhau như vậy.

¹ Dī, *Aṭṭhakathā*, *Sīlakkhandhavagga*, trong kinh *Sāmaññaphalasuttavaṇṇanā*.

Vấn: *Nếu một người có ác-nghiệp tà-kiến cố-định và đã tạo ác-nghiệp vô-gián trọng-tội thì ác-nghiệp nào sẽ có quyền ưu tiên, có cơ hội ưu tiên cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi đại-địa-ngục Avīci?*

Đáp: *Nếu một người có ác-nghiệp tà-kiến cố-định và đã tạo ác-nghiệp vô-gián trọng-tội, thì chỉ có ác-nghiệp tà-kiến cố-định mới có quyền ưu tiên, có cơ hội ưu tiên cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi đại-địa-ngục Avīci mà thôi, bởi vì, ác-nghiệp tà-kiến cố-định nặng hơn ác-nghiệp vô-gián trọng-tội. Còn ác-nghiệp vô-gián trọng-tội trở thành hỗ-trợ-nghiệp có phận sự hỗ trợ cho quả của ác-nghiệp tà-kiến cố-định nặng thêm gấp bội phần.*

** Nếu người con đã phạm 2 ác-nghiệp vô-gián trọng-tội là giết mẹ, giết cha thì xét như sau:*

- *Nếu người mẹ có giới đức, còn người cha không có giới đức, thì chắc chắn ác-nghiệp vô-gián trọng-tội giết mẹ sẽ có quyền ưu tiên, có cơ hội ưu tiên cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi đại-địa-ngục Avīci. Còn ác-nghiệp vô-gián trọng-tội giết cha trở thành hỗ-trợ-nghiệp có phận sự hỗ trợ cho quả của ác-nghiệp giết mẹ càng nặng thêm.*

- *Nếu người cha có giới đức, còn người mẹ không có giới đức, thì chắc chắn ác-nghiệp vô-gián trọng-tội giết cha sẽ có quyền ưu tiên, có cơ hội ưu tiên cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi đại-địa-ngục Avīci. Còn ác-nghiệp vô-gián trọng-tội giết mẹ trở thành hỗ-trợ-nghiệp có phận sự hỗ trợ cho quả của ác-nghiệp giết cha càng nặng thêm.*

- *Nếu cả người mẹ và người cha đều có giới đức, hoặc đều không có giới đức, thì ác-nghiệp vô-gián trọng-tội giết mẹ sẽ có quyền ưu tiên, có cơ hội ưu tiên*

cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi đại-địa-ngục Avīci. Còn **ác-nghiệp vô-gián trọng-tội giết cha** trở thành **hỗ-trợ-nghiệp** có phận sự hỗ trợ cho quả của ác-nghiệp vô-gián trọng tội giết mẹ càng nặng thêm.

Vấn: Tại sao ác-nghiệp tà-kiến cố-định tạo ác-nghiệp nặng hơn 5 ác-nghiệp vô-gián trọng-tội?

Đáp: Bởi vì người có ác-nghiệp tà-kiến cố-định hoàn toàn không tin nghiệp và quả của nghiệp, nên không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, nên họ vẫn tiếp tục tạo mọi ác-nghiệp.

Còn người đã tạo ác-nghiệp vô-gián trọng-tội do **năng lực phiền-não**. Về sau, họ biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, biết ăn năn sám hối tội lỗi của mình, bởi vì họ **tin nơi nghiệp và quả của nghiệp**, nên họ quyết tâm tránh xa mọi ác-nghiệp và cố gắng tinh-tấn tạo mọi dục-giới thiện-nghiệp cho đến hết tuổi thọ.

Sau khi người ấy chết, chắc chắn **ác-nghiệp vô-gián trọng-tội** cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi đại-địa-ngục Avīci. Đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi địa-ngục.

Nếu đại-thiện-nghiệp có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau làm người. Người ấy có thể tạo mọi thiện-nghiệp từ dục-giới thiện-nghiệp, sắc-giới thiện-nghiệp, vô-sắc-giới thiện-nghiệp, cho đến siêu-tam-giới thiện-nghiệp trong 4 Thánh-đạo-tâm, tùy theo khả năng của người ấy.

2.1.2- Trọng-yếu thiện-nghiệp (Kusala garukakamma)

Trọng-yếu thiện-nghiệp có 2 loại:

- 1- **Sắc-giới thiện-nghiệp** (Rūpāvacarakusalakamma).
- 2- **Vô-sắc-giới thiện-nghiệp** (Arūpāvacarakusalakamma).

1- Sắc-giới thiện-nghiệp (Rūpāvacarakusalakamma)

Sắc-giới thiện-nghiệp đó là *tác-y tâm-sở đồng sinh* với 5 sắc-giới thiện-tâm đó là 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm như sau:

Thiền sắc-giới thiện-tâm có 5 bậc

1- *Đệ nhất thiền sắc-giới thiện-tâm* có 5 chi-thiền là *hướng-tâm (vitakka), quan-sát (vicāra), hỷ (pīti), lạc (sukha), định (ekaggatā)* do chế-ngự được 5 pháp-chướng-ngại (*nīvaraṇa*) là *tham-dục (kāmacchanda), sân-hận (byāpāda), buồn-chán - buồn-ngủ (thīna-middha), phóng-tâm - hối-hận (uddhacca-kukkucca), hoài-nghi (vicikicchā)*.

2- *Đệ nhị thiền sắc-giới thiện-tâm* có 4 chi-thiền là *quan-sát (vicāra), hỷ (pīti), lạc (sukha), định (ekaggatā)* do chế-ngự được chi-thiền *hướng-tâm (vitakka)*.

3- *Đệ tam thiền sắc-giới thiện-tâm* có 3 chi-thiền là *hỷ (pīti), lạc (sukha), định (ekaggatā)* do chế-ngự được chi-thiền *quan-sát (vicāra)*.

4- *Đệ tứ thiền sắc-giới thiện-tâm* có 2 chi-thiền là *lạc (sukha), định (ekaggatā)* do chế-ngự được chi-thiền *hỷ*.

5- *Đệ ngũ thiền sắc-giới thiện-tâm* có 2 chi-thiền là *xả (upekkhā), định (ekaggatā)* do thay thế chi-thiền *lạc (sukha)* bằng chi-thiền *xả (upekkhā)*.

Đó là 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm đối với hành-giả thuộc về hạng người **mandapuggala** có *trí-tuệ trung-bình* thực-hành pháp-hành thiền-định.

* Đối với hành-giả thuộc về hạng người **tikkha-puggala** có *trí-tuệ sắc bén, nhanh nhẹn* thực-hành pháp-hành thiền-định, thì *bậc thiền sắc-giới thiện-tâm* chỉ có 4 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm như sau:

* **Bậc thiền sắc-giới thiện-tâm** có 4 bậc⁽¹⁾

1- *Đệ nhất thiền sắc-giới thiện-tâm* có 5 chi-thiền là *hướng-tâm (vitakka)*, *quan-sát (vicāra)*, *hỷ (pīti)*, *lạc (sukha)*, *định (ekaggatā)* do chế-ngự được 5 pháp-chướng ngại (*nīvaraṇa*) là *tham-dục (kāmacchanda)*, *sân-hận (byāpada)*, *buồn-chán - buồn-ngủ (thīna-middha)*, *phóng-tâm - hối-hận (uddhacca-kukkucca)*, *hoài-nghi (vicikicchā)*.

2- *Đệ nhị thiền sắc-giới thiện-tâm* có 3 chi-thiền là *hỷ (pīti)*, *lạc (sukha)*, *định (ekaggatā)* do chế-ngự được 2 chi-thiền là *hướng-tâm (vitakka)* và *quan-sát (vicāra)* cùng một lúc.

3- *Đệ tam thiền sắc-giới thiện-tâm* có 2 chi-thiền là *lạc (sukha)*, *định (ekaggatā)* do chế-ngự được chi-thiền *hỷ*.

4- *Đệ tứ thiền sắc-giới thiện-tâm* có 2 chi-thiền là *xả (upekkhā)*, *định (ekaggatā)* do thay thế chi-thiền *lạc (sukha)* bằng chi-thiền *xả (upekkhā)*.

Đó là 4 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm đối với hành-giả thuộc về hạng người ***tikkhapuggala*** có trí-tuệ sắc bén, nhanh nhẹn, bởi vì, sau khi chứng đắc đệ nhất thiền sắc-giới thiện-tâm, hành-giả là hạng người ***tikkhapuggala*** có khả năng thấy rõ, biết rõ trạng-thái thô của 2 chi-thiền là *hướng-tâm (vitakka)* và *quan-sát (vicāra)*, nên khi chứng đắc đệ nhị thiền sắc-giới thiện-tâm chỉ có 3 chi-thiền là *hỷ (pīti)*, *lạc (sukha)*, *định (ekaggatā)* do chế-ngự được 2 chi-thiền *hướng-tâm (vitakka)* và *quan-sát (vicāra)* cùng một lúc, nên đệ nhị thiền sắc-giới thiện-tâm chỉ có 3 chi-thiền mà thôi.

Vì vậy, bậc thiền sắc-giới thiện-tâm chỉ có 4 bậc thiền mà thôi.

¹ Tìm hiểu phương pháp thực-hành pháp-hành thiền-định, trong bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo*, quyển VII, tập 1 *Pháp-Hành Thiền-Định*, cùng soạn giả.

Quả của 5 sắc-giới thiện-nghiệp

Sắc-giới thiện-nghiệp trong 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm đối với hạng người *mandapuggala* có trí-tuệ trung bình, cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có 5 bậc thiên sắc-giới quả-tâm tương xứng gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên 15 tầng trời sắc-giới phạm-thiên (trừ tầng trời sắc-giới Vô-tướng-thiên).

* Nếu hành-giả nào thuộc về hạng người **mandapuggala** có khả năng đã chứng đắc 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm từ đệ nhất thiên sắc-giới thiện-tâm cho đến đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-tâm, có khả năng giữ gìn và duy trì đủ 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm ấy cho đến lúc lâm chung.

Sau khi hành-giả ấy chết, thì chỉ có đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-nghiệp trong đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có đệ ngũ thiên sắc-giới quả-tâm gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên 7 tầng trời sắc-giới phạm-thiên tùy theo hạng người và tùy theo năng lực của đệ ngũ thiên sắc-giới quả-tâm như sau:

- Nếu hành-giả ấy là hạng phàm-nhân, bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai thì đệ ngũ thiên sắc-giới quả-tâm ấy làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới **Quảng-quả-thiên** (*Vehapphala*), vị phạm-thiên trong tầng trời sắc-giới phạm-thiên này có tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất.

- Nếu hành-giả nào là hạng phàm-nhân, khi đã chứng đắc đến đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-tâm có tâm nhằm

chán trong 4 **đanh-uẩn** (thọ-uẩn, tướng-uẩn, hành-uẩn thức-uẩn), chỉ muốn có **sắc-uẩn** mà thôi, thì sau khi hành-giả ấy chết, đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-nghiệp trong đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có nhóm sắc-pháp gọi là **jīvitānavakakalāpa** (nhóm sắc-pháp có sắc-mạng-chủ là thứ 9) làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên chỉ có nhất-uẩn là **sắc-uẩn** mà thôi, với 1 trong 3 tư thế: tư thế ngồi hoặc tư thế đứng hoặc tư thế nằm, trên tầng trời **sắc-giới Vô-tướng-thiên** (asaññasattā). Vị phạm-thiên trong tầng trời sắc-giới Vô-tướng-thiên này chỉ có **thân mà không có tâm**, có tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất.

Còn sắc-giới thiện-nghiệp trong 4 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm bậc thấp còn lại là đệ nhất thiên sắc-giới thiện-tâm, đệ nhị thiên sắc-giới thiện-tâm, đệ tam thiên sắc-giới thiện-tâm, đệ tứ thiên sắc-giới thiện-tâm đều trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma) không có cơ hội cho quả của nghiệp được nữa.

- Nếu hành-giả là **bậc Thánh Bất-lai** nào đã chứng đắc 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm, sau khi bậc Thánh Bất-lai ấy chết, thì chỉ có đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-nghiệp trong đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có **đệ ngũ thiên sắc-giới quả-tâm** gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta) làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên **Tịnh-cư-thiên** (Suddhāvāsa) có 5 tầng trời tùy theo năng lực của 5 pháp-chủ (indriya) là tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ của bậc Thánh Bất-lai ấy từ thấp đến cao như sau:

- Nếu bậc Thánh Bất-lai ấy có **tín-pháp-chủ** nhiều

năng lực thì sau khi chết, *đệ ngũ thiên sắc-giới quả-tâm* làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời *Vô-phiền-thiên (Avihā)*, có tuổi thọ 1.000 đại-kiếp trái đất.

- *Nếu bậc Thánh Bất-lai có **tân-pháp-chủ** nhiều năng lực* thì sau khi chết, *đệ ngũ thiên sắc-giới quả-tâm* làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời *Vô-nhiệt-thiên (Atappā)*, có tuổi thọ 2.000 đại-kiếp trái đất.

- *Nếu bậc Thánh Bất-lai có **niệm-pháp-chủ** nhiều năng lực* thì sau khi chết, *đệ ngũ thiên sắc-giới quả-tâm* làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời *Thiện-hiện-thiên (Sudassā)*, có tuổi thọ 4.000 đại-kiếp trái đất.

- *Nếu bậc Thánh Bất-lai có **định-pháp-chủ** nhiều năng lực* thì sau khi chết, *đệ ngũ thiên sắc-giới quả-tâm* làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời *Thiện-kiến-thiên (Sudassī)*, có tuổi thọ 8.000 đại-kiếp trái đất.

- *Nếu bậc Thánh Bất-lai có **tuệ-pháp-chủ** nhiều năng lực* thì sau khi chết, *đệ ngũ thiên sắc-giới quả-tâm* làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời *Sắc-cứu-cánh-thiên (Akanitṭhā)*, có tuổi thọ 16.000 đại-kiếp trái đất.

Còn *sắc-giới thiện-nghiệp trong 4 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm bậc thấp* còn lại đều trở thành *vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma)* không còn có cơ hội cho quả được nữa.

* Từ *đệ nhất thiên sắc-giới thiện-tâm* cho đến *đệ tứ thiên sắc-giới thiện-tâm*, mỗi bậc thiên sắc-giới thiện-tâm có 3 bậc là **paritta**: bậc thấp, **majjhima**: bậc trung,

pañña: bậc cao do năng lực của **5 pháp thuần-thục** (*vasībhāva*).

Vasībhāva: pháp thuần-thục có 5 loại:

1- *Āvajjana vasībhāva*: Hành-giả có khả năng thuần-thục quán-triệt chi-thiền với ý-môn hướng-tâm.

2- *Samāpajjana vasībhāva*: Hành-giả có khả năng thuần-thục nhập bậc thiền ấy.

3- *Adhiṭṭhāna vasībhāva*: Hành-giả có khả năng thuần-thục phát nguyện thời gian nhập bậc thiền ấy.

4- *Vuṭṭhāna vasībhāva*: Hành-giả có khả năng thuần-thục ấn định thời gian xả bậc thiền ấy.

5- *Paccavekkhana vasībhāva*: Hành-giả có khả năng thuần-thục quán-triệt chi-thiền với tác-hành-tâm.

- Nếu hành-giả không thường thực tập 5 pháp thuần-thục trong bậc thiền sắc-giới thiện-tâm nào, thì bậc thiền sắc-giới thiện-tâm ấy thuộc bậc thấp.

- Nếu hành-giả thỉnh thoảng thực tập 5 pháp thuần-thục trong bậc thiền sắc-giới thiện-tâm nào, thì bậc thiền sắc-giới thiện-tâm ấy thuộc bậc trung.

- Nếu hành-giả thường thực tập 5 pháp thuần-thục trong bậc thiền sắc-giới thiện-tâm nào, thì bậc thiền sắc-giới thiện-tâm ấy thuộc bậc thượng.

* Nếu hành-giả nào có khả năng đã chứng đắc **4 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm** từ đệ nhất thiền sắc-giới thiện-tâm cho đến đệ tứ thiền sắc-giới thiện-tâm, sau khi hành-giả ấy chết, thì chỉ có đệ tứ thiền sắc-giới quả-tâm làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên 3 tầng trời sắc-giới phạm-thiên, tùy theo năng lực của đệ tứ thiền sắc-giới quả-tâm có 3 bậc như sau:

- Nếu đệ tứ thiền sắc-giới quả-tâm bậc thấp làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp thì hóa-sinh làm vị phạm-

thiên trên tầng trời *Thiểu-tịnh-thiên* (*Parittasubhā*), có tuổi thọ 16 đại-kiếp trái đất.

- Nếu *đệ tứ thiên sắc-giới quả-tâm bậc trung* làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp thì hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời *Vô-lượng-tịnh-thiên* (*Appamāna-subhā*), có tuổi thọ 32 đại-kiếp trái đất.

- Nếu *đệ tứ thiên sắc-giới quả-tâm bậc cao* làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp thì hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời *Biến-tịnh-thiên* (*Subhakinhā*), có tuổi thọ 64 đại-kiếp trái đất.

Sắc-giới thiện-nghiệp trong 3 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm bậc thấp còn lại đều trở thành *vô-hiệu-quả-nghiệp* (*ahosikamma*) không còn có cơ hội cho quả được nữa.

* Nếu hành-giả nào có khả năng đã chứng đắc 3 *bậc thiên sắc-giới thiện-tâm* từ *đệ nhất thiên sắc-giới thiện-tâm*, *đệ nhị thiên sắc-giới thiện-tâm*, *đệ tam thiên sắc-giới thiện-tâm*, sau khi hành-giả ấy chết, thì chỉ có *đệ nhị thiên sắc-giới quả-tâm* và *đệ tam thiên sắc-giới quả-tâm* làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên 3 tầng trời sắc-giới phạm-thiên, tùy theo năng lực của *đệ nhị*, *đệ tam thiên sắc-giới quả-tâm* có 3 bậc:

- Nếu *đệ nhị, đệ tam thiên sắc-giới quả-tâm bậc thấp* làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời *Thiểu-quang-thiên* (*Parittabhā*), có tuổi thọ 2 đại-kiếp trái đất.

- Nếu *đệ nhị, đệ tam thiên sắc-giới quả-tâm bậc trung* làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời *Vô-lượng-quang-thiên* (*Appamānābhā*), có tuổi thọ 4 đại-kiếp trái đất.

- Nếu *đệ nhị, đệ tam thiên sắc-giới quả-tâm bậc cao*

làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời *Quang-âm-thiên* (*Ābhassarā*), có tuổi thọ 8 đại-kiếp trái đất.

Sắc-giới thiện-nghiệp trong đệ nhất thiên sắc-giới thiện-tâm bậc thấp còn lại trở thành *vô-hiệu-quả-nghiệp* (*ahosikamma*) không còn có cơ hội cho quả được nữa.

* Nếu hành-giả nào có khả năng đã chứng đắc *đệ nhất thiên sắc-giới thiện-tâm*, sau khi hành-giả ấy chết, thì *đệ nhất thiên sắc-giới quả-tâm* làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên 3 tầng trời sắc-giới phạm-thiên, tùy theo năng lực của *đệ nhất thiên sắc-giới quả-tâm*, có 3 bậc như sau:

- Nếu *đệ nhất thiên sắc-giới quả-tâm bậc thấp* làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp thì hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời *Phạm-chúng-thiên* (*Brahmapārisajjā*), có tuổi thọ 1/3 a-tăng-kỳ trụ của kiếp trái đất.

- Nếu *đệ nhất thiên sắc-giới quả-tâm bậc trung* làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp thì hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời *Phạm-su-thiên* (*Brahmapurohitā*), có tuổi thọ 1/2 a-tăng-kỳ trụ của kiếp trái đất.

- Nếu *đệ nhất thiên sắc-giới quả-tâm bậc cao* làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp thì hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời *Đại-phạm-thiên* (*Mahābrahmā*), có tuổi thọ 1 a-tăng-kỳ trụ của kiếp trái đất.

2- Vô-sắc-giới thiện-nghiệp

(Arūpāvacarakusalakamma):

Hành-giả sau khi đã chứng đắc 5 *bậc thiên sắc-giới thiện-tâm*, tiếp tục thực-hành pháp-hành thiên-định để chứng đắc 4 *bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm*.

Vô-sắc-giới thiện-nghiệp có 4 loại nghiệp, đó là *tác-y tâm-sở đồng sinh với 4 vô-sắc-giới thiện-tâm* đó là 4 *bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm*. Mỗi bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm có mỗi đối-tượng thiên-định riêng biệt khác nhau. 4 *bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* như sau:

Thiên vô-sắc-giới thiện-tâm có 4 bậc:

1- *Đệ nhất thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là *không-vô-biên-xứ-thiên thiện-tâm* có 2 chi-thiên là *xả (upekkhā), định (ekaggatā)*.

2- *Đệ nhị thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là *thức-vô-biên-xứ-thiên thiện-tâm* có 2 chi-thiên là *xả (upekkhā), định (ekaggatā)*.

3- *Đệ tam thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là *vô-sở-hữu-xứ-thiên thiện-tâm* có 2 chi-thiên là *xả (upekkhā), định (ekaggatā)*.

4- *Đệ tứ thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là *phi-tướng phi-phi-tướng-xứ-thiên thiện-tâm* có 2 chi-thiên là *xả (upekkhā), định (ekaggatā)*.

Đó là 4 *bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* đều có 2 chi-thiên là *xả (upekkhā), định (ekaggatā)* giống nhau, mà mỗi bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm có mỗi đối-tượng thiên-định riêng biệt khác nhau.

Quả của 4 vô-sắc-giới thiện-nghiệp:

Vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong 4 *bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* cho quả tương xứng có 4 **bậc thiên vô-sắc-giới quả-tâm**.

* Nếu hành-giả nào có khả năng đã chứng đắc 4 *bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* từ *đệ nhất thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* cho đến *đệ tứ thiên vô-sắc-giới thiện-tâm*, sau khi hành-giả ấy chết, thì chỉ có *đệ tứ thiên vô-sắc-giới*

thiện-nghiệp trong *đệ tứ thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là *phi-tướng phi-phi-tướng-xứ-thiên thiện-tâm* cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có *đệ tứ thiên vô-sắc-giới quả-tâm* gọi là ***phi-tướng phi-phi-tướng-xứ-thiên quả-tâm*** gọi là ***vô-sắc-giới tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)*** làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên *tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên tốt đĩnh* gọi là ***Phi-tướng phi-phi-tướng-xứ-thiên***. *Vị phạm-thiên ấy* có tuổi thọ 84.000 đại-kiếp trái đất.

Còn *vô-sắc-giới thiện-nghiệp* trong 3 *bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm bậc thấp* còn lại là *đệ nhất thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là *không-vô-biên-xứ-thiên thiện-tâm*, *đệ nhị thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là *thức-vô-biên-xứ-thiên thiện-tâm*, *đệ tam thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là *vô-sở-hữu-xứ-thiên thiện-tâm* còn lại đều trở thành *vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma)* không còn có cơ hội cho quả được nữa.

* Nếu hành-giả nào có khả năng đã chứng đắc 3 *bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* từ *đệ nhất thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* cho đến *đệ tam thiên vô-sắc-giới thiện-tâm*, sau khi hành-giả ấy chết, thì chỉ có *đệ tam thiên vô-sắc-giới thiện-nghiệp* trong *đệ tam thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là *vô-sở-hữu-xứ thiên thiện-tâm* cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có *đệ tam thiên vô-sắc-giới quả-tâm* là ***vô-sở-hữu-xứ-thiên quả-tâm*** gọi là ***vô-sắc-giới tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)*** làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên *tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên* gọi là ***Vô-sở-hữu-xứ-thiên***, *vị phạm-thiên ấy* có tuổi thọ 60.000 đại-kiếp trái đất.

Còn *vô-sắc-giới thiện-nghiệp* trong *đệ nhất thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là *không-vô-biên-xứ-thiên thiện-*

tâm và đệ nhị thiên vô-sắc-giới thiện-tâm gọi là thức-vô-biên-xứ-thiên thiện-tâm bậc thấp còn lại đều trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma) không còn có cơ hội cho quả được nữa.

* Nếu hành-giả nào có khả năng đã chứng đắc 2 bậc *thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* từ *đệ nhất thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là *không-vô-biên-xứ-thiên thiện-tâm* và *đệ nhị thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là *thức-vô-biên-xứ-thiên thiện-tâm*, sau khi hành-giả ấy chết, thì chỉ có *đệ nhị thiên vô-sắc-giới thiện-nghiệp* trong *đệ nhị thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là *thức-vô-biên-xứ-thiên thiện-tâm* cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có *đệ nhị thiên vô-sắc-giới quả-tâm* gọi là *thức-vô-biên-xứ-thiên quả-tâm* gọi là *vô-sắc-giới tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)* làm phạm sự tái-sinh kiếp kế tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên *tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên* gọi là ***Thức-vô-biên-xứ-thiên***, vị phạm-thiên ấy có tuổi thọ 40.000 đại-kiếp trái đất.

Còn *vô-sắc-giới thiện-nghiệp* trong *đệ nhất thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là *không-vô-biên-xứ-thiên thiện-tâm* còn lại trở thành *vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma)* không còn có cơ hội cho quả được nữa.

* Nếu hành-giả nào có khả năng đã chứng đắc *đệ nhất thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là *không-vô-biên-xứ-thiên thiện-tâm*, sau khi hành-giả ấy chết, thì *đệ nhất thiên vô-sắc-giới thiện-nghiệp* trong *đệ nhất thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là *không-vô-biên-xứ-thiên thiện-tâm* cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có *đệ nhất thiên vô-sắc-giới quả-tâm* gọi là ***không-vô-biên-xứ-thiên quả-tâm*** gọi là *vô-sắc-giới tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)* làm phạm sự tái-sinh kiếp kế

tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên *tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên* gọi là **Không-vô-biên-xứ-thiên**, vị phạm thiên ấy có tuổi thọ 20.000 đại-kiếp trái đất.

Chư vị phạm-thiên trong 4 cõi trời vô-sắc-giới phạm-thiên chỉ có **tâm** gồm có 4 *danh-uẩn* là *thọ-uẩn*, *tướng-uẩn*, *hành-uẩn*, *thức-uẩn* mà thôi, không có **thân** không có *sắc-uẩn*.

Sự khác biệt giữa trọng-yếu ác-nghiệp và trọng-yếu thiện-nghiệp

* **Trọng-yếu ác-nghiệp** có 2 loại là *ác-nghiệp tà-kiến cố-định* và 5 *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội*.

Trong 2 loại trọng-yếu ác-nghiệp này, nếu người nào đã tạo 1 hay nhiều loại *trọng-yếu ác-nghiệp* này, sau khi người ấy chết, thì chỉ có *trọng-yếu ác-nghiệp cực kỳ nặng nhất* có quyền ưu tiên, có cơ hội ưu tiên cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi đại-địa-ngục Avīci mà thôi. Các trọng-yếu ác-nghiệp còn lại đều trở thành **hỗ-trợ-nghiệp** (*upatthambhakakamma*) có phận sự hỗ trợ cho *trọng-yếu ác-nghiệp* đã có cơ hội cho quả rồi càng nặng thêm gấp bội phần.

* **Trọng-yếu thiện-nghiệp** có 2 loại là 5 *sắc-giới thiện-nghiệp* và 4 *vô-sắc-giới thiện-nghiệp*.

Trong 2 loại *trọng-yếu thiện-nghiệp* này, nếu hành-giả nào có khả năng đã chứng đắc 5 *bậc thiên sắc-giới thiện-tâm* và 4 *bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm*, sau khi hành-giả ấy chết, thì chỉ có **trọng-yếu thiện-nghiệp nào cao** trong *bậc thiên thiện-tâm bậc cao* ấy có quyền ưu tiên, có cơ hội ưu tiên cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có **bậc thiên quả-tâm bậc cao** ấy gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên

trên tầng trời phạm-thiên tương xứng với **bậc thiên quả-tâm bậc cao của hành-giả ấy**.

Còn bậc thiên thiện-nghiệp trong các bậc thiên bậc thấp còn lại đều trở thành **vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosi-kamma)** không còn có cơ hội cho quả được nữa.

Đó là sự khác biệt giữa trọng-yếu ác-nghiệp với trọng-yếu thiện-nghiệp.

Trong 4 loại nghiệp theo tuần tự cho quả nhất định, nếu không có loại **trọng-yếu-nghiệp (garukakamma)**, thì loại **cận-tử-nghiệp (āsannakamma)** phát sinh trong lúc lâm chung có quyền ưu tiên, có cơ hội ưu tiên cho quả của nghiệp trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau.

2.2- Āsannakamma: Cận-tử-nghiệp

Thế nào gọi là cận-tử-nghiệp?

Nghiệp nào phát sinh lúc gần lâm chung, nghiệp ấy gọi là **cận-tử-nghiệp (āsannakamma)** đó là 12 **bất-thiện-nghiệp (12 ác-nghiệp)** trong 12 **bất-thiện-tâm (12 ác-tâm)** và 8 **dục-giới thiện-nghiệp (đại-thiện-nghiệp)** trong 8 **dục-giới thiện-tâm (8 đại-thiện-tâm)**.

Cận-tử-nghiệp có 2 loại:

2.2.1- Bất-thiện cận-tử-nghiệp (akusala āsannakamma) đó là **tác-y tâm-sở** đồng sinh với 12 **bất-thiện-tâm (12 ác-tâm)**.

2.2.2- Đại-thiện cận-tử-nghiệp (kusala āsannakamma) đó là **tác-y tâm-sở** đồng sinh với 8 **dục-giới thiện-tâm (8 đại-thiện-tâm)**.

Cận-tử-nghiệp phát sinh lúc gần lâm chung có 2 trường-hợp:

1- Trùng-hợp thứ nhất: đại-thiện-nghiệp trong 8 đại-thiện-tâm hoặc ác-nghiệp trong 12 ác-tâm nhớ lại trong lúc gần lâm chung.

Āsanne anussaritam āsannam: đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm nào hoặc ác-nghiệp trong ác-tâm nào mà người bệnh nhớ lại trong lúc gần lâm chung.

Sau đó không lâu người ấy chết, đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm ấy hoặc ác-nghiệp trong ác-tâm ấy có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭi-sandhikāla*), tùy theo quả của nghiệp ấy.

* Nhớ đến đại-thiện-nghiệp lúc lâm chung

Một người đã từng tạo đại-thiện-nghiệp nào trong kiếp hiện-tại đã từ lâu không còn nhớ, đến lúc lâm chung, tự mình hồi tưởng nhớ đến phước-thiện ấy, hoặc có người thân bên cạnh nhắc nhở để nhớ đến phước-thiện ấy. Phước-thiện ấy gọi là đại-thiện-nghiệp được nhớ lại lúc lâm chung.

Sau đó người bệnh ấy chết, chính đại-thiện-nghiệp ấy trong đại-thiện-tâm có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có đại-quả-tâm ấy gọi là tái-sinh-tâm (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-dục-giới (cõi người hoặc cõi trời dục-giới) hưởng mọi quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy trong cõi thiện-dục-giới ấy cho đến hết tuổi thọ.

Ví dụ: Ông A đã từng cùng chung với các thí-chủ khác tạo phước-thiện lễ dâng y *kathina* đến chư tỳ-khưu-Tăng tại một ngôi chùa. Thời gian đã trải qua nhiều năm, ông A không còn nhớ đến phước-thiện lễ dâng y *kathina* ấy.

Nghe tin ông A đang lâm bệnh nặng trầm trọng, ông

B vốn là người bạn thân thiết đến thăm ông A, cũng là người đã cùng chung với ông A tạo phước-thiện lễ dâng y kathina năm xưa. Nhân dịp này, ông B nhắc lại cho ông A nhớ lại phước-thiện lễ dâng y kathina đến chư tỳ-khuru-Tăng năm xưa tại ngôi chùa ấy.

Lắng nghe ông B nhắc đến phước-thiện ấy, ông A liền phát sinh đại-thiện-tâm hồi tưởng nhớ lại phước-thiện của buổi lễ dâng y kathina ấy, nên phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ trong phước-thiện ấy.

Sau đó không lâu ông A từ trần. Sau khi ông A chết, **chính đại-thiện-nghiệp** trong đại-thiện-tâm mà ông A nhớ lại lúc lâm chung ấy có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị *thiên-nam* trong cõi trời dục-giới, hưởng mọi *quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp* ấy trong cõi trời ấy cho đến hết tuổi thọ.

Đó là trường-hợp người bệnh nhớ lại *đại-thiện-nghiệp lúc lâm chung*.

* Nhớ đến ác-nghiệp lúc lâm chung

Tích Erakapattanāgarājāvattu⁽¹⁾

Tích Erakapattanāgarājāvattu được tóm lược như sau:

Vị tỳ-khuru trẻ trong thời-kỳ Đức-Phật Kassapa, một hôm đi thuyền trên dòng sông Gangā, nước chảy xiết, vị tỳ-khuru trẻ *nắm lấy lá cỏ bên bờ sông làm đứt lá cỏ*. (*nếu phạm điều-giới thì phạm điều-giới nhẹ*).

Sau đó, vị tỳ-khuru ấy không có cơ hội gặp một vị tỳ-khuru khác để sám hối āpatti.

¹Dhammapadaṭṭhakathā, Buddhavagga, tích Erakapattanāgarājāvattu.

Về sau, vị tỳ-khuru ấy không còn nhớ đến việc làm đứt lá cỏ ấy nữa.

Suốt cuộc đời xuất gia hành phạm-hạnh của vị tỳ-khuru ấy, thời gian trải qua rất nhiều năm, trong thời-kỳ Đức-Phật Kassapa.

Đến lúc lâm chung, hiện tượng hình ảnh lá cỏ bị đứt năm xưa hiện ra trong tâm, vị tỳ-khuru *nhớ lại trong thời-kỳ quá khứ xa xưa ấy đã từng làm đứt lá cỏ bên bờ sông mà chưa có cơ hội sám hối āpatti*.

Ngay lúc ấy, vị tỳ-khuru ấy muốn sám hối āpatti ấy, nhưng không có vị tỳ-khuru nào tại đó. Cho nên vị tỳ-khuru ăn năn hối hận về lỗi của mình, tự nghĩ mình là người có **giới không trong sạch**.

Vì vậy, sau khi vị tỳ-khuru tịch, **ác-nghiệp ấy trong ác-tâm** có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có **suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** là quả của ác-nghiệp, gọi là **tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)** làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị Long-vương có tên là *Erakapattanāgarājā*: (Long-vương *Erakapatta (lá cỏ)*), từ thời-kỳ Đức-Phật Kassapa cho đến thời-kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, vẫn chưa thoát khỏi kiếp Long vương.

Đó là trường-hợp vị tỳ-khuru bệnh nhớ lại **ác-nghiệp của mình lúc lâm chung**.

2- Trường hợp thứ nhì: đại-thiện-nghiệp hoặc ác-nghiệp được tạo trong lúc lâm chung.

Āsanne katam āsannaṃ: đại-thiện-nghiệp nào hoặc ác-nghiệp nào mà người bệnh tạo trong lúc lâm chung, đại-thiện-nghiệp ấy hoặc ác-nghiệp ấy có cơ hội ưu tiên cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)*, tùy theo quả của nghiệp ấy.

*** Đại-thiện-nghiệp được tạo trong lúc lâm chung**

Ví dụ: Tích sự phụng dưỡng của Ngài Trưởng-lão Soṇa⁽²⁾

Ngài Trưởng-lão Soṇa ở tại ngôi chùa Acelavihāra dưới chân núi Soṇagiri. Thân phụ của Ngài Trưởng-lão hành nghề săn bắn thú rừng để nuôi mạng. Ngài Trưởng-lão đã khuyên thân phụ từ bỏ nghề săn bắn thú rừng, rồi hành nghề lương thiện khác nuôi mạng, nhưng thân phụ của Ngài Trưởng-lão đã quen với nghề này và lại không biết nghề khác, cho nên ông vẫn tiếp tục hành nghề ấy nuôi mạng.

Đến lúc tuổi già sức yếu, thân phụ của Ngài Trưởng-lão Soṇa không thể hành nghề săn bắn thú rừng được nữa. Ngài Trưởng-lão Soṇa khuyên thân phụ xuất gia trở thành tỳ-khưu.

Sau khi trở thành tỳ-khưu, sự phụng dưỡng của Ngài Trưởng-lão vì tuổi già sức yếu, khi thực-hành pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiền-tuệ tâm vẫn chưa được ổn định.

Khi bị lâm bệnh nặng trầm trọng, trước lúc lâm chung, sự phụng dưỡng của Ngài Trưởng-lão thấy những *hiện tượng ác-nghiệp sát-sinh trong thời quá khứ hiện ra trong tâm*, làm cho sự phụng dưỡng của Ngài Trưởng-lão kinh hoàng kêu la, nhờ Ngài Trưởng-lão Soṇa xoa dịu.

Ngài Trưởng-lão Soṇa nghĩ rằng: “*Nếu sự phụng dưỡng (chết) trong lúc này, chắc chắn ác-nghiệp ấy có cơ hội cho quả thì khó tránh khỏi tái-sinh trong cõi địa-ngục, ta phải tìm cách hóa giải đối-tượng xấu của ác-nghiệp ấy.*”

Ngài Trưởng-lão Soṇa bảo vị sa-di đem lại cho Ngài một ít cành hoa, và nhờ người khiêng sự phụng dưỡng nằm trên chiếc giường đem lên đặt trên nền ngôi Bảo-tháp, rồi

² Maj. Uparipañṇāsa. Bahudhātukasuttavaṇṇanā.

Ngài Trưởng-lão trao những cành hoa để cho sư phụ cúng dường đến ngôi Bảo Tháp, và hướng dẫn sư phụ đem hết lòng thành kính bạch rằng:

-“*Kính bạch Đức-Thế-Tôn, đây là những cành hoa, lễ vật mọn của con, con đem hết lòng thành kính dâng cúng dường lên ngôi Bảo Tháp thờ Đức-Thế-Tôn.*”

Sư phụ đã làm theo sự hướng dẫn của Ngài Trưởng-lão. Thật phi thường! Ngay khi ấy, *đối-tượng xấu của ác-nghiệp kia biến mất, thay bằng đối-tượng những cảnh đẹp ở trên cõi trời, lâu đài nguy nga, những thiên-nữ hiện ra hầu hạ.*

Sư phụ của Ngài Trưởng-lão phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ thốt lên rằng:

“*Các cô thiên-nữ đã đến rồi!*”

Nghe vậy, Ngài Trưởng-lão Sona nghĩ rằng: “*Cõi trời dục-giới đã hiện ra với sư phụ rồi.*”

Sau khi sư phụ của Ngài Trưởng-lão tịch, *nhờ đại-thiện-nghiệp cúng dường ấy trong đại-thiện-tâm phát sinh trong lúc lâm chung có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có đại-quả-tâm gọi là tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta) làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới ấy, hưởng mọi quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp trong cõi trời ấy cho đến hết tuổi thọ.*

Đó là trường hợp bệnh nhân tạo *đại-thiện-nghiệp* trong lúc lâm chung.

* **Ác-nghiệp được tạo lúc lâm chung:**

Ví dụ: Ông A để tâm hận thù ông B từ lâu. Một hôm, ông A gặp ông B, hai người cãi lộn, gây gỗ lẫn nhau. Ông A tức giận đánh ông B, ông B lấy dao đâm ông A bị thương nặng rồi chết.

Sau khi ông A chết, *ác-nghiệp hận thù trong sân-tâm có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là quả ác-nghiệp trong sân-tâm gọi là tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta) làm phạm sự tái-sinh kiếp sau trong cõi địa-ngục, chịu quả khổ cho đến lúc mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới.*

Đó là trường hợp *ác-nghiệp hận thù* được tạo trong lúc lâm chung.

Hoặc *những người đang uống rượu, bia, các chất say, hoặc đang say mê với tham-tâm trong sắc đẹp, tiếng hay, mùi thơm, vị ngon, xúc thỏa thích,*

Ngay khi ấy bị xảy ra tai nạn rồi chết đột ngột. Sau khi người ấy chết, *ác-nghiệp ấy trong ác-tâm có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp trong tham-tâm gọi là tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta) làm phạm sự tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ cho đến lúc mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới.*

Đó là trường hợp *ác-nghiệp tham muốn* được tạo trong lúc lâm chung.

Trong 4 loại nghiệp theo tuần tự cho quả nhất định, nếu không có loại **trọng-yếu-nghiệp** (*garukakamma*) và cũng không có loại **cận-tử-nghiệp** (*āsannakamma*) thì loại **thường-hành-nghiệp** (*āciṇṇakamma*) có quyền ưu tiên, có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau.

2.3- Āciṇṇakamma: Thường-hành-nghiệp

Thế nào gọi là thường-hành-nghiệp?

Āciyati punappunam karīyatīti āciṇṇam: nghiệp nào

mà người thường hành hằng ngày, đêm, trở thành thói quen, thường được tích lũy hằng ngày, đêm, nghiệp ấy gọi là **thường-hành-nghiệp**, đó là 12 *bất-thiện-nghiệp* (12 *ác-nghiệp*) và 8 *dục-giới thiện-nghiệp* (*đại-thiện-nghiệp*).

* **Thường-hành-nghiệp** có 2 loại:

2.3.1- Thường-hành ác-nghiệp (*akusala āciṇṇa-kamma*) đó là *tác-y tâm-sở* đồng sinh với 12 *ác-tâm*.

2.3.2- Thường-hành đại-thiện-nghiệp (*kusala āciṇṇa-kamma*), đó là *tác-y tâm-sở* đồng sinh với 8 *dục-giới thiện-tâm* (8 *đại-thiện-tâm*).

2.3.1- Thường-hành ác-nghiệp

Người thường tạo ác-nghiệp bằng thân, bằng khẩu, bằng ý hằng ngày để nuôi mạng hoặc không phải để nuôi mạng, *ác-nghiệp* ấy gọi là **thường-hành ác-nghiệp**.

Ví dụ: Người dân chài làm nghề đánh cá, người làm nghề giết gà, giết vịt, giết heo, giết bò, ... để bán thịt, người buôn bán rượu, bia và các chất say, người buôn bán các loại thuốc sát hại sinh vật, v.v... đều là những người hằng ngày thường tạo *ác-nghiệp bằng thân, bằng khẩu, bằng ý*. Đó là *thường-hành ác-nghiệp*.

* Hay một trường hợp đặc biệt khác: Người nào đã tạo *ác-nghiệp* nào đó, tuy chỉ có một lần, nhưng *ác-nghiệp* cứ ám ảnh trong tâm của người ấy, làm cho tâm của người ấy luôn luôn hồi hận, nóng nảy, khổ tâm.

Đó cũng là *thường-hành ác-nghiệp*.

Nếu người nào không có *trọng-yếu ác-nghiệp trọng-tội* cũng không có *cận-tử ác-nghiệp* lúc lâm chung, sau khi người ấy chết, thì chắc chắn **thường-hành ác-**

nghiệp có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có **suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp** gọi là *tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới ấy.

2.3.2- Thường-hành đại-thiện-nghiệp

* Người cận-sự-nam, người cận-sự-nữ là những người có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, nên thường hay tạo phước-thiện bố-thí cúng dường các thứ vật dụng cần thiết đến chư tỳ-khuru-Tăng, chư sa-di, những người nghèo khổ khác, giữ gìn ngũ-giới, bát-giới uposathasīla, trong những ngày giới hằng tháng, v.v...

Hằng ngày, họ tụng *kinh paritta Pāli*, thường thực-hành pháp-hành thiên-định mà chưa chứng đắc được bậc thiên nào, thường thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, mà chưa chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả nào, nên tâm vẫn còn thuộc về *đại-thiện-nghiệp*, và hoan hỷ tạo mọi thiện-nghiệp khác. Đó là *thường-hành đại-thiện-nghiệp*.

* Vị sa-di giữ gìn giới của sa-di trong sạch và trọn vẹn, thực-hành đầy đủ 14 pháp-hành của sa-di, thường thực-hành pháp-hành thiên-định mà chưa chứng đắc bậc thiên nào, thường thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, mà chưa chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả nào, nên tâm vẫn còn thuộc về *đại-thiện-nghiệp*. Đó là *thường-hành đại-thiện-nghiệp*.

* Vị tỳ-khuru giữ gìn giới của tỳ-khuru trong sạch và trọn vẹn, thực-hành 14 pháp-hành của tỳ-khuru, thường thực-hành pháp-hành thiên-định mà chưa chứng đắc

Thánh-đạo, Thánh-quả nào, nên tâm vẫn còn thuộc về *đại-thiện-nghiệp*. Đó là *thường-hành đại-thiện-nghiệp*.

* Hay một trường hợp đặc biệt khác: Người nào đã tạo *phước-thiện* nào đó thuộc về *đại-thiện-nghiệp*, dù chỉ có một lần, đặc biệt vẫn thường niệm tưởng đến *phước-thiện* ấy. Mỗi khi niệm tưởng đến *phước-thiện* ấy thì *đại-thiện-tâm* phát sinh vô cùng hoan hỷ trong *phước-thiện* ấy. Đó cũng là *thường-hành đại-thiện-nghiệp*.

Nếu một người không có *trọng-yếu thiện-nghiệp* và không có *cận-tử đại-thiện-nghiệp* lúc lâm chung, sau khi người ấy chết, thì chắc chắn *thường-hành đại-thiện-nghiệp* trong *đại-thiện-tâm* có quyền ưu tiên, có cơ hội ưu tiên cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có *đại-quả-tâm* gọi là *tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-dục-giới (cõi người, hoặc cõi trời dục-giới), hưởng được quả an-lạc cho đến khi mãn quả của *đại-thiện-nghiệp* ấy mới rời khỏi cõi thiện-dục-giới ấy.

Nhận xét về *cận-tử-nghiệp* và *thường-hành-nghiệp*

Nếu xét về năng lực của nghiệp thì *cận-tử-nghiệp* không thể có nhiều năng lực hơn *thường-hành-nghiệp*, bởi vì *cận-tử-nghiệp* được phát sinh trong khoảng thời gian ngắn ngủi lúc lâm chung, còn *thường-hành-nghiệp* đã được tích lũy, được lưu-trữ trong *tâm* suốt khoảng thời gian lâu dài trong kiếp hiện-tại.

Vì vậy, *thường-hành-nghiệp* có nhiều năng lực hơn *cận-tử-nghiệp*.

Tuy *cận-tử-nghiệp* có ít năng lực hơn *thường-hành-nghiệp*, nhưng *cận-tử-nghiệp* này phát sinh lúc lâm chung có khả năng làm phát sinh 1 trong 3 *đối-tượng hiện-tượng* là *nghiệp* (*kamma*) hoặc *hiện-tượng của*

ngiệp (*kammanimitta*) hoặc *hiện-tượng cõi-giới tái-sinh* (*gatinimitta*) làm đối tượng trong *cận-tử lộ-trình-tâm* (*marañāsannavīthicitta*), nên ***cận-tử-nghiệp*** này có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau*.

Ví dụ: Trong chuồng bò, nếu có *con bò yếu* đứng gần cổng chuồng, khi người chăn bò mở cổng chuồng thì *con bò yếu* đi ra cổng trước các con bò lực lưỡng khác.

Cũng như vậy, *cận-tử-nghiệp* tuy có ít năng lực hơn *thường-hành-nghiệp* nhưng *cận-tử-nghiệp* được phát sinh trong lúc gần lâm chung, cho nên, sau khi chết, *cận-tử-nghiệp* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau*.

Vì vậy, trong bộ *Abhidhammasaṅgaha: Vi-Diệu-Pháp Yếu-Nghĩa*, giải về nghiệp theo tuần tự cho quả, Ngài Đại-Trưởng-lão *Anuruddha* sắp đặt *cận-tử-nghiệp* trước, *thường-hành-nghiệp* sau.

Trong 4 loại nghiệp theo tuần tự cho quả nhất định, nếu chúng-sinh nào không có loại ***trọng-yếu-nghiệp*** (*garukakamma*), cũng không có loại ***cận-tử-nghiệp*** (*āsannakamma*) và cũng không có loại ***thường-hành-nghiệp*** (*āciṇṇakamma*), thì sau khi chúng-sinh ấy chết ***bình-thường-nghiệp*** (*kaṭattākamma*) có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau.

2.4- **Kaṭattākamma: Bình-thường-nghiệp**

Thế nào gọi là bình-thường-nghiệp ?

Kaṭattā eva kammanti kaṭattākammaṃ: Nghiệp nào mà người chỉ tạo một cách bình thường mà thôi, không quan tâm, không chú ý nhiều trong việc ấy, nghiệp ấy không thuộc về 3 loại nghiệp trên gọi là ***bình-thường-nghiệp*** (*kaṭattākamma*), đó là 12 *bất-thiện-nghiệp* (12 *ác-nghiệp*) và 8 *đại-thiện-nghiệp*.

Bình-thường-nghiệp gồm tất cả mọi ác-nghiệp, mọi đại-thiện-nghiệp nào người đã tạo nghiệp ấy có ít năng lực, nên không thuộc về loại *trọng-yếu-nghiệp*, cũng không phải là nghiệp phát sinh lúc lâm chung, nên không thuộc về *cận-tử-nghiệp*, cũng không phải là nghiệp thường hành hằng ngày, nên không thuộc về loại *thường-hành-nghiệp*.

Trong kiếp hiện-tại, *bình-thường-nghiệp* này không thuộc về 3 loại nghiệp trên, nên sau khi chúng-sinh chết, nếu trường hợp không có 3 loại nghiệp trên, thì *bình-thường-nghiệp này* mới có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau*.

Trong những kiếp quá-khứ, *bình-thường-nghiệp* này là tất cả mọi ác-nghiệp, mọi đại-thiện-nghiệp đã từng được lưu-trữ ở trong *tâm* của mỗi chúng-sinh trải qua vô số kiếp quá-khứ. Cho nên, tất cả mọi chúng-sinh trong mọi cõi-giới đều có *bình-thường-nghiệp* này.

Bình-thường-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trong những trường-hợp như sau: Ví dụ:

* Những thai-nhi bị chết trong bụng mẹ, những đứa trẻ sơ sinh vừa mới sinh ra đời rồi bị chết, những đứa bé còn nhỏ dại chưa biết gì rồi bị chết, v.v... những trường hợp như vậy, những thai-nhi, những trẻ sơ sinh, những đứa bé còn nhỏ dại, v.v... trong kiếp hiện-tại, chúng nó chưa tạo ác-nghiệp nào, cũng chưa tạo đại-thiện-nghiệp nào cả, cho nên, sau khi những thai-nhi, những trẻ sơ sinh, những đứa bé còn nhỏ dại ấy chết, *bình-thường-nghiệp* đó là ác-nghiệp nào hoặc đại-thiện-nghiệp nào của mỗi đứa trẻ được tích-lũy ở trong *tâm* từ vô số kiếp quá-khứ mới có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có *quả-tâm ấy* gọi là *tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau thuộc

về loài *chúng-sinh* nào, trong cõi-giới nào, hoàn toàn tùy thuộc vào quả của bình-thường-nghiệp ấy.

Hoặc vị Phạm-thiên ở tầng trời sắc-giới Vô-tướng-thiên, khi hết tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất, rồi phải tái-sinh kiếp sau với *kusala kaṭattākamma*: bình-thường-đại-thiện-nghiệp mà vị phạm-thiên ấy đã được lưu-trữ ở trong tâm trong tiền-kiếp quá-khứ, kể từ *tiền-kiếp thứ ba trở về trước* của vị phạm-thiên ấy, bởi vì vị phạm-thiên ở cõi trời sắc-giới Vô-tướng-thiên thuộc về loại chúng-sinh chỉ có nhất-uẩn là *sắc-uẩn* mà thôi (không có 4 danh-uẩn), nghĩa là vị phạm-thiên ấy chỉ có *thân* mà không có *tâm*.

Như vậy, kiếp hiện-tại của vị phạm-thiên ở tầng trời sắc-giới Vô-tướng-thiên này không có *tâm*, nên hoàn toàn không tạo thiện-nghiệp hoặc ác-nghiệp nào cả, chỉ hưởng quả của đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-nghiệp suốt thời gian 500 đại-kiếp trái đất mà thôi.

Và *tiền-kiếp thứ nhì* của vị phạm-thiên ấy là hành-giả có đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-nghiệp trong đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-tâm cho quả là đệ ngũ thiên sắc-giới quả-tâm làm phạm sự tái-sinh kiếp sau trên tầng trời sắc-giới Vô-tướng-thiên xong rồi, còn các bậc thiên sắc-giới thiện-nghiệp bậc thấp đều trở thành *vô-hiệu-quả-nghiệp* không còn có khả năng cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau được nữa.

Vì vậy, khi vị phạm-thiên ấy hết tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất tại cõi trời sắc-giới Vô-tướng-thiên rồi, chỉ có bình-thường đại-thiện-nghiệp mà vị phạm-thiên ấy đã được lưu-trữ từ tiền-kiếp thứ 3 trở về trước có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau có *đại-quả-tâm* gọi là tái-sinh-tâm (*paṭisandhicitta*) làm phạm sự tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-dục-giới (cõi người, cõi trời dục-giới).

Tính chất 4 loại nghiệp cho quả theo tuần tự

Nghiệp cho quả theo tuần tự có 4 loại:

- 1- Trọng-yếu-nghiệp (*Garukakamma*).
- 2- Cận-tử-nghiệp (*Āsannakamma*)
- 3- Thường-hành-nghiệp (*Āciṇṇakamma*)
- 4- Bình-thường-nghiệp (*Kaṭattākamma*)

Mỗi loại nghiệp có 2 loại: ác-nghiệp và đại-thiện-nghiệp

1- Trọng-yếu ác-nghiệp có 2 loại:

- * Ác-nghiệp tà-kiến cố-định.
- * Ác-nghiệp vô-gián trọng-tội.

- 2- Cận-tử ác-nghiệp.
- 3- Thường-hành ác-nghiệp.
- 4- Bình-thường ác-nghiệp.

Trong 4 loại ác-nghiệp này, chỉ có **ác-nghiệp tà-kiến cố-định** là ác-nghiệp cực kỳ nặng nhất mà thôi, các ác-nghiệp còn lại từ nặng xuống nhẹ giảm dần theo tuần tự.

- Nếu người nào có đủ 4 ác-nghiệp này, sau khi người ấy chết thì chỉ có **ác-nghiệp tà-kiến cố-định** có quyền ưu tiên hàng đầu, có cơ hội ưu tiên cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) trong cõi đại-địa-ngục Avīci mà thôi. Các ác-nghiệp còn lại trở thành hỗ-trợ ác-nghiệp có phận sự hỗ trợ cho quả của ác-nghiệp tà-kiến cố-định càng thêm nặng gấp bội phần, khó thoát ra khỏi cõi địa-ngục, bởi vì chúng-sinh ấy không tin nghiệp và quả của nghiệp.

* Nếu người nào không có **ác-nghiệp tà-kiến cố-định** mà có **ác-nghiệp vô-gián trọng-tội**, sau khi người ấy chết thì chỉ có **ác-nghiệp vô-gián trọng-tội** có quyền ưu tiên, có cơ hội ưu tiên cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) trong cõi đại-địa-ngục Avīci mà thôi. Các ác-nghiệp còn lại trở thành hỗ-trợ ác-

ngiệp có phận sự hỗ trợ cho quả của *ác-ngiệp vô-gián trọng-tội* càng nặng thêm lên, chịu quả khổ từ cõi đại-địa-ngục này sang các cõi tiểu-địa-ngục kia, cho đến khi mãn quả của *ác-ngiệp* ấy mới mong thoát ra khỏi cõi địa-ngục được.

* Nếu người nào không có 2 loại *trọng yếu ác-ngiệp* mà có ***cận-tử ác-ngiệp*** đặc biệt phát sinh trong lúc lâm chung, thì sau khi người ấy chết, ***cận-tử ác-ngiệp*** có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* trong *cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh)*, tùy theo năng lực quả của *ác-ngiệp* ấy. Các *ác-ngiệp* còn lại trở thành *hỗ-trợ ác-ngiệp* có phận sự hỗ trợ cho quả của ***cận-tử ác-ngiệp*** càng nặng thêm lên, rồi chịu khổ cho đến khi mãn quả của *ác-ngiệp* ấy, mới thoát khỏi cõi ác-giới ấy.

* Nếu người nào không có 2 loại *trọng yếu ác-ngiệp* và không có ***cận-tử ác-ngiệp***, mà có ***thường-hành ác-ngiệp***, sau khi người ấy chết, thì ***thường-hành ác-ngiệp*** ấy có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* trong *cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh)*, tùy theo năng lực quả của *ác-ngiệp* ấy các *ác-ngiệp* còn lại trở thành *hỗ-trợ ác-ngiệp* có phận sự hỗ trợ cho quả của ***thường-hành ác-ngiệp*** ấy càng nặng thêm, rồi chịu khổ cho đến khi mãn quả của *ác-ngiệp* ấy.

* Nếu người nào không có 2 loại *trọng-yếu ác-ngiệp* cũng không có ***cận-tử ác-ngiệp*** và ***thường-hành ác-ngiệp***, sau khi người ấy chết thì chắc chắn có ***bình-thường ác-ngiệp*** có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* trong *cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh)*, tùy theo năng lực quả của *ác-ngiệp* ấy, rồi chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của *ác-ngiệp* ấy mới thoát khỏi cõi ác-giới ấy.

* 4 loại thiện-nghiệp cho quả theo tuần tự

1- Trọng-yếu thiện-nghiệp có 2 loại:

* Vô-sắc-giới thiện-nghiệp.

* Sắc-giới thiện-nghiệp.

2- Cận-tử thiện-nghiệp.

3- Thường-hành thiện-nghiệp.

4- Bình-thường thiện-nghiệp.

* Nếu hành-giả nào thuộc hạng phạm-nhân có khả năng đã chứng đắc 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm và 4 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm, sau khi hành-giả ấy chết thì chỉ có đệ tứ thiên vô-sắc-giới thiện-nghiệp cao nhất gọi là phi-tướng phi-phi-tướng-xứ-thiên thiện-nghiệp cao nhất trong phi-tướng phi-phi-tướng-xứ-thiên thiện-tâm cao nhất có quyền ưu tiên, có cơ hội ưu tiên cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **phi-tướng phi-phi-tướng-xứ-thiên quả-tâm cao nhất** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh gọi là *Phi-tướng phi-phi-tướng-xứ-thiên*, vị phạm-thiên ấy có tuổi thọ lâu nhất là 84.000 đại-kiếp trái đất.

Còn 5 bậc thiên sắc-giới thiện-nghiệp và 3 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-nghiệp bậc thấp đều trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp (*ahosikamma*) không còn có cơ hội cho quả được nữa.

* Nếu hành-giả nào thuộc hạng phạm-nhân có khả năng đã chứng đắc 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm, sau khi hành-giả ấy chết thì chỉ có đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-nghiệp cao nhất trong đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-tâm cao nhất có quyền ưu tiên, có cơ hội ưu tiên cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (*paṭisandhikāla*) có đệ

ngũ thiên sắc-giới quả-tâm cao nhất gọi là *tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên *tầng trời Quảng-quả-thiên* (*Vehapphala*), có tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất.

Còn 4 *bậc thiên sắc-giới thiện-nghiệp bậc thấp* còn lại đều trở thành *vô-hiệu-quả-nghiệp* (*ahosikamma*) không còn có cơ hội cho quả được nữa.

* Nếu người nào không có bậc thiên nào, mà chỉ có ***cận-tử đại-thiện-nghiệp*** phát sinh lúc lâm chung, sau khi người ấy chết thì chính ***cận-tử đại-thiện-nghiệp*** trong ***đại-thiện-tâm*** phát sinh trong lúc lâm chung có cơ hội ưu tiên cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có ***đại-quả-tâm*** gọi là ***tái-sinh-tâm*** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong *cõi thiện dục-giới* là *cõi người hoặc 6 cõi trời dục-giới*, tùy theo năng lực của ***đại-quả-tâm*** ấy, hưởng quả an-lạc cho đến mãn quả của ***đại-thiện-nghiệp*** ấy.

* Nếu người nào không có ***cận-tử đại-thiện-nghiệp***, mà chỉ có ***thường-hành đại-thiện-nghiệp***, sau khi người ấy chết thì chính ***thường-hành đại-thiện-nghiệp*** ấy trong ***đại-thiện-tâm*** có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có ***đại-quả-tâm*** gọi là ***tái-sinh-tâm*** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong *cõi thiện dục-giới* là *cõi người hoặc 6 cõi trời dục-giới*, hưởng quả an-lạc cho đến mãn quả của ***đại-thiện-nghiệp*** ấy.

* Nếu người nào không có ***thường-hành thiện-nghiệp***, mà chắc chắn có ***bình-thường đại-thiện-nghiệp***, sau khi người ấy chết thì chính ***bình-thường đại-thiện-nghiệp*** ấy trong ***đại-thiện-tâm*** mới có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có ***đại-quả-tâm*** gọi là ***tái-sinh-tâm*** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong *cõi thiện dục-giới* là *cõi người hoặc 6 cõi*

trời *dục-giới*, hưởng quả an-lạc cho đến mãn quả của đại-thiện-nghiệp ấy.

Nghiệp theo tuần tự cho quả theo bộ *Visuddhimagga* và bộ *Chú-giải Āṅguttaranikāya*

Trong bộ *Visuddhimagga* (*Thanh-Tĩnh-Đạo*) và bộ *Chú-giải Āṅguttaranikāya Aṭṭhakathā* (*Chú-giải Chi-bộ-kinh*) trình bày sắp đặt về 4 nghiệp theo tuần tự cho quả như sau:

- 1- *Trọng-yếu-nghiệp* (*garukakamma*).
- 2- *Nghiệp được tạo nhiều lần* (*bahulakamma*).
- 3- *Cận-tử-nghiệp* (*āsannakamma*).
- 4- *Bình-thường-nghiệp* (*kaṭattākamma*).

Trong bộ *Thanh-Tĩnh-Đạo* và bộ *Chú-giải Chi-bộ-kinh* giải thích rằng:

Tuy cận-tử-nghiệp là nghiệp phát sinh lúc lâm chung, nhưng không phải lúc nào cũng có khả năng, có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau được.

Ví dụ: Trường hợp *cận-tử-nghiệp* có năng lực quá yếu, không có khả năng làm cho phát sinh 1 trong 3 đối-tượng là **kamma**: nghiệp hoặc **kammanimitta**: hiện-tượng của nghiệp hoặc **gatinimitta**: hiện-tượng cõi-giới tái-sinh làm đối-tượng trong *cận-tử lộ-trình-tâm* (*marañāsannavīthiccitta*), thì *cận-tử-nghiệp* ấy không có khả năng cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau được. Khi ấy nghiệp được tạo nhiều lần (*thường-hành-nghiệp*) có nhiều năng lực, có khả năng làm cho phát sinh 1 trong 3 đối-tượng là **kamma**: nghiệp hoặc **kamma-nimitta**: hiện-tượng của nghiệp hoặc **gatinimitta**: hiện-tượng cõi-giới tái-sinh làm đối-tượng trong *cận-tử lộ-trình-tâm* (*marañāsannavīthiccitta*), nên sau khi chết, nghiệp được tạo nhiều lần **thường-hành-nghiệp** ấy có

cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới nào tùy theo năng lực quả của nghiệp ấy.

Vì vậy, bộ Chú-giải Thanh-Tĩnh-Đạo và Chi-bộ-kinh sắp đặt nghiệp được tạo nhiều lần (*bahulakamma*) tương đương với **thường-hành-nghiệp** (*āciṇṇakamma*) trước cận-tử-nghiệp theo tuần tự cho quả của nghiệp.

(Xong phần 4 loại nghiệp cho quả theo tuần tự)

III- Pākakālacatukka: phần nghiệp phân chia theo nghiệp cho quả theo thời gian, có 4 loại nghiệp.

3.1- **Diṭṭhadhammavedanīyakamma**: Hiện-kiếp quả-nghiệp là nghiệp cho quả trong kiếp hiện-tại (kiếp thứ nhất).

3.2- **Upapajjavedanīyakamma**: Hậu-kiếp-quả-nghiệp là nghiệp cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp (kiếp thứ nhì).

3.3- **Aparāpariyavedanīyakamma**: Kiếp-kiếp-quả-nghiệp là nghiệp có cơ hội cho quả từ kiếp này đến kiếp kia kể từ kiếp thứ 3 cho đến kiếp chót của bậc Thánh A-ra-hán, trước khi tịch diệt Niết-bàn.

3.4- **Ahosikamma**: Vô-hiệu-quả-nghiệp là nghiệp không còn hiệu lực cho quả của nghiệp được nữa.

Mỗi loại nghiệp có 2 loại là **bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) và **đại-thiện-nghiệp**.

Đức-Phật dạy:

“Cetanā’ham bhikkhave, kammaṃ vadāmi, cetayitvā kammaṃ karoti kāyena vācāya manasā”⁽¹⁾.

- *Này chư tỳ-khưu! Sau khi đã có tác-ý, rồi mới tạo nghiệp bằng thân, bằng khẩu, bằng ý. Vì vậy, Như-Lai dạy “tác-ý gọi là nghiệp.”*

¹ Aṅguttaranikāya, phần Chakkanipāta, kinh Nibbedhikasutta.

Muốn tạo nghiệp nào, người ta có *tác-y* phát sinh trước, rồi mới tạo nghiệp ấy bằng thân, bằng khẩu, bằng ý.

* *Tác-y* phát sinh rồi tạo nghiệp bằng thân gọi là *thân-nghiệp* (*kāyakamma*).

* *Tác-y* phát sinh rồi tạo nghiệp bằng khẩu gọi là *khẩu-nghiệp* (*vacīkamma*).

* *Tác-y* phát sinh rồi tạo nghiệp bằng ý gọi là *ý-nghiệp* (*manokamma*).

Do đó, nghiệp phát sinh do nương nhờ nơi 3 môn: *thân-môn, khẩu-môn, ý-môn*.

* *Tác-y* (*cetanā*) đó là *tác-y tâm-sở* (*cetanācetasika*) là 1 trong 52 tâm-sở đồng sinh với 89 hoặc 121 tâm.

* *Tác-y tâm-sở* nào gọi là nghiệp?

- *Tác-y tâm-sở* (*cetanācetasika*) đồng sinh với 12 bất-thiện-tâm⁽¹⁾ (12 ác-tâm) và 21 hoặc 37 thiện-tâm, *tác-y tâm-sở* ấy gọi là **nghiệp** như sau:

- *Tác-y tâm-sở* (*cetanācetasika*) đồng sinh với 12 bất-thiện-tâm (12 ác-tâm) gọi là **bất-thiện-nghiệp** (**ác-nghiệp**) do nương nhờ 3 môn: thân-môn, khẩu-môn, ý-môn.

- *Tác-y tâm-sở* (*cetanācetasika*) đồng sinh với 8 đại-thiện-tâm gọi là **đại-thiện-nghiệp** do nương nhờ nơi 3 môn: thân-môn, khẩu-môn, ý-môn.

- *Tác-y tâm-sở* (*cetanācetasika*) đồng sinh với 5 sắc-giới thiện-tâm gọi là **sắc-giới thiện-nghiệp** do nương nhờ nơi ý-môn.

- *Tác-y tâm-sở* (*cetanācetasika*) đồng sinh với 4 vô-sắc-giới thiện-tâm gọi là **vô-sắc-giới thiện-nghiệp** do nương nhờ nơi ý-môn.

¹ 12 bất-thiện-tâm đó là 8 tham-tâm + 2 sân-tâm + 2 si-tâm.

- **Tác-y tâm-sở** (*cetanācetasika*) đồng sinh với 4 hoặc 20 Thánh-đạo-tâm gọi là 4 hoặc 20 **siêu-tam-giới thiện-nghiệp** do nương nhờ nơi ý-môn.

* *Tác-y tâm-sở* nào không gọi là nghiệp?

- Nếu **tác-y tâm-sở** (*cetanācetasika*) đồng sinh với 36 hoặc 52 quả-tâm⁽¹⁾ và 20 duy-tác-tâm⁽²⁾ thì **tác-y tâm-sở ấy không gọi là nghiệp**.

Thật ra, **tác-y tâm-sở** gọi là **ác-nghiệp** hoặc **thiện-nghiệp** khi **tác-y tâm-sở** đồng sinh với 12 **ác-tâm**, 21 hoặc 37 **thiện-tâm** làm phận sự **tác-hành-tâm** (*javana-kicca*) trong 6 **lộ-trình-tâm** (*vīthiccitta*).

Lộ-trình-tâm (*vīthiccitta*) có 6 loại:

- 1- **Nhãn-môn lộ-trình-tâm** (*Cakkhudvāravīthi*).
- 2- **Nhĩ-môn lộ-trình-tâm** (*Sotadvāravīthi*).
- 3- **Tỷ-môn lộ-trình-tâm** (*Ghānadvāravīthi*).
- 4- **Thiệt-môn lộ-trình-tâm** (*Jivhādvāravīthi*).
- 5- **Thân-môn lộ-trình-tâm** (*Kāyadvāravīthi*).
- 6- **Ý-môn lộ-trình-tâm** (*Manodvāravīthi*).

Nếu mỗi loại **lộ-trình-tâm** gồm có các loại tâm sinh rồi diệt liên tục và đầy đủ, thì chắc chắn có đủ 7 **sát-na-tâm** của **tác-hành-tâm** (*javanacitta*).

7 **sát-na-tâm** của **tác-hành-tâm** (*javanacitta*) liên quan trực tiếp đến 4 **loại nghiệp có cơ hội cho quả theo thời gian** trong kiếp hiện-tại (kiếp thứ nhất), trong kiếp kế-tiếp (kiếp thứ nhì) và từ kiếp này đến kiếp kia kể từ

¹ 36 hoặc 52 quả-tâm đó là 7 bất-thiện-quả vô-nhân-tâm + 8 thiện-quả vô-nhân-tâm + 8 dục-giới quả-tâm + 5 sắc-giới quả-tâm + 4 vô-sắc-giới quả-tâm + 4 hoặc 20 Thánh quả-tâm.

² 20 duy-tác-tâm đó là 3 duy-tác vô-nhân-tâm + 8 dục-giới duy-tác-tâm + 5 sắc-giới duy-tác-tâm + 4 vô-sắc-giới duy-tác-tâm.

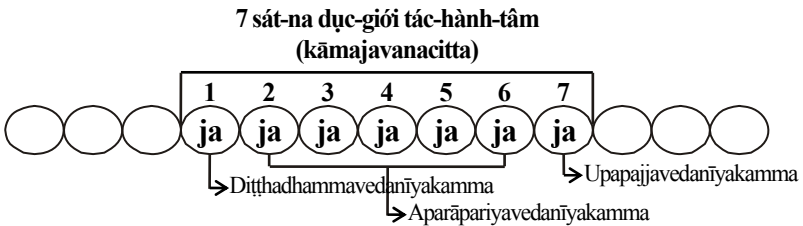
kiếp thứ 3 cho đến chót của bậc Thánh A-ra-hán, trước khi tịch diệt Niết-bàn.

Dục-giới tác-hành-tâm (*kāmajavanacitta*) chỉ có 12 bất-thiện-tâm (12 ác-tâm) và 8 đại-thiện-tâm mà thôi. (không có 1 tâm mỉm cười của bậc Thánh A-ra-hán và 8 đại-duy-tác-tâm của bậc Thánh A-ra-hán).

Mỗi dục-giới lộ-trình-tâm có **dục-giới tác-hành-tâm** đầy đủ 7 sát-na tâm cùng một loại tâm sinh rồi diệt liên tục trong mỗi dục-giới lộ-trình-tâm ấy, gồm có 3 loại nghiệp cho quả theo thời gian trong kiếp hiện-tại, trong kiếp kế-tiếp và trong những kiếp sau sau nữa, ...

Ví dụ: Đồ biểu dục-giới lộ-trình-tâm có 7 sát-na-tâm của dục-giới tác-hành-tâm.

Dục-giới lộ-trình-tâm có 7 sát-na-tâm của dục-giới tác-hành-tâm (*kāmajavanacitta*)



Mỗi dục-giới lộ-trình-tâm nếu có 7 sát-na-tâm của dục-giới tác-hành-tâm (*kāmajavanacitta*) thì gồm có 3 loại nghiệp cho quả theo thời gian được phân định như sau:

1- Tác-y tâm-sở đồng sinh với tác-hành-tâm thứ nhất gọi là *ditṭhadhammavedanīyakamma*: hiện-kiếp-quả-nghiệp là nghiệp cho quả ngay trong kiếp hiện-tại (kiếp thứ nhất).

2- **Tác-y tâm-sở** đồng sinh với **tác-hành-tâm thứ 7** gọi là **upapajjavedanīyakamma**: hậu-kiếp-quả-nghiệp là nghiệp cho quả ngay kiếp kế-tiếp (kiếp thứ nhì).

3- **Tác-y tâm-sở** đồng sinh với **5 tác-hành-tâm thứ 2 đến thứ 6** gọi là **aparāpariyavedanīyakamma**: kiếp-kiếp-quả-nghiệp là nghiệp có cơ hội cho quả từ kiếp này đến kiếp kia kể từ kiếp thứ 3 cho đến kiếp chót của bậc Thánh A-ra-hán, trước khi tịch diệt Niết-bàn (nếu nghiệp nào có cơ hội thì nghiệp ấy cho quả của nghiệp).

Trong **3 loại nghiệp kể trên**, nếu loại nghiệp nào không có cơ hội cho quả của nghiệp đúng theo thời gian quy định thì nghiệp ấy trở thành **ahosikamma**: vô-hiệu-quả-nghiệp là nghiệp không còn hiệu lực cho quả của nghiệp được nữa.

Giải thích 4 loại nghiệp cho quả theo thời gian

3.1- **Diṭṭhadhammavedanīyakamma**: Hiện-kiếp-quả-nghiệp

Diṭṭhadhammavedanīyakamma: hiện-kiếp-quả-nghiệp là nghiệp cho quả trong kiếp hiện-tại (kiếp thứ nhất).

Thế nào gọi là **hiện-kiếp-quả-nghiệp** cho quả ngay trong kiếp hiện-tại (kiếp thứ nhất)?

Diṭṭhadhamme vedanīyaṃ phalaṃ etassāti: diṭṭhadhammavedanīyaṃ.

Nghiệp nào chỉ có cơ hội cho quả ngay trong kiếp hiện-tại mà thôi (không có khả năng cho quả trong kiếp sau), nghiệp ấy gọi là **diṭṭhadhammavedanīyakamma**: hiện-kiếp-quả-nghiệp là nghiệp cho quả ngay trong kiếp hiện-tại (kiếp thứ nhất), đó là tác-y tâm-sở đồng sinh với 12 bất-thiện-tâm (12 ác-tâm) và 8 đại-thiện-tâm khi làm phạm sự **dục-giới tác-hành-tâm** (*kāmajavanakicca*) **sát-**

na-tâm thứ nhất của tác-hành-tâm trong mỗi dục-giới lộ-trình-tâm.

*** Nghiệp cho quả ngay trong kiếp hiện-tại có 2 loại**

- *Ác-nghiệp* cho quả ngay trong kiếp hiện-tại.
- *Đại-thiện-nghiệp* cho quả ngay trong kiếp hiện-tại.

1- Ác-nghiệp cho quả ngay trong kiếp hiện-tại

Nếu *ác-nghiệp* trong 12 *ác-tâm* có cơ hội cho quả ngay trong kiếp hiện-tại, thì có 7 *bất-thiện-quả vô-nhân-tâm* là quả của *bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp)* như sau:

Bất-thiện-quả vô-nhân-tâm có 7 tâm:

1- *Nhãn-thức-tâm* đồng sinh với thọ xả là quả của *ác-nghiệp* nhìn thấy đối-tượng sắc xấu.

2- *Nhĩ-thức-tâm* đồng sinh với thọ xả là quả của *ác-nghiệp* nghe đối-tượng âm-thanh dở.

3- *Tỷ-thức-tâm* đồng sinh với thọ xả là quả của *ác-nghiệp* ngửi đối-tượng hương mùi hôi.

4- *Thiệt-thức-tâm* đồng sinh với thọ xả là quả của *ác-nghiệp* nếm đối-tượng vị dở.

5- *Thân-thức-tâm* đồng sinh với thọ **khổ** là quả của *ác-nghiệp* xúc giác đối-tượng xúc thô.

6- *Tiếp-nhận-tâm* đồng sinh với thọ xả là quả của *ác-nghiệp* tiếp nhận 5 đối tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc xấu.

7- *Suy-xét-tâm* đồng sinh với thọ xả là quả của *ác-nghiệp* suy xét 5 đối tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc xấu.

2- Đại-thiện-nghiệp cho quả ngay trong kiếp hiện-tại

Nếu *đại-thiện-nghiệp* có cơ hội cho quả ngay trong kiếp hiện-tại, thì có 8 *thiện-quả vô-nhân-tâm* là quả của 8 *đại-thiện-nghiệp* như sau:

Thiện-quả vô-nhân-tâm có 8 tâm:

1- **Nhãn-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp nhìn thấy đối-tượng sắc tốt.

2- **Nhĩ-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp nghe đối-tượng âm-thanh hay.

3- **Tỷ-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp ngửi đối-tượng hương thơm.

4- **Thiệt-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp nếm đối-tượng vị ngon.

5- **Thân-thức-tâm** đồng sinh với thọ lạc là quả của đại-thiện-nghiệp xúc giác đối-tượng xúc êm.

6- **Tiếp-nhận-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp tiếp nhận 5 đối tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc tốt.

7- **Suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp suy xét 5 đối tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc tốt.

8- **Suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ hỷ là quả của đại-thiện-nghiệp suy xét 5 đối tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc rất tốt.

Diṭṭhadhammavedanīyakamma: hiện-kiếp-quả-nghiệp là nghiệp chỉ có khả năng cho quả **ngay trong kiếp hiện-tại** mà thôi. Nếu nghiệp nào không có cơ hội cho quả trong kiếp hiện-tại thì nghiệp ấy trở thành **vô-hiệu-quả-nghiệp** (*ahosikamma*) là nghiệp không còn hiệu lực cho quả của nghiệp được nữa.

Hiện-kiếp-quả-nghiệp này không có khả năng cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) và cũng không có khả năng cho quả trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh* (*pavattikāla*) nữa. Vì sao?

Bởi vì *diṭṭhadhammavedanīyakamma* là nghiệp mà *tác-ý tâm-sở* vừa mới đồng sinh với *tác-hành-tâm thứ*

nhất trong 7 *tác-hành-tâm*, chưa nhận được sự hỗ trợ của *thường-tác-duyên* (*āsevanapaccaya*), nên chưa có nhiều năng lực. Vì vậy, nghiệp này chỉ có khả năng cho quả trong kiếp hiện-tại mà thôi.

Nếu nghiệp nào không có cơ hội cho quả trong kiếp hiện-tại thì nghiệp ấy trở thành **vô-hiệu-quả-nghiệp** (*ahosikamma*) nghiệp ấy không còn hiệu lực cho quả của nghiệp được nữa.

Năng lực của hiện-kiếp-quả-nghiệp, có 2 loại

1- *Paripakka ditṭhadhammavedanīyakamma* là hiện-kiếp-quả-nghiệp già dặn nhiều năng lực có khả năng cho quả ngay kiếp hiện-tại ấy trong khoảng thời gian 7 ngày.

2- *Aparipakka ditṭhadhammavedanīyakamma* là hiện-kiếp-quả-nghiệp chưa già dặn ít năng lực có khả năng cho quả quá thời gian 7 ngày sau, cho đến trọn kiếp hiện-tại ấy.

Phân giải thích

1- *Hiện-kiếp-quả-nghiệp* già dặn nhiều năng lực có khả năng cho quả ngay kiếp hiện-tại ấy trong khoảng thời gian 7 ngày như thế nào?

Hiện-kiếp-quả-nghiệp già dặn nhiều năng lực có khả năng cho quả ngay trong kiếp hiện-tại trong khoảng thời gian 7 ngày, nghĩa là sau khi đã tạo nghiệp nào xong, thì nghiệp ấy có năng lực rất mạnh cho quả ngay trong ngày hôm ấy.

*** Đại-thiện-nghiệp bố-thí cho quả ngay trong ngày**

Ví dụ: * Trường hợp người nghèo khó *Mahāduggata* tạo phước-thiện bố-thí cúng dường vật thực lên *Đức-Phật Kassapa*. Sau khi cúng dường vật thực đến *Đức-Phật* xong, ông ôm bát tiền đưa *Đức-Phật* ngự trở về đến cốc.

Đánh lễ Đức-Phật, ông xin phép trở về nhà, ông nhìn thấy 7 thứ báu vật từ hư không rơi xuống đầy tràn từ trong nhà ra ngoài sân nhà của ông.

Đức-vua tấn phong ông là đại-phú hộ ngay trong ngày hôm ấy.

* Trường hợp **ông bà Punṇa nghèo khổ** tạo phước-thiện bố-thí cúng dường đến **Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta** vừa mới **xả diệt-thọ-tưởng** buổi sáng hôm ấy.

Ông Punṇa đã cày thửa ruộng từ buổi sáng, đến buổi trưa, những luống đất cày ấy hóa thành những thỏi vàng ròng sáng chói. Ông đem một thỏi vàng đến trình lên Đức-vua Bimbisāra, tâu xin Đức-vua truyền lệnh đem 1.000 (một ngàn) chiếc xe đến thửa ruộng kia để khuân tất cả số vàng ấy về cung điện.

Quân lính trong triều khuân toàn bộ số vàng ấy đem về chất giữa sân rồng thành đống vàng cao 80 hắc tay.

Đức-vua Bimbisāra tấn phong ông Punṇa là vị đại-phú hộ có số vàng nhiều nhất, v.v...

* Ác-nghiệp cho quả ngay trong ngày

Ví dụ: * Trường hợp **tên Nanda** hãm hiệp **Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Uppalavaṇṇātherī** là **bậc Thánh A-ra-hán**. Sau khi đã tạo **ác-nghiệp trọng-tội** xong, tên Nanda vừa đặt hai chân xuống mặt đất, thì mặt đất nứt nẻ làm hai phun lên ngọn lửa hút tên Nanda vào trong lòng đất.

Sau khi **tên Nanda** chết, **ác-nghiệp trọng-tội** ấy cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp trong **cõi đại-địa-ngục Avīci**, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy suốt thời gian lâu dài nhiều đại-kiếp trái đất.

* Trường hợp **tên đồ tể Nanda** làm nghề giết bò để bán thịt. Một hôm, người nhà bán hết thịt bò, không còn lại miếng thịt nào cho y. Tức giận, y lấy con dao đến

chuồng bò cắt cái lưỡi con bò còn sống, đem vào bảo vợ làm món ăn cho y.

Khi y ăn món lưỡi bò ấy, thì ngay khi ấy, cái lưỡi của y bị đứt lìa rơi xuống, vô cùng đau đớn khiến y quần quai rống lên như con bò bị cắt tiết, rồi y chết tại nơi ấy.

2- Hiện-kiếp-quả-nghiệp chưa già dặn ít năng lực cho quả quá thời gian sau 7 ngày cho đến trọn kiếp hiện-tại ấy như thế nào?

Hiện-kiếp-quả-nghiệp chưa già dặn ít năng lực, cho quả thời gian sau 7 ngày cho đến trọn kiếp hiện-tại, nghĩa là sau khi đã tạo nghiệp nào xong, nếu nghiệp ấy có cơ hội cho quả thì nghiệp ấy chỉ cho quả trong thời gian sau 7 ngày cho đến suốt kiếp hiện-tại ấy mà thôi (không cho quả trong kiếp sau).

- Người nào đã tạo *đại-thiện-nghiệp* nào hoặc tạo *ác-nghiệp* nào trong *thời thiếu-niên*, nếu nghiệp ấy có cơ hội cho quả thì người ấy thọ nhận quả an-lạc của *đại-thiện-nghiệp* ấy hoặc thọ nhận quả khổ của *ác-nghiệp* ấy trong *thời thiếu-niên*, hoặc trong *thời trung-niên*, hoặc trong *thời lão-niên* trong kiếp hiện-tại ấy.

- Người nào đã tạo *đại-thiện-nghiệp* nào hoặc tạo *ác-nghiệp* nào trong *thời trung-niên*, nếu nghiệp ấy có cơ hội cho quả thì người ấy thọ nhận quả an-lạc của *đại-thiện-nghiệp* ấy hoặc thọ nhận quả khổ của *ác-nghiệp* ấy trong *thời trung-niên*, hoặc trong *thời lão-niên* trong kiếp hiện-tại ấy.

- Người nào đã tạo *đại-thiện-nghiệp* nào hoặc tạo *ác-nghiệp* nào trong *kỳ lão-niên*, nếu nghiệp ấy có cơ hội cho quả thì người ấy thọ nhận quả an-lạc của *đại-thiện-nghiệp* ấy hoặc thọ nhận quả khổ của *ác-nghiệp* ấy trong *thời lão-niên* trong kiếp hiện-tại.

Nghiệp ấy không có khả năng cho quả trong kiếp sau.

Như vậy, gọi là nghiệp chưa già dặn ít năng lực cho quả trong thời gian sau 7 ngày cho đến trọn kiếp hiện-tại ấy.

Như trong bộ Chú-giải *Uparipannāsattakathā* giải thích rằng:

“*Yaṃ pathamavaye kataṃ pathamavaye vā majjhimavaye vā pacchimavaye vā. Majjhimavaye kataṃ majjhimavaye vā pacchimavaye vā. Pacchimavaye vā kataṃ tattheva vipākaṃ deti taṃ diṭṭhadhammavedanīyaṃ nāma.*”

Nghiệp nào đã được tạo trong thời thiếu-niên, thì nghiệp ấy có cơ hội cho quả trong thời thiếu-niên hoặc trong thời trung-niên hoặc trong thời lão-niên.

Nghiệp nào đã được tạo trong thời trung-niên, thì nghiệp ấy có cơ hội cho quả trong thời trung-niên hoặc trong thời lão-niên.

Nghiệp nào đã được tạo trong thời lão-niên, thì nghiệp ấy có cơ hội cho quả trong thời lão-niên.

Đó là nghiệp *diṭṭhadhammavedanīyakamma*: hiện-kiếp-quả-nghiệp là nghiệp cho quả trong kiếp hiện-tại (kiếp thứ nhất).

*** Nhân-duyên đặc biệt của nghiệp cho quả trong khoảng thời gian 7 ngày**

Nghiệp nào có năng lực cho quả ngay kiếp hiện-tại trong khoảng thời gian 7 ngày, thì nghiệp ấy cần phải hội đủ nhân-duyên đặc biệt.

* *Đại-thiện-nghiệp bố-thí* có năng lực cho quả ngay kiếp hiện-tại trong khoảng thời gian 7 ngày, cần phải hội đủ 4 nhân-duyên như sau:

*** Phước-thiện bố-thí cho quả hội đủ 4 nhân-duyên**

1- *Vatthusampadā*: Bậc thọ thí là Đức-Phật, hoặc bậc Thánh A-ra-hán hoặc bậc Thánh Bất-lai.

2- *Paccayasampadā*: Vật bố-thí được phát sinh một cách hợp pháp và hoàn toàn trong sạch.

3- *Cetanāsampadā*: Thí-chủ là người có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có đầy đủ 3 thời-kỳ tác-y trong đại-thiện-tâm trong sạch là:

- Tác-y trong đại-thiện-tâm trong sạch và hoan hỷ trước khi tạo phước-thiện bố-thí.

- Tác-y trong đại-thiện-tâm trong sạch và hoan hỷ đang khi tạo phước-thiện bố-thí.

- Tác-y trong đại-thiện-tâm trong sạch và hoan hỷ sau khi đã tạo phước-thiện bố-thí xong.

4- *Guṇāṭirekasampadā*: Bậc-thọ-thí có ân-đức đặc biệt như Đức-Phật hoặc bậc Thánh A-ra-hán, bậc Thánh Bất-lai vừa mới xả diệt-thọ-tướng suốt 7 ngày đêm xong, rồi đi khát thực.

Nếu thí-chủ tạo phước-thiện bố-thí hội đủ 4 nhân duyên đặc biệt này thì đại-thiện-nghiệp bố-thí ấy sẽ cho quả ngay trong ngày hôm ấy, như những trường hợp sau:

*** Tích người nghèo khó Mahāduggata**

Tích người nghèo khó Mahāduggata⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

Vào thời-kỳ Đức-Phật Kassapa xuất hiện trên thế gian, Đức-Phật ngự cùng với 20 ngàn bậc Thánh A-ra-hán đến kinh-thành Bārāṇasī.

Một hôm, sau khi độ vật thực xong, Đức-Phật Kassapa thuyết pháp dạy rằng:

¹ Bộ Dhammapadaṭṭhakathā, Paṇḍitavagga, tích Paṇḍitasāmaṇeravatthu.

- “*Này cận-sự-nam, cận-sự-nữ! Trong đời này:*

** Số người tự mình tạo phước-thiện bố-thí, mà không tác động, khuyến khích người khác cùng làm phước-thiện bố-thí với mình, thì phước-thiện bố-thí ấy cho quả đối với số người ấy là người có nhiều của cải, nhưng không có bạn bè, thuộc hạ thân thiết.*

** Số người tác động, khuyến khích những người khác tạo phước-thiện bố-thí, nhưng chính mình thì không chịu đem của cải ra tạo phước-thiện bố-thí, thì phước-thiện của sự tác động, khuyến khích ấy cho quả đối với số người ấy là người có nhiều bạn bè, thuộc hạ thân thiết, nhưng không có nhiều của cải.*

** Số người tự mình không tạo phước-thiện bố-thí, cũng không tác động, khuyến khích những người khác tạo phước-thiện bố-thí, thì số người ấy sống ở nơi nào cũng là người ít của cải, nghèo khổ, thiếu thốn và cũng không có bạn bè, không có thuộc hạ thân thiết.*

** Số người tự mình tạo phước-thiện bố-thí, còn tác động, khuyến khích những người khác cùng tạo phước-thiện bố-thí với mình, thì những phước-thiện ấy cho quả đối với số người ấy là người giàu sang phú quý, có nhiều của cải, tài sản lớn và có nhiều bạn bè, có nhiều thuộc hạ thân thiết, ...”*

Nghe Đức-Phật Kassapa thuyết dạy như vậy, người cận-sự-nam suy xét nghĩ rằng: “*Ta muốn có được nhiều của cải và cũng có nhiều bạn bè, thuộc hạ thân thiết.*”

Người ấy đành lễ Đức-Phật, rồi bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con xin kính thỉnh Đức-Thế-Tôn ngự cùng với tất cả 20.000 (hai mươi ngàn) chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng, để chúng con tạo phước-thiện bố-thí, cúng dường vật thực vào ngày mai.*

Đức-Phật Kassapa nhận lời bằng cách im lặng.

Ông trở về đi thông báo cho toàn thể dân chúng trong kinh-thành Bārāṇasī biết rằng:

“Ngày mai sẽ tạo phước-thiện bố-thí cúng dường đến Đức-Phật cùng với tất cả 20.000 chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng. Ai có khả năng tạo phước-thiện bố-thí cúng dường đến bao nhiêu vị thì xin ghi danh.”

Có gia đình xin thỉnh 10 vị, có gia đình xin thỉnh 20 vị, ... có gia đình xin thỉnh 100 vị, v.v...

Khi gặp **cậu Mahāduggata** là người nghèo khó nhất trong thành, người cận-sự-nam tác động, khuyến khích **cậu Mahāduggata** rằng:

- Này cậu Mahāduggata! Ngày mai, tôi có thỉnh Đức-Phật cùng với 20.000 chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, để tạo phước-thiện bố-thí cúng dường. Cậu có khả năng tạo phước-thiện bố-thí được bao nhiêu vị?

- Thưa ông, gia đình con nghèo khó, vợ chồng con đi làm thuê, làm được ngày nào ăn ngày ấy còn không đủ nữa, thì lấy gì mà tạo phước-thiện bố-thí, cúng dường. Thưa ông.

- Này cậu Mahāduggata! Trong thành này, những người giàu sang phú quý, có nhiều của cải, có quyền cao chức trọng, ... là do nhờ quả của phước-thiện bố-thí. Còn gia đình cậu, ngày qua ngày làm thuê mà không đủ ăn, đó là do không tạo phước-thiện bố-thí. Cậu có hiểu biết rõ như vậy không?

*- Thưa ông! Con hiểu rồi, ngày mai, xin ông cho gia đình con thỉnh **một vị đại-đức tỳ-khuru**, để gia đình con tạo phước-thiện bố-thí, cúng dường đến **vị đại-đức tỳ-khuru** ấy.*

Ông cận-sự-nam hoan hỷ chấp thuận cho gia đình **cậu Mahāduggata** thỉnh **một vị đại-đức tỳ-khuru**, để tạo

phước-thiện bố-thí, cúng dường vào ngày hôm sau, *nhưng ông quên ghi vào danh sách*, mà tiếp tục đi tác động, khuyến khích người khác nhận đủ 20.000 vị đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Sau khi được ông cận-sự-nam chấp thuận cho thỉnh ***một vị đại-đức tỳ-khuru*** để tạo phước-thiện bố-thí, cúng dường vào ngày hôm sau, *cậu Mahāduggata* vô cùng hoan hỷ, trở về báo tin cho người vợ hay biết, người vợ cũng vô cùng hoan hỷ, bàn tính nhau làm thuê kiếm gạo, đồ ăn về để ngày hôm sau tạo phước-thiện bố-thí, cúng dường đến ***một vị đại-đức tỳ-khuru*** ấy.

Cậu Mahāduggata đi tìm việc làm, ông phú hộ nhìn thấy cậu nên gọi lại thuê chẻ đồng củi, để ngày hôm sau nấu đồ ăn dâng cúng đến chư ***Đại-đức tỳ-khuru-Tăng***, cậu vô cùng hoan hỷ, lấy búa chẻ trong chốc lát là xong ngay đồng củi lớn, ông phú hộ ngạc nhiên hỏi:

- *Này Mahāduggata! Sao hôm nay cậu làm việc siêng năng và nhanh nhẹn thế?*

- *Thưa ông, ngày mai, gia đình con sẽ tạo phước-thiện bố-thí, cúng dường đến một vị đại-đức tỳ-khuru, nên con cảm thấy hoan hỷ, sung sướng mà làm việc không biết mệt.*

Ông phú hộ ca tụng cậu, làm một việc khó làm. Ông trả công cho 4 ô gạo sālī (loại gạo ngon thời xưa).

Về phần vợ của cậu đi giúp việc nhà bếp cho bà phú hộ, cô cũng vô cùng hoan hỷ làm mọi công việc một cách sạch sẽ, gọn gàng, nhanh nhẹn, nên bà phú hộ rất hài lòng, rất ngạc nhiên hỏi rằng:

- *Này con! Sao hôm nay con có vẻ vui sướng và làm việc giỏi giang như vậy?*

- *Thưa bà, ngày mai gia đình con sẽ tạo phước-thiện bố-thí đến một vị đại-đức tỳ-khuru, nên con vô cùng*

hoan hỷ làm mọi công việc, có được những đồ gia vị làm món đồ ăn, để tạo phước-thiện bố-thí cúng dường đến một vị đại-đức tỳ-khuru trong ngày mai.

Nghe nói vậy, bà phú hộ ca tụng cô đã làm được một việc khó làm. Bà trả công bằng bơ, dầu, đồ gia vị, ...

Vợ chồng Mahāduggata vô cùng hoan hỷ được gao sālī ngon, dầu bơ, đồ gia vị, ... để tạo phước-thiện bố-thí cúng dường đến **một vị đại-đức tỳ-khuru** vào ngày hôm sau.

Sáng sớm hôm sau, người vợ thưa với chồng đi kiếm một ít rau về nấu một bát canh. Cậu Mahāduggata đi ra khỏi nhà, vừa đi vừa ca hát, đi ngang bến ghe chài; đêm hôm trước, người dân chài bắt được nhiều cá vừa cập bến, nghe tiếng ca hát của Mahāduggata bèn gọi:

- *Này Mahāduggata! Cậu đi đâu đó? Sao hôm nay vui sướng quá vậy? Hãy xuống đây giúp tôi đem cá bán, rồi tôi sẽ cho một ít cá.*

- *Này bạn! Hôm nay gia đình tôi sẽ tạo phước-thiện bố-thí cúng dường đến một vị đại-đức tỳ-khuru, tôi đang đi tìm rau về nấu canh.*

May quá! Có được cá lại càng tốt!

Cậu Mahāduggata hăng hái đem cá bán, hôm ấy dân chúng trong thành mua cá làm đồ ăn để tạo phước-thiện bố-thí cúng dường đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, nên phần cá bán không còn con nào cả.

Cậu Mahāduggata muốn về nhà cho kịp tạo phước-thiện bố-thí cúng dường, nên hỏi người chủ thuyền:

- *Này bạn! Phần cá mà anh hứa cho tôi đâu?*

- *Này bạn! Tôi còn một phần cá đặc biệt ở dưới ghe, để tôi lấy cho bạn.*

Người chủ đem cho *cậu Mahāduggata 4 con cá hồi (rohitamaccha)*. Cậu vội vàng đem về nhà.

* Canh chót đêm ấy, **Đức-Phật Kassapa** nhập đại-bi-định, khi xả định quán xét chúng-sinh nào có duyên lành nên tế độ. Đức-Phật nhìn thấy *Mahāduggata* là người có đức-tin trong sạch, thỉnh **một vị đại-đức tỳ-khuru** để tạo phước-thiện bố-thí vào ngày mai, *nhưng người cận-sự-nam quên ghi vào danh sách*.

Khi Mahāduggata gặp người cận-sự-nam xin **một vị đại-đức tỳ-khuru** ấy thỉnh về nhà thì không còn một vị đại-đức tỳ-khuru nào cả.

Vậy, chính Như-Lai sẽ tế độ Mahāduggata mà thôi.

Đức-vua trời Sakka cảm thấy chỗ ngồi phát nóng, suy xét thấy rõ hôm nay *Mahāduggata* sẽ tạo phước-thiện bố-thí cúng dường đến *Đức-Phật Kassapa*, nên hiện xuống hỗ trợ *Mahāduggata* cùng làm phước-thiện.

Đức-vua trời Sakka biến hóa thành một người đầu bếp tài giỏi đến xin giúp việc cho *Mahāduggata* không lấy tiền công, chỉ bỏ công tạo phước-thiện mà thôi. *Mahāduggata* đồng ý chấp thuận, xin mời vào nhà lo giúp việc nấu ăn, *Đức-vua trời Sakka* nấu cơm, các món ăn đều bỏ đồ gia vị cõi trời, hương trời, *Đức-vua trời Sakka* bảo rằng:

- *Này bạn! Công việc nấu nướng để tôi lo, bạn hãy đi thỉnh một vị đại-đức tỳ-khuru* ấy về nhà cho kịp giờ.

Cậu Mahāduggata đi đến tìm người cận-sự-nam xin thỉnh **một vị đại-đức tỳ-khuru** mà ông đã tác động, khuyến khích ngày hôm trước.

Khi đến gặp ông cận-sự-nam, thì hỡi ơi! Ông đã quên ghi vào danh sách, nên không còn một vị đại-đức tỳ-khuru nào cả.

Cậu Mahāduggata thất vọng buồn tủi ôm mặt khóc, mọi người nhìn thấy cậu đáng thương và trách người cận-sự-nam ấy. Người cận-sự-nam ấy nói lời xin lỗi và an ủi *cậu Mahāduggata*, rồi khuyên bảo rằng:

- *Này Mahāduggata! Còn Đức-Phật ở trong cốc chưa mở cửa. Đức-vua, các quan, các phú hộ đang trông chờ Đức-Phật mở cửa, để thỉnh bát của Đức-Phật.*

Đức-Phật thường tế độ những người nghèo khó. Vậy, cậu hãy vào xin kính thỉnh Đức-Phật tế độ.

Nghe nói vậy, đôi mắt của *cậu Mahāduggata* bừng sáng lên, niềm hy vọng phát sinh, cậu đứng cảm đến trước cửa cốc, đánh lễ, đầu va chạm vào cửa, bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, trong thành này người nghèo khó hơn con không có. Kính xin Đức-Thế-Tôn có lòng đại-bi tế độ con. Bạch Ngài.*

Đức-Phật Kassapa mở cửa ra, liền trao bình bát cho *Mahāduggata*. Cậu được bình bát của Đức-Phật mừng hơn được ngai vàng của Đức-chuyên-luân-Thánh-vương. Đức-vua, các quan, các phú hộ xin lại bình bát trên tay của cậu, hứa sẽ ban cho cậu nhiều tiền của nhưng cậu không màng đến.

Cậu Mahāduggata kính thỉnh **Đức-Phật Kassapa** về đến nhà, Đức-vua trời *Sakka* hóa thành người đầu bếp đã làm xong vật thực ngon lành, trải chỗ ngồi cao quý, thỉnh Đức-Phật *Kassapa* vào nhà.

Khi Đức-Phật *Kassapa* vừa bước vào, thì căn nhà cao hẳn lên, nên Đức-Phật không phải cúi khom người xuống, Đức-Phật ngự trên chỗ ngồi đã trải sẵn.

Còn Đức-vua trời *Sakka* là người đầu bếp đã làm xong những món vật thực, liền bảo *Mahāduggata* đem những món vật thực dâng cúng dường lên Đức-Phật

Kassapa. Mùi thơm của các món vật thực toả khắp cả kinh-thành Bārāṇasī.

Trong khi ấy, Đức-vua cùng các quan, các phú hộ đi theo sau Đức-Phật *Kassapa* đến tận nhà của *Mahāduggata*, để biết *Mahāduggata* tạo phước-thiện bố-thí cúng dường lên Đức-Phật bằng những món vật thực gì.

Khi đến nơi tất cả đều ngửi được mùi thơm của những món vật thực mà trong đời chưa từng được ngửi bao giờ. Đức-vua trời *Sakka* đánh lễ Đức-Phật *Kassapa*, rồi ngồi hầu Đức-Phật.

Độ vật thực xong, Đức-Phật *Kassapa* thuyết pháp tế độ gia-đình *Mahāduggata*, rồi Đức-Phật ngự trở về chùa, *Mahāduggata* ôm bát theo sau tiễn đưa Đức-Phật.

Đức-vua-trời *Sakka* hoan hỷ phước-thiện bố-thí cúng dường đến Đức-Phật *Kassapa* xong, cũng hồi cung trở về cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Khi *Mahāduggata* trở về đến nhà đứng trước cửa, nhìn thấy từ hư không rơi xuống 7 thứ báu vật đầy nhà, người vợ phải dắt đưa con ra khỏi nhà, vì 7 thứ báu vật đầy tràn từ trong ra ngoài sân nhà của ông, không còn chỗ nào trống cả.

Cậu *Mahāduggata* nghĩ rằng: “Đó là quả báu của phước-thiện bố-thí cúng dường đến Đức-Phật *Kassapa* của chúng ta ngày hôm nay.”

Cậu *Mahāduggata* liền đến châu Đức-vua tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, nhà của tiện dân đầy tràn cả thất báu, xin Đại-vương đem 1.000 chiếc xe đến nhà tiện dân chở tất cả thất báu ấy về cung điện.

Đức-vua truyền quân lính trong triều đình đem 1.000 chiếc xe chở tất cả 7 thứ báu vật đem về chất thành đống trước sân rồng.

Đức-vua truyền hỏi:

- Trong thành này, người nào có của báu nhiều như thế này không?

Tất cả mọi người đều tâu rằng:

- Muôn tâu Hoàng-thượng, không một người nào có nhiều của báu như thế này cả.

Do đó, Đức-vua tấn phong **Mahāduggata địa vị đại phú hộ**, rồi truyền rằng:

- *Này Mahāduggata! Tất cả của báu này là quả báu phước-thiện bố-thí cúng dường đến Đức-Phật Kassapa của nhà ngươi. Vậy, nhà ngươi hãy nhận lấy.*

Đức-vua cấp đất đai, xây cất ngôi nhà lớn, cấp nhiều gia nhân. Khi xây cất ngôi nhà xong, ông đại phú hộ Mahāduggata kính thỉnh Đức-Phật Kassapa ngự cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng đến ngôi nhà lớn tạo phước-thiện đại-thí suốt 7 ngày.

Từ đó về sau, ông đại-phú hộ Mahāduggata thường bố-thí, giữ-giới, tạo mọi thiện-pháp cho đến hết tuổi thọ.

Sau khi ông đại-phú hộ Mahāduggata chết, đại-thiện-nghiệp bố-thí ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới hưởng mọi sự an-lạc.

* Đến thời-kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, hậu-kiếp của Mahāduggata trong thời-kỳ Đức-Phật Kassapa, là vị thiên-nam sau khi hết tuổi thọ tại cõi trời, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh đầu thai vào lòng người con gái của ông phú hộ.

Người mẹ sinh ra một bé trai đặt tên là "*Paṇḍita*". Người mẹ của công tử Paṇḍita vốn là người hộ độ Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.

Khi lên 7 tuổi, công tử Paṇḍita xin phép mẹ cha chấp thuận cho xuất gia sa-di với Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta là thầy tể độ.

Mẹ cha của vị *sa-di Paṇḍita* đến chùa tạo phước-thiện bố-thí các món vật thực, đặc biệt có món *cá hồi* (*rohitamaccha*) đến *Đức-Phật Gotama* cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng suốt 7 ngày.

Qua đến ngày thứ 8, vị *sa-di Paṇḍita* ở tại cốc thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả*, *Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, cùng với *tứ-tuệ-phân-tích*, hoàn thành xong phận sự của bậc xuất gia trong giáo-pháp của *Đức-Phật Gotama*.

Ngài *Đại-Trưởng-lão Sāriputta* đi khất thực độ xong, còn đem về cho *sa-di Paṇḍita* một phần vật thực, trong đó có *món cá hồi*, theo nguyện vọng của vị *sa-di Paṇḍita*, người đệ-tử có *sắc thân* bé nhỏ, còn *tâm* là *bậc Thánh A-ra-hán* cao thượng.

Tạo phước-thiện bố-thí cúng dường đến *Đức-Phật* với đức-tin trong sạch, hoan hỷ trong phước-thiện, quả báu của phước-thiện bố-thí ấy không chỉ được giàu sang phú quý ngay trong kiếp hiện-tại, những kiếp vị lai đầy đủ của cải thế gian, mà còn kiếp chót cũng có đầy đủ 9 *pháp siêu-tam-giới* đó là 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả*, *Niết-bàn* nữa.

* Tích gia đình ông *Puṇṇa*⁽¹⁾

Tích *ông Puṇṇa*, người làm thuê của *ông phú hộ Sumana*, được tóm lược như sau:

Trong thời-kỳ *Đức-Phật Gotama* còn hiện hữu trên thế gian, *gia đình ông Puṇṇa* nghèo khó làm ruộng thuê của ông phú hộ *Sumana*, mọi người trong gia đình đều có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo.

¹ Chú-giải Dhammapada, trong tích Uttarā upāsikāvattu.

Một buổi sáng, ông đi cày ruộng, cũng vào buổi sáng hôm ấy, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta vừa mới xả diệt-thọ-tướng (sau 7 ngày đêm), đi khát thực để tế độ gia đình ông Punṇa, nên Ngài Đại-Trưởng-lão đi thẳng về hướng ông Punṇa đang cày ruộng.

Nhìn thấy Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta từ xa đến, **ông Punṇa** liền bỏ cày, đến hầu đánh lễ Ngài Đại-Trưởng-lão, kính dâng cúng đường cây tằm xỉa răng và nước dùng, nước uống. Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta thọ nhận xong, đi theo đường hướng về nhà ông Punṇa, gặp vợ **ông Punṇa** đang đem cơm cho chồng. Bà đánh lễ Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta xong, bạch rằng:

- Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, kính xin Ngài Đại-Trưởng-lão có tâm từ thọ nhận phần vật thực nghèo nàn này của gia đình chúng con.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta có tâm từ tế độ thọ nhận tất cả phần vật thực ấy, bà phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ phát nguyện:

- Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, do nhờ phước-thiện bố-thí thanh cao này của chúng con, cầu mong cho gia đình chúng con được một phần pháp mà Ngài Đại-Trưởng-lão đã chứng đắc.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta chúc phúc rằng:

“Mong cho gia đình các con được như ý.”

Bà cảm thấy vô cùng hoan hỷ quay trở về nhà, nấu lại phần cơm khác đem cho chồng, rồi vội vàng mang cơm ra đồng ruộng, với tâm hoan hỷ phước-thiện bố-thí đến Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta, làm cho thân tâm của bà nhẹ nhàng, nhu nhuyễn không sao giấu được.

Còn phần ông Punṇa, trễ giờ đói bụng, thả bò đi ăn cỏ, ông lên bờ ngồi dưới bóng mát cây, chờ đợi vợ. Dù

có đói bụng tâm vẫn cảm thấy hoan hỷ, niệm tưởng lại việc tạo phước-thiện bố-thí cúng dường tắm xia răng và nước đến Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.

Nhìn từ xa, ông thấy vợ mình đang đi đến trẻ hơn mọi ngày, nhưng bà có vẻ hoan-hỷ khác thường, chắc chắn có điều thiện-pháp tốt lành nào đó. Thật vậy, bà vừa đến nơi liền thưa với chồng rằng:

- Nay anh thân thương! Hôm nay, em xin báo cho anh tin vui, để cho anh hoan hỷ thật nhiều.

Sáng nay, khi em đem phần cơm cho anh, giữa đường gặp Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta đang đi khát thực, em phát sinh đức-tin trong sạch, đem phần cơm của anh để bát cúng dường đến Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.

Ngài Đại-Trưởng-lão không chê vật thực nghèo hèn của chúng ta. Ngài Đại-Trưởng-lão có tâm từ tế độ thọ nhận tất cả vật thực phần của anh, xin anh nên phát sinh đại-thiện-tâm hoan hỷ phần phước-thiện bố-thí này.

Ông Punṇa vừa lắng nghe từng tiếng, từng câu làm cho ông phát sinh thiện-tâm hỷ lạc đến cực độ, nên không thể theo dõi liên tục trọn vẹn lời nói của vợ ông.

Sực tỉnh lại, ông muốn biết chắc chắn chính mình nghe đúng sự thật là như vậy không, nên ông bảo với vợ rằng:

- Nay em thân thương! Xin em hãy nói lại cho anh nghe thêm một lần nữa.

Bà vợ thưa lại rõ ràng một lần nữa, lần này ông nghe rõ biết chắc chắn đúng sự thật như vậy rồi, ông phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ phước-thiện bố-thí của vợ, đã đem phần cơm của mình tạo phước-thiện bố-thí cúng dường đến Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.

Sau đó, ông nói cho vợ biết ông cũng vừa tạo phước-thiện bố-thí cúng dường cây tắm xia răng và nước đến Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.

Nghe chồng nói xong, bà cũng phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ việc phước-thiện bố-thí của chồng.

Hai vợ chồng cùng nhau phát sinh đại-thiện-tâm hoan hỷ việc phước-thiện bố-thí cúng dường đến Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta. Dùng cơm xong, ông nằm niệm tưởng đến phước-thiện bố-thí vừa mới làm, nằm thiêu thiêu giấc ngủ, ông vừa tỉnh lại, ngồi nhìn thấy **phần đất ruộng vừa cày buổi sáng đã hóa thành những thỏi vàng y (vàng ròng)** làm cho ông hoa cả mắt, và vợ của ông cũng cảm thấy như ông vậy.

Ông lấy lại bình tĩnh rồi đi xuống ruộng, lấy lên một thỏi, đúng thật là thỏi vàng ròng, ông đem đến khoe và nói với vợ rằng:

- *Này em thân thương! Vợ chồng chúng ta đã tạo phước-thiện bố-thí cúng dường đến Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta, phước-thiện bố-thí ấy liền cho quả báu đến vợ chồng chúng ta ngày hôm nay. Chúng ta không thể nào giấu một số vàng lớn như thế này được.*

Ông Punṇa lấy một số thỏi vàng bỏ vào khay, đem trình lên Đức-vua Bimbisāra và tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, sáng nay tiện dân đi cày ruộng, tất cả đất cày đều hóa thành những thỏi vàng ròng. Kính xin Đại-vương truyền lệnh cho binh lính đem 1.000 chiếc xe đến chở số vàng ấy về cất trong kho báu của Đại-vương.*

Đức-vua Bimbisāra truyền hỏi:

- *Này người! Nhà ngươi là ai vậy?*

Ông Punṇa tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, tiện dân là Punṇa, một nông dân nghèo khó làm thuê.*

- *Này Punṇa! Sáng nay, nhà ngươi đã tạo phước-thiện đặc biệt gì vậy?*

- *Muôn tâu Đại-vương, sáng nay tiệp dân tạo phước-thiện bố-thí cúng dường cây tăm xia răng và nước dùng, nước uống đến Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta, còn phần vợ tiệp dân tạo phước-thiện bố-thí cúng dường phần cơm của tiệp dân đến Ngài Đại-Trưởng-lão.*

Đức-vua truyền rằng:

- *Này Punṇa! Vợ chồng ngươi đã tạo phước-thiện bố-thí cúng dường đến Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta, cho nên, quả báu phát sinh ngay trong ngày hôm nay.*

Vậy, ngươi muốn Trẫm làm gì?

Ông tâu với Đức-vua rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, tiệp dân xin Đại-vương truyền lệnh đem ngàn chiếc xe đến thừa ruộng kia, để khuân tất cả số vàng ấy về cung điện.*

Đức-vua Bimbisāra truyền lệnh đem ngàn chiếc xe đến chở vàng ròng, quân lính trong triều nghĩ và nói rằng: “**vàng của Đức-vua**” tức thì những thỏi vàng trở lại thành đất như cũ. Quân lính trong triều trở về tâu lên Đức-vua sự việc xảy ra như vậy. Đức-vua sáng suốt truyền hỏi rằng:

- *Này các ngươi! Các ngươi nghĩ như thế nào, khi nhặt lấy những thỏi vàng ấy?*

- *Tâu Bệ hạ, chúng hạ thần nghĩ và nói rằng: “vàng của Đức vua.”*

Đức-vua truyền bảo rằng:

- *Này các ngươi! Số vàng ròng kia không phải của Trẫm. Các người nên trở lại nghĩ và nói rằng: “vàng của ông bà Punṇa” rồi khuân số vàng ấy về đây.*

Quân lính vâng lệnh Đức-vua trở lại nơi ấy.

Thật vậy, lần này quân lính khuân toàn bộ số vàng ấy

đem về, chắt giữa sân rồng thành một đồng vàng cao 80 hắc tay.

Ông Puṇṇa trở thành đại phú hộ

Đức-vua Bimbisāra cho truyền lệnh gọi dân chúng trong kinh-thành Rājagaha hội họp tại sân rồng, rồi truyền hỏi dân chúng rằng:

- *Này toàn thể dân chúng! Trong kinh-thành này có người nào khác có số vàng lớn như thế này không?*

Toàn thể dân chúng trong thành tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, trong kinh-thành này không có người nào khác có số vàng lớn như vậy,*

Đức-vua truyền hỏi tiếp rằng:

- *Vậy Trẫm nên tấn phong ông Puṇṇa như thế nào mới xứng đáng?*

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, kính xin Hoàng-thượng tấn phong ông Puṇṇa địa vị **đại phú hộ**.*

Đức-vua Bimbisāra truyền phán rằng:

- *Này Puṇṇa! Từ nay ngươi là **đại phú hộ**, có tên "**Bahudhanaseṭṭhi**: Đại phú hộ nhiều của cải."*

Sau khi trở thành **đại phú hộ Puṇṇa**, gia đình ông càng có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tạo phước-thiện bố-thí cúng dường đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng có Đức-Phật chủ trì suốt 7 ngày.

Đến ngày thứ 7 Đức-Phật thuyết pháp tế độ gia đình ông Puṇṇa, toàn gia đình ông **đại-phú hộ Puṇṇa** (hai vợ chồng và đứa con gái tên Uttarā) đều chứng đắc thành **bậc Thánh Nhập-lưu**.

Vợ chồng ông Puṇṇa tạo phước-thiện bố-thí cúng-dường đến Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta, sau khi xả diệt-thọ-tướng, do năng lực phước-thiện bố-thí trong

sạch và hội đủ nhân duyên ấy, liền cho quả báu trong ngày hôm ấy, trở thành đại phú hộ nhiều của cải thế gian và đặc biệt hơn nữa, toàn gia đình trở thành *bạc Thánh Nhập-lưu* thuộc về *pháp siêu-tam-giới*

Những trường hợp tương tự trên, có không ít trong Phật-giáo.

Ác-nghiệp nặng có khả năng cho quả trong 7 ngày

*** Tích nạng kỹ-nữ *Ciñcāmānavikā*⁽¹⁾**

Tích *nạng kỹ-nữ Ciñcāmānavikā* được tóm lược như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvathī. Khi ấy, Đức-Thế-Tôn đang ngự tại giảng đường thuyết pháp tế độ tứ chúng thanh-văn đệ-tử. Khi ấy, *nạng kỹ-nữ Ciñcāmānavikā* xinh đẹp già làm người mang thai hần học bước vào đứng chỉ tay về Đức-Thế-Tôn, buông lời vu khống rằng: “*Nàng đã mang thai với Đức-Phật,*” rồi mắng nhiếc Đức-Phật giữa tứ chúng thanh-văn đệ-tử, để làm mất uy tín Đức-Phật Gotama, theo mưu kế thâm độc của các nhóm ngoại đạo.⁽²⁾ Do nguyên-nhân nào?

* **Đức-Phật Gotama** xuất hiện trên thế gian, vào thời-kỳ đầu, chánh-pháp của Đức-Phật được phát triển mạnh, có nhiều người chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn* trở thành *bạc Thánh-nhân*, cho nên, danh thơm tiếng tốt của Đức-Phật Gotama được lan truyền khắp mọi nơi.

Vua chúa, Hoàng tộc, giai cấp Bà-la-môn, các phú hộ,

¹ Bộ Chú-giải Dhammapadaṭṭhakathā, tích Ciñcāmānavikāvattu.

² Chuyện này xảy ra khoảng thời gian sau hạ thứ 7 chưa đến hạ thứ 8 của Đức-Phật.

phần đông dân chúng phát sinh đức-tin nơi *Tam-bảo*: *Đức-Phật-bảo*, *Đức-Pháp-bảo*, *Đức-Tăng-bảo*.

* Có số xin xuất gia trở thành *tỳ-khuru* trong *giáo-pháp của Đức-Phật Gotama*.

* Có số khác xin *thọ phép quy-y Tam-bảo* trở thành *cận-sự-nam*, *cận-sự-nữ* trọn đời trong *giáo-pháp của Đức-Phật Gotama*, càng ngày càng thêm đông.

Trước đây, tất cả những người ấy đã từng là đệ-tử của các nhóm ngoại đạo, họ thường cúng dường những phẩm vật đến các tu-sĩ ngoại đạo, nên đời sống của các hàng tu-sĩ ngoại đạo được sung túc.

Nay, những người ấy có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, họ trở thành các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama. Họ thường tạo phước-thiện bố-thí cúng dường đến Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, họ không còn cúng dường đến các hàng tu-sĩ ngoại đạo nữa, nên đời sống của các hàng tu-sĩ ngoại đạo thiếu thốn.

Đó là điều mà các tu-sĩ ngoại đạo cảm thấy bị tổn thương, những tín đồ cũ không giữ được, còn tín đồ mới thì không có.

Các nhóm ngoại đạo tìm mọi cách ngăn cản các nhóm đệ-tử không cho tìm đến Đức-Phật Gotama, nhưng chúng hoàn toàn bất lực, không thể ngăn cản được, làm cho lợi lộc càng ngày càng giảm dần, nên đời sống không được sung túc như trước nữa.

Các nhóm tu-sĩ ngoại đạo hội họp với nhau, bày mưu tính kế thâm độc để hạ uy tín của Đức-Phật Gotama.

Thời ấy, trong kinh-thành Sāvattthī có cô kỹ-nữ xinh đẹp tên là *Ciñcāmānavikā*, nàng vốn là đệ-tử thuần thành của các nhóm tu-sĩ ngoại đạo. Thấy sắc đẹp của nàng,

các tu-sĩ nghĩ ra một diệu kế: *“Chúng ta dùng nàng kỹ-nữ Ciñcāmāṇavikā giả mang thai rồi vu khống cho Sa-môn Gotama, gây ra sự hiểu lầm, để làm mất uy tín của Sa-môn Gotama.”*

Muru kế ấy được các nhóm ngoại đạo đều chấp nhận.

Một hôm, như lệ thường nàng Ciñcāmāṇavikā đến tu viện ngoại đạo, đánh lễ các tu-sĩ xong, nàng ngồi một bên. Nàng Ciñcāmāṇavikā rất ngạc nhiên không hiểu sao các tu-sĩ ngồi im lặng không nói với nàng một câu nào. Nàng thâm nghĩ: *“Minh có lỗi gì đây!”*

Nàng bạch vị Đạo-Trưởng rằng:

- *Kính bạch Ngài, con đã lễ bái quý Ngài ba lần rồi, nhưng con không biết con có lỗi gì mà quý Ngài không nói với con một lời nào?*

Vị Đạo-Trưởng tỏ vẻ nghiêm nghị nói với nàng:

- *Này con! Con là một đệ-tử rất thuần thành, con không có lỗi gì. Hiện nay đời sống của quý thầy khổ sở, thiếu thốn lắm con à! Vì vậy, quý thầy buồn bực, khổ tâm, không ai buồn nói với ai điều gì cả.*

Nàng Ciñcāmāṇavikā ngạc nhiên, nóng lòng hỏi:

- *Kính bạch quý Ngài, trước đây đời sống của quý Ngài được đầy đủ lắm, sao hiện nay lại lâm vào hoàn cảnh khổ cực như vậy?*

- *Này Ciñcāmāṇavikā! Con không biết gì hay sao? Chính Sa-môn Gotama đã làm khổ quý thầy, chính Sa-môn Gotama đã làm cho quý thầy mất hết cả uy tín, danh vọng và những lợi lộc cúng dường, ... cho nên, quý thầy phải sống trong cảnh thiếu thốn khổ cực như vậy!*

Nàng Ciñcāmāṇavikā cảm thấy rất đau lòng, chân tình thưa rằng:

- Kính bạch quý Ngài, vậy mà con có hay biết gì đâu? Không biết con có thể làm gì, để giúp đỡ cho quý Ngài?

Các vị tu-sĩ ngoại đạo giả vờ im lặng một lúc, rồi có một vị nói rằng:

- Này *Ciñcāmānavikā*! Chỉ sợ con ngại khó, mà không giúp quý thầy đó thôi.

Nàng *Ciñcāmānavikā* mau mắn đáp:

- Kính bạch quý Ngài, khó khăn gì con cũng có thể làm được, miễn là làm sao cho quý Ngài được sống an-lạc, thế là con mãn nguyện lắm rồi!

Vị tu-sĩ ngoại đạo nghiêm chỉnh nói:

- Này *Ciñcāmānavikā*! Đây là việc rất hệ trọng, đòi hỏi con phải khôn khéo. Nếu con thật tình muốn giúp đỡ quý thầy, thì chỉ có một phương pháp duy nhất là con hãy dùng cái sắc đẹp duyên dáng, đầy quyến rũ của con, làm thế nào đó giả mang thai với Sa-môn Gotama. Con làm được như vậy, sẽ làm giảm uy tín của Sa-môn Gotama, như thế thì phần đông tín đồ của Sa-môn Gotama sẽ trở về lại với chúng ta.

Nàng *Ciñcāmānavikā* hớn hờ nói:

- Kính bạch quý Ngài, đúng vậy, kế này rất hay! Xin quý Ngài hãy tin tưởng nơi con, con sẽ cố gắng làm tròn bốn phận để đền đáp công ơn của quý Ngài đối với con.

Từ hôm ấy, cứ vào mỗi buổi chiều dân chúng trong kinh-thành Sāvattihī sau khi nghe Đức-Phật thuyết pháp tại chùa Jetavana xong, đánh lễ Đức-Phật trở về nhà, họ thường gặp nàng *Ciñcāmānavikā* ăn mặc đẹp đẽ rất quyến rũ, trên tay cầm một bó hoa đang đi trên đường hương đến ngôi chùa Jetavana, có người tò mò dừng lại hỏi rằng:

- Chiều tối rồi, cô đi đâu mà ăn mặc đẹp vậy?

Nàng kỹ-nữ *Ciñcāmāṇavikā* trả lời cố ý tạo ra một sự nghi ngờ rằng:

- *Tôi đi đâu là việc riêng của tôi, quý vị biết phỏng có ích lợi gì!*

Nói xong, nàng kỹ-nữ bước đi theo hướng đến ngôi chùa Jetavana, nhưng lại nghỉ qua đêm tại một tu viện ngoại đạo ở gần đó.

Rồi sáng hôm sau, khi có một số cận-sự-nam, cận-sự-nữ đem vật dụng đến ngôi chùa Jetavana để cúng dường Đức-Phật và chư tỳ-khưu-Tăng, thì lại thấy nàng kỹ-nữ *Ciñcāmāṇavikā* từ hướng ngôi chùa Jetavana trở lại kinh-thành Sāvattthī, người ta hỏi nàng kỹ-nữ rằng:

- *Đêm hôm qua cô nghỉ ở đâu mà sáng nay lại vào kinh-thành sớm vậy?*

Nàng kỹ-nữ *Ciñcāmāṇavikā* ồm ờ đáp:

- *Tôi nghỉ ở đâu có nơi có chỗ của tôi, quý vị biết phỏng có lợi ích gì!*

Và từ đó, cứ vào mỗi buổi chiều và mỗi buổi sáng, từ tháng này sang tháng khác, nàng kỹ-nữ *Ciñcāmāṇavikā* đều làm như vậy. Cho đến một hôm, có số người cận-sự-nam, cận-sự-nữ khác hỏi rằng:

- *Đêm hôm qua cô nghỉ ở đâu mà sáng nay lại vào thành sớm vậy?*

Nàng kỹ-nữ *Ciñcāmāṇavikā* thấy đã đến lúc cần phải nói, để bắt đầu gây ra sự ngờ vực.

- *Chuyện riêng tư của tôi mà quý vị muốn biết hay sao? Sớm muộn gì quý vị cũng sẽ biết thôi mà! Nếu quý vị muốn biết bây giờ tôi xin khai thật: “Đêm qua tôi nghỉ ở tại cốc Gandhakuṭi chung với Sa-môn Gotama để phục vụ Ngài, đó là một niềm vinh dự lớn lao của đời tôi.”*

Nói xong, nàng kỹ-nữ tỏ vẻ đắc ý bỏ vào kinh-thành.

Khi nghe *nàng kỹ-nữ Ciñcāmāṇavikā* nói vậy, một số cận-sự-nam, cận-sự-nữ thiếu trí, sinh tâm bán tín bán nghi. 3 - 4 tháng sau, *nàng kỹ-nữ Ciñcāmāṇavikā* lấy vải độn bụng, mặc áo lưng thụng che bên ngoài làm như người đang mang thai. Có một số người không có trí-tuệ, không hiểu biết về giáo-pháp của Đức-Phật nghĩ là *nàng kỹ-nữ Ciñcāmāṇavikā* có thai với Sa-môn Gotama.

Thời gian đã đến 9 tháng, màn kịch hạ uy tín Sa-môn Gotama đến hồi chung cuộc. Nhóm tu-sĩ ngoại đạo gọi *nàng kỹ-nữ Ciñcāmāṇavikā* đến, họ dùng một miếng gỗ đẽo hình dạng giống như cái thai sắp đến ngày sinh nở, có 4 đầu dây giăng. *Nàng kỹ-nữ Ciñcāmāṇavikā* mang vào buộc chặt sau lưng, mặc áo phủ kín lại, nhìn giống như người mang thai thật. Nhóm tu-sĩ ngoại đạo làm cho *nàng kỹ-nữ Ciñcāmāṇavikā* đóng vai giống như người đàn bà sắp đến ngày sinh nở.

Đức-Phật thắng *nàng kỹ-nữ Ciñcāmāṇavikā*

Vào một buổi chiều, khi Đức-Phật đang ngự trên pháp tòa, tại giảng đường ngôi chùa Jetavana, tứ chúng thanh-văn đệ-tử đang ngồi im lặng lắng nghe pháp như thường lệ, thì *nàng kỹ-nữ Ciñcāmāṇavikā* từ ngoài xông xộc đi vào, đến trước Đức-Phật, chỉ tay buông lời mắng nhiếc:

- *Này ông Đại-Sa-môn Gotama! Ông thuyết pháp thật là hay, thật là giỏi, ông té độ biết bao nhiêu người, còn tôi sao ông không té độ?*

Tôi bụng mang dạ chứa là vì ông, ông nói ngon nói ngọt với tôi, bảo là sẽ giúp tôi thế này, thế nọ, ...

Hôm nay, sắp đến ngày sinh nở, ông lo thuyết pháp té độ người khác, chẳng đoái hoài gì đến tôi. Dù ông bận không lo cho tôi được, thì ông bảo những người hộ độ ông như Đức-vua Pasenadi, ông phú hộ Anāthapiṇḍika,

bà đại-thí-chủ Visākhā, ... lo cho tôi cũng được. Nhưng đấng này, ông chỉ biết thỏa mãn dục vọng cá nhân, ông không hề biết đến nỗi khổ của tôi phải chịu bụng mang dạ chửa như thế này đây!

Nghe nàng kỹ-nữ *Ciñcāmānavikā* mắng nhiếc, Đức-Phật ngưng thuyết pháp, vẫn ngồi an nhiên tự tại, an tịnh trên pháp tòa rồi từ tốn nói rằng:

“Bhagini, tayā kathitassa tathabhāvaṃ vā vitathabhāvaṃ vā ahameva ca tvañca jānāma.”⁽¹⁾

- *Này cô! Cô nói lời chân-thật hay lời giả-dối chỉ có cô và Như-Lai biết rõ mà thôi!*

Nàng kỹ-nữ *Ciñcāmānavikā* liền đáp:

- *Đúng vậy! Đây ông Đại-Sa-môn! Chỉ có ông và tôi biết rõ mà thôi!*

Ngay giây phút ấy, tại cung trời Tam-thập-tam-thiên, bảo tòa của Đức-vua-trời Sakka nóng lên, với thiên-nhân quan sát nguyên nhân, Đức-vua-trời thấy rõ *nàng kỹ-nữ Ciñcāmānavikā* đang mắng nhiếc Đức-Phật trước tứ chúng thanh-văn đệ-tử, bởi những chuyện không có thật.

Đây là mưu kế thâm độc của nhóm tu-sĩ ngoại đạo, dùng *cô kỹ-nữ Ciñcāmānavikā* vô liêm sỉ, cố ý làm hạ uy tín của Đức-Phật trước tứ chúng thanh-văn đệ-tử. Đức-vua-trời Sakka quyết định phải làm sáng tỏ chuyện này.

Đức-vua-trời Sakka cùng với 4 vị thiên-nam xuất hiện xuống giảng đường ngôi chùa Jetavana ngay tức khắc.

Theo lệnh của Đức-Vua-Trời Sakka, 4 vị thiên-nam hóa thành 4 con chuột, cùng một lúc bò lên cắn đứt 4 sợi dây dùng để cột tám gỗ, giống hình dạng bào thai, sau lưng *nàng kỹ-nữ Ciñcāmānavikā*, đồng thời Đức-Vua-

¹ Bộ Chú-giải Dhammapadaṭṭhakathā, chuyện *Ciñcāmānavikāvattu*.

Trời Sakka hóa một luồng gió thổi làm cho tấm gỗ kia rơi xuống đất, đụng nhằm hai bàn chân của *nàng kỹ-nữ Ciñcāmāṇavikā*, làm cho đôi chân của nàng bầm máu.

Sự việc xảy ra trong thời gian ngắn ngủi, mọi sự thật hiển nhiên phơi bày trước mắt tứ chúng thanh-văn đệ-tử.

Nàng kỹ-nữ Ciñcāmāṇavikā bị mắng nhiếc không tiếc lời, có người nhỏ nước bọt rồi xua đuổi nàng kỹ-nữ ra khỏi khuôn viên ngôi chùa Jetavana.

Nàng kỹ-nữ Ciñcāmāṇavikā thất vọng, thất tha, thất thế bước đi ra vừa khuấy tầm mắt của mọi người, mắt đất liền nứt ra làm hai, phát lên một tia lửa thiêu cháy nàng rồi hút nàng xuống sâu dưới lòng đất.

Sau khi *Nàng kỹ-nữ Ciñcāmāṇavikā* chết, ác-nghiệp⁽¹⁾ nói-dối vu không ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong đại-địa-ngục Avīci, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy.

Chuyện *nàng kỹ-nữ Ciñcāmāṇavikā* nói-dối vu không Đức-Phật Gotama đã lan truyền khắp mọi nơi, từ xứ này sang xứ khác. Và ai ai cũng đều biết đó là mưu kế thâm độc đê tiện của nhóm tu-sĩ ngoại đạo.

Một số người trước kia còn hộ độ nhóm tu-sĩ ngoại đạo, nay họ nghe thấy như vậy, mất hết đức-tin, nên không còn cúng dường các thứ vật dụng cho nhóm tu-sĩ ngoại đạo nữa, đời sống của nhóm tu-sĩ ngoại đạo thiếu thốn khổ cực, nay lại càng bị tệ hại hơn nữa.

Dân chúng khắp mọi nơi phát sinh đại-thiện-tâm trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, nên cúng dường đến Đức-Phật và chư tỳ-khưu-Tăng các thứ vật dụng càng ngày càng sung túc.

¹ Trường-hợp ấy là *hiện-kiếp-quả ác-nghiệp*, còn *nàng kỹ-nữ*, sau khi chết, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi đại-địa-ngục Avīci không phải là *hiện-kiếp-quả ác-nghiệp*, mà là *hậu-kiếp-quả ác-nghiệp*.

Số người đã có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo rồi, lại càng tăng trưởng đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo. Còn số người nào chưa có đức-tin nơi Tam-bảo, nay số người ấy lại có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo.

*** Tích tên Nanda hãm hiệp Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Uppalavaṇṇāththerī**

Chuyện *tên Nanda* hãm hiệp Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Uppalavaṇṇāththerī ⁽¹⁾ là *bậc Thánh A-ra-hán* được tóm lược như sau:

* Tiền-kiếp của Đại-đức tỳ-khuru-ni Uppalavaṇṇāththerī

Trong thời-kỳ Đức-Phật Padumuttara xuất hiện trên thế gian. Khi ấy, tiền-kiếp của *Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Uppalavaṇṇāththerī* là một tiểu-thư của gia-đình phú hộ trong thành xứ Hamsavatī.

Một hôm, cô tiểu-thư cùng với dân chúng trong thành đến hầu đánh lễ Đức-Phật Padumuttara, lắng nghe Đức-Phật thuyết pháp. Nhân dịp ấy, Đức-Phật có tuyên dương một *vị Đại-đức tỳ-khuru-ni là vị Thánh-nữ Tối-thượng thanh-văn đệ-tử xuất sắc nhất về phép-thần-thông* trong các hàng Thánh-Nữ thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Padumuttara.

Nhìn thấy *Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni ấy*, cô tiểu-thư vô cùng hoan hỷ phát sinh đại-thiện-tâm trong sạch muốn được địa vị cao quý như *Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni ấy*, nên cô tiểu-thư kính thỉnh Đức-Phật Padumuttara ngự cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng đến tư gia, để tạo phước-thiện đại-thí suốt 7 ngày.

¹ Bộ Chú-giải Dhammapadaṭṭhakathā, tích Uppalavaṇṇā ttherīvatthu.

Đến ngày thứ 7, cô tiểu-thư kính bạch với Đức-Phật Padumuttara rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, do phước-thiện đại-thí mà con đã tạo suốt 7 ngày qua, con chỉ muốn trở thành vị Đại-đức tỳ-khuru-ni là bậc Thánh-nữ Tối-thượng thanh-văn đệ-tử xuất sắc nhất về phép-thần-thông trong hàng Thánh-Nữ thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật trong thời vị-lai, như vị Đại-đức tỳ-khuru-ni là vị Thánh-nữ Tối-thượng thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn bây giờ.

* Đức-Phật Padumuttara thấy rõ, biết rõ cô tiểu-thư sẽ được thành-tựu, nên Đức-Phật thọ ký xác định rằng:

“ - Nay cận-sự-nữ! Từ đại-kiếp trái đất này, còn lại 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa. Đến thời-kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian. Khi ấy, hậu-kiếp của con sẽ trở thành tỳ-khuru-ni là vị Thánh-nữ Tối-thượng thanh-văn đệ-tử xuất sắc nhất về phép-thần-thông trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.”

Sau khi nghe Đức-Phật Padumuttara thọ ký xác định thời gian còn lại như vậy, cô tiểu-thư vô cùng hoan hỷ tiếp tục bồi bổ 10 pháp-hạnh ba-la-mật suốt 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa.

Trong sự tử sinh luân-hồi trong tam-giới trải qua vô số kiếp, những hậu-kiếp của cô tiểu-thư thực-hành, bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật khi thì tái-sinh làm vị thiên-nữ cao quý trong cõi trời, khi thì tái-sinh làm người nữ cao quý trong cõi người.

Có một kiếp người, cận-sự-nữ làm phước-thiện, cúng dường một đóa hoa sen hồng rất xinh đẹp đến Đức-Phật Độc-Giác vừa xả diệt-thọ-tướng, do nhờ quả báu cúng dường đóa hoa sen ấy, mà kiếp nào cô cũng là người rất xinh đẹp, có màu da hồng hào như màu cánh sen hồng.

* Đến thời-kỳ *Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian*, kiếp áp chót của cô là vị thiên-nữ, sau khi chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh đầu thai làm con của gia đình phú hộ tại kinh-thành Sāvattī.

Khi sinh ra, là một bé gái rất xinh đẹp, có màu da hồng hào như màu cánh sen hồng, nên đặt tên là *Uppalavaṇṇā*.

Khi đến tuổi trưởng thành, cô tiểu-thư nổi tiếng là người xinh đẹp trong cõi Nam-thiện-bộ-châu, các công-tử, phú hộ đều gởi người đến xin cầu hôn với cô tiểu-thư của ông phú hộ, khiến ông phú hộ gặp phải điều khó xử, bởi vì không thể nào làm vừa lòng tất cả những người ấy được. Cho nên, ông phú hộ chỉ còn có một cách gọi đũa con gái đến hỏi rằng:

- *Amma pabbajitum sakkhissasi?*

- *Này con yêu quý! Con có muốn xuất gia trở thành tỳ-khuru-ni hay không?*

Vốn kiếp này là kiếp chót của cô tiểu-thư, nên khi nghe phụ-thân hỏi đến *pabbajitum (xuất gia)*, cô tiểu-thư vô cùng hoan hỷ thưa với phụ-thân rằng:

Pabbajissāmi tātā.

- *Kính thưa phụ-thân, con muốn xuất-gia trở thành tỳ-khuru-ni. Thưa phụ-thân.*

Ông phú hộ đưa cô tiểu-thư đến ngôi chùa tỳ-khuru-ni, xin cho cô tiểu-thư xuất gia trở thành tỳ-khuru-ni.

Sau khi trở thành tỳ-khuru-ni không lâu, một hôm, ban đêm đốt đèn trong chánh-điện, nhìn thấy ánh sáng đèn, *tỳ-khuru-ni Uppalavaṇṇā* dùng làm *đề-mục thiền-định tejokasina: đề-mục-lửa*, để thực-hành pháp-hành thiền-định dẫn đến chứng đắc *5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm*, rồi sử dụng *bậc thiền sắc-giới thiện-tâm* làm nền tảng,

làm đối-tượng thiên-tuệ, để *thực-hành pháp-hành thiên-tuệ* dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả*, *Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, cùng với *tứ-tuệ-phân-tích*, đặc biệt chứng đắc *lục-thông*.

Về sau, Đức-Phật tuyên dương Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Uppalavaṇṇā là bậc Thánh-nữ Tối-thượng thanh-văn đệ-tử xuất sắc nhất về phép-thần-thông trong các hàng nữ Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama, đúng theo nguyện vọng tiền-kiếp của Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Uppalavaṇṇā và đã được Đức-Phật Padumuttara thọ ký trong quá khứ.

Ngài Đại-đức Tỳ-khuru-ni Uppalavaṇṇā bị hãm hiếp

Một thuở nọ, Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Uppalavaṇṇā ở trong cốc nhỏ trong rừng, Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni đi vào kinh-thành Sāvattī để khát thực.

Khi *cô tiểu-thư Uppalavaṇṇā* còn sống tại-gia, tên *Nanda* là con của một người cô, say mê sắc đẹp của *cô tiểu-thư Uppalavaṇṇā*. Đến khi *cô tiểu-thư Uppalavaṇṇā* đã xuất gia trở thành tỳ-khuru-ni và đã trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*.

Tên Nanda theo dõi biết Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Uppalavaṇṇā ở trong rừng, biết giờ Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni đã đi khát thực, nên y lén vào cốc của Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Uppalavaṇṇā trong rừng, nằm chờ ở dưới giương.

Khi khát thực độ xong, Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Uppalavaṇṇā trở về cốc trong rừng, vừa ngồi lên giường, tên *Nanda* bò ra từ dưới giường, dùng sức mạnh cưỡng hiếp Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni.

Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni đã ngăn cấm rằng:

- *Này tên si mê ngu muội (bāla)! Ngươi chớ nên làm điều tội lỗi!*

- *Này tên si mê! Ngươi chớ nên làm điều tội lỗi!*

Mặc dù Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni đã ngăn cấm, nhưng tên Nanda vì quá si mê, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, nên đã dùng sức mạnh hăm hiếp Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni do năng lực dục vọng của y.

Cho nên, y đã tạo **ác-nghiệp trọng-tội**, nên mặt đất nứt nẻ ra, ngọn lửa phun lên hút y vào trong lòng đất.

Sau khi tên Nanda chết, **ác-nghiệp trọng-tội cho quả tái-sinh trong cõi đại-địa-ngục Avīci** ngay trong ngày hôm ấy, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy bị thiêu đốt trong cõi đại-địa-ngục ấy suốt thời gian lâu dài nhiều đại-kiếp trái đất.⁽¹⁾

Hiện-kiếp-quả-nghiệp (*ditṭhadhammavedanīyakamma*) là nghiệp cho quả ngay trong kiếp hiện-tại.

Ví dụ nôm na để hiểu như sau:

* *Một kẻ cướp của sát nhân bị bắt quả tang, bị mọi người đều chê trách, bị nhà chức trách bắt giam giữ trong tù, chờ xét xử tội phạm, v.v... tòa tuyên án tội tử hình tên cướp của sát nhân ấy.*

Đó là **ác-nghiệp** cho quả ngay trong kiếp hiện-tại.

* *Một người cứu người khác thoát chết, nên được mọi người tán dương ca tụng, khen thưởng xứng đáng, v.v...*

Đó là **đại-thiện-nghiệp** cho quả ngay kiếp hiện-tại.

¹ Tên Nanda tạo ác-nghiệp trọng tội, bị đất hút chết là **hiện-kiếp-quả ác-nghiệp**. Còn Nanda sau khi chết, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi đại-địa-ngục Avīci, là **hậu-kiếp-quả ác-nghiệp**.

3.2-Upapajjedanīyakamma:Hậu-Kiếp-Quả-Nghiệp

Upapajjedanīyakamma: Hậu-kiếp-quả-nghiệp là nghiệp cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp (kiếp thứ nhì).

Thế nào gọi là **hậu-kiếp-quả-nghiệp** cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp (kiếp thứ nhì)?

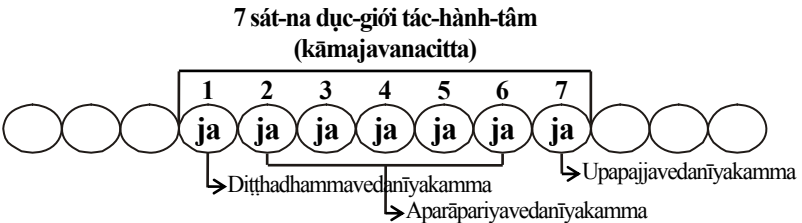
Upapajjedanīyaṃ phalaṃ etassāti: upapajja-vedanīyaṃ.

Nghiệp nào cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp liền sau khi kết thúc kiếp hiện-tại (kiếp thứ nhất), nghiệp ấy gọi là **hậu-kiếp-quả-nghiệp**, là nghiệp cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp (kiếp thứ 2), đó là tác-y tâm-sở đồng sinh với 12 bất-thiện-tâm (12 ác-tâm) và 8 đại-thiện-tâm làm **phận sự dục-giới tác-hành-tâm** (*kāmajavanakicca*), **sát-na tâm thứ 7 của dục-giới tác-hành-tâm** (cuối cùng) trong mỗi dục-giới lộ-trình-tâm.

Upapajjedanīyakamma Hậu-kiếp-quả-nghiệp là nghiệp cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp, có 2 loại nghiệp:

- 3.2.1- Ác-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp.
- 3.2.2- Đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp.

Dục-giới lộ-trình-tâm có 7 sát-na-tâm của dục-giới tác-hành-tâm (*kāmajavanacitta*)



Mọi ác-nghiệp, mọi đại-thiện-nghiệp đều được thành tựu trong phần 7 sát-na dục-giới tác-hành-tâm (*kāma-*

javanacitta) cùng một loại tâm sinh rồi diệt liên tục trong mỗi dục-giới lộ-trình-tâm mà thôi.

Trong 7 *sát-na dục-giới tác-hành-tâm* cùng một loại tâm sinh rồi diệt liên tục, mà *tác-ý tâm-sở* (*cetanā-cetasika*) đồng sinh trong mỗi *sát-na dục-giới tác-hành-tâm* làm phận sự tạo nghiệp cho quả khác nhau như sau:

- *Tác-ý tâm-sở* đồng sinh trong *sát-na dục-giới tác-hành-tâm thứ nhất* làm phận sự tạo *nghiệp cho quả ngay kiếp hiện-tại* (*kiếp thứ nhất*) gọi là *hiện-kiếp-quả-nghiệp* (*ditṭhadhammavedanīyakamma*).

- *Tác-ý tâm-sở* đồng sinh trong *sát-na dục-giới tác-hành-tâm thứ 7* làm phận sự tạo *nghiệp cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp* (*kiếp thứ nhì*) gọi là *hậu-kiếp-quả-nghiệp* (*upapajjavedanīyakamma*).

- *Tác-ý tâm-sở* đồng sinh trong 5 *sát-na dục-giới tác-hành-tâm*, từ *sát-na dục-giới tác-hành-tâm thứ 2* đến *sát-na dục-giới tác-hành-tâm thứ 6* làm phận sự tạo *nghiệp có cơ hội cho quả kiếp sau sau* từ kiếp này đến kiếp kia kể từ kiếp thứ 3 cho đến kiếp chót của bậc Thánh A-ra-hán trước khi tịch diệt Niết-bàn (nếu có cơ hội thì cho quả) gọi là *kiếp-kiếp-quả-nghiệp* (*aparā-pariyavedanīyakamma*).

Thật ra, trong 7 *sát-na dục-giới tác-hành-tâm* trong mỗi dục-giới lộ-trình-tâm, thì *sát-na dục-giới tác-hành-tâm thứ 7* đóng vai trò chính yếu trong mọi thân hành động, khẩu nói năng, ý suy nghĩ để tạo *thân ác-nghiệp* hoặc *thân thiện-nghiệp*, *khẩu ác-nghiệp* hoặc *khẩu thiện-nghiệp*, *ý ác-nghiệp* hoặc *ý thiện-nghiệp*. Cho nên, *sát-na dục-giới tác-hành-tâm thứ 7* cuối cùng này có nhiều năng lực hơn 6 *sát-na dục-giới tác-hành-tâm* trước, bởi vì, *sát-na dục-giới tác-hành-tâm thứ 7* tiếp nhận được đầy đủ sự hỗ trợ của *thường-tác-duyên*

(*āsevanapaccaya*) từ 6 *sát-na dục-giới tác-hành-tâm* sinh rồi diệt theo tuần tự.

Vì vậy, *tác-y tâm-sở* đồng sinh với *sát-na dục-giới tác-hành-tâm* thứ 7 này tạo **ngiệp cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp** (*kiếp thứ nhì*) liền sau khi *kiếp hiện-tại* (*kiếp thứ nhất*) kết thúc (chết), không có khoảng cách thời gian chờ đợi, nghĩa là trong ***cận-tử lộ-trình-tâm*** (*maranāsannavīthiccita*) các tâm sinh rồi diệt theo tuần tự đến ***tử-tâm*** (*cuticcita*) *diệt* (chết) kết thúc *kiếp hiện-tại cũ*, liền tiếp theo ***tái-sinh-tâm*** (*paṭisandhicitta*) *sinh* (1 *sát-na-tâm*) bắt đầu *kiếp mới* (*kiếp hiện-tại mới*), rồi diệt, tiếp theo là *hộ-kiếp-tâm* (*bhavaṅgacitta*) hộ-trì giữ gìn suốt *kiếp hiện-tại* của mỗi chúng-sinh nói chung, mỗi con người nói riêng.

Cho nên, ***tái-sinh-tâm*** (*paṭisandhicitta*) *kiếp hiện-tại mới* này hoàn toàn khác với ***tử-tâm*** (*cuticcita*) *kiếp trước*.

3.2.1. Ác-ngiệp cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp

Trong tất cả mọi ***ác-ngiệp*** thì chỉ có ***ác-ngiệp trọng-yếu*** (*akusala garukakamma*) là ác-ngiệp chắc chắn cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp (*kiếp thứ nhì*) mà thôi.

Ác-ngiệp trọng-yếu có 2 loại đó là ***ác-ngiệp tà-kiến cố-định*** và ***ác-ngiệp vô-gián trọng-tội***.

Trong 2 loại ***ác-ngiệp trọng-yếu*** này, nếu người nào có ***ác-ngiệp tà-kiến cố-định*** là ác-ngiệp hoàn toàn không tin nghiệp và quả của nghiệp, có *tà-kiến chấp-thủ*, không chịu từ bỏ cho đến lúc lâm chung, thì sau khi người ấy chết, chắc chắn ***ác-ngiệp tà-kiến cố-định*** có quyền ưu tiên, có cơ hội ưu tiên cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp* (*paṭisandhikāla*) có ***suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả*** là quả của ác-ngiệp ấy gọi là ***tái-sinh-tâm*** (*paṭisandhicitta*) làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-

tiếp hóa-sinh làm chúng-sinh trong cõi đại-địa-ngục Avīci, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy trong đại-địa-ngục này suốt thời gian lâu dài nhiều đại-kiếp trái đất không hạn định.

Nếu người nào không có *ác-nghiệp tà-kiến cố-định*, mà có *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội* là *giết mẹ, giết cha, giết bậc Thánh A-ra-hán, làm bầm máu bàn chân của Đức-Phật, chia rẽ chư tỳ-khưu-Tăng*, dù phạm **1 trong 5 ác-nghiệp vô-gián trọng-tội** này, sau khi người ấy chết, thì chắc chắn *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội* này có quyền ưu tiên, có cơ hội ưu tiên cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (paṭisandhikāla)* có ***suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả*** là quả của *ác-nghiệp ấy* gọi là ***tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)*** làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm chúng-sinh trong cõi đại-địa-ngục Avīci, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy trong đại-địa-ngục ấy suốt thời gian lâu dài nhiều đại-kiếp trái đất, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi địa-ngục được.

Hai loại *ác-nghiệp trọng-yếu* này chính là ***upapajja-vedanīyakamma***: *hậu-kiếp-quả-nghiệp* đó là ***ác-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp (kiếp thứ nhì) liền sau khi kiếp hiện-tại thứ nhất kết thúc (chết)***.

Ngoài 2 loại *ác-nghiệp trọng-yếu* này ra, còn lại các ác-nghiệp khác, sau khi người ấy chết, nếu ác-nghiệp nào gặp nghịch-duyên (vipatti) có cơ hội thì *ác-nghiệp ấy* cho quả *trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (paṭisandhikāla)* có ***suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả*** là quả của *ác-nghiệp ấy* gọi là ***tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)*** làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp vào 1 trong 4 cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy.

3.2.2- Đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp

Trong tất cả mọi *đại-thiện-nghiệp* không có *đại-thiện-nghiệp* nào gọi là *đại-thiện-nghiệp chắc chắn cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp*. Cho nên, sau khi người nào chết, nếu *đại-thiện-nghiệp* nào gặp thuận-duyên (sampatti) có cơ hội thì *đại-thiện-nghiệp* ấy cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (paṭisandhikāla)* có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)** làm phân sự tái-sinh kiếp sau vào 1 trong 7 cõi thiện dục-giới là cõi người hoặc 6 cõi trời dục-giới. *Đại-thiện-nghiệp* ấy gọi là **upapajjavedanīyakamma**: *hậu-kiếp-quả-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp (kiếp thứ nhì) liền sau khi kiếp hiện-tại (kiếp thứ nhất) kết thúc (chết)*.

Tóm lại, nghiệp *upapajjavedanīyaamma*: *hậu-kiếp-quả-nghiệp* có 2 loại nghiệp là **ác-nghiệp** và **đại-thiện-nghiệp** cho quả kiếp kế-tiếp (kiếp thứ nhì) có 2 thời-kỳ:

1- *Hậu-kiếp-quả-nghiệp* là nghiệp cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (paṭisandhikāla)* ((kiếp thứ nhì).

2- *Hậu-kiếp-quả-nghiệp* là nghiệp cho quả trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh kiếp kế-tiếp (pavattikāla)*, kiếp *hiện-tại (kiếp thứ nhì)*.

Tất cả mọi *ác-nghiệp*, mọi *đại-thiện-nghiệp* thuộc về **upapajjavedanīyakamma**: *hậu-kiếp-quả-nghiệp* là nghiệp cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (paṭisandhikāla)* (kiếp thứ nhì) và cho quả trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla)*, kiếp *hiện-tại (kiếp thứ nhì)*.

Nếu **upapajjavedanīyakamma**: *hậu-kiếp-quả-nghiệp* nào không có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (paṭisandhikāla)* (kiếp thứ nhì) và cũng không có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh kiếp kế-tiếp (pavattikāla)* kiếp *hiện-tại (kiếp thứ nhì)*, thì **upapajja-**

vedanīyakamma ấy đều trở thành **vô-hiệu-quả-nghiệp** (*ahosikamma*) không còn có cơ hội nào cho quả được nữa.

Nghiệp theo thời gian cho quả được phân định căn cứ 7 *sát-na dục-giới tác-hành-tâm* trong mỗi lộ-trình-tâm.

* *Tâm-sở tác-y* trong *dục-giới tác-hành-tâm thứ nhất* gọi là **ditṭhadhammavedanīyakamma**: *hiện-kiếp-quả-nghiệp* là nghiệp chỉ cho quả trong kiếp hiện-tại (kiếp thứ nhất) mà thôi.

* *Tâm-sở tác-y* trong *dục-giới tác-hành-tâm thứ 7* gọi là **upapajjavedanīkamma**: *hậu-kiếp-quả-nghiệp* là nghiệp chỉ cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp (kiếp thứ nhì) sau kiếp hiện-tại kết thúc mà thôi.

Vì vậy, **ditṭhadhammavedanīyakamma** và **upapajjavedanīkamma** này gọi là nghiệp cho quả theo thời gian nhất định.

3.3- Aparāpariyavedanīyakamma:

Kiếp-kiếp-quả-nghiệp

Aparāpariyavedanīyakamma: *Kiếp-kiếp-quả-nghiệp* là nghiệp cho quả từ kiếp này đến kiếp kia, kể từ kiếp thứ 3, cho đến kiếp chót của bậc Thánh A-ra-hán, trước khi tịch diệt Niết-bàn.

Thế nào gọi là **kiếp-kiếp-quả-nghiệp**?

Aparāpariyāyavedanīyaṃ phalaṃ etassāti: *Aparāpariyāyavedanīyaṃ*.

Nghiệp nào nếu có cơ hội thì nghiệp ấy cho quả từ kiếp này sang kiếp kia kể từ kiếp thứ 3 cho đến kiếp chót của bậc Thánh A-ra-hán, trước khi tịch diệt Niết-bàn, nghiệp ấy gọi là **aparāpariyavedanīyakamma**: *kiếp-kiếp-*

quả-nghiệp. Đó là **tác-y tâm-sở** đồng sinh với 12 bất-thiện-tâm (12 ác-tâm) và 8 đại-thiện-tâm làm **phận sự dục-giới tác-hành-tâm** (*kāmajavanakicca*) từ **sát-na tác-hành-tâm thứ 2** cho đến **sát-na tác-hành-tâm thứ 6** gồm có 5 sát-na-tâm trong mỗi lộ-trình-tâm.

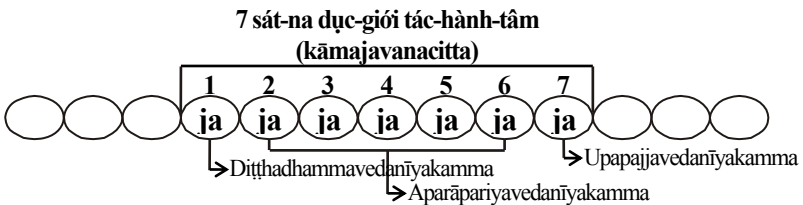
Dục-giới tác-hành-tâm (*kāmajavanacitta*) có 7 sát-na-tâm trong mỗi dục-giới lộ-trình-tâm, có 3 loại nghiệp cho quả theo thời gian nhất định như sau:

1- Tác-hành-tâm thứ nhất có **ditṭhadhammavedanīyakamma**: hiện-kiếp-quả-nghiệp là nghiệp chỉ cho quả trong kiếp hiện-tại (kiếp thứ nhất) mà thôi.

2- Tác-hành-tâm thứ 7 có **upapajjavedanīyakamma**: hậu-kiếp-quả-nghiệp là nghiệp chỉ cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp (kiếp thứ nhì) sau kiếp hiện-tại kết thúc mà thôi.

3- Tác-hành-tâm thứ 2 cho đến tác-hành-tâm thứ 6 gồm có 5 sát-na-tâm có **aparāpariyavedanīyakamma**: kiếp-kiếp-quả-nghiệp là nghiệp có cơ hội cho quả từ kiếp này sang kiếp kia, kể từ kiếp thứ 3 cho đến kiếp chót của bậc Thánh A-ra-hán, trước khi tịch diệt Niết-bàn.

Dục-giới lộ-trình-tâm có 7 sát-na-tâm của dục-giới tác-hành-tâm (*kāmajavanacitta*)



Aparāpariyavedanīyakamma: Kiếp-kiếp-quả-nghiệp đó là **tác-y tâm-sở** đồng sinh với 12 ác-tâm và 8 đại-thiện-tâm.

Mỗi chúng-sinh nói chung, mỗi người nói riêng trong vòng tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài như sau:

* Nếu **ác-nghiệp** thuộc về loại **aparāpariyavedanīyakamma**: kiếp-kiếp-quả-nghiệp có cơ hội cho quả thì cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) và cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), từ kiếp này đến kiếp kia, kể từ kiếp thứ 3 kế tiếp cho đến kiếp chót của bậc Thánh A-ra-hán, trước khi tịch diệt Niết-bàn.

* Nếu **đại-thiện-nghiệp** thuộc về loại **aparāpariyavedanīyakamma**: kiếp-kiếp-quả-nghiệp có cơ hội cho quả thì cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) và cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), từ kiếp này đến kiếp kia, kể từ kiếp thứ 3 kế tiếp cho đến kiếp chót của bậc Thánh A-ra-hán, trước khi tịch diệt Niết-bàn.

Như vậy, trong vòng tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài, mỗi chúng-sinh từ vô thủy trải qua vô số kiếp cho đến kiếp hiện-tại đã lưu-trữ ở trong **tâm** tất cả **mọi ác-nghiệp**, **mọi đại-thiện-nghiệp** thuộc về loại **aparāpariyavedanīyakamma**: kiếp-kiếp-quả-nghiệp, nếu nghiệp nào có cơ hội cho quả thì nghiệp ấy cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) và cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), nghiệp cho quả từ kiếp này đến kiếp kia, kể từ kiếp thứ 3, cho đến kiếp chót của bậc Thánh A-ra-hán, trước khi tịch diệt Niết-bàn.

Cho nên, mỗi chúng-sinh nói chung, mỗi người nói riêng còn tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài thì **aparāpariyavedanīyakamma**: kiếp-kiếp-quả-nghiệp không trở thành **vô-hiệu-quả-nghiệp** (**ahosikamma**) được.

Tuy nhiên, nếu khi nào bậc Thánh A-ra-hán tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới,

thì khi ấy không chỉ có *tất cả mọi ác-nghiệp* và *mọi đại-thiện-nghiệp* thuộc về loại *aparāpariyavedanīyakamma*: *kiếp-kiếp-quả-nghiệp* mới thật sự trở thành *vô-hiệu-quả-nghiệp* (*ahosikamma*), mà còn *tất cả mọi ác-nghiệp*, *mọi thiện-nghiệp* đã được lưu-trữ ở trong *tâm* từ vô thủy trải qua vô số kiếp cho đến kiếp hiện-tại cũng đều trở thành *vô-hiệu-quả-nghiệp* (*ahosikamma*) không còn có cơ hội cho quả của *tất cả mọi nghiệp* được nữa.

Thật ra, đối với *bậc Thánh A-ra-hán* khi hành động bằng thân, nói năng bằng khẩu, suy nghĩ bằng ý không còn gọi là *nghiệp* nữa, bởi vì *tác-ý tâm-sở* đồng sinh với *duy-tác-tâm* (*kiriyacitta*) làm *phận sự tác-hành-tâm* trong mọi lộ-trình-tâm, không tạo nghiệp nào cả.

Như vậy, *bậc Thánh A-ra-hán* không còn tạo *nghiệp mới* nào cả. Song *tất cả mọi nghiệp cũ* gồm có *tất cả mọi ác-nghiệp*, *mọi đại-thiện-nghiệp* đã tích lũy từ vô thủy trải qua vô số kiếp trong quá khứ cho đến kiếp hiện-tại trước khi trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, *tất cả mọi nghiệp* ấy, nếu *nghiệp* nào có cơ hội thì nghiệp ấy cho quả của nghiệp, trong khoảng thời gian trước khi *bậc Thánh A-ra-hán* tịch diệt Niết-bàn.

* Sau khi *bậc Thánh A-ra-hán* tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới, đồng thời *tất cả mọi ác-nghiệp*, *mọi thiện-nghiệp* mới thật sự đều trở thành *vô-hiệu-quả-nghiệp* (*ahosikamma*), không còn có cơ hội cho quả của nghiệp được nữa.

4 loại nghiệp cho quả theo thời gian

Trong cõi dục-giới, nếu mỗi dục-giới lộ-trình-tâm có đầy đủ 7 *sát-na dục-giới tác-hành-tâm* (*kāmajavanacitta*) sinh rồi diệt liên tục qua mỗi dục-giới lộ-trình-tâm, thì 3 loại nghiệp được thành tựu cùng trong mỗi dục-giới lộ-trình-tâm ấy là:

1- ***Diṭṭhadhammavedanīyakamma***: *Hiện-kiếp-quả-nghiệp* là nghiệp được thành-tựu trong *sát-na dục-giới tác-hành-tâm thứ nhất*, cho quả ngay trong *kiếp hiện-tại (kiếp thứ nhất)*.

Nếu nghiệp nào không có cơ hội cho quả trong kiếp hiện-tại, thì nghiệp ấy trở thành ***vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma)*** không còn hiệu lực cho quả của nghiệp được nữa.

2- ***Upapajjavedanīyakamma***: *Hậu-kiếp-quả-nghiệp* là nghiệp được thành-tựu trong *sát-na dục-giới tác-hành-tâm thứ 7 cuối cùng*, cho quả tái-sinh *kiếp kế-tiếp (kiếp thứ nhì)*.

Nếu nghiệp nào không có cơ hội cho *quả tái-sinh kiếp kế-tiếp (kiếp thứ nhì)* thì nghiệp ấy trở thành ***vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma)*** không còn hiệu lực cho quả của nghiệp được nữa.

3- ***Aparāpariyavedanīyakamma***: *Kiếp-kiếp-quả-nghiệp* là nghiệp được thành-tựu trong *sát-na dục-giới tác-hành-tâm thứ 2 đến sát-na dục-giới tác-hành-tâm thứ 6*, nếu có cơ hội cho quả thì cho quả từ kiếp này đến kiếp kia, kể từ kiếp thứ 3 cho đến kiếp chót của *bậc Thánh A-ra-hán*, trước khi tịch diệt Niết-bàn.

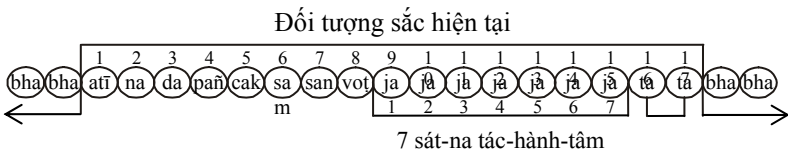
Sau khi *Bậc Thánh A-ra-hán* đã tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới, thì tất cả mọi ác-nghiệp, mọi thiện-nghiệp thuộc về *aparāpariyavedanīyakamma: kiếp-kiếp-quả-nghiệp* và tất cả mọi nghiệp đã được lưu-trữ ở trong *tâm* từ vô thủy trải qua vô số kiếp, cho đến kiếp hiện-tại trước khi trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, cũng đều trở thành ***vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma)*** không còn hiệu lực cho quả của nghiệp được nữa.

Dục-giới lộ-trình-tâm

* Ngũ-môn lộ-trình-tâm

Ví dụ: *Nhãn-môn lộ-trình-tâm* tiếp nhận *đối-tượng sắc rõ ràng*, thì *nhãn-môn lộ-trình-tâm* có các loại tâm theo tuần tự sinh rồi diệt liên tục qua 17 *sát-na tâm* theo thời gian tuổi thọ của *đối-tượng sắc* ấy.

Đồ biểu nhãn-môn lộ-trình-tâm



Bhavaṅgacitta: *Hộ-kiếp-tâm* có *đối-tượng cũ* (viết tắt *bha*).

1-*Atūtabhavaṅgacitta*: *Hộ-kiếp-tâm* có *đối-tượng sắc mới hiện-tại* (viết tắt *atī*).

2- *Bhavaṅgacalanacitta*: *Hộ-kiếp-tâm rung động* do *đối-tượng sắc mới* (viết tắt *na*).

3- *Bhavaṅgapacchedacitta*: *Hộ-kiếp-tâm bị cắt* do *đối-tượng sắc mới* (viết tắt *da*).

4- *Pañcadvāravajjanacitta*: *Ngũ-môn hướng-tâm* có khả năng tiếp nhận 5 *đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc* (viết tắt *pañ*).

5- *Cakkhuvīññānacitta*: *Nhãn-thức-tâm* làm phạm sự nhìn thấy *đối-tượng sắc* (viết tắt *cak*).

6- *Sampaticchanacitta*: *Tiếp-nhận-tâm* làm phạm sự tiếp nhận *đối-tượng sắc* (viết tắt *sa*).

7- *Santīraṇacitta*: *Suy-xét-tâm* làm phạm sự suy xét *đối-tượng sắc* tốt hoặc xấu (viết tắt *san*).

8- *Voṭṭhabbanacitta*: *Xác-định-tâm* đó là *ý-môn hướng-tâm* làm phạm sự xác định *đối-tượng sắc* (vt. *vot*).

9-15- **Javanacitta: Tác-hành-tâm** làm phận sự tạo ác-nghiệp hoặc đại-thiện-nghiệp hoặc đại-duy-tác-tâm (tâm của bậc Thánh A-ra-hán) (viết tắt ja).

16-17- **Tadāmbanacitta: Tiếp-đối-tượng-tâm** làm phận sự tiếp đối-tượng sắc, còn lại 2 sát-na tâm nữa là hết tuổi thọ của đối-tượng sắc, đồng thời chấm dứt nhãn-môn lộ-trình-tâm (viết tắt ta).

- **Bhavaṅgacitta: Hộ-kiếp-tâm** trở lại tiếp nhận đối-tượng cũ.

Đó là **nhãn-môn lộ-trình-tâm**, tương tự như vậy **nhĩ-môn lộ-trình-tâm**, **tỷ-môn lộ-trình-tâm**, **thiệt-môn lộ-trình-tâm**, **thân-môn lộ-trình-tâm**, mỗi lộ-trình-tâm chỉ khác mỗi thức-tâm làm phận sự tiếp xúc biết đối-tượng như:

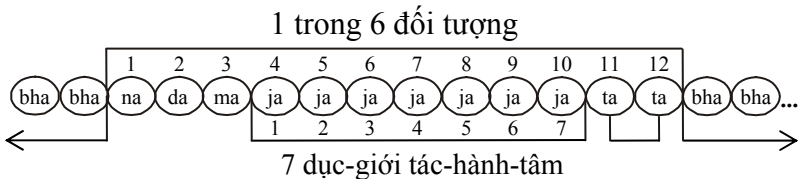
- **Nhĩ-thức-tâm** làm phận sự nghe đối-tượng âm-thanh.
- **Tỷ-thức-tâm** làm phận sự ngửi đối-tượng hương.
- **Thiệt-thức-tâm** làm phận sự nếm đối-tượng vị.
- **Thân-thức-tâm** làm phận sự xúc giác đối-tượng xúc.

*** Ý-môn lộ-trình-tâm**

Ý-môn lộ-trình-tâm có nhiều loại, ví dụ ý-môn lộ-trình-tâm có dục-giới tác-hành-tâm.

Ý-môn lộ-trình-tâm có dục-giới tác-hành-tâm sinh rồi diệt liên tục theo tuần tự như sau:

Đồ biểu ý-môn dục-giới lộ-trình-tâm



Những chữ viết tắt giống như ngũ-môn lộ-trình-tâm, chỉ còn *manodvāravajjanacitta: ý-môn hưởng-tâm* tiếp

nhận 1 trong 6 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. (viết tắt ma).

Ý-môn dục-giới lộ-trình-tâm có dục-giới tác-hành-tâm sinh rồi diệt liên tục theo tuần tự qua mỗi ý-môn dục-giới lộ-trình-tâm có nhiều nhất 12 sát-na tâm.

Trong đời sống hằng ngày đêm của mỗi chúng-sinh nói chung, mỗi người nói riêng trải qua mỗi dục-giới lộ-trình-tâm có đầy đủ 7 sát-na tác-hành-tâm trong mỗi dục-giới lộ-trình-tâm ấy, đã tạo 3 loại nghiệp cho quả theo thời gian nhất định như sau:

1- Tác-hành-tâm thứ nhất có **ditṭhadhammavedanīyakamma**: hiện-kiếp-quả-nghiệp là nghiệp chỉ cho quả trong kiếp hiện-tại (kiếp thứ nhất) mà thôi.

2- Tác-hành-tâm thứ 7 có **upapajjavedanīyakamma**: hậu-kiếp-quả-nghiệp là nghiệp chỉ cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp (kiếp thứ nhì) sau kiếp hiện-tại kết thúc mà thôi.

3- Tác-hành-tâm thứ 2 cho đến tác-hành-tâm thứ 6 gồm có 5 sát-na-tâm có **aparāpariyavedanīyakamma**: kiếp-kiếp-quả-nghiệp là nghiệp có cơ hội cho quả từ kiếp này sang kiếp kia, kể từ kiếp thứ 3 cho đến kiếp chót của bậc Thánh A-ra-hán, trước khi tịch diệt Niết-bàn.

* Có trường-hợp nào không tạo nghiệp hay không?

Trong cuộc sống của mỗi chúng-sinh còn là các hạng phàm-nhân và bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai, bậc Thánh Bất-lai, hằng ngày đêm, đều có tạo nghiệp ác-nghiệp hoặc đại-thiện-nghiệp, bằng thân hoặc bằng khẩu hoặc bằng ý.

Ngoại trừ, trong trường-hợp khi nào, người nào đang nằm ngủ say, không mộng寐, chiêm bao, ... thì khi ấy, người ấy **không tạo nghiệp** nào cả, bởi vì khi ngủ say

chỉ có **hộ-kiếp-tâm** (*bhavaṅgacitta*) có đối-tượng cũ *kamma* hoặc *kammanimitta* hoặc *gatinimitta* trong kiếp trước (không phải là đối-tượng trong kiếp hiện-tại), sinh rồi diệt liên tục suốt thời gian ngủ say, *không có lộ-trình-tâm nào phát sinh*. Vì vậy, người ấy *không tạo nghiệp nào cả (không tạo ác-nghiệp, cũng không tạo đại-thiện-nghiệp)*.

Nhưng khi người ấy *nằm mộng, chiêm bao, ...* khi ấy có *mộng lộ-trình-tâm* (*supinavīthicitta*) phát sinh, nên có *đại-thiện-nghiệp* hoặc *ác-nghiệp*:

* **Đại-thiện-nghiệp trong mộng như**

- Trường hợp bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmayā-devī* nằm mộng thấy con bạch tượng cao thượng chui vào người bà vào canh chót đêm rằm tháng 6 âm lịch. Đó là lúc *Đức-Bồ-tát Siddhattha* kiếp chót tái-sinh đầu thai vào lòng Mẫu-hậu.

- Trường hợp *Đức-Bồ-tát Siddhattha* nằm thấy 5 *đại-mộng* vào *canh chót đêm 14 tháng 4 âm lịch*. *Đức-Bồ-tát Siddhattha* tiên đoán, chắc chắn *Đức-Bồ-tát* sẽ trở thành ***Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác***.

- Trường hợp người nằm mộng thấy mình bay trên hư không từ ngọn núi này sang ngọn núi khác, v.v... khi tỉnh dậy cảm thấy an-lạc.

* **Ác-nghiệp trong mộng như**

- Người nằm thấy ác mộng như cảnh rừng rợn, cảnh thú dữ đuổi, cảnh bị rơi xuống hố sâu, v.v... khi tỉnh dậy cảm thấy hồi hộp, bàng hoàng, sợ sệt, v.v...

Thật ra, *đại-thiện-nghiệp, ác-nghiệp* trong mộng, chiêm bao không có năng lực cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau.

*** Tính chất của Upapajjavedanīyakamma và Aparāpariyavedanīyakamma:**

*** Ác-nghiệp và quả của ác-nghiệp**

Người nào đã tạo *ác-nghiệp nặng nào*, chắc chắn phải trải qua vô số *dục-giới lộ-trình-tâm* phát sinh, các tâm sinh rồi diệt liên tục trải qua 7 *sát-na dục-giới tác-hành-tâm* (*kāmajavanacitta*) tạo *ác-nghiệp nặng ấy*, nên *ác-nghiệp nặng ấy cũng có vô số*.

Sau khi người ấy chết, nếu *ác-nghiệp nặng ấy* có cơ hội cho quả, thì cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp kế tiếp* (*paṭisandhikāla*) (*kiếp thứ 2*) trong cõi *đại-địa-ngục*, do *ác-nghiệp nặng upapajjavedanīyakamma*.

Đến khi mãn quả của *ác-nghiệp nặng ấy*, được thoát ra khỏi cõi *đại-địa-ngục ấy*, rồi *ác-nghiệp nặng ấy* lại cho quả tái-sinh trong cõi *tiểu-địa-ngục khác* hoặc tái-sinh làm loài *ngạ-quỷ*, hoặc tái-sinh làm loài *súc-sinh*, v.v ... do *ác-nghiệp nặng aparāpariyavedanīyakamma* ấy.

* *Ác-nghiệp nặng aparāpariyavedanīyakamma* ấy có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) và cho quả cả trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh* (*pavattikāla*), *kiếp hiện-tại*, từ kiếp này đến kiếp kia, kể từ kiếp thứ 3, tiếp tục nhiều kiếp sau không có hạn định, nếu *ác-nghiệp nặng aparāpariyavedanīyakamma* ấy vẫn còn có cơ hội cho quả cho đến kiếp chót của *bậc Thánh A-ra-hán*, trước khi tịch diệt Niết-bàn.

* Trong Chú-giải ví dụ trường hợp:

Người nào đã tạo *ác-nghiệp sát-sinh giết một con heo* để ăn thịt. Sau khi người ấy chết, *ác-nghiệp sát-sinh giết heo ấy* có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi *địa-ngục*, do *ác-nghiệp upapajjavedanīyakamma*.

Đến khi mãn quả của *ác-nghiệp ấy*, được thoát ra khỏi

cõi địa-ngục. Khi thì *ác-nghiệp* ấy lại có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* sinh làm loài *súc-sinh*, khi thì *đại-thiện-nghiệp* cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* sinh làm *người*, v.v... dù sinh kiếp nào cũng bị giết chết như vậy, **số kiếp bị giết bằng số lông của con heo mà người ấy đã giết heo trong kiếp quá-khứ.**

Đó là do năng lực của *ác-nghiệp aparāpariya-vedanīyakamma* sát-sinh giết heo của người ấy trong kiếp quá-khứ còn có cơ hội cho quả của nghiệp.

* **Pháp-hạnh ba-la-mật thuộc về đại-thiện-nghiệp**

Chư Đức-Bồ-tát đã từng tạo các *pháp-hạnh ba-la-mật* như *bố-thí ba-la-mật, giữ-giới ba-la-mật, xuất-gia ba-la-mật, v.v... thuộc về đại-thiện-nghiệp ba-la-mật* được thành-tựu trong *vô số dục-giới lộ-trình-tâm*, có 7 *sát-na dục-giới tác-hành-tâm (kāmajavanacitta)*, gồm có 3 loại nghiệp cho quả theo thời gian.

- *Đức-Bồ-tát* nào đang bồi bổ các *pháp-hạnh ba-la-mật* cho được đầy đủ trọn vẹn đúng theo ý nguyện, *Đức-Bồ-tát* ấy hưởng mọi sự an-lạc là quả của *đại-thiện-nghiệp ditṭhadhammavedanīyakamma: hiện-kiếp-quả-nghiệp* là nghiệp cho quả trong *kiếp hiện-tại*.

- *Sau khi Đức-Bồ-tát* ấy chết, *tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao upapajjavedanīyakamma: hậu-kiếp-quả-nghiệp* là nghiệp cho quả *tái-sinh kiếp chót đầu thai* làm *người tam-nhân*.

- *Kiếp hiện-tại* của *Đức-Bồ-tát kiếp tam-nhân* ấy được hưởng mọi sự an-lạc trong cuộc sống, thực-hành *pháp-hạnh thiên-tuệ* dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót,

trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* là quả của các pháp-hạnh ba-la-mật đầy đủ trọn vẹn thuộc về *đại-thiện-nghiệp ditthadhammavedanīyakamma: hiện-kiếp-quả-nghiệp*, và *đại-thiện-nghiệp bậc cao upapajjavedanīyakamma: hậu-kiếp-quả-nghiệp* cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), *kiếp hiện-tại* và *aparāpariyavedanīyakamma: kiếp-kiếp-quả-nghiệp* có cơ hội tùy thời cho quả kiếp chót của *bậc Thánh A-ra-hán*.

3.4- Ahoṣikamma: Vô-Hiệu-Quả-Nghiệp

Thế nào gọi là vô-hiệu-quả-nghiệp?

“Ahoṣi ca taṃ kammañcāti: Ahoṣikammaṃ.”

Nghiệp nào đã được tạo xong mà không có cơ hội cho quả của nghiệp, nghiệp ấy gọi là vô-hiệu-quả-nghiệp.

Trong bộ Paṭisambhidāmaggaṭṭhi trình bày rằng:

*“Ahoṣi kammaṃ nāhoṣi kammavipāko,
ahoṣi kammaṃ natthi kammavipāko,
ahoṣi kammaṃ na bhavissati kammavipāko.”*

- *Nghiệp đã tạo, mà không có quả của nghiệp trong thời quá-khứ.*

- *Nghiệp đã tạo, mà không có quả của nghiệp trong thời hiện-tại.*

- *Nghiệp đã tạo, mà không có quả của nghiệp trong thời vị-lai.*

Trong *dục-giới lộ-trình-tâm* phát sinh đầy đủ trải qua 7 *sát-na dục-giới tác-hành-tâm (kāmajavanacitta)*, *tác-y tâm-sở đồng sinh* với 7 *tác-hành-tâm* tạo nghiệp.

Dục-giới tác-hành-tâm đó là 12 *bất-thiện-tâm (ác-tâm)* và 8 *đại-thiện-tâm*.

* *Sát-na dục-giới tác-hành-tâm thứ nhất* gọi là **ditṭhadhammavedanīyakamma**: *hiện-kiếp-quả-nghiệp* là **nghiệp** chỉ cho quả ngay trong kiếp hiện-tại (kiếp thứ nhất) mà thôi.

Nếu nghiệp nào không có cơ hội cho quả trong kiếp hiện-tại thì nghiệp ấy trở thành **vô-hiệu-quả-nghiệp** (*ahosikamma*), không còn có cơ hội cho quả được nữa.

* *Sát-na dục-giới tác-hành-tâm thứ 7 cuối cùng* gọi là **upapajjavedanīyakamma**: *hậu-kiếp-quả-nghiệp* là **nghiệp** chỉ cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp* (*paṭi-sandhikāla*) và cho quả trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh kiếp kế-tiếp* (*pavattikāla*), *kiếp hiện-tại* (kiếp thứ nhì) mà thôi.

Nếu nghiệp nào không có cơ hội cho quả trong 2 *thời-kỳ trong kiếp thứ nhì* ấy thì nghiệp ấy trở thành **vô-hiệu-quả-nghiệp** (*ahosikamma*), không còn có cơ hội cho quả được nữa.

* *Sát-na dục-giới tác-hành-tâm thứ 2 cho đến thứ 6* gồm có 5 *sát-na dục-giới tác-hành-tâm* gọi là **aparāpariyavedanīyakamma**: *kiếp-kiếp-quả-nghiệp* là **nghiệp** có cơ hội cho quả từ kiếp này đến kiếp kia, kể từ kiếp thứ 3 cho đến kiếp chót của bậc Thánh A-ra-hán, trước khi tịch diệt Niết-bàn.

Sau khi bậc Thánh A-ra-hán tịch diệt Niết-bàn, *giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới*, thì không chỉ *aparāpariyavedanīyakamma*: *kiếp-kiếp-quả-nghiệp* mà còn tất cả *mọi ác-nghiệp, mọi đại-thiện-nghiệp* đã lưu-trữ ở trong **tâm** từ vô thủy trải qua vô số kiếp quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại trước khi trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, tất cả mọi nghiệp ấy thật sự đều trở thành **vô-hiệu-quả-nghiệp** (*ahosikamma*) không còn có cơ hội cho quả được nữa.

Như vậy, **tác-y tâm-sở** (*cetanācetasika*) gọi là **vô-hiệu-quả-nghiệp** (*ahosikamma*) không có trong 7 sát-na dục-giới tác-hành-tâm nào nhất định, mà sự-thật **tác-y tâm-sở này** đều ẩn trong 7 sát-na dục-giới tác-hành-tâm, khi nào 3 loại nghiệp là *diṭṭhadhammavedanīyakamma*, *upapajjavedanīyakamma*, *aparāpariyavedanīyakamma* không còn có cơ hội cho quả của nghiệp được nữa, khi ấy trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp.

Thật vậy, trong Chú-giải *Sammohavinodānī aṭṭhakathā*, phần *Nāṇavibhaṅga* giải thích rằng:

“*Diṭṭhidhammavedanīyādīsu pana bahūsu pi āyūhitesu ekaṃ diṭṭhadhammavedanīyaṃ vipākaṃ deti, sesāni avipākāni, ekaṃ upapajjavedanīyaṃ paṭisandhim ākaḍḍhati, sesāni avipākāni, ekena anantariyena niraye uppaccati, sesāni avipākāni, ... Aṭṭhasu samāpattīsu ekāya brahmaloke nibbattati, sesā avipākā. Idaṃ sandhāya nāhosi kammavipāko ’ti vuttaṃ.*”

* Trong tất cả mọi nghiệp *diṭṭhadhammavedanīyakamma* đã tạo, đã tích lũy trong kiếp hiện-tại, nghiệp *diṭṭhadhammavedanīyakamma* nào có cơ hội cho quả ngay trong kiếp hiện-tại (kiếp thứ nhất), các nghiệp *diṭṭhadhammavedanīyakamma* khác còn lại không có cơ hội cho quả của nghiệp trong kiếp hiện-tại đều trở thành **vô-hiệu-quả-nghiệp** (*ahosikamma*).

* Trong tất cả mọi nghiệp *upapajjavedanīyakamma*, một nghiệp *upapajjavedanīyakamma* nào có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (kiếp thứ 2), các nghiệp *upapajjavedanīyakamma* khác còn lại không có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (kiếp thứ 2) đều trở thành **vô-hiệu-quả-nghiệp** (*ahosikamma*).

* Trong 5 ác-nghiệp vô-gián trọng-tội, chỉ có 1 ác-nghiệp vô-gián trọng-tội nặng nhất có quyền ưu tiên, có

cơ hội ưu tiên cho quả trong thời-kỳ tái-sinh (*paṭisandhikāla*) có **suy-xét-tâm hợp với thọ xả** là quả của ác-nghiệp gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp (kiếp thứ 2) trong cõi đại-địa-ngục *Avīci* mà thôi. Còn 4 ác-nghiệp vô-gián trọng-tội còn lại đều trở thành **vô-hiệu-quả-nghiệp** (*ahosikamma*) không có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau, nhưng các ác-nghiệp vô-gián trọng-tội còn lại trở thành **hỗ-trợ-nghiệp** làm phạm sự hỗ trợ cho ác-nghiệp vô-gián trọng-tội có cơ hội cho quả càng thêm nặng hơn nữa.

* Trong 9 bậc thiên thiện-nghiệp là 5 sắc-giới thiện-nghiệp và 4 vô-sắc-giới thiện-nghiệp, chỉ có đệ tứ thiên vô-sắc-giới thiện-nghiệp gọi là **phi-tướng phi-phi-tướng-xứ-thiên thiện-nghiệp** trong phi-tướng phi-phi-tướng-xứ-thiên thiện-tâm có quyền ưu tiên, có cơ hội ưu tiên cho quả trong thời-kỳ tái-sinh (*paṭisandhikāla*) có **phi-tướng phi-phi-tướng-xứ-thiên quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp (kiếp thứ 2) trên tầng trời Phi-tướng phi-phi-tướng-xứ-thiên, có tuổi thọ lâu nhất là 84.000 đại-kiếp trái đất mà thôi. Còn 5 bậc thiên sắc-giới thiện-nghiệp và 3 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-nghiệp bậc thấp còn lại đều trở thành **vô-hiệu-quả-nghiệp** (*ahosikamma*), không còn có cơ hội cho quả của nghiệp được nữa.

Ngài Đại-Trưởng-lão *Sāriputta* đề cập đến loại nghiệp cho quả theo thời gian, có dạy rằng:

“*Nāhosi kammavipāko.*”

Giải giảng

Trong cuộc sống hằng ngày đêm, người nào đã tạo và tích-lũy những loại nghiệp như *ditṭhadhammavedanīya-kamma*: **hiện-kiếp-quả-nghiệp**, v.v...

* Trong tất cả mọi nghiệp *ditṭhadhammavedanīyakamma*: *hiện-kiếp-quả-nghiệp* ấy, chỉ có 1 nghiệp *ditṭhadhammavedanīyakamma* có cơ hội cho quả trong kiếp hiện-tại (kiếp thứ nhất) mà thôi. Còn các nghiệp *ditṭhadhammavedanīyakamma* khác còn lại không có cơ hội cho quả trong kiếp hiện-tại, nên đều trở thành **vô-hiệu-quả-nghiệp** (*ahosikamma*).

* Trong tất cả mọi nghiệp *upapajjavedanīyakamma*: *hậu-kiếp-quả-nghiệp* ấy, chỉ có 1 nghiệp *upapajjavedanīyakamma* có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh (*paṭisandhikāla*) kiếp sau (kiếp thứ 2) và cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại (kiếp thứ 2) mà thôi. Còn các nghiệp *upapajjavedanīyakamma* khác còn lại không có cơ hội cho quả trong 2 thời-kỳ (kiếp thứ 2), nên đều trở thành **vô-hiệu-quả-nghiệp** (*ahosikamma*).

* Trong tất cả mọi nghiệp *aparāpariyavedanīyakamma*: *kiếp-kiếp-quả-nghiệp* là **nghiệp** có cơ hội cho quả từ kiếp này đến kiếp kia, kê từ kiếp thứ 3 cho đến kiếp chót của bậc Thánh *A-ra-hán*, trước khi tịch diệt Niết-bàn.

Khi nào bậc Thánh *A-ra-hán* tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới, khi ấy không chỉ *aparāpariyavedanīyakamma*: *kiếp-kiếp-quả-nghiệp* mà còn tất cả mọi ác-nghiệp, mọi đại-thiện-nghiệp đã lưu-trữ ở trong **tâm** từ vô thủy trải qua vô số kiếp quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại trước khi trở thành bậc Thánh *A-ra-hán*, tất cả mọi nghiệp ấy đều trở thành **vô-hiệu-quả-nghiệp** (*ahosikamma*) không còn có cơ hội cho quả được nữa.

Tuy nhiên, *tác-ý tâm-sở* đồng sinh với *bất-thiện-tâm yếu*, tạo ác-nghiệp không đủ *chi-pháp*, quá nhẹ hoặc

tác-y tâm-sở đồng sinh với *đại-thiện-tâm yếu*, tạo *đại-thiện-nghiệp không đủ chi-pháp, quá nhẹ*, nên *ác-nghiệp quá nhẹ ấy*, hoặc *đại-thiện-nghiệp quá nhẹ ấy* đều trở thành *vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma)* trong trường-hợp như sau:

*** Ác-nghiệp quá nhẹ trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp**

Ví dụ: trường hợp người cận-sự-nam gặp bạn thân mời vào quán uống rượu, bia, trò chuyện hàn huyên với nhau, vì cả nê bạn nên miễn cưỡng uống chút rượu, bia cho có, đã phạm điều-giới uống rượu, bia, tạo ác-nghiệp uống rượu, bia nhẹ. Sau đó, người cận-sự-nam biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, nên tự nguyện thọ-trì ngũ-giới trở lại, trở thành người cận-sự-nam có ngũ-giới.

Vì vậy, ác-nghiệp uống rượu, bia nhẹ ấy không có năng lực cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭi-sandhikāla*), nếu có cơ hội cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại thì quả của ác-nghiệp ấy không đáng kể, nên ác-nghiệp quá nhẹ ấy trở thành *vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma)*.

*** Đại-thiện-nghiệp nhẹ trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp**

Ví dụ: trường hợp người cận-sự-nam gặp bạn thân tác-động tạo phước-thiện nhỏ giúp người ác không có giới, vì cả nê bạn nên miễn cưỡng làm cho có. Vì vậy, *đại-thiện-nghiệp ấy quá nhẹ ấy* không có năng lực cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭi-sandhikāla*), nếu có cơ hội cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh kiếp sau (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, thì quả của *đại-thiện-nghiệp quá nhẹ ấy* không đáng kể, cho nên đại-thiện-nghiệp rất nhẹ ấy trở thành *vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma)*.

Tóm lại: **Pākakālacatukka**: 4 loại nghiệp cho quả theo thời gian:

Phần 4 loại nghiệp trong cùng dục-giới lộ-trình-tâm có 7 *sát-na tác-hành-tâm* cho quả theo thời gian:

4 loại nghiệp ấy là:

1- *Tác-y tâm-sở trong sát-na tác-hành-tâm thứ nhất gọi là **ditthadhammavedanīyakamma**: hiện-kiếp-quả-nghiệp là nghiệp cho quả trong kiếp hiện-tại (kiếp thứ nhất).*

2- *Tác-y tâm-sở trong sát-na tác-hành-tâm thứ 7 cuối cùng gọi là **upapajjavedanīyakamma**: hậu-kiếp-quả-nghiệp là nghiệp cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp và cho quả sau khi đã tái-sinh (kiếp thứ nhì).*

3- *Tác-y tâm-sở trong sát-na tác-hành-tâm thứ 2 đến sát-na tác-hành-tâm thứ 6 gọi là **aparāpariyavedanīyakamma**: kiếp-kiếp-quả-nghiệp là nghiệp có cơ hội cho quả từ kiếp này đến kiếp kia, kể từ kiếp thứ 3, cho đến kiếp chót của bậc Thánh A-ra-hán, trước khi tịch diệt Niết-bàn.*

4- *Tác-y tâm-sở trong 7 sát-na tác-hành-tâm quá hạn định thời gian cho quả của mỗi nghiệp gọi là **ahosi-kamma**: vô-hiệu-quả-nghiệp là nghiệp không còn hiệu lực cho quả của mỗi nghiệp được nữa.*

Nguyên-nhân 3 nghiệp cho quả theo thời gian khác nhau

Trong bộ *Paramatthadīpanīmahāṭīkā*, Ngài Đại-Trưởng lão Le-di (Myanmar) giải thích rằng:

Trong 7 dục-giới tác-hành-tâm phân loại như sau:

* *Tác-hành-tâm thứ 1 đến tác-hành-tâm thứ 3 gọi là **tác-hành-tâm tăng**.*

* *Tác-hành-tâm thứ 5 đến tác-hành-tâm thứ 7 gọi là **tác-hành-tâm giảm**.*

* *Tác-hành-tâm thứ 4* gọi là ***tác-hành-tâm đỉnh***.

Xét về năng lực của mỗi tác-hành-tâm ấy:

* *Tác-hành-tâm thứ nhất* có năng lực yếu, bởi vì phát sinh đầu tiên chưa tiếp nhận sự hỗ trợ của *āsevanapaccaya: thường-tác-duyên*.

* *Tác-hành-tâm thứ 7* tuy đã tiếp nhận được sự hỗ trợ của *āsevanapaccaya: thường-tác-duyên của 6 tác-hành-tâm trước*, nhưng năng lực đã giảm xuống, bởi vì *tác-hành-tâm cuối cùng* tiếp nhận *thường-tác-duyên của tác-hành-tâm thứ 6 yếu dần rồi*.

* *Tác-hành-tâm thứ 2 đến tác-hành-tâm thứ 6* có nhiều năng lực nhất, bởi vì tiếp nhận sự hỗ trợ của các *āsevanapaccaya: thường-tác-duyên*, do không phải phát sinh đầu tiên, cũng không phải phát sinh cuối cùng.

Do nguyên-nhân ấy nên 3 loại nghiệp này cho quả theo thời gian khác nhau.

Ví dụ có 3 loại cây ăn quả:

* *Loại cây ăn quả thứ nhất* được gieo trồng trên đất màu mỡ xong, biết sẵn sóc chăm bón phân tốt, thời tiết mưa thuận gió hòa, nên cho quả ngay, khi cho quả rồi, cây sẽ chết khô, ví như *cây bắp, cây mè, cây đậu*, v.v... bởi vì các loại cây này không có lõi, nên không thể sống lâu ngày được.

* *Loại cây ăn quả thứ nhì* được trồng trên đất màu mỡ, rồi biết sẵn sóc chăm bón, thời tiết mưa thuận gió hoà đến *năm thứ nhì* mới cho quả, sau khi cho quả rồi, cây sẽ chết dần, ví như *cây chuối, cây dưa, cây thom (dứa)*, v.v.... bởi vì các loại cây này cũng không có lõi, nên không thể sống lâu nhiều năm được.

* *Loại cây ăn quả thứ ba* được trồng trên đất màu mỡ,

cây trưởng thành sau nhiều năm mới cho quả, khi đã cho quả rồi, cây vẫn sống nhiều năm sau. Hằng năm cứ đến mùa lại cho quả, ví như *cây mít, cây me, cây xoài*, v.v... bởi vì các loại cây này có lõi, nên có khả năng sống lâu nhiều năm được.

Cũng như vậy

1- Tác-ý tâm-sở trong sát-na tác-hành-tâm thứ nhất gọi là ***ditṭhadhammavedanīyakamma***: hiện-kiếp-quả-nghiệp là nghiệp cho quả trong kiếp hiện-tại, (kiếp thứ nhất). Ví như loại cây ăn quả thứ nhất.

2- Tác-ý tâm-sở trong sát-na tác-hành-tâm thứ 7 cuối cùng gọi là ***upapajjavedanīyakamma***: hậu-kiếp-quả-nghiệp là nghiệp cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp và cho quả sau khi đã tái-sinh, (kiếp thứ nhì). Ví như loại cây ăn quả thứ nhì.

3- Tác-ý tâm-sở trong sát-na tác-hành-tâm thứ 2 đến sát-na tác-hành-tâm thứ 6 gọi là ***aparāpariyavedanīyakamma***: kiếp-kiếp-quả-nghiệp là nghiệp có cơ hội cho quả từ kiếp này đến kiếp kia, kể từ kiếp thứ 3, cho đến kiếp chót của bậc Thánh A-ra-hán, trước khi tịch diệt Niết-bàn. Ví như loại cây ăn quả thứ ba.

Trong bộ *Visuddhimaggamahāṭikā*, Ngài Đại-Trưởng-lão *Dhammapālamahāthera* giải thích rằng:

“*Dubbalāpi antimajavanacetanā sannitṭhānakicca-visesayuttatāya phalapaccane sattivisesayuttā hotīti upapajjavedanīyā anantarikā ca hoti.*”

Tác-ý tâm-sở đồng sinh với tác-hành-tâm thứ 7 dù có năng lực yếu, nhưng hợp với lực đặc biệt trong sự cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) và trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh kiếp sau (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, bởi vì tác-ý tâm-sở đồng sinh với tác-hành-

tâm thứ 7 có phận sự đặc biệt làm cho thành-tựu nghiệp ấy, cho nên tác-ý tâm-sở trong sát-na tác-hành-tâm thứ 7 cuối cùng gọi là **upapajjavedanīyakamma**: hậu-kiếp-quả-nghiệp là nghiệp cho quả tái-sinh (*paṭisandhikāla*) kiếp kế-tiếp, và cho quả sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*) kiếp hiện-tại (kiếp thứ nhì). Ví như loại cây ăn quả thứ nhì.

Còn tác-ý tâm-sở trong sát-na tác-hành-tâm thứ 2 đến sát-na tác-hành-tâm thứ 6 gọi là **aparāpariyavedanīyakamma**: kiếp-kiếp-quả-nghiệp là nghiệp có cơ hội cho quả từ kiếp này đến kiếp kia, kể từ kiếp thứ 3 cho đến kiếp chót trở thành bậc Thánh A-ra-hán, trước khi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Dù nghiệp **aparāpariyavedanīyakamma** không còn có khả năng cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*), nhưng vẫn còn có khả năng cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*) kiếp hiện-tại.

Đến khi nào bậc Thánh A-ra-hán tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới, khi ấy, nghiệp **aparāpariyavedanīyakamma** mới thật sự trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp (*ahosikamma*), không còn có cơ hội cho quả được nữa.

IV- Pākaṭṭhānacatukka phần nghiệp phân chia theo nghiệp cho quả theo cõi-giới, có 4 loại nghiệp:

4.1- **Akusalakkamma**: Bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) trong 12 bất-thiện-tâm (ác-tâm) cho quả tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi ác-giới là cõi địa-ngục, cõi a-su-ra, loài nga-quỷ, loài súc-sinh.

4.2- **Kāmāvacarakusalakkamma**: Dục-giới thiện-nghiệp (đại-thiện-nghiệp) trong 8 dục-giới thiện-tâm (đại-thiện-

tâm) cho quả tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện-dục-giới là cõi người và 6 cõi trời dục-giới.

4.3- **Rūpāvacarakusalakamma**: Sắc-giới thiện-nghiệp trong 5 sắc-giới thiện-tâm cho quả tái-sinh trên 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên.

4.4- **Arūpāvacarakusalakamma**: Vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong 4 vô-sắc-giới thiện-tâm cho quả tái-sinh trên 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên.

Giải thích 4 loại nghiệp cho quả theo cõi-giới

4.1- Akusalakamma: Bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp)

Bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) đó là tác-y tâm-sở đồng sinh với 12 bất-thiện-tâm (12 ác-tâm).

Bất-thiện-tâm (Akusalacitta) có 12 tâm chia ra 3 loại:

a- Lobhacitta: tham-tâm có 8 tâm.

b- Dosacitta: sân-tâm có 2 tâm.

c- Mohacitta: si-tâm có 2 tâm.

a- Lobhacitta: tham-tâm có 8 tâm:

1- *Somanassasahagataṃ diṭṭhigatasampayuttaṃ asaṅkhārikaṃ.*

Tham-tâm thứ nhất đồng sinh với thọ hỷ, hợp với tà-kiến, không cần tác-động.

2- *Somanassasahagataṃ diṭṭhigatasampayuttaṃ asaṅkhārikaṃ.*

Tham-tâm thứ nhì đồng sinh với thọ hỷ, hợp với tà-kiến, cần tác-động.

3- *Somanassasahagataṃ diṭṭhigatavippayuttaṃ asaṅkhārikaṃ.*

Tham-tâm thứ ba đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với tà-kiến, không cần tác-động.

4- *Somanassasahagataṃ diṭṭhigatavippayuttaṃ
sasāṅkhārikaṃ.*

Tham-tâm thứ tư đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với tà-kiến, cần tác-động.

5- *Upekkhāsahagataṃ diṭṭhigatasampayuttaṃ
asaṅkhārikaṃ.*

Tham-tâm thứ năm đồng sinh với thọ xả, hợp với tà-kiến, không cần tác-động.

6- *Upekkhāsahagataṃ diṭṭhigatasampayuttaṃ
sasāṅkhārikaṃ.*

Tham-tâm thứ sáu đồng sinh với thọ xả, hợp với tà-kiến, cần tác-động.

7- *Upesahagataṃ diṭṭhigatavippayuttaṃ
asaṅkhārikaṃ.*

Tham-tâm thứ bảy đồng sinh với thọ xả, không hợp với tà-kiến, không cần tác-động.

8- *Upekkhāsahagataṃ diṭṭhigatavippayuttaṃ
sasāṅkhārikaṃ.*

Tham-tâm thứ tám đồng sinh với thọ xả, không hợp với tà-kiến, cần tác-động.

b- Dosacitta: sân-tâm có 2 tâm:

1- *Domanassasahagataṃ paṭighasampayuttaṃ
asaṅkhārikaṃ.*

Sân-tâm thứ nhất đồng sinh với thọ ưu, hợp với hận, không cần tác-động.

2- *Domanassasahagataṃ paṭighasampayuttaṃ
sasāṅkhārikaṃ.*

Sân-tâm thứ nhì đồng sinh với thọ ưu, hợp với hận, cần tác-động.

c- Mohacitta: si-tâm có 2 tâm:⁽¹⁾

1- *Upekkhāsahagatam vicikicchāsampayuttam.*
Si-tâm thứ nhất đồng sinh với thọ xả, hợp với hoại-nghi.

2- *Upekkhāsahagatam uddhaccasampayuttam.*
Si-tâm thứ nhì đồng sinh với thọ xả, hợp với phóng-tâm.

Bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) đó là tác-ý tâm-sở đồng sinh với 12 bất-thiện-tâm (12 ác-tâm) tạo 10 bất-thiện-nghiệp (10 ác-nghiệp) phát sinh do nương nhờ nơi 3 môn là thân-môn, khẩu-môn, ý-môn như sau:

4.1.1- **Ác-nghiệp** phát sinh do nương nhờ nơi thân-môn gọi là **thân ác-nghiệp**, có 3 loại:

- Ác-nghiệp sát-sinh.
- Ác-nghiệp trộm-cắp.
- Ác-nghiệp tà-dâm.

Ba thân-ác-nghiệp này còn gọi là 3 thân-hành-ác (*kāyaduccarita*).

4.1.2- **Ác-nghiệp** phát sinh do nương nhờ nơi khẩu-môn gọi là **khẩu ác-nghiệp**, có 4 loại:

- Ác-nghiệp nói-dối.
- Ác-nghiệp nói lời chia rẽ.
- Ác-nghiệp nói lời thô tục.
- Ác-nghiệp nói lời vô ích.

Bốn khẩu-ác-nghiệp này còn gọi là 4 khẩu-nói-ác (*vacīduccarita*).

4.1.3- **Ác-nghiệp** phát sinh do nương nhờ nơi ý-môn gọi là **ý ác-nghiệp** có 3 loại:

- Ác-nghiệp tham lam tài sản của người khác.

¹ Xem phần giảng giải trong quyển “Vi-diệu-pháp hiện-thực trong cuộc sống” 8 tham-tâm trang 14, 2 sân-tâm trang 43, 2 si-tâm trang 51, cùng soạn giả.

- *Ác-nghiệp thù hận người khác.*
- *Ác-nghiệp tà-kiến thấy sai chấp làm.*

Ba ý-ác-nghiệp này còn gọi là 3 ý-nghi-ác (*mano-duccarita*).

Giải thích 10 ác-nghiệp theo 3 môn

4.1.1- Thân ác-nghiệp là ác-nghiệp phân nhiều được biểu hiện ra ở thân-hành-ác, có 3 loại ác-nghiệp:

- 1- *Ác-nghiệp sát-sinh.*
- 2- *Ác-nghiệp trộm-cắp.*
- 3- *Ác-nghiệp tà-dâm.*

1- Ác-nghiệp sát-sinh

Ác-nghiệp sát-sinh là giết hại chúng-sinh, cắt đứt sinh-mạng của chúng-sinh.

Mỗi chúng-sinh đều phải chết do 4 nguyên-nhân:

- 1- *Chúng-sinh chết vì hết tuổi thọ.*
- 2- *Chúng-sinh chết vì hết nghiệp hỗ trợ.*
- 3- *Chúng-sinh chết vì hết tuổi thọ và hết nghiệp hỗ trợ.*
- 4- *Chúng-sinh chết vì nghiệp khác cắt đứt sinh-mạng.*

Nếu chúng-sinh nào chết vì 1 trong 3 trường hợp (1, 2, 3) thì chúng-sinh ấy *chết hợp thời* (*kālamarāṇa*).

Nếu chúng-sinh nào bị người nào giết hại *chúng-sinh* ấy chết trước khi *hết tuổi thọ*, hoặc chết trước khi *hết nghiệp hỗ trợ*, thì chúng-sinh ấy *chết* vì trường-hợp thứ 4 *không hợp thời* (*akālamarāṇa*), người ấy đã **tạo ác-nghiệp sát-sinh** giết hại *chúng-sinh* ấy.

Chi-pháp của ác-nghiệp sát-sinh

Để biết có tạo *ác-nghiệp sát-sinh* hay không, cần phải căn cứ vào 5 *chi-pháp của ác-nghiệp sát-sinh*:

- 1- *Pāṇo*: Chúng-sinh còn sinh-mạng.
- 2- *Pāṇasaññitā*: Biết rõ chúng-sinh còn sinh-mạng.
- 3- *Vadhakacittam*: Ác-tâm nghĩ sẽ giết hại chúng-sinh.
- 4- *Payogo*: Cố gắng giết hại chúng-sinh.
- 5- *Tena maraṇam*: Chúng-sinh ấy bị chết do sự cố gắng ấy.

Nếu người nào hội đủ 5 chi-pháp của ác-nghiệp sát-sinh này, thì người ấy đã tạo ác-nghiệp sát-sinh hội đủ chi-pháp, nhưng nếu không hội đủ 5 chi-pháp này, thì người ấy tạo ác-nghiệp sát-sinh không hội đủ chi-pháp.

Quả của 2 loại ác-nghiệp sát-sinh này có sự khác biệt:

- Nếu tạo ác-nghiệp sát-sinh hội đủ 5 chi-pháp này thì ác-nghiệp sát-sinh ấy có nhiều năng lực, có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) và có cơ hội cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại.

- Nếu tạo ác-nghiệp sát-sinh không hội đủ 5 chi-pháp này thì ác-nghiệp sát-sinh ấy có ít năng lực, không có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*), mà có cơ hội cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại.

Cố gắng tạo ác-nghiệp sát-sinh

Người cố gắng tạo ác-nghiệp sát-sinh bằng 6 cách:

1- *Sāhatthikapayoga*: Tự mình cố gắng tạo ác-nghiệp sát-sinh, nghĩa là tự mình sử dụng khí giới, dùng sức mạnh cố gắng giết hại chúng-sinh ấy, chúng-sinh ấy bị chết do chính mình. Như vậy gọi là tự mình cố gắng tạo ác-nghiệp sát-sinh.

2- *Ānattikapayoga*: Cố gắng sai khiến người khác tạo ác-nghiệp sát-sinh bằng lời nói, hoặc bằng chữ viết gởi

đến nhờ người khác, sai khiến họ tạo ác-nghiệp giết hại chúng-sinh ấy.

3- *Nissaggiyapayoga*: Cố gắng dùng khí giới như phóng lao, ném đá, bắn cung tên, bắn súng, ném chất nổ, ... để giết hại chúng-sinh ấy.

4- *Thāvarapayoga*: Cố gắng làm ra những thứ vũ khí để giết hại chúng-sinh có tính cách lâu dài như đào hầm, đặt bẫy, rèn gươm giáo, đúc súng đạn, làm bom, chất nổ, thuốc độc, v.v... Hễ khi nào có người sử dụng những thứ ấy để giết hại chúng-sinh, thì người làm ra những thứ ấy cũng gọi là *tạo ác-nghiệp sát-sinh*, bởi vì người ấy có tác-ý ác-tâm giết hại chúng-sinh có tính cách lâu dài.

5- *Vijāmayapayoga*: Cố gắng sử dụng bùa chú, phép trừ ếm, v.v... làm cho chúng-sinh ấy chết.

6- *Iddhimayapayoga*: Cố gắng sử dụng phép thuật của mình để giết hại chúng-sinh ấy.

Đó là 6 cách cố gắng tạo ác-nghiệp sát-sinh.

Ác-nghiệp sát-sinh nhẹ hoặc nặng

Người đã tạo ác-nghiệp sát-sinh nhẹ hoặc nặng căn cứ vào *tác-ý tâm-sở trong ác-tâm* trong *các đối-tượng chúng-sinh bị giết chết như sau*:

*** Chúng-sinh là loài súc-sinh**

- Nếu người nào giết hại loài súc-sinh có thân hình nhỏ bé như con muỗi, con kiến, v.v... thì người ấy tạo ác-nghiệp nhẹ, vì có sự cố gắng ít.

- Nếu người nào giết hại loài súc-sinh có thân hình to lớn như con voi, con bò, con trâu, con heo, v.v... thì người ấy tạo ác-nghiệp nặng, vì có sự cố gắng nhiều.

*** Chúng-sinh là loài người**

- Nếu người nào giết hại người không có giới, người ác thì người ấy tạo ác-nghiệp nhẹ.

- Nếu người nào giết hại người có giới-đức, bậc-thiện-trí, bậc Thánh-nhân thì người ấy tạo ác-nghiệp nặng.

- Người nào giết cha, giết mẹ, giết *bậc Thánh A-ra-hán* thì người ấy có ác-nghiệp cực kỳ nặng thuộc về *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội (ānantariyakamma)*.

Sau khi người ấy chết, chắc chắn *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội* cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi đại-địa-ngục Avīci, mà không có nghiệp nào ngăn cản được, chịu quả khổ suốt thời gian lâu dài nhiều đại-kiếp trái đất, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới ấy.

* Nếu người nào đã tạo ác-nghiệp sát-sinh rồi, về sau, người ấy biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, biết ăn năn hối lỗi, tránh xa mọi ác-nghiệp, từ bỏ mọi ác-nghiệp, rồi cố gắng tinh-tân tạo mọi thiện-nghiệp tùy theo khả năng của mình, thì người ấy dù đã tạo ác-nghiệp nặng nào rồi, cũng có thể làm giảm bớt tiềm năng cho quả của ác-nghiệp nặng ấy, còn nếu ác-nghiệp nhẹ thì làm cho ác-nghiệp nhẹ ấy không có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau (nhưng không phải là tạo thiện-nghiệp rồi sẽ xóa được ác-nghiệp).

* Nếu người nào đã tạo ác-nghiệp sát-sinh giết súc vật hằng ngày, mà không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, không từ bỏ ác-nghiệp sát-sinh, vẫn cứ tiếp tục tạo ác-nghiệp sát-sinh hằng ngày, như người đồ tể giết bò, giết heo, giết gà, giết vịt, v.v... để bán thịt nuôi mạng, thì người ấy dù đã tạo ác-nghiệp nhẹ lâu ngày cũng trở thành ác-nghiệp nặng, bởi vì đó là *thường-hành ác-nghiệp (āciṇṇakusalakamma)*.

Giết hại chúng-sinh như thế nào?

Danh từ gọi **chúng-sinh** là danh từ chế-định, do căn cứ vào “**ngũ-uẩn**”. Ngũ-uẩn là **sắc-uẩn, thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn** trong mỗi chúng-sinh.

- **Sắc-uẩn** đó là **thân, thân thể** thuộc về **sắc-pháp**. **Sắc-pháp** gồm có 28 sắc-pháp

Ví dụ: Chúng-sinh là **loài người**, mỗi người bình thường có đầy đủ chỉ có 27 **sắc-pháp** mà thôi.

- Nếu là người nam thì trừ **sắc-nữ-tính**.
- Nếu là người nữ thì trừ **sắc-nam-tính**.
- Nếu người nào bị mất mù, tai điếc, ... thì **sắc-pháp** bị giảm theo khuyết tật ấy.

Sắc-uẩn có 27 sắc-pháp thuộc về **phần thân** có trạng-thái sinh rồi diệt liên tục không ngừng, luôn luôn diễn biến từ nhỏ đến lớn, từ trẻ đến già cho đến chết.

Trong **sắc-uẩn** này có **sắc-mạng-chủ** (*jīvitindriya-rūpa*) có phận sự giữ gìn, bảo hộ các sắc-pháp, duy trì mỗi kiếp chúng-sinh cho đến khi **hết tuổi thọ**, hoặc **hết quả của hỗ-trợ-nghiệp**, khi ấy **sắc-mạng-chủ** bị đứt (chết), kết thúc kiếp mỗi chúng-sinh ấy cách bình thường, gọi là **chết hợp thời** (*kālamaraṇa*).

Còn phần **thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn và thức-uẩn** đó là các **tâm-sở** và **tâm** như sau:

- **Thọ-uẩn** đó là **thọ tâm-sở**.
- **Tưởng-uẩn** đó là **tưởng tâm-sở**.
- **Hành-uẩn** đó là các **tâm-sở** (trừ **thọ tâm-sở** và **tưởng tâm-sở**).
- **Thức-uẩn** đó là **tâm**, gồm có 4 **uẩn** này gọi là 4 **đanh-uẩn** thuộc về **phần tâm**.

Như vậy, **phần tâm** gồm có các **tâm-sở** và **tâm**.

Các tâm-sở (cetasika) có 4 trạng-thái là

- Đồng sinh với tâm (*ekuppāda*).
- Đồng diệt với tâm (*ekanirodha*).
- Đồng đối-tượng với tâm (*ekālabhāna*).
- Đồng nơi sinh với tâm (*ekavattuka*).

Cho nên, *tâm với tâm-sở* không thể tách rời nhau được. Hễ có **tâm nào** phát sinh thì ắt có một số *tâm-sở* tương xứng đồng sinh với **tâm ấy**.⁽¹⁾

Tâm với các tâm-sở đó là 4 *danh-uẩn* có trạng-thái sinh rồi diệt liên tục không ngừng, dù mỗi kiếp chúng-sinh, **phần thân** bị thay đổi tùy theo *nghiệp và quả của nghiệp* của chúng-sinh ấy, còn **phần tâm với các tâm-sở** vẫn sinh rồi diệt liên tục không ngừng, từ kiếp này sang kiếp kia, trong vòng tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

Trong **tâm với các tâm-sở** có *danh-mạng-chủ tâm-sở* (*jīvitindriyacetāsika*) có phận sự giữ gìn, bảo hộ tâm với tâm-sở đồng sinh được duy trì mãi mãi.

Như vậy, mỗi kiếp chúng-sinh ở trong 11 cõi dục-giới và chư phạm-thiên ở trong 15 tầng trời sắc-giới phạm-thiên (trừ tầng trời sắc-giới phạm-thiên Vô-tướng-thiên) đều có đủ **ngũ-uẩn**.

Mỗi kiếp chúng-sinh đang hiện hữu do nhờ **sắc-mạng-chủ** (*jīvitindriyarūpa*) và **danh-mạng-chủ tâm-sở** (*jīvitindriyacetāsika*).

* Nếu chúng-sinh nào chết vì hết tuổi thọ hoặc mãn nghiệp hỗ trợ, thì gọi là chúng-sinh ấy chết hợp thời (*kālamarāṇa*).

* Nếu chúng-sinh nào chết do nghiệp khác cắt đứt **sinh-mạng**, mà tuổi thọ vẫn còn hoặc nghiệp hỗ trợ vẫn

¹ Nên tìm hiểu trong quyển “Vi-Diệu-Pháp Hiện Thực Trong Cuộc Sống” cùng soạn giả.

chưa mãn, thì gọi là chúng-sinh ấy chết không hợp thời (akālamaraṇa).

Tự sát có phải tạo ác-nghiệp sát-sinh hay không?

Tự sát là tác-ý tự giết hại mình, do nguyên nhân nào đó, còn tạo *ác-nghiệp sát-sinh hay không* cần phải căn cứ vào 5 *chi-pháp của ác-nghiệp sát-sinh* như sau:

- 1- *Chúng-sinh còn có sinh-mạng, đó là chính mình.*
- 2- *Biết rõ chúng-sinh còn sinh mạng (paṇasaññitā), chi-pháp này ám chỉ đến chúng-sinh khác, không phải chính mình.*
- 3- *Tâm nghĩ sẽ tự giết hại mình.*
- 4- *Cố gắng tự giết hại mình bằng cách nào đó.*
- 5- *Mình chết do sự cố gắng của chính mình.*

Xét theo 5 *chi-pháp của ác-nghiệp sát-sinh*, thì *tự sát* thiếu *chi-pháp thứ 2 là biết rõ chúng-sinh còn sinh mạng*, bởi vì *chi-pháp này ám chỉ đến chúng-sinh khác, không phải chính mình*. Cho nên, *tự sát không đủ 5 chi-pháp của ác-nghiệp sát-sinh*.

Vậy, *tự sát không phải tạo ác-nghiệp sát-sinh*.

Thật vậy, để trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* cần phải tạo đầy đủ 30 *pháp-hạnh ba-la-mật (10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng)*:

- 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ:

Khi tạo *pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ* nào, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* cần phải hy sinh những của cải, tài sản, ngôi báu, vợ con, v.v... những gì thuộc về bên ngoài thân thể của mình, để tạo *pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ* ấy.

- 10 pháp hạnh ba-la-mật bậc trung:

Khi bồi bổ *pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung* nào, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải hy sinh những bộ phận trong thân thể như đôi mắt, v.v... để bồi bổ *pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung* ấy.

- 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng:

Khi bồi bổ *pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng* nào, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải hy sinh *sinh-mạng của mình*, để bồi bổ *pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng* ấy cho được thành tựu.

Đối với *Chư Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ sáng suốt dám hy sinh *sinh-mạng của mình*, vì mục đích cứu cánh cao cả nhất, để mong trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*.

Như vậy, *pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng* là đại-thiện-nghiệp bậc thượng, chắc chắn không phải là ác-nghiệp sát-sinh được.

Tuy nhiên, trong đời đời với số người có sân-tâm tuyệt vọng cùng cực, không muốn sống trên đời này nữa, nên họ *tự sát do sân-tâm* chán ngán cuộc đời.

Xét theo *nhân* và *quả* thì *sân-tâm* tuyệt vọng cùng cực là *nhân* đã phát sinh trước, rồi dẫn đến *quả* là *tự sát*.

Tuy hành động *tự sát* này không phải là ác-nghiệp sát-sinh vì không hội đủ 5 chi-pháp của ác-nghiệp sát-sinh, nhưng người ấy chết do *sân-tâm* chán ngán cuộc đời, cho nên sau khi người ấy chết khó tránh khỏi tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi ác-giới.

Người nào gặp hoàn cảnh tuyệt vọng cùng cực, chán ngán không muốn sống do năng lực của sân-tâm là nguyên nhân dẫn đến *tự sát*, nên lúc lâm chung tâm bị ô nhiễm,

chính ý ác-nghiệp phát sinh lúc lâm chung ấy cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) trong cõi ác-giới, không phải do ác-nghiệp tự sát.

Tạo ác-nghiệp sát-sinh

Nếu người ác nào có **tác-ý tâm-sở** đồng sinh với **ác-tâm** cắt đứt sinh-mạng của chúng-sinh ấy chết, khi tuổi thọ vẫn còn hoặc nghiệp hỗ trợ vẫn chưa mãn, thì gọi người ấy đã **tạo ác-nghiệp sát-sinh**.

Người đã tạo ác-nghiệp sát-sinh sự thật như thế nào?

Người ấy đã **tạo ác-nghiệp sát-sinh sự thật** là người ấy có **tác-ý tâm-sở** đồng sinh với **ác-tâm** chỉ có thể cắt đứt **sắc-mạng-chủ** (*jīvitindriyarūpa*) của chúng-sinh ấy thuộc về **phần thân** mà thôi, nghĩa là phá hoại, làm tan rã **sắc-uẩn** kết thúc kiếp hiện-tại của chúng-sinh ấy chết, song **phần tâm** của chúng-sinh ấy gồm có **4 danh-uẩn** (*thọ-uẩn, tướng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn*) có **danh-mạng-chủ tâm-sở** giữ gìn, bảo hộ **tâm** với các **tâm-sở** vẫn còn sinh rồi diệt liên tục làm duyên cho nghiệp của chúng-sinh ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau như sau:

* Sau khi chúng-sinh ấy chết, nếu **ác-nghiệp** trong **ác-tâm** (của chúng-sinh ấy) có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** là quả của ác-nghiệp ấy gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự cho quả tái-sinh kiếp sau 1 trong 4 cõi ác-giới (*địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh*), chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát khỏi cõi ác-giới ấy.

* Sau khi chúng-sinh ấy chết, nếu **đại-thiện-nghiệp** trong **đại-thiện-tâm** (của chúng-sinh ấy) có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm

phận sự cho quả tái-sinh kiếp sau 1 trong 7 cõi thiện-giới là cõi người và 6 cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc cho đến khi mãn quả của đại-thiện-nghiệp ấy, mới rời khỏi cõi thiện-giới ấy.

Ví dụ: Ông A có tác-ý trong ác-tâm tạo ác-nghiệp “giết ông B chết” nghĩa là ông A cắt đứt **sắc-mạng-chủ** trong thân của ông B, kết thúc kiếp hiện-tại của ông B (chết).

- Sau khi ông B chết, nếu **ác-nghiệp nào** có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** là quả của ác-nghiệp ấy gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới làm loài súc-sinh có đủ **ngũ-uẩn** kiếp hiện-tại, chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát khỏi cõi ác-giới ấy.

- Hoặc sau khi ông B chết, nếu **đại-thiện-nghiệp nào** có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người, hoặc hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc cho đến khi mãn quả của đại-thiện-nghiệp ấy, mới rời khỏi cõi thiện-giới ấy.

Cho nên, trong vòng tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài, nếu chúng-sinh nào chưa phải là **bậc Thánh A-ra-hán**, có đủ **ngũ-uẩn**: **sắc-uẩn**, **thọ-uẩn**, **tướng-uẩn**, **hành-uẩn**, **thức-uẩn**, thì phần **thân** (**sắc-uẩn**) của mỗi kiếp bị tàn rã do quả của nghiệp (chết), còn phần **tâm** (**4 danh-uẩn**) của mỗi chúng-sinh có liên quan đến **nghiệp** của chúng-sinh ấy cho quả tái-sinh kiếp sau.

Quả xấu của ác-nghiệp sát-sinh

Nếu người nào đã tạo **ác-nghiệp sát-sinh**, giết hại sinh-mạng của chúng-sinh dù lớn dù nhỏ, thì sau khi

người ấy chết, nếu *ác-nghiệp sát-sinh* ấy trong *11 bất-thiện-tâm* (trừ *si-tâm* hợp với *phóng-tâm*) có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) thì có *suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả* là quả của *ác-nghiệp* gọi là *tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau 1 trong 4 cõi *ác-giới* (*địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh*), chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của *ác-nghiệp* ấy, mới thoát ra khỏi cõi *ác-giới*.

- Nếu *suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả* này là quả của *ác-nghiệp* trong *tham-tâm* có nhiều năng lực làm phận sự tái-sinh kiếp sau thì *hóa-sinh* làm loài *nga-quỷ* hoặc loài *a-su-ra*, 2 loài *chúng-sinh* này thường có *tham-tâm* thêm khát.

- Nếu *suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả* này là quả của *ác-nghiệp* trong *sân-tâm* có nhiều năng lực làm phận sự tái-sinh kiếp sau thì *hóa-sinh* làm *chúng-sinh* trong cõi *địa-ngục*, loài *chúng-sinh* trong cõi *địa-ngục* này thường bị hành hạ nên có *sân-tâm* không hài lòng.

- Nếu *suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả* này là quả của *ác-nghiệp* trong *si-tâm* có nhiều năng lực làm phận sự tái-sinh kiếp sau thì tái-sinh làm loài *súc-sinh*, loài *chúng-sinh* này có tính *si-mê*.

Sau khi thoát ra khỏi cõi *ác-giới*, nếu có *đại-thiện-nghiệp* nào trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) thì có *đại-quả-tâm* gọi là *tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người trong cõi người này.

* Và trường hợp, người nào đã tạo *ác-nghiệp sát-sinh nhẹ*, sau khi người ấy chết, nếu *ác-nghiệp sát-sinh nhẹ* ấy không có cơ hội cho quả thì *đại-thiện-nghiệp* nào trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-*

sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người trong cõi người này.

Cả 2 trường hợp ấy, người ấy còn phải chịu 23 quả xấu của ác-nghiệp sát-sinh mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong quá-khứ là:

Kiếp hiện-tại của người ấy:

- 1- Có thân hình tật nguyền.
- 2- Có thân hình không cân đối, xấu xí.
- 3- Là người chậm chạp.
- 4- Có lòng bàn tay và dưới lòng bàn chân lõm sâu.
- 5- Có thân hình xấu xí, đầy sẹo.
- 6- Có sắc diện tối tăm.
- 7- Có da thịt sần sùi.
- 8- Có tính hay sợ hãi.
- 9- Có sức khỏe yếu đuối.
- 10- Có tật cà lăm, lời nói lặp đi lặp lại, không suôn sẻ.
- 11- Bị mọi người ghét bỏ.
- 12- Có những thuộc hạ tùy tùng bị chia rẽ.
- 13- Có tính hay giết mình, hoảng sợ.
- 14- Thường bị tai nạn do khí giới, thuốc độc, ...
- 15- Là người si mê, ngu dốt.
- 16- Có rất ít bạn bè.
- 17- Có thân hình dị hợm, đáng ghê sợ.
- 18- Có thân hình kỳ dị.
- 19- Là người hay bệnh hoạn ốm đau.
- 20- Là người thường sầu não, lo sợ.
- 21- Có con cháu thường xa lánh.
- 22- Là người thường bị chết yếu.
- 23- Là người bị người khác giết chết.

Đó là 23 quả xấu của ác-nghiệp sát-sinh mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong kiếp quá-khứ.

2- Ác-nghiệp trộm-cắp

Trộm-cắp là ác-nghiệp chiếm đoạt của cải, tài sản, đất đai, nhà cửa, v.v... mà người chủ không sẵn lòng cho.

Người tạo ác-nghiệp trộm-cắp bằng nhiều cách:

- *Lén vào nhà trộm-cắp của cải, tài sản của chủ nhà.*
- *Dùng sức mạnh cướp đoạt của cải, tài sản, đất đai, nhà cửa, ... của người khác.*
- *Dùng quyền lực hăm dọa, bắt buộc người khác trao của cải, tài sản, ... cho mình.*
- *Lừa gạt, dối trá để chiếm đoạt của cải, tài sản, ... của người khác.*
- *Dùng phép thuật thôi miên khiến cho người khác làm theo ý đồ xấu xa của mình; làm cho người khác không còn biết tự chủ mà trao của cải, tài sản, ... của họ đến cho mình.*
- *Hành vi tham nhũng, tham ô chiếm đoạt của cải, tài sản tư nhân; của cải, tài sản của tập thể; của cải, tài sản của nhà nước; v.v...*

Người nào sử dụng mọi thủ đoạn xảo trá, mọi mảnh lời khôn khéo để chiếm đoạt của cải, tài sản, ... của người khác một cách bất hợp pháp, người ấy đã tạo **ác-nghiệp trộm-cắp**.

Chi-pháp của ác-nghiệp trộm-cắp

Để biết có tạo **ác-nghiệp trộm-cắp** hay không, cần phải căn cứ vào 5 **chi-pháp của ác-nghiệp trộm-cắp**:

- 1- *Parapariggahitam*: *Của cải có chủ-nhân giữ gìn.*
- 2- *Parapariggahitasaññitā*: *Biết rõ của cải, tài sản có chủ-nhân giữ gìn.*
- 3- *Theyyacittam*: *Tâm nghĩ trộm-cắp.*
- 4- *Payogo*: *Cố gắng để trộm-cắp.*

5- *Avahāro*: Chiếm được của cải, tài sản ấy bằng sự cố gắng ấy.

Nếu người nào hội đủ 5 chi-pháp của ác-nghiệp trộm-cắp này, thì người ấy đã tạo ác-nghiệp trộm-cắp hội đủ chi-pháp, nhưng nếu không hội đủ 5 chi-pháp này, thì người ấy tạo ác-nghiệp trộm-cắp không hội đủ chi-pháp.

Quả của 2 loại ác-nghiệp trộm-cắp này có sự khác biệt:

- Nếu tạo ác-nghiệp trộm-cắp hội đủ 5 chi-pháp này thì ác-nghiệp trộm-cắp ấy có nhiều năng lực, có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) và có cơ hội cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại.

- Nếu tạo ác-nghiệp trộm-cắp không hội đủ 5 chi-pháp này thì ác-nghiệp trộm-cắp ấy có ít năng lực, không có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau, mà có cơ hội cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh, kiếp hiện-tại. Nếu kiếp hiện-tại được sinh làm người thì người ấy có khi còn phải chịu quả xấu của ác-nghiệp trộm-cắp mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo.

Để biết ác-nghiệp trộm-cắp có hội đủ các chi-pháp hay không hội đủ các chi-pháp, thì căn cứ vào 5 chi-pháp của ác-nghiệp trộm-cắp như sau:

Nếu người nào hội đủ 5 chi-pháp của ác-nghiệp trộm-cắp này thì người ấy tạo ác-nghiệp trộm-cắp hội đủ chi-pháp, nhưng nếu không hội đủ 5 chi-pháp này thì người ấy tạo ác-nghiệp trộm-cắp không hội đủ chi-pháp.

Quả của 2 loại ác-nghiệp trộm-cắp này có sự khác biệt nhau như sau:

- Nếu ác-nghiệp trộm-cắp hội đủ 5 chi-pháp này thì ác-nghiệp trộm-cắp ấy có năng lực, có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) và có cơ

hội cho quả trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla)*, *kiếp hiện-tại*.

- Nếu *ác-nghiệp trộm-cắp không hội đủ 5 chi-pháp* này, thì *ác-nghiệp trộm-cắp* ấy có ít năng lực, nếu có cơ hội thì chỉ cho quả *trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla)*, *kiếp hiện-tại mà thôi*.

Cố gắng tạo ác-nghiệp trộm-cắp

Người cố gắng tạo ác-nghiệp trộm-cắp bằng 6 cách:

1- *Sāhatthikapayoga*: Tự mình cố gắng tạo ác-nghiệp trộm-cắp, nghĩa là tự mình cố gắng bằng nhiều cách để chiếm đoạt của cải, tài sản, v.v... của người khác một cách bất hợp pháp.

2- *Āṇattikapayoga*: cố gắng sai khiến người khác tạo ác-nghiệp trộm-cắp bằng lời nói, hoặc bằng chữ viết gửi cho người khác, sai khiến họ tạo ác-nghiệp trộm-cắp của cải, tài sản, v.v... của người khác.

3- *Nissaggiyapayoga*: cố gắng ném hàng hóa qua cửa khẩu, hoặc cất giấu hàng hóa qua cửa khẩu để trốn thuế.

4- *Thāvarapayoga*: cố gắng sai khiến thuộc hạ rằng: “*Nếu có cơ hội lúc nào, chúng mày hãy cố gắng trộm-cắp, chiếm đoạt của cải, tài sản, v.v... của người khác cho bằng được*” thời gian mau hoặc lâu không hạn định.

5- *Vijjāmayapayoga*: cố gắng sử dụng bùa chú, phép phép làm cho chủ-nhân mê, rồi chiếm đoạt của cải, tài sản, v.v... của họ, hoặc dùng phép thuật thôi miên điều khiển chủ-nhân theo ý đồ xấu của mình, bằng cách sai khiến, bắt buộc chủ-nhân trao của cải, tài sản, v.v... cho mình một cách bất hợp pháp.

6- *Iddhimayapayoga*: cố gắng sử dụng phép thần thông của mình để lấy một thứ nào đó mà không gây ra sự thiệt hại cho chủ-nhân.

Ác-nghiệp trộm-cắp nặng hoặc nhẹ

Người đã tạo *ác-nghiệp trộm-cắp* nhẹ hoặc tạo *ác-nghiệp nặng*, cần phải căn cứ vào *tác-y trong ác-tâm* chiếm đoạt của cải, tài sản, v.v... và chủ-nhân.

- Nếu người nào tạo ác-nghiệp trộm-cắp của cải, tài sản, v.v... có giá trị ít, thì người ấy tạo ác-nghiệp trộm-cắp nhẹ.

- Nếu người nào tạo *ác-nghiệp trộm-cắp* của cải, tài sản, v.v... có giá trị nhiều, thì người ấy tạo ác-nghiệp trộm-cắp nặng.

- Nếu người nào tạo *ác-nghiệp trộm-cắp* của cải, tài sản, v.v... của người không có giới-đức trong sạch, thì người ấy tạo ác-nghiệp trộm-cắp nhẹ.

- Nếu người nào tạo *ác-nghiệp trộm-cắp* của cải, tài sản, v.v... của người có giới-đức trong sạch, của bậc Thánh-nhân thì người ấy tạo ác-nghiệp trộm-cắp nặng.

- Nếu người nào tạo *ác-nghiệp trộm-cắp* của cải, tài sản, v.v... của riêng cá nhân, thì người ấy tạo ác-nghiệp trộm-cắp nhẹ.

- Nếu người nào tạo *ác-nghiệp trộm-cắp* của cải, tài sản, v.v... của chung trong tập thể, của nhà nước, ... thì người ấy tạo ác-nghiệp trộm-cắp nặng. ...

* Chủ-nhân có 4 hạng:

- Cửa cải, tài sản, v.v... của người tại-gia, của tập thể, của nhà nước.
- Cửa cải vật dụng của bậc xuất gia là tu-nữ, sa-di, tỳ-khuru.
- Cửa cải, các thứ vật dụng của nhóm là tỳ-khuru, sa-di từ 2-3 vị
- Cửa cải, các thứ vật dụng của chư tỳ-khuru-Tăng.

Trong 4 hạng chủ-nhân này:

- Nếu người nào tạo *ác-nghiệp trộm-cắp* của cải, tài sản, v.v... của người tại-gia, của cải, tài sản, v.v... của nhà nước thì người ấy tạo *ác-nghiệp trộm-cắp* nhẹ hơn tạo *ác-nghiệp trộm cắp* các thứ vật dụng của bậc xuất gia là tu-nữ, sa-di, tỳ-khưu.

- Nếu người nào trộm-cắp các thứ vật dụng của cá nhân người tu nữ, vị sa-di, vị tỳ-khưu thì người ấy tạo *ác-nghiệp trộm-cắp* nhẹ hơn tạo *ác-nghiệp trộm-cắp* các thứ vật dụng của nhóm tu-nữ, nhóm sa-di, của nhóm tỳ-khưu từ 2 - 3 vị.

- Nếu người nào tạo *ác-nghiệp trộm-cắp* của cải, tài sản, vật dụng của chư tỳ-khưu-Tăng thì người ấy tạo *ác-nghiệp nặng nhất*.

* Chủ-nhân còn có 5 hạng:

Chủ-nhân là hạng phàm-nhân và bậc Thánh-nhân nên phân loại có 5 hạng:

- Của cải, tài sản, ... của các *hạng phàm-nhân*.
- Của cải, tài sản, ... của *bậc Thánh Nhập-lưu*.
- Của cải, tài sản, ... của *bậc Thánh Nhất-lai*.
- Của cải, tài sản, ... của *bậc Thánh Bất-lai*.
- Của cải vật dụng của *bậc Thánh A-ra-hán*.

Trong 5 hạng chủ-nhân này:

- Nếu người nào tạo *ác-nghiệp trộm-cắp* của cải, tài sản, v.v... của hạng phàm-nhân, thì người ấy tạo *ác-nghiệp trộm-cắp* nhẹ hơn tạo *ác-nghiệp trộm-cắp* của cải, tài sản, v.v... của *bậc Thánh Nhập-lưu*.

- Nếu người nào tạo *ác-nghiệp trộm-cắp* của cải, tài sản, v.v... của *bậc Thánh Nhân càng cao* thì người ấy tạo *ác-nghiệp càng nặng* nhiều.

Tóm lại, người nào tạo *ác-nghiệp trộm-cắp* của cải, tài sản, v.v... có giá trị càng nhiều thì người ấy tạo *ác-nghiệp trộm-cắp càng nặng*, còn tạo *ác-nghiệp trộm-cắp* của cải, tài sản, v.v... của người có giới-đức trong sạch hoàn toàn, thì người ấy tạo *ác-nghiệp trộm-cắp nặng nhất*.

Trộm-cắp hoặc không trộm-cắp căn cứ vào tác-ý

* Nếu tác-ý tâm-sở đồng sinh với ác-tâm chiếm đoạt của cải, tài-sản, ... của người khác một cách bất hợp pháp thì tạo *ác-nghiệp trộm-cắp*

* Nếu tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm không chiếm đoạt dụng cụ... của người khác, tự tiện lấy thì không tạo *ác-nghiệp trộm-cắp*.

Ví dụ: Ông A đến nhà ông B quen biết, mượn dụng cụ nào đó, nhưng không gặp ông B ở nhà, ông A tự tiện lấy dụng cụ ấy đem về sử dụng, mà ông B chủ-nhân không hề biết.

Khi sử dụng dụng cụ ấy, ông A thấy dụng cụ ấy rất tốt khó có được, nên ông A không muốn trả lại dụng cụ ấy cho ông B, mà muốn chiếm đoạt dụng cụ ấy thuộc về của mình.

Suy xét thấy, * ban đầu, ông A có tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm mượn dụng cụ ấy, dù tự tiện lấy dụng cụ ấy đem về sử dụng, nhưng có tác-ý trả lại dụng cụ ấy cho ông B, nên ông A chưa gọi là tạo *ác-nghiệp trộm-cắp*.

* Về sau, ông A có tác-ý tâm-sở đồng sinh với tham-tâm muốn chiếm đoạt dụng cụ ấy của ông B, cho nên, ông A tạo *ác-nghiệp trộm-cắp*.

* Trường hợp vị sa-di đến gặp vị Long-vương trông coi hồ nước để xin nước uống. Vị Long-vương không

chịu cho nước, nên vị sa-di sử dụng thân-thông bay lên hư không, rồi đáp xuống giữa hồ lấy bát múc nước uống. Việc uống nước của sa-di không gọi là *ác-nghiệp trộm-cấp*, bởi vì số lượng nước uống quá ít không gây thiệt hại đáng kể so với số lượng nước trong hồ.

* Trường hợp *Đức-vua-trời Sakka* là *bậc Thánh Nhập-lưu* trị vì trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên, có giới hạnh hoàn toàn trong sạch. *Đức-vua-trời Sakka* với thiên-nhân tự nhiên nhìn thấy ông *Bà-la-môn Doṇa* đứng ra phân chia *Xá-lợi của Đức-Phật Gotama* cho 8 *Đức-vua* của 8 nước.

Ông *Bà-la-môn* thỉnh *Xá-lợi Răng Nhọn* giấu trong búi tóc trên đầu của ông. *Đức-vua-trời Sakka* suy xét rằng: “*Vị Bà-la-môn Doṇa không có khả năng xây ngôi Bảo-tháp xứng đáng để tôn thờ Xá-lợi Răng Nhọn của Đức-Phật Gotama, ta nên thỉnh Xá-lợi Răng Nhọn của Đức-Phật đem về tôn thờ trong ngôi Bảo tháp Cūlāmaṇi tại cõi trời Tam-thập-tam-thiên.*”

Sau khi suy xét đúng đắn xong, *Đức-vua-trời Sakka* hiện xuống thỉnh *Xá-lợi Răng Nhọn* của *Đức-Phật Gotama* đem về đặt vào trong một cái hộp bằng vàng, rồi tôn thờ trong ngôi *Bảo-tháp Cūlāmaṇī* tại cung trời Tam-thập-tam-thiên.

Đức-vua-trời Sakka không phải tạo *ác-nghiệp trộm cấp*, bởi vì *Đức-vua-trời* có *tác-ý tâm-sở đồng sinh* với *đại-thiện-tâm trong sạch* tôn kính *Xá-lợi Răng Nhọn* của *Đức-Phật Gotama*. *Đức-vua-trời* muốn *Xá-lợi Răng nhọn của Đức-Phật Gotama* được tôn thờ tại ngôi *Bảo-tháp xứng đáng*.

Trường hợp những người bạn xuất gia đồng phạm hạnh được phép sử dụng những thứ vật dụng chung với nhau không gọi là *trộm-cấp*.

Trong gia đình gồm có những người thân yêu được phép sử dụng những đồ vật dụng chung với nhau không gọi là trộm-cắp.

Quả xấu của ác-nghiệp trộm-cắp

Nếu người nào đã tạo *ác-nghiệp trộm-cắp* của cải, tài sản, v.v... của người khác dù ít, dù nhiều, thì sau khi người ấy chết, nếu *ác-nghiệp trộm-cắp trong 11 bất-thiện-tâm (trừ si-tâm hợp với phóng tâm)* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* thì có *suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả* là quả của *ác-nghiệp* gọi là *tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)* làm phận sự tái-sinh kiếp sau 1 trong 4 cõi ác-giới (*địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh*), chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới.

Sau khi thoát ra khỏi cõi ác-giới, * trường-hợp nếu có *đại-thiện-nghiệp* nào trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* thì có *đại-quả-tâm* gọi là *tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)* làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người trong cõi người này.

* Và trường hợp, người nào tạo *ác-nghiệp trộm-cắp nhẹ*. Sau khi người ấy chết, nếu *ác-nghiệp trộm-cắp* ấy không có cơ hội cho quả thì *đại-thiện-nghiệp* nào trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có *đại-quả-tâm* gọi là *tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)* làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người trong cõi người này.

Cả 2 trường hợp ấy, người ấy còn phải chịu 11 quả xấu của ác-nghiệp trộm-cắp mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong quá-khứ là

Kiếp hiện-tại của người ấy:

- 1- Là người không thể có những thứ của cải quý giá.
 - 2- Là người thiếu thốn những nhu yếu phẩm như lúa gạo, tiền bạc, đồ dùng, v.v...
 - 3- Là người nghèo khổ túng thiếu của cải.
 - 4- Là người không phát triển được những thứ của cải.
 - 5- Là người khi làm ra được của cải quý giá, thì không giữ gìn được lâu dài.
 - 6- Là người không thể có được thứ của cải mà mình mong muốn.
 - 7- Là người khi có được của cải, thì thường bị thiệt hại do lửa thiêu cháy, do nước lũ cuốn trôi, do kẻ trộm cướp chiếm đoạt, do nhà nước tịch thu, v.v...
 - 8- Là người có được của cải thì cũng liên quan đến nhiều người, không riêng cho mình được.
 - 9- Là người khó chứng đắc được pháp siêu-tam-giới (4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn)
 - 10- Là người thường nghe đến danh từ '**không có**'.
 - 11- Là người sống không được an-lạc.
- Đó là 11 quả xấu của ác-nghiệp trộm-cắp mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong thời quá-khứ.

3- Ác-nghiệp tà-dâm

Tà-dâm là sự quan hệ tình dục với người khác mà không phải là vợ, là chồng của nhau. Tà-dâm là một hành vi xấu xa, bất chính, thấp hèn mà chur thiện-trí che trách. Vì vậy, *tà-dâm* gọi là **ác-nghiệp tà-dâm**.

Nếu người đàn ông với người đàn bà là vợ là chồng của nhau, đúng theo phong tục tập quán, được hai bên cha mẹ, bà con dòng họ công nhận, được chính quyền chấp thuận đúng theo luật pháp hiện hành, được mọi người đều công nhận, ... thì sự quan hệ tình dục giữa vợ

chồng của nhau *không gọi là tà-dâm*, bởi vì đó là việc bình thường của những người tại-gia, cũng không bị ai chê trách.

Chi-pháp của ác-nghiệp tà-dâm

Để biết có tạo *ác-nghiệp tà-dâm* hay không, cần phải căn cứ vào 4 *chi-pháp của ác-nghiệp tà-dâm*:

1- *Agamaniyavatthu*: Đối tượng là người nữ không được phép quan hệ tình dục.

2- *Tasmim sevanacittam*: Tham-tâm muốn quan hệ tình dục.

3- *Payogo*: Cố gắng quan hệ tình dục.

4- *Maggenamaggapatipatti addhivāsam*: Tâm thỏa thích trong sự tiếp xúc giữa hai bộ phận sinh dục của người nam với người nữ.

Nếu người nào hội đủ 4 *chi-pháp của ác-nghiệp tà-dâm* này, thì người ấy đã tạo *ác-nghiệp tà-dâm hội đủ chi-pháp*, nhưng nếu không hội đủ 4 *chi-pháp* này, thì người ấy tạo *ác-nghiệp tà-dâm không hội đủ chi-pháp*.

Quả của 2 loại *ác-nghiệp tà-dâm* này có sự khác biệt:

- Nếu tạo *ác-nghiệp tà-dâm hội đủ 4 chi-pháp* này thì *ác-nghiệp tà-dâm* ấy có nhiều năng lực, có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* và có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla)*, *kiếp hiện-tại*.

- Nếu tạo *ác-nghiệp tà-dâm không hội đủ 4 chi-pháp* này thì *ác-nghiệp tà-dâm* ấy có ít năng lực, không có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)*, mà có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla)*, *kiếp hiện-tại*.

Giải giải về chi-pháp của ác-nghiệp tà-dâm

Đôi tượng có 20 hạng người nữ mà người nam không được phép quan hệ tình dục là:

- 1- Con gái có mẹ trông nom (cha chết hay ở xa).
- 2- Con gái có cha trông nom (mẹ chết hay ở xa).
- 3- Con gái có mẹ cha trông nom.
- 4- Con gái có chị hoặc em gái trông nom.
- 5- Con gái có anh hoặc em trai trông nom.
- 6- Con gái có bà con trông nom.
- 7- Con gái có dòng họ trông nom (nếu con gái sống ở ngoại quốc, thì có người cùng nòi giống trông nom).
- 8- Con gái hành phạm hạnh có thầy, bạn trông nom.
- 9- Con gái đã được Đức-vua hoặc người có quyền thế đến mai mối rồi.
- 10- Con gái đã nhận lễ hứa hôn của đấng nhà trai.
- 11- Con gái đã được người đàn ông chuộc về làm vợ.
- 12- Con gái đã ưng thuận đi theo người mình yêu, để làm vợ.
- 13- Con gái đã ưng thuận làm vợ của một người đàn ông với hy vọng có được của cải.
- 14- Con gái đã ưng thuận làm vợ của một người đàn ông với hy vọng có được đồ trang sức.
- 15- Con gái đã làm lễ thành hôn với một người đàn ông đúng theo phong tục tập quán.
- 16- Con gái nghèo buôn bán, đã được một người đàn ông thương yêu, rồi đem về nuôi, để làm vợ.
- 17- Con gái là tù nhân đã được người đàn ông lấy làm vợ.
- 18- Con gái làm trong công sở đã được người chủ sở lấy làm vợ.
- 19- Con gái tôi tớ trong nhà đã được người chủ nhà lấy làm vợ.

20- Con gái chịu làm vợ trong thời gian ngắn (như các cô kỹ-nữ).

Trong 20 hạng con gái ấy, có 8 hạng con gái phần đầu kể từ “con gái có mẹ trông nom” cho đến “con gái là người hành phạm-hạnh” tuy có người thân trông nom bảo vệ, nhưng người thân này không phải là chủ cuộc đời của họ. 8 hạng con gái này là người chưa có chồng, chưa có người đàn ông nào làm chủ cuộc đời của họ.

Do đó, nếu 8 hạng con gái này tự ý lên lút yêu thương một người con trai còn độc thân, và hai người này đã có quan hệ tình dục với nhau.

* Nếu xét về nghiệp, thì người con gái ấy tạo ác-nghiệp tà-dâm không hội đủ 4 chi-pháp, chỉ có người con trai tạo ác-nghiệp tà-dâm mà thôi vì hội đủ 4 chi-pháp, bởi vì người con trai ấy đã xúc phạm đến hạng người con gái mà người thân của cô ấy chưa cho phép, không hợp với thuần phong mỹ tục, nên bị bậc thiện-trí chê trách.

Tuy người con gái không tạo ác-nghiệp tà-dâm vì không hội đủ 4 chi-pháp, nhưng đó là một hành vi xấu xa không đúng theo thuần phong mỹ tục của xứ sở của chúng ta, nên cha mẹ, bà con dòng họ bị mang tiếng xấu, nên người con gái bị mọi người chê trách. Cho nên, người con gái cảm thấy hổ thẹn, hối hận về hành vi xấu xa của mình, làm cho tâm bị ô nhiễm bởi phiền-não, thuộc về ý-ác-nghiệp.

Sau khi người con gái chết, nếu ác-nghiệp có cơ hội thì cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhi-kāla) trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy.

Còn lại 12 hạng con gái, kể từ hạng con gái thứ 9 cho đến hạng con gái thứ 20 là người con gái đã có chồng,

đã có người đàn ông làm chủ cuộc đời của họ (cô kỹ-nữ ưng thuận làm vợ của một người đàn ông trong thời gian ngắn, cô vẫn được xem như đã có chồng).

Trong 12 hạng con gái này, nếu người con gái nào tự ý ngoại tình và có quan hệ tình dục với một người đàn ông nào khác (không phải là chồng của mình), thì người con gái ấy đã *phạm điều-giới tà-dâm* tạo *ác-nghiệp tà-dâm hội đủ 4 chi-pháp*. Và người đàn ông có quan hệ tình dục với 12 hạng người con gái này cũng *phạm điều-giới tà-dâm* tạo *ác-nghiệp tà-dâm hội đủ 4 chi-pháp*.

Như vậy, người con trai không được phép quan hệ tình dục với 20 hạng con gái này. Nếu người con trai nào có quan hệ tình dục với 1 trong 20 hạng người con gái này, thì *người con trai ấy tạo ác-nghiệp tà-dâm*.

Và người đàn ông nào đã có vợ (dù là vợ chưa cưới), người vợ ấy đã là chủ cuộc đời của ông, nếu người đàn ông ấy tự ý ngoại tình và có quan hệ tình dục với một người đàn bà nào khác (không phải là vợ của mình), thì *người đàn ông ấy tạo ác-nghiệp tà-dâm*.

Sự cố gắng hành dâm

Sự cố gắng tà-dâm là hành vi của thân-môn, không phải lời nói từ khẩu-môn. Do đó, người tạo *ác-nghiệp tà-dâm chính tự thân mình*, không phải sai khiến người khác. Cho nên *ác-nghiệp tà-dâm* chỉ được tạo do chính tự mình mà thôi, không do người khác. Còn *ác-nghiệp sát-sinh, ác-nghiệp trộm-cắp*, v.v... được tạo do chính mình và do sai khiến người khác.

Ác-nghiệp tà-dâm nặng hoặc nhẹ

- Người nào tạo ác-nghiệp tà-dâm với người có giới-đức, thì người ấy tạo ác-nghiệp nặng.

- Người nào tạo *ác-nghiệp tà-dâm* với người không có giới-đức, thì người ấy tạo ác-nghiệp nhẹ.

- Người nào tạo ác-nghiệp tà-dâm bằng cách hiếp-dâm, dù với người không có giới, thì người ấy vẫn tạo ác-nghiệp nặng.

- Người nào tạo *ác-nghiệp tà-dâm* giữa hai bên nam nữ cùng thỏa thuận với nhau, thì người ấy tạo ác-nghiệp nhẹ.

- Người nào tạo *ác-nghiệp tà-dâm* với bậc Thánh-nhân thì người ấy tạo ác-nghiệp nặng hơn tạo ác-nghiệp tà-dâm với hạng phàm-nhân.

- Người nào tạo *ác-nghiệp tà-dâm* với bậc Thánh-nhân càng cao, thì người ấy tạo ác-nghiệp càng nặng.

- Người nào hiếp-dâm bậc Thánh nữ A-ra-hán, thì người ấy tạo ác-nghiệp nặng nhất.

Như trường hợp tên *Nanda* hiếp-dâm Ngài *Đại-đức tỳ-khuru-ni Uppalavannā*, là *bậc Thánh A-ra-hán*. Tên *Nanda* đã phạm ác-nghiệp trọng-tội nặng làm cho mặt đất nứt nẻ ra, hút y vào sâu trong lòng đất.

Sau khi tên *Nanda* chết, ác-nghiệp trọng-tội ấy cho quả tái-sinh vào cõi đại-địa-ngục Avīci, chịu quả khổ suốt thời gian lâu dài trải qua nhiều đại-kiếp trái đất.

Vấn đề liên quan đến tà-dâm

Người đàn bà nào đã có chồng, nghĩa là người đàn bà đã có người đàn ông làm chủ và cũng đã chấp thuận làm vợ của người đàn ông ấy rồi. Như vậy, người đàn bà ấy đã có chủ, bà ấy cần phải giữ gìn một lòng chung thủy với người chồng của bà mà thôi.

Nếu người đàn bà ấy ngoại tình với người đàn ông nào khác, có quan hệ tình dục với người đàn ông khác thì người đàn bà ấy đã *phạm điều-giới tà-dâm*, tạo *ác-nghiệp tà-dâm*.

Cũng tương tự như vậy, người đàn ông nào đã có vợ, nghĩa là người đàn ông đã có người đàn bà làm chủ và cũng đã chấp thuận làm chồng của người đàn bà ấy rồi. Nếu người đàn ông ấy ngoại tình và người đàn bà khác, có quan hệ tình dục với người đàn bà khác, thì người đàn ông ấy đã tạo *ác-nghiệp tà-dâm*.

Quả xấu của ác-nghiệp tà-dâm

Nếu người nào đã tạo *ác-nghiệp tà-dâm* với vợ, chồng, con người khác, thì sau khi người ấy chết, *nếu ác-nghiệp tà-dâm* ấy trong 11 *bất-thiện-tâm* (trừ *si-tâm* hợp với *phóng tâm*) có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) thì có ***suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả*** là quả của *ác-nghiệp* gọi là ***tái-sinh-tâm*** (*paṭisandhicitta*) làm phạm sự tái-sinh kiếp sau 1 trong 4 cõi ác-giới (*địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh*), chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới.

Sau khi thoát ra khỏi cõi ác-giới, * trường-hợp nếu có *đại-thiện-nghiệp* nào trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) thì có ***đại-quả-tâm*** gọi là ***tái-sinh-tâm*** (*paṭisandhicitta*) làm phạm sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người trong cõi người này.

* Và trường hợp, người nào tạo *ác-nghiệp tà-dâm* nhẹ. Sau khi người ấy chết, *nếu ác-nghiệp tà-dâm* ấy không có cơ hội cho quả thì ***đại-thiện-nghiệp*** nào trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có ***đại-quả-tâm*** gọi là ***tái-sinh-tâm*** (*paṭisandhicitta*) làm phạm sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người trong cõi người này.

Cả 2 trường-hợp này, người ấy còn phải chịu 11 quả xấu của ác-nghiệp tà-dâm mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong quá-khứ là:

Kiếp hiện-tại của người ấy:

- 1- Là người có nhiều người oan trái.
- 2- Là người có nhiều người thù ghét.
- 3- Là người nghèo khổ, thiếu thốn.
- 4- Là người ngủ không được an-lạc.
- 5- Là người thức không được an-lạc.
- 6- Là người khó tránh khỏi 4 cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh).
- 7- Là người ái nam, ái nữ (không phải đàn ông, cũng không phải đàn bà).
- 8- Là người có tính hay nóng giận.
- 9- Là người sinh vào dòng họ thấp hèn, hạng người thấp hèn.
- 10- Là người có tính không minh bạch, hay che giấu tội lỗi.
- 11- Là người có thân hình tật nguyên, xấu xí.
- 12- Là người có sắc diện mặt mày sâu nã, khổ tâm.
- 13- Là người bị mọi người coi thường khinh bỉ, không tin tưởng.
- 14- Là người khuyết tật: đui mù, câm điếc, ...
- 15- Sinh làm người đàn bà (tiền-kiếp là người đàn ông).
- 16- Là người có nhiều chứng bệnh đáng ghê sợ.
- 17- Là người không biết đủ, sống khổ cực.
- 18- Là người sống nơi nào cũng không được an-lạc.
- 19- Là người thường gặp tai họa, hay oan trái với nhiều người.
- 20- Là người sống xa người thân yêu, hay bị ruồng bỏ.

Đó là 20 quả xấu của ác-nghiệp tà-dâm mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong thời quá-khứ.

Tóm lại, **thân ác-nghiệp** là ác-nghiệp phần nhiều được tạo bằng **thân-môn** hành động, còn gọi là **thân hành-ác**, có 3 loại ác-nghiệp:

- *Ác-nghiệp sát-sinh.*
- *Ác-nghiệp trộm-cắp.*
- *Ác-nghiệp tà-dâm.*

Ác-nghiệp sát-sinh và *ác-nghiệp trộm-cắp* không chỉ được tạo phần nhiều bằng **thân-môn hành động**, mà còn có thể được tạo bởi **khẩu-môn** sai khiến, ra lệnh, truyền lệnh người khác sát-sinh, trộm-cắp theo lời nói của người ấy.

Như vậy, tuy *ác-nghiệp sát-sinh* và *ác-nghiệp trộm-cắp* cũng được tạo bằng **khẩu**, nhưng không thuộc về **khẩu ác-nghiệp** mà thuộc về **thân ác-nghiệp** là vì 2 ác-nghiệp này phần nhiều được tạo bằng **thân-môn** hơn là bằng **khẩu-môn**.

Ác-nghiệp tà-dâm chỉ được tạo bằng **thân-môn** do tự mình hành động mà thôi. *Ác-nghiệp tà-dâm* này không phải tạo bằng **khẩu-môn** sai khiến người khác.

4.1.2- Khẩu ác-nghiệp:

Khẩu ác-nghiệp đó là **tác-y tâm-sở đồng sinh** với **ác-tâm** được biểu hiện ra ở **khẩu-môn** nói ác còn gọi là **khẩu hành-ác**, có 4 loại ác-nghiệp:

- 1- *Ác-nghiệp nói-dối.*
- 2- *Ác-nghiệp nói lời chia rẽ.*
- 3- *Ác-nghiệp nói lời thô tục (chửi rủa, mắng nhiếc).*
- 4- *Ác-nghiệp nói lời vô ích.*

1- Ác-nghiệp nói-dối

Nói-dối là nói lời không thật với **tác-y tâm-sở đồng sinh** với **ác-tâm** để lừa dối người nghe tin cho là sự thật.

* *Nói-dối như thế nào?*

- Điều mình thấy, nói-dối rằng: “*Tôi không thấy.*”
 - Điều mình không thấy, nói-dối rằng: “*Tôi có thấy.*”
 - Điều mình nghe, nói-dối rằng: “*Tôi không nghe.*”
 - Điều mình không nghe, nói-dối rằng: “*Tôi có nghe.*”
 - Điều mình biết, nói-dối rằng: “*Tôi không biết.*”
 - Điều mình không biết, nói-dối rằng: “*Tôi có biết.*” ...
 - Vật nào mình có, nói-dối rằng: “*Tôi không có vật ấy.*”
 - Vật nào mình không có, nói-dối rằng: “*Tôi có vật ấy.*”
- v.v.,...

Người nào nói dối không đúng theo sự thật, có *tác-ý tâm-sở đồng sinh với ác-tâm* lừa dối người nghe tin theo cho là sự thật, làm thiệt hại cho người tin theo, thì người nói-dối ấy tạo ***ác-nghiệp nói-dối***.

Chi-pháp của ác-nghiệp nói-dối

Để biết có tạo *ác-nghiệp nói-dối* hay không, cần phải căn cứ vào 4 *chi-pháp của ác-nghiệp nói-dối*:

- 1- *Atthavatthu*: Điều không thật, vật không có.
- 2- *Viśamvādacittatā*: ác-tâm nghĩ lừa dối.
- 3- *Payoga*: Cố gắng lừa dối bằng lời nói hoặc bằng thân cử động theo ác-tâm nghĩ lừa dối của mình.
- 4- *Tadattha vijānanam*: Người nghe tin theo sự lừa dối ấy.

Nếu người nào hội đủ 4 *chi-pháp của ác-nghiệp nói-dối* này, thì người ấy đã tạo *ác-nghiệp nói-dối hội đủ chi-pháp*, nhưng nếu không hội đủ 4 *chi-pháp* này, thì người ấy tạo *ác-nghiệp nói-dối không hội đủ chi-pháp*.

Quả của 2 loại *ác-nghiệp nói-dối* này có sự khác biệt:

- Nếu tạo *ác-nghiệp nói-dối hội đủ 4 chi-pháp* này thì *ác-nghiệp nói-dối* ấy có nhiều năng lực, có cơ hội

cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* và có cơ hội cho quả *trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla), kiếp hiện-tại.*

- Nếu tạo *ác-nghiệp nói-dối không hội đủ 4 chi-pháp* này thì *ác-nghiệp nói-dối* ấy có ít năng lực, không có cơ hội cho quả *trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau*, mà có cơ hội cho quả *trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh, kiếp hiện-tại.*

Cố gắng tạo ác-nghiệp nói-dối

Người tạo ác-nghiệp nói-dối bằng lời nói hoặc bằng thân hành động có 4 cách:

1- Tự mình cố gắng lừa dối bằng lời nói, bằng thân cử động, lắt đầu phủ nhận điều có thật, hoặc gật đầu khẳng định điều không có thật.

2- Sai khiến người khác lừa dối bằng khẩu.

3- Viết chuyện không có thật trong thư, trên báo, nói trong đài phát thanh, v.v... lan truyền cho độc giả, thính giả tin theo cho là sự-thật.

4- Viết sách nội dung không có thật, ghi âm thanh vào băng, đĩa, phim ảnh, v.v... có tính cách lâu dài, để lừa dối độc giả, thính giả, khán giả,... tin theo cho là sự-thật.

Người nào có *tác-ý tâm-sở đồng sinh với ác-tâm* lừa dối người khác, nếu người khác tin theo sự lừa dối ấy cho là sự-thật thì người ấy *tạo ác-nghiệp nói-dối* hợp đủ 4 chi-pháp. Nhưng nếu người khác không tin theo sự lừa dối thì người ấy *tạo ác-nghiệp nói-dối* không hợp đủ chi-pháp.

Ác-nghiệp nói-dối nặng hoặc nhẹ

Người tạo *ác-nghiệp nói-dối tạo ác-nghiệp nói-dối nặng hoặc tạo ác-nghiệp nói-dối nhẹ* được căn cứ vào sự thiệt hại nhiều hoặc sự thiệt hại ít đến cho người tin theo sự nói-dối ấy.

- Nếu người tạo *ác-nghiệp nói-dối* đã làm thiệt hại nhiều đến cho người tin theo lời nói-dối, thì *người nói-dối ấy tạo ác-nghiệp nói-dối nặng* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh).

- Nếu người tạo *ác-nghiệp nói-dối* không làm thiệt hại nào đáng kể đến cho người tin theo sự nói-dối ấy thì *người nói-dối ấy tạo ác-nghiệp nhẹ*, không có khả năng cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)*, nhưng nếu có cơ hội thì cho quả trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla)*, *kiếp hiện-tại*.

* Trường-hợp nếu người nào nói dối khiến người nghe tin theo cho là sự-thật, thì người nói-dối ấy có thể *phạm điều-giới nói-dối*, nhưng không làm thiệt hại nào cho người nghe cả, thậm chí còn đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc cho người nói dối và cả người tin theo lời nói-dối ấy nữa. Như vậy, người nói-dối có phước, không có tội.

Quả xấu của ác-nghiệp nói-dối

Nếu người nào đã tạo *ác-nghiệp nói-dối* gây ra sự thiệt hại nặng đến cho người khác, thì sau khi người ấy chết, nếu *ác-nghiệp nói-dối ấy trong 11 bất-thiện-tâm (trừ si-tâm hợp với phóng-tâm)* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* thì có ***suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp*** gọi là ***tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)*** làm phạm sự tái-sinh kiếp sau 1 trong 4 cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh), *chịu quả khổ* cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới.

Sau khi thoát ra khỏi cõi ác-giới, * trường-hợp nếu có *đại-thiện-nghiệp* nào trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho

quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* thì có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người trong cõi người này.

* Và trường hợp, người nào tạo *ác-nghiệp nói-dối nhẹ*. Sau khi người ấy chết, nếu *ác-nghiệp nói-dối* ấy không có cơ hội cho quả thì **đại-thiện-nghiệp** nào trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người trong cõi người này.

Cả 2 trường-hợp này, người ấy còn phải chịu 14 quả xấu của ác-nghiệp nói-dối mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong quá-khứ là:

Kiếp hiện-tại của người ấy:

1- Là người có ngũ quan (5 giác quan của con người) không trong sáng.

2- Là người có giọng nói không rõ, khó nghe.

3- Là người có đôi hàm răng không đều đặn, xấu xí.

4- Là người có thân hình quá mập, dị kỳ.

5- Là người có thân hình quá ốm,

6- Là người có thân hình quá thấp,

7- Là người có thân hình quá cao,

8- Là người có da thịt sần sùi, xấu xí.

9- Là người mà trong miệng thường thoát ra mùi hôi khó chịu.

10- Là người nói không ai tin theo.

11- Là người nói không ai muốn nghe.

12- Là người có cái lưỡi cứng và ngắn.

13- Là người có tâm thường thoái chí nản lòng.

14- Là người có tật nói cà lăm, hoặc bị câm điếc.

Đó là 14 quả xấu của ác-nghiệp nói-dối mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong thời quá-khứ.

2- Ác-nghiệp nói lời chia rẽ

Nói lời chia rẽ là nói lời làm cho 2 người thân thiết chia rẽ nhau, để có lợi cho mình.

Người nói lời chia rẽ bằng cách nào?

Ví dụ: Cậu A và cô B là hai người bạn thân thiết với nhau, thường giúp đỡ lẫn nhau. Nhìn thấy 2 người thân thiết với nhau như vậy, cô C sinh tâm ganh tỵ, nên đặt điều nói xấu để làm cho cậu A và cô B nghi ngờ lẫn nhau, rồi dẫn đến ghét bỏ chia rẽ nhau, như vậy cô C được lợi từ 2 người.

Cô C lén tìm đến gặp cậu A nói rằng:

- Này anh A! Em nói cho anh biết, cô B lén lút quan hệ với người con trai khác, anh nên thận trọng là hơn.

Ban đầu cậu A không tin, nhưng do cô C nói nhiều lần khiến cho cậu A phát sinh tâm nghi ngờ về cô B. Từ nghi ngờ nên mỗi khi gặp cô B, cậu A thường có thái độ dè dặt.

Lúc khác cô C lén tìm đến gặp cô B khuyên rằng:

- Này em B! Chị nói cho em biết, cậu A lén lút quan hệ với người con gái khác, em hãy thận trọng trong việc quan hệ với cậu ấy, để tránh sự hối hận về sau.

Ban đầu cô B không tin, nhưng do cô C nói nhiều lần khiến cho cô B phát sinh tâm nghi ngờ về cậu A. Từ nghi ngờ, nên cô B có thái độ dè dặt, bắt đầu để ý, dò xét thấy gần đây cậu A có thái độ không thân mật tự nhiên như trước. Cô B tin lời nói của cô C là thật và nghĩ rằng:

“Chị C thật tâm thương mình nên nhắc nhở.”

Về phía cậu A, từ khi nghe lời cô C, cậu A cũng dò xét, để ý thấy cô B gần đây có thái độ bớt thân thiết như trước, đáng nghi ngờ, nên nghĩ rằng:

“Chắc có lẽ điều mà cô C nói là sự thật.”

Một hôm, bất ngờ cậu A nhìn thấy cô B đang nói cười vui vẻ với một người con trai khác ở một nơi nào đó. Cậu A lẩn tránh không cho cô B nhìn thấy, rồi nghĩ rằng: *“Cô C thật là tốt với ta, cô ấy không muốn ta thất vọng.”*

Chuyện gì sẽ xảy ra?

Cậu A tìm đến gặp cô B, mắng nhiếc cô B rằng:

- Cô là con người lừa dối, không thật tâm với tôi.

Khi nghe cậu A mắng như vậy, cô B do bị xúc phạm quá nặng và vì quá oan ức, nên cô cũng phản ứng gay gắt rằng:

- Anh cũng không có tốt gì đâu!

Hai người tin theo lời nói chia rẽ của cô C, nên làm cho cậu A và cô B hiểu lầm nhau, ghét bỏ chia rẽ nhau, rồi xa lánh nhau.

Như vậy, cô C đã tạo *ác-nghiệp nói lời chia rẽ*.

Nói lời chia rẽ do khẩu là chính, nhưng cũng có trường hợp thuộc về phần thân: *Không nói mà có cử chỉ, hành động, hoặc viết thư gửi cho hai người khiến cho họ hiểu lầm nhau, ghét bỏ chia rẽ nhau, rồi xa lánh nhau.*

Chi-pháp của ác-nghiệp nói lời chia rẽ

Để biết có tạo *ác-nghiệp nói lời chia rẽ* hay không, cần phải căn cứ vào 4 *chi-pháp của ác-nghiệp nói lời chia rẽ* như sau:

- 1- *Bhinditabbo*: Những người bị chia rẽ.
- 2- *Bhedapurakkhāro*: Tác-ý ác làm cho hai người ấy chia rẽ nhau.
- 3- *Payogo*: Cố gắng bằng khẩu và bằng thân để hai người ấy chia rẽ.

4- *Tadatthajānanam*: Những người nghe hiểu rõ ý nghĩa lời nói chia rẽ ấy.

Hai người ghét bỏ lẫn nhau, rồi chia rẽ xa lánh nhau.

- Nếu người nào hội đủ 4 chi-pháp của ác-nghiệp nói lời chia rẽ này, thì người ấy đã tạo ác-nghiệp nói lời chia rẽ hội đủ chi-pháp, nhưng nếu không hội đủ 4 chi-pháp này, thì người ấy tạo ác-nghiệp nói lời chia rẽ không hội đủ chi-pháp.

Quả của 2 loại ác-nghiệp nói lời chia rẽ này có sự khác biệt:

- Nếu tạo ác-nghiệp nói lời chia rẽ hội đủ 4 chi-pháp này thì ác-nghiệp nói lời chia rẽ ấy có nhiều năng lực, có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) và có cơ hội cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại.

- Nếu tạo ác-nghiệp nói lời chia rẽ không hội đủ 4 chi-pháp này thì ác-nghiệp nói lời chia rẽ ấy có ít năng lực, không có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*), mà chỉ có cơ hội cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại.

Cố gắng tạo ác-nghiệp nói lời chia rẽ

Người cố gắng tạo ác-nghiệp nói lời chia rẽ bằng thân, bằng khẩu:

* *Ác-nghiệp biểu hiện chia rẽ bằng thân* là sử dụng 2 tay ra dấu để cho người khác hiểu biết ý nghĩa của mình.

Ví dụ: Đôi vợ chồng sống với nhau, người chồng đi làm, người vợ lên đi sang nhà bên cạnh đánh bài bạc. Khi người chồng trở về nhà không thấy vợ, hỏi người bà con trong nhà. Người bà con vốn không ưa cháu dâu, muốn cho cặp vợ chồng gây xích mích chia rẽ nhau, nên lấy 2 tay ra dấu đánh bài bạc ở nhà bên cạnh.

Hiểu biết người vợ của mình như vậy, người chồng không thích người vợ ham chơi bài bạc. Cho nên, khi người vợ trở về nhà, người chồng la mắng người vợ một cách thậm tệ, rồi đôi vợ chồng ly dị, chia rẽ nhau.

Đó là *ác-nghiệp biểu hiện chia rẽ bằng thân*.

* *Ác-nghiệp biểu hiện chia rẽ bằng khẩu* là sử dụng lời nói đặt điều nói xấu người kia cho người này biết, rồi đến nói xấu người này cho người kia biết, để cho 2 người hiểu lầm với nhau, rồi ghét bỏ, chia rẽ nhau.

Chuyện kể rằng: Đôi vợ chồng rất thương yêu nhau tha thiết, người chồng là người địa phương giàu có sang trọng, còn người vợ là người từ nơi khác đến.

Cô gái trong địa phương sinh tâm ganh tỵ, nên đặt điều nói xấu để gây sự hiểu lầm giữa 2 vợ chồng với nhau, ghét nhau, rồi vợ chồng chia rẽ nhau.

Một hôm, *cô gái địa phương lén đến gặp riêng người đàn ông là chồng của cô gái, nói cho biết rằng:

- *Này anh! Người vợ của anh có dạ-xoa nhập, ban đêm khi anh ngủ say, dạ-xoa nhập vào vợ anh, trước khi đi kiếm ăn đồ dơ, nó bước qua người anh, làm cho anh mê, rồi nó xuất ra ngoài kiếm ăn xong, trở về bước lại người anh, làm cho anh trở lại bình thường.*

Nếu anh không tin thì anh để ý dò xét sẽ rõ.

* Cô gái địa phương lén đến gặp riêng người đàn bà là vợ của người đàn ông, nói cho biết rằng:

- *Này cô em! Người chồng của em không phải là người bình thường đâu! Anh ta là dạ-xoa hóa ra người.*

Nếu em không tin thì em sờ dưới xương cụt có cái đuôi ngắn lòi ra bên ngoài, em sẽ rõ.

Một đêm nọ, người chồng giả vờ ngủ say, tưởng

chồng đã ngủ say, nên người vợ ngồi dậy lấy tay vừa chuẩn bị sờ vào xương cụt của chồng. Khi ấy, chồng nghĩ rằng:

“Người vợ là dạ-xoa nhập chuẩn bị bước qua thân người của ta, để xuất ra đi kiếm ăn đồ dơ.”

Do nghĩ như vậy, người chồng đập mạnh vào người vợ rơi xuống nền đau điếng. Người vợ ngồi dậy mắng chồng là dạ-xoa hung ác.

Người chồng cũng mắng vợ là loài dạ-xoa ăn đồ dơ.

Đôi vợ chồng gây gổ với nhau, ghét nhau, rồi vợ chồng chia rẽ nhau, bởi vì tin theo lời đặt điều nói xấu chia rẽ của cô gái địa phương.

Ác-nghiệp nói lời chia rẽ nặng hoặc nhẹ

Tạo ác-nghiệp nói lời chia rẽ nặng hoặc ác-nghiệp nói lời chia rẽ nhẹ tùy thuộc vào đối tượng người có giới-đức hoặc người không có giới-đức.

Nếu người nào có *tác-ý tâm-sở đồng sinh* với *ác-tâm* nói lời chia rẽ giữa hai người có giới-đức thì người ấy tạo *ác-nghiệp nói lời chia rẽ nặng*.

Nếu người nào có *tác-ý tâm-sở đồng sinh* với *ác-tâm* nói lời chia rẽ giữa hai người không có giới-đức, thì người ấy tạo *ác-nghiệp nói lời chia rẽ nhẹ*.

*** Quả xấu của ác-nghiệp nói lời chia rẽ:**

Nếu người nào đã tạo *ác-nghiệp nói lời chia rẽ* gây ra sự chia rẽ giữa 2 người thân yêu với nhau, thì sau khi người ấy chết, nếu *ác-nghiệp nói lời chia rẽ nặng* ấy trong 11 *bất-thiện-tâm* (trừ *si-tâm* hợp với *phóng tâm*) có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) thì có *suy-xét-tâm đồng sinh* với *thọ xử*

là quả của ác-nghiệp gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhiccitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau 1 trong 4 cõi ác-giới (*địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh*), chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới.

Sau khi thoát ra khỏi cõi ác-giới, * trường-hợp nếu có *đại-thiện-nghiệp* nào trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) thì có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người trong cõi người này.

* Và trường hợp, người nào tạo ác-nghiệp nói lời chia rẽ nhẹ. Sau khi người ấy chết, nếu ác-nghiệp nói-lời chia rẽ ấy không có cơ hội cho quả thì *đại-thiện-nghiệp* nào trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người trong cõi người này.

Cả 2 trường-hợp này, người ấy còn phải chịu 6 quả xấu của ác-nghiệp nói lời chia rẽ mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong quá-khứ là:

Kiếp hiện-tại của người ấy:

1- Là người thường bất hòa với bạn bè, vợ chồng, anh em, bà con, với mọi người.

2- Là người thường bị người khác đánh đập, bị tàn tật.

3- Là người không có bạn bè thân thiết.

4- Có bạn bè không lâu sẽ bỏ nhau.

5- Có nhiều người không ưa thích, không thân thiết.

6- Sống khổ tâm, bị phiền-não làm ô nhiễm, ...

Đó là 6 quả xấu của ác-nghiệp nói lời chia rẽ mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong thời quá-khứ.

3- Ác-nghiệp nói lời thô tục

Nói lời thô tục là nói lời chửi rủa, mắng nhiếc với *tác-y tâm-sở đồng sinh* với *sân-tâm* để làm khổ người mình không ưa thích, oán ghét.

Trường hợp *tác-y tâm-sở đồng sinh* với *sân-tâm* dù *nói lời thô tục* chua chát, hoặc dù *nói lời ngọt ngào*, *nghe êm tai* với mục đích muốn tiêu diệt đối-phương vẫn gọi là *ác-nghiệp nói lời thô tục* (*chửi rủa, mắng nhiếc*).

Ví dụ: Một người có *sân-tâm* muốn giết người khác, nhưng nói bằng lời lẽ ngọt ngào rằng:

“Tôi sẽ giúp anh được yên giấc nghìn thu, hoặc tôi sẽ đưa anh về nơi chín suối, hoặc tôi sẽ gửi anh lên châu trời, v.v...”

Như vậy, cũng gọi là *ác-nghiệp nói lời thô tục*, bởi vì *tác-y tâm-sở đồng sinh* với *sân-tâm* muốn làm khổ người, muốn hại người.

Chi-pháp của ác-nghiệp nói lời thô tục

Để biết có tạo *ác-nghiệp nói lời thô tục* (*chửi rủa, mắng nhiếc*) hay không, cần phải căn cứ vào 3 *chi-pháp* của *ác-nghiệp nói lời thô tục* (*chửi rủa, mắng nhiếc*):

- 1- *Kopo*: *Sân-tâm tức giận*.
- 2- *Upakuttho*: *Có người bị chửi rủa, mắng nhiếc*.
- 3- *Akkosanā*: *Nói lời chửi rủa, mắng nhiếc*.

Nếu người nào hội đủ 3 *chi-pháp* của *ác-nghiệp nói lời thô tục* (*chửi rủa, mắng nhiếc*) này, thì người ấy đã tạo *ác-nghiệp nói lời thô tục* (*chửi rủa, mắng nhiếc*) hội đủ *chi-pháp*, nhưng nếu không hội đủ 3 *chi-pháp* này, thì người ấy tạo *ác-nghiệp nói lời thô tục* (*chửi rủa, mắng nhiếc*) không hội đủ *chi-pháp*.

Quả của 2 loại ác-nghiệp nói lời thô tục (*chửi rửa, mắng nhiếc*) này có sự khác biệt:

- Nếu tạo ác-nghiệp nói lời thô tục (*chửi rửa, mắng nhiếc*) hội đủ 3 chi-pháp này thì ác-nghiệp nói lời thô tục (*chửi rửa, mắng nhiếc*) ấy có nhiều năng lực, có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) và có cơ hội cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại.

- Nếu tạo ác-nghiệp nói lời thô tục (*chửi rửa, mắng nhiếc*) không hội đủ 3 chi-pháp này thì ác-nghiệp nói lời thô tục (*chửi rửa, mắng nhiếc*) ấy có ít năng lực, không có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*), mà chỉ có cơ hội cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại.

Thật ra, ác-nghiệp hoặc đại-thiện-nghiệp căn cứ vào tác-ý tâm-sở là chính.

* Trong Chú-giải *Aṭṭhasālinī* giảng giải về lời nói thô tục (*chửi rửa, mắng nhiếc*) rằng:

“Cha mẹ rầy la con, hoặc thầy rầy la học trò, ... là cốt để dạy dỗ, khuyên răn, hãm dọa, ... Những lời rầy la ấy hoàn toàn không có **tác-ý trong ác-tâm** làm hại con cái, làm hại học trò.”

Như vậy, khi cha mẹ, thầy rầy la đã tạo ác-nghiệp nói lời thô tục không hội đủ các chi-pháp của ác-nghiệp nói lời thô tục. Cho nên ác-nghiệp nói lời thô tục này không có năng lực cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*), nếu có cơ hội thì chỉ cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại.

* Trong Phụ-Chú-giải (Ṭikā) của Trường-bộ-kinh và Chi-bộ-kinh giảng giải về lời nói thô tục (*chửi rửa, mắng nhiếc*) rằng:

“Người nào nói lời thô tục (chửi rủa, mắng nhiếc) có **tác-ý tâm-sở đồng sinh với sân-tâm** dù không có người oán thù nghe, hoặc người thù ghét đã chết, người ấy vẫn tạo ác-nghiệp nói lời thô tục hợp đủ 3 chi-pháp.”

Ác-nghiệp nói lời thô tục bằng 2 môn

- Nói lời thô tục bằng khẩu-môn.
- Nói lời thô tục bằng thân-môn.

Nói lời thô tục (chửi rủa, mắng nhiếc) phần nhiều bằng *khẩu-môn*, nhưng cũng có thể bằng *thân-môn* như hành vi cử chỉ thô tục; hoặc viết thư, viết sách đòi trụy... bằng những lời lẽ thô tục.

Ác-nghiệp nói lời thô tục nặng hoặc nhẹ

Nếu người nào tạo ác-nghiệp nói lời thô tục (chửi rủa, mắng nhiếc) đến cha mẹ, thầy tổ, những bậc Trưởng-lão, chư tỳ-khưu, sa-di có giới-đức trong sạch, chửi rủa mắng nhiếc xúc phạm đến Đức-Phật Độc-Giác, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thì người ấy tạo ác-nghiệp trọng tội.

Sau khi người ấy chết, ác-nghiệp nói lời thô tục ấy cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* trong cõi địa-ngục.

Nếu người nào tạo ác-nghiệp nói lời thô tục (chửi rủa, mắng nhiếc) đến người không có giới-đức trong sạch thì người ấy tạo ác-nghiệp nhẹ.⁽¹⁾

Quả xấu của ác-nghiệp nói lời thô tục

Nếu người nào đã tạo ác-nghiệp nói lời thô tục nặng đến Bậc có giới-đức trong sạch, thì sau khi người ấy

¹ Xem đầy đủ trong bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo*, quyển III “*Pháp-Hành-Giới*” cùng soạn giả.

chết, nếu *ác-nghiệp* nói lời *thô tục* ấy trong 11 *bất-thiện-tâm* (trừ *si-tâm* hợp với *phóng tâm*) có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) thì có *suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả* là quả của *ác-nghiệp* gọi là *tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau 1 trong 4 cõi *ác-giới* (*địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh*), chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của *ác-nghiệp* ấy, mới thoát ra khỏi cõi *ác-giới*.

Sau khi thoát ra khỏi cõi *ác-giới*, * *trường-hợp* nếu có *đại-thiện-nghiệp* nào trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) thì có *đại-quả-tâm* gọi là *tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người trong cõi người này.

* Và trường hợp, người nào tạo *ác-nghiệp* nói lời *thô tục nhẹ*. Sau khi người ấy chết, nếu *ác-nghiệp* nói-lời *thô tục* ấy không có cơ hội cho quả thì *đại-thiện-nghiệp* nào trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có *đại-quả-tâm* gọi là *tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người trong cõi người này.

Cả 2 trường-hợp này người ấy còn phải chịu 6 quả xấu của *ác-nghiệp* nói lời *thô tục* mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong quá-khứ là:

Kiếp hiện-tại của người ấy:

- 1- Là người thường nghe những lời không hài lòng như lời chửi rủa, mắng nhiếc, v.v...
- 2- Là người có nhiều người ghét.
- 3- Là người thường bị chê trách, bị vu oan giá họa.
- 4- Là người ít được nghe những lời ngon ngọt.
- 5- Là người có cuộc sống nghèo nàn khổ cực.
- 6- Là người bị tàn tật, câm điếc, đui mù.

Đó là 6 quả xấu của ác-nghiệp nói lời thô tục mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong thời quá-khứ.

*** Tích Ngài Trưởng-lão Jambuka⁽¹⁾**

Người tạo ác-nghiệp nói lời thô tục

Một thuở nọ, *Đức-Thế-Tôn* đang ngự tại ngôi chùa Veluvana gần kinh-thành Rājagaha, Khi ấy *Đức-Thế-Tôn* đề cập đến tiền-kiếp của *Ngài Trưởng-lão Jambuka* đã tạo ác-nghiệp nói lời thô tục đến *bậc Thánh A-ra-hán* trong thời-kỳ *Đức-Phật Kassapa* được tóm lược như sau:

Trong thời-kỳ *Đức-Phật Kassapa*, một người thí chủ giàu nhiều của cải có đức-tin nơi Tam-bảo, cho xây cất một ngôi chùa xong, rồi thỉnh vị *tỳ-khuru* làm trụ trì tại ngôi chùa ấy và xin hộ độ 4 thứ vật dụng: *y phục, vật thực, chỗ ở và thuốc trị bệnh, ...*

Hằng ngày, vị *tỳ-khuru* trụ trì đến độ vật thực tại nhà thí chủ. Một hôm, một *Ngài Trưởng-lão khách-Tăng* là *bậc Thánh A-ra-hán* đi khất thực đến đứng trước cổng nhà người thí chủ ấy, *Ngài Trưởng-lão* có *cẩn trọng* *ngũ-môn thanh-tịnh* thật đáng tôn kính.

Nhìn thấy *Ngài Trưởng-lão khách-Tăng*, người thí chủ liền phát sinh đức-tin trong sạch nơi *Ngài Trưởng-lão*, người thí chủ ra tận cổng, kính thỉnh *Ngài Trưởng-lão* vào trong nhà, thỉnh *Ngài Trưởng-lão* ngồi chỗ cao quý, rồi kính dâng vật thực đến *Ngài Trưởng-lão khách-Tăng* một cách cung-kính.

Nhìn thấy tâm y của *Ngài Trưởng-lão* đã cũ, người thí chủ xin phép kính dâng đến *Ngài Trưởng-lão* tâm y mới. Thấy tóc *Ngài Trưởng-lão* hơi dài, người thí chủ xin phép gọi người thợ hớt tóc đến cạo tóc cho *Ngài*

¹ Bộ Chú-giải Dhammapadattḥakathā, Tích Jambukattheravattḥu.

Trưởng-lão. Người thí chủ kính thỉnh *Ngài Trưởng-lão* đến nghỉ tại chùa, và xin phép mang một chiếc giường đến kính dâng lên *Ngài Trưởng-lão*.

Vị tỳ-khưu trụ trì đang ngồi trong nhà thí chủ, theo dõi nhìn thấy người thí chủ hết lòng thành kính đối với *Ngài Trưởng-lão khách-Tăng* như vậy, nên phát sinh tâm ganh tỵ, nghĩ rằng:

“*Mới gặp vị khách-Tăng này, người thí chủ hết lòng tôn kính và ân cần phục vụ đến như thế. Còn ta đến đây độ vật thực mỗi ngày, mà ta đâu có được người thí chủ tôn kính ân cần phục vụ như vậy đâu.*”

Người thí chủ kính thỉnh *Ngài Trưởng-lão khách-Tăng* đến nghỉ tại ngôi chùa, cung-kính tiễn đưa *Ngài Trưởng-lão khách-Tăng* và *vị tỳ-khưu trụ trì* trở về chùa, người thí chủ kính dâng một tấm y mới đến *Ngài Trưởng-lão khách-Tăng*, gọi người thợ hót tóc đến cạo tóc cho *Ngài Trưởng-lão khách-Tăng*, kính dâng đến *Ngài Trưởng-lão khách-Tăng* một chiếc giường nằm, rồi kính thỉnh *Ngài Trưởng-lão khách-Tăng* sử dụng chiếc giường ấy, để cho thí chủ có được sự lợi ích, sự tiền hóa, sự an-lạc lâu dài.

Người thí chủ kính đánh lễ *Ngài Trưởng-lão khách-Tăng*, xin phép trở về. Người thí-chủ đến đánh lễ *vị tỳ-khưu trụ trì*, kính thỉnh *vị tỳ-khưu trụ trì* và *Ngài Trưởng-lão khách-Tăng* ngày hôm sau đến tư gia độ vật thực, rồi xin phép trở về nhà.

Theo dõi thấy người thí chủ hết lòng tôn kính và ân cần phục vụ chu đáo *Ngài Trưởng-lão khách-Tăng*, *vị tỳ-khưu trụ trì* phát sinh tâm ganh tỵ không sao chịu nổi được, nên vội vàng đến chỗ ở của *Ngài Trưởng-lão*, buông lời chửi mắng *Ngài Trưởng-lão* là *bạc Thánh A-ra-hán* 4 điều là:

- *Này ông khách-Tăng!*

** Ông nên ăn phần hơn là độ vật thực của nhà thí chủ.*

** Ông nên ở tròng hơn là mặc tấm y của nhà thí chủ.*

** Ông nên nằm trên mặt đất hơn là nằm trên giường của nhà thí chủ.*

** Ông nên tự nhổ tóc hơn là để cho người thí chủ gọi người thợ hớt tóc đến cạo tóc cho ông.*

Nghe lời chửi mắng như vậy, Ngài Trưởng-lão khách-Tăng rải tâm từ đến vị trụ trì rằng:

“Xin cho vị tỳ-khưu trụ trì này đừng có bị tai-hại.”

Ngài Trưởng-lão khách-Tăng nghỉ lại một đêm tại ngôi chùa ấy, khi thức dậy, từ sáng sớm Ngài Trưởng-lão đã lặng lẽ đi ra khỏi chùa du hành đến nơi khác.

Sáng hôm ấy, sau khi làm mọi công việc trong chùa xong, đến giờ đi khát thực, vị tỳ-khưu trụ trì dùng ngón tay búng nhẹ vào cái chuông báo hiệu giờ đi khát thực, rồi một mình đi đến nhà người thí chủ.

Người thí chủ đánh lễ vị tỳ-khưu trụ trì xong, bèn bạch rằng:

- Kính bạch Ngài, Ngài đến đây một mình, còn Ngài Trưởng-lão khách-Tăng sao chưa thấy đến. Bạch Ngài.

Vị tỳ-khưu trụ trì bảo rằng:

- Này ông thí chủ! Xin ông đừng nhắc đến vị ấy nữa. Hôm qua, sau khi ông trở về, vị khách-Tăng ấy vào phòng ngủ. Sáng nay, sư thức dậy sớm làm mọi công việc quét dọn sạch sẽ bên trong, bên ngoài chùa, lấy nước uống, nước dùng... xong, đến giờ đi khát thực bần sư đã đánh chuông báo hiệu, mà vẫn chưa thấy vị ấy thức dậy, cho nên một mình sư đến đây.

Người thí chủ nghĩ rằng:

“Ngài *Trưởng-lão khách-Tăng* là *Bậc có Tăng tướng thanh-tịnh*, đáng tôn kính như vậy, thì chắc chắn không phải là *Bậc mê ngủ như vị tỳ-khuru trụ trì* đã nói. Có lẽ vị *tỳ-khuru trụ trì* thấy ta hết lòng tôn kính, ân cần phục vụ chu đáo đặc biệt Ngài *Trưởng-lão khách-Tăng*, cho nên vị *tỳ-khuru trụ trì* phát sinh tâm ganh tỵ mà nói xấu Ngài *Trưởng-lão khách-Tăng* ấy.”

Người thí chủ kính dâng vật thực đến vị *tỳ-khuru trụ trì* độ xong, đem bát rửa sạch sẽ, rồi để vật thực ngon vào đầy bát, mang đến kính dâng vị *tỳ-khuru trụ trì* và bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài, kính xin Ngài hoan hỷ mang bát vật thực này về chùa dâng lại cho Ngài Trưởng-lão khách-Tăng. Bạch Ngài.*

Vị *tỳ-khuru trụ trì* nhận lấy bát đầy vật thực, trên đường về chùa vị *tỳ-khuru trụ trì* nghĩ rằng:

“*Nếu vị ấy có được vật thực ngon như thế này, thì sẽ ở mãi ngôi chùa của ta, không dễ gì chịu đi nơi khác.*”

Nghĩ xong, vị *tỳ-khuru trụ trì* đem cái bát đầy vật thực ấy đổ bỏ, rồi mang cái bát không trở về chùa.

Khi đến chùa, vị *tỳ-khuru trụ trì* đi vào chỗ ở không thấy Ngài *Trưởng-lão khách-Tăng* nữa.

Từ đó về sau, vị *tỳ-khuru trụ trì* phát sinh tâm ăn năn hối hận, nóng nảy khổ tâm, cho nên thực-hành pháp-hành thiên-định, hoặc pháp-hành thiên-tuệ không thể phát triển được, bởi vì vị *tỳ-khuru trụ trì* đã tạo ***ác-nghiệp nói lời thô tục*** (*chửi rủa, mắng nhiếc*) xúc phạm đến Ngài *Trưởng-lão khách-Tăng* là *bậc Thánh A-ra-hán*.

Vị *tỳ-khuru trụ trì* đã tạo ***ác-nghiệp nói lời thô tục***, đã tạo ***khẩu ác-nghiệp nói lời mắng nhiếc***, nên phát sinh tâm ăn năn hối hận nóng nảy khổ tâm rồi chết.

Sau khi vị *tỳ-khuru trụ trì* ấy chết, *khẩu ác-nghiệp* nói lời *thô tục mắng nhiếc* cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* trong cõi *đại-địa-ngục Avīci*, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy suốt thời gian lâu dài, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới ấy.

Quả của khẩu ác-nghiệp nói lời thô tục mắng nhiếc bậc Thánh A-ra-hán còn dư sót

Trong thời-kỳ *Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian*, hậu-kiếp của vị *tỳ-khuru trụ trì* ấy, nhờ ***đại-thiện-nghiệp*** trong *đại-thiện-tâm hợp* với *trí-tuệ* cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có ***đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ*** gọi là ***tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)*** làm phận sự tái-sinh kiếp chót đầu thai vào một gia đình khá giả ở trong kinh-thành Rājagaha.

Đứa trẻ sinh ra đời được đặt tên là ***Jambuka***, khi bé Jambuka lớn lên biết đi, nó có những tính cá biệt như:

** Nó chỉ thích ăn phần của nó mà thôi, không chịu ăn món vật thực nào khác.*

Cha mẹ nó tưởng rằng:

“Trẻ con còn nhỏ dại không biết nên ăn bậy.”

** Nó chỉ thích nằm dưới đất mà thôi, không chịu nằm trên giường.*

** Nó chỉ thích ở trần truồng mà thôi, không chịu mặc quần áo gì cả (mặc dù trời lạnh hay trời nóng).*

Khi trưởng thành, *cậu Jambuka thích ăn phần, không chịu ăn các món ăn nào khác; thích ở trần truồng, không chịu mặc quần áo; vẫn thích nằm trên mặt đất, không chịu nằm trên giường.* (đó là quả xấu của ác-nghiệp nói lời *thô tục mắng nhiếc* đến bậc Thánh A-ra-hán, còn dư sót trong tiền-kiếp của *cậu Jambuka*).

Cha mẹ của cậu bàn tính với nhau rằng:

“Jambuka đã lớn rồi, nhưng không biết hổ thẹn, không biết mặc cỡ, nó thích ở trần truồng, không chịu mặc quần áo. Chúng ta nên cho Jambuka xuất gia theo phái tu-sĩ đạo lửa thể, thì sẽ thích hợp với nó hơn là sống tại gia với chúng ta.”

Cha mẹ dẫn cậu Jambuka đến chùa phái tu-sĩ đạo lửa thể, xin cho cậu Jambuka được xuất gia theo phái này.

Phái tu-sĩ đạo lửa thể đồng ý chấp thuận cho cậu Jambuka xuất gia trở thành tu-sĩ trong phái họ, với điều kiện bắt buộc ***Jambuka phải nhổ tóc cho sạch, không được cạo tóc.***

Cậu Jambuka chấp nhận điều kiện ấy, tự mình nhổ sạch tóc, rồi được xuất gia trở thành tu-sĩ lửa thể.

Cha mẹ của tu sĩ Jambuka mời tất cả tu-sĩ lửa thể đến nhà ông để dùng cơm vào ngày hôm sau.

Sáng ngày hôm sau, tất cả nhóm tu-sĩ đều đến nhà cha mẹ của Jambuka, nhưng tu-sĩ Jambuka xin phép ở lại tu viện một mình.

Thấy tất cả nhóm tu-sĩ vừa đi ra khỏi tu viện, tu-sĩ Jambuka đến hầm cầu dùng 2 bàn tay hót phần ăn no đủ.

Khi nhóm tu-sĩ trở về, có mang một phần ăn về cho Jambuka, nhưng Jambuka không thọ nhận, thưa rằng:

Con đã dùng vật thực no đủ rồi.

Và những ngày kế tiếp, ... Jambuka vẫn xin phép ở lại tu viện một mình ăn phần no đủ. Nhóm tu-sĩ mang một phần ăn về cho Jambuka, nhưng lần nào Jambuka cũng không nhận phần ăn ấy, mà thưa rằng:

Con đã dùng vật thực no đủ rồi.

Nhóm tu-sĩ phát sinh tâm hoài-nghi rằng:

“Tại sao tu-sĩ Jambuka không dùng vật thực mà chúng ta đem về? Vật thực nào mà Jambuka dùng mấy hôm vừa qua có từ đâu?”

Chúng ta nên cho người dò xét xem để biết sự thật.”

Cũng như mọi ngày, tất cả nhóm tu-sĩ lỏa thể ra khỏi tu viện đi khát thực, nhưng đặc biệt hôm ấy còn hai vị tu-sĩ lỏa thể ở lại ẩn vào một chỗ kín đáo làm phận sự theo dõi tu-sĩ Jambuka có vật thực từ đâu.

Thấy tất cả tu-sĩ lỏa thể đã đi ra khỏi tu viện, tu-sĩ Jambuka đi đến hầm cầu dùng 2 tay hốt phần ăn no đủ rồi đi ra, không hề hay biết có người đang theo dõi mình.

Khi nhóm tu-sĩ đi khát thực trở về, hai vị tu-sĩ làm phận sự theo dõi tu-sĩ Jambuka trình bày sự thật, mà họ đã tận mắt nhìn thấy cho các tu-sĩ lỏa thể nghe biết.

Nghe xong như vậy, nhóm tu-sĩ lỏa thể bàn tính với nhau rằng:

“Nếu chúng ta để Jambuka ở lại nơi đây, không sớm thì muộn đệ tử của Samôn Gotama hay biết, chắc chắn chúng ta sẽ mất uy tín, tiếng xấu sẽ lan tỏa ra khắp mọi nơi. Vậy chúng ta nên đuổi Jambuka ra khỏi tu viện.”

Tu-sĩ Jambuka bị đuổi ra khỏi tu viện, đi đến trú ở một nơi gần tảng đá, chỗ để cho mọi người đi đại tiện.

Buổi tối, tu-sĩ lỏa thể Jambuka lén đến nơi đó lấy phần ăn, còn ban ngày y đứng một chân, một chân kia chống vào đầu gối, và một tay vịn vào tảng đá há miệng ngửa mặt nhìn trời.

Một số đông người qua lại gặp tu-sĩ lỏa thể Jambuka thực-hành hạnh lạ thường, đánh lễ xong, bạch rằng:

- Kính bạch Ngài, tại sao Ngài đứng há miệng như vậy?

Tu-sĩ Jambuka đáp rằng:

- *Này quý vị! Ta là người dùng vật thực bằng gió, chỉ có gió là vật thực của ta mà thôi. Ngoài vật thực gió ra ta không dùng một thứ vật thực nào khác.*

- *Kính bạch Ngài, tại sao Ngài đứng một chân, còn một chân kia chống vào đầu gối như vậy?*

- *Này quý vị! Ta là người thực-hành hạnh cao thượng, hạnh này có nhiều thần-lực. Nếu ta đứng cả 2 chân trên mặt đất thì sẽ làm cho mặt đất này rung chuyển. Vì vậy, ta chỉ đứng một chân mà thôi, còn chân kia chống vào đầu gối, suốt ngày đêm không ngồi, không nằm như vậy.*

Một số đông người thiếu trí, mê tín tin theo lời của tu-sĩ Jambuka, họ tán dương ca tụng cho đó là hạnh phi thường chưa từng thấy bao giờ.

Một số đông dân chúng xứ Aṅga và xứ Magadha đem nhiều phẩm vật đến cúng dường, nhưng tu-sĩ Jambuka không nhận một thứ nào cả.

Tu-sĩ Jambuka ở trần truồng, ăn phần, nằm trên mặt đất, nhổ tóc trải qua suốt 55 năm ròng rã.

Đức-Phật ngự đến tế độ tu-sĩ Jambuka

Vào canh chót đêm ấy, Đức-Phật sau khi xả đại-bi thiên, suy xét với tâm đại bi xem chúng-sinh nào có duyên lành nên tế độ. Đức-Phật thấy *tu-sĩ Jambuka* hiện rõ trong màng lưới trí-tuệ của Ngài. Đức-Phật suy xét thấy *tu-sĩ Jambuka* có duyên lành trở thành ***bậc Thánh A-ra-hán*** cùng với tứ-tuệ-phân-tích, đồng thời có 84.000 chúng-sinh cũng được chứng đắc ***Thánh-đạo, Thánh-quả Niết-bàn*** cùng với *tu-sĩ* ***lõa thể Jambuka***.

Sáng hôm ấy, *Đức-Thế-Tôn* ngự vào kinh-thành Rājagaha cùng chư tỳ-khưu-Tăng để khát thực, khi trở về Đức-Phật gọi Ngài Trưởng-lão Ānanda dạy rằng:

- *Này Ānanda! Như-Lai sẽ ngự đi một mình đến tế độ tu-sĩ Jambuka.*

Chư-thiên biết *Đức-Thế-Tôn* sẽ ngự đến chỗ ở dơ bẩn của *tu-sĩ Jambuka*, cho nên, chư-thiên làm một trận mưa lớn để rửa sạch nơi ấy, làm cho các loại cây đều trở hoa tào một phong cảnh sạch mát, xinh đẹp.

Buổi chiều hôm ấy, *Đức-Thế-Tôn* ngự đến gặp *tu-sĩ Jambuka* xin nghỉ trọ một đêm. *Tu-sĩ Jambuka* một mực khước từ, y nói rằng:

- *Thưa Sa-môn, nơi đây không có chỗ cho Sa-môn nghỉ trọ một đêm đâu, xin Sa-môn hãy đi đến nơi khác.*

Đức-Thế-Tôn bèn hỏi *Jambuka* rằng:

- *Này Jambuka! Ngươi có phải là tu-sĩ lỏa thể không?*

Tu-sĩ Jambuka khẳng định trả lời rằng:

- *Thưa Sa-môn, tôi là tu-sĩ đạo lỏa thể.*

- *Này Jambuka! Những thứ vật dụng của tu-sĩ đạo lỏa thể của ngươi để đâu mà Như-Lai không thấy?*

Nghe *Đức-Thế-Tôn* hỏi như vậy, *tu-sĩ Jambuka* nổi giận, nói như xua đuôi rằng:

- *Này Sa-môn! Nơi đây không có chỗ để Sa-môn nghỉ trọ đâu.*

- *Này Jambuka! Xin đừng nổi giận, xin ngươi chỉ cho Như-Lai một chỗ ở.*

- *Này Sa-môn! Tùy Sa-môn tự tìm chỗ ở.*

Đức-Thế-Tôn ngự đến một nơi không xa chỗ ở của *tu-sĩ Jambuka*, *Đức-Thế-Tôn* trải tọa cụ ngồi nhập thiền.

Canh đầu đêm, *Tứ đại thiên-vương* từ 4 hướng cùng nhau đến hầu đảnh lễ *Đức-Thế-Tôn*, ánh sáng hào quang của *Tứ đại-thiên-vương* tỏa ra khắp một vùng. *Tu-sĩ Jambuka* nhìn thấy cảnh lạ thường chưa từng thấy, nên nghĩ rằng:

“Ánh sáng hào quang gì vậy, 4 vị chư-thiên ấy là vị nào mà đến hầu đánh lễ Sa-môn ấy. Vị Sa-môn này phải là Bạc cao thượng.”

Canh giữa đêm, Đức-vua trời Sakka cõi Tam-thập tam-thiên ngự đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, ánh sáng hào quang tỏa ra khắp vùng rộng lớn hơn canh đầu đêm.

Tu-sĩ Jambuka nhìn thấy cảnh lạ thường chưa từng thấy, nên nghĩ rằng:

“Ánh sáng hào quang này lớn hơn lần trước, vị chư-thiên ấy là vị nào mà có oai lực hơn 4 vị chư-thiên trước. Vị Sa-môn này phải là Bạc cao thượng.”

Vào canh chót đêm, một vị Đại-Phạm-thiên đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, ánh sáng hào quang lần này gấp bội hơn hai lần trước làm sáng tỏa cả khu rừng rộng lớn.

Tu-sĩ Jambuka nhìn thấy cảnh lạ thường chưa từng thấy, nên nghĩ rằng:

“Ánh hào quang lần này gấp bội hơn hai lần trước, vị chư-thiên ấy là vị nào mà đến hầu đánh lễ Sa-môn, có nhiều oai lực hơn các vị trước. Chắc chắn vị Sa-môn này phải là Bạc cao thượng.”

Sáng hôm sau, tu-sĩ Jambuka đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn bèn bạch rằng:

- Kính thưa Đại-Sa-môn, canh đầu đêm hôm qua, 4 vị chư-thiên nào từ 4 hướng đến hầu đánh lễ Ngài, 4 vị chư-thiên ấy có ánh hào quang tỏa ra một vùng như vậy? Bạch Ngài.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- Nay Jambuka! 4 vị ấy là tứ đại-thiên-vương từ 4 hướng của cõi trời Tứ-đại thiên-vương.

- Kính thưa Đại-Sa-môn, như vậy Ngài cao thượng hơn cả tứ đại-thiên-vương.

- *Này Jambuka! Như-Lai là Bậc cao thượng hơn tứ đại-thiên-vương, cho nên, tứ đại-thiên-vương đến hầu hạ Như-Lai.*

- *Kính thưa Đại-Sa-môn, canh giữa đêm hôm qua, vị chư-thiên nào đến hầu đánh lễ Ngài, vị chư-thiên ấy có ánh hào quang tỏa ra một vùng rộng lớn như vậy? Bạch Ngài.*

- *Này Jambuka! Vị ấy là Đức-vua trời Sakka trị vì cõi trời Tam-thập-Tam-thiên.*

- *Kính thưa Đại-Sa-môn, như vậy Ngài cao thượng hơn Đức-vua trời Sakka.*

- *Này Jambuka! Như-Lai là Bậc cao thượng hơn Đức-vua trời Sakka, cho nên, Đức-vua trời Sakka như người nuôi bệnh của Như-Lai, hay như một sa-di nhỏ hầu hạ Như-Lai.*

- *Kính thưa Đại-Sa-môn, canh chót đêm hôm qua, vị chư-thiên nào đến hầu đánh lễ Ngài, vị ấy có ánh hào quang tỏa khắp một vùng rộng lớn như vậy? Bạch Ngài.*

- *Này Jambuka! Vị ấy là vị Đại-Phạm-thiên.*

- *Kính thưa Đại-Samôn, như vậy Ngài cao thượng hơn cả Đại-Phạm-thiên.*

- *Này Jambuka! Như-Lai là bậc cao thượng hơn cả vị Đại-Phạm-thiên.*

- *Kính thưa Đại-Sa-môn, Ngài là Bậc cao thượng nhất, tôi thực-hành hạnh cao thượng, chỉ đứng một chân, còn chân bên kia chống vào đầu gối, không ngồi, không nằm, ngửa mặt lên trời dùng gió làm vật thực trải qua 55 năm rồi, mà không có một chư-thiên nào đến hầu hạ tôi cả.*

Khi ấy, Đức Thế Tôn truyền dạy *tu-sĩ* Jambuka rằng:

- *Này Jambuka! Ngươi lừa dối được những người mê tín, nhưng ngươi không thể lừa dối được Như-Lai đâu!*

Có phải trải qua suốt 55 năm, hằng ngày ngươi phải ăn phân, nằm trên mặt đất, ở trần truồng, tự nhổ sạch tóc. Thế mà ngươi đã lừa dối những người mê tín rằng:

“Ngươi ăn vật thực bằng gió, đứng một chân, không ngồi, không nằm.”

Nay, ngươi còn muốn lừa dối cả Như-Lai nữa hay sao?

Tiền-kiếp của ngươi đã tạo khẩu ác-nghiệp nói lời thô tục mắng nhiếc bậc Thánh A-ra-hán, nên kiếp hiện-tại này ngươi phải chịu quả khổ của khẩu ác-nghiệp ấy còn dư sót, cho nên, ngươi phải ăn phân, nằm trên mặt đất, ở trần truồng, tự nhổ sạch tóc.

Bây giờ ngươi còn chấp-thủ do tà-kiến thấp hèn như vậy được nữa hay sao?

Nghe Đức-Thế-Tôn truyền dạy như vậy, tu-sĩ Jambuka kính thỉnh Đức-Thế-Tôn rằng:

- Kính bạch Đại-Sa-môn, khẩu ác-nghiệp nói lời thô tục nào mà con đã tạo trong tiền-kiếp quá khứ của con? Bạch Ngài.

Đức-Thế-Tôn thuyết giảng về tiền-kiếp của tu-sĩ Jambuka được tóm lược như sau:

Tiền-kiếp của tu-sĩ Jambuka đã từng là vị tỳ-khưu trụ trì một ngôi chùa, đã tạo khẩu ác-nghiệp nói lời thô tục, mắng nhiếc bậc Thánh A-ra-hán trong thời-kỳ Đức-Phật Kassapa rằng:

- * Ông nên ăn phân hơn là đồ vật thực của nhà thí chủ.*
- * Ông nên ở trường hơn là mặc tấm y của nhà thí chủ.*
- * Ông nên nằm trên mặt đất hơn là nằm trên giường của nhà thí chủ.*

* Ông nên tự nhổ tóc hơn là để cho người thi chủ gọi người thợ hớt tóc đến cạo tóc cho ông.

Lắng nghe về *khẩu ác-nghiệp* nói lời thô tục mắng nhiếc bậc *Thánh A-ra-hán* của mình như vậy, *tu-sĩ Jambuka* phát sinh động tâm và vô cùng hổ-thẹn tội-lỗi của mình, liền ngồi xuống.

Đức-Phật trao cho một tấm vải choàng tắm đến *tu-sĩ Jambuka*, *tu-sĩ* cung-kính nhận tấm vải rồi mặc vào, đánh lễ dưới 2 bàn chân của *Đức-Thế-Tôn*, rồi ngồi một nơi hạp lễ.

Đức-Thế-Tôn thuyết pháp tế độ *Jambuka*. Sau khi lắng nghe Đức-Phật thuyết pháp xong, *tu-sĩ Jambuka* liền chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả*, *Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc *Thánh A-ra-hán*, cùng với *tứ-tuệ-phân-tích*, *lục-thông*.

Đặc biệt đồng thời ngay khi ấy, *khẩu ác-nghiệp* nói lời thô tục mắng nhiếc bậc *Thánh A-ra-hán* trong thời-kỳ *Đức-Phật Kassapa* cũng mãn quả *ác-nghiệp* ấy, hết hiệu lực cho quả xấu nữa.

Tu-sĩ Jambuka kính xin *Đức-Thế-Tôn* cho phép xuất gia sa-di, tỳ-khưu trong giáo pháp của Ngài.

Đức-Thế-Tôn thấy rõ, biết rõ *tu-sĩ Jambuka* có đầy đủ đại-thiện-nghiệp pháp-hạnh ba-la-mật đã được tích-lũy từ vô số kiếp trong quá-khứ, đặc biệt có lời phát nguyện xin cho 8 thứ vật dụng của tỳ-khưu được phát sinh như thần thông, nên *Đức-Thế-Tôn* đưa bàn tay phải, chỉ bằng ngón trỏ, rồi truyền dạy rằng:

“*Ehi bhikkhu! Cara brahmacariyaṃ sammā dukkhassa antakiriyaṃ.*”⁽¹⁾

¹ Bộ *Dhammapadaṭṭhakathā*, Tich *Jambukattheravatthu*.

- *Này Jambuka! Con hãy đến đây, con được trở thành tỳ-khuru theo ý nguyện. Con nên thực-hành phạm hạnh cao thượng dẫn đến tận cùng của sự khổ sinh.*

Sau khi Đức-Thế-Tôn truyền dạy vừa dứt, tướng mạo của *tu-sĩ Jambuka* liền biến mất. Và ngay khi ấy, *Jambuka* trở thành tỳ-khuru có đầy đủ 8 thứ vật dụng của tỳ-khuru phát sinh như thần-thông, và có tăng tướng trang nghiêm như một Ngài Đại-đức có 60 hạ.

Như mọi ngày, dân chúng xứ *Ànga* và xứ *Magadha* đem những lễ vật đến cúng dường *tu-sĩ Jambuka*.

Hôm ấy, mọi người đến gặp Đức-Thế-Tôn tại nơi ấy, nên họ nghĩ rằng:

“*Không biết Sa-môn Gotama cao thượng hơn tu-sĩ Jambuka, hay tu-sĩ Jambuka vị thầy của chúng ta cao thượng hơn Sa-môn Gotama?*”

Biết được sự hoài-nghi của người dân chúng xứ *Ànga* và xứ *Magadha* tại nơi ấy, Ngài *Trưởng-lão Jambuka* xin Đức-Thế-Tôn cho phép Ngài nhập đệ tứ thiên, biến hóa phép thần-thông bay lên hư không cao khoảng một cây thốt nốt, đứng kính bạch rằng:

“*Satthā me Bhante Bhagavā, sāvako ’hamasmi.*”

- *Kính bạch Đức Thế Tôn, Ngài là vị Tôn-sư của con, và con là hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn.*

Khi bạch xong, Ngài *Trưởng-lão Jambuka* đáp xuống đánh lễ dưới 2 bàn chân của Đức-Thế-Tôn.

Một lần nữa, Ngài *Trưởng-lão Jambuka* bay lên cao khoảng 2 cây thốt nốt, 3 cây thốt nốt, ... 7 cây thốt nốt, ... rồi bạch như lần trước xong, đáp xuống đánh lễ dưới 2 bàn chân của Đức-Thế-Tôn.

Tại nơi ấy, mọi người đã thấy và nghe rõ lời của Ngài *Trưởng-lão Jambuka*, cho nên không còn hoài-nghi nữa,

mọi người đồng tán dương ca tụng ân-Đức-Phật thật là phi thường.

Khi ấy, *Đức-Thế-Tôn* thuyết một bài kệ, vừa chấm dứt bài kệ, 84.000 chúng-sinh đều chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Thánh-đạo*, *Thánh-quả*, *Niết-bàn* tùy theo năng lực của *pháp-hạnh ba-la-mật* và *5 pháp-chủ: tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ* của mỗi chúng-sinh.

4- Ác-nghiệp nói lời vô ích

Nói lời vô ích là nói lời không đem lại sự lợi ích với *tác-y tâm-sở đồng sinh* với *ác-tâm* làm cho người nghe, người đọc say mê theo lời nói của mình, làm mất sự lợi ích, sự an-lạc đối với họ. Như vậy, gọi là người ấy tạo *ác-nghiệp nói lời vô ích (samphappalāpa)*.

* Trường hợp người nói, người viết những chuyện không có thật, để làm ví dụ trong việc giảng dạy, giúp cho người nghe, người đọc dễ hiểu theo lời dạy ấy, thì lời nói của người ấy không gọi là *lời nói vô ích*.

* Trường hợp người nói hoặc người viết trình bày những câu chuyện có thật, đúng theo sự thật, nhưng không đem lại lợi ích gì cho người nghe hoặc người đọc, thì lời nói của người ấy không gọi là *lời nói vô ích*.

* Trường hợp người nói hoặc người viết những câu chuyện nhằm nhí, hoang đường, không có thật để làm cho người nghe, người đọc say mê tiêu khiển trong chốc lát, làm mất thời gian mà không đem lại sự lợi ích, gọi là *lời nói vô ích (samphappalāpa)* mà *không gọi là lời nói-dối (musāvāda)*, bởi vì người nói hoặc người viết không có *tác-y ác-tâm* nói-dối làm cho người nghe, người đọc tin theo rồi gây ra sự tai hại.

* Nhưng nếu người nói hoặc người viết những chuyện nhằm nhí, hoang đường, không có thật để làm cho người nghe, người đọc say mê tin theo, làm mất sự lợi ích, gây ra sự tai hại đến với họ, thì người nói hoặc người viết tạo *ác-nghiệp nói lời vô ích* và *ác-nghiệp nói-dối* nữa.

Chi-pháp của ác-nghiệp nói lời vô ích

Để biết có tạo *ác-nghiệp nói lời vô ích* hay không, cần phải căn cứ vào 2 *chi-pháp của ác-nghiệp nói lời vô ích như sau*:

1- *Niratthakathāpurakkhāro*: Tác-ý nói lời vô ích.

2- *Kathanam*: Nói lời vô ích.

Nếu người nào hội đủ 2 *chi-pháp của ác-nghiệp nói lời vô ích* này thì người ấy đã tạo *ác-nghiệp nói lời vô ích hội đủ chi-pháp*, nhưng nếu không hội đủ 2 *chi-pháp* này thì người ấy tạo *ác-nghiệp nói lời vô ích không hội đủ chi-pháp*.

Quả của 2 loại *ác-nghiệp nói lời vô ích* này có sự khác biệt

- Nếu tạo *ác-nghiệp nói lời vô ích hội đủ 2 chi-pháp* này thì *ác-nghiệp nói lời vô ích* ấy có nhiều năng lực, có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭi-sandhikāla)* và có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla)*, *kiếp hiện-tại*.

- Nếu tạo *ác-nghiệp nói lời vô ích không hội đủ 2 chi-pháp* này thì *ác-nghiệp nói lời vô ích* ấy có ít năng lực, không có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)*, mà chỉ có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla)*, *kiếp hiện-tại*.

Ác-nghiệp nói lời vô ích nặng hoặc nhẹ

Nếu người nào hằng ngày nói lời vô ích trở thành thói quen như các diễn viên hài; người viết chuyện vui cười,

nhảm nhí, hoang đường, không có thật làm cho người nghe, người đọc say mê, làm mất lợi ích, v.v... thì người ấy tạo *ác-nghiệp nói lời vô ích, tạo ác-nghiệp nặng*.

Sau khi người ấy chết, nếu ác-nghiệp nói lời vô ích ấy có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭi-sandhikāla)* thì sinh trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh).

Nếu người nào thỉnh thoảng, đôi khi vui đùa nói lời vô ích thì người ấy tạo *ác-nghiệp nói lời vô ích nhẹ*. Sau khi người ấy chết, ác-nghiệp nói lời vô ích ấy không có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭi-sandhikāla)*, nếu có cơ hội thì ác-nghiệp nói lời vô ích ấy chỉ cho quả trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavatti-kāla), kiếp hiện-tại.*⁽¹⁾

Quả xấu của ác-nghiệp nói lời vô ích

Nếu người nào đã tạo *ác-nghiệp nói lời vô ích* làm mất sự lợi ích cho những người khác, thì sau khi người ấy chết, *nếu ác-nghiệp nói lời vô ích ấy trong 11 bất-thiện-tâm (trừ si-tâm hợp với phóng tâm)* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* thì có *suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả* là quả của ác-nghiệp gọi là *tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)* làm phận sự tái-sinh kiếp sau 1 trong 4 cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới.

Sau khi thoát ra khỏi cõi ác-giới, * trường-hợp nếu có *đại-thiện-nghiệp* nào trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* thì

¹ Xem đầy đủ trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển III “*Pháp-Hành-Giới*” phần phạm điều-giới nói lời vô ích, cùng soạn giả.

có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người trong cõi người này.

* Và trường hợp, người nào tạo *ác-nghiệp nói lời vô ích nhẹ*. Sau khi người ấy chết, nếu *ác-nghiệp nói lời vô ích nhẹ* ấy không có cơ hội cho quả thì **đại-thiện-nghiệp** nào trong **đại-thiện-tâm** có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người trong cõi người này.

Cả 2 trường-hợp ấy, người ấy còn phải chịu 7 quả xấu của *ác-nghiệp nói lời vô ích* mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong quá-khứ là:

Kiếp hiện-tại của người ấy:

- 1- Là người có nhiều người không tin lời nói của mình.
- 2- Là người có nhiều người không ưa thích.
- 3- Là người không được nhiều người kính trọng.
- 4- Là người không thể nói cho người khác tin theo.
- 5- Là người nghèo khổ.
- 6- Là người không có quyền lực.
- 7- Là người thiếu trí (ngu dốt).

Đó là 7 quả xấu của *ác-nghiệp nói lời vô ích* mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong thời quá-khứ.

* Nói lời vô ích

Nói lời vô ích là nói những lời nói không đem lại sự lợi ích cho sự thực-hành pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiền-tuệ, không dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, không chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, không diệt tận được tham-ái, phiền-não, không giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

Trong kinh *Sāmaññaphalasutta*⁽¹⁾ Đức-Phật thuyết giảng có 32 chuyện không đem lại sự lợi ích cho sự giải thoát khổ gọi là *tiracchānakathā*, đó là:

- 1- *Rājakathā*: Nói chuyện về Đức-vua, Hoàng tộc, ...
- 2- *Mahāmattakathā*: Nói chuyện về các quan trong triều đình, trong chính-phủ.
- 3- *Corakathā*: Nói chuyện về bọn trộm cướp.
- 4- *Senākathā*: Nói chuyện về quân đội.
- 5- *Bhayakathā*: Nói chuyện về tai họa.
- 6- *Yuddhakathā*: Nói chuyện về chiến tranh.
- 7- *Annakathā*: Nói chuyện về vật thực: cơm, gạo, ...
- 8- *Pānakathā*: Nói chuyện về đồ uống.
- 9- *Vatthakathā*: Nói chuyện về vải, quần áo.
- 10- *Mālākathā*: Nói chuyện về các loại hoa, vòng hoa.
- 11- *Sayanakathā*: Nói chuyện về chỗ nằm, chỗ ở.
- 12- *Ghandhakathā*: Nói chuyện về mùi thơm, dầu thơm.
- 13- *Ñātikathā*: Nói chuyện về bà con, dòng họ.
- 14- *Yānakathā*: Nói chuyện về xe cộ.
- 15- *Gāmakathā*: Nói chuyện về xóm làng.
- 16- *Nigamakathā*: Nói chuyện về quận, huyện.
- 17- *Nagarakathā*: Nói chuyện về thành phố.
- 18- *Janapadakathā*: Nói chuyện về vùng quê,
- 19- *Itthikathā*: Nói chuyện về đàn bà.
- 20- *Purisakathā*: Nói chuyện về đàn ông.
- 21- *Kumārakathā*: Nói chuyện về những chàng trai.
- 22- *Kumārīkathā*: Nói chuyện về những cô gái.
- 23- *Surakathā*: Nói chuyện về sự can đảm.
- 24- *Visikhākathā*: Nói chuyện về đường xá.
- 25- *Kumbatthānakathā*: Nói chuyện về bến nước.
- 26- *Pubbapetakathā*: Nói chuyện về bà con đã qua đời.
- 27- *Nānattakathā*: Nói những chuyện nhằm nhĩ.

¹ *Dīghanikāya, Sīlakkhandhavagga. Kinh Sāmaññaphalasutta.*

28- *Lokakkhāyika*: Nói chuyện về thế giới tạo thiên lập địa.

29- *Samuddakkhāyika*: Nói chuyện về đại dương.

30- *Itibhavābhavakathā*: Nói chuyện về kiếp nhỏ, kiếp lớn luân hồi.

31- *Araññakathā*: Nói chuyện về rừng.

32- *Pabbatakathā*: Nói chuyện về núi, ...

Đó là 32 chuyện nói lời vô ích không đem lại sự lợi ích cho người nghe, không làm duyên dẫn đến sự giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

Tóm lại, **khẩu ác-nghiệp** là ác-nghiệp phần nhiều được tạo bằng *khẩu-môn nói ác* còn gọi là **khẩu hành-ác**, có 4 loại ác-nghiệp:

- *Ác-nghiệp nói-dối.*
- *Ác-nghiệp nói lời chia rẽ.*
- *Ác-nghiệp nói lời thô tục (chửi rủa, mắng nhiếc).*
- *Ác-nghiệp nói lời vô ích.*

Khẩu ác-nghiệp này không chỉ được tạo bằng *khẩu-môn nói ác*, mà còn có thể tạo bằng *thân-môn với hành vi cử chỉ ác*, nhưng không gọi là *thân ác-nghiệp*, bởi vì 4 ác-nghiệp này phần nhiều được tạo bằng *khẩu-môn* hơn là *thân-môn*.

4.1.3- Ý ác-nghiệp:

Ý ác-nghiệp là *tác-ý tâm-sở đồng sinh với ác-tâm* phát sinh bên trong *ý môn*, chưa biểu hiện ra bên ngoài *thân-môn* hoặc *khẩu-môn*, còn gọi là **ý-hành-ác** (*mano-ducарitta*).

Ý ác-nghiệp có 3 loại ác-nghiệp:

1- *Ác-nghiệp tham-lam của cải, tài sản của người khác.*

2- *Ác-nghiệp thù hận người khác.*

3- *Ác-nghiệp tà-kiến, thấy sai chấp lầm.*

1- Ác-nghiệp tham lam tài sản của người khác

Ý ác-nghiệp tham lam của cái, tài sản của người khác như thế nào?

Phạm phần đồng hạng phạm-nhân, khi tiếp xúc với những đối-tượng tốt đáng vừa lòng như sắc đẹp, âm thanh hay, hương thơm, vị ngon, xúc êm ấm, pháp vừa lòng, thì thường phát sinh tham-tâm muốn các đối-tượng ấy thuộc về của mình.

Tham-tâm phát sinh đối với 2 hạng người:

- Hạng người nào nếu phát sinh tham-tâm muốn được thứ báu vật quý giá, ... của người khác một cách *hợp pháp*, thì người ấy không tạo *ý ác-nghiệp nghĩ tham lam của cái, tài sản của người khác*.

- Hạng người nào nếu phát sinh tham-tâm muốn được thứ báu vật quý giá, ... của người khác một cách *bất hợp pháp*, thì người ấy tạo *ý ác-nghiệp nghĩ tham lam của cái, tài sản của người khác*.

** Hạng người phát sinh tham-tâm muốn được của cái tài-sản của người khác một cách hợp pháp như thế nào?*

Nếu người nào phát sinh tham-tâm muốn thứ báu vật quý giá nào của người khác thuộc về của mình, bằng cách mua lại, hoặc trao đổi, hoặc xin chủ nhân nhường lại, ... bằng mọi cách làm cho chủ nhân của thứ báu vật quý giá ấy đồng ý ưng thuận trao thứ báu vật quý giá ấy cho mình, thì người ấy phát sinh tham-tâm muốn thứ báu vật quý giá của người khác một cách *hợp pháp*, người ấy không tạo *ý ác-nghiệp tham lam của cái, tài sản của người khác*.

** Hạng người phát sinh tham-tâm muốn được của cải tài-sản của người khác một cách không hợp pháp như thế nào?*

Nếu người nào phát sinh tham-tâm muốn được thứ báu vật quý giá nào của người khác thuộc về của mình, bằng cách trộm-cắp, hoặc lừa đảo, hoặc dùng thế lực bắt buộc người chủ trao thứ báu vật quý giá ấy cho mình, thì người ấy phát sinh tham-tâm muốn món đồ quý giá của người khác một cách không hợp pháp, người ấy tạo ý ác-nghiệp tham lam của cải, tài sản của người khác.

Chi-pháp của ý ác-nghiệp tham lam tài sản của người khác

Để biết có tạo ác-nghiệp tham lam của cải, tài sản của người khác hay không, cần phải căn cứ vào 2 chi-pháp của ác-nghiệp tham lam của cải, tài sản của người khác như sau:

1- *Parabhaṇḍam*: Của cải, tài sản của người khác.

2- *Attanopariṇāmanam*: Tâm nghĩ tham lam muốn được của cải, tài sản ấy thuộc về của riêng mình một cách bất hợp pháp.

Nếu người nào hội đủ 2 chi-pháp của ác-nghiệp tham lam của cải, tài sản của người khác này, thì người ấy đã tạo ác-nghiệp tham lam của cải, tài sản của người khác hội đủ chi-pháp, nhưng nếu không hội đủ 2 chi-pháp này, thì người ấy tạo ác-nghiệp tham lam của cải, tài sản của người khác không hội đủ chi-pháp.

Quả của 2 loại ác-nghiệp tham lam của cải, tài sản của người khác này có sự khác biệt:

- Nếu tạo ác-nghiệp tham lam của cải, tài sản của người khác hội đủ 2 chi-pháp này thì ác-nghiệp tham lam của cải, tài sản của người khác ấy có nhiều năng

lực, có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* và có cơ hội cho quả *trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla)*, *kiếp hiện-tại*.

- Nếu tạo *ác-nghiệp tham lam của cải, tài sản của người khác không hội đủ 2 chi-pháp* này thì *ác-nghiệp tham lam của cải, tài sản của người khác* ấy có ít năng lực, không có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)*, mà chỉ có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla)*, *kiếp hiện-tại*.

Chi-pháp *parabhaṇḍam*: của cải, tài sản của người khác, có nghĩa rộng gồm có những thứ của cải, tài sản là những thứ vật dụng, thuộc về vật chất và tinh thần, các loài gia súc, gia cầm, con người, v.v... thuộc về của cải, tài sản có chủ.

Ngoài ra, nếu những thứ của cải, tài sản không thuộc về người chủ, chưa có chủ, thì không phải là chi-pháp *parabhaṇḍam* này.

Ví dụ: Trong 20 hạng con gái, có 8 hạng con gái là con gái có mẹ trông nom, con gái có cha trông nom, con gái có cha mẹ trông nom, con gái có chị hoặc em gái trông nom, con gái có anh hoặc em trai trông nom, con gái có bà con trông nom, con gái có dòng họ trông nom, con gái hành phạm hạnh có thầy bạn trông nom. 8 hạng con gái này, tuy có người thân trông nom, bảo vệ, nhưng những người thân này không phải là chủ cuộc đời của 8 hạng con gái này, 8 hạng con gái này chưa có chồng, chưa có người đàn ông nào làm chủ cuộc đời của họ.

Cho nên, nếu người con trai nào phát sinh tham-tâm muốn lấy 1 trong 8 cô gái ấy làm vợ của mình một cách hợp pháp thì người con trai ấy không tạo ý ác-nghiệp *tham lam người con gái của người khác*.

Ác-nghiệp tham lam của cải của người khác nặng - nhẹ

- Nếu người nào phát sinh tham-tâm muốn chiếm đoạt của cải, tài sản của người có giới-đức thì người ấy đã tạo *ý ác-nghiệp tham lam của cải tài sản của người khác nặng*.

Sau khi người ấy chết, *ý ác-nghiệp tham lam của cải tài-sản của người khác ấy trong 11 bất-thiện-tâm (trừ si-tâm hợp với phóng-tâm) có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) thì có suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp trong tham-tâm gọi là tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta) làm phạm sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh trong loài ngựa-quỷ hoặc loài a-su-ra, chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới.*

- Nếu người nào phát sinh tham-tâm, muốn chiếm đoạt của cải, tài sản của người không có giới-đức thì người ấy đã tạo *ý ác-nghiệp tham lam của cải tài-sản của người khác nhẹ*. Sau khi người ấy chết, *ác-nghiệp tham lam của cải tài-sản của người khác nhẹ ấy không có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla), mà có đại-thiện-nghiệp nào có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người thì người ấy sẽ là người nghèo khổ, thiếu thốn mọi nhu cầu cần thiết trong cuộc sống, ...*

2- Ác-nghiệp thù hận người khác

Ý ác-nghiệp thù hận người khác như thế nào?

Người nào có tính hay giận dữ, không tiếp xúc thân mật với người khác, không thích gần gũi giúp đỡ, v.v... như vậy người ấy có *sân-tâm bình thường, không phải là ý ác-nghiệp thù hận người khác.*

Người nào phát sinh *sân-tâm* tìm cách phá hoại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc của người khác, rồi người ấy luôn luôn nghĩ tìm cách làm hại người khác. Đó là *sân-tâm tạo ác-nghiệp thù hận người khác*.

Chi-pháp của ác-nghiệp thù hận người khác

Để biết có tạo *ác-nghiệp thù hận người khác* hay không, cần phải căn cứ vào 2 *chi-pháp của ác-nghiệp thù hận người khác*:

1- *Parasatto: Người khác.*

2- *Vināsacintā: Sân-tâm nghĩ tìm cách phá hoại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc của người khác.*

Nếu người nào hội đủ 2 *chi-pháp của ác-nghiệp thù hận người khác* này, thì người ấy đã tạo *ác-nghiệp thù hận người khác hội đủ chi-pháp*, nhưng nếu không hội đủ 2 *chi-pháp* này, thì người ấy tạo *ác-nghiệp thù hận người khác không hội đủ chi-pháp*.

Quả của 2 loại *ác-nghiệp thù hận người khác* này có sự khác biệt:

- Nếu tạo *ác-nghiệp thù hận người khác hội đủ 2 chi-pháp* này thì *ác-nghiệp thù hận người khác* ấy có nhiều năng lực, có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* và có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla)*, *kiếp hiện-tại*.

- Nếu tạo *ác-nghiệp thù hận người khác không hội đủ 2 chi-pháp* này thì *ác-nghiệp thù hận người khác* ấy có ít năng lực, không có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)*, mà chỉ có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla)*, *kiếp hiện-tại*.

Người nào có ý *ác-nghiệp thù hận người* có giới-đức, sau khi người ấy chết, nếu ý *ác-nghiệp thù hận người* có giới-đức ấy trong 11 *bất-thiện-tâm (trừ si-tâm hợp với*

phóng-tâm) có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* thì có ***suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả*** là quả của ác-nghiệp trong *sân-tâm* gọi là ***tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)*** làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm *chúng-sinh trong cõi địa-ngục*, chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới.

- Nếu người nào có ý ác-nghiệp thù hận người không có giới, thì sau khi người ấy chết, ý ác-nghiệp thù hận người khác nhe ấy không có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)*, mà có đại-thiên-nghiệp nào có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* đầu thai làm người thì người ấy sẽ là người có thân hình xấu xí, kỳ dị đáng ghê sợ, mọi người xa lánh.

3- Ác-nghiệp tà-kiến

Ý ác-nghiệp tà-kiến là *tác-ý tâm-sở đồng sinh với 4 tham-tâm hợp với tà-kiến thấy sai chấp lầm.*

Tà-kiến đó là ***tâm-sở tà-kiến (diṭṭhīcetasika)*** đồng sinh với 4 *tham-tâm hợp với tà-kiến thấy sai chấp lầm.*

Người có ý ác-nghiệp tà-kiến thấy sai, chấp lầm từ *chủ-thể* bên trong của mình đến các *đối-tượng* bên ngoài.

Tà-kiến có 2 loại là

1- ***Sakkāyadiṭṭhi***: *Tà-kiến chấp ngã trong ngũ-uẩn chấp-thủ.*

2- ***Niyatamicchādiṭṭhi***: *Tà-kiến cố-định chấp-thủ.*

Ngũ-uẩn chấp-thủ có 5 uẩn là:

1- ***Sắc-uẩn chấp-thủ*** đó là **28 sắc-pháp** thuộc về ***sắc-pháp***.

2 - Thọ-uẩn chấp-thủ đó là **thọ tâm-sở** đồng sinh với 81 tam-giới-tâm

3- Tưởng-uẩn chấp-thủ đó là **tưởng tâm-sở** đồng sinh với 81 tam-giới-tâm .

4- Hành-uẩn chấp-thủ gồm có **50 tâm-sở** (trừ thọ tâm-sở và tưởng tâm-sở) đồng sinh với 81 tam-giới-tâm.

5- Thức-uẩn chấp-thủ gồm có **81 tam-giới-tâm**.

(Thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn thuộc về danh-uẩn).

Trong bộ *Paṭisambhidāmagga*, phần *diṭṭhikathā* trình bày tà-kiến chấp ngã trong ngũ-uẩn chấp-thủ có 20 loại.

1- Sakkāyadiṭṭhi: Tà-kiến chấp ngã trong ngũ-uẩn

Sakkāyadiṭṭhi: Tà-kiến chấp ngã trong ngũ-uẩn chấp-thủ cho là ta (ngã).

1-Tà-kiến chấp ngã trong sắc-uẩn chấp-thủ có 4 loại:

- *Sắc-uẩn là ta.* - *Ta có sắc-uẩn.*

- *Sắc-uẩn trong ta.* - *Ta trong sắc-uẩn.*

2- Tà-kiến chấp ngã trong thọ-uẩn chấp-thủ có 4 loại:

- *Thọ-uẩn là ta.* - *Ta có thọ-uẩn.*

- *Thọ-uẩn trong ta.* - *Ta trong thọ-uẩn.*

3- Tà-kiến chấp ngã trong tưởng-uẩn chấp-thủ có 4 loại:

- *Tưởng-uẩn là ta.* - *Ta có tưởng-uẩn.*

- *Tưởng-uẩn trong ta.* - *Ta trong tưởng-uẩn.*

4- Tà-kiến chấp ngã trong hành-uẩn chấp-thủ có 4 loại:

- *Hành-uẩn là ta.* - *Ta có hành-uẩn.*

- *Hành-uẩn trong ta.* - *Ta trong hành-uẩn.*

5- Tà-kiến chấp ngã trong thức-uẩn chấp-thủ có 4 loại:

- *Thức-uẩn là ta.* - *Ta có thức-uẩn.*

- *Thức-uẩn trong ta.* - *Ta trong thức-uẩn.*

Đó là 20 loại tà-kiến chấp ngã trong ngũ-uẩn chấp-thủ: sắc-uẩn chấp-thủ, thọ-uẩn chấp-thủ, tưởng-uẩn chấp-thủ, hành-uẩn chấp-thủ, thức-uẩn chấp-thủ đối với tất cả các hàng chúng-sinh thuộc về hạng **phàm-nhân** (chưa phải bậc Thánh-nhân) trong tam-giới.

- Tất cả chúng-sinh có **ngũ-uẩn** trong 11 cõi dục-giới.

- Tất cả phạm-thiên có **ngũ-uẩn** trong 15 tầng trời sắc-giới phạm-thiên (trừ tầng trời sắc-giới phạm-thiên Vô-tướng-thiên).

- Tất cả phạm-thiên có **nhất-uẩn** là **sắc-uẩn** trong tầng trời sắc-giới phạm-thiên Vô-tướng-thiên.

- Tất cả phạm-thiên có **tứ-uẩn** là thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn trong 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên.

Sakkāyadiṭṭhi: Tà-kiến chấp ngã trong ngũ-uẩn chấp-thủ cho là ta này có ảnh hưởng thế nào đối với mọi chúng-sinh?

Tà-kiến chấp ngã trong ngũ-uẩn chấp-thủ cho là ta đó là **tà-kiến tâm-sở** đồng sinh với 4 tham-tâm hợp với tà-kiến.

Đối với tất cả mọi chúng-sinh còn là **phàm nhân** đều có loại **sakkāyadiṭṭhi**: tà-kiến chấp ngã trong ngũ-uẩn chấp-thủ cho là ta này. Sakkāyadiṭṭhi này không có ảnh hưởng, không có cản trở nào đối với những người tạo mọi phước-thiện như phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, phước-thiện hành-thiền, v.v..., cũng không cản trở đối với các hành-giả thực hành pháp-hành thiền-định, không cản trở sự chứng đắc 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm, 4 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm, cũng không cản trở chứng đắc 5 phép thần-thông thế-gian (lokiya abhiññā).

Cho nên, *tà-kiến chấp ngã trong ngũ-uẩn chấp-thủ* cho là ta không cản trở *dục-giới thiện-nghiệp* trong 8 *dục-giới thiện-tâm* cho quả tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện-dục-giới; không cản trở *sắc-giới thiện-nghiệp* trong 5 *bậc thiện sắc-giới thiện-tâm* cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên; không cản trở *vô-sắc-giới thiện-nghiệp* trong 4 *vô-sắc-giới thiện-tâm* cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên.

Tà-kiến chấp ngã trong ngũ-uẩn cản trở pháp-hành thiên-tuệ

Sakkāyaditṭhi: *Tà-kiến chấp ngã trong ngũ-uẩn chấp-thủ* cho là ta, *ngã* này chỉ có cản trở đối với các hành-giả thực-hành *pháp-hành thiên-tuệ* mà thôi, bởi vì *đối-tượng thiên-tuệ* có *ngũ-uẩn chấp-thủ*: *sắc-uẩn chấp-thủ*, *thọ-uẩn chấp-thủ*, *tưởng-uẩn chấp-thủ*, *hành-uẩn chấp-thủ*, *thức-uẩn chấp-thủ* hoặc *sắc-pháp*, *danh-pháp* thuộc về *chân-nghĩa-pháp* (*paramatthadhamma*) có *thật-tánh* của các *sắc-pháp*, các *danh-pháp* rõ ràng đều là *pháp-vô-ngã*, không phải là ta, không phải là người, không phải là đàn ông, không phải là đàn bà, không phải là chúng-sinh,... nhưng *tà-kiến chấp ngã trong ngũ-uẩn chấp-thủ* cho là ta, là người, là đàn ông, là đàn bà, chúng-sinh, v.v... cho nên, *tà-kiến chấp ngã trong ngũ-uẩn chấp-thủ* làm cản trở đối với hành-giả thực-hành *pháp-hành thiên-tuệ*.

*** Tà-kiến chấp ngã trong ngũ-uẩn chấp-thủ**

1- *Tà-kiến* thấy sai chấp làm trong *sắc-uẩn chấp-thủ* cho là ta như thế nào?

Sắc-uẩn chấp-thủ đó là *thân* gồm có 28 *sắc-pháp*:

- **Sắc-uẩn chấp-thủ** trong thân của người nam gồm có 27 sắc-pháp (trừ sắc-nữ-tính).

- **Sắc-uẩn chấp-thủ** trong thân của người nữ gồm có 27 sắc-pháp (trừ sắc-nam-tính).

Ví dụ: *Khi đi, khi đứng, khi ngồi, khi nằm, ...* Đúng theo *sự-thật* của *chân-nghĩa-pháp* (*paramatthasacca*) thì chỉ có *thân đi, thân đứng, thân ngồi, thân nằm* mà thôi.

Thân thuộc về **sắc-uẩn** (**sắc-pháp**) nên gọi là **sắc đi, sắc đứng, sắc ngồi, sắc nằm** mà thôi.

- Nếu khi **thân đi** hoặc **sắc đi** thì **tà-kiến** thấy sai chấp lầm nơi **sắc đi** cho là **ta đi**.

Ta đi vốn không có thật, *sự-thật* đúng theo *chân-nghĩa-pháp* (*paramatthadhamma*) thì chỉ có **sắc đi** mà thôi.

Sở dĩ có *sự thấy sai chấp lầm cho là ta đi* là vì **tà-kiến** đồng sinh với 4 tham-tâm hợp với **tà-kiến** thấy sai chấp lầm nơi **sắc đi** cho là **ta đi**.

Đúng theo thật-tánh của tất cả **mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp** đều là **pháp-vô-ngã** (*anattā*), không có **ngã**.

Như vậy, **ngã** (*ta*) vốn không có thật, nên *không có phương pháp diệt ngã được*.

Sở dĩ có *sự chấp ngã* là vì **tà-kiến** thấy sai chấp lầm nơi **sắc đi** thuộc về **sắc-uẩn** đó là **sắc-pháp** cho là **ta đi**.

Như vậy, **tà-kiến** có thật, nên chắc chắn *có phương pháp diệt tà-kiến được*.

Thật vậy, hành-giả thuộc về hạng **người tam-nhân** có giới-hạnh trong sạch trọn vẹn, thực-hành *pháp-hành thiên-tuệ* dẫn đến phát sinh *trí-tuệ thiên-tuệ* thấy rõ, *biết rõ sự sinh, sự diệt của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới; trí-tuệ thiên-tuệ* thấy rõ, *biết rõ 3 trạng-thái chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, dẫn đến chứng ngộ*

chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc **Nhập-lưu Thánh-đạo**, **Nhập-lưu Thánh-quả**, **Niết-bàn**, diệt tận được 2 loại phiền-não là **tà-kiến** (*ditṭhi*) trong 4 tham-tâm hợp với tà-kiến, và **hoài-nghi** (*vicikicchā*) trong si-tâm hợp với hoài-nghi không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu** vĩnh viễn không còn **tà-kiến** thấy sai chấp lầm trong **sắc-uẩn chấp-thủ** (cùng với 4 danh-uẩn) cho là **ta**, là **ngã**, đồng thời không còn thấy sai chấp lầm cho là người, là đàn ông, là đàn bà, là chúng-sinh nào nữa.

Cũng tương tự như vậy,

- Khi **thân đứng** hoặc **sắc đứng**, bậc Thánh Nhập-lưu không còn **tà-kiến** thấy sai chấp lầm nơi **sắc đứng** cho là **ta đứng** nữa.

- Khi **thân ngồi** hoặc **sắc ngồi**, bậc Thánh Nhập-lưu không còn **tà-kiến** thấy sai chấp lầm nơi **sắc ngồi** cho là **ta ngồi** nữa.

- Khi **thân nằm** hoặc **sắc nằm**, bậc Thánh Nhập-lưu không còn **tà-kiến** thấy sai chấp lầm nơi **sắc nằm** cho là **ta nằm** nữa, ...

2- **Tà-kiến** thấy sai chấp lầm trong **thọ-uẩn chấp-thủ** cho là **ta** như thế nào?

Thọ-uẩn chấp-thủ đó là **thọ tâm-sở** (*vedanācetasika*) đồng sinh với 81 tam-giới-tâm. **Thọ tâm-sở** có trạng-thái cảm thọ trong đối-tượng, có 3 loại thọ:

- *Dukkavedanā*: **thọ khổ** là cảm thọ khổ khó chịu trong đối-tượng xấu.

- *Sukhavedanā*: **thọ lạc** là cảm thọ lạc dễ chịu trong đối-tượng tốt.

- *Adukkhamasukhavedanā*: **thọ không khổ không lạc** là cảm thọ không khổ không lạc trong đối-tượng không xấu không tốt.

Ba loại thọ này là **thọ-uẩn** thuộc về **danh-pháp**.

- Nếu khi **cảm thọ khổ** (*dukkhavedanā*) thì tà-kiến thấy sai chấp lầm nơi **thọ khổ** cho là **ta khổ**.

- Nếu khi **cảm thọ lạc** (*sukhavedanā*) thì tà-kiến thấy sai chấp lầm nơi **thọ lạc** cho là **ta an-lạc**.

- Nếu khi **cảm thọ không khổ không lạc** (*adukkhamasukhavedanā*) thì tà-kiến thấy sai chấp lầm nơi **thọ không khổ không lạc** cho là **ta không khổ không lạc**.

Ta khổ, ta an-lạc, ... vốn không có thật, sự thật đúng theo **chân-nghiã-pháp** (*paramatthadhamma*) thì chỉ có **thọ-uẩn** cảm thọ mà thôi.

Sở dĩ có sự thấy sai chấp lầm cho là **ta khổ, ta an-lạc, ...** là vì tà-kiến đồng sinh với 4 tham-tâm hợp với tà-kiến thấy sai chấp lầm nơi **thọ-uẩn chấp-thủ** cho là **ta khổ, ta an-lạc, ...**

Đúng theo thật-tánh của tất cả **mọi danh-pháp** đều là **pháp-vô-ngã** (*anattā*), không có ngã.

Như vậy, **ngã** vốn không có thật, nên không có phương pháp diệt **ngã** được.

Sở dĩ có sự **chấp ngã** là vì tà-kiến thấy sai chấp lầm nơi **thọ-uẩn chấp-thủ** thuộc về **danh-pháp** cho là **ta khổ, ta an-lạc. ...**

Như vậy, **tà-kiến** có thật, nên chắc chắn có phương pháp diệt **tà-kiến** được.

Thật vậy, hành-giả thuộc về hạng **người tam-nhân** có giới-hạnh trong sạch trọn vẹn, thực-hành **pháp-hành thiên-tuệ** dẫn đến phát sinh **trí-tuệ thiên-tuệ** thấy rõ, biết rõ **sự sinh, sự diệt** của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới; **trí-tuệ thiên-tuệ** thấy rõ, biết rõ **3 trạng-thái-chung**: **trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã** của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, dẫn đến chứng ngộ

chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được 2 loại phiền-não là **tà-kiến** (*ditṭhi*) trong 4 tham-tâm hợp với tà-kiến, và **hoài-nghi** (*vicikicchā*) trong si-tâm hợp với hoài-nghi không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu** vĩnh viễn không còn **tà-kiến** thấy sai chấp lầm trong **thọ-uẩn chấp-thủ** (cùng với 4 uẩn còn lại) cho là **ta**, là **ngã**, đồng thời không còn thấy sai chấp lầm cho là người, là đàn ông, là đàn bà, là chúng-sinh nào nữa.

3- **Tà-kiến** thấy sai chấp lầm trong **tướng-uẩn chấp-thủ** cho là ta như thế nào?

Tướng-uẩn chấp-thủ đó là **tướng tâm-sở** (*saññā-cetasika*) đồng sinh với 81 tam-giới-tâm.

Tướng tâm-sở có trạng-thái tướng nhớ trong 6 đối-tượng đó là:

- *Rūpasaññā*: sắc tướng là tướng nhớ đối-tượng sắc.
- *Saddasaññā*: tướng thanh là tướng nhớ đối-tượng âm-thanh.
- *Gandhasaññā*: hương tướng là tướng nhớ đối-tượng hương.
- *Rasasaññā*: vị tướng là tướng nhớ đối-tượng vị.
- *Phoṭṭhabbasaññā*: xúc tướng là tướng nhớ đối-tượng xúc.
- *Dhammasaññā*: pháp tướng là tướng nhớ đối-tượng các pháp.

Sáu loại tướng này là **tướng-uẩn** thuộc về **danh-pháp**.

- Nếu khi tướng nhớ đến đối-tượng sắc thì **tà-kiến** thấy sai chấp lầm nơi **sắc tướng** cho là **ta tướng sắc**.

Ta tướng sắc vốn không có thật, sự-thật đúng theo chân-nghiã-pháp (*paramatthadhamma*) thì chỉ có **tướng-uẩn** mà thôi.

Sở dĩ có *sự thấy sai chấp lầm* cho là **ta tưởng** là vì **tà-kiến** đồng sinh với 4 tham-tâm hợp với **tà-kiến** thấy sai chấp lầm nơi **trưởng-uẩn chấp-thủ** cho là **ta tưởng**.

Đúng theo thật-tánh của tất cả **mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp** đều là **pháp-vô-ngã (anattā)**, không có **ngã**.

Như vậy, **ngã** vốn không có thật, nên *không có phương pháp diệt ngã* được.

Sở dĩ có *sự chấp ngã* là vì **tà-kiến** thấy sai chấp lầm nơi **trưởng-uẩn chấp-thủ** thuộc về **danh-pháp** cho là **ta tưởng**.

Như vậy, **tà-kiến** có thật, nên chắc chắn có *phương pháp diệt tà-kiến* được.

Thật vậy, hành-giả thuộc về hạng **người tam-nhân** có giới-hạn trong sạch trọn vẹn, thực-hành **pháp-hành thiên-tuệ** dẫn đến phát sinh **trí-tuệ thiên-tuệ** thấy rõ, biết rõ **sự sinh, sự diệt** của **sắc-pháp, danh-pháp tam-giới; trí-tuệ thiên-tuệ** thấy rõ, biết rõ **3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã** của **sắc-pháp, danh-pháp tam-giới**, dẫn đến chứng ngộ **chân-lý tứ Thánh-đế**, chứng đắc **Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn**, diệt tận được 2 loại **phiền-não** là **tà-kiến (ditthi)** trong 4 tham-tâm hợp với **tà-kiến**, và **hoài-nghi (vicikicchā)** trong si-tâm hợp với **hoài-nghi** không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu** vĩnh viễn không còn **tà-kiến** thấy sai chấp lầm trong **trưởng-uẩn chấp-thủ** (cùng với 4 uẩn còn lại) cho là **ta**, là **ngã**, đồng thời không còn *thấy sai chấp lầm* cho là người, là đàn ông, là đàn bà, là chúng-sinh nào nữa.

4- **Tà-kiến** thấy sai chấp lầm trong **hành-uẩn chấp-thủ** cho là **ta** như thế nào?

Hành-uẩn chấp-thủ đó là **50 tâm-sở (cetasika)** (trừ thọ tâm-sở và tướng tâm-sở) đồng sinh với 81 tam-giới-tâm.

Trong 50 tâm-sở có tác-y tâm-sở (*cetanācetasika*) dẫn đầu tạo thiện-nghiệp hoặc tạo ác-nghiệp.

- Nếu khi tạo thiện-nghiệp thì tà-kiến thấy sai chấp lầm nơi **hành-uẩn chấp-thủ** cho là **ta tạo thiện-nghiệp**.

- Nếu khi tạo ác-nghiệp thì tà-kiến thấy sai chấp lầm nơi **hành-uẩn chấp-thủ** cho là **ta tạo ác-nghiệp**.

Ta tạo thiện-nghiệp, ta tạo ác-nghiệp,... vốn không có thật, sự-thật đúng theo *chân-nghiã-pháp* (*paramattha-dhamma*) thì chỉ có **hành-uẩn** tạo thiện-nghiệp, tạo ác-nghiệp mà thôi.

Sở dĩ có sự thấy sai chấp lầm cho là **ta tạo thiện-nghiệp, ta tạo ác-nghiệp**... là vì tà-kiến đồng sinh với 4 tham-tâm hợp với tà-kiến thấy sai chấp lầm nơi **hành-uẩn chấp-thủ** cho là **ta tạo thiện-nghiệp, ta tạo ác-nghiệp**, ...

Đúng theo thật-tánh của tất cả **mọi danh-pháp, mọi sắc-pháp** đều là **pháp-vô-ngã** (*anattā*), không có **ngã**.

Như vậy, **ngã** vốn không có thật, nên không có phương pháp diệt **ngã** được.

Sở dĩ có sự **chấp ngã** là vì **tà-kiến** thấy sai chấp lầm nơi **hành-uẩn chấp-thủ** thuộc về **danh-pháp** cho là **ta tạo thiện-nghiệp, ta tạo ác-nghiệp**, ...

Như vậy, **tà-kiến** có thật, nên chắc chắn có phương pháp diệt **tà-kiến** được.

Thật vậy, hành-giả thuộc về hạng **người tam-nhân** có giới-hạnh trong sạch trọn vẹn, thực-hành **pháp-hành thiên-tuệ** dẫn đến phát sinh **trí-tuệ thiên-tuệ** thấy rõ, biết rõ **sự sinh, sự diệt của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới; trí-tuệ thiên-tuệ** thấy rõ, biết rõ **3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới**, dẫn đến chứng ngộ

chân-lý tứ Thánh-đế, chúng đắc **Nhập-lưu Thánh-đạo**, **Nhập-lưu Thánh-quả**, **Niết-bàn**, diệt tận được 2 loại *phiền-nã* là **tà-kiến** (*ditṭhi*) trong 4 *tham-tâm* hợp với *tà-kiến*, và **hoài-nghi** (*vicikicchā*) trong *si-tâm* hợp với *hoài-nghi* không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu** vĩnh viễn không còn **tà-kiến** *thấy sai chấp lầm* trong **hành-uẩn chấp-thủ** (cùng với 4 *uẩn* còn lại) cho là **ta**, là **ngã**, đồng thời không còn *thấy sai chấp lầm* cho là người, là đàn ông, là đàn bà, là chúng-sinh nào nữa.

5- **Tà-kiến** *thấy sai chấp lầm* trong **thức-uẩn chấp-thủ** cho là *ta như thế nào?*

Thức-uẩn chấp-thủ đó là 81 *tam-giới-tâm* chia ra 6 loại thức tâm:

- 1- *Cakkhaviññāṇa*: *nhãn-thức-tâm* có 2 *tâm*.
- 2- *Sotaviññāṇa*: *nhĩ-thức-tâm* có 2 *tâm*.
- 3- *Ghānaviññāṇa*: *tỷ-thức-tâm* có 2 *tâm*.
- 4- *Jivhāviññāṇa*: *thiệt-thức-tâm* có 2 *tâm*.
- 5- *Kāyaviññāṇa*: *thân-thức-tâm* có 2 *tâm*.
- 6- *Manoviññāṇa*: *ý-thức-tâm* có 71 *tâm*.

Sáu loại *tâm* này gọi là **thức-uẩn** thuộc về **danh-pháp**.

- Nếu khi **nhãn-thức-tâm** có *phận sự* *thấy đối-tượng sắc* thì **tà-kiến** *thấy sai chấp lầm* nơi **nhãn-thức-tâm** cho là **ta thấy sắc**.

Ta thấy sắc vốn không có thật, sự-thật đúng theo *chân-nghiã-pháp* (*paramatthadhamma*) thì chỉ có **nhãn-thức-tâm thấy sắc** mà thôi, **nhãn-thức-tâm** thuộc về **thức-uẩn**.

Sở dĩ có *sự thấy sai chấp lầm* cho là **ta thấy sắc** là vì **tà-kiến** đồng sinh với 4 *tham-tâm* hợp với **tà-kiến** *thấy sai chấp lầm* nơi **nhãn-thức-tâm** thuộc về **thức-uẩn** cho là **ta thấy sắc**.

Đúng theo thật-tánh của tất cả **mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp** đều là **pháp-vô-ngã (anattā)**, không có **ngã**.

Như vậy, **ngã** vốn không có thật, nên *không có phương pháp diệt ngã được*.

Sở dĩ có **sự chấp ngã** là vì **tà-kiến** thấy sai chấp làm nơi **nhĩ-thức-tâm** thuộc về **thức-uẩn chấp-thủ** thuộc về **danh-pháp** cho là **ta thấy sắc**.

Như vậy, **tà-kiến** có thật, nên chắc chắn *có phương pháp diệt tà-kiến được*.

Thật vậy, hành-giả thuộc về hạng **người tam-nhân** có giới-hạnh trong sạch trọn vẹn, thực-hành **pháp-hành thiên-tuệ** dẫn đến phát sinh **trí-tuệ thiên-tuệ** thấy rõ, **biết rõ sự sinh, sự diệt của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới; trí-tuệ thiên-tuệ** thấy rõ, **biết rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được 2 loại phiền-não là tà-kiến (ditṭhi) trong 4 tham-tâm hợp với tà-kiến, và hoài-nghi (vicikicchā) trong si-tâm hợp với hoài-nghi, không còn dư sót, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu** vĩnh viễn không còn **tà-kiến** thấy sai chấp lầm trong **thức-uẩn chấp-thủ** (cùng với 4 uẩn còn lại) cho là **ta, là ngã**, đồng thời không còn **thấy sai chấp lầm** cho là **người, là đàn ông, là đàn bà, là chúng-sinh** nào nữa.

Cũng tương tự như vậy,

- Nếu khi **nhĩ-thức-tâm** nghe âm-thanh, thì **bậc Thánh Nhập-lưu** không còn **tà-kiến** thấy sai chấp lầm nơi **nhĩ-thức-tâm** cho là **ta nghe âm-thanh** nữa.

- Nếu khi **tỷ-thức-tâm** ngửi mùi hương, thì **bậc Thánh Nhập-lưu** không còn **tà-kiến** thấy sai chấp lầm nơi **tỷ-thức-tâm** cho là **ta ngửi mùi hương** nữa.

- Nếu khi **thiệt-thức-tâm** *ném vị*, thì *bậc Thánh Nhập-lưu* không còn **tà-kiến** thấy sai chấp lầm nơi **thiệt-thức-tâm** cho là *ta ném vị nữa*.

- Nếu khi **thân-thức-tâm** *xúc-giác cứng mềm*,... thì *bậc Thánh Nhập-lưu* không còn **tà-kiến** thấy sai chấp lầm nơi **thân-thức-tâm** cho là *ta xúc-giác cứng mềm nữa*.

- Nếu khi **ý-thức-tâm** *biết các pháp*, thì *bậc Thánh Nhập-lưu* không còn **tà-kiến** thấy sai chấp lầm nơi **ý-thức-tâm** cho là *ta biết các pháp nữa*.

2- **Niyatamicchādiṭṭhi**: *tà-kiến cố-định là tà-kiến chấp-thủ cố-định, không thay đổi*.

Tà-kiến cố-định có 3 loại:

a- **Natthikadiṭṭhi**: *vô-quả tà-kiến*.

b- **Ahetukadiṭṭhi**: *vô-nhân tà-kiến*.

c- **Akiriyadiṭṭhi**: *vô-hành tà-kiến*.

a- *Vô-quả tà-kiến như thế nào?*

Natthikadiṭṭhi: *vô-quả tà-kiến cố-định là tà-kiến thấy sai chấp lầm cố-định, không thay đổi rằng: “Không có quả của nghiệp”*.

Người có *vô-quả tà-kiến cố-định* này thấy sai chấp lầm rằng: *“Không có quả khổ của ác-nghiệp, cũng không có quả an-lạc của thiện-nghiệp. Người đã tạo ác-nghiệp hoặc đã tạo thiện-nghiệp rồi đều không có quả khổ của ác-nghiệp, cũng không có quả an-lạc của thiện-nghiệp”*.

Tất cả chúng-sinh chết rồi là hết, không có nghiệp nào cho quả tái-sinh kiếp sau”.

Người có *vô-quả tà-kiến cố-định* này còn gọi là **đoạn-kiến** (*ucchedadiṭṭhi*) *chết là hết, không có kiếp sau*.

Như trong bài kinh *Sāmaññaphalasutta*⁽¹⁾ vị Đạo-sư ngoại-đạo **Ajitakesakambala** có tà thuyết **natthikadiṭṭhi**: vô-quả tà-kiến cố-định thấy sai, chấp lầm rằng: “không có quả của nghiệp” như sau:

1- *Natthi dinnam*: tà-kiến thấy sai rằng: Phước-thiện bố-thí không có quả tốt, an-lạc.

2- *Natthi yitṭham*: tà-kiến thấy sai rằng: Phước-thiện cúng dường không có quả tốt, an-lạc.

3- *Natthi hutam*: tà-kiến thấy sai rằng: Phước-thiện cúng dường, đốn rước cũng không có quả tốt, an-lạc.

4- *Natthi sukata dukkatānam kammānam phalam vipākam*: tà-kiến thấy sai rằng: Đã tạo thiện-nghiệp, ác-nghiệp rồi, không có quả an-lạc của thiện-nghiệp, không có quả khổ của ác-nghiệp.

5- *Natthi ayam loko*: tà-kiến thấy sai rằng: Không có cõi giới này nghĩa là không có chúng-sinh tái-sinh đến cõi giới này.

6- *Natthi paro loko*: tà-kiến thấy sai rằng: Không có cõi giới khác nghĩa là chúng-sinh chết rồi là hết, không có tái-sinh kiếp sau trong cõi giới khác.

7- *Natthi mātā*: tà-kiến thấy sai rằng: Tạo phước, tạo tội đối với mẹ của mình, không có quả tốt, quả xấu.

8- *Natthi pitā*: tà-kiến thấy sai rằng: Tạo phước, tạo tội đối với cha của mình, không có quả tốt, quả xấu.

9- *Natthi sattā opapātikā*: tà-kiến thấy sai rằng: Không có các loài chúng-sinh hóa-sinh to lớn ngay tức thì, như chư-thiên cõi dục-giới, chư phạm-thiên cõi sắc-giới, chúng-sinh địa-ngục, loài ngựa-quỷ, loài a-su-ra.

10- *Natthi loke samaṇabrahmaṇā samaggaṭā sam-*

¹ Dī. Sīlakkhandhavagga, kinh *Sāmaññaphalasutta*.

māpaṭipannā ye imaṅca lokam paraṅca lokam abhiññā sacchikatvā pavedenti: tà-kiến thấy sai rằng: Trong đời này, không có các Sa-môn, Bà-la-môn thực-hành pháp-hành thiên-định dẫn đến chứng đắc các bậc thiên sắc-giới, các bậc thiên vô-sắc-giới, chứng đắc các phép thần-thông; thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn, thấy rõ, biết rõ cõi giới này, các cõi giới khác.

Người có *vô-quả tà-kiến cố-định* này là người phủ nhận **quả** của ác-nghiệp, **quả** của thiện-nghiệp, cũng có nghĩa là phủ nhận **nhân** là ác-nghiệp, thiện-nghiệp.

b- Vô-nhân tà-kiến như thế nào?

Ahetukaditṭhi: vô-nhân tà-kiến cố-định là tà-kiến thấy sai chấp lầm cố-định, không thay đổi rằng: “Không có nhân là không có nghiệp”.

Người có *vô-nhân tà-kiến cố-định* thấy sai chấp lầm rằng: “Không có nghiệp sinh cho quả (*janakahetu*), cũng không có nghiệp hỗ trợ cho quả của nghiệp. Nghĩa là không có thiện-nghiệp cho quả an-lạc, không có ác-nghiệp cho quả khổ; cũng không có thiện-nghiệp hỗ trợ cho quả của nghiệp, không có ác-nghiệp hỗ trợ cho quả của nghiệp”.

Như vậy, người có *vô-nhân tà-kiến cố-định* thấy sai chấp lầm rằng: “Tất cả mọi chúng-sinh hiện hữu trong cõi đời này theo tự nhiên, không do quả của thiện-nghiệp, không do quả của ác-nghiệp nào cả. Tất cả mọi chúng-sinh bị ô nhiễm tự nhiên, đến thời kỳ được trong sạch thanh-tịnh tự nhiên. Cho nên, tất cả mọi chúng-sinh là người ác và người thiện; kẻ ngu và bậc trí, trải qua tử sinh luân-hồi nhiều đời nhiều kiếp, đến thời-kỳ nào đó cũng đều giải thoát khổ cả thấy”.

Như trong bài kinh *Sāmaññaphalasutta*⁽¹⁾ vị *Đạo-sư* ngoại đạo **Makkhaligosāla** có tà thuyết **Ahetukadiṭṭhi**: vô-nhân tà-kiến cố-định thấy sai, chấp lầm rằng: “Không có nhân là không có nghiệp” như sau:

- Không có nhân nào, không có duyên nào làm cho tất cả chúng-sinh bị ô nhiễm. Tất cả chúng-sinh bị ô nhiễm tự nhiên, không do nhân nào, duyên nào cả.

- Không có nhân nào, không có duyên nào làm cho tất cả chúng-sinh được trong sạch thanh-tịnh. Tất cả chúng-sinh được trong sạch thanh-tịnh tự nhiên, không do nhân nào, duyên nào cả.

- Không có nghiệp riêng của mình, không có nghiệp của người khác. Tất cả chúng-sinh sống tùy thuộc vào sự may, sự rủi, thọ khổ tự nhiên, thọ lạc tự nhiên.

- Tất cả chúng-sinh là người ác, người thiện; kẻ ngu, bậc trí, trải qua tử sinh luân-hồi nhiều đời nhiều kiếp, đến thời-kỳ nào đó cũng đều giải thoát khổ cả thảy.

Người có vô-nhân tà-kiến cố-định này là người phủ nhận **nhân** đó là **thiện-nghiệp**, **ác-nghiệp**, cũng có nghĩa là phủ nhận **quả an-lạc của thiện-nghiệp**, **quả khổ của ác-nghiệp**.

c- Vô-hành tà-kiến như thế nào?

Akiriyaḍḍhi: vô-hành tà-kiến cố-định là tà-kiến thấy sai chấp lầm cố-định, không thay đổi rằng: “Không có hành ác, không có hành thiện”.

Người có vô-hành tà-kiến cố-định thấy sai chấp lầm rằng: “Người tạo ác-nghiệp không có hành ác, người tạo thiện-nghiệp không có hành thiện. Hành chỉ là hành mà thôi, không có hành ác, không có hành thiện”.

¹ Dī. Sīlakkhandhavagga, kinh *Sāmaññaphalasutta*.

Như trong bài kinh *Sāmaññaphalasutta* vị *Đạo-sư* ngoài đạo **Puraṇakassapa** có tà thuyết **Akiriyadiṭṭhi**: vô-hành tà-kiến cố-định thấy sai, chấp lầm rằng: “Không có hành ác, không có hành thiện” như sau:

* Tự mình hành ác, sai khiến hành ác đều không có hành ác như:

- Tự mình sát-sinh, sai khiến người khác sát-sinh đều không có hành ác sát-sinh.

- Tự mình trộm-cắp, sai khiến người khác trộm-cắp đều không có hành ác trộm-cắp, v.v...

- Tự mình bố-thí, khuyên dạy người khác bố-thí đều không có hành thiện bố-thí.

- Tự mình cúng-dường, khuyên dạy người khác cúng-dường đều không có hành thiện cúng-dường, v.v...

Người có vô-hành tà-kiến cố-định này là người phủ nhận **nhân** đó là thiện-nghiệp, ác-nghiệp, cũng có nghĩa là phủ nhận **quả** của thiện-nghiệp, quả của ác-nghiệp.

Ba loại tà-kiến cố-định này là ác-nghiệp cực kỳ nặng hơn 5 ác-nghiệp vô-gián trọng-tội là giết cha, giết mẹ, giết bậc Thánh A-ra-hán, làm bầm máu bàn chân của Đức-Phật và chia rẽ chư tỳ-khưu-Tăng, bởi vì, người có loại tà-kiến cố-định này hoàn toàn không tin nghiệp và quả của nghiệp của họ.

Tuy người ấy không tin nghiệp và quả của nghiệp, nhưng sự thật, người ấy đã tạo ác-nghiệp cực kỳ nặng, nên sau khi người ấy chết, chắc chắn ác-nghiệp tà-kiến cố-định ấy có quyền ưu tiên cho quả tái-sinh kiếp sau trong **cõi đại-địa-ngục Avīci**, phải chịu quả khổ thiêu đốt suốt thời gian lâu dài, không có hạn định.

* Tính chất của 3 ác-nghiệp tà-kiến cố-định

Trong tất cả mọi loại ác-nghiệp, chỉ có **3 loại ác-nghiệp tà-kiến chấp-thủ cố-định** này là *trọng-tội cực kỳ nặng mà thôi*, không có ác-nghiệp nào tội nặng hơn 3 loại ác-nghiệp tà-kiến chấp-thủ cố-định này.

Dù **5 ác-nghiệp vô-gián trọng-tội** là *giết cha, giết mẹ, giết bậc Thánh A-ra-hán, làm bầm máu bàn chân của Đức-Phật và chia rẽ chư tỳ-khuru-Tăng*, cũng không nặng bằng 3 loại ác-nghiệp tà-kiến chấp-thủ cố-định này, bởi vì người có ác-nghiệp tà-kiến chấp-thủ cố-định này hoàn toàn phủ nhận nghiệp và quả của nghiệp, hoàn toàn không tin nghiệp và quả của nghiệp.

Cho nên, họ không chịu lắng nghe lời giáo huấn của chư bậc thiện-trí, không thực-hành theo lời giáo huấn của chư bậc thiện-trí.

Tuy họ thường hành ác-nghiệp, nhưng họ không tin ác-nghiệp sẽ cho quả khổ trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp vị-lai, nên họ *không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, không biết ăn năn sám hối tội-lỗi của mình, nên không từ bỏ ác-nghiệp tà-kiến chấp-thủ cố-định* này.

Cho nên, chính do *tâm tà-kiến chấp-thủ cố-định* này, nên họ càng ngày càng lún sâu vào tội-lỗi.

Người có ác-nghiệp tà-kiến chấp-thủ cố-định này, tuy họ không tin có kiếp sau, nhưng sau khi họ chết, chắc chắn ác-nghiệp tà-kiến chấp-thủ cố-định có quyền ưu tiên, có cơ hội ưu tiên cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (paṭisandhikāla)* trong cõi đại-địa-ngục Avīci, mà không có nghiệp nào có khả năng ngăn cản được, phải chịu *quả khổ của ác-nghiệp tà-kiến chấp-thủ cố-định* ấy suốt thời gian lâu dài trải qua nhiều đại-kiếp trái đất, không có thời hạn.

Người có ác-nghiệp tà-kiến cố-định chấp-thủ sống trong kiếp hiện-tại như thế nào?

Người có **ác-nghiệp tà-kiến chấp-thủ cố-định** là người hoàn toàn không tin nơi nghiệp và quả của nghiệp, nghĩa là không tin rằng:

“Ác-nghiệp cho quả khổ, còn thiện-nghiệp cho quả an-lạc trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.”

Đối với người có **ác-nghiệp tà-kiến chấp-thủ cố-định** thì sự khổ hoặc sự an-lạc trong cuộc sống chỉ là điều rủi, điều may mà thôi. Cho nên, trong kiếp sống hiện-tại, nếu khi có cơ hội thì người ấy có thể tạo mọi ác-nghiệp, bởi vì họ hoàn toàn không tin rằng: *“làm ác là có tội, làm thiện là có phước, nghiệp là của riêng mình.”*

Người ấy không dám làm ác, không phải là họ sợ tội-lỗi, mà họ sợ vi phạm pháp luật của nhà nước, thì họ bị bắt phạt, bắt giam trong tù, hoặc e ngại người khác chê trách mà lánh xa họ.

Nếu nghề nào không phạm pháp, được nhà nước cho phép ví như làm nghề sát-sinh giết mổ gia súc, gia cầm để bán thịt thì người ấy hăng hái giết mổ các loài gia súc, các loài gia cầm bán thịt, cốt để thu được nhiều lợi, rồi họ nộp thuế cho nhà nước, sống hợp pháp.

Nếu xét về **nghiệp** thì người ấy đã tạo **ác-nghiệp sát-sinh**, thuộc về **tà-nghiệp**, sống **tà-mạng** kiếp hiện-tại.

Nếu người ấy là người giàu có thì tham gia vào những việc từ thiện, đem của cải, tài sản của mình giúp đỡ cứu trợ những người gặp cảnh thiên tai bão lụt, ... những người gặp hoạn nạn, những người tàn tật, nghèo khổ, ... không phải có **tác-y** tạo phước-thiện bố-thí (vì họ không tin phước), mà có lòng thương người, muốn giúp đỡ cứu trợ người trong cảnh khổ, để được danh thơm tiếng tốt được mọi người biết đến họ trong kiếp hiện-tại này.

Tà-kiến (micchāditṭhi)

Tà-kiến phát sinh do nhân nào?

Trong Chi-bộ-kinh, phần pháp 2 chi, Đức-Phật thuyết dạy **tà-kiến** (*micchāditṭhi*) phát sinh do 2 nhân-duyên:

“Dveme Bhikkhave, paccayā micchāditṭhiyā uppādāya. Katame dve?

Parato ca ghoso, ayoniso ca manasikāro.

Ime kho bhikkhave, dve paccayā micchāditṭhiyā uppādāya”.

- *Này chư tỳ-khuru! Do 2 nhân-duyên làm phát sinh tà-kiến. Hai nhân-duyên ấy là gì?*

1- *Parato ca ghoso: Lắng nghe tà-pháp từ hạng người có tà-kiến.*

2- *Ayoniso ca manasikāro: Biết trong tâm với si-tâm không biết đúng 4 trạng-thái của các pháp hữu vi.*

- *Này chư tỳ-khuru! Do 2 nhân-duyên ấy làm phát sinh tà-kiến.*

Giải Thích

Ayoniso ca manasikāro: biết trong tâm với si-tâm không biết đúng 4 trạng-thái của tất cả sắc-pháp, danh-pháp tam-giới như sau:

* *Sắc-pháp, danh-pháp có trạng-thái vô-thường (anicca) thì do si-tâm biết đảo ngược cho là thường (nicca).*

* *Sắc-pháp, danh-pháp có trạng-thái khổ (dukkha) thì do si-tâm biết đảo ngược cho là lạc (sukha).*

* *Sắc-pháp, danh-pháp có trạng-thái vô-ngã (anattā) thì do si-tâm biết đảo ngược cho là ngã (attā).*

* *Sắc-pháp, danh-pháp có trạng-thái bất-tịnh (asubha) thì do si-tâm biết đảo ngược cho là tịnh (subha).*

Ayonisomanasikāra: biết trong tâm với si-tâm biết đảo ngược 4 trạng-thái của tất cả sắc-pháp, danh-pháp tam-

giới cho là *thường, lạc, ngã, tịnh* làm nhân-duyên phát sinh ***micchādīṭṭhi*** : *tà-kiến*, cũng làm nhân-duyên phát sinh ***vipallāsa***: *pháp-đảo-điên*.

Vipallāsa: pháp-đảo-điên có 3 loại:

1- *Ditṭhivipallāsa*: *tà-kiến đảo-điên* thấy đảo ngược nơi sắc-pháp, danh-pháp cho là *thường, lạc, ngã, tịnh*.

2- *Cittavipallāsa*: *tâm đảo-điên* biết đảo ngược nơi sắc-pháp, danh-pháp cho là *thường, lạc, ngã, tịnh*.

3- *Saññāvipallāsa*: *tưởng đảo-điên* tưởng đảo ngược nơi sắc-pháp, danh-pháp cho là *thường, lạc, ngã, tịnh*.

Như vậy, ***pháp-đảo-điên*** có 3 loại, mà mỗi loại có 4 pháp, cho nên, gồm có 12 *pháp-đảo-điên* làm nhân-duyên phát sinh *tà-kiến*.

Vấn: * *Tại sao trong 10 ác-nghiệp không có tên riêng ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say?*

Đáp: *Uống rượu, bia và các chất say* là 1 trong ngũ-giới, trong bát-giới *uposathasīla*, trong cửu-giới *uposathasīla*, trong thập-giới *uposathasīla*, trong sa-di-giới, trong tỳ-khuru-giới, nếu người nào phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say, thì chắc chắn người ấy tạo ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say.

Sở dĩ không có tên gọi là ***ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say*** là vì ác-nghiệp này có tính chất bất định.

Nếu người nào phạm điều-giới uống rượu, bia và các chất say, rồi tạo ***ác-nghiệp*** nào, thì ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say của người ấy được ghép vào ***ác-nghiệp*** ấy, cho nên, ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say liên quan với **10 ác-nghiệp**.

Vì vậy, ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say có tính chất bất định, nên không có tên gọi ác-nghiệp riêng

biệt, ác-nghiệp này tùy thuộc vào ác-nghiệp nào mà nó liên quan thì nó có tên chung với ác-nghiệp ấy.⁽¹⁾

Giải thích nguồn gốc phát sinh mỗi ác-nghiệp

* 3 ác-nghiệp là ác-nghiệp tà-dâm, ác-nghiệp tham lam, ác-nghiệp tà-kiến, cả 3 loại ác-nghiệp này được phát sinh do từ gốc tham-tâm (*lobhamūlacitta*).

* 3 ác-nghiệp là ác-nghiệp sát-sinh, ác-nghiệp nói lời thô tục, ác-nghiệp thù hận, cả 3 loại ác-nghiệp này được phát sinh do từ gốc sân-tâm (*dosamūlacitta*).

* 4 ác-nghiệp là ác-nghiệp trộm-cắp, ác-nghiệp nói-dối, ác-nghiệp nói lời chia rẽ, ác-nghiệp nói lời vô ích, cả 4 loại ác-nghiệp này được phát sinh khi thì do từ gốc tham-tâm, khi thì do từ gốc sân-tâm như sau:

- Ác-nghiệp trộm-cắp được phát sinh do từ gốc tham-tâm, nghĩa là trộm-cắp của cải, tài sản của người khác đem về làm của riêng mình.

- Ác-nghiệp trộm-cắp được phát sinh do từ gốc sân-tâm, nghĩa là trộm-cắp của cải, tài sản của người khác, không phải muốn lấy làm của riêng mình, mà chỉ để phá hoại của cải, tài sản của người ấy, bởi vì, người ấy là kẻ thù của mình.

- Ác-nghiệp nói-dối được phát sinh do từ gốc tham-tâm, nghĩa là nói-dối, lừa gạt người khác để có lợi cho mình.

- Ác-nghiệp nói-dối được phát sinh do từ gốc sân-tâm, nghĩa là nói-dối vu oan giá họa người ấy để làm khổ người ấy, bởi vì thù ghét người ấy.

¹ Tìm hiểu rõ trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển III, Pháp-Hành-Giới, trang 80, cùng soạn giả.

- *Ác-nghiệp nói lời chia rẽ* được phát sinh do từ *gốc tham-tâm*, nghĩa là nói lời chia rẽ giữa người này với người kia, để muốn cho hai người ấy nghi kỵ lẫn nhau, rồi ghét bỏ xa lánh nhau, đồng thời để cho hai người ấy tin cậy nơi mình, mà thương yêu mình.

- *Ác-nghiệp nói lời chia rẽ* được phát sinh do từ *gốc sân-tâm*, nghĩa là nói lời chia rẽ hai người thân nhau, để cho hai người ấy nghi kỵ lẫn nhau, rồi ghét bỏ nhau, chia rẽ nhau, bởi vì không muốn hai người ấy thân yêu với nhau, cốt để trả thù.

- *Ác-nghiệp nói lời vô ích* được phát sinh do từ *gốc tham-tâm*, nghĩa là nói lời vô ích, hoặc viết những câu chuyện hài hước, v.v... để vui cười, để đem lại sự lợi ích cho mình.

- *Ác-nghiệp nói lời vô ích* được phát sinh do từ *gốc sân-tâm*, nghĩa là nói lời vô ích, hoặc viết những câu chuyện hoang đường không có thật, có tác-ý làm cho người nghe, người đọc mất lợi ích, gây ra sự tai hại đến với họ.

Đó là ác-nghiệp riêng biệt được phát sinh trực tiếp từ *gốc tham-tâm* hoặc *gốc sân-tâm*. Còn 10 ác-nghiệp nói chung được phát sinh đều có *gốc si-tâm* trong mỗi ác-nghiệp ấy.

10 loại ác-nghiệp do thân, khẩu, ý

* *Thân ác-nghiệp* có 3 loại:

- *Ác-nghiệp sát-sinh.*
- *Ác-nghiệp trộm-cắp.*
- *Ác-nghiệp tà-dâm.*

* *Khẩu ác-nghiệp* có 4 loại:

- *Ác-nghiệp nói-dối.*
- *Ác-nghiệp nói lời chia rẽ.*

- *Ác-nghiệp nói lời thô tục.*

- *Ác-nghiệp nói lời vô ích.*

* *Thân ác-nghiệp có 3 loại:*

- *Ác-nghiệp tham lam của cải, tài sản của người khác.*

- *Ác-nghiệp thù hận người khác.*

- *Ác-nghiệp tà-kiến thấy sai chấp lầm.*

30 loại ác-nghiệp tính theo 3 thời-kỳ tác-y

10 loại ác-nghiệp này nếu tính theo 3 thời-kỳ tác-y thì có 30 loại ác-nghiệp như sau:

1- *Pubbacetanā: Tác-y ác-tâm* phát sinh trước khi tạo 10 ác-nghiệp.

2- *Muñcacetanā: Tác-y ác-tâm* phát sinh đang khi tạo 10 ác-nghiệp.

3- *Aparacetanā: Tác-y ác-tâm* phát sinh sau khi đã tạo 10 ác-nghiệp.

Như vậy, 10 loại ác-nghiệp nhân với 3 thời-kỳ tác-y ác-tâm thành 30 loại ác-nghiệp.

40 loại ác-nghiệp tính theo 4 hạng người

10 loại ác-nghiệp này tính theo 4 hạng người thì có 40 loại ác-nghiệp như sau:

1- *Sāhatthikaduccarita: Tự mình* tạo 10 ác-nghiệp.

2- *Āṇattikaduccarita: Sai khiến* người tạo 10 ác-nghiệp.

3- *Vaṇṇabhāsanaduccarita: Tán dương* ca tụng người tạo 10 ác-nghiệp.

4- *Samanuññāduccarita: Tâm hài lòng* hoan hỷ trong 10 ác-nghiệp.

Ví dụ: *Tạo ác-nghiệp sát-sinh*

1- *Người tự mình sát hại chúng-sinh.*

2- *Sai khiến, ra lệnh* người khác sát hại chúng-sinh.

3- *Người tán dương ca tụng* người sát hại chúng-sinh.

4- *Người phát sinh ác-tâm hoan hỷ khi thấy, khi nghe người khác sát hại chúng-sinh.*

Người tự mình sát hại chúng-sinh ấy, hoặc người sai khiến người khác sát hại chúng-sinh ấy, hoặc người tán dương ca tụng người sát hại chúng-sinh ấy, cả 3 hạng người ấy đã tạo ác-nghiệp sát-sinh hội đủ 5 chi-pháp.

Còn hạng người nào phát sinh ác-tâm hoan hỷ khi thấy, nghe người khác sát hại chúng-sinh ấy, người ấy cũng đã tạo ác-nghiệp sát-sinh không hội đủ chi-pháp.

Như vậy, 10 loại ác-nghiệp nhân với 4 hạng người thành 40 loại ác-nghiệp.

Quả của thân hành-ác và khẩu hành-ác

Trong kinh *Duccaritavipākasutta*⁽¹⁾ Đức-Phật thuyết dạy về quả của thân hành-ác và quả của khẩu hành-ác:

- *Này chư tỳ-khuru! Người nào đã tạo ác-nghiệp sát-sinh, thường sát-sinh, sát-sinh nhiều, sau khi người ấy chết, ác-nghiệp sát-sinh ấy cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục, trong loài súc-sinh, trong loài nga-quỷ.*

Nếu ác-nghiệp sát-sinh nhẹ không có khả năng cho quả tái-sinh kiếp sau (trong cõi ác-giới), mà do nhờ đại-thiện-nghiệp khác cho quả tái-sinh kiếp sau làm người, thì người ấy sẽ là người chết yểu.

- *Này chư tỳ-khuru! Người nào đã tạo ác-nghiệp trộm-cắp, thường trộm-cắp, trộm-cắp nhiều, sau khi người ấy chết, ác-nghiệp trộm-cắp ấy cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục, trong loài súc-sinh, trong loài nga-quỷ.*

Nếu ác-nghiệp trộm-cắp nhẹ không có khả năng cho quả tái-sinh kiếp sau (trong cõi ác-giới), mà do nhờ đại-

¹ *Anguttaranikāya, Aṭṭhakanipāta, kinh Duccaritavipākasutta.*

thiện-nghiệp khác cho quả tái-sinh kiếp sau làm người, thì người ấy sẽ là người có của cải, tài sản bị khánh kiệt, nghèo khổ thiếu thốn.

- Nay chư tỳ-khuru! Người nào đã tạo **ác-nghiệp tà-dâm**, thường tà-dâm, tà-dâm nhiều, sau khi người ấy chết, ác-nghiệp tà-dâm ấy cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục, trong loài súc-sinh, trong loài ngựa-quỷ.

Nếu ác-nghiệp tà-dâm nhẹ không có khả năng cho quả tái-sinh kiếp sau (trong cõi ác-giới), mà do nhờ đại-thiện-nghiệp khác cho quả tái-sinh kiếp sau làm người, thì người ấy sẽ là **người có nhiều người thù, có nhiều người oan trái.**

- Nay chư tỳ-khuru! Người nào đã tạo **ác-nghiệp nói-dối**, thường hay nói-dối, nói-dối nhiều lần, sau khi người ấy chết, ác-nghiệp nói-dối ấy cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục, trong loài súc-sinh, trong loài ngựa-quỷ.

Nếu ác-nghiệp nói-dối nhẹ không có khả năng cho quả tái-sinh kiếp sau (trong cõi ác-giới), mà do nhờ đại-thiện-nghiệp khác cho quả tái-sinh kiếp sau làm người thì người ấy sẽ là **người thường bị vu oan giá họa với những điều không có thật.**

- Nay chư tỳ-khuru! Người nào đã tạo **ác-nghiệp nói lời chia rẽ**, thường hay nói lời chia rẽ, nói lời chia rẽ nhiều lần, sau khi người ấy chết, ác-nghiệp nói lời chia rẽ ấy cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục, trong loài súc-sinh, trong loài ngựa-quỷ.

Nếu ác-nghiệp nói lời chia rẽ nhẹ không có khả năng cho quả tái-sinh kiếp sau (trong cõi ác-giới), mà do nhờ đại-thiện-nghiệp khác cho quả tái-sinh kiếp sau làm người thì người ấy sẽ là **người thường bị bạn bè xa lánh.**

- *Này chư tỳ-khuru! Người nào đã tạo ác-nghiệp nói lời thô tục (chửi rửa, mắng nhiếc), thường hay nói lời thô tục, nói lời thô tục nhiều lần, sau khi người ấy chết, ác-nghiệp nói lời thô tục ấy cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục, trong loài súc-sinh, trong loài nga-quỷ.*

Nếu ác-nghiệp nói lời thô tục (chửi rửa, mắng nhiếc) nhẹ không có khả năng cho quả tái-sinh kiếp sau (trong cõi ác-giới), mà do nhờ đại-thiện-nghiệp khác cho quả tái-sinh kiếp sau làm người thì người ấy sẽ là người thường nghe những lời nói cay độc.

- *Này chư tỳ-khuru! Người nào đã tạo ác-nghiệp nói lời vô ích, thường hay nói lời vô ích, nói lời vô ích nhiều lần, sau khi người ấy chết, ác-nghiệp nói lời vô ích ấy cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục, trong loài súc-sinh, trong loài nga-quỷ.*

Nếu ác-nghiệp nói lời vô ích nhẹ không có khả năng cho quả tái-sinh kiếp sau (trong cõi ác-giới), mà do nhờ đại-thiện-nghiệp khác cho quả tái-sinh kiếp sau làm người thì người ấy sẽ là người nói điều gì cũng không ai tin tưởng, thường bị chống đối.

- *Này chư tỳ-khuru! Người nào đã tạo ác-nghiệp uống rượu và các chất say, thường hay uống rượu và các chất say, uống rượu và các chất say nhiều lần, sau khi người ấy chết, ác-nghiệp uống rượu và các chất say ấy cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục, trong loài súc-sinh, trong loài nga-quỷ.*

Nếu ác-nghiệp uống rượu và các chất say nhẹ không có khả năng cho quả tái-sinh kiếp sau (trong cõi ác-giới), mà do nhờ đại-thiện-nghiệp khác cho quả tái-sinh kiếp sau làm người thì người ấy sẽ là người điên loạn trí.

(Xong bài kinh Duccaritavipākasutta)

Ý ác-nghiệp có nhiều năng lực nhất

Trong 3 loại nghiệp: *thân ác-nghiệp*, *khẩu ác-nghiệp* và *ý ác-nghiệp* này, thì **ý ác-nghiệp** có nhiều năng lực hơn *thân ác-nghiệp* và *khẩu ác-nghiệp*.

Thật vậy, tìm hiểu bài kinh *Upālisutta*⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn đang ngự tại khu rừng xoài của phú hộ Pāvārika gần thành Nālandā. Khi ấy, vị *đạo-sư Nigantha Nātaputta* cùng nhóm đệ-tử trú tại xứ Nālandā. Một hôm, người đệ-tử của vị *đạo-sư Nigantha Nātaputta* tên là **Dīghatapassī** đi vào thành Nālandā khát thực, sau khi thọ thực xong, tu-sĩ Dīghatapassī đến hầu viếng Đức-Thế-Tôn tại khu vườn xoài của phú hộ Pāvārika, sau khi thăm hỏi xong ngồi một nơi hợp lẽ, Đức-Thế-Tôn truyền hỏi tu-sĩ Dīghatapassī rằng:

- *Này Tapassī! Vị Nigantha Nātaputta chế định nghiệp, tạo ác-nghiệp, trở thành ác-nghiệp có bao nhiêu loại?*

Tu-sĩ Dīghatapassī bạch rằng:

Dī: - *Kính bạch Ngài Sa-môn Gotama, vị đạo-sư Nigantha Nātaputta không chế định nghiệp, mà thường chế định “daṇḍa: hành hạ”.*

ĐP: - *Này Tapassī! Vị Nigantha Nātaputta chế định sự hành hạ trong việc tạo ác-nghiệp trở thành ác-nghiệp có bao nhiêu loại?*

Dī: - *Kính bạch Ngài Sa-môn Gotama, vị đạo-sư Nigantha Nātaputta chế định sự hành hạ trong việc tạo ác-nghiệp trở thành ác-nghiệp có 3 loại là:*

1- *Kāyadaṇḍa: Sự hành hạ bằng thân.*

2- *Vacīdaṇḍa: Sự hành hạ bằng khẩu.*

¹ Majjhimanikāya, Majjhimaṇṇāsa, kinh Upālisutta.

3- Manodāṇḍa: Sự hành hạ bằng ý.

ĐP: - *Này Tapassī! Trong 3 loại hành hạ là sự hành hạ bằng thân, sự hành hạ bằng khẩu, sự hành hạ bằng ý; vị Nigantha Nātaputta đã chế định sự hành hạ nào có tội-ác nghiêm trọng nhất trong việc tạo ác-nghiệp, trở thành ác-nghiệp?*

Dĩ: - *Kính bạch Ngài Sa-môn Gotama, trong 3 loại hành hạ khác nhau ấy, vị đạo-sư Nigantha Nātaputta đã chế định “loại hành hạ bằng thân (kāyadaṇḍa)” có tội-ác nghiêm trọng nhất trong việc tạo ác-nghiệp, trở thành ác-nghiệp. Và chế định hành hạ bằng khẩu và hành hạ bằng ý không có tội-ác nghiêm trọng trong việc tạo ác-nghiệp, trở thành ác-nghiệp bằng sự hành hạ bằng thân. Bạch Ngài.*

Đức-Phật đã hỏi lại 3 lần, vị tu-sĩ Dīghatapassī cũng khẳng định lại 3 lần như trước, rồi tu-sĩ Dīghatapassī bạch hỏi Đức-Phật rằng:

Dĩ: - *Kính bạch Ngài Sa-môn Gotama, Ngài chế định “sự hành hạ (daṇḍa)” trong việc tạo ác-nghiệp trở thành ác-nghiệp có bao nhiêu loại? Bạch Ngài.*

ĐP: - *Này Tapassī! Như-Lai không chế định “sự hành hạ (daṇḍa)” mà thường chế định “nghiệp (kamma).”*

Dĩ: - *Kính bạch Ngài Sa-môn Gotama, Ngài chế định “nghiệp (kamma)” trong việc tạo ác-nghiệp trở thành ác-nghiệp có bao nhiêu loại? Bạch Ngài.*

ĐP: - *Này Tapassī! Như-Lai chế định nghiệp (kamma) trong việc tạo ác-nghiệp trở thành ác-nghiệp có 3 loại:*

- Thân ác-nghiệp (kāya-akusalakamma).
- Khẩu ác-nghiệp (vacī-akusalakamma).
- Ý ác-nghiệp (mano-akusalakamma).

Dĩ: - *Kính bạch Ngài Sa-môn Gotama, trong 3 loại*

ác-nghiệp là thân ác-nghiệp, khẩu ác-nghiệp, ý ác-nghiệp, Ngài đã chế định loại ác-nghiệp nào có tội-ác nghiêm trọng nhất trong việc tạo ác-nghiệp, trở thành ác-nghiệp? Bạch Ngài.

ĐP: - *Này Tapassī! Trong 3 loại ác-nghiệp khác nhau ấy, Như-Lai đã chế định loại ý ác-nghiệp có tội-ác nghiêm trọng nhất trong việc tạo ác-nghiệp, trở thành ác-nghiệp, và chế định loại thân ác-nghiệp và khẩu ác-nghiệp không có tội-ác nghiêm trọng trong việc tạo ác-nghiệp, trở thành ác-nghiệp bằng ý ác-nghiệp.*

Tu-sĩ Dīghatapassī bạch hỏi lại Đức-Thế-Tôn 3 lần, Đức-Thế-Tôn cũng khẳng định lại 3 lần như trước, rồi tu-sĩ Dīghatapassī xin phép từ giả Đức-Thế-Tôn trở về gặp vị đạo-sư Nigantha Nātaputta.

Khi ấy, vị Đạo-sư Nigantha Nātaputta đang ngồi tại hội trường giữa nhóm đệ-tử tu-sĩ và cư-sĩ có ông phú hộ Upāli là người trưởng nhóm cư-sĩ.

Nhìn thấy Dīghatapassī từ xa trở về, vị đạo-sư Nigantha Nātaputta hỏi rằng:

Nig- *Này Tapassī! Con từ đâu trở về lúc này vậy?*

Tu-sĩ Dīghatapassī thưa rằng:

Dī: - *Kính thưa Thầy, con từ nơi tu viện của Ngài Samôn Gotama trở về. Thưa Ngài.*

Nig: - *Này Tapassī! Con có đàm luận với Ngài Samôn Gotama về vấn đề gì hay không?*

Dī: - *Kính thưa Thầy, con có đàm luận với Ngài Samôn Gotama.*

Vị tu-sĩ Dīghatapassī liền tường thuật đầy đủ cuộc đàm luận giữa y với Đức-Phật cho vị đạo-sư Nigantha Nātaputta nghe. Sau khi nghe xong, vị đạo-sư Nigantha Nātaputta tán dương ca tụng rằng:

- *Này Tapassī! Những điều mà con đã trình bày với Ngài Sa-môn Gotama là đúng, con thật xứng đáng là một người đệ-tử tài giỏi hiểu rõ, biết rõ đúng theo lời dạy của thầy.*

*Thật ra, sự hành hạ bằng ý có đáng gì so với **sự hành-hạ bằng thân**. Sự thật, chỉ có **sự hành hạ bằng thân** mới có tội-ác nghiêm trọng nhất trong việc tạo ác-nghiệp, trở thành ác-nghiệp mà thôi. Còn sự hành hạ bằng khẩu và sự hành hạ bằng ý không có tội-ác nghiêm trọng trong việc tạo ác-nghiệp, trở thành ác-nghiệp bằng sự hành hạ **bằng thân** đâu!*

Phú hộ Upālī xin phép đi đầu trí với Đức-Phật

Khi nghe vị đạo-sư Nigaṇṭha Nāṭaputta dạy như vậy, Ông phú hộ Upālī liền kính thưa với vị đạo-sư Nigaṇṭha Nāṭaputta rằng:

- *Kính thưa Thầy, vị Dīghatapassī đã trình bày đúng, tài giỏi thật! Những điều mà vị Dīghatapassī đã trình bày với Ngài Sa-môn Gotama đúng theo điều con đã nghe Thầy dạy. Vị Dīghatapassī là một người đệ-tử tài giỏi, hiểu rõ, biết rõ đúng theo lời dạy của Thầy.*

*Thật ra, sự hành hạ bằng ý quá nhẹ không đáng gì so với sự hành hạ bằng thân quá nặng. Sự thật, chỉ có sự hành hạ bằng thân mới có tội-ác nghiêm trọng nhất trong việc tạo ác-nghiệp, trở thành ác-nghiệp mà thôi. Còn sự hành hạ bằng khẩu và sự hành hạ bằng ý không có tội-ác nghiêm trọng trong việc tạo ác-nghiệp, trở thành ác-nghiệp bằng sự hành hạ **bằng thân** đâu!*

- *Kính thưa Thầy, như vậy, con sẽ đi đến đầu trí về vấn đề này với Ngài Sa-môn Gotama.*

Nếu Ngài Sa-môn Gotama vẫn khẳng định với con như

đã khẳng định với vị Dīghatapassī như vậy, thì con sẽ hỏi vặn, hỏi vẹo, hỏi xuôi, hỏi ngược, hỏi qua, hỏi lại, bằng lời lẽ của con đối đáp lại lời lẽ của Ngài Sa-môn Gotama, ví như một người đàn ông khoẻ mạnh nắm bộ lông dài của con cừu non kéo qua kéo lại như vậy.

Con sẽ bắt bẻ, hỏi vặn vẹo bằng lời lẽ của con đối đáp lại lời lẽ của Ngài Sa-môn Gotama, ví như một người đàn ông khoẻ mạnh làm việc trong xưởng nấu rượu, nhúng cái vợt vớt rác xuống nồi rượu kéo qua kéo lại như vậy.

Con sẽ vặn, chà xát, bóp chặt bằng lời lẽ của con đối đáp lại lời lẽ của Ngài Sa-môn Gotama, ví như người đàn ông khoẻ mạnh là người nghiện rượu, cầm chén rượu nghiêng qua ngửa lại như vậy, v.v...

- Kính thưa Thầy, con xin đến gặp Ngài Sa-môn Gotama, để đấu trí về vấn đề này bằng lời lẽ của con đối đáp lại với lời lẽ của Ngài Sa-môn Gotama.

Vị đạo-sư Niganṭha Nātaputta động viên khuyến khích ông phú hộ Upāli rằng:

- Nay ông phú hộ! Ngươi nên đi, ngươi là người nên đi đấu trí về vấn đề này bằng lời lẽ của ngươi đối đáp lại với lời lẽ của Ngài Sa-môn Gotama.

Khi nghe vị đạo-sư Niganṭha Nātaputta động viên khuyến khích như vậy, vị tu-sĩ Dīghatapassī thưa với vị đạo-sư Niganṭha Nātaputta rằng:

- Kính thưa Thầy, điều mà Thầy động viên khuyến khích ông phú hộ Upāli đến gặp Ngài Sa-môn Gotama để đấu trí bằng lời lẽ của mình đối đáp lại với lời lẽ của Ngài Sa-môn Gotama ấy, con không hài lòng chút nào, con không yên tâm chút nào, bởi vì Ngài Sa-môn Gotama là Bạc có nhiều xảo thuật kỳ-diệu, cho nên đã

có nhiều người đệ-tử ngoại-đạo chịu bái phục, rồi xin làm đệ-tử của Ngài Sa-môn Gotama.

Vị đạo-sư Nigan̄tha Nātaputta tin tưởng chắc chắn rằng điều đó không thể xảy ra đối với ông phú hộ Upāli, cho nên, vị đạo-sư quả quyết bảo rằng:

- Này Tapassī! Điều mà phú hộ Upāli sẽ trở thành đệ-tử của Ngài Sa-môn Gotama đó là điều không phải là nhân, không phải duyên có thể xảy ra được, nhưng ngược lại, điều mà Ngài Sa-môn Gotama khâm phục phú hộ Upāli, đó là điều có thể xảy ra được.

- Này ông phú hộ Upāli! Ngươi nên đi, ngươi là người nên đi đầu trí về vấn đề này bằng lời lẽ của ngươi đối đáp lại với lời lẽ của Ngài Sa-môn Gotama.

Tuy người đệ-tử Dīghatapassī khuyên can vị đạo-sư Nigan̄tha Nātaputta không nên cho ông phú hộ Upāli đi đầu trí với Ngài Sa-môn Gotama đến 3 lần, nhưng vị đạo-sư Nigan̄tha Nātaputta không quan tâm đến lời khuyên của người đệ-tử Dīghatapassī của mình, mà vẫn động viên khuyến khích ông phú hộ Upāli đi đầu trí về vấn đề ấy bằng lời lẽ của ông đối đáp lại với lời lẽ của Ngài Sa-môn Gotama.

Phú hộ Upāli đến gặp Đức-Phật

Được sự động viên khuyến khích của vị đạo-sư Nigan̄tha Nātaputta, ông phú hộ Upāli lễ bái vị Đạo-sư Nigan̄tha Nātaputta, rồi xin phép đi đến khu rừng xoài của ông phú hộ Pāvārika gặp Đức-Phật. Ông phú hộ Upāli cung-kính đánh lễ Đức-Phật xong, ngồi một nơi hợp lẽ, bèn bạch hỏi Đức-Phật rằng:

- Kính bạch Ngài Sa-môn Gotama, vị tu-sĩ Dīghatapassī có đến nơi đây hay không? Bạch Ngài.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này phú hộ Upāli! Vị tu-sĩ Dīghatapassī có đến tại nơi đây.*

- *Kính bạch Ngài Sa-môn Gotama, Ngài Sa-môn có đàm luận với vị tu-sĩ Dīghatapassī về vấn đề gì hay không? Bạch Ngài.*

- *Này phú hộ Upāli! Như-Lai có đàm đạo với vị tu-sĩ Dīghatapassī.*

Đức-Thế-Tôn thuật lại cho ông phú hộ Upāli cuộc đàm luận giữa Ngài với vị tu sĩ Dīghatapassī.

Khi nghe Đức-Thế-Tôn thuật lại xong, ông phú hộ Upāli bèn bạch với Đức-Thế-Tôn rằng:

Upā: - *Kính bạch Ngài Sa-môn Gotama, vị tu-sĩ Dīghatapassī thật là tài giỏi! Những điều mà vị tu-sĩ Dīghatapassī đã trình bày với Ngài Sa-môn là đúng như những điều mà tôi đã nghe, đã học hỏi từ vị đạo-sư Nigantha Nātaputta.*

Vị tu-sĩ Dīghatapassī là một người đệ-tử tài giỏi đã hiểu rõ, biết rõ đúng theo lời dạy của vị đạo-sư Nigantha Nātaputta.

*Thật ra, **sự hành hạ bằng thân** mới có nhiều năng lực nghiêm trọng nhất, còn **sự hành hạ bằng ý** có ít năng lực, không có tội đáng kể.*

- *Kính bạch Ngài Sa-môn Gotama, sự thật, chỉ có **sự hành hạ bằng thân** mới có tội-ác nghiêm trọng nhất trong việc tạo ác-nghiệp, trở thành ác-nghiệp mà thôi. Còn **sự hành hạ bằng khẩu** và **sự hành hạ bằng ý** không thể có tội-ác nghiêm trọng trong việc tạo ác-nghiệp, trở thành ác-nghiệp bằng sự hành hạ **bằng thân** đâu!*

ĐP: - *Này phú hộ Upāli! Nếu nhà người quả quyết, khẳng định những điều đó là đúng, thì Như-Lai và nhà người sẽ đàm luận về vấn đề này.*

Upā: - *Kính bạch Ngài Sa-môn Gotama, con xin quở quyết, khẳng định những điều đó là đúng.*

Vậy, con xin tranh luận với Ngài Sa-môn về vấn đề này.

Đức-Phật hỏi những câu hỏi

ĐP: - *Này phú hộ Upāli! Nhà ngươi nhận thức thế nào về điều này:*

“Trong đời này, người đệ-tử của Nigantha bị lâm bệnh nặng, đau khổ, bệnh trầm trọng, mà bệnh nhân ấy bị cấm không được uống nước lạnh, chỉ được phép uống nước nóng mà thôi. Bệnh nhân ấy đã bị chết vì không được uống nước lạnh.

- Này phú hộ Upāli! Vị Nigantha Nātaputta chế định sự tái-sinh kiếp sau của người đệ-tử của Nigantha ấy trong cõi giới nào?

Upā: - *Kính bạch Ngài Sa-môn Gotama, vị Nigantha Nātaputta chế định trong cõi chư-thiên có tên là cõi “Manosatta (chư-thiên có tâm dính mắc),” bởi vì trong lúc lâm chung, người đệ-tử Nigantha có tâm dính mắc trong cõi chư-thiên manosatta, cho nên, sau khi người đệ-tử Nigantha bệnh nhân chết, do tâm dính mắc trong cõi chư-thiên manosatta, nên tái-sinh kiếp sau trong cõi chư-thiên manosatta ấy.*

ĐP: - *Này phú hộ Upāli! Nhà ngươi nên suy xét kỹ, nên thận trọng trả lời, đừng để cho lời nói sau trái với lời nói trước, hoặc đừng để lời nói trước nghịch với lời nói sau.*

*- Này phú hộ Upāli! Chính nhà ngươi đã bạch với Như-Lai rằng: “Kính bạch Ngài Sa-môn Gotama, sự thật, chỉ có **sự hành hạ bằng thân** mới có tội-ác nghiêm trọng nhất trong việc tạo ác-nghiệp, trở thành ác-nghiệp mà thôi. Còn **sự hành hạ bằng khẩu** và **sự hành hạ***

bằng ý không thể có tội-ác nghiêm trọng trong việc tạo ác-nghiệp, trở thành ác-nghiệp bằng sự hành hạ bằng thân đâu! Kính bạch Ngài Sa-môn Gotama, con xin quả quyết, khẳng định những điều đó là đúng.

Vậy, con xin tranh luận với Ngài Sa-môn về vấn đề này.”

Upā: - Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Ngài đã thuyết dạy lời lẽ đúng sự thật. Mặc dù vậy, đối với con chỉ có sự hành hạ bằng thân này có tội-ác nghiêm trọng nhất trong việc tạo ác-nghiệp, trở thành ác-nghiệp mà thôi.

Còn sự hành hạ bằng khẩu và sự hành hạ bằng ý không thể có tội-ác nghiêm trọng trong việc tạo ác-nghiệp, trở thành ác-nghiệp bằng sự hành hạ bằng thân.

ĐP: - Nay phú hộ Upāli! Nhà người nhận thức thế nào về điều này:

“Trong đời này, người đệ-tử Nigantha là người phải nên cân trọng 4 điều cấm:

- Hoàn toàn không được phép uống nước lạnh⁽¹⁾ (còn có nghĩa là tránh xa mọi tội-ác).

- Hoàn toàn không được làm các điều-ác.

- Phải diệt mọi tội-ác bằng cách tránh xa hoàn toàn hành-ác.

- Khi tiếp xúc, hoàn toàn không làm mọi tội-ác.”

Vậy, khi bước tới trước, khi bước lui lại sau, đập nhằm những chúng-sinh (sinh vật) nhỏ bé bị chết.

- Nay ông phú hộ Upāli, như vậy, vị Nigantha Nāta-putta chế định quả của nghiệp ấy như thế nào đối với người đệ-tử Nigantha ấy.

Upā:- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, vị Nigantha Nāta-putta không chế định nghiệp trong hành động không có tác-ý. Nếu không có tác-ý thì không có tội-ác nặng nào cả.

¹ Bởi vì trong nước lạnh có sinh-vật.

ĐP: - *Này phú hộ Upāli! Nếu có tác-y thì sao?*

Upā: - *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, nếu có tác-y thì có tội-ác nặng.*

ĐP: - *Này phú hộ Upāli! Vị Nigantha Nātaputta chế định khi hành động có tác-y thì thuộc về loại **daṇḍa** (sự hành hạ) nào trong 3 loại hành hạ?*

Upā: - *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, vị Nigantha Nātaputta chế định khi hành động có tác-y thì thuộc về **sự hành hạ bằng ý** (manodaṇḍa).*

ĐP: - *Này phú hộ Upāli! Nhà người nên suy xét kỹ, nên thận trọng trả lời, đừng để cho lời nói sau trái với lời nói trước, hoặc đừng để lời nói trước nghịch với lời nói sau.*

- *Này phú hộ Upāli! Chính nhà người đã bạch với Như-Lai rằng: “Kính bạch Ngài Sa-môn Gotama, sự thật, chỉ có **sự hành hạ bằng thân** mới có tội-ác nghiêm trọng nhất trong việc tạo ác-nghiệp, trở thành ác-nghiệp mà thôi. Còn **sự hành hạ bằng khẩu** và **sự hành hạ bằng ý** không thể có tội-ác nghiêm trọng trong việc tạo ác-nghiệp, trở thành ác-nghiệp bằng sự hành hạ **bằng thân** đâu! Kính bạch Ngài Sa-môn Gotama, con xin quả quyết, khẳng định những điều đó là đúng.*

Vậy, con xin tranh luận với Ngài Sa-môn về vấn đề này.”

Upā: - *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Ngài đã thuyết dạy lời lẽ đúng sự thật. Mặc dù vậy, đối với con chỉ có sự hành hạ bằng thân này có tội-ác nghiêm trọng nhất trong việc tạo ác-nghiệp, trở thành ác-nghiệp mà thôi.*

Còn sự hành hạ bằng khẩu và sự hành hạ bằng ý không thể có tội-ác nghiêm trọng trong việc tạo ác-nghiệp, trở thành ác-nghiệp bằng sự hành hạ bằng thân.

ĐP: - *Này phú hộ Upāli! Nhà ngươi nhận thức thế nào về điều này:*

Thành-phố Nālandā là thành phố rất trù phú, rất phát triển, có nhiều loài chúng-sinh, có nhiều người đông đúc, có phải không?

Upā: - *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, đúng vậy! Thành phố Nālandā là thành phố rất trù phú, rất phát triển, có nhiều loài chúng-sinh, có nhiều người đông đúc. Bạch Ngài.*

ĐP: - *Này phú hộ Upāli! Nhà ngươi nhận thức thế nào về điều này:*

Trong thành-phố Nālandā này, có một người đàn ông cầm dao rồi tuyên bố rằng: “Tôi sẽ làm thịt tất cả mọi loài chúng-sinh, mọi người và chúng-sinh hết thảy trong thành phố Nālandā này, rồi băm nát gom lại thành một đồng thịt to lớn chỉ trong một khoảnh khắc (sát-na), một chớp nhoáng mà thôi.”

- *Này phú hộ Upāli! Nhà ngươi nhận thức thế nào? Người đàn ông ấy có thể làm thịt tất cả mọi loài chúng-sinh, mọi người và chúng-sinh hết thảy trong thành phố Nālandā này, rồi băm nát gom lại thành một đồng thịt to lớn chỉ trong một khoảnh khắc (sát-na), một chớp nhoáng được hay không?*

Upā: - *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, dù có 10 người đàn ông, 20 người đàn ông, 30 người đàn ông, 40 người đàn ông, 50 người đàn ông hay nhiều người đàn ông hơn nữa cũng không thể làm thịt tất cả mọi loài chúng-sinh, mọi người và chúng-sinh hết thảy trong thành phố Nālandā này, rồi băm nát gom lại thành một đồng thịt to lớn chỉ trong một khoảnh khắc (sát-na), một chớp nhoáng, huống hồ chỉ có một người đàn ông thì làm sao mà làm nổi được! (chắc chắn là không làm được).*

ĐP:- *Này phú hộ Upāli! Nhà ngươi nhận thức thế nào?*

Một vị Sa-môn hoặc một vị Bà-la-môn có phép thần-thông phi thường, là bậc thuần thực trong phép thần-thông. Đến thành phố Nālandā này, vị Sa-môn hoặc một vị Bà-la-môn ấy tuyên bố rằng:

“Ta sẽ làm cho thành-phố Nālandā này trở thành tro bụi với chỉ một sân-tâm phát sinh nghĩ tiêu diệt mà thôi.”

- Này phú hộ Upāli! Nhà ngươi nhận thức thế nào?

Vị Sa-môn hoặc một vị Bà-la-môn ấy có phép thần-thông phi thường, là bậc thuần thực trong phép thần-thông, có thể làm cho thành phố Nālandā này trở thành tro bụi với chỉ một sân-tâm phát sinh nghĩ tiêu diệt được hay không?

Upā: - *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, dù có 10 thành phố, 20 thành phố, 30 thành phố, 40 thành phố, 50 thành phố như thành phố Nālandā này, vị Sa-môn hoặc một vị Bà-la-môn ấy có phép thần-thông phi thường, là bậc thuần thực trong phép thần-thông, cũng có thể làm cho những thành phố ấy trở thành tro bụi với chỉ một sân-tâm phát sinh nghĩ tiêu diệt, huống hồ chỉ có một thành-phố Nālandā này mà thôi, sao mà không trở thành tro bụi được! (chắc chắn trở thành tro bụi mà thôi). Bạch Ngài.*

ĐP: - *Này phú hộ Upāli! Nhà ngươi nên suy xét kỹ, nên thận trọng trả lời, đừng để cho lời nói sau trái với lời nói trước, hoặc đừng để lời nói trước nghịch với lời nói sau.*

*- Này phú hộ Upāli! Chính nhà ngươi đã bạch với Như-Lai rằng: “Kính bạch Ngài Sa-môn Gotama, sự thật, chỉ có **sự hành hạ bằng thân** mới có tội-ác nghiêm trọng nhất trong việc tạo ác-nghiệp, trở thành ác-nghiệp mà thôi. Còn **sự hành hạ bằng khẩu** và **sự hành hạ***

bằng ý không thể có tội-ác nghiêm trọng trong việc tạo ác-nghiệp, trở thành ác-nghiệp bằng sự hành hạ bằng thân đâu! Kính bạch Ngài Sa-môn Gotama, con xin quả quyết, khẳng định những điều đó là đúng.

Vậy, con xin tranh luận với Ngài Sa-môn về vấn đề này.”

Upā: - Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Ngài đã thuyết dạy lời lẽ đúng sự thật. Mặc dù vậy, đối với con chỉ có sự hành-tội bằng thân này có tội-ác nghiêm trọng nhất trong việc tạo ác-nghiệp, trở thành ác-nghiệp mà thôi.

Còn sự hành hạ bằng khẩu và sự hành hạ bằng ý không thể có tội-ác nghiêm trọng trong việc tạo ác-nghiệp, trở thành ác-nghiệp bằng sự hành hạ bằng thân.

ĐP: - Nay ông phú hộ Upāli, nhà người nhận thức thế nào về điều này?

Khu rừng Daṇḍakī, khu rừng Kāliṅga, khu rừng Mejjha, khu rừng Mātāṅga, những khu rừng ấy trước khi trở thành khu rừng, nhà người đã có nghe câu chuyện xảy ra như thế nào hay không?

Upā: - Kính bạch Đức-Thế-Tôn, đúng như vậy, khu rừng Daṇḍakī, khu rừng Kāliṅga, khu rừng Mejjha, khu rừng Mātāṅga, những khu rừng ấy trước khi trở thành khu rừng, con đã từng nghe câu chuyện xảy ra. Bạch Ngài.

ĐP: - Nay ông phú hộ Upāli! Nhà người đã từng nghe thế nào. Khu rừng Daṇḍakī, khu rừng Kāliṅga, khu rừng Mejjha, khu rừng Mātāṅga, những khu rừng ấy trước khi trở thành khu rừng.

Do nguyên nhân nào trở thành những khu rừng ấy?

Upā: - Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con đã từng nghe kể lại rằng:

Sở dĩ trở thành khu rừng Daṇḍakī, khu rừng Kāliṅga, khu rừng Mejjha, khu rừng Mātāṅga, là vì con người

phát sinh ác-tâm làm khổ vị đạo-sĩ, làm hại vị đạo-sĩ, nên chu-thiên phát sinh sân-tâm nghĩ tiêu diệt con người, trở thành những khu rừng.

ĐP: - *Này phú hộ Upāli! Nhà người nên suy xét kỹ, nên thận trọng trả lời, đừng để cho lời nói sau trái với lời nói trước, hoặc đừng để lời nói trước nghịch với lời nói sau.*

- *Này phú hộ Upāli! Chính nhà người đã bạch với Như-Lai rằng: “Kính bạch Ngài Sa-môn Gotama, sự thật, chỉ có **sự hành hạ bằng thân** mới có tội-ác nghiêm trọng nhất trong việc tạo ác-nghiệp, trở thành ác-nghiệp mà thôi. Còn **sự hành hạ bằng khẩu** và **sự hành hạ bằng ý** không thể có tội-ác nghiêm trọng trong việc tạo ác-nghiệp, trở thành ác-nghiệp bằng sự hành hạ **bằng thân** đâu! Kính bạch Ngài Sa-môn Gotama, con xin quả quyết, khẳng định những điều đó là đúng.*

Vậy, con xin tranh luận với Ngài Sa-môn về vấn đề này.”

Phú hộ Upāli kính xin thọ phép quy y

Upā: - *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con vô cùng hoan hỷ với lời giáo huấn của Đức-Thế-Tôn, ngay điều ví dụ đầu tiên, nhưng con rất tha thiết muốn nghe tài ứng đáp lưu loát bằng nhiều cách, những ví dụ khác nhau vô cùng sâu sắc của Đức-Thế-Tôn. Do đó con đã làm ra vẻ như cứng đầu, khó dạy, đối lập với Đức-Thế-Tôn, thực ra trong tâm của con hết lòng tôn kính Đức-Thế-Tôn.*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, lời giáo huấn của Ngài thật rõ ràng quá! Ví như lật ngửa ra vật bị che đậy, hoặc mở ra vật bị đóng chặt, hoặc chỉ đường cho người đang đi lạc đường, hoặc rọi đèn soi sáng vào nơi tăm tối để cho người có đôi mắt sáng được thấy rõ tất cả mọi*

vật hiện hữu như thế nào, Đức-Thế-Tôn đã thuyết giảng giáo pháp bằng nhiều cách cũng như thế ấy.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn,

* Con nguyện đem hết lòng thành kính xin quy-y nương nhờ nơi Đức-Thế-Tôn.

* Con nguyện đem hết lòng thành kính xin quy-y nương nhờ nơi Đức-Pháp.

* Con nguyện đem hết lòng thành kính xin quy-y nương nhờ nơi chư tỳ-khuru-Tăng.

Kính xin Đức-Thế-Tôn công nhận con là người cận-sự-nam đã thọ phép quy-y Tam-bảo kể từ nay cho đến trọn đời.

ĐP: - Nay phú hộ Upāli! Con nên suy xét kỹ lưỡng chu đáo trước, rồi mới nói lên bằng lời, người có tiếng tăm như con càng phải nên dẫn đo cân nhắc kỹ lưỡng, rồi mới nói nên bằng lời. Đó là điều hay.

Upā: - Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con vô cùng ngạc nhiên nghe Ngài khuyên dạy con rằng: “Nay phú hộ Upāli, con nên suy xét kỹ lưỡng chu đáo trước rồi mới nói lên bằng lời, người có tiếng tăm như con càng phải nên dẫn đo cân nhắc kỹ lưỡng, rồi mới nói nên bằng lời. Đó là điều hay.”

Với lời khuyên dạy của Đức-Thế-Tôn càng làm cho con vô cùng hoan hỷ, vô cùng tôn kính Ngài hơn nữa.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, nhóm ngoại đạo được con là đệ-tử của họ, họ sẽ cầm cờ reo hò đi khắp thành-phố Nālandā này thông báo cho mọi người biết rằng:

“Từ nay, phú hộ Upāli là đệ-tử của chúng tôi.”

Nhưng còn Đức-Thế-Tôn lại khuyên dạy con rằng:

“Nay phú hộ Upāli! Con nên suy xét kỹ lưỡng chu đáo

trước, rồi mới nói lên bằng lời, người có tiếng tăm như con càng phải nên dẫn đo cân nhắc kỹ lưỡng, rồi mới nói nên bằng lời. Đó là điều hay.”

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, một lần nữa,

* Con nguyện đem hết lòng thành kính xin quy-y nương nhờ nơi Đức-Thế-Tôn.

* Con nguyện đem hết lòng thành kính xin quy-y nương nhờ nơi Đức-Pháp.

* Con nguyện đem hết lòng thành kính xin quy-y nương nhờ nơi Chư Tỳ-khuru Tăng, lần thứ nhì.

Kính xin Đức-Thế-Tôn công nhận con là người cận-sự-nam đã thọ phép quy y Tam-bảo kể từ nay cho đến trọn đời.

ĐP: - Nay phú hộ Upāli! Đã từ lâu, gia đình của con đã thường hộ độ, cúng dường các thứ vật dụng cho nhóm Nigaṇṭha, gia đình con như là một giếng nước đối với họ. Từ nay về sau, gia đình con cũng nên tiếp tục hộ độ, cúng dường họ, mỗi khi họ đến gia đình con.

Upā: - Kính bạch Đức-Thế-Tôn, một lần nữa, con vô cùng ngạc nhiên nghe Ngài khuyên dạy con rằng: “Đã từ lâu, gia đình của con đã thường hộ độ, cúng dường các thứ vật dụng cho nhóm Nigaṇṭha, gia đình con như là một giếng nước đối với họ. Từ nay về sau, gia đình con cũng nên tiếp tục hộ độ, cúng dường họ, mỗi khi họ đến gia đình con.”

Với lời khuyên dạy của Đức-Thế-Tôn càng làm cho con vô cùng hoan hỷ, vô cùng tôn kính Ngài hơn nữa.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con đã từng nghe rằng: “Ngài Sa-môn Gotama khuyên dạy rằng:

- Chỉ nên tạo phước-thiện bố-thí đến Như-Lai mà thôi, không nên tạo phước-thiện bố-thí đến các vị đạo-sư khác.

- Chỉ nên tạo phước-thiện bố-thí đến các hàng thanh-văn đệ-tử của Như-Lai mà thôi, không nên tạo phước-thiện bố-thí đến các hàng đệ-tử của các phái khác.

- Phước-thiện bố-thí mà thí chủ dâng cúng dường đến Như-Lai chắc chắn có quả báu nhiều, còn phước-thiện bố-thí mà thí chủ đã dâng cúng dường đến vị đạo-sư khác không có quả báu nhiều.

- Phước-thiện bố-thí mà thí chủ đã dâng cúng đến các hàng thanh-văn đệ-tử của Như-Lai mới có quả báu nhiều, còn phước-thiện bố-thí mà thí chủ đã dâng cúng đến các hàng đệ-tử của các phái khác không có quả báu nhiều.”

Nhưng sự thật, Đức-Thế-Tôn khuyên dạy con nên tiếp tục tạo phước-thiện bố-thí hộ độ, cúng dường cho nhóm Niganṭha.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con sẽ biết tùy thời nên tạo phước-thiện bố-thí.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, một lần nữa,

* Con nguyện đem hết lòng thành kính xin quy-y nương nhờ nơi Đức-Thế-Tôn.

* Con nguyện đem hết lòng thành kính xin quy-y nương nhờ nơi Đức-Pháp.

* Con nguyện đem hết lòng thành kính xin quy-y nương nhờ nơi chư tỳ-khuru-Tăng, lần thứ ba.

Kính xin Đức-Thế-Tôn công nhận con là người cận-sư-nam đã thọ phép quy-y Tam-bảo kể từ nay cho đến trọn đời.

Phú hộ Upāli chứng đắc thành bậc Thánh Nhập-lưu

Tiếp theo, Đức-Thế-Tôn thuyết pháp *Anupubbikathā* để tế độ phú hộ *Upāli*, thuyết pháp theo tuần tự đó là: phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, các cõi giới

của chư-thiên, tội-lỗi của 5 đối-tượng (sắc, thanh, hương, vị, xúc) làm cho tâm ô nhiễm, quả báu trong sự xa lánh 5 đối-tượng ấy.

Biết rõ tâm của *phú hộ Upāli* trong sáng dễ dạy, khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết-pháp nâng đỡ tâm của *phú hộ Upāli* bằng pháp tứ-đế là khổ-đế (ngũ-uẩn chấp-thủ), nhân sinh khổ-đế (tham-ái), diệt khổ-đế (Niết-bàn), pháp-hành dẫn đến diệt khổ-đế (bát-chánh-đạo).

Ví như tấm vải trắng sạch sẽ không còn chất dơ bẩn, nên dễ nhuộm thâm màu tốt đẹp như thế nào, do đại-thiện-tâm trong sạch của *phú hộ Upāli* làm nền tảng phát sinh pháp-nhãn (*dhammacakkhu*) trong sáng thanh-tịnh cũng như thế ấy, thấy rõ rằng:

“Tất cả các pháp nào trong tam-giới có trạng-thái-sinh, thì tất cả các pháp ấy đều có trạng-thái-diệt.”

Khi ấy, *phú hộ Upāli* đã phát sinh trí-tuệ thiên-tuệ chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, đã biết rõ đúng theo chân-lý tứ Thánh-đế, đã thấu rõ, thông suốt chân-lý tứ Thánh-đế, nên đã diệt tận hoàn toàn mọi điều hoài-nghi nơi Đức-Phật, nơi Đức-Pháp, nơi Đức-Tăng, không còn hoài-nghi nào nữa, với trí-tuệ thiên-tuệ siêu-tam-giới của mình đã thấy rõ, biết rõ đúng theo lời giáo huấn của Đức-Thế-Tôn, nên không còn tin nơi người nào khác nữa.

Phú hộ Upāli đã trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu** trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama tại nơi ấy.

Phú hộ Upāli thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi xin phép trở về nhà.

Tóm lại, trong 3 loại ác-nghiệp được phát sinh do nương nhờ nơi 3 môn đó là thân ác-nghiệp, khẩu ác-nghiệp, ý ác-nghiệp, thì **ý ác-nghiệp** là ác-nghiệp nặng hơn thân ác-nghiệp, khẩu ác-nghiệp.

Ác-nghiệp và quả của ác-nghiệp

* Quả của ác-nghiệp trong kiếp hiện-tại

Ác-nghiệp đó là *túc-y tâm-sở* (*cetanācetasika*) đồng sinh với 12 ác-tâm có cơ hội cho quả có 7 bất-thiện-quả vô-nhân-tâm tiếp xúc biết các đối-tượng xấu, không đáng hài lòng trong kiếp hiện-tại:

7 bất-thiện-quả vô-nhân-tâm

1- **Nhãn-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả, là quả của ác-nghiệp, nhìn thấy đối-tượng sắc xấu, không đáng hài lòng.

2- **Nhĩ-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả, là quả của ác-nghiệp, nghe đối-tượng âm-thanh dở, không đáng hài lòng.

3- **Tỷ-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả, là quả của ác-nghiệp, ngửi đối-tượng hương mùi hôi, không đáng hài lòng.

4- **Thiệt-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả, là quả của ác-nghiệp, nếm đối-tượng vị dở, không đáng hài lòng.

5- **Thân-thức-tâm** đồng sinh với thọ khổ, là quả của ác-nghiệp, xúc-giác đối-tượng xúc thô, không đáng hài lòng.

6- **Tiếp-nhận-tâm** đồng sinh với thọ xả, là quả của ác-nghiệp, tiếp nhận 5 đối-tượng (sắc, thanh, hương, vị, xúc) xấu, không đáng hài lòng.

7- **Suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả, là quả của ác-nghiệp, suy xét 5 đối-tượng (sắc, thanh, hương, vị, xúc) xấu, không đáng hài lòng.

Paṭisandhikāla và Pavattikāla

Bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) trong 12 bất-thiện-tâm (ác-tâm) cho quả trong 2 thời-kỳ:

1- **Paṭisandhikāla**: thời-kỳ tái-sinh kiếp sau.

2- **Pavattikāla**: thời-kỳ sau khi đã tái-sinh, kiếp hiện-tại.

1- Paṭisandhikāla: Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau:

Trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*), *ác-nghiệp* trong 11 *bất-thiện-tâm* (*ác-tâm*) (trừ *si-tâm* hợp với *phóng-tâm* ⁽¹⁾) cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) chỉ có 1 *quả-tâm* là *suy-xét-tâm* hợp với *thọ xả* thuộc về *bất-thiện-quả vô-nhân-tâm* gọi là *tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikicca*) 1 sát-na-tâm 1 trong 4 cõi ác-giới là địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh.

* Nếu *suy-xét-tâm* hợp với *thọ xả* là quả của *ác-nghiệp* trong *tham-tâm* có nhiều năng lực thì làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm *loài ngạ-quỷ* hoặc *loài a-su-ra*, 2 loài chúng-sinh này thường có tham-tâm thèm khát,
...

* Nếu *suy-xét-tâm* hợp với *thọ xả* là quả của *ác-nghiệp* trong *sân-tâm* có nhiều năng lực thì làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm *chúng-sinh* trong cõi địa-ngục, thường bị hành hạ đau khổ.

* Nếu *suy-xét-tâm* hợp với *thọ xả* là quả của *ác-nghiệp* trong *si-tâm* có nhiều năng lực thì làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm *loài súc-sinh* có tính si-mê.

2- Pavattikāla: Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh

Trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh*, *kiếp hiện-tại*, tất cả *ác-nghiệp* trong 12 *ác-tâm* đều có khả năng cho quả là 7 *bất-thiện-quả vô-nhân-tâm* là quả của *ác-nghiệp*.

Bất-thiện-quả vô-nhân-tâm có 7 tâm:

1- *Nhãn-thức-tâm* đồng sinh với *thọ xả*, là quả của *ác-nghiệp*, nhìn thấy đối-tượng sắc xấu.

¹ Ác-nghiệp trong si-tâm hợp với phóng-tâm có năng lực yếu không có khả năng cho quả tái-sinh kiếp sau, nhưng có khả năng cho quả sau khi đã tái-sinh.

2- **Nhĩ-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả, là quả của ác-nghiệp, nghe đối-tượng âm-thanh dở.

3- **Tỷ-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả, là quả của ác-nghiệp, ngửi đối-tượng hương mùi hôi.

4- **Thiệt-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả, là quả của ác-nghiệp, nếm đối-tượng vị dở.

5- **Thân-thức-tâm** đồng sinh với thọ khổ, là quả của ác-nghiệp, xúc-giác đối-tượng xúc thô.

6- **Tiếp-nhận-tâm** đồng sinh với thọ xả, là quả của ác-nghiệp, tiếp nhận 5 đối-tượng xấu (sắc, thanh, hương, vị, xúc xấu).

7- **Suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả, là quả của ác-nghiệp, suy xét 5 đối-tượng xấu (sắc, thanh, hương, vị, xúc xấu).

7 **bất-thiện-quả vô-nhân-tâm** là quả của bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) trong 12 bất-thiện-tâm (ác-tâm), tiếp xúc biết các đối-tượng xấu trong cuộc sống kiếp hiện-tại của chúng-sinh ấy.

Trong 7 **bất-thiện-quả vô-nhân-tâm** ấy, **suy-xét-tâm hợp với thọ xả** nào thuộc về **bất-thiện-quả vô-nhân-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phạm sự tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikicca*) 1 sát-na-tâm rồi diệt, tiếp theo trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, chính **suy-xét-tâm hợp với thọ xả** ấy lại trở thành **hộ-kiếp-tâm** (*bhavaṅgacitta*) làm phạm sự giữ gìn kiếp chúng-sinh ấy cho đến mãn kiếp, rồi cuối cùng, cũng chính **suy-xét-tâm hợp với thọ xả** ấy trở thành **tử-tâm** (*cuticitta*) làm phạm sự chết, kết thúc kiếp hiện-tại của chúng-sinh ấy.

Ác-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi ác-giới:

*** 4 cõi ác-giới:**

1- **Cõi địa-ngục** (*Niraya*): chúng-sinh ở trong cõi địa-ngục thuộc về loại chúng-sinh hóa-sinh không có sự an-lạc, mà chỉ chịu quả khổ của ác-nghiệp, luôn luôn bị hành hạ đến chết rồi hóa-sinh trở lại như vậy mà thôi.

Cõi địa-ngục có 8 cõi đại-địa-ngục và 449 tiểu-địa-ngục, gồm có 457 cõi địa-ngục lớn nhỏ.⁽¹⁾

Người nào đã tạo *ác-nghiệp nặng* nào sau khi người ấy chết, nếu *ác-nghiệp nặng* ấy có cơ hội cho quả thì tái-sinh kiếp sau trong cõi đại-địa-ngục chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy suốt thời gian lâu dài, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi đại-địa-ngục này, rồi ác-nghiệp ấy lại còn cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi tiểu-địa-ngục khác, rồi cứ như vậy, từ cõi tiểu-địa-ngục này đến cõi tiểu-địa-ngục kia, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy.

Cho nên, chúng-sinh trong cõi địa-ngục không có tuổi thọ nhất định.

2- **Cõi ngạ-quỷ** (*Peta*): Loài ngạ-quỷ không có cõi riêng biệt, sống chung trong cõi người, nơi rừng núi, nơi nghĩa địa, v.v... Loài ngạ-quỷ thuộc về chúng-sinh hóa-sinh có thân hình rất vi tế mà mắt thường của con người không thể nhìn thấy được, chỉ hành-giả nào có *thiên-nhãn-thông* mới có khả năng nhìn thấy loài ngạ-quỷ được mà thôi, hoặc nếu loài ngạ-quỷ biến hóa trở thành thân hình thô để cho con người nhìn thấy được.

Loài ngạ-quỷ có nhiều nhóm, mỗi nhóm có nhiều loài ngạ-quỷ khác nhau, có thân hình kỳ dị, ghê tởm, thường chịu cảnh đói khát, lạnh lẽo, v.v...⁽¹⁾

¹ Tìm hiểu trong quyển “Vi-Diệu-Pháp Hiện Thực Trong Cuộc Sống” phần cõi địa-ngục, trang 306, cùng soạn giả.

Nếu loài nga-quỷ nào đến khi ác-nghiệp nhẹ dần thì loài nga-quỷ ấy hóa-sinh trở thành loài nga-quỷ có tên là *paradattupajīvikapeta* sống gần gũi loài người, chờ cơ hội hoan-hỷ phần phước-thiện bố-thí của thí-chủ.

Khi bà con thân quyến, hoặc các thí-chủ đã tạo phước-thiện bố-thí cúng dường đến chư tỳ-khuru-Tăng (Saṃghadānakusala) xong, rồi hồi-hướng phần phước-thiện (pattidānakusala) ấy đến cho các loài nga-quỷ.

Nếu loài nga-quỷ nào hay biết có thân quyến hoặc thí-chủ hồi hướng phần phước-thiện bố-thí đến các loài nga-quỷ thì hiện đến, loài nga-quỷ ấy phát sinh đại-thiện-tâm trong sạch hoan-hỷ nói lên lời *Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!* Nga-quỷ ấy hoan-hỷ nhận phần phước-thiện bố-thí ấy, ngay tức thì thoát khỏi kiếp loài nga-quỷ, hóa-sinh trở thành vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy.

Cho nên, loài nga-quỷ không có tuổi thọ nhất định.

3- **Cõi A-su-ra (Asura):** Loài a-su-ra là nhóm chúng-sinh sống khổ tâm, khổ thân, cuộc sống thiếu thốn. Loài a-su-ra thuộc về chúng-sinh hóa-sinh có thân hình rất vi tế mà mắt thường của con người không thể nhìn thấy.

Loài A-su-ra có 3 loại:

1- *Deva-a-su-ra: A-su-ra là chư-thiên.*

2- *Petti-a-su-ra: A-su-ra là loài nga-quỷ.*

3- *Niraya-a-su-ra: A-su-ra là chúng-sinh địa-ngục.*

A-su-ra là chúng-sinh địa-ngục bị đói khát lần mò đi kiếm ăn, nếu khi chúng gặp nhau, tưởng là vật thức, nên 2 bên nhào đến cắn xé nhau ăn thịt lẫn nhau, 2 bên đều chết, rồi hóa-sinh trở lại loài a-su-ra.

¹ Tìm hiểu trong quyển “Vi-Diệu-Pháp Hiện Thực Trong Cuộc Sống” phần cõi nga-quỷ, trang 329, cùng soạn giả.

Cho nên, loài a-su-ra không có tuổi thọ nhất định.

4- **Loài súc-sinh** (*Tiracchāna*): Loài súc-sinh gồm có các loài chúng-sinh lớn hoặc nhỏ khác nhau, không có cõi riêng biệt, sinh sống chung trong cõi người.

Loài súc-sinh được phân loại có 4 nhóm súc-sinh:

1- *Apada tiracchāna*: nhóm loài súc-sinh không có chân như con rắn, con lươn, con cá, v.v...

2- *Dvipada tiracchāna*: nhóm loài súc-sinh có 2 chân như con gà, con chim, v.v...

3- *Catupada tiracchāna*: nhóm loài súc-sinh có 4 chân như con voi, con ngựa, con trâu, con bò, v.v....

4- *Bahupada tiracchāna*: nhóm loài súc-sinh có nhiều chân như con rít, con cuốn chiếu, v.v...

Tuy nhiên, loài súc-sinh có số như con **voi báu, ngựa báu, con chó, con mèo tinh khôn**, v.v... được con người nuôi nấng, chăm sóc chu đáo.

Tuy **những con súc vật quý báu** ấy được sinh ra do **quả của ác-nghiệp** của chúng trong kiếp quá-khứ cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*), nhưng **những con súc vật quý báu** ấy được **đại-thiện-nghiệp** của chúng trong kiếp quá-khứ hỗ trợ cho quả *trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh* (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, nên **con voi báu, con ngựa báu, con chó, con mèo tinh khôn** ấy được các gia đình giàu sang phú quý nuôi nấng chăm sóc chu đáo.

Chúng-sinh trong cõi ác-giới (*địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh*) đến khi mãn quả của ác-nghiệp của chúng-sinh ấy, mới thoát khỏi cõi ác-giới, rồi tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của chúng-sinh ấy như sau:

* Sau khi thoát khỏi cõi ác-giới, nếu *đại-thiện-nghiệp* nào có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau thì sinh làm người trong cõi người, hoặc hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi ấy.

* Sau khi thoát khỏi cõi ác-giới, ác-nghiệp nào có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong loài nga-quỷ sống gần gũi với loài người, trông mong những người bà con thân quyến, hoặc những thí-chủ khác làm phước-thiện, rồi hồi-hướng đến cho loài nga-quỷ, nếu loài nga-quỷ ấy hay biết hiện đến phát sinh *đại-thiện-tâm* hoan-hỷ nhận phần phước-thiện ấy, thì loài nga-quỷ ấy được thoát khỏi kiếp nga-quỷ, liền hóa-sinh trở thành vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc.

Thật ra, các chúng-sinh trong 4 cõi ác-giới (*địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh*) chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra cõi ác-giới ấy, để có đại-thiện-nghiệp nào có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người, đó thật là điều rất khó được.

Như Đức-Phật dạy rằng:

“ *Manussattabhāvo dullabho.* ”

Được sinh làm người là điều rất khó được.

Nay, chúng ta đã có diễm phúc được sinh làm người rồi, chúng ta nên biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi tránh xa mọi ác-nghiệp, cố gắng tinh-tấn tạo mọi thiện-nghiệp tùy theo khả năng của mình, sau khi chết, ***đại-thiện-nghiệp*** ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-giới, làm người trong cõi người, hoặc hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi thiện-giới ấy.

4.2-Kāmāvacarakusalakamma: Dục-giới thiện-nghiệp

Phần *bất-thiện-nghiệp* (ác-nghiệp) và 10 *bất-thiện-nghiệp* (10 ác-nghiệp) đã giải thích xong, tiếp theo giải thích *dục-giới thiện-nghiệp* gọi là *đại-thiện-nghiệp* và quả của *đại-thiện-nghiệp*.

Dục-giới thiện-nghiệp (đại-thiện-nghiệp)

Đức-Phật dạy:

“*Cetanā ’ham bhikkhave kammaṃ vadāmi, cetayitvā kammaṃ karoti kāyena vācāya manasā.*”⁽¹⁾”

- *Này chư tỳ-khưu! Sau khi đã có tác-ý, rồi mới tạo nghiệp bằng thân, bằng khẩu, bằng ý.*

Vì vậy, Như-Lai dạy “*tác-ý gọi là nghiệp.*”

Tác-ý đó là tác-ý tâm-sở (cetanācetasika).

Dục-giới thiện-nghiệp đó là *tác-ý tâm-sở* đồng sinh với **8 *dục-giới thiện-tâm*** tạo *dục-giới thiện-nghiệp* bằng thân, bằng khẩu, bằng ý.

Dục-giới thiện-tâm gọi là *mahākusalacitta*: *đại-thiện-tâm* có 8 tâm:

1- *Somanassasahagataṃ nāṇasampayuttaṃ asaṅkhārikaṃ.*

Đại-thiện-tâm thứ nhất đồng sinh với thọ hỷ, hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

2- *Somanassasahagataṃ nāṇasampayuttaṃ sasāṅkhārikaṃ.*

Đại-thiện-tâm thứ nhì đồng sinh với thọ hỷ, hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

3- *Somanassasahagataṃ nāṇavippayuttaṃ asaṅkhārikaṃ.*

¹ *Anguttaranikāya, Chakkanipāta, Kinh Nibbedhikasutta.*

Đại-thiện-tâm thứ ba đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

4- *Somanassasahagatam ñānavippayuttam
sasaṅkhārikam.*

Đại-thiện-tâm thứ tư đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

5- *Upekkhāsahagatam ñānasampayuttam
asaṅkhārikam.*

Đại-thiện-tâm thứ năm đồng sinh với thọ xả, hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

6- *Upekkhāsahagatam ñānasampayuttam
sasaṅkhārikam.*

Đại-thiện-tâm thứ sáu đồng sinh với thọ xả, hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

7- *Upekkhāsahagatam ñānavippayuttam
asaṅkhārikam.*

Đại-thiện-tâm thứ bảy đồng sinh với thọ xả, không hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

8- *Upekkhāsahagatam ñānavippayuttam
sasaṅkhārikam.*

Đại-thiện-tâm thứ tám đồng sinh với thọ xả, không hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

Tác-ý tâm-sở đồng sinh với 8 đại-thiện-tâm tạo 2 loại đại-thiện-nghiệp:

- 10 đại-thiện-nghiệp do thân, khẩu, ý.
- 10 phước-thiện (*puññakriyāvatthu*).

4.2.1 - 10 đại-thiện-nghiệp

Tác-ý tâm-sở đồng sinh với 8 đại-thiện-tâm tạo 10 đại-thiện-nghiệp do 3 môn: thân-môn, khẩu-môn, ý-môn:

* **Thân đại-thiện-nghiệp** là đại-thiện-nghiệp do thân-môn, có 3 thân đại-thiện-nghiệp:

- 1- Đại-thiện-nghiệp không sát-sinh.
- 2- Đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp.
- 3- Đại-thiện-nghiệp không tà-dâm.

3 thân đại-thiện-nghiệp này còn gọi **3 thân-hành-thiện** (*kāyasucarita*).

* **Khẩu đại-thiện-nghiệp** là đại-thiện-nghiệp do khẩu-môn, có 4 khẩu đại-thiện-nghiệp:

- 1- Đại-thiện-nghiệp không nói-dối.
- 2- Đại-thiện-nghiệp không nói lời chia rẽ.
- 3- Đại-thiện-nghiệp không nói lời thô tục.
- 4- Đại-thiện-nghiệp không nói lời vô ích.

4 khẩu đại-thiện-nghiệp này còn gọi **4 khẩu-hành-thiện** (*vacīsucarita*).

* **Ý đại-thiện-nghiệp** là đại-thiện-nghiệp do ý-môn, có 3 ý đại-thiện-nghiệp:

- 1- Đại-thiện-nghiệp không tham lam của cải, tài sản của người khác.
- 2- Đại-thiện-nghiệp không thù hận người khác.
- 3- Đại-thiện-nghiệp chánh-kiến thấy đúng, hiểu đúng theo thật-tánh của các pháp.

3 ý đại-thiện-nghiệp này còn gọi **3 ý-hành-thiện** (*manosucarita*).

10 đại-thiện-nghiệp này trong 8 đại-thiện-tâm gọi là **manussadhamma**: pháp của con người, bởi vì người thật sự cần phải có đầy đủ 10 đại-thiện-nghiệp này, để thân, khẩu, ý được trong sạch.

Chi-pháp của 10 đại-thiện-nghiệp

* Chi-pháp của 3 thân đại-thiện-nghiệp hoặc 3 thân-hành-thiện có 2 pháp là:

- *Sammākamantacetāsika*: Chánh-nghiệp tâm-sở.

- *Sammā-ājīvacetasika*: Chánh-mạng tâm-sở.

* Chi-pháp của 4 khẩu đại-thiện-nghiệp hoặc 4 khẩu hành-thiện có 2 pháp là:

- *Sammāvācācetasika*: Chánh-ngữ tâm-sở.

- *Sammā-ājīvacetasika*: Chánh-mạng tâm-sở.

* Chi-pháp của 3 ý đại-thiện-nghiệp hoặc 3 ý-hành-thiện có 3 pháp là:

- Chi-pháp của ý đại-thiện-nghiệp không tham lam hoặc ý-hành-thiện không tham lam là *alobhacetasika*: vô-tham tâm-sở đồng sinh với tịnh-hảo-tâm.

- Chi-pháp của ý đại-thiện-nghiệp không thù hận hoặc ý-hành-thiện không thù hận là *adosacetasika*: vô-sân tâm-sở đồng sinh với tịnh-hảo-tâm.

- Chi-pháp của ý đại-thiện-nghiệp chánh-kiến hoặc ý-hành-thiện chánh-kiến là *paññācetasika*: trí-tuệ tâm-sở đồng sinh với tịnh-hảo-tâm hợp với trí-tuệ.

Danh từ gọi thân đại-thiện-nghiệp, khẩu đại-thiện-nghiệp

- Thân đại-thiện-nghiệp có 3 loại là đại-thiện-nghiệp không sát-sinh, đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp, đại-thiện-nghiệp không tà-dâm.

- Khẩu đại-thiện-nghiệp có 4 loại là đại-thiện-nghiệp không nói-dối, đại-thiện-nghiệp không nói lời chia rẽ, đại-thiện-nghiệp không nói lời thô tục, đại-thiện-nghiệp không nói lời vô ích.

Thật ra, 3 thân đại-thiện-nghiệp, 4 khẩu đại-thiện-nghiệp này phần nhiều phát sinh do nương nhờ nơi **tâm**, mà không liên quan trực tiếp đến thân-môn và khẩu-môn, bởi vì, 2 loại đại-thiện-nghiệp này phát sinh do **tác-y tâm-sở** đồng sinh với đại-thiện-tâm tránh xa 3 thân ác-nghiệp, tránh xa 4 khẩu ác-nghiệp.

Vì vậy, gọi là 3 *thân đại-thiện-nghiệp* hoặc 3 *thân hành-thiện*, 4 *khẩu đại-thiện-nghiệp* hoặc 4 *khẩu hành-thiện* không nương nhờ nơi *thân-môn* và *khẩu-môn*.

* *Thân ác-nghiệp* khác với *thân đại-thiện-nghiệp* như thế nào?

* *Khẩu ác-nghiệp* khác với *khẩu đại-thiện-nghiệp* như thế nào?

* *Thân ác-nghiệp* có 3 loại là *ác-nghiệp sát-sinh*, *ác-nghiệp trộm-cắp*, *ác-nghiệp tà-dâm*. 3 *thân ác-nghiệp* này phát sinh do nương nhờ *phần nhiều* nơi *thân-môn* hành động, nên khác với *thân đại-thiện-nghiệp*, có 3 loại là *đại-thiện-nghiệp không sát-sinh*, *đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp*, *đại-thiện-nghiệp không tà-dâm*. 3 *thân đại-thiện-nghiệp* này phát sinh do *tác-ý tâm-sở* đồng sinh với *đại-thiện-tâm* nương nhờ nơi *tâm*, mà không liên quan trực tiếp đến *thân-môn*.

Đó là điều khác biệt giữa *thân ác-nghiệp* với *thân đại-thiện-nghiệp*.

* *Khẩu ác-nghiệp* có 4 loại là *ác-nghiệp nói-dối*, *ác-nghiệp nói lời chia rẽ*, *ác-nghiệp nói lời thô tục*, *ác-nghiệp nói lời vô ích*. 4 *khẩu ác-nghiệp* này phát sinh do nương nhờ *phần nhiều* nơi *khẩu-môn* nói lời, nên khác với *khẩu đại-thiện-nghiệp*, có 4 loại là *đại-thiện-nghiệp không nói-dối*, *đại-thiện-nghiệp không nói lời chia rẽ*, *đại-thiện-nghiệp không lời thô tục*, *đại-thiện-nghiệp không lời vô ích*. 4 *khẩu đại-thiện-nghiệp* này phát sinh do *tác-ý tâm-sở* đồng sinh với *đại-thiện-tâm* nương nhờ nơi *ý-môn*, mà không liên quan trực tiếp đến *khẩu-môn*.

Đó là điều khác biệt giữa *khẩu ác-nghiệp* và *khẩu đại-thiện-nghiệp*.

* Trường hợp nào **thân đại-thiện-nghiệp, khẩu đại-thiện-nghiệp** liên quan trực tiếp với thân-môn hành động, khẩu-môn nói lời hay không?

Tuy thân đại-thiện-nghiệp, khẩu đại-thiện-nghiệp được phát sinh phần nhiều do tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm nương nhờ nơi ý-môn, nhưng cũng có những trường hợp thân đại-thiện-nghiệp, khẩu đại-thiện-nghiệp được phát sinh do nương nhờ đến **thân-môn** hành động, **khẩu-môn** nói lời trong những trường hợp như sau:

* *Thân đại-thiện-nghiệp không sát-sinh:*

Một người cận-sự-nữ tự mình làm món đồ ăn. Khi bắt con cá lên làm thịt, thấy con cá còn cử động chưa chết, người cận-sự-nữ bắt con cá ấy thả xuống sông, hồ.

Đó là thân đại-thiện-nghiệp không sát-sinh liên quan đến thân.

* *Tích tiền-kiếp của bà Chánh-cung Hoàng-hậu Sujā⁽¹⁾ sinh làm con cò giữ gìn ngũ-giới.*

Một hôm, con cò đi kiếm ăn, nhìn thấy một con cá nằm trên bãi sông, đưa mỏ kẹp con cá thì con cá liền vẫy vùng. Con cò biết con cá còn sống, nên kẹp nhẹ con cá đem xuống bỏ dưới nước cho nó bơi đi nơi khác, v.v...

Đó là trường hợp thân đại-thiện-nghiệp không sát-sinh được phát sinh do nương nhờ nơi thân-môn, liên quan đến thân-môn hành động.

* *Thân đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp:*

Một người cận-sự-nam đi trên đường bắt gặp một gói tiền mà người đã đánh rơi. Người cận-sự-nam ấy nhặt

¹ Bà Sujā là Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua-trời Sakka trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

lên, thấy một số tiền khá lớn, đem gói tiền đến trao trạm công an, nhờ ra thông báo để chủ-nhân đến nhận lại gói tiền ấy, v.v...

Đó là trường hợp *thân đại-thiện-nghiệp không trộm cắp được phát sinh do nương nhờ nơi thân-môn*, liên quan đến thân-môn hành động.

** Thân đại-thiện-nghiệp không tà-dâm:*

Một cô gái đã từng là kỹ-nữ. Về sau, cô ấy đã nhận lời hứa hôn với một người con trai, hai người chờ ngày làm lễ thành hôn.

Một hôm, cô gái này gặp lại một người đàn ông mà cô đã từng phục vụ, nhưng lần này cô chỉ tiếp đón người đàn ông ấy như một người khách đến thăm viếng mà thôi. Đó là trường hợp *thân đại-thiện-nghiệp không tà-dâm phát sinh do nương nhờ nơi thân-môn*, liên quan đến thân-môn hành động.

Đó là những trường hợp *thân đại-thiện-nghiệp được phát sinh do nương nhờ nơi thân-môn*, liên quan đến thân-môn hành động, có chi-pháp là *chánh-nghiệp tâm-sở, chánh-mạng tâm-sở* tùy theo mỗi đối-tượng của mỗi thân đại-thiện-nghiệp.

** Khẩu đại-thiện-nghiệp không nói-dối:*

Một người đàn ông có thói quen nghề nghiệp hay nói-dối người khác. Về sau, người đàn ông ấy gặp bậc thiện-trí trong Phật-giáo, lắng nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí, phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, nhận thức thấy rõ, biết rõ rằng: *nói-dối là điều tội lỗi, là ác-nghiệp đáng sợ*.

Người đàn ông ấy kính xin Ngài hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới, trở thành cận-sự-

nam. Từ đó về sau, người cận-sự-nam ấy giữ gìn ngũ giới cho được trong sạch và trọn vẹn, trong đó có *điều-giới tránh xa sự nói-dối*, chỉ nói lời chân thật.

* *Khẩu đại-thiện-nghiệp không nói lời chia rẽ:*

Một người đàn bà vốn có tính hay ganh tỵ. Khi nhìn thấy một người đàn ông và một người đàn bà thân thiết với nhau, người đàn bà ấy phát sinh tâm ganh tỵ nên lén lút tìm đến gặp người đàn ông kia để nói lời chia rẽ, rồi lén lút tìm đến người đàn bà cũng để nói lời chia rẽ, cốt làm cho người đàn ông và người đàn bà kia ngờ vực lẫn nhau rồi ghét bỏ nhau, chia tay nhau.

Về sau, người đàn bà ấy có duyên lành gặp bậc thiện-trí trong Phật-giáo, lắng nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí, phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, nhận thức thấy rõ, biết rõ rằng: *nói lời chia rẽ là điều tội lỗi, là ác-nghiệp đáng sợ*, bởi vì, quả của ác-nghiệp ấy có hại trong kiếp hiện-tại và nhiều kiếp trong vị-lai.

Người đàn bà ấy kính xin Ngài hướng dẫn thọ phép quy y Tam- bảo và thọ trì *bát-giới ājīvatṭhamakasīla*, trở thành cận-sự-nữ trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Từ đó về sau, người cận-sự-nữ ấy giữ gìn *bát-giới ājīvatṭhamakasīla* ⁽¹⁾ cho được trong sạch và trọn vẹn, trong đó có *điều-giới tránh xa sự nói lời chia rẽ*, chỉ nói lời hòa hợp đối với mọi người.

* *Khẩu đại-thiện-nghiệp không nói lời thô tục:*

Một người đàn bà vốn có tính hay nói lời thô tục với người khác mỗi khi nổi cơn giận dữ.

¹ Tìm hiểu rõ trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển III: “Pháp-Hành-Giới” cùng soạn giả.

Một hôm, người đàn bà ấy có duyên lành gặp bậc thiện-trí trong Phật-giáo, lắng nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí, phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, nhận thức thấy rõ, biết rõ rằng: *nói lời thô tục (chửi rửa, mắng nhiếc) là điều tội lỗi, là ác-nghiệp đáng sợ*, bởi vì, quả của ác-nghiệp ấy có hại trong kiếp hiện-tại và nhiều kiếp trong vị-lai.

Người đàn bà ấy kính xin Ngài hướng dẫn thọ phép quy y Tam-bảo và thọ trì *bát-giới ājīvaṭṭhamakasīla*, trở thành cận-sự-nữ trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Từ đó về sau, người cận-sự-nữ ấy giữ gìn *bát-giới ājīvaṭṭhamakasīla* cho được trong sạch và trọn vẹn, trong đó có *điều-giới tránh xa sự nói lời thô tục (chửi rửa, mắng nhiếc)*, chỉ nói lời dịu ngọt, nghe êm tai.

* *Khẩu đại-thiện-nghiệp không nói lời vô ích:*

Một người đàn ông vốn có tính hay nói lời vô ích nhằm nhí, hoang đường, ... làm cho người nghe mất thì giờ không đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc nào.

Một hôm, người đàn ông ấy có duyên lành gặp bậc thiện-trí trong Phật-giáo, lắng nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí, phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, nhận thức biết rằng: *nói lời vô ích là điều tội lỗi, là ác-nghiệp đáng sợ*, bởi vì, quả của ác-nghiệp ấy có hại trong kiếp hiện-tại và nhiều kiếp trong vị-lai.

Người đàn ông ấy kính xin Ngài hướng dẫn thọ phép quy y Tam-Bảo và thọ trì *bát-giới ājīvaṭṭhamakasīla*, trở thành cận-sự-nam trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Từ đó về sau, người cận-sự-nam ấy giữ gìn *bát-giới ājīvaṭṭhamakasīla* cho được trong sạch và trọn vẹn, trong đó có *điều-giới tránh xa sự nói lời vô ích*, chỉ nói

lời hữu ích đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc cho người nghe.

Đó là những trường hợp *khẩu đại-thiện-nghiệp* được *phát sinh do nương nhờ nơi khẩu-môn*, liên quan đến *khẩu-môn nói lời*, có chi-pháp là *chánh-ngữ tâm-sở*, *chánh-mạng tâm-sở* tùy theo mỗi đối tượng của mỗi *khẩu đại-thiện-nghiệp*.

Như vậy, 3 *thân đại-thiện-nghiệp* và 4 *khẩu đại-thiện-nghiệp* này không chỉ phát sinh do *tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm* nương nhờ nơi *ý-môn*, mà còn có trường-hợp phát sinh do nương nhờ nơi *thân-môn*, nơi *khẩu-môn* nữa như đã trình bày.

* *Vậy phân biệt thân đại-thiện-nghiệp và khẩu đại-thiện-nghiệp* phát sinh do nương nhờ nơi *ý-môn* với *thân đại-thiện-nghiệp, khẩu đại-thiện-nghiệp* phát sinh do nương nhờ nơi *thân-môn, nơi khẩu-môn* như thế nào?

Để phân biệt *thân đại-thiện-nghiệp* và *khẩu đại-thiện-nghiệp* phát sinh do nương nhờ nơi *ý-môn* với *đại-thiện-nghiệp, khẩu đại-thiện-nghiệp* phát sinh do nương nhờ nơi *thân-môn, nơi khẩu-môn*, cần phải căn cứ vào chi-pháp của mỗi đại-thiện-nghiệp ấy.

- Nếu chi-pháp chỉ có *tác-ý tâm-sở (cetanācetasika)* đồng sinh với *đại-thiện-tâm* thì *thân đại-thiện-nghiệp*, và *khẩu đại-thiện-nghiệp* ấy phát sinh do nương nhờ nơi *ý-môn*, không liên quan trực tiếp đến *thân-môn, khẩu-môn*.

- Nếu chi-pháp là *chánh-nghiệp tâm-sở (sammākam-mantacetāsika)*, *chánh-ngữ tâm-sở (sammāvācācetasika)* *chánh-mạng tâm-sở (sammā-ājīvacetasika)*, thì *thân đại-thiện-nghiệp* phát sinh do nương nhờ nơi *thân-môn*, và *khẩu đại-thiện-nghiệp* phát sinh do nương nhờ nơi *khẩu-môn*.

* Quả của 10 đại-thiện-nghiệp

Đại-thiện-nghiệp có 10 loại tính theo 3 môn: thân-môn có 3 đại-thiện-nghiệp, khẩu-môn có 4 đại-thiện-nghiệp, ý-môn có 3 đại-thiện-nghiệp.

* **Thân đại-thiện-nghiệp** là đại-thiện-nghiệp do thân-môn, có 3 thân đại-thiện-nghiệp:

- 1- Đại-thiện-nghiệp không sát-sinh.
- 2- Đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp.
- 3- Đại-thiện-nghiệp không tà-dâm.

* **Khẩu đại-thiện-nghiệp** là đại-thiện-nghiệp do khẩu-môn có 4 khẩu đại-thiện-nghiệp:

- 1- Đại-thiện-nghiệp không nói-dối.
- 2- Đại-thiện-nghiệp không nói lời chia rẽ.
- 3- Đại-thiện-nghiệp không nói lời thô tục.
- 4- Đại-thiện-nghiệp không nói lời vô ích.

* **Ý đại-thiện-nghiệp** là đại-thiện-nghiệp do ý-môn, có 3 ý đại-thiện-nghiệp:

- 1- Đại-thiện-nghiệp không tham lam của cải, tài sản của người khác.
- 2- Đại-thiện-nghiệp không thù hận người khác.
- 3- Đại-thiện-nghiệp chánh-kiến thấy đúng, hiểu đúng theo sự-thật chân-lý.

Trong 10 đại-thiện-nghiệp, mỗi đại-thiện-nghiệp có đối-tượng khác nhau, có tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm tạo mỗi đại-thiện-nghiệp khác nhau, cho nên, quả của mỗi đại-thiện-nghiệp khác nhau:

1- Quả của đại-thiện-nghiệp không sát-sinh

Người thiện nào là người biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, tin nghiệp và quả của nghiệp, tránh xa ác-nghiệp sát-sinh, tạo đại-thiện-nghiệp không sát-sinh.

Sau khi người thiện ấy chết, nếu *đại-thiện-nghiệp không sát-sinh* trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người trong lòng mẹ.

Khi sinh ra đời, lúc trưởng thành người ấy có 23 *quả-báu của đại-thiện-nghiệp không sát-sinh* trong kiếp quá-khứ của người ấy.

Trong Chú-giải *Khuddakapātha* giảng giải 23 *quả báu của đại-thiện-nghiệp không sát sinh* trong kiếp quá-khứ của người ấy như sau:

Kiếp hiện-tại của người ấy:

1- có thân hình không tật nguyên, đầy đủ các bộ phận lớn nhỏ trong cơ thể.

2- có thân hình cân đối xinh đẹp.

3- là người nhanh nhẹn.

4- có lòng bàn tay, lòng bàn chân đầy đặn.

5- có thân hình xinh đẹp, không tỳ vết.

6- có da thịt mềm mại, hồng hào.

7- có thân hình sạch sẽ, trong sáng.

8- có *đại-thiện-tâm* dũng cảm, không sợ hãi.

9- có sức khỏe dồi dào.

10- có giọng nói thanh tao, lời nói ngọt ngào, suôn sẻ.

11- được mọi người quý mến.

12- có thuộc hạ tùy tùng, bạn bè đoàn kết thương yêu.

13- thân tâm được an-lạc tự tại, không hoảng sợ.

14- không bị tai nạn do khí giới, thuốc độc...

15- có trí-tuệ sáng suốt.

16- có nhiều bạn bè thân thiết.

17- có thân hình đẹp đẽ, đáng quý mến.

18- có các bộ phận lớn nhỏ trong thân thể đẹp đẽ.

19- là người ít bệnh hoạn ốm đau.

20- là người có tâm thương an-lạc.

21- là người thường được sống gần gũi với con cháu.

22- là người được trường thọ, sống lâu.

23- không có một ai có thể mưu sát được.

Đó là 23 quả báu tốt của đại-thiện-nghiệp không sát-sinh mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong kiếp quá-khứ.

2- Quả của đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp

Người thiện nào là người biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, tin nghiệp và quả của nghiệp, tránh xa ác-nghiệp trộm-cắp, tạo đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp.

Sau khi người thiện ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp trong đại-thiện-tâm có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người trong lòng mẹ.

Khi sinh ra đời, lúc trưởng thành người ấy có 11 quả-báu của đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp trong kiếp quá-khứ của người ấy.

Trong Chú-giải *Khuddakapātha* giảng giải 11 quả báu của đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp trong kiếp quá-khứ của người ấy như sau:

Kiếp hiện-tại của người ấy:

1- là người có nhiều của cải quý giá, giàu sang.

2- có đầy đủ của cải, tài sản như lúa gạo, vàng bạc, châu báu, ...

3- là người có nhiều của cải, tài sản lớn lao, giàu sang phú quý, tiêu dùng không sao hết được.

4- nếu chưa có thứ của cải nào thì sẽ có thứ của cải ấy.

5- đã có những thứ của cải quý giá nào như vàng bạc, ngọc ngà, châu báu, ... rồi, thì những thứ của cải quý giá ấy được giữ gìn duy trì bền vững lâu dài.

6- mong muốn những thứ của cải quý giá nào, thì chắc chắn mau chóng thành tựu như ý.

7- có được những thứ của cải, tài sản lớn lao mà không bị thiệt hại do lửa thiêu cháy, không do nước lũ cuốn trôi, không do kẻ trộm cướp chiếm đoạt, không do nhà vua tịch thu, không do người không ưa thích chiếm đoạt.

8- khi đã có của cải tài-sản rồi, chính mình là người sở hữu của cải tài-sản ấy, không có liên quan với người khác.

9- là người có khả năng chứng đắc được pháp siêu-tam-giới (4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn).

10- là người không thường nghe đến danh từ “không có”, bởi vì muốn thứ nào thì có ngay thứ ấy.

11- là người sống được an-lạc.

Đó là 11 quả báu tốt của đại-thiện-nghiệp không trộm-cấp mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong kiếp quá-khứ.

3- Quả của đại-thiện-nghiệp không tà-dâm

Người thiện nào là người biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, tin nghiệp và quả của nghiệp, tránh xa ác-nghiệp tà-dâm, tạo đại-thiện-nghiệp không tà-dâm.

Sau khi người thiện ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp không tà-dâm trong đại-thiện-tâm có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta) làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người trong lòng mẹ.

Khi sinh ra đời, lúc trưởng thành người ấy có 20 quả-báu của đại-thiện-nghiệp không tà-dâm trong kiếp quá-khứ của người ấy.

Trong Chú-giải Khuddakapātha giảng giải về 20 quả báu của đại-thiện-nghiệp không tà-dâm trong kiếp quá-khứ như sau:

Kiếp hiện-tại của người ấy:

- 1- là người không có người oan trái.
- 2- là người được mọi người thương yêu quý mến.
- 3- là người có nhiều của cải giàu sang phú quý.
- 4- là người ngủ được an-lạc.
- 5- là người thức được an-lạc.
- 6- là người có thể tránh được 4 cõi ác-giới.
- 7- sinh làm người đàn ông hoàn toàn 100%.
- 8- là người có tính nhẫn-nại, ít nóng giận.
- 9- là người sinh ra trong dòng họ cao quý, có tính khiêm nhường.
- 10- là người có tính minh bạch rõ ràng, không che giấu tội-lỗi.
- 11- là người không có tật nguyên, có thân hình xinh đẹp, đáng ngưỡng mộ.
- 12- là người có sắc diện trong sáng.
- 13- là người được mọi người tin tưởng.
- 14- là người có ngũ-quan (5 giác-quan của con người) đầy đủ và tốt đẹp.
- 15- là người có tư cách đáng kính.
- 16- là người không có chứng bệnh đáng ghê sợ.
- 17- là người có trí-tuệ, đời sống được an-lạc.
- 18- là người sống nơi nào cũng được an-lạc.
- 19- là người không có tai-hại, không có oan trái.
- 20- là người thường được sống gần gũi với người thân.

Đó là 20 quả báu tốt của đại-thiện-nghiệp không tà-dâm mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong kiếp quá-khứ.

4- Quả của đại-thiện-nghiệp không nói-dối

Người thiện nào là người biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, tin nghiệp và quả của nghiệp, tránh xa ác-nghiệp nói-dối, tạo đại-thiện-nghiệp không nói-dối.

Sau khi người thiện ấy chết, nếu *đại-thiện-nghiệp không nói-dối* trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong thời-kỳ *tái-sinh* kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người trong lòng mẹ.

Khi sinh ra đời, lúc trưởng thành người ấy có 14 quả báu của *đại-thiện-nghiệp không nói-dối* trong kiếp khừ khừ của người ấy.

Trong Chú-giải *Khuddakapātha* giảng giải về 14 quả báu của *đại-thiện-nghiệp không nói-dối* trong kiếp quá-khứ như sau:

Kiếp hiện tại của người ấy:

1- là người có ngũ-quan (5 giác-quan của con người) trong sáng.

2- là người có giọng nói ngọt ngào, dễ nghe.

3- là người có đôi hàm răng đều đặn, đẹp đẽ.

4- là người có thân hình không mập quá.

5- là người có thân hình không ốm quá.

6- là người có thân hình không thấp quá.

7- là người có thân hình không cao quá.

8- là người có da thịt mịn màng, mềm mại.

9- là người mà trong miệng có mùi thơm tho thoát ra dễ chịu như mùi hoa sen.

10- là người nói được nhiều người tin theo, không có ai ganh tỵ.

11- là người nói được nhiều người muốn nghe.

12- là người có cái lưỡi mềm mỏng, màu hồng như cánh hoa sen đỏ.

13- là người có định tâm vững vàng.

14- là người có lời nói rõ ràng, ý nghĩa sâu sắc, được nhiều người tin tưởng và tôn trọng.

Đó là *14 quả báu tốt của đại-thiện-nghiệp không nói dối* mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong kiếp quá-khứ.

5- Quả của đại-thiện-nghiệp không nói lời chia rẽ

Người thiện nào là người biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, tin nghiệp và quả của nghiệp, tránh xa ác-nghiệp nói lời chia rẽ, tạo *đại-thiện-nghiệp không nói lời chia rẽ*.

Sau khi người thiện ấy chết, nếu *đại-thiện-nghiệp không nói lời chia rẽ* trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người trong lòng mẹ.

Khi sinh ra đời, lúc trưởng thành người ấy có *6 quả-báu của đại-thiện-nghiệp không nói lời chia rẽ* trong kiếp quá-khứ của người ấy.

Kiếp hiện tại của người ấy:

1- là người hoà thuận với vợ chồng, anh chị em, bà con, với mọi người.

2- là người không bị người khác gây gổ, không bị tật.

3- là người có nhiều bạn bè thân thiết.

4- có tình bằng hữu thân thiết bền vững.

5- có nhiều người thương yêu quý mến.

6- sống được an-lạc, ít khổ tâm.

Đó là *6 quả báu tốt của đại-thiện-nghiệp không nói lời chia rẽ* mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong kiếp quá-khứ.

6- Quả của đại-thiện-nghiệp không nói lời thô tục

Người thiện nào là người biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, tin nghiệp và quả của nghiệp, tránh xa ác-nghiệp nói lời thô tục, tạo *đại-thiện-nghiệp không nói lời thô tục*.

Sau khi người thiện ấy chết, nếu *đại-thiện-nghiệp* không nói lời *thô tục* trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người trong lòng mẹ.

Khi sinh ra đời, lúc trưởng thành người ấy có 6 *quả-báu* của *đại-thiện-nghiệp* không nói lời *thô tục* trong kiếp quá-khứ của người ấy.

Kiếp hiện tại của người ấy:

1- là người thường được nghe những lời nói ngọt ngào đáng hài lòng.

2- là người được nhiều người thương yêu quý mến.

3- là người thường được nghe lời tán dương ca tụng, không bị vu oan giá họa.

4- là người thường được nghe những lời thân thiết.

5- là người sống an-lạc.

6- là người có giọng nói rất hay, dễ mến.

Đó là 6 *quả báu tốt* của *đại-thiện-nghiệp* không nói lời *thô tục* mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong kiếp quá-khứ.

7- Quả của *đại-thiện-nghiệp* không nói lời vô ích

Người thiện nào là người biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, tin nghiệp và quả của nghiệp, tránh xa ác-nghiệp nói lời vô ích, tạo *đại-thiện-nghiệp* không nói lời vô ích.

Sau khi người thiện ấy chết, nếu *đại-thiện-nghiệp* không nói lời vô ích trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người trong lòng mẹ.

Khi sinh ra đời, lúc trưởng thành người ấy có 7 *quả-báu của đại-thiện-nghiệp không nói lời vô ích* trong kiếp quá-khứ của người ấy.

Kiếp hiện tại của người ấy:

- 1- là người có nhiều người tin theo lời nói của mình.
- 2- là người có nhiều người thương yêu quý mến.
- 3- là người được nhiều người kính trọng.
- 4- là người có khả năng nói cho nhiều người tin theo.
- 5- là người sống hạnh phúc an-lạc.
- 6- là người có nhiều quyền lực trong đời.
- 7- là người có nhiều trí-tuệ, có khả năng đối đáp rất nhanh nhẹn.

Đó là 7 *quả báu tốt của đại-thiện-nghiệp không nói lời vô ích* mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong kiếp quá-khứ.

*** Quả của đại-thiện-nghiệp không uống rượu, bia và các chất say**

Người thiện nào là người biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, tin nghiệp và quả của nghiệp, tránh xa ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say, tạo *đại-thiện-nghiệp không uống rượu, bia và các chất say*.

Sau khi người thiện ấy chết, nếu *đại-thiện-nghiệp không uống rượu, bia và các chất say* trong *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm (paṭisandhiccitta)** làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người trong lòng mẹ.

Khi sinh ra đời, lúc trưởng thành người ấy có 30 *quả báu của đại-thiện-nghiệp không uống rượu, bia và các chất say* trong kiếp quá-khứ của người ấy.

Trong Chú-giải *Khuddakapātha* giảng giải về 30 quả báu của đại-thiện-nghiệp không uống rượu, bia và các chất say trong kiếp quá-khứ như sau:

Kiếp hiện-tại của người ấy:

- 1- là người có trí-tuệ sáng suốt, hiểu biết mọi công việc đã làm, đang làm và sẽ làm.
- 2- là người thường có trí nhớ.
- 3- là người không loạn trí, điên cuồng.
- 4- là người có trí-tuệ, thông minh, nhạy bén.
- 5- là người có sự tinh-tấn không ngừng.
- 6- là hạng người có tam-nhân (vô-tham, vô-sân, vô-si) từ khi đầu thai.
- 7- là người không bị cảm điếc, từ khi đầu thai.
- 8- là người có trí-tuệ sáng suốt, không mê muội.
- 9- là hạng người không dễ duôi trong mọi thiện-pháp.
- 10- là hạng người đa-văn túc-trí, học nhiều hiểu rộng.
- 11- là người có thân hình đầy đủ, cân đối các bộ phận lớn nhỏ xinh đẹp.
- 12- là người ít gặp tai nạn.
- 13- là người ít có sâu não, khổ tâm.
- 14- là người thường nói lời chân-thật, đáng tin.
- 15- là người không nói lời chia rẽ, không nói lời thô tục, không nói lời vô ích.
- 16- là người có sự tinh-tấn không ngừng ngày đêm trong mọi công việc phước-thiện.
- 17- là người có lòng biết ơn và biết đền ơn đối với người ân nhân của mình.
- 18- là người hiểu biết mọi công việc đã làm.
- 19- là người không có tính keo kiệt, bủn xỉn của cải của mình.
- 20- là người có tâm hoan hỷ trong việc tạo phước-thiện bố-thí của cải đến cho người khác.

- 21- là người có giới hạnh đầy đủ và trọn vẹn.
- 22- là người trung thực với mình và mọi người.
- 23- là người ít sinh tâm sân hận.
- 24- là người biết hổ-thẹn tội-lỗi, không dám làm ác.
- 25- là người biết ghê-sợ tội-lỗi, không dám làm ác.
- 26- là người có chánh-kiến thấy đúng, có khả năng thấy rõ, biết rõ thật-tánh của các pháp.
- 27- là người có nhiều phước-thiện cao thượng.
- 28- là người có nhiều trí-tuệ, hiểu biết các pháp.
- 29- là bậc thiện-trí hiểu biết phân biệt được điều lợi, điều hại, điều chánh, lẽ tà, ...
- 30- là bậc thiện-trí biết sự lợi ích kiếp hiện-tại, sự lợi ích kiếp vị-lai, sự lợi ích tối-thượng Niết-bàn.

Đó là 30 quả báu tốt của đại-thiện-nghiệp không uống rượu, bia và các chất say mà tiền-kiếp của người ấy đã tạo trong kiếp quá-khứ.

Đại-thiện-nghiệp và quả của đại-thiện-nghiệp

*** Đại-thiện-nghiệp cho quả trong kiếp hiện-tại.**

Đại-thiện-nghiệp đó là *tác-y tâm-sở* đồng sinh với 8 *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong kiếp hiện-tại, có 8 *thiện-quả vô-nhân-tâm* tiếp xúc biết các đối-tượng tốt.

Thiện-quả vô-nhân-tâm có 8 tâm

Thiện-quả-vô-nhân-tâm có 8 quả-tâm là quả của *đại-thiện-nghiệp* trong 8 *đại-thiện-tâm*:

1- **Nhãn-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả, là quả của *đại-thiện-nghiệp*, thấy đối-tượng sắc tốt, đáng hài lòng.

2- **Nhĩ-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả, là quả của *đại-thiện-nghiệp*, nghe đối-tượng âm-thanh hay, đáng hài lòng.

3- **Tỷ-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả, là quả của *đại-thiện-nghiệp*, ngửi đối-tượng hương thơm, đáng hài lòng.

4- **Thiệt-thức-tâm** đồng sinh với **thọ xả**, là quả của đại-thiện-nghiệp, nếm đối-tượng vị ngon, đáng hài lòng.

5- **Thân-thức-tâm** đồng sinh với **thọ lạc**, là quả của đại-thiện-nghiệp, xúc-giác đối-tượng xúc an-lạc, đáng hài lòng.

6- **Tiếp-nhận-tâm** đồng sinh với **thọ xả**, là quả của đại-thiện-nghiệp, tiếp nhận 5 đối-tượng (sắc, thanh, hương, vị, xúc) tốt, đáng hài lòng.

7- **Suy-xét-tâm** đồng sinh với **thọ xả**, là quả của đại-thiện-nghiệp, suy xét 5 đối-tượng (sắc, thanh, hương, vị, xúc) tốt, đáng hài lòng.

8- **Suy-xét-tâm** đồng sinh với **thọ hỷ**, là quả của đại-thiện-nghiệp, suy xét 5 đối-tượng (sắc, thanh, hương, vị, xúc) tốt, đáng hài lòng.

Trong kiếp hiện-tại, đại-thiện-nghiệp có cơ hội cho quả có 8 thiện-quả vô-nhân-tâm tiếp xúc biết các đối-tượng tốt đáng hài lòng.

Paṭisandhikāla Và Pavattikāla

Đại-thiện-nghiệp trong 8 đại-thiện-tâm cho quả trong 2 thời-kỳ:

- **Paṭisandhikāla**: Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau.

- **Pavattikāla**: Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh, kiếp hiện-tại.

1- Paṭisandhikāla: Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau:

Đại-thiện-nghiệp trong 8 đại-thiện-tâm có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có 8 đại-quả-tâm và 1 suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp gồm có 9 quả-tâm gọi là **đục-giới tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta) làm phận sự tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikicca) trong 7 cõi thiện-đục-giới là cõi người hoặc 6 cõi trời đục-giới.

9 dục-giới tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)

9 dục-giới tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta) đó là **8 đại-quả-tâm và 1 suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của 8 đại-thiện-nghiệp:

Đại-quả-tâm có 8 tâm

8 đại-quả-tâm có mỗi đại-quả-tâm tương xứng 8 đại-thiện-tâm về thọ, về trí-tuệ, về tác-động như sau:

1- Đại-quả-tâm thứ nhất đồng sinh với thọ hỷ, hợp với trí-tuệ, không cần tác-động,

2- Đại-quả-tâm thứ nhì đồng sinh với thọ hỷ, hợp với trí-tuệ, cần tác-động,

3- Đại-quả-tâm thứ ba đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với trí-tuệ, không cần tác-động,

4- Đại-quả-tâm thứ tư đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với trí-tuệ, cần tác-động,

5- Đại-quả-tâm thứ năm đồng sinh với thọ xả, hợp với trí-tuệ, không cần tác-động,

6- Đại-quả-tâm thứ sáu đồng sinh với thọ xả, hợp với trí-tuệ, cần tác-động,

7- Đại-quả-tâm thứ bảy đồng sinh với thọ xả, không hợp với trí-tuệ, không cần tác-động,

8- Đại-quả-tâm thứ tám đồng sinh với thọ xả, không hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

8 đại-quả-tâm có 2 loại quả-tâm:

- 4 đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ.

- 4 đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ.

9- **Suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp bậc thấp trong đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ, thuộc về thiện-quả vô-nhân-tâm.

Như vậy, **9 dục-giới tái-sinh-tâm** làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong **7 cõi thiện-dục-giới** là cõi người và 6 cõi trời dục-giới.

* **Cõi người Nam-thiện-bộ-châu** là cõi người mà chúng ta đang sinh sống.

- 4 đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ gọi là tái-sinh-tâm

1-Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)

Người thiện nào biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, tin nghiệp và quả của nghiệp, tránh xa 10 ác-nghiệp, tạo 10 đại-thiện-nghiệp bằng thân, bằng khẩu, bằng ý. Sau khi người thiện ấy chết,

- Nếu đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ nào có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) thì có đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ gọi là tái-sinh-tâm (paṭisandhiccitta) cùng với 3 sắc-pháp (kāyarūpa: thân, bhāvarūpa: sắc nam-tính hoặc sắc nữ-tính và hadayavatthurūpa: sắc ý căn) làm phận sự tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikicca) đầu thai làm người tam-nhân (tīhetukapuggala) trong lòng mẹ.

Khi sinh ra đời, lúc trưởng thành, người tam-nhân ấy vốn có trí-tuệ.

- Nếu người tam-nhân ấy thực-hành pháp-hành thiên-định, thì có khả năng chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm, chứng đắc 5 pháp-thần-thông thế-gian (lokiya abhiññā).

- Nếu người tam-nhân ấy thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, thì có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-nhân trong Phật-giáo.

2-Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) kiếp hiện-tại

Đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ nào gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau 1 sát-na-tâm, liền tiếp theo *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) kiếp hiện-tại, chính đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ ấy* trở thành **hộ-kiếp-tâm** (*bhavaṅgacitta*) tiếp tục làm phận sự hộ trì, giữ gìn kiếp người tam-nhân ấy cho đến khi hết tuổi thọ, và cuối cùng cũng chính **đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ ấy** trở thành **tử-tâm** (*cuticitta*) làm phận sự chuyển kiếp (chết) kết thúc kiếp hiện-tại của người tam-nhân ấy.

Trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) kiếp hiện-tại, *đại-thiện-nghiệp trong 4 đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ* cho quả có 8 *đại-quả-tâm* và 8 *thiện-quả vô-nhân-tâm* gồm có 16 quả-tâm.

- 4 đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ gọi là tái-sinh-tâm

1-Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)

Người thiện nào biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, tin nghiệp và quả của nghiệp, tránh xa 10 ác-nghiệp, tạo 10 đại-thiện-nghiệp bằng thân, bằng khẩu, bằng ý. Sau khi người thiện ấy chết,

- Nếu *đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ* nào có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* thì có **đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) cùng với **3 sắc-pháp** (*kāyarūpa: thân, bhāvarūpa: sắc nam-tính hoặc sắc nữ-tính và hadayavatthurūpa: sắc ý căn*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikicca*) đầu thai làm **người nhị-nhân** (*dvihetukapuggala*) trong lòng mẹ.

Khi sinh ra đời, lúc trưởng thành, *người nhị-nhân ấy* vốn không có trí-tuệ.

- Nếu người nhị-nhân ấy thực-hành pháp-hành thiền-định, thì không có khả năng chứng đắc *bậc thiền sắc-giới nào cả*.

- Nếu người nhị-nhân ấy thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, thì không có khả năng *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*.

2-Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) kiếp hiện-tại

Đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ nào gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phạm sự tái-sinh kiếp sau 1 sát-na-tâm, liền tiếp theo *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla), kiếp hiện-tại, chính đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ ấy* trở thành **hộ-kiếp-tâm** (*bhavaṅgacitta*) tiếp tục làm phạm sự hộ trì, giữ gìn kiếp người nhị-nhân ấy cho đến khi hết tuổi thọ, và cuối cùng cũng chính **đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ ấy** trở thành **tử-tâm** (*cuticitta*) làm phạm sự chuyển kiếp (chết) kết thúc kiếp hiện-tại của người nhị-nhân ấy.

Trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) kiếp hiện-tại, *đại-thiện-nghiệp trong 4 đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ* cho quả có 4 *đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ* và 8 *thiện-quả vô-nhân-tâm* gồm có 12 quả-tâm.

- **Suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** là quả của đại-thiện-nghiệp bậc thấp gọi là **tái-sinh-tâm**

1- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)

* *Người thiện nào biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, tin nghiệp và quả của nghiệp, tránh xa 10 ác-nghiệp, tạo 10 đại-thiện-nghiệp bậc thấp bằng thân, bằng khẩu, bằng ý. Sau khi người thiện ấy chết,*

- Nếu *đại-thiện-nghiệp bậc thấp trong đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ nào* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* thì có **suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** là quả của đại-thiện-nghiệp gọi là

tái-sinh-tâm (*paṭisandhicitta*) cùng với **3 sắc-pháp** (*kāyarūpa: thân, bhāvarūpa: sắc nam-tính hoặc sắc nữ-tính và hadayavatturūpa: sắc ý căn*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikicca*) đầu thai làm **người vô-nhân cõi thiện-giới** (*sugati ahetukapuggala*) đui mù, câm điếc, tật nguyền, ... từ khi đầu thai trong lòng mẹ.

Khi sinh ra đời, lúc trưởng thành, người vô-nhân cõi thiện-giới ấy là người đui mù, câm điếc, tật nguyền, ... chỉ biết tầm thường trong cuộc sống.

2-Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*) kiếp hiện-tại

Suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả nào gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau 1 sát-na-tâm, liền tiếp theo thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, chính **suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả ấy trở thành **hộ-kiếp-tâm** (*bhavaṅgacitta*) tiếp tục làm phận sự hộ trì, giữ gìn kiếp người vô-nhân cõi thiện-giới ấy cho đến khi hết tuổi thọ, và cuối cùng cũng chính **suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả ấy trở thành **tử-tâm** (*cuticitta*) làm phận sự chuyên kiếp (chết) kết thúc kiếp hiện-tại của người vô-nhân cõi thiện-giới ấy.

Trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, đại-thiện-nghiệp bậc thấp trong 4 đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ cho quả chỉ có 8 thiện-quả vô-nhân-tâm mà thôi¹

Loại người trong cõi người Nam-thiện-bộ-châu có tuổi thọ không nhất định.

- Nếu thời-kỳ các thiện-pháp tăng trưởng thì tuổi thọ con người tăng thì tăng dần lên cho đến tột đỉnh là a-tăng-kỳ⁽¹⁾ năm.

¹ Asaṅkhyeyya: a-tăng-kỳ là đơn vị số lượng thì số 1 có 140 số 0 theo sau.

- Nếu thời-kỳ các thiện-pháp giảm dần thì tuổi thọ con người cũng giảm dần cho đến tột cùng chỉ còn 10 năm mà thôi.

9 quả-tâm gọi là tái-sinh-tâm trên 6 cõi trời dục-giới

1- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) trên 6 cõi trời dục-giới

Người thiện nào biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, tin nghiệp và quả của nghiệp, tránh xa 10 ác-nghiệp, tạo 10 đại-thiện-nghiệp bằng thân, bằng khẩu, bằng ý. Sau khi người thiện ấy chết.

- Nếu đại-thiện-nghiệp trong 8 đại-thiện-tâm có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) thì có **9 quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta) làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên 6 cõi trời dục-giới như sau:

*** 6 Cõi trời dục-giới**

1- Cõi trời Tứ-đại-thiên-vương

- Nếu **4 đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ** làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam tam-nhân, hoặc vị thiên-nữ tam-nhân, hoặc

- Nếu **4 đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ** làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam nhị-nhân, hoặc vị thiên-nữ nhị-nhân trên cõi trời **Tứ-đại-thiên-vương**, hưởng quả an-lạc cho đến khi hết tuổi thọ 500 tuổi trời, bằng 9 triệu năm tại cõi người (bởi vì 1 ngày 1 đêm trên cõi trời này bằng 50 năm tại cõi người), hoặc

- **1 suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xử** là quả của đại-thiện-nghiệp gọi là tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta) làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam vô-nhân cõi thiện-giới, hoặc vị thiên-nữ vô-nhân cõi thiện-

giới nhóm bhummatthadevatā: chu-thiên trên mặt đất thuộc Tứ-đại-thiên-vương, hưởng quả an-lạc tầm thường.

2- Cõi trời Tam-thập-tam-thiên

- *Nếu 4 đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam tam-nhân, hoặc vị thiên-nữ tam-nhân, hoặc*

- *4 đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam nhị-nhân, hoặc vị thiên-nữ nhị-nhân trên cõi trời **Tam-thập-tam-thiên** hưởng quả an-lạc cao quý hơn cõi trời Tứ-đại-thiên-vương, cho đến khi hết tuổi thọ 1.000 tuổi trời, bằng 36 triệu năm tại cõi người (bởi vì 1 ngày 1 đêm trên cõi trời này bằng 100 năm tại cõi người).*

3- Cõi trời Dạ-ma-thiên

- *Nếu 4 đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam tam-nhân, hoặc vị thiên-nữ tam-nhân, hoặc*

- *Nếu 4 đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam nhị-nhân, hoặc vị thiên-nữ nhị-nhân trên cõi trời **Dạ-ma-thiên**, hưởng quả an-lạc cao quý hơn cõi trời Tam-thập-tam-thiên, cho đến khi hết tuổi thọ 2.000 tuổi trời, bằng 144 triệu năm tại cõi người (bởi vì 1 ngày 1 đêm trên cõi trời này bằng 200 năm tại cõi người).*

4- Cõi trời Đâu-xuất-đà-thiên

- *Nếu 4 đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam tam-nhân, hoặc vị thiên-nữ tam-nhân, hoặc*

- *Nếu 4 đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam nhị-nhân,*

hoặc vị thiên-nữ nhị-nhân trên cõi trời **Đâu-xuất-đà-thiên**, hưởng quả an-lạc cao quý hơn cõi trời *Dạ-ma-thiên*, cho đến khi hết tuổi thọ 4.000 tuổi trời, bằng 576 triệu năm tại cõi người (bởi vì 1 ngày 1 đêm trên cõi trời này bằng 400 năm tại cõi người).

5- Cõi trời Hóa-lạc-thiên

- Nếu 4 **đại-quả-tâm** hợp với trí-tuệ làm phạm sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam tam-nhân, hoặc vị thiên-nữ tam-nhân, hoặc

- Nếu 4 **đại-quả-tâm** không hợp với trí-tuệ làm phạm sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam nhị-nhân, hoặc vị thiên-nữ nhị-nhân trên cõi trời **Hóa-lạc-thiên** hưởng quả an-lạc cao quý hơn cõi trời *Đâu-xuất-đà-thiên*, cho đến khi hết tuổi thọ 8.000 tuổi trời, bằng 2.304 triệu năm tại cõi người (bởi vì 1 ngày 1 đêm trên cõi trời này bằng 800 năm tại cõi người).

6- Cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên

- Nếu 4 **đại-quả-tâm** hợp với trí-tuệ làm phạm sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam tam-nhân, hoặc vị thiên-nữ tam-nhân, hoặc

- Nếu 4 **đại-quả-tâm** không hợp với trí-tuệ làm phạm sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam nhị-nhân, hoặc vị thiên-nữ nhị-nhân trên cõi trời **Tha-hóa-tự-tại-thiên**, hưởng quả an-lạc cao quý hơn cõi trời *Hóa-lạc-thiên*, cho đến khi hết tuổi thọ 16.000 tuổi trời, bằng 9.216 triệu năm tại cõi người (bởi vì 1 ngày 1 đêm trên cõi trời này bằng 1600 năm tại cõi người).

2- Pavattikāla: Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh

Đại-quả-tâm nào gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phạm sự tái-sinh kiếp sau 1 sát-na-tâm, liền tiếp theo

thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, chính **đại-quả-tâm ấy** trở thành **hộ-kiếp-tâm** (*bhavaṅgacitta*) tiếp tục làm phận sự hộ trì, giữ gìn kiếp vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ ấy cho đến khi hết tuổi thọ tại cõi trời dục-giới ấy, và cuối cùng cũng chính **đại-quả-tâm ấy** trở thành **tử-tâm** (*cuticitta*) làm phận sự chuyển kiếp (chết) kết thúc kiếp hiện-tại của vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ ấy tại cõi trời dục-giới ấy.

Trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, của vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ ấy, **đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm** cho quả có 8 **đại-quả-tâm** và 8 **thiện-quả vô-nhân-tâm** tùy theo đại-thiện-nghiệp trong mỗi đại-thiện-tâm.

Phận sự của 9 quả-tâm gọi là dục-giới tái-sinh-tâm

Trong 16 quả-tâm là quả của đại-thiện-nghiệp trong 8 đại-thiện-tâm ấy có 9 quả-tâm là 8 đại-quả-tâm và 1 suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là quả đại-thiện-nghiệp trong 8 đại-thiện-tâm gọi là 9 dục-giới tái-sinh-tâm.

Trong 9 dục-giới tái-sinh-tâm ấy, nếu quả-tâm nào gọi là tái-sinh-tâm (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau 1 sát-na-tâm rồi diệt, liền tiếp theo thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, chính quả-tâm ấy trở thành hộ-kiếp-tâm (*bhavaṅgacitta*) làm phận sự hộ kiếp, bảo hộ, giữ gìn kiếp người hoặc kiếp vị thiên-nam hoặc kiếp vị thiên-nữ ấy cho đến mãn kiếp hết tuổi thọ, rồi cuối cùng, cũng chính quả-tâm ấy trở thành tử-tâm (*cuticitta*) làm phận sự chết, kết thúc kiếp hiện-tại của kiếp người hoặc kiếp vị thiên-nam hoặc kiếp vị thiên-nữ ấy trong cõi trời dục-giới ấy.

Ví dụ: sau khi chúng-sinh nào chết, nếu có “đại-quả-tâm thứ nhất đồng sinh với thọ hỷ, hợp với trí-tuệ,

không cần tác-động” gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) cùng với 3 sắc-pháp (*kāyarūpa: thân, bhāvarūpa: sắc nam-tính hoặc sắc nữ-tính và hadayavatthurūpa: sắc ý căn*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người tam-nhân, hoặc hóa-sinh làm vị thiên-nam tam-nhân hoặc vị thiên-nữ tam-nhân 1 sát-na-tâm sinh rồi diệt, liền tiếp theo thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, chính **đại-quả-tâm thứ nhất ấy** trở thành **hộ-kiếp-tâm** (*bhavaṅgacitta*) làm phận sự hộ kiếp, bảo hộ, giữ gìn kiếp người tam-nhân hoặc kiếp vị thiên-nam tam-nhân hoặc kiếp vị thiên-nữ tam-nhân ấy cho đến mãn kiếp hết tuổi thọ, rồi cuối cùng, cũng chính **đại-quả-tâm thứ nhất ấy** trở thành **tử-tâm** (*cuticitta*) làm phận sự chết, kết thúc kiếp hiện-tại kiếp người tam-nhân hoặc kiếp vị thiên-nam nhân-nhân hoặc kiếp vị thiên-nữ ấy trong cõi trời dục-giới ấy.

Như vậy, mỗi kiếp chúng-sinh nói chung, mỗi kiếp người nói riêng chỉ có 1 **quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm**, (*paṭisandhicitta*), trở thành **hộ-kiếp-tâm** (*bhavaṅgacitta*) rồi trở thành **tử-tâm** (*cuticitta*) (*tâm chết*) cùng 1 **loại quả-tâm** giống nhau, chỉ có khác nhau về 3 khoảng thời gian mà thôi.

- Thời gian đầu gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau chỉ có 1 sát-na-tâm sinh rồi diệt, liền tiếp theo sau

- Khoảng thời gian giữa trở thành **hộ-kiếp-tâm** (*bhavaṅgacitta*) làm phận sự hộ trì, bảo hộ, giữ gìn suốt kiếp hiện-tại cho đến giây phút cuối cùng, tiếp theo sau

- Thời gian cuối cùng trở thành **tử-tâm** (*cuticitta*) làm phận sự chuyển kiếp (gọi là chết) kết thúc kiếp hiện-tại chỉ có 1 sát-na-tâm mà thôi.

Tuy nhiên, mỗi chúng-sinh nói chung, mỗi người nói riêng, trong vòng *tử sinh luân-hồi từ kiếp này sang kiếp kia*, **tử-tâm** (*cuticitta*) (*tâm chết*) của kiếp hiện-tại (*kiếp cũ*) diệt, kết thúc mỗi kiếp chúng-sinh và **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) kiếp sau (*kiếp mới*) sinh, bắt đầu mỗi kiếp chúng-sinh, tuy 2 kiếp chúng-sinh chỉ cách nhau có 1 sát-na-tâm (trước và sau), trong cùng một *cận tử lộ-trình-tâm* (*maraṇāsannavīthi*), nhưng chắc chắn 2 loại quả-tâm này là hoàn toàn khác biệt nhau, bởi vì 2 kiếp chúng-sinh khác nhau.

4.2.2- 10 phước-thiện (**puññakriyāvatthu**)⁽¹⁾

Dục-giới thiện-nghiệp gọi là *đại-thiện-nghiệp* đó là tác-ý tâm-sở đồng sinh với 8 đại-thiện-tâm tạo 10 phước-thiện (*puññakriyāvatthu*) là:

- 1- *Dānakusala*: phước-thiện bố-thí.
 - 2- *Sīlakusala*: phước-thiện giữ giới.
 - 3- *Bhāvanā kusala*: phước-thiện hành-thiền.
 - 4- *Apaccāyanakusala*: phước-thiện cung-kính.
 - 5- *Veyyāvaccakusala*: phước-thiện hỗ trợ trong mọi việc thiện.
 - 6- *Pattidānakusala*: phước-thiện hồi hướng phần phước-thiện.
 - 7- *Pattānumodanākusala*: phước-thiện hoan hỷ phần phước-thiện.
 - 8- *Dhammassavanakusala*: Phước-thiện nghe pháp.
 - 9- *Dhammadesanākusala*: phước-thiện thuyết pháp.
 - 10- *Diṭṭhujukammakusala*: phước-thiện chánh-kiến.
- 10 phước-thiện được gom lại thành 3 nhóm:

¹ Tìm hiểu rõ trong bộ *Nền-Tảng Phật-Giáo* quyển V: Phước-Thiện.

- Nhóm *phước-thiện bố-thí*.
- Nhóm *phước-thiện giữ giới*.
- Nhóm *phước-thiện hành thiện*.

1- **Nhóm phước-thiện bố-thí** gồm có 3 pháp:

- *Phước-thiện bố-thí*.
- *Phước-thiện hồi-hướng*.
- *Phước-thiện hoan-hỷ*.

2- **Nhóm phước-thiện giữ giới** gồm có 3 pháp:

- *Phước-thiện giữ-giới*.
- *Phước-thiện cung-kính*.
- *Phước-thiện hỗ trợ trong mọi việc thiện*.

3- **Nhóm phước-thiện hành-thiện** gồm có 4 pháp:

- *Phước-thiện hành-thiện*.
- *Phước-thiện nghe pháp*.
- *Phước-thiện thuyết-pháp*.
- *Phước-thiện chánh-kiến*.

Tuy nhiên, **phước-thiện chánh-kiến** đó là kamma-sakatāsammādiṭṭhi: chánh-kiến hiểu biết đúng về nghiệp là của riêng mình là rất cần thiết cho cả 3 nhóm, để hỗ trợ tạo mỗi phước-thiện nào với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ, có đủ 3 thiện-nhân là vô-tham, vô-sân, vô-si (trí-tuệ), để cho phước-thiện ấy trở thành **tam-nhân đại-thiện-nghiệp**.

Phước-thiện và quả của 10 phước-thiện

Đại-thiện-nghiệp trong 8 *đại-thiện-tâm* tạo 10 *phước-thiện* (*puññakriyāvattu*).

Đại-thiện-tâm (*mahākusalacitta*) có 8 tâm:

1- *Đại-thiện-tâm thứ nhất* đồng sinh với *thọ hỷ*, hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

2- Đại-thiện-tâm thứ nhì đồng sinh với thọ hỷ, hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

3- Đại-thiện-tâm thứ ba đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

4- Đại-thiện-tâm thứ tư đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

5- Đại-thiện-tâm thứ năm đồng sinh với thọ xả, hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

6- Đại-thiện-tâm thứ sáu đồng sinh với thọ xả, với trí-tuệ, cần tác-động.

7- Đại-thiện-tâm thứ bảy đồng sinh với thọ xả không hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

8- Đại-thiện-tâm thứ tám đồng sinh với thọ xả, không hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

8 đại-thiện-tâm này phân chia theo trí-tuệ có 2 loại:

- 4 đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ.

- 4 đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ.

10 phước-thiện mà mỗi phước-thiện được thành-tựu đều trải qua 3 thời-kỳ tác-ý:

1- **Pubbacetanā**: tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm phát sinh trước khi tạo phước-thiện, không có thời gian nhất định.

2- **Muñcacetanā**: tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm phát sinh khi đang tạo phước-thiện ấy.

3- **Aparacetanā**: tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm phát sinh sau khi đã tạo phước-thiện xong, thời gian sau nhiều ngày, nhiều tháng, thậm chí trải qua thời gian nhiều năm sau.

Trong 3 thời-kỳ tác-ý này, mỗi thời-kỳ tác-ý có vai trò quan trọng để trở thành **đại-thiện-nghiệp** như sau:

Năng lực của *muñcacetanā*

Thời-kỳ *muñcacetanā*: tác-y tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm phát sinh khi đang tạo phước-thiện nào, phước-thiện ấy trở thành tam-nhân đại-thiện-nghiệp hoặc nhị-nhân đại-thiện-nghiệp như sau:

- Người thiện nào nếu có ***muñcacetanā*** tác-y tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ *kammassakatāñāṇa* khi đang tạo phước-thiện nào có ***diṭṭhijukamma***: phước-thiện chánh-kiến hỗ trợ phước-thiện ấy, thì người thiện ấy tạo phước-thiện ấy với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đủ 3 thiện-nhân là vô-tham, vô-sân, vô-si, nên phước-thiện ấy trở thành **tam-nhân đại-thiện-nghiệp** (*tihetukakusalakamma*).

- Người thiện nào nếu có ***muñcacetanā*** tác-y tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ *kammassakatāñāṇa* khi đang tạo phước-thiện nào không có ***diṭṭhijukamma***: phước-thiện chánh-kiến hỗ trợ phước-thiện ấy, thì người thiện ấy tạo phước-thiện ấy với đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ chỉ có 2 thiện-nhân là vô-tham và vô-sân, không có vô-si, nên phước-thiện ấy trở thành **nhị-nhân đại-thiện-nghiệp** (*dvihetukakusalakamma*).

Tam-nhân đại-thiện-nghiệp và **nhị-nhân đại-thiện-nghiệp** phân-loại theo năng lực của 2 thời-kỳ tác-y: thời-kỳ ***pubbacetanā***: tác-y tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm phát sinh trước khi tạo phước-thiện nào và thời-kỳ ***aparacetanā***: tác-y tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm phát sinh sau khi đã tạo phước-thiện nào xong, mỗi loại đại-thiện-nghiệp có 2 bậc:

- *Ukkatṭhakusalakamma*: đại-thiện-nghiệp bậc cao.
- *Omakakusalakamma*: đại-thiện-nghiệp bậc thấp.

1- **Ukkaṭṭhakusalakamma**: đại-thiện-nghiệp bậc cao như thế nào?

Người thiện nào tạo phước-thiện bố-thí nào hoặc phước-thiện giữ-giới nào, hoặc phước-thiện hành-thiền nào, ... nếu thời-kỳ **pubbacetanā**: tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm trong sạch trước khi tạo phước-thiện ấy, không có tà-kiến, tham-ái, ngã-mạn phát sinh xen lẫn và nhất là thời-kỳ **aparacetanā**: tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm trong sạch, sau khi đã tạo phước-thiện nào, không có tà-kiến, tham-ái, ngã-mạn phát sinh xen lẫn, thì người ấy tạo phước-thiện bố-thí ấy hoặc phước-thiện giữ-giới ấy, hoặc phước-thiện hành-thiền ấy trở thành **tīhetuka-ukkaṭṭhakusalakamma**: tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao, và **dvīhetuka-ukkaṭṭhakusalakamma**: nhị-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao.

2- **Omakakusalakamma**: đại-thiện-nghiệp bậc thấp như thế nào?

Người thiện nào tạo phước-thiện bố-thí nào hoặc phước-thiện giữ-giới nào, hoặc phước-thiện hành-thiền nào, ... nếu thời-kỳ **pubbacetanā**: tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm không trong sạch trước khi tạo phước-thiện ấy, bởi vì có tà-kiến, tham-ái, ngã-mạn phát sinh xen lẫn, và nhất là thời-kỳ **aparacetanā**: tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm không trong sạch sau khi đã tạo phước-thiện nào, bởi vì có tà-kiến, tham-ái, ngã-mạn phát sinh xen lẫn, nên làm cho đại-thiện-tâm bị ô nhiễm, thì người ấy tạo phước-thiện bố-thí ấy hoặc phước-thiện giữ-giới ấy, hoặc phước-thiện hành-thiền ấy trở thành **tīhetuka-omakakusalakamma**: tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc thấp và **dvīhetuka-omakakusalakamma**: nhị-nhân đại-thiện nghiệp bậc thấp.

Năng lực của aparacetanā

Trong 2 thời-kỳ tác-ý: thời-kỳ **pubbacetanā**: tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm trước khi tạo phước-thiện nào và thời-kỳ **aparacetanā**: tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm sau khi đã tạo phước-thiện nào theo thời gian sau nhiều ngày, nhiều tháng, nhiều năm, để quyết định phước-thiện ấy trở thành tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao hoặc bậc thấp, nhị-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao hoặc bậc thấp, thì thời-kỳ **aparacetanā**: tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm phát sinh sau khi đã tạo phước-thiện ấy xong rồi có vai trò quan trọng hơn là thời-kỳ **pubbacetanā**: tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm phát sinh trước khi tạo phước-thiện ấy, bởi vì chưa thành-tựu phước-thiện ấy.

Thật vậy, dù cho thời-kỳ **pubbacetanā**: tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm không trong sạch trước khi tạo phước-thiện nào, bởi vì có tham-ái, ngã-mạn, tà-kiến phát sinh xen lẫn làm cho đại-thiện-tâm bị ô nhiễm, nhưng nếu thời-kỳ **aparacetanā**: tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm trong sạch sau khi đã tạo phước-thiện ấy xong rồi, theo thời gian sau nhiều ngày, nhiều tháng, thậm chí nhiều năm với đại-thiện-tâm trong sạch hoàn hỷ trong phước-thiện ấy, không có tham-ái, ngã-mạn, tà-kiến phát sinh xen lẫn, không làm cho đại-thiện-tâm bị ô nhiễm, thì phước-thiện ấy vẫn trở thành **ukkaṭṭhakusala-kamma**: đại-thiện-nghiệp bậc cao.

Dù cho thời-kỳ **pubbacetanā** tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm trong sạch trước khi tạo phước-thiện ấy, không có tham-ái, ngã-mạn, tà-kiến phát sinh xen lẫn, nhưng nếu thời-kỳ **aparacetanā** tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm không trong sạch sau khi đã tạo phước-thiện bố-thí ấy xong rồi, theo thời gian sau nhiều

ngày, nhiều tháng, thậm chí nhiều năm với đại-thiện-tâm không trong sạch, bởi vì có tham-ái, ngã-mạn, tà-kiến phát sinh xen lẫn làm cho đại-thiện-tâm bị ô nhiễm, thì phước-thiện ấy, trở thành **omakakusalakamma**: đại-thiện-nghiệp bậc thấp.

Cho nên, **aparacetanā**: tác-y tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm sau khi đã tạo phước-thiện ấy xong rồi, theo thời gian sau nhiều ngày, nhiều tháng, thậm chí nhiều năm có tầm quan trọng quyết-định đại-thiện-nghiệp ấy trở thành **ukkaṭṭhakusalakamma**: đại-thiện-nghiệp bậc cao hoặc **omakakusalakamma**: đại-thiện-nghiệp bậc thấp.

Phân loại đại-thiện-nghiệp theo ukkaṭṭhakusalakamma và omakakusalakamma

Phân loại *tihetukakusalakamma* và *dvihetukakusalakamma* theo **ukkaṭṭhakusalakamma** và **omakakusalakamma** có 4 bậc như sau:

* **Tihetukakusalakamma** có 2 bậc:

- 1- *Tihetuka-ukkaṭṭhakusalakamma*: tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao.
- 2- *Tihetuka-omakakusalakamma*: tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc thấp.

* **Dvihetukakusalakamma** có 2 bậc:

- 1- *Dvihetuka-ukkaṭṭhakusalakamma*: nhị-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao,
- 2- *Dvihetuka-omakakusalakamma*: nhị-nhân đại-thiện-nghiệp bậc thấp.

Tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao, tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc thấp, nhị-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao, nhị-nhân đại-thiện-nghiệp bậc thấp, mỗi đại-thiện-nghiệp có tầm quan trọng cho quả trong **thời-kỳ tái-sinh**

kiếp sau (*paṭisandhikāla*) làm người hoặc làm vị thiên-nam, vị thiên-nữ trên 6 cõi trời dục-giới và cho quả trong **thời-kỳ sau khi đã tái-sinh** (*pavattikāla*), **kiếp hiện-tại** của người hoặc của chư vị thiên-nam, vị thiên nữ.

Tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao, bậc thấp
Nhị-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao, bậc thấp

Tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao, bậc thấp và nhị-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao, bậc thấp gồm có 4 bậc như sau:

- 1- *Tihetuka-ukkaṭṭhakusalakamma: tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao.*
- 2- *Tihetuka-omakakusalakamma: tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc thấp.*
- 3- *Dvihetuka-ukkaṭṭhakusalakamma: nhị-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao.*
- 4- *Dvihetuka-omakakusalakamma: nhị-nhân đại-thiện-nghiệp bậc thấp.*

Thời-kỳ paṭisandhikāla và thời-kỳ pavattikāla

Đại-thiện-nghiệp có 4 loại là *tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao* và *tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc thấp*, *nhị-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao* và *nhị-nhân đại-thiện-nghiệp bậc thấp*, mỗi bậc *đại-thiện-nghiệp* có cơ hội cho quả trong 2 *thời-kỳ*:

- *Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*).
- *Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh* (*pavattikāla*) **kiếp hiện-tại**.

Đại-thiện-nghiệp có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) đầu thai làm người, có **3 hạng người** trong đời này, hoặc hóa-sinh làm *vị thiên-nam* hoặc *vị thiên-nữ* trên 6 cõi trời dục-giới, cũng có **3 hạng chư-thiên**.

Mỗi hạng người, mỗi hạng thiên-nam, hạng thiên-nữ có khả năng khác nhau do quả của mỗi đại-thiện-nghiệp như sau:

1- **Tihetuka-ukkaṭṭhakusalakamma**: tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao:

Tihetuka-ukkaṭṭhakusalakamma là tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao trong 4 đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có cơ hội cho quả trong 2 thời-kỳ:

- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*).
- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại.

a- **Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau** (*paṭisandhikāla*)

Người thiện nào có giới trong sạch trọn vẹn, đã tạo phước-thiện bố-thí nào, phước-thiện giữ-giới nào, phước-thiện hành-thiền nào, v.v...

Sau khi người thiện ấy chết, nếu **tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao** trong đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) cùng với **3 sắc-pháp** (*kāya-rūpa*: thân, *bhāvarūpa*: sắc nam-tính hoặc sắc nữ-tính và *hadayavatthurūpa*: sắc ý căn) làm phân sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm **hạng người tam-nhân** (*tihetuka-puggala*) từ khi đầu thai trong lòng mẹ.

Khi sinh ra đời, lúc trưởng thành, người tam-nhân ấy⁽¹⁾ vốn có trí-tuệ.

- Nếu người tam-nhân ấy là hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-định thì có khả năng chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm, chứng đắc 5 phép-thần-thông (*lokiya abhiññā*)⁽¹⁾.

¹ Người tam-nhân là người có tái-sinh-tâm đủ 3 thiện-nhân.

- Nếu người *tam-nhân* ấy là hành-giả thực-hành *pháp-hành thiên-tuệ* thì có khả năng chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả* và *Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh-nhân* trong *Phật-giáo*.

Hoặc hóa-sinh làm *vị thiên-nam tam-nhân* hoặc *vị thiên-nữ tam-nhân* trên cõi trời dục-giới. Nếu *vị thiên-nam tam-nhân*, *vị thiên-nữ tam-nhân* có cơ hội đến hầu đánh lễ Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, thì *vị thiên-nam tam-nhân*, *vị thiên-nữ tam-nhân* có khả năng chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Thánh-đạo*, *Thánh-quả* và *Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh-nhân* trong *Phật-giáo*.

b-Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại

Tam-nhân đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ nào gọi là *tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) làm phạm sự tái-sinh kiếp sau 1 sát-na-tâm, liền tiếp theo *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh* (*pavattikāla*), *kiếp hiện-tại*, chính *tam-nhân đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ* ấy trở thành *hộ-kiếp-tâm* (*bhavaṅga-citta*) tiếp tục làm phạm sự hộ trì, giữ gìn kiếp người tam-nhân ấy cho đến khi hết tuổi thọ, và cuối cùng cũng chính *tam-nhân đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ* ấy trở thành *tử-tâm* (*cuticitta*) làm phạm sự chuyển kiếp (chết) kết thúc kiếp hiện-tại của người tam-nhân ấy.

Trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh* (*pavattikāla*), *kiếp hiện-tại*, *tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao* trong 4 *đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ* cho quả trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh* (*pavattikāla*) *kiếp hiện-tại*, có **16 quả-tâm** đó là

- *Hữu-nhân đại-quả-tâm* có 8 quả-tâm và
- *Thiện-quả vô-nhân-tâm* có 8 quả-tâm.

¹ Xem bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo*, quyển VII, tập 1 *Pháp-Hành Thiên-Định*. và quyển VII, tập 2 *Pháp-Hành Thiên-Tuệ*, cùng soạn giả.

- Hữu-nhân đại-quả-tâm có 8 tâm

Hữu-nhân đại-quả-tâm đó là *đại-quả-tâm* có 8 tâm mà mỗi tâm tương xứng với mỗi tâm trong 8 đại-thiện-tâm như sau:

1- *Đại-quả-tâm thứ nhất* đồng sinh với *thọ hỷ*, hợp với *trí-tuệ*, không cần *tác-động*.

2- *Đại-quả-tâm thứ nhì* đồng sinh với *thọ hỷ*, hợp với *trí-tuệ*, cần *tác-động*.

3- *Đại-quả-tâm thứ ba* đồng sinh với *thọ hỷ*, không hợp với *trí-tuệ*, không cần *tác-động*.

4- *Đại-quả-tâm thứ tư* đồng sinh với *thọ hỷ*, không hợp với *trí-tuệ*, cần *tác-động*.

5- *Đại-quả-tâm thứ năm* đồng sinh với *thọ xả*, hợp với *trí-tuệ*, không cần *tác-động*.

6- *Đại-quả-tâm thứ sáu* đồng sinh với *thọ xả*, hợp với *trí-tuệ*, cần *tác-động*.

7- *Đại-quả-tâm thứ bảy* đồng sinh với *thọ xả*, không hợp với *trí-tuệ*, không cần *tác-động*.

8- *Đại-quả-tâm thứ tám* đồng sinh với *thọ xả*, không hợp với *trí-tuệ*, cần *tác-động*.

Thiện-quả vô-nhân-tâm có 8 tâm:

Thiện-quả-vô-nhân-tâm có 8 quả-tâm là quả của *đại-thiện-nghiệp* trong 8 *đại-thiện-tâm*:

1- **Nhãn-thức-tâm** đồng sinh với *thọ xả*, là quả của *đại-thiện-nghiệp*, thấy đối-tượng sắc tốt, đáng hài lòng.

2- **Nhĩ-thức-tâm** đồng sinh với *thọ xả*, là quả của *đại-thiện-nghiệp*, nghe đối-tượng âm-thanh hay, đáng hài lòng.

3- **Tỷ-thức-tâm** đồng sinh với *thọ xả*, là quả của *đại-thiện-nghiệp*, ngửi đối-tượng hương thơm, đáng hài lòng.

4- **Thiệt-thức-tâm** đồng sinh với *thọ xả*, là quả của *đại-thiện-nghiệp*, nếm đối-tượng vị ngon, đáng hài lòng.

5- **Thân-thức-tâm** đồng sinh với **thọ lạc**, là quả của đại-thiện-nghiệp, xúc-giác đối-tượng xúc an-lạc, đáng hài lòng.

6- **Tiếp-nhận-tâm** đồng sinh với **thọ xả**, là quả của đại-thiện-nghiệp, tiếp nhận 5 đối-tượng (sắc, thanh, hương, vị, xúc) tốt, đáng hài lòng.

7- **Suy-xét-tâm** đồng sinh với **thọ xả**, là quả của đại-thiện-nghiệp, suy xét 5 đối-tượng (sắc, thanh, hương, vị, xúc) tốt, đáng hài lòng.

8- **Suy-xét-tâm** đồng sinh với **thọ hỷ**, là quả của đại-thiện-nghiệp, suy xét 5 đối-tượng (sắc, thanh, hương, vị, xúc) tốt, đáng hài lòng.

Như vậy, **tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao** trong 4 đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **4 đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm **người tam-nhân** hoặc hóa-sinh làm **vị thiên-nam tam-nhân, vị thiên-nữ tam-nhân** trên 6 cõi trời dục-giới và **tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao** trong 4 đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại gồm có **16 quả-tâm** là 8 đại-quả-tâm và 8 thiện-quả vô-nhân-tâm tiếp xúc biết các đối-tượng tốt đáng hài lòng trong cuộc sống kiếp hiện-tại của người tam-nhân ấy, hoặc của vị thiên-nam tam-nhân hoặc vị thiên-nữ tam-nhân ấy trong cõi trời dục-giới ấy.

2- **Tihetuka-omakakusalakamma** là tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc thấp với

3- **Dvihetuka-ukkaṭṭhakusalakamma** là nhị-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao.

- *Tihetuka-omakakusalakamma* là tam-nhân đại-

thiện-nghiệp bậc thấp trong 4 đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ với dvihetuka-ukkaṭṭhakusalakamma là nhị-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao trong 4 đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ, 2 loại đại-thiện-nghiệp này cho quả tương đương với nhau trong 2 thời-kỳ:

- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*).
- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại.

a- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*)

Người thiện nào có giới trong sạch trọn vẹn, đã tạo phước-thiện bố-thí nào, phước-thiện giữ-giới nào, phước-thiện hành-thiền nào, v.v...

Sau khi người thiện ấy chết, nếu ***tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc thấp*** trong *đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ* tuột xuống tương đương với ***nhị-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao*** trong *đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ* (2 loại *đại-thiện-nghiệp* này) có cơ hội cho quả tương đương trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có ***đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ*** gọi là ***tái-sinh-tâm*** (*paṭisandhicitta*) cùng với **3 sắc-pháp** (*kāyarūpa*: thân, *bhāvarūpa*: sắc nam-tính hoặc sắc nữ-tính và *hadaya-vatthurūpa*: sắc ý căn) làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm ***hạng người nhị-nhân***⁽¹⁾ (*dvihetukapuggala*) từ khi đầu thai trong lòng mẹ.

Khi sinh ra đời, lúc trưởng thành, người *nhị-nhân* ấy vốn không có trí-tuệ.

- Nếu người *nhị-nhân* ấy thực-hành pháp-hành thiền-định thì không có khả năng chứng đắc bậc thiền nào cả.

- Nếu người *nhị-nhân* ấy thực-hành pháp-hành thiền-tuệ thì không có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế.

¹ Người *nhị-nhân* là người có tái-sinh-tâm chỉ có 2 thiện-nhân là vô-tham và vô-sân (không có vô-si).

Hoặc hóa-sinh làm *vị thiên-nam nhị-nhân* hoặc *vị thiên-nữ nhị-nhân* trên cõi trời dục-giới. Nếu *vị thiên-nam nhị-nhân* hoặc *vị thiên-nữ nhị-nhân* có cơ hội đến hầu đảnh lễ Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, thì *vị thiên-nam nhị-nhân* hoặc *vị thiên-nữ nhị-nhân* không có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đề.

b- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla), kiếp hiện-tại

Nhị-nhân đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ nào gọi là *tái-sinh-tâm* (paṭisandhicitta) làm phạm sự tái-sinh kiếp sau 1 sát-na-tâm, liền tiếp theo *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh* (pavattikāla), *kiếp hiện-tại*, chính *nhị-nhân đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ ấy* trở thành *hộ-kiếp-tâm* (bhavaṅgacitta) tiếp tục làm phạm sự hộ trì, giữ gìn kiếp người tam-nhân ấy cho đến khi hết tuổi thọ, và cuối cùng cũng chính *nhị-nhân đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ ấy* trở thành *tử-tâm* (cuticitta) làm phạm sự chuyển kiếp (chết) kết thúc kiếp hiện-tại của người nhị-nhân ấy.

Trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh* (pavattikāla), *kiếp hiện-tại*, *tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc thấp* trong 4 *đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ* và *nhị-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao* trong 4 *đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ* cho quả tương đương với nhau trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh* (pavattikāla), *kiếp hiện-tại*, có 12 *quả-tâm* đó là

- *Hữu-nhân đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ* có 4 quả-tâm và
- *Thiện-quả vô-nhân-tâm* có 8 quả-tâm.

Như vậy, *tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc thấp* trong 4 *đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ* tuột xuống tương đương với *nhị-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao* trong 4 *đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ* có cơ hội cho quả trong

thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có 4 đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ gọi là tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta) làm phạm sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người nhị-nhân hoặc hóa-sinh làm vị thiên-nam nhị-nhân, vị thiên-nữ nhị-nhân trên 6 cõi trời dục-giới và tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc thấp trong 4 đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ tuột xuống tương đương với nhị-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao trong 4 đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla), kiếp hiện-tại gồm có 12 quả-tâm là 4 đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ và 8 thiện-quả vô-nhân-tâm tiếp xúc biết các đối-tượng không tốt không xấu trong cuộc sống kiếp hiện-tại của người nhị-nhân ấy, hoặc của vị thiên-nam nhị-nhân hoặc vị thiên-nữ nhị-nhân ấy trên cõi trời dục-giới ấy.

Nhận xét về tihetuka-omakakusalakamma với dvihetuka-ukkaṭṭhakusalakamma

*Tihetuka-omakakusalakamma là tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc thấp trong 4 đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ, nên không đủ năng lực cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ, nên bị tuột xuống tương đương với dvihetuka-ukkaṭṭhakusalakamma là nhị-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao trong 4 đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có 4 đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ gọi là tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta) làm phạm sự tái-sinh kiếp sau làm người thuộc về hạng người **dvihetukapuggala**: hạng người nhị-nhân từ khi tái-sinh đầu thai làm người hoặc hóa-sinh làm vị thiên-nam nhị-nhân, vị thiên-nữ nhị-nhân trên 6 cõi trời dục-giới.*

4- Dvihetuka-omakakusalakamma là nhị-nhân đại-thiện-nghiệp bậc thấp

Dvihetuka-omakakusalakamma là *nhị-nhân đại-thiện-nghiệp bậc thấp* trong 4 đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ cho quả trong 2 thời-kỳ:

- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*).
- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại.

a- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*)

Người thiện nào có giới trong sạch trọn vẹn, đã tạo *phước-thiện bố-thí* nào, *phước-thiện giữ-giới* nào, *phước-thiện hành-thiền* nào, v.v...

Sau khi người thiện ấy chết, nếu ***nhị-nhân đại-thiện-nghiệp bậc thấp*** trong 4 đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có ***suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả*** là quả của đại-thiện-nghiệp thuộc về thiện-quả vô-nhân-tâm gọi là ***tái-sinh-tâm*** (*paṭisandhicitta*) cùng với 3 ***sắc-pháp*** (*kāyarūpa*: thân, *bhāvarūpa*: sắc nam-tính hoặc sắc nữ-tính và *hadayavatturūpa*: sắc ý căn) làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm ***hạng người vô-nhân cõi thiện-giới***⁽¹⁾ (*sugati ahetukapuggala*) là người đui mù, câm điếc, tật nguyền, ... từ khi đầu thai trong lòng mẹ.

Khi sinh ra đời, lúc trưởng thành, người vô-nhân ấy vốn là người đui mù, câm điếc, tật nguyền, ... chỉ biết thông thường trong cuộc sống hằng ngày mà thôi.

Hoặc hóa-sinh làm ***vị thiên-nam vô-nhân*** hoặc ***vị thiên-nữ vô-nhân*** trong nhóm *bhummaṭṭhadevatā*: chư thiên ở trên mặt đất thuộc về cõi trời Tứ-đại-thiên-vương.

¹ Người vô-nhân là người có tái-sinh-tâm không có thiện-nhân nào.

b- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla), kiếp hiện-tại

Suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp nào gọi là *tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)* làm phận sự tái-sinh kiếp sau 1 sát-na-tâm, liền tiếp theo *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavatti-kāla), kiếp hiện-tại, chính suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp* ấy trở thành *hộ-kiếp-tâm (bhavaṅgacitta)* tiếp tục làm phận sự hộ trì, giữ gìn kiếp người tam-nhân ấy cho đến khi hết tuổi thọ, và cuối cùng cũng chính *suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp* ấy trở thành *tử-tâm (cuticitta)* làm phận sự chuyển kiếp (chết) kết thúc kiếp hiện-tại của người vô-nhân cõi thiện-giới ấy.

Trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla)*, kiếp hiện-tại, *nhị-nhân đại-thiện-nghiệp bậc thấp* trong 4 *đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ* cho quả chỉ có 8 *thiện quả vô-nhân-tâm* mà thôi, tiếp xúc với các đối-tượng tầm thường trong cuộc sống hằng ngày.

Tuy nhiên, nếu đứa trẻ *ấy bị đui mù, câm điếc, tật nguyền* trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla), kiếp hiện-tại, do ác-nghiệp nào cho quả thì không thể gọi là *người vô-nhân cõi thiện-giới* được, bởi vì có số đứa trẻ có năng khiếu đặc biệt.

Bản tóm lược tam-nhân, nhị nhân bậc cao, bậc thấp

Tóm lược *tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao, tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc thấp, nhị-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao, nhị-nhân đại-thiện-nghiệp bậc thấp* cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau và cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla), kiếp hiện-tại.

Đại-thiện-nghiệp bậc cao, bậc thấp	Thời-kỳ tái sinh	Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh
1- Tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao	4 đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ	8 đại-quả-tâm + 8 thiện-quả vô- nhân-tâm
2- Tam-nhân đại-thiện nghiệp bậc thấp + nhị- nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao	4 đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ	4 đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ + 8 thiện- quả vô-nhân tâm
3- Nhị-nhân đại-thiện nghiệp bậc thấp	1 suy-xét-tâm thò xả là thiện quả vô-nhân-tâm	8 thiện-quả vô- nhân-tâm

Năng lực của *muñcetanā*

* Phước-thiện nào trở thành ***tam-nhân đại-thiện-nghiệp*** hoặc ***nhị-nhân đại-thiện-nghiệp*** là do năng lực của *muñcetanā*: tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm khi đang tạo phước-thiện ấy như sau:

Nếu *muñcetanā*: tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm **hợp với trí-tuệ**, có *ditthijukamma*: phước-thiện chánh-kiến hỗ trợ khi đang tạo phước-thiện nào, thì phước-thiện ấy trở thành ***tam-nhân đại-thiện-nghiệp*** (*tihetukakusalakamma*).

Nếu *muñcetanā*: tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm **không hợp với trí-tuệ**, không có *ditthijukamma*: phước-thiện chánh-kiến hỗ trợ khi đang tạo phước-thiện nào, thì phước-thiện ấy trở thành ***nhị-nhân đại-thiện-nghiệp*** (*dvihetukakusalakamma*).

Năng lực của *aparacetanā*

* Phước-thiện nào trở thành ***tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao, bậc thấp*** hoặc ***nhị-nhân đại-thiện-nghiệp***

bậc cao, bậc thấp là do năng lực của *aparacetanā*: *tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm sau khi đã tạo phước-thiện ấy xong rồi như sau*:

Tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao hoặc bậc thấp

- Người nào đã tạo phước-thiện nào trong thời-kỳ *muñcacetanā* đã trở thành ***tam-nhân đại-thiện-nghiệp***; nếu khi đến thời-kỳ *aparacetanā*: *tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm sau khi đã tạo phước-thiện ấy xong rồi*, sau thời gian nhiều ngày, nhiều tháng, thậm chí nhiều năm, mỗi khi người ấy niệm tưởng đến *phước-thiện ấy*, *phát sinh đại-thiện-tâm trong sạch vô cùng hoan hỷ, không có tà-kiến, tham-ái, ngã-mạn* phát sinh xen lẫn, nên không làm ô nhiễm đại-thiện-tâm ấy, thì *phước-thiện ấy* trở thành ***tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao*** (*tihetuka-ukkaṭṭhakusalakamma*).

- Người nào đã tạo phước-thiện nào trong thời-kỳ *muñcacetanā* đã trở thành ***tam-nhân đại-thiện-nghiệp***; nếu khi đến thời-kỳ *aparacetanā*: *tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm sau khi đã tạo phước-thiện ấy xong rồi*, sau thời gian nhiều ngày, nhiều tháng, thậm chí nhiều năm, mỗi khi người ấy niệm tưởng đến *phước-thiện ấy*, *phát sinh đại-thiện-tâm không trong sạch, bởi vì có tà-kiến, tham-ái, ngã-mạn* phát sinh xen lẫn, nên làm ô nhiễm đại-thiện-tâm ấy, thì *phước-thiện ấy* trở thành ***tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc thấp*** (*tihetuka-omakakusalakamma*).

Nhị-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao hoặc bậc thấp

- Người nào đã tạo phước-thiện nào trong thời-kỳ *muñcacetanā* đã trở thành ***nhị-nhân đại-thiện-nghiệp***; nếu khi đến thời-kỳ *aparacetanā*: *tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm sau khi đã tạo phước-thiện ấy xong*

rồi, sau thời gian nhiều ngày, nhiều tháng, thậm chí nhiều năm, mỗi khi người ấy niệm tưởng đến *phước-thiện ấy*, *phát sinh đại-thiện-tâm trong sạch vô cùng hoan hỷ, không có tà-kiến, tham-ái, ngã-mạn* phát sinh xen lẫn, nên không làm ô nhiễm đại-thiện-tâm ấy, thì *phước-thiện ấy* trở thành ***nhị-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao*** (*dvihetuka-ukkattakusalakamma*).

- Người nào đã tạo phước-thiện nào trong thời-kỳ *muñcacetanā* đã trở thành ***nhị-nhân đại-thiện-nghiệp***; nếu khi đến thời-kỳ *aparacetanā*: *tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm sau khi đã tạo phước-thiện ấy xong rồi*, sau thời gian nhiều ngày, nhiều tháng, thậm chí nhiều năm, mỗi khi người ấy niệm tưởng đến *phước-thiện ấy*, *phát sinh đại-thiện-tâm không trong sạch, bởi vì có tà-kiến, tham-ái, ngã-mạn* phát sinh xen lẫn, nên làm ô nhiễm đại-thiện-tâm ấy, thì *phước-thiện ấy* trở thành ***nhị-nhân đại-thiện-nghiệp bậc thấp*** (*dvihetuka-omakakusalakamma*).

Năng lực của tác-ý

Tất cả mọi người cùng chung tạo phước-thiện nào có *muñcacetanā*: *tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm đang khi tạo phước-thiện ấy với đại-thiện-tâm khác nhau như sau*:

* Số người có *tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ*, gọi là *tihetukakusalakamma*: *tam-nhân đại-thiện-nghiệp*.

* Số người có *tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ*, gọi là *dvihetukakusalakamma*: *nhị-nhân đại-thiện-nghiệp*.

Sở dĩ có sự khác nhau như vậy là vì *muñcacetanā*: *tác-ý tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm đang khi tạo phước-thiện khác nhau*.

Tuy có số người tạo *tihetukakusalakamma*, tạo *dvi-hetukakusalakamma* giống nhau, nhưng ***aparacetanā***: tác-y tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm sau khi đã tạo phước-thiện ấy xong rồi với thời gian sau nhiều ngày, nhiều tháng, thậm chí nhiều năm khác nhau như sau:

* Số người sau khi tạo phước-thiện ấy xong rồi, mỗi khi niệm tưởng đến phước-thiện ấy liền phát sinh đại-thiện-tâm trong sạch vô cùng hoan hỷ, không có tham-ái, ngã-mạn, tà-kiến phát sinh xen lẫn làm cho đại-thiện-tâm ô nhiễm, nên phước-thiện ấy trở thành ***ukkaṭṭhakusalakamma***: đại-thiện-nghiệp bậc cao.

* Số người sau khi tạo phước-thiện ấy xong rồi, mỗi khi nhớ tưởng đến phước-thiện ấy liền phát sinh đại-thiện-tâm không trong sạch, bởi vì có tham-ái, ngã-mạn, tà-kiến phát sinh xen lẫn làm cho đại-thiện-tâm bị ô nhiễm, nên phước-thiện ấy trở thành ***omakakusalakamma***: đại-thiện-nghiệp bậc thấp.

Sở dĩ có sự khác nhau như vậy là vì ***aparacetanā***: tác-y tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm sau khi đã tạo phước-thiện xong rồi khác nhau.

Cho nên, tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao, tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc thấp, nhị-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao, nhị-nhân đại-thiện-nghiệp bậc thấp, cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) và cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, khác nhau như vậy.

Vì vậy, người thiện nào gần gũi thân cận với chư bậc thiện-trí, có cơ hội học hỏi, lắng nghe lời giáo huấn của chư bậc thiện-trí, thì người ấy hiểu biết cách làm ***phước-thiện*** ấy trở thành ***tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao*** (*tihetuka-ukkaṭṭhakusalakamma*), đó là đại-thiện-nghiệp cao quý có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau

(*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm **người tam-nhân cao quý** (*tihetukapuggala*) và cho quả trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh* (*pavattikāla*), *kiếp hiện-tại* được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc, nhất là làm nhân-duyên dắt dẫn đến sự thành-tựu *Nibbānasampatti*, thì hạnh phúc biết dường nào!

Nhận xét về 3 hạng người trong đời

Trong đời hiện hữu có 3 hạng người là *hạng người tam-nhân* (*tihetukapuggala*), *hạng người nhị-nhân* (*dvihetukapuggala*), *hạng người vô-nhân cõi thiện-giới* (*sugati-ahetukapuggala*) trong kiếp hiện-tại đều là quả của *đại-thiện-nghiệp* trong 8 *đại-thiện-tâm* mà mỗi người đã tạo trong quá-khứ.

* *Tihetukapuggala*: *hạng người tam-nhân* là người khi tái-sinh với *đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ*, nên có đủ 3 thiện-nhân: *vô-tham, vô-sân, vô-si* từ khi tái-sinh đầu thai làm người trong lòng mẹ.

Khi sinh ra đời lúc trưởng thành, *người tam-nhân* vốn dĩ có trí-tuệ, nếu *người tam-nhân* ấy thực-hành *pháp-hành thiên-định* thì có khả năng chứng đắc 5 *bậc thiên sắc-giới*, 4 *bậc thiên vô-sắc-giới*, chứng đắc các *phép thần-thông* (*lokiya abhiññā*).

Nếu *người tam-nhân* ấy thực-hành *pháp-hành thiên-tuệ* thì có khả năng chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả*, *Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh-nhân* trong Phật-giáo.

* *Dvihetukapuggala*: *hạng người nhị-nhân* là người khi tái-sinh với *đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ*, nên chỉ có 2 nhân: *vô-tham* và *vô-sân*, không có *vô-si*, từ khi tái-sinh đầu thai làm người trong lòng mẹ.

Khi sinh ra đời lúc trưởng thành, *người nhị-nhân* vốn dĩ không có trí-tuệ, nếu *người nhị-nhân ấy* thực-hành *pháp-hành thiên-định* thì không có khả năng chứng đắc bậc thiên nào.

Nếu *người nhị-nhân ấy* thực-hành *pháp-hành thiên-tuệ* thì cũng không có khả năng chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*.

* ***Sugati-ahetukapuggala***: hạng người *vô-nhân cõi thiện-giới* là người khi tái-sinh với *suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả* là quả của đại-thiện-nghiệp thuộc về *thiện-quả vô-nhân-tâm*, từ khi tái-sinh đầu thai làm người bị đui mù, câm điếc, ngu-muội.

Khi sinh ra đời lúc trưởng thành là người đui mù, câm điếc, ngu-muội, si-mê, ... biết tầm thường trong cuộc sống hằng ngày.

Như vậy, 3 hạng người là *người tam-nhân, người nhị-nhân, người vô-nhân cõi thiện-giới* đều là do quả của đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm của mỗi người khác nhau.

Cho nên, mỗi hạng người đang hiện hữu trong cõi đời này đều do *nghiệp và quả của đại-thiện-nghiệp* của mỗi người mà thôi, chắc chắn không phải là *số-mệnh* hoặc *định-mệnh* nào cả, không một *ai* có khả năng an bài mỗi số-mệnh của mỗi chúng-sinh lớn hoặc nhỏ trong tam-giới gồm có 31 cõi-giới này được.

Đức-Phật dạy các hàng thanh-văn đệ-tử hằng ngày thường suy xét về nghiệp và quả của nghiệp rằng:

“*Kammasako ’mhi kammadāyādo kammayoni kamma-bandhu kammappaṭisaraṇo, yaṃ kammaṃ karissāmi kalyāṇaṃ vā pāpakaṃvā, tassa dāyādo bhavissāmi.*”⁽¹⁾

¹Âng. Pañcakanipāta, kinh Abhiñhapaccavekkhitabbaṭṭhānasutta.

Ta có nghiệp là của riêng ta, ta là người thừa hưởng quả của nghiệp, nghiệp là nhân sinh ra ta, nghiệp là bà con thân quyến của ta, nghiệp là nơi nương nhờ của ta. Ta tạo nghiệp nào ‘thiện-nghiệp hoặc ác-nghiệp’, ta sẽ là người thừa hưởng quả an-lạc của thiện-nghiệp hoặc quả khổ của ác-nghiệp ấy.

Nghiệp và quả của nghiệp thật là rất công bằng, không hề thiên vị một ai cả.

Thật vậy, *nghiệp và quả của nghiệp*, dù Đức-Phật, chư bậc Thánh A-ra-hán cũng không có ngoại lệ.

Cơ hội đại-thiện-nghiệp, ác-nghiệp cho quả

Tất cả mọi chúng-sinh tam-giới nói chung, mỗi người trong cõi Nam-thiện-bộ-châu nói riêng, đã từng tạo mọi đại-thiện-nghiệp và mọi ác-nghiệp dù nặng, dù nhẹ cũng đều được lưu-trữ ở trong **tâm** của mỗi chúng-sinh, từ kiếp này sang kiếp kia, từ vô thủy trải qua vô số kiếp, trong vòng tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài cho đến kiếp hiện-tại.

* Nếu ***đại-thiện-nghiệp*** nào gặp trường hợp ***thuận-duyên*** (*sampatti*) thì đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tốt, quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy, nhưng nếu gặp ***ngịch-duyên*** (*vipatti*) thì đại-thiện-nghiệp ấy bị cản ngăn, không có cơ hội cho quả của đại-thiện-nghiệp ấy, chờ cơ hội thuận-duyên khác.

* Nếu ***ác-nghiệp*** nào gặp trường hợp ***ngịch-duyên*** (*vippatti*) thì ác-nghiệp ấy có cơ hội cho quả xấu, quả khổ của ác-nghiệp ấy, nhưng nếu gặp ***thuận-duyên*** (*sampatti*) thì ác-nghiệp ấy bị cản ngăn, không có cơ hội cho quả của ác-nghiệp ấy, chờ cơ hội nghịch-duyên.

Nghiệp cho quả theo 4 sampatti, 4 vipatti.

* Mỗi **đại-thiện-nghiệp** cho quả tốt, quả an-lạc theo 4 sampatti.

* **Sampatti:** Thuận-duyên có 4 pháp⁽¹⁾

1- *Gatisampatti:* cõi-giới thuận-duyên là cõi thiện-giới.

2- *Upadhisampatti:* thân-thể thuận-duyên là thân-thể khỏe mạnh, có đầy đủ các bộ phận, không bị tật nguyên.

3- *Kālasampatti:* thời-gian thuận-duyên là thời gian có đầy đủ sung túc mọi nhu cầu cần thiết.

4- *Payogasampatti:* tinh-tấn thuận-duyên là sự tinh-tấn tạo mọi thiện-pháp.

Nếu **đại-thiện-nghiệp** nào gặp trường-hợp **sampatti:** thuận-duyên thì **đại-thiện-nghiệp** ấy có cơ hội cho quả tốt, quả an-lạc, nếu **đại-thiện-nghiệp** ấy gặp trường-hợp **vipatti:** nghịch-duyên thì **đại-thiện-nghiệp** ấy không có cơ hội cho quả tốt, quả an-lạc.

* Mỗi **ác-nghiệp** cho quả xấu, quả khổ theo 4 vipatti.

Vipatti: Nghịch-duyên có 4 pháp:

1- *Gativipatti:* cõi-giới nghịch-duyên là 4 cõi ác-giới.

2- *Upadhivipatti:* thân-thể nghịch-duyên là thân thể bị tật nguyên.

3- *Kālavipatti:* thời-gian nghịch-duyên là thời gian gặp nạn đói, nạn dịch bệnh, v.v...

4- *Payogavipatti:* tinh-tấn nghịch-duyên là tinh-tấn tạo mọi ác-pháp.

Nếu **ác-nghiệp** nào gặp trường hợp **vipatti:** nghịch-duyên thì **ác-nghiệp** ấy có cơ hội cho quả xấu, quả khổ, nếu **ác-nghiệp** ấy gặp trường hợp **sampatti:** thuận-duyên thì **ác-nghiệp** ấy không có cơ hội cho quả xấu, quả khổ.

¹ Áng.Tikanipāta, Aṭṭhakathā, Nidānasuttavaṇṇanā.

Trong bộ *Vi-Diêu-Pháp Yếu-Nghĩa* phân chia:

- *Ác-nghiệp* có cơ hội cho quả xấu, quả khổ theo **4 vipatti**: *ngịch-duyên*.

- *Ác-nghiệp* không có cơ hội cho quả xấu, quả khổ theo **4 sampatti**: *thuận-duyên*.

- *Đại-thiện-nghiệp* có cơ hội cho quả tốt, quả an-lạc theo **4 sampatti**: *thuận-duyên*.

- *Đại-thiện-nghiệp* không có cơ hội cho quả tốt, quả an-lạc theo **4 vipatti**: *ngịch-duyên*.

Những cơ hội như sau:

1- *Ác-nghiệp* nào gặp *gatvipatti* thì có cơ hội cho quả xấu, quả khổ của ác-nghiệp ấy.

2- *Ác-nghiệp* nào gặp *upadhivipatti* thì có cơ hội cho quả xấu, quả khổ của ác-nghiệp ấy.

3- *Ác-nghiệp* nào gặp *kālavipatti* thì có cơ hội cho quả xấu, quả khổ của ác-nghiệp ấy.

4- *Ác-nghiệp* nào gặp *payogavipatti* thì có cơ hội cho quả xấu, quả khổ của ác-nghiệp ấy.

5- *Ác-nghiệp* nào gặp *gatisampatti* thì không có cơ hội cho quả xấu, quả khổ của ác-nghiệp ấy.

6- *Ác-nghiệp* nào gặp *upadhisampatti* thì không có cơ hội cho quả xấu, quả khổ của ác-nghiệp ấy.

7- *Ác-nghiệp* nào gặp *kālasampatti* thì không có cơ hội cho quả xấu, quả khổ của ác-nghiệp ấy.

8- *Ác-nghiệp* nào gặp *payogasampatti* thì không có cơ hội cho quả xấu, quả khổ của ác-nghiệp ấy.

9- *Đại-thiện-nghiệp* nào gặp *gatisampatti* thì có cơ hội cho quả tốt, quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy.

10- *Đại-thiện-nghiệp* nào gặp *upadhisampatti* thì có cơ hội cho quả tốt, quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy.

11- *Đại-thiện-nghiệp* nào gặp *kālasampatti* thì có cơ hội cho quả tốt, quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy.

12- Đại-thiện-nghiệp nào gặp *payogasampatti* thì có cơ hội cho quả tốt, quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy.

13- Đại-thiện-nghiệp nào gặp *gatvipatti* thì không có cơ hội cho quả tốt, quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy.

14- Đại-thiện-nghiệp nào gặp *upadhivipatti* thì không có cơ hội cho quả tốt, quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy.

15- Đại-thiện-nghiệp nào gặp *kālavipatti* thì không có cơ hội cho quả tốt, quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy.

16- Đại-thiện-nghiệp nào gặp *payogavipatti* thì không có cơ hội cho quả tốt, quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy.

Giải giải 16 trường-hợp

1- Ác-nghiệp nào gặp *gatvipatti* thì có cơ hội cho quả xấu, quả khổ của ác-nghiệp ấy như thế nào?

Chúng-sinh nào đã tạo ác-nghiệp nào, sau khi chúng-sinh ấy chết, nếu ác-nghiệp ấy có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) trong cõi ác-giới (*gatvipatti*) thì ác-nghiệp ấy có cơ hội cho quả xấu, quả khổ của ác-nghiệp ấy.

2- Ác-nghiệp nào gặp *upadhivipatti* thì có cơ hội cho quả xấu, quả khổ của ác-nghiệp ấy như thế nào?

Đại-thiện-nghiệp cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) đầu thai làm người trong gia đình thấp hèn nghèo khổ, tiếp theo trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, ác-nghiệp cho quả xấu nên thai nhi bị tật nguyên từ trong bụng mẹ.

Khi thai nhi sinh ra đời có thân hình tật nguyên xấu xí, đến lúc trưởng thành, đứa bé có thân hình tật nguyên xấu xí (*upadhivipatti*), nên ác-nghiệp có cơ hội cho quả khổ của ác-nghiệp, đứa bé chịu bao nhiêu nỗi khổ bệnh hoạn ốm đau thiếu thốn đói khổ trong cuộc sống.

3- *Ác-nghiệp nào gặp kālāvīpatti thì có cơ hội cho quả xấu, quả khổ của ác-nghiệp ấy như thế nào?*

Người nào sinh ra trong thời-kỳ gặp nạn đói (*kālāvīpatti*), nên ác-nghiệp có cơ hội cho quả khổ đối với người ấy chịu cảnh thiếu ăn đói khổ.

4- *Ác-nghiệp nào gặp payogavīpatti thì có cơ hội cho quả xấu, quả khổ của ác-nghiệp ấy như thế nào?*

Người nào tinh-tấn tạo ác-nghiệp (*payogavīpatti*), nên ác-nghiệp có cơ hội cho quả khổ đối với người ấy phải chịu quả xấu, quả khổ của ác-nghiệp ấy.

5- *Ác-nghiệp gặp gatisampatti thì không có cơ hội cho quả xấu, quả khổ của ác-nghiệp ấy như thế nào?*

Người nào đã từng tạo ác-nghiệp nào, sau khi người ấy chết, ác-nghiệp ấy không có cơ hội cho quả, mà đại-thiện-nghiệp khác có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*patīsandhikāla*) hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới (*gatisampatti*), nên ác-nghiệp ấy bị ngăn cản, không có cơ hội cho quả khổ của ác-nghiệp ấy, đối với vị thiên-nam ấy.

6- *Ác-nghiệp nào gặp upadhisampatti thì không có cơ hội cho quả xấu, quả khổ của ác-nghiệp ấy như thế nào?*

Người nào đã từng tạo ác-nghiệp nào, sau khi người ấy chết, ác-nghiệp ấy không có cơ hội cho quả, mà đại-thiện-nghiệp có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*patīsandhikāla*) đầu thai làm người, thai nhi là con gái trong gia đình nghèo tại làng quê.

Khi sinh ra đời, lúc lớn lên trở thành cô gái rất xinh đẹp tuyệt trần (*upadhisampatti*).

Một hôm, Đức-vua ngự đi du lãm, nhìn thấy cô gái ấy, Đức-vua đem lòng yêu dấu, nên rước về cung, tấn

phong cô gái xinh đẹp tuyệt trần ấy lên ngôi *Chánh-cung Hoàng-hậu* của Đức-vua.

Như vậy, *thân hình xinh đẹp tuyệt trần (upadhisampatti)*, nên ác-nghiệp ấy bị ngăn cản, không có cơ hội cho quả khổ của ác-nghiệp ấy .

7- *Ác-nghiệp nào gặp kālasampatti thì không có cơ hội cho quả xấu, quả khổ của ác-nghiệp ấy như thế nào?*

Người nào sinh ra trong thời-kỳ sung túc, có đầy đủ mọi thứ nhu cầu cần thiết trong cuộc sống (*kālasampatti*), nên ác-nghiệp ấy bị ngăn cản, không có cơ hội cho quả khổ của ác-nghiệp ấy đối với người ấy.

8- *Ác-nghiệp nào gặp payogasampatti thì không có cơ hội cho quả xấu, quả khổ của ác-nghiệp ấy như thế nào?*

Người nào đã từng tạo ác-nghiệp nào, về sau, người ấy tránh xa mọi ác-nghiệp ấy, cố gắng tinh-tấn tạo mọi *đại-thiện-nghiệp (payogasampatti)*, nên ác-nghiệp ấy bị ngăn cản, không có cơ hội cho quả xấu, quả khổ của ác-nghiệp ấy đối với người ấy.

9- *Đại-thiện-nghiệp nào gặp gatisampatti thì có cơ hội cho quả tốt, quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy như thế nào?*

Người nào đã tạo *đại-thiện-nghiệp* nào, sau khi người ấy chết, *đại-thiện-nghiệp* ấy có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* hóa-sinh làm vị *thiên-nam* trên cõi trời *dục-giới (gatisampatti)*, nên *đại-thiện-nghiệp* ấy có cơ hội cho quả tốt, quả an-lạc của *đại-thiện-nghiệp* ấy đối với vị *thiên-nam* ấy.

10- *Đại-thiện-nghiệp nào gặp upadhisampatti thì có cơ hội cho quả tốt, quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy như thế nào?*

Người nào đã tạo *đại-thiện-nghiệp* nào, sau khi người ấy chết, *đại-thiện-nghiệp* ấy có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* đầu thai vào *lòng Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua*.

Khi sinh ra đời, lúc trưởng thành là *Thái-tử khôi-ngô tuần-tú (upadhisampatti)* của Đức-vua, nên *đại-thiện-nghiệp* ấy có cơ hội cho quả *Thái-tử* lên ngôi làm vua hưởng mọi an-lạc của *đại-thiện-nghiệp* ấy.

11- Đại-thiện-nghiệp nào gặp *kālasampatti* thì có cơ hội cho quả tốt, quả an-lạc của *đại-thiện-nghiệp* ấy như thế nào?

Đại-thiện-nghiệp nào cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* sinh làm người trong *thời-kỳ đầu kiếp trái đất (kālasampatti)*, nên *đại-thiện-nghiệp* ấy có cơ hội cho quả tốt, quả an-lạc của *đại-thiện-nghiệp* ấy, có vật thực đồ ăn thức uống đầy đủ tự nhiên.

12- Đại-thiện-nghiệp nào gặp *payogasampatti* thì có cơ hội cho quả tốt, quả an-lạc của *đại-thiện-nghiệp* ấy như thế nào?

Người nào có sự tinh-tấn tạo mọi *thiện-pháp (payoga-sampatti)*, nên *đại-thiện-nghiệp* ấy có cơ hội cho quả tốt, quả an-lạc của *đại-thiện-nghiệp* ấy đối với người ấy.

13- Đại-thiện-nghiệp nào gặp *gativipatti* thì không có cơ hội cho quả tốt, quả an-lạc của *đại-thiện-nghiệp* ấy như thế nào?

Người nào đã từng tạo *đại-thiện-nghiệp* nào, sau khi người ấy chết, *đại-thiện-nghiệp* ấy không có cơ hội cho quả, mà ác-nghiệp khác có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* trong *cõi ác-giới (gativipatti)*, nên *đại-thiện-nghiệp* ấy bị cản ngăn, không có

cơ hội cho quả tốt, quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy đối với chúng-sinh ấy.

14- Đại-thiện-nghiệp nào gặp upadhivipatti thì không có cơ hội cho quả tốt, quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy như thế nào?

Người nào sinh làm vị hoàng-tử tât-nguyên của Đức-vua (*upadhivipatti*), nên đại-thiện-nghiệp ấy bị cản ngăn, không có cơ hội cho quả tốt, quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp đối với vị hoàng-tử, nên không được chức vị cao cả nào trong triều đình.

15- Đại-thiện-nghiệp nào gặp kālāvīpatti thì không có cơ hội cho quả tốt, quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy như thế nào?

Nếu người nào sinh ra trong thời-kỳ gặp nạn đói (*kālāvīpatti*) thì đại-thiện-nghiệp ấy bị cản ngăn, không có cơ hội cho quả tốt, quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy đối với người ấy.

16- Đại-thiện-nghiệp nào gặp payogavīpatti thì không có cơ hội cho quả tốt, quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy như thế nào?

Nếu người nào có sự tinh-tấn tạo ác-nghiệp (*payogavīpatti*) thì đại-thiện-nghiệp ấy bị cản ngăn, không có cơ hội cho quả tốt, quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy đối với người ấy.

Nghiệp và quả của nghiệp đối với chúng-sinh các cõi-giới

* Chúng-sinh đang sống trong cõi địa-ngục (*gativīpatti*) chỉ có **ác-nghiệp** có cơ hội cho quả khổ mà thôi, còn **đại-thiện-nghiệp** không có cơ hội cho quả an-lạc trong cõi địa-ngục ấy.

Khi mãn quả của ác-nghiệp nặng trong cõi *đại-địa-ngục* ấy, ác-nghiệp ấy còn có năng lực thì tiếp tục cho quả tái-sinh kiếp sau trong các cõi *tiểu-địa-ngục* từ cõi *tiểu-địa-ngục* này đến cõi *tiểu-địa-ngục* khác cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi địa-ngục.

Nếu có đại-thiện-nghiệp đã được tích-lũy từ những kiếp quá-khứ có cơ hội cho quả thì tái-sinh kiếp sau làm người trong cõi người, ác-nghiệp trong tiền-kiếp ấy vẫn có cơ hội cho quả khổ trong kiếp hiện-tại ấy.

* Chúng-sinh là loài súc-sinh có một số như voi *báu*, ngựa *báu*, con chim biết nói tiếng người, con chó, con mèo tinh khôn, v.v... tuy chúng nó sinh ra do quả của ác-nghiệp trong thời-kỳ tái-sinh (*patisandhikāla*), nhưng trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, do nhờ đại-thiện-nghiệp trong tiền-kiếp quá-khứ cho quả tốt, quả an-lạc trong kiếp hiện-tại.

* Chư vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trong 6 cõi trời dục-giới (*gatisampatti*), chỉ có đại-thiện-nghiệp có cơ hội cho quả an-lạc mà thôi, còn ác-nghiệp không có cơ hội cho quả khổ trong 6 cõi trời dục-giới ấy.

Vị chư-thiên đến khi mãn quả của đại-thiện-nghiệp, hết tuổi thọ trong cõi trời ấy, sau khi vị chư-thiên ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp còn có năng lực thì tiếp tục có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại cõi trời cũ, hoặc cõi trời dục-giới cao hơn hoặc thấp hơn cõi trời cũ, hoặc tái-sinh kiếp sau làm người trong cõi người.

Chư-thiên ở cõi trời dục-giới bậc thấp hết tuổi thọ, sau khi chết, nếu ác-nghiệp có cơ hội cho quả thì tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới, được sinh trong cõi nào tùy theo năng lực của ác-nghiệp ấy, chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy.

* Chư phạm-thiên trên 16 tầng trời sắc-giới, 4 tầng trời vô-sắc-giới, chỉ có thiện-nghiệp cho quả an-lạc mà thôi, còn ác-nghiệp hoàn toàn không có cơ hội cho quả.

* **Loại người đặc biệt** đang sống trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này, khi thì đại-thiện-nghiệp có cơ hội cho quả tốt, quả an-lạc, khi thì ác-nghiệp có cơ hội cho quả xấu, quả khổ, cứ như vậy cho đến khi hết tuổi thọ, hoặc mãn quả của đại-thiện-nghiệp hỗ trợ (chết).

Con người trong cõi người Nam-thiện-bộ-châu này có khả năng đặc biệt hơn tất cả mọi chúng-sinh trong các cõi-giới khác như sau:

* *Con người trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này có khả năng thuận lợi tạo mọi thiện-nghiệp từ dục-giới thiện-nghiệp trong 8 dục-giới thiện-tâm, sắc-giới thiện-nghiệp trong 5 sắc-giới thiện-tâm, vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong 4 vô-sắc-giới thiện-tâm, cho đến siêu-tam-giới thiện-nghiệp trong 4 Thánh-đạo-tâm.*

* *Con người trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này có khả năng thuận lợi nhất tạo đầy đủ 30 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

* *Con người trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này có khả năng thuận lợi tạo đầy đủ 20 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, để trở thành Đức-Phật Độc-Giác.*

* *Con người trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này có khả năng thuận lợi tạo đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, để trở thành 2 bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn-giác, các bậc Thánh Đại-thanh-văn-giác, ...*

* Con người nào trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này có thể tạo ác-nghiệp đến cực-ác như giết cha, giết mẹ, giết bậc Thánh A-ra-hán, làm bầm máu bàn chân của Đức-Phật, chia rẽ chư tỳ-khưu-Tăng gọi là pañcānantariya-kamma: 5 ác-nghiệp vô-gián trọng-tội.

Sau khi người ấy chết, chắc chắn ác-nghiệp vô-gián trọng-tội ấy cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi đại-địa-ngục Avīci, mà không có nghiệp nào ngăn cản được, phải chịu quả khổ thiêu đốt trong cõi đại-địa-ngục Avīci ấy, suốt thời gian nhiều đại-kiếp trái đất.

Tất cả mọi chúng-sinh dù nhỏ dù lớn cũng đều bị chi phối do nghiệp và quả của nghiệp, tùy thuộc vào nghiệp và quả của nghiệp của mình.

Đức-Phật dạy các hàng thanh-văn đệ-tử hằng ngày thường suy xét về nghiệp và quả của nghiệp rằng:

“*Kammassako ’mhi kammadāyādo kammayoni kamma-bandhu kammappaṭisaraṇo, yaṃ kammaṃ karissāmi kalyānaṃ vā pāpakaṃ vā, tassa dāyādo bhavissāmi.*”

Ta có nghiệp là của riêng, ta là người thừa hưởng quả của nghiệp, nghiệp là nhân sinh ra ta, nghiệp là bà con thân quyến của ta, nghiệp là nơi nương nhờ của ta. Ta tạo nghiệp nào ‘thiện-nghiệp hoặc ác-nghiệp’, ta sẽ là người thừa hưởng quả an-lạc của thiện-nghiệp hoặc quả khổ của ác-nghiệp ấy.

Nhận xét về nghiệp và quả của nghiệp trong cõi người

Tất cả mọi chúng-sinh nói chung, mỗi người nói riêng, trong vòng tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài, từ vô thủy trải qua vô số kiếp, từ kiếp này sang kiếp kia, cho đến kiếp hiện-tại này, đã từng tạo vô số đại-thiện-nghiệp, tạo vô số ác-nghiệp dù nặng dù nhẹ cũng đều

được lưu trữ đầy đủ trọn vẹn ở trong *tâm sinh rồi diệt* của mỗi người, không hề bị mất mát một mảy may nào cả, dù cho *thân* mỗi kiếp bị thay đổi theo năng lực nghiệp và quả của nghiệp, còn *tâm* vẫn sinh rồi diệt có phận sự tích lũy, lưu trữ trọn vẹn tất cả mọi nghiệp gồm có mọi đại-thiện-nghiệp, mọi ác-nghiệp từ vô thủy trải qua vô số kiếp quá-khứ, cho nên, kiếp hiện-tại của mỗi người chính là quả của nghiệp trong kiếp quá-khứ của mình.

Đối với mỗi người trong *cõi Nam-thiện-bộ-châu* (trái đất mà mọi người đang sống) này, khi thì *đại-thiện-nghiệp* có cơ hội cho quả tốt, nên chủ-nhân của đại-thiện-nghiệp được hưởng quả tốt, quả an-lạc trong cuộc sống; khi thì *ác-nghiệp* có cơ hội cho quả xấu, nên chủ-nhân của ác-nghiệp phải chịu quả xấu, quả khổ trong cuộc sống.

Ví dụ 1: Tích Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna

* Quả đại-thiện-nghiệp của Ngài Đại-Trưởng-Lão

Tiền-kiếp của Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna, là *trưởng giả Sirivaddhana* được Đức-Phật Anomadassī đã thọ ký rằng:

- *Này Sirivaddhana! Ý nguyện của con sẽ được thành-tựu trong thời vị-lai còn 1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa. Thời-kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, khi ấy, con sẽ là vị đệ nhị Tối-thượng thanh-văn đệ-tử bên trái có phép thần-thông xuất sắc bậc nhất trong hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.*

Từ đó, tiền-kiếp của Ngài Đại-Trưởng-lão đã tạo và bồi bổ 10 pháp-hạnh ba-la-mật suốt 1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất cho được đầy đủ.

Đến thời-kỳ *Đức-Phật Gotama* xuất hiện trên thế gian, khi ấy, ***tu-sĩ Kolita*** đến hầu đánh lễ *Đức-Phật Gotama*, xin xuất gia trở thành *tỳ-khuru trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama*, có pháp-danh là ***Mahāmoggallāna***.

Tỳ-khuru Mahāmoggallāna thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành ***bậc Thánh A-ra-hán*** cùng với lục-thông, tứ tuệ-phân-tích,...

Một hôm, chư tỳ-khuru-Tăng hội, *Đức-Thế-Tôn* tuyên dương Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna* rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Mahāmoggallāna là bậc Thánh-Tối-thượng thanh-văn đệ-tử bên trái có phép thần-thông xuất sắc bậc nhất trong hàng thanh-văn đệ-tử của Như-Lai.*

Đó là quả của đại-thiện-nghiệp 10 pháp-hạnh ba-la-mật mà tiền-kiếp của Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna* đã tạo từ thời-kỳ *Đức-Phật Anomadassī* đến thời-kỳ *Đức-Phật Gotama*, suốt 1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất.

* Quả ác-nghiệp của Ngài *Đại-Trưởng-Lão*

Trong tiền-kiếp xa xưa của Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna*, là ***người con trai thật sự chí hiếu đối với mẹ cha già đui mù***. Mẹ cha khuyên bảo người con trai nên có vợ để giúp đỡ đàn công việc trong nhà, còn người con trai lo công việc đồng áng bên ngoài, nhưng người con trai đã nhiều lần khước từ không chịu lấy vợ, chỉ muốn tự tay mình lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha già đui mù mà thôi.

Về sau, mẹ cha khẩn khoản nài nỉ, nên người con vâng lời mẹ cha chấp thuận lấy vợ. Người vợ về nhà phục vụ mẹ cha chồng được thời gian ngắn, người vợ không chịu ở chung với mẹ cha chồng.

Người con trai đã khuyên bảo người vợ cố gắng phục vụ mẹ cha đui mù, nhưng người vợ không chịu nghe lời khuyên bảo của chồng. Về sau, để chiều theo ý vợ, người con trai lừa dối cha mẹ, chở cha mẹ đui mù trên chiếc xe bò đi thăm người bà con, khi đến khu rừng, dừng xe lại, người con bước xuống xe, để cha mẹ đui mù ngồi trên xe chờ đợi.

Một lát sau, người con trai giả làm bọn cướp đến đánh đập mẹ cha già đui mù chết, đã tạo *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội (ānantariyakamma) giết mẹ, giết cha của mình*, rồi đem xác mẹ cha ném vào trong rừng.

Sau khi người con trai chết, *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội giết mẹ, giết cha ấy* cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi *đại-địa-ngục Avīci*, chịu quả khổ thiêu đốt suốt thời gian lâu dài trải qua nhiều đại-kiếp trái đất, mới thoát ra khỏi cõi *đại-địa-ngục*.

Do năng lực của ác-nghiệp còn dư sót, nên tái-sinh kiếp sau trong các cõi *tiểu-địa-ngục* này đến cõi *tiểu-địa-ngục* kia, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi *địa-ngục*.

Do nhờ *đại-thiện-nghiệp* cho quả tái-sinh kiếp sau làm người, do năng lực của ác-nghiệp còn dư sót, phần nhiều kiếp người nào cũng thường bị người khác đánh đập đến chết, rồi bỏ xác trong bụi cây như vậy.

* *Kiếp chót của ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna là bậc Thánh-Tối-thượng thanh-văn đệ-tử bên trái có phép thần-thông xuất sắc bậc nhất trong hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.*

Nhóm ngoại đạo thuê mướn bọn du đảng đến sát hại Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna*, lần nào Ngài *Đại-Trưởng-lão* cũng sử dụng phép thần-thông biến mất, chúng không tìm thấy Ngài *Đại-Trưởng-lão*.

Lần cuối cùng, Ngài *Đại-Trưởng-lão* suy xét biết hết tuổi thọ, đồng thời ác-nghiệp cũ giết mẹ cha đui mù trong tiền-kiếp cho quả xấu mà Ngài *Đại-Trưởng-lão* không thể tránh khỏi, nên Ngài *Đại-Trưởng-lão* chịu đê cho bọn du đãng đánh đập tan xương nát thịt, chúng tưởng Ngài *Đại-Trưởng-lão* đã chết nên đem bỏ xác Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahāmogallāna* trong bụi cây, rồi chúng bỏ đi.

Khi ấy, Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahāmogallāna* sử dụng phép thần-thông gắn liền các bộ phận trong thân thể trở lại, rồi bay đến đánh lễ Đức-Phật, xin phép tịch diệt Niết-bàn.⁽¹⁾

Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahāmogallāna* bị bọn du đãng đánh đập đến chết, đó là *quả của ác-nghiệp vô-gián trọng-tội giết mẹ cha đui mù* trong tiền-kiếp xa xưa của Ngài *Đại-Trưởng-lão*.

Ví dụ 2: Đức-Phật Gotama.

* Quả đại-thiện-nghiệp của Đức-Phật Gotama

Tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama của chúng ta là *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt* đã từng tạo 30 pháp-hạnh ba-la-mật suốt 20 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, trải qua 3 thời-kỳ:

* *Thời-kỳ đầu: Tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là Đức-Bồ-tát đã **phát nguyện ở trong tâm** có ý nguyện muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai, rồi thực-hành các pháp-hạnh ba-la-mật suốt 7 a-tăng-kỳ.*

* *Thời-kỳ giữa: Tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác **phát nguyện bằng lời***

¹ Bộ Dhammapadaṭṭhakathā, Daṇḍavagga, Mahāmogallānattheravatthu.

nói cho chúng-sinh nghe hiểu biết Đức-Bồ-tát có ý nguyện muốn trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* trong thời vị-lai, rồi thực-hành các pháp-hạnh ba-la-mật suốt 9 a-tăng-kỳ.

Mặc dù vô số tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama* đã tạo các pháp-hạnh ba-la-mật suốt 16 a-tăng-kỳ, vẫn còn là *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác bất-định (anīyatābodhi-satta)*, nhưng tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama vẫn giữ nguyên ý nguyện, kiên trì tiếp tục tạo các pháp-hạnh ba-la-mật.

* *Thời-kỳ cuối: Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama được Đức-Phật Dīpaṅkara thọ ký xác định thời gian còn lại 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, hậu-kiếp của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.*

Từ đó về sau, vô số tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama* trở thành *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cố-định (niyata-bodhisatta)* tiếp tục tinh-tấn không ngừng thực-hành bồi bổ 30 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng, trong suốt thời gian 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, trải qua vô số kiếp cho đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật.

Đến kiếp áp chót là *Đức-vua Bồ-tát Vesantara là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama* thực-hành bồi bổ pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, bố-thí 2 con là hoàng-tử Jāli và công chúa Kaṇhājinā đến cho bà-la-môn Jūjaka, tiếp theo bố-thí Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī đến vị bà-la-môn, để bồi bổ pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật cho đầy đủ trọn vẹn.

Đức-vua Bồ-tát Vesantara đã thực-hành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, sau khi băng hà, đại-thiện-nghiệp cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭi-sandhikāla)* hóa-sinh làm vị *thiên-nam Setaketu* trên cõi trời *Tusita (Đâu-xuất-đà-thiên)*.

Đến thời-kỳ hợp thời đúng lúc, toàn thể chư-thiên, phạm-thiên đến kính thỉnh vị *thiên-nam Setaketu* là *tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tái-sinh kiếp chót đầu thai vào lòng bà Mahāmayādevī là Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Suddhodana, dòng dõi Sakya, tại kinh-thành Kapilavatthu, vào canh chót ngày thứ 5, nhằm ngày rằm tháng 6 (âm-lich)*.

Tròn đúng 10 tháng, *Đức-Bồ-tát* dần sinh ra đời tại khu vườn *Lumbinī* vào ban ngày thứ 6, nhằm **ngày rằm tháng 4**.

Thái-tử có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân và 80 tướng tốt phụ. Đó là quả-báu của đại-thiện-nghiệp 30 pháp-hạnh ba-la-mật đầy đủ trọn vẹn của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* suốt 20 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất.

Đức-vua Suddhodana thỉnh các vị bà-la-môn thiện-trí vào cung điện làm lễ đặt tên *Thái-tử* là **Siddhattha**.

* Năm 16 tuổi, *Thái-tử Siddhattha* được *Đức-Phụ hoàng Suddhodana* truyền ngôi vua, đồng thời thành hôn với *công-chúa Yasodharā*.⁽¹⁾ *Đức-vua Siddhattha* lên ngôi làm vua được 13 năm.

* Năm 29 tuổi, vào đêm rằm tháng 6, nghe tâu *Hoàng-hậu Yasodharā* sinh hạ hoàng-tử (sau đặt tên là *Rāhula*). Nửa đêm hôm ấy, *Đức-vua Bồ-tát Siddhattha*

¹ Công-chúa *Yasodharā* cũng 16 tuổi, là người đồng sinh cùng một lúc với *Đức-Bồ-tát Siddhattha*.

cõi **con ngựa Kaṇḍaka** cùng với *quan giữ ngựa Channa* trốn ra khỏi kinh-thành Kapilavatthu, đi xuất gia.

* *Năm 35 tuổi*, vào buổi chiều ngày rằm tháng 4 (âm-lich), Đức-Bồ-tát Siddhattha ngự đến ngồi trên bò-đoàn dưới cội cây Assattha⁽¹⁾.

Sau khi toàn thắng *Ác-ma-Thiên* từ trên cõi trời *Tha-hóa-tự-tại-thiên*, Đức-Bồ-tát Siddhattha thực-hành pháp-hành thiên-định dẫn đến chứng đắc 4 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm.

* *Canh đầu đêm*: Đức-Bồ-tát Siddhattha chứng đắc **tiền-kiếp-minh** (*pubbenivāsānussatiñāṇa*) là trí-tuệ nhớ rõ, biết rõ tiền-kiếp của Ngài không có giới hạn.

* *Canh giữa đêm*: Đức-Bồ-tát Siddhattha chứng đắc **thiên-nhân-minh** (*dibbacakkhuñāṇa*) là trí-tuệ thấy rõ, biết rõ kiếp quá-khứ, kiếp hiện-tại, kiếp vị-lai của tất cả chúng-sinh trong tam-giới.

* *Canh chót đêm*: Đức-Bồ-tát Siddhattha thực-hành pháp-hành thiên-tuệ suy xét về thập-nhị nhân-sinh và thập-nhị nhân-diệt, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế đầu tiên không thầy chỉ dạy, chứng đắc **trầm-luân-tận-minh** (*āsavakkhayañāṇa*) là trí-tuệ thiên-tuệ siêu-tam-giới chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được 4 loại phiền-não trầm-luân nghĩa là diệt tận được mọi phiền-não, mọi tham-ái không còn dư sót, đặc biệt diệt được tất cả mọi **tiền-khiên-tật** (*vāsanā*) đã tích-lũy nhiều kiếp trong quá-khứ, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán cao-thượng** đầu tiên trên toàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị, có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama** tại cội

¹ Cây Assattha tại khu rừng Uruvelā này chính là cây Đại-Bồ-Đề đồng sinh cùng một lúc với Đức-Bồ-tát Siddhattha tròn đúng 35 năm trước.

cây Assattha gọi là cây Đại-Bồ-Đề (Mahābodhirukkha) của Đức-Phật Gotama.

Đó là quả của đại-thiện-nghiệp 30 pháp-hạnh ba-la-mật đầy đủ trọn vẹn mà vô số kiếp Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã tích-lũy suốt 20 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất.

* Quả ác-nghiệp của Đức-Phật Gotama

Trong tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama từ vô thủy trải qua vô số kiếp cho đến kiếp hiện-tại trước khi trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác đã từng tạo vô số ác-nghiệp.

Đức-Phật Gotama có 12 loại ác-nghiệp cũ có cơ hội cho quả của ác-nghiệp ấy trong kiếp hiện-tại.

Đức-Phật thuyết giảng thuật lại cho các hàng thanh-văn đệ-tử biết những ác-nghiệp mà tiền-kiếp của Đức-Phật đã tạo trong những kiếp quá-khứ.

Nay kiếp chót hiện-tại này, năng lực của những ác-nghiệp ấy còn dư sót có cơ hội cho quả, nên Đức-Phật phải chịu quả xấu của ác-nghiệp ấy, bởi vì ác-nghiệp và quả của ác-nghiệp ấy là của riêng Đức-Phật.⁽¹⁾

Trong bộ Apadāna, phần Buddhāpadāna, Đức-Phật thuyết giảng thuật lại những ác-nghiệp ấy.

Nghiệp và quả của nghiệp rất công bình thật sự không có thiên vị một ai cả như vậy.

* Đức-Phật Gotama là quả của đại-thiện-nghiệp 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà vô số kiếp Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã tạo trong suốt 20 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất.

Và Đức-Phật Gotama phải chịu quả khổ của 12 ác-

¹ Tìm hiểu trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển I “Tam-Bảo” phần ác-nghiệp cũ của Đức-Phật Gotama, cùng soạn giả.

nghiệp mà tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã từng tạo trong những kiếp quá-khứ.

Như vậy, đối với Đức-Phật và chư bậc Thánh A-ra-hán còn không tránh khỏi quả khổ của ác-nghiệp, huống hồ đối với tất cả mọi người phạm-nhân như chúng ta thì làm sao tránh khỏi quả khổ của ác-nghiệp của mình được.

Cho nên, chúng-sinh nào đã tạo ác-nghiệp nào rồi, nếu ác-nghiệp ấy có cơ hội cho quả khổ thì chúng-sinh ấy không có nơi nào để trốn tránh quả khổ của ác-nghiệp ấy được.

Như Đức-Phật thuyết dạy câu kệ rằng:

*“ Na antalikkhe na samuddamajjhe,
Na pabbatānaṃ vivaraṃ pavissa.
Na vijjatī so jagatippadeso,
yatthaṭṭhito mucceyya pāpakammā ”*⁽¹⁾.

*Người nào đã tạo ác-nghiệp rồi,
Người ấy trốn trên hư không,
Không tránh khỏi quả khổ của ác-nghiệp.
Trốn trong đại dương, chui vào trong khe núi,
Cũng không tránh khỏi quả khổ của ác-nghiệp.
Không có nơi nào trên địa cầu này,
Người ấy tránh khỏi quả khổ của ác-nghiệp.*

**Quả khổ của ác-nghiệp,
Quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp**

* Đức-vua Bò-tát Nimirājā là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama trong tích Nimirājā,⁽²⁾ trích một đoạn vấn đáp về quả khổ của ác-nghiệp và quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp được tóm lược như sau:

¹ Dhammapadaṭṭhakathā, Pāpavagga, Tayojanavatthu.

² Bộ Jātakatṭhakathā, phần Mahānipāta, Tích Nimirājāta.

Đức-vua Bô-tát *Nimirājā* trị vì xứ Vedeha ngự tại kinh-thành Mithilā.

Đức-vua-trời Sakka trị vì chư-thiên trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên muốn diện kiến *Đức-vua Bô-tát Nimirājā*, nên truyền lệnh vị thiên-nam *Mātali* đánh cỗ xe trời *Vejayantaratha* cài 1000 con ngựa báu *Sindhava* từ cõi trời Tam-thập-tam-thiên hiện xuống kinh-thành Mithilā, kính thỉnh *Đức-vua Bô-tát Nimirājā* lên cõi trời Tam-thập-tam-thiên rằng:

- *Này Mātali! Người hãy đem cỗ xe trời Vejayantaratha xuất hiện xuống kinh-thành Mithilā, đến cung điện kính thỉnh Đức-vua Nimi ngự lên hội trường Sudhammā.*

Tuân theo lệnh của *Đức-vua-trời Sakka*, vị thiên-nam *Mātali* đánh cỗ xe trời *Vejayantaratha* cài 1000 con ngựa báu *Sindhava* xuất hiện trên bầu trời nơi kinh-thành Mithilā nhằm vào ngày rằm ánh trăng sáng tỏ.

Khi ấy, *Đức-vua Bô-tát Nimi* đang thọ trì bát giới *uposathasīla* trong ngày rằm, ngự tại lầu đài tiếp khách cùng với các quan trong triều ngồi xung quanh suy xét về bát giới *uposathasīla*.

Trên bầu trời, một mặt trăng tròn chiếu sáng và có cỗ xe trời *Vejayantaratha* cũng tỏa sáng giữa không trung.

Trong kinh-thành Mithilā, dân chúng nhìn lên không trung, thấy hiện tượng lạ thường như vậy nên bảo rằng:

Hôm nay, trên không trung có 2 mặt trăng chiếu sáng.

Khi cỗ xe trời *Vejayantaratha* hiện đến gần thì mọi người bảo nhau rằng:

- *Này quý vị! Không phải mặt trăng thứ hai mà là một cỗ xe trời. Chắc chắn Đức-vua-trời Sakka truyền đem cỗ xe trời này rước Đức-vua Nimi của chúng ta. Cỗ xe trời này thật là xứng đáng với Đức-vua của chúng ta.*

Nên mọi người đều phát sinh tâm hoan hỷ.

Thỉnh Đức-vua Bồ-tát Nimi ngự lên cõi trời

Khi ấy, vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha dừng trước cửa lâu đài mà Đức-vua Bồ-tát Nimi đang ngự cùng với các quan trong triều, vị thiên-nam Mātali đến chào Đức-vua Bồ-tát Nimi, tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương cao thượng, kính thỉnh Đại-vương ngự lên cỗ xe trời Vejayantaratha này, hạ thân sẽ đưa Đại-vương ngự lên giảng đường Sudhammā trên cung trời Tam-thập-tam-thiên, để Đức-vua-trời Sakka cùng nhóm chư-thiên đông đảo đang ngồi chờ đợi mong muốn diện kiến Đại-vương.*

Nghe vị thiên-nam Mātali tâu như vậy, Đức-vua Bồ-tát Nimi nghĩ rằng: “*Ta sẽ ngự lên cung trời Tam-thập-tam-thiên mà ta chưa đến.*”

Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền bảo các quan cùng các người vương gia trong hoàng tộc rằng:

- *Này các khanh! Trẫm ngự lên cung trời Tam-thập-tam-thiên trong thời gian không lâu. Các khanh không nên dể dui (thất niệm), hãy nên cố gắng tinh-tấn thực-hành mọi thiện pháp.*

Sau khi truyền bảo xong, Đức-vua Bồ-tát Nimi ngự lên ngồi trên cỗ xe trời Vejayantaratha, vị thiên-nam Mātali tâu Đức-vua Bồ-tát Nimi rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương cao thượng, có 2 con đường: Một đường, Đại-vương có thể nhìn thấy các cõi địa-ngục là nơi mà các chúng-sinh đang phải chịu quả khổ của ác-nghiệp mà họ đã tạo trong tiền-kiếp.*

Và một đường, Đại-vương có thể nhìn thấy các lâu đài là nơi mà các chư-thiên đang an hưởng quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp mà họ đã tạo trong tiền-kiếp.

- *Muôn tâu Đại-vương cao thượng, Đại-vương muốn cho hạ thân đưa Đại-vương ngự theo con đường nào?*

Nghe vị thiên-nam Mātali tâu như vậy, Đức-vua Bồ-tát Nimi nghĩ rằng: “*Ta muốn ngự đi cả 2 đường, để nhìn thấy các cõi địa-ngục và các lâu đài của 2 loại chúng-sinh ấy.*”

Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền bảo rằng:

- *Này thiên-nam Mātali! Trẫm muốn đi cả 2 đường: một đường, để Trẫm nhìn thấy các cõi địa-ngục là nơi mà các chúng-sinh đang phải chịu quả khổ của ác-nghiệp mà họ đã tạo trong tiền-kiếp.*

Và một đường, để Trẫm nhìn thấy các lâu đài là nơi mà các chư-thiên đang an hưởng quả an-lạc của đại-thiên-nghiệp mà họ đã tạo trong tiền-kiếp.

Nghe Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền bảo như vậy, vị thiên-nam tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương cao thượng, trong 2 đường ấy, Đại-vương muốn ngự đi theo đường nào trước.*

- *Này thiên-nam Mātali! Trước tiên, Trẫm muốn nhìn thấy các cõi địa-ngục là nơi mà các chúng-sinh đang chịu quả khổ của ác-nghiệp của họ.*

Tuân theo lệnh của Đức-vua Bồ-tát Nimi, vị thiên-nam Mātali đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi ngự đi xem các cõi địa-ngục trước.

*** Đường qua các cõi địa-ngục**

- Con sông Vetaraṇī

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi ngự đến con sông Vetaraṇī, nhìn thấy các chúa địa-ngục cầm khí giới như mã tấu, gươm, búa, cây lao, cây chĩa ba, v.v... cháy đỏ rực đâm, chém các chúng-sinh địa-ngục ở bờ sông ấy. Các chúng-sinh địa-ngục ấy chịu không nổi, rơi xuống dòng sông Vetaraṇī.

Trong dòng sông Vetaraṇī này nước nóng sôi sùng sục, có đầy những lưỡi cưa răng nhọn như mũi giáo bén nhọn, nóng cháy rực, cắt các chúng-sinh địa-ngục ấy thành đoạn lớn nhỏ. Chúng-sinh địa-ngục chết rồi, liền hóa-sinh trở lại suốt thời gian lâu dài.

Các chúng-sinh địa-ngục này bị các lưỡi giáo nóng đỏ đâm thủng thân hình, rơi xuống nước sông Vetaraṇī đụng những lá sen sắc bén, nóng đỏ cắt thân hình chúng-sinh ấy ra thành đoạn lớn nhỏ đau khổ. Chúng-sinh địa-ngục chết rồi, liền hóa-sinh trở lại suốt thời gian lâu dài cho đến khi mãn ác-nghiệp ấy.

Các chúng-sinh địa-ngục này chìm xuống dưới nước nóng sôi và cay, bị các lưỡi cưa sắc bén cắt đứt ra từng đoạn lớn nhỏ, chịu bao nhiêu nỗi đau khổ, chết rồi liền hóa-sinh trở lại suốt thời gian lâu dài cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy.

Các chúng-sinh địa-ngục này rơi xuống dưới nước nóng sôi, đôi khi trôi theo dòng nước, đôi khi trôi ngược dòng nước. Các chúa địa-ngục đứng trên bờ bắn mũi tên đâm chúng-sinh ấy, hoặc đâm bằng cây giáo, hoặc phóng lao đâm chúng-sinh ấy, ... Chúng-sinh địa-ngục này phải chịu bao nỗi khổ không sao kể xiết được.

Các chúa địa-ngục dùng câu móc chúng-sinh ấy lên nằm trên tấm sắt nóng cháy đỏ, cầm thỏi sắt nóng cháy đỏ bỏ vào miệng chúng-sinh ấy, ...

Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy các chúng-sinh địa-ngục phải chịu bao nhiêu những nỗi khổ như vậy, cảm thấy đáng kinh sợ, nên truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- *Này thiên-nam Mātali! Các chúng-sinh địa-ngục trong dòng sông Vetaraṇī phải chịu bao nhiêu nỗi khổ do bị hành hạ như vậy. Do tiền-kiếp của họ đã tạo ác-nghiệp như thế nào?*

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiên-kiếp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, khi còn trên cõi người, là những người có quyền lực, đánh đập, hành hạ những người yếu thế, tạo ác-nghiệp như vậy.

Sau khi những người ấy chết, ác-nghiệp ấy cho quả hóa-sinh làm những chúng-sinh cõi địa-ngục trong con sông Vetaraṇī này, phải chịu quả khổ của ác-nghiệp của họ như vậy.

- Chúng-sinh địa-ngục bị ăn thịt

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy các đàn chó dữ, các bầy chim, ... cắn xé ăn thịt thân thể các chúng-sinh địa-ngục ấy.

Thấy cảnh tượng đáng kinh sợ, nên Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- Nay thiên-nam Mātali! Các đàn chó đốm, chó đốm to bằng con voi chạy đuổi theo cắn xé ăn thịt chúng-sinh địa-ngục ấy, chỉ còn bộ xương; bầy kên kên mỏ như sắt nhọn lớn bằng cỗ xe bò, bầy kên kên mỏ làm vỡ nát xương, để ăn tủy xương; bầy diều hâu mỏ như sắt đáng sợ cắn xé ăn thịt chúng-sinh địa-ngục, ...

Những chúng-sinh địa-ngục ấy bị ăn thịt như vậy. Do tiên-kiếp của họ đã tạo ác-nghiệp như thế nào?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiên-kiếp của các chúng-sinh ấy, khi còn trên cõi người, là những người có tính keo kiệt, bủn xỉn trong của cải của mình, không chịu tạo phước-thiện bố-thí đến cho người khác, thường hay

mắng nhiếc các Sa-môn, Bà-la-môn có giới đức trong sạch, đã tạo ác-nghiệp như vậy.

Sau khi những người ấy chết, ác-nghiệp ấy cho quả hóa-sinh làm những chúng-sinh cõi địa-ngục bị cắn xé ăn thịt, phải chịu bao nỗi quả khổ của ác-nghiệp của họ như vậy.

- Chúng-sinh địa-ngục bị hành hạ

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bô-tát Nimi nhìn thấy những chúng-sinh địa-ngục đang bị cháy đỏ, đi đạp trên tấm sắt nóng cháy rực dài 9 do-tuần, các chúa địa-ngục đuổi theo kịp, đánh đôi chân các chúng-sinh địa-ngục ấy với cây sắt cháy đỏ rực bằng cây thốt nốt, làm cho chúng-sinh địa-ngục ngã quỵ, rồi đánh đập chúng-sinh ấy tan xương nát thịt.

Thấy cảnh tượng đáng kinh sợ, nên Đức-vua Bô-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- Nay thiên-nam Mātali! Các chúng-sinh địa-ngục đang bị cháy đỏ, đi đạp trên tấm sắt nóng cháy rực, và các chúa địa-ngục đuổi theo đánh bằng cây sắt nóng cháy rực, làm cho chúng-sinh địa-ngục bị tan xương nát thịt.

Những chúng-sinh địa-ngục bị đánh như vậy. Do tiền-kiếp của họ đã tạo ác-nghiệp như thế nào?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy, khi còn trên cõi người, là những người hay làm khổ, hành hạ, mắng chửi những người đàn ông, đàn bà vô tội có giới hạnh trong sạch, có thiện pháp.

Sau khi những người ấy chết, ác-nghiệp ấy cho quả hóa-sinh làm những chúng-sinh cõi địa-ngục, bị đánh

đập tan xương nát thịt, phải chịu bao nỗi quả khổ của ác-nghiệp của họ như vậy.

- Chúa địa-ngục hành hạ chúng-sinh địa-ngục

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bô-tát Nimi nhìn thấy các chúa địa-ngục đâm các chúng-sinh địa-ngục bằng khí giới cháy đỏ, các chúng-sinh địa-ngục rơi xuống hầm lửa than hồng đến eo, chúa địa-ngục múc lửa than hồng đổ trên đầu của các chúng-sinh địa-ngục ấy. Bị thiêu nóng nên thân hình quần quại, chúng khóc la thảm thiết.

Thấy cảnh tượng đáng kinh sợ, nên Đức-vua Bô-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- Này thiên-nam Mātali! Các chúng-sinh địa-ngục đang quần quại, khóc la thảm thiết trong hầm than hồng đỏ rực, vì sức nóng kinh khủng ấy.

Những chúng-sinh địa-ngục bị thiêu đốt nóng như vậy. Do tiền-kiếp của họ đã tạo ác-nghiệp như thế nào?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy, khi còn trên cõi người, là những người trong ban vận động gom góp tiền bạc của các thí chủ có đức-tin trong sạch, để làm đại lễ phước-thiện bố-thí cúng dường đến chư Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc để xây dựng chùa, tháp, hoặc để cứu trợ những người nghèo khổ, v.v... Nhưng các người ấy đem sử dụng số tiền bạc ấy theo ý của mình, không theo tác-ý đại-thiện-tâm trong sạch của thí chủ, hoặc lấy bớt số tiền ấy sử dụng riêng cho mình, rồi làm sổ sách giả chi tiêu vào công việc này, vào công việc kia làm hết số tiền ấy.

Sau khi những người ấy chết, ác-nghiệp lừa dối ấy cho quả hóa-sinh làm những chúng-sinh cõi địa-ngục hầm than hồng, bị chúa địa-ngục hành hạ, phải chịu bao nỗi quả khổ của ác-nghiệp của họ như vậy.

- Địa-ngục nôi đồng sôi (Lohakumbhī)

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy những chúng-sinh địa-ngục bị các chúa địa-ngục nắm đôi chân đưa lên, cái đầu chúc xuống ném vào địa-ngục nôi đồng sôi.

Thấy cảnh tượng đáng kinh sợ, nên Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- Này thiên-nam Mātali! Các chúng-sinh địa-ngục bị chúa địa-ngục nắm đôi chân ném vào địa-ngục nôi đồng sôi chịu nóng thiêu như vậy. Do tiền-kiếp của họ đã tạo ác-nghiệp như thế nào?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy, khi còn trên cõi người, là những người hay chê trách, mắng nhiếc chư Sa-môn, Bà-la-môn có giới hạnh trong sạch, thực-hành phạm-hạnh cao thượng.

Sau khi những người ấy chết, khẩu ác-nghiệp ấy cho quả hóa-sinh làm những chúng-sinh cõi địa-ngục, bị chúa địa-ngục nắm đôi chân ném vào địa-ngục nôi đồng-sôi, phải chịu bao nỗi quả khổ của ác-nghiệp của họ như vậy.

- Địa-ngục nước đồng sôi

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy các chúa địa-ngục dùng sợi dây sắt nóng cháy đỏ cột cổ các chúng-sinh địa-

ngục đưa lên, chặt cái cổ, cái đầu còn dính ở sợi dây sắt, rồi ném thân mình chúng-sinh địa-ngục vào địa-ngục nước đồng sôi, thì cái đầu mọc lại ngay trên cái cổ thân mình chúng-sinh địa-ngục ấy.

Thấy cảnh tượng đáng kinh sợ, nên Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- Nay thiên-nam Mātali! Các chúa địa-ngục dùng sợi dây sắt nóng cháy đỏ cột cổ các chúng-sinh địa-ngục đưa lên, chặt cái cổ, cái đầu còn dính ở sợi dây sắt, rồi ném thân mình chúng-sinh địa-ngục vào địa-ngục nước đồng sôi, thì cái đầu lại mọc ngay trên cái cổ thân mình chúng-sinh địa-ngục ấy như vậy. Do tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy đã tạo ác-nghiệp như thế nào?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy, khi còn trên cõi người, là những người làm nghề bắt chim chặt đầu, chặt cánh, làm thịt ăn, đem thịt bán cho người khác.

Sau khi những người ấy chết, ác-nghiệp sát-sinh ấy cho quả hóa-sinh làm những chúng-sinh cõi địa-ngục bị chúa địa-ngục dùng sợi dây sắt nóng cháy đỏ cột cổ, chặt đầu, ném thân mình chúng-sinh địa-ngục vào địa-ngục nước đồng sôi, phải chịu bao nỗi quả khổ của ác-nghiệp của họ như vậy.

- Chúng-sinh địa-ngục khát nước

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy con sông nước chảy bình thường, những chúng-sinh địa-ngục bị khát nước không sao chịu đựng nổi, bởi vì sức nóng của tấm sắt cháy đỏ rực, nên đi xuống con sông ấy, ngay tức thì con

sông bốc lửa lên, nước sông trở thành trấu và lá khô bốc cháy. Chúng-sinh địa-ngục bị khát nước không sao chịu đựng được, nên nuốt trấu và lá cây cháy đỏ thay cho nước, làm cho chúng-sinh địa-ngục đau khổ, khóc than thảm thiết.

Thấy cảnh tượng đáng kinh sợ, nên Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- Nay thiên-nam Mātali! Các chúng-sinh địa-ngục bị khát nước không sao chịu đựng nổi, nên đi xuống con sông, nước sông trở thành trấu và lá khô bốc cháy như vậy. Do tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy đã tạo ác-nghiệp như thế nào?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy, khi còn trên cõi người, là những người bán thóc trộn chung với thóc lép và trấu cho người mua, nói rằng: “Thóc này là loại thóc tốt”.

Sau khi những người ấy chết, ác-nghiệp do thân, khẩu, ý bất-thiện ấy cho quả hóa-sinh làm những chúng-sinh cõi địa-ngục bị khát nước không sao chịu đựng nổi, đi xuống con sông, nước sông trở thành trấu và lá khô bốc cháy, phải chịu bao nỗi quả khổ của ác-nghiệp của họ như vậy.

- Chúa địa-ngục đâm chúng-sinh địa-ngục

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy những chúng-sinh địa-ngục bị các chúa địa-ngục bao vây xung quanh, rồi bị đâm bằng cây giáo, cây chĩa ba, bằng các thứ khí giới khác, thân hình của chúng-sinh địa-ngục đầy lỗ đâm đau đớn khóc la thảm thiết.

Thấy cảnh tượng đáng kinh sợ, nên Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- *Này thiên-nam Mātali! Các chúng-sinh địa-ngục bị các chúa địa-ngục bao vây xung quanh, rồi đâm bằng cây giáo, ...*

Những chúng-sinh địa-ngục ấy bị đâm như vậy. Do tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy đã tạo ác-nghiệp như thế nào?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy, khi còn trên cõi người, là những người trộm cắp, chiếm đoạt của cải tài sản của người khác, hoặc lừa gạt để chiếm đoạt của cải người khác một cách bất hợp pháp, để nuôi mạng.*

Sau khi những người ấy chết, ác-nghiệp trộm cắp ấy cho quả hóa-sinh làm những chúng-sinh cõi địa-ngục bị chúa địa-ngục bao vây xung quanh, rồi bị đâm bằng cây giáo, cây chĩa ba, ... chúng-sinh địa-ngục phải chịu bao nỗi quả khổ của ác-nghiệp của họ như vậy.

- Chúa địa-ngục chặt chúng-sinh địa-ngục

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy những chúng-sinh địa-ngục bị các chúa địa-ngục dùng dây sắt cháy đỏ cột cổ các chúng-sinh địa-ngục lôi lại đặt nằm trên tấm sắt cháy đỏ, rồi chặt ra từng đoạn.

Thấy cảnh tượng đáng kinh sợ, nên Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- *Này thiên-nam Mātali! Các chúng-sinh địa-ngục bị các chúa địa-ngục dùng dây sắt cháy đỏ cột cổ lôi lại*

đặt nằm trên tấm sắt cháy đỏ, rồi chặt ra từng đoạn như vậy. Do tiền-kiếp của họ đã tạo ác-nghiệp như thế nào?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy, khi còn trên cõi người, là những người làm nghề giết heo, bò, gà, vịt, ... để bán thịt nuôi mạng, hoặc làm nghề đánh bắt cá, ... để bán cá nuôi mạng.

Sau khi những người ấy chết, ác-nghiệp sát-sinh ấy cho quả hóa-sinh làm những chúng-sinh cõi địa-ngục, bị chúa địa-ngục dùng dây cột cổ lôi lại, đặt nằm trên tấm sắt cháy đỏ, rồi chặt ra từng đoạn, chúng-sinh địa-ngục phải chịu bao nỗi quả khổ của ác-nghiệp của họ như vậy.

- Chúng-sinh địa-ngục ăn phần uống nước tiểu

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy những chúng-sinh địa-ngục ăn phần, uống nước tiểu.

Thấy cảnh tượng đáng ghê tởm như vậy, nên Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- Nay thiên-nam Mātali! Hồ nước này chứa đầy phân và nước tiểu dơ bẩn có mùi hôi thối tỏa ra, chúng-sinh địa-ngục bị đói khát không chịu nổi, nên ăn phần và uống nước tiểu như vậy. Do tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy đã tạo ác-nghiệp như thế nào?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy, khi còn trên cõi người, là những người

phản bạn, hại bạn, thường hay làm khổ người khác, chúng-sinh khác.

Sau khi những người ấy chết, ác-nghiệp ấy cho quả hóa-sinh làm những chúng-sinh cõi địa-ngục phải chịu quả khổ đói khát không chịu nổi, nên phải ăn phân, uống nước tiểu dơ bẩn như vậy.

- Chúng-sinh địa-ngục uống máu và dòi

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy những chúng-sinh địa-ngục uống máu và ăn con dòi.

Thấy cảnh tượng đáng ghê tởm như vậy, nên Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- Này thiên-nam Mātali! Hồ nước này chứa đầy máu và dòi dơ bẩn có mùi hôi thối tỏa ra, chúng-sinh địa-ngục bị thiêu đốt nóng nãy, bị đói khát không chịu nổi, nên uống máu và ăn dòi dơ bẩn như vậy. Do tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy đã tạo ác-nghiệp như thế nào?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy, khi còn trên cõi người, là những người giết cha, giết mẹ, giết bậc Thánh A-ra-hán.

Sau khi những người ấy chết, ác-nghiệp vô-gián trọng-tội ấy cho quả hóa-sinh làm những chúng-sinh cõi đại-địa-ngục Avīci phải chịu quả khổ thiêu đốt suốt nhiều đại-kiếp trái đất, đến khi mãn quả của ác-nghiệp trọng-tội ấy, mới thoát ra khỏi cõi đại-địa-ngục, rồi lại hóa-sinh trong các cõi tiểu-địa-ngục khác, phải chịu quả khổ đói khát không chịu nổi, nên phải uống máu và dòi làm vật thực như vậy.

- Lưỡi của chúng-sinh địa-ngục bị lưỡi câu móc

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy chúa địa-ngục dùng lưỡi câu móc lưỡi của những chúng-sinh địa-ngục lôi ra đặt nằm trên tấm sắt cháy đỏ, dùng câu móc móc da thịt. Chúng-sinh địa-ngục nằm quần quai, đau khổ khóc la, nước miếng chảy ra.

Thấy cảnh tượng đáng kinh sợ như vậy, nên Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- Nay thiên-nam Mātali! Những chúng-sinh địa-ngục ấy phải chịu khổ như vậy. Do tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy đã tạo ác-nghiệp như thế nào?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy, khi còn trên cõi người, là những người có chức trọng quyền cao, có phận sự đặt ra giá mua và giá bán các loài động vật và các loại thực vật, nhưng các quan ấy có tính tham lam ăn hối lộ người mua, nên ép giá người bán, để cho người mua có lợi, rồi các quan ấy được chia phần lợi. Hoặc là những người có hành vi gian lận như dùng cây cân thiếu trọng lượng, v.v...

Sau khi những người ấy chết, ác-nghiệp ấy cho quả hóa-sinh làm những chúng-sinh cõi địa-ngục phải chịu quả khổ của ác-nghiệp của họ như vậy.

- Chúng-sinh trong địa-ngục hầm than hồng

Người nam phạm điều-giới tà-dâm

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy địa-ngục hầm than hồng to lớn, các chúa địa-ngục nắm đôi chân các chúng-

sinh địa-ngục ném vào địa-ngục hầm than hồng, rồi dùng các loại khí giới đâm các chúng-sinh địa-ngục ấy.

Thấy cảnh tượng đáng kinh sợ như vậy, nên Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- Nay thiên-nam Mātali! Những chúng-sinh trong địa-ngục hầm than hồng bị đâm như vậy. Do tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy đã tạo ác-nghiệp như thế nào?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy, khi còn trên cõi người, là những người nam lấy vợ của người khác, hoặc con gái của người khác giữ gìn, phạm điều-giới tà-dâm.

Sau khi những người ấy chết, ác-nghiệp tà-dâm ấy cho quả hóa-sinh làm những chúng-sinh cõi địa-ngục bị chúa địa-ngục nắm đôi chân đưa lên, cái đầu chúc xuống ném vào địa-ngục hầm than hồng, rồi dùng các loại khí giới đâm vào thân hình các chúng-sinh địa-ngục ấy như vậy.

Người nữ phạm điều-giới tà dâm

Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy các nữ chúng-sinh địa-ngục có thân hình đáng kinh sợ, bị lở loét toàn thân, ruồi lăng bâu quanh mình, dính đầy máu và mủ, bị lún sâu dưới đất đến eo, đứng khóc than thảm thiết, hòn núi lửa cháy đỏ lặn từ 4 hướng đến đè bẹp các nữ chúng-sinh địa-ngục ấy.

Thấy cảnh tượng đáng kinh sợ như vậy, nên Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- Nay thiên-nam Mātali! Các nữ chúng-sinh địa-ngục chịu bao cảnh khổ như vậy. Do tiền-kiếp của nữ chúng-sinh địa-ngục đã tạo ác-nghiệp như thế nào?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiên-kiếp của các nữ chúng-sinh địa-ngục ấy, khi còn trên cõi người, là những người con gái gia đình giàu sang phú quý, khi cô đã có chồng rồi, còn quan hệ lén lút với người đàn ông khác, vì say mê trong tình dục, phạm điều-giới tà-dâm.*

Sau khi những người vợ ấy chết, ác-nghiệp tà-dâm ấy cho quả hóa-sinh làm những nữ chúng-sinh địa-ngục phải chịu quả khổ của ác-nghiệp tà-dâm ấy như vậy.

- Những địa-ngục của những chúng-sinh tà kiến

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy những chúng-sinh trong cõi địa-ngục có hình dáng cao, thấp, nhỏ, lớn khác nhau, có hình thù kỳ dị thật đáng kinh tởm.

Thấy cảnh tượng đáng kinh sợ như vậy, nên Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- *Này thiên-nam Mātali! Các chúng-sinh ở trong địa-ngục như vậy. Do tiên-kiếp của các chúng-sinh ấy đã tạo ác-nghiệp như thế nào?*

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiên-kiếp của các chúng-sinh ở trong địa-ngục ấy, khi còn trên cõi người, là người có tà-kiến thấy sai, không tin nghiệp và quả của nghiệp như sau:*

- *Tạo phước-thiện bố-thí không có quả,*
- *Cúng dường không có quả,*
- *Lễ bái, thỉnh mời, ... không có quả,*
- *Làm thiện-nghiệp không có quả thiện, làm ác-nghiệp không có quả ác, v.v...*

Những người có tà-kiến như vậy nên đã tạo mọi ác-nghiệp. Sau khi họ chết, ác-nghiệp tà-kiến cho quả tái-sinh kiếp sau có hình thù kỳ dị thật đáng kinh tởm bị thiêu đốt trong cõi địa-ngục như vậy.

*** Đức-vua-trời Sakka suy xét**

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bô-tát Nimi ngự đi nhìn thấy các chúng-sinh trong các cõi địa-ngục như vậy, còn tại hội trường Sudhammā trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên, Đức-vua-trời Sakka cùng số đông chư-thiên đang ngồi chờ đợi đón rước Đức-vua Bô-tát Nimi.

Khi ấy, Đức-vua-trời Sakka nghĩ rằng: “Do nguyên nhân nào mà thiên-nam Mātali chậm trễ như thế này, mới thấy thiên-nam Mātali đưa Đức-vua Bô-tát Nimi ngự đi xem các cõi địa-ngục.”

Đức-vua-trời Sakka nghĩ rằng: “Nếu đi xem các cõi địa-ngục như vậy, thì đến hết tuổi thọ của Đức-vua Bô-tát Nimi cũng không tận cùng được.”

Vậy, ta nên gửi sứ giả bay thật nhanh đến báo tin cho thiên-nam Mātali theo lệnh của ta rằng:

“- Này Mātali! Người hãy đưa Đại-vương Nimi ngự đến hội trường Sudhammā gấp.”

Nhận được lệnh, Vị thiên-nam Mātali tâu Đức-vua Bô-tát Nimi rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, hạ thần đưa Đại-vương ngự đi xem các chúng-sinh trong một số cõi địa-ngục. Nay có lệnh Đức-vua-trời Sakka truyền lệnh hạ thần thỉnh Đại-vương ngự lên hội trường Sudhammā trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên ngay bây giờ.

* Đường lên cõi trời Tam-thập-Tam-thiên

- Lâu đài 5 đỉnh

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi ngự lên cõi trời Tam-thập-tam-thiên. Trên đường ngự đi, Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy lâu đài có 5 đỉnh bằng ngọc mañi sáng chói, nguy nga lộng lẫy, to lớn 12 do tuần trên hư không. Xung quanh lâu đài có khu vườn rộng, nhiều loại cây đầy hoa quả, có hồ nước lớn, hoa sen, hoa súng đủ loại rất xinh đẹp lạ thường. Bên trong lâu đài, một thiên-nữ xinh đẹp ngồi trên ghế dựa, xung quanh có cả ngàn thiên-nữ hầu hạ. Đức-vua Bồ-tát Nimi cảm thấy hoan hỷ, nên truyền hỏi vị thiên-nam Mātali rằng:

- *Này thiên-nam Mātali! Tiền-kiếp của thiên-nữ ấy đã từng tạo phước-thiện như thế nào mà được hóa-sinh trên cõi trời, hưởng sự an-lạc trong lâu đài như vậy?*

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả của thiện-nghiệp của vị thiên-nữ ấy, nên tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương cao thượng, vị thiên-nữ ấy tên là Bīraṇī, tiền-kiếp của thiên-nữ là tó gái (con của người tó gái) trong gia đình Bà-la-môn, trong thời-kỳ Đức-Phật Kassapa.*

Một hôm, ông Bà-la-môn muốn cúng dường vật thực đến chư tỳ-khuru, nên ông bảo người vợ và các người con gái của ông, ai cũng đều từ chối không chịu làm. Ông Bà-la-môn đến bảo người tó gái rằng:

- *Này tó gái! Sáng sớm ngày mai, ngươi có thể lo sửa soạn vật thực, để cúng dường đến chư tỳ-khuru-Tăng được hay không?*

Người tó gái cung-kính thưa với ông chủ rằng:

- *Kính thưa ông chủ, dạ, con có thể làm được.*

Đêm ấy, cô thức dậy từ sáng sớm, cô tớ gái lo sửa soạn vật thực ngon lành đầy đủ một cách chu đáo xong. Khi nhìn thấy chư tỳ-khuru-Tăng đến đứng trước nhà khát thực, cô tớ gái ra cung-kính đón rước vào nhà, kính thỉnh chư tỳ-khuru-Tăng ngồi trên chỗ cao quý, cô dâng cúng đường vật thực đến chư tỳ-khuru-Tăng một cách rất cung-kính. Sau khi chư tỳ-khuru-Tăng dùng xong, cô kính dâng vật dụng chút đỉnh của riêng cô đến chư tỳ-khuru-Tăng. Cô có tâm từ kính yêu chư tỳ-khuru-Tăng ấy.

Cô tớ gái là người có giới hạnh trong sạch, nên sau khi chết, thiện-nghiệp bố-thí cúng dường đến chư tỳ-khuru-Tăng cho quả hóa-sinh làm thiên-nữ có lâu đài có 5 đỉnh trên hư không như vậy.

- 7 Lâu đài trên hư không

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi ngự đi nhìn thấy 7 lâu đài vàng sáng chói như mặt trời giữa hư không, vị thiên-nam trong lâu đài có nhiều oai lực, trang sức các viên ngọc quý, có các thiên-nữ xung quanh hầu hạ, phục vụ đàn ca múa hát. Vị thiên-nam luân chuyển hưởng an-lạc trong 7 lâu đài vàng ấy. Đức-vua Bồ-tát Nimi cảm thấy vô cùng hoan hỷ, nên truyền hỏi vị thiên-nam Mātali rằng:

- Nay thiên-nam Mātali! Vị thiên-nam ấy đã tạo phước-thiện như thế nào, mà được hóa-sinh trên cõi trời, hưởng sự an-lạc trong 7 lâu đài vàng như vậy?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả của thiện-nghiệp của vị thiên-nam ấy, nên tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, vị thiên-nam ấy tên là Soṇadinna, tiền-kiếp của vị thiên-nam là thí chủ Soṇadinna một tỉnh nhỏ trong đất nước Kāsi. Ông cho xây dựng 7 cốc, rồi dâng cúng dường đến chư tỳ-khuru-

Tăng trong thời-kỳ Đức-Phật Kassapa, ông thường hộ độ các thứ vật dụng cần thiết như y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc trị bệnh đến chư tỳ-khuru. Ông là người cận-sự-nam có ngũ-giới trong sạch, thường thọ trì bát-giới Uposathasīla trong những ngày giới hằng tháng.

Sau khi ông thí chủ Soṇadinna chết, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả hóa-sinh làm vị thiên-nam Soṇadinna có 7 lâu đài vàng sáng chói, hưởng mọi sự an-lạc như vậy.

- Lâu đài bằng ngọc maṇi

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bô-tát Nimi ngự đi lên cao nhìn thấy lâu đài bằng ngọc maṇi cao lớn phát ra ánh sáng chói ngời mát dịu, có đủ các loại âm thanh hay nghe êm tai. Vị thiên-nam có nhiều oai lực trong lâu đài, các thiên-nữ trang sức xinh đẹp lộng lẫy ca hát nhảy múa mà chưa từng thấy, chưa từng nghe bao giờ, nên Đức-vua Bô-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- *Này thiên-nam Mātali! Vị thiên-nam ấy đã từng tạo phước-thiện như thế nào mà được hóa-sinh trên cõi trời, hưởng sự an-lạc trong lâu đài bằng ngọc maṇi như vậy?*

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả của thiện-nghiệp của vị thiên-nam ấy, nên tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của vị thiên-nam ấy là cận-sự-nam có giới hạnh trong sạch trong kinh-thành Bārāṇasī, thời-kỳ Đức Phật Kassapa. Ông cùng nhóm thí chủ xây dựng ngôi chùa, giếng nước, hồ nước, đường sá, cầu đường; ông hộ độ cúng dường chư Thánh A-ra-hán, những thứ vật dụng cần thiết như y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc trị bệnh, ... một cách cung-kính; ông thường thọ trì bát giới Uposathasīla trong những ngày giới hằng tháng.*

Sau khi người cận-sự-nam chết, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả hóa-sinh làm vị thiên-nam trong lâu đài bằng ngọc mañi cao lớn, có hào quang sáng ngời tỏa ra khắp mọi nơi, hưởng mọi sự an-lạc như vậy.

Đức-vua Bô-tát Nimi ngự trên cỗ xe trời Vejayantaratha có 1000 con ngựa báu Sindhava kéo lên càng cao, thì càng nhìn thấy những lâu đài của chư-thiên càng nguy nga tráng lệ hơn các lâu đài phía dưới, do oai lực phước-thiện lớn của mỗi vị thiên-nam, thiên-nữ.

- 7 Ngọn núi cao nơi cõi trời Tứ-đại-thiên-vương

Tiếp tục lên cao, nhìn thấy 7 ngọn núi lớn có chiều cao theo tuần tự trong đại dương Sīdantara, Đức-vua Bô-tát Nimi truyền hỏi vị thiên-nam Mātali rằng:

- *Này thiên-nam Mātali! 7 ngọn núi lớn tên gọi là gì?*

Vị thiên-nam Mātali trả rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương cao thượng, 7 dãy núi lớn tên gọi là núi Sudassana, núi Karavīka, núi Īsadhara, núi Yugandhara, núi Nemindhara, núi Vinataka, núi Assakaṇṇa, mỗi ngọn núi có chiều cao theo tuần tự, ngọn núi trên cao hơn ngọn núi dưới. 7 ngọn núi nằm trong đại dương Sīdantara.*

* *Từ ngọn núi Sudassana thấp đến ngọn núi Karavīka cao hơn, khoảng giữa 2 ngọn núi này có đại dương Sīdantara, theo tuần tự như vậy.*

* *Từ ngọn núi Karavīka thấp đến ngọn núi Īsadhara cao hơn, khoảng giữa 2 ngọn núi này có đại dương Sīdantara.*

* *Từ ngọn núi Īsadhara thấp đến ngọn núi Yugandhara cao hơn, khoảng giữa 2 ngọn núi này có đại dương Sīdantara.*

* *Từ ngọn núi Yugandhara thấp đến ngọn núi Nemin-*

dhara cao hơn, khoảng giữa 2 ngọn núi này có đại dương Sīdantara.

** Từ ngọn núi Nemindhara thấp đến ngọn núi Vinataka cao hơn, khoảng giữa 2 ngọn núi này có đại dương Sīdantara.*

** Từ ngọn núi Vinataka thấp đến ngọn núi Assakaṇṇa cao hơn, khoảng giữa 2 ngọn núi này có đại dương Sīdantara. Ngọn núi Assakaṇṇa là cao nhất. 7 ngọn núi thấp cao ví như 7 tầng nấc thang.*

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, 7 ngọn núi ấy là chỗ ngự của tứ Đại-Thiên-vương hộ trì thế giới:

** Đại-Thiên-vương Dhataratṭha ngự tại hướng Đông.*

** Đại-Thiên-vương Virūlhaka ngự tại hướng Nam.*

** Đại-Thiên-vương Virūpakkha ngự tại hướng Tây.*

** Đại-Thiên-vương Kuvera ngự tại hướng Bắc.*

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bô-tát Nimi ngự đi qua 7 ngọn núi, chỗ ngự của tứ Đại-Thiên-vương, rồi tiếp tục ngự đi lên cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Nhìn thấy cổng cõi trời Tam-thập-tam-thiên có điêu khắc hình Đức-vua-trời Sakka đẹp tuyệt vời, Đức-vua Bô-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- Nay thiên-nam Mātali! Cổng ấy đẹp tuyệt vời có tên gọi là gì?

Vị thiên-nam Mātali tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, cổng ấy có tên gọi là Cittakūṭa là cổng ra vào của Đức-vua-trời Sakka, cổng ấy có chiều rộng và chiều dài mỗi chiều 1,000 do tuần là cổng chính của cõi trời Tam-thập-tam-thiên nằm trên đỉnh ngọn núi Sineru, thật là xinh đẹp lạ thường, có điêu khắc hình Đức-vua-trời Sakka, các hình ảnh sư tử chúa, hổ chúa, v.v...

- *Muôn tâu Đại-vương cao thượng, kính thỉnh Đại-vương ngự vào cổng này, ngự đi trên nền cõi trời bằng vàng và ngọc manī, xung quanh có các loài hoa trời đủ loại rất xinh đẹp.*

Ngự trên cỗ xe trời Vejayantaratha có 1,000 con ngựa báu Sindhava kéo bay vào bên trong, Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy hội trường rộng lớn nguy nga tráng lệ tuyệt vời tại cung trời Tam-thập-tam-thiên, nên truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- *Này thiên-nam Mātali! Hội trường rộng lớn ấy có tên gọi là gì?*

Vị thiên-nam Mātali tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương cao thượng, hội trường rộng lớn ấy có tên gọi là hội trường Sudhammā được phát sinh do quả phước-thiện, thật nguy nga lộng lẫy tuyệt vời, các cây cột 8 cạnh bằng ngọc quý nhất.*

Hội trường là chỗ hội họp của toàn thể chư-thiên cung trời Tam-thập-tam-thiên, có Đức-vua-trời Sakka chủ trì, để bàn thảo những vấn đề an-lạc hạnh phúc của chư-thiên và nhân-loại.

- *Kính thỉnh Đại-vương ngự vào hội trường Sudhammā, nơi mà Đức-vua-trời Sakka cùng toàn thể chư-thiên đang chờ đón rước Đại-vương.*

Đang ngồi chờ đợi Đức-vua Bồ-tát Nimi, toàn thể chư-thiên nghe tin báo rằng:

“*Đức-vua Bồ-tát Nimi đã ngự đến rồi!*”

Mỗi vị thiên-nam, thiên-nữ cầm đóa hoa trời, hương trời, v.v... đi ra tận cổng Cittakūṭa đứng đón rước cúng dường Đức-vua Bồ-tát Nimi, kính thỉnh Đức-vua ngự vào hội trường Sudhammā.

Đức-vua Bồ-tát Nimi ngự xuống cỗ xe trời Vejayantaratha, ngự đi vào hội trường Sudhammā.

Hai bên đường toàn thể chư-thiên hoan hỷ đón rước, cúng dường những phẩm vật quý đến Đức-vua Bồ-tát Nimi reo hò rằng:

“Muôn tâu Đại-vương, toàn thể chư-thiên chúng con kính chào mừng Đại-vương.

Kính thỉnh Đại-vương ngự lên trên bảo tòa bên cạnh Đức-vua-trời Sakka.

Đức-vua-trời Sakka vô cùng hoan hỷ tâu rằng: “Bốn vương vô cùng hoan hỷ đón rước Đại-vương của đất nước Videha. Kính thỉnh Đại-vương ngự lên trên bảo tòa cao quý của bốn vương.

Kính thỉnh Đại-vương hưởng mọi sự an-lạc trên cung trời Tam-thập-tam-thiên này.

Nghe Đức-vua-trời Sakka kính thỉnh như vậy, Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền bảo rằng:

- Muôn tâu Đức-vua-trời, những thứ gì có được do người khác ban tặng, những thứ ấy ví như xe cộ hoặc của cải mượn của người khác. Do đó, bốn vương không muốn được của người khác ban tặng. Mọi phước-thiện mà chính bốn vương tự tạo, đó là thứ của cải riêng của chính mình, gắn bó với mình mà thôi.

Khi hồi cung ngự trở lại kinh-thành Mithilā, bốn vương sẽ tạo mọi phước-thiện trong cõi người, như bố thí, giữ gìn giới trong sạch, thọ trì bát-giới Uposathasīla trong những ngày giới hằng tháng, giữ gìn thân trọng 6 môn thanh-tịnh, thực-hành pháp-hành thiên-định, để cho tâm được an-lạc, sẽ không bị nóng nảy về sau.

Đức-vua Bồ-tát Nimi thuyết pháp với giọng hay tế độ toàn thể chư-thiên, làm cho chư-thiên vô cùng hoan hỷ trong lời dạy của Đức-vua Bồ-tát.

Đức-vua Bồ-tát Nimi ngự tại cõi trời Tam-thập-tam-thiên chỉ có 7 ngày, tính theo thời gian cõi người.

Đức-vua Bồ-tát Nimi tán dương ca tụng vị thiên-nam Mātali rằng:

- *Này thiên-nam Mātali! Ngươi đã đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Trẫm ngự đi xem những chúng-sinh trong các cõi địa-ngục, và ngự đi xem những chư-thiên trong các lâu đài nguy nga tráng lệ.*

Vậy, ngươi đã có công giúp đỡ Trẫm nhiều.

Sau đó, Đức-vua Bồ-tát Nimi tâm với Đức-vua-trời Sakka rằng:

- *Muôn tâm Đức-vua-trời, bốn vương đã ngự an hưởng tại cung trời Tam-thập-tam-thiên suốt 7 ngày qua.*

Nay, bốn vương mong muốn hồi cung trở lại kinh-thành Mithilā.

Nghe Đức-vua Bồ-tát Nimi tâm như vậy, Đức-vua-trời Sakka truyền lệnh vị thiên-nam Mātali đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi hồi cung ngự trở về kinh-thành Mithilā.

Tuân theo lệnh của Đức-vua-trời Sakka, vị thiên-nam Mātali thỉnh Đức-vua Bồ-tát Nimi ngự lên cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi hồi cung ngự trở về kinh-thành Mithilā.

Đức-vua Bồ-tát Nimirājā ngự tại kinh-thành Mithilā trị vì xứ Vedeha, thần dân thiên hạ được sống an lành thịnh vượng.

Một hôm, nhìn thấy trên đầu có **sợi tóc bạc** Đức-vua Bồ-tát Nimirājā hội triều rồi truyền dạy các quan cùng thần dân trong xứ Vedeha rằng:

- *Này các khanh cùng thần dân thiên hạ! Trên đầu Trẫm đã có sợi tóc bạc rồi, thời trẻ trung đã qua, thời lão niên đã hiện rõ. Ngay bây giờ, Trẫm sẽ đi xuất gia, trao ngai vàng lại cho các khanh.*

Nghiệp và quả của nghiệp thật là công bằng như vậy.

* Nếu người nào muốn *hưởng quả an-lạc của thiện-nghiệp* nào thì người ấy nên tạo *thiện-nghiệp* ấy tùy theo khả năng của mình, bởi vì chỉ có *thiện-nghiệp* mới cho quả an-lạc mà thôi.

* Nếu người nào không muốn chịu *quả khổ của ác-nghiệp* thì người ấy nên tránh xa mọi ác-nghiệp, bởi vì chỉ có *ác-nghiệp* mới cho quả khổ mà thôi.

Đó là sự công bằng của nghiệp và quả của nghiệp.

4.3- Rūpāvacarakusalakamma: Sắc-giới thiện-nghiệp

Phần *dục-giới thiện-nghiệp (đại-thiện-nghiệp)* và *quả của dục-giới thiện-nghiệp (đại-thiện-nghiệp)* đã giải thích xong, tiếp theo giải thích *sắc-giới thiện-nghiệp* và *quả của sắc-giới thiện-nghiệp*.

Trong quyển sách này chỉ trình bày, giải thích *nghiệp* và *quả của nghiệp*, cho nên, phần *sắc-giới thiện-nghiệp* này không trình bày phương pháp thực-hành pháp-hành thiền-định dẫn đến chứng đắc *5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm⁽¹⁾*, mà chỉ trình bày, giải thích về *sắc-giới thiện-nghiệp* và *quả của sắc-giới thiện-nghiệp* mà thôi.

Sắc-giới thiện-nghiệp

Sắc-giới thiện-nghiệp đó là *tác-ý tâm-sở (cetanā-cetasika)* đồng sinh với *5 sắc-giới thiện-tâm*, cho nên *sắc-giới thiện-nghiệp* có 5 loại thuộc về *ý thiện-nghiệp*.

5 sắc-giới thiện-tâm đó là *5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm* phát sinh do nương nhờ nơi *đề-mục thiền-định*.

¹ Xem phương pháp thực-hành pháp-hành thiền-định trong bộ Nền-Tảng Phật-Giáo, quyển VII, Tập 1, Pháp-Hành Thiền-Định, cùng soạn-giã.

Pháp-hành thiền-định có 40 đề-mục thiền-định:

- 10 đề-mục hình vòng tròn *kaṣiṇa*.
- 10 đề-mục tử thi bất-tịnh (*asubha*).
- 10 đề-mục niệm-niệm (*anussati*).
- 4 đề-mục tứ vô-lượng-tâm (*appamaññā*).
- 1 đề-mục vật-thực đáng nhòm (*āhāre paṭikkūlasaññā*).
- 1 đề-mục phân tích tứ-đại (*catudhātuvavatthāna*).
- 4 đề-mục vô-sắc (*āruppa*).

Trong 40 đề-mục thiền-định này, mỗi đề-mục có tính chất khác nhau, thô hoặc vi-tế khác nhau, nên dẫn đến chứng đắc **bậc thiền sắc-giới thiện-tâm** khác nhau, được phân loại 40 đề-mục thiền-định theo tính chất như sau:

*** 10 đề-mục dẫn đến cận-định (upacārasamādhī):**

- 1- Đề-mục niệm-niệm 9 Ân-Đức-Phật (*Buddhānussati*).
- 2- Đề-mục niệm-niệm 6 Ân-Đức-Pháp (*Dhammānussati*).
- 3- Đề-mục niệm-niệm 9 Ân-Đức-Tăng (*Samghānussati*).
- 4- Đề-mục niệm-niệm giới trong sạch của mình (*Sīlānussati*).
- 5- Đề-mục niệm-niệm sự bố-thí của mình (*Cāgānussati*).
- 6- Đề-mục niệm-niệm 5 pháp chư-thiên có nơi mình (*Devānussati*).
- 7- Đề-mục niệm-niệm trạng thái an-lạc tịch tịnh Niết-bàn (*Upasamānussati*).
- 8- Đề-mục niệm-niệm về sự chết (*Marāṇānussati*).
- 9- Đề-mục vật thực đáng nhòm (*Āhāre paṭikkūlasaññā*).
- 10- Đề-mục phân tích tứ-đại (*catudhātavavatthāna*).

Hành-giả thực-hành 1 trong 10 đề-mục thiền-định này chỉ có khả năng dẫn đến **cận-định** (*upacārasamādhī*) mà thôi, thuộc về **dục-giới thiện-tâm**, bởi vì 10 đề-mục thiền-định này thuộc về **chân-ngheĩa-pháp** (*paramatthadhamma*)

(1) vô cùng vi tế, sâu sắc, ý nghĩa rộng lớn, nên **định-tâm** không thể an trú vào một đối-tượng nào nhất định.

Cho nên, hành-giả không thể chứng đắc được bậc thiền sắc-giới nào cả, tâm của hành-giả vẫn còn là *dục-giới thiện-tâm* (*đại-thiện-tâm*).

*** 11 đề-mục thiền-định dẫn đến chứng đắc đệ nhất thiền sắc-giới thiện-tâm:**

- 10 đề-mục tử thi bất tịnh (*asubha*).
- 1 đề-mục niệm 32 thể trước trong thân (*kāyagatāsati*).

Hành-giả thực-hành 1 trong 11 đề-mục thiền-định này có tính chất thô nên chỉ có khả năng dẫn đến chứng đắc *đệ nhất thiền sắc-giới* mà thôi, không thể chứng đắc các bậc thiền sắc-giới bậc cao.

*** 3 đề-mục vô-lượng-tâm dẫn đến chứng đắc 4 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm:**

- Đề-mục niệm rải tâm-từ đến chúng-sinh đáng yêu, đáng mến (*piyamanāpasattapaññatti*).
- Đề-mục niệm rải tâm-bi đến chúng-sinh đang khổ, mong được cứu khổ (*dukkhitasattapaññatti*).
- Đề-mục niệm rải tâm-hỷ đến chúng-sinh đang hưởng sự an-lạc, hạnh phúc (*sukhitasattapaññatti*).

Hành-giả thực-hành 1 trong 3 đề-mục thiền định vô-lượng này có khả năng dẫn đến chứng đắc từ *đệ nhất thiền sắc-giới thiện-tâm* cho đến *đệ tứ thiền sắc-giới thiện-tâm*, nhưng không có khả năng dẫn đến chứng đắc *đệ ngũ thiền sắc-giới thiện-tâm*, bởi vì 3 đề-mục vô-lượng này còn có **thọ lạc** là *chi thiện*.

¹ Tuy 10 đề-mục thiền-định này thuộc về *chân-nghĩa-pháp*, nhưng hành-giả thực-hành theo phương pháp *pháp-hành thiền-định*, không phải thực-hành *pháp-hành thiền-tuệ*, nên cũng không dẫn đến chứng đắc *Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn* được.

*** Đề-mục niệm rải tâm-xả dẫn đến chứng đắc đệ ngũ thiền sắc-giới thiện-tâm:**

Hành-giả sau khi đã chứng đắc từ *đệ nhất thiền sắc-giới thiện-tâm* cho đến *đệ tứ thiền sắc-giới thiện-tâm* với 1 trong 3 *đề-mục vô-lượng* là *đề-mục niệm rải tâm-từ* hoặc *đề-mục niệm rải tâm-bi* hoặc *đề-mục niệm rải tâm-hỷ* xong.

Muốn chứng đắc *đệ ngũ thiền sắc-giới thiện-tâm*, hành-giả chỉ có thể thay đổi sang *đề-mục niệm rải tâm-xả* mà thôi, rồi hành-giả tiếp tục thực-hành *đề-mục niệm rải tâm-xả* ấy dẫn đến chứng đắc *đệ ngũ thiền sắc-giới thiện-tâm*.

Vì vậy, *đề-mục niệm rải tâm-xả* này chỉ có khả năng dẫn đến chứng đắc *đệ ngũ thiền sắc-giới thiện-tâm* mà thôi. Cho nên, hành-giả không thể bắt đầu thực-hành *đề-mục niệm rải tâm-xả* này.

*** 11 đề-mục thiền-định dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm:**

- 10 *đề-mục hình tròn kasiṇa*.
- 1 *đề-mục niệm hơi thở vào, hơi thở ra (ānāpānassati)*.

Hành-giả thực-hành 1 trong 11 *đề-mục thiền-định* này, *đề-mục thiền-định* nào cũng có khả năng dẫn đến chứng đắc từ *đệ nhất thiền sắc-giới thiện-tâm* cho đến *đệ ngũ thiền sắc-giới thiện-tâm* mà không cần thay đổi sang *đề-mục thiền-định* khác.

Đặc biệt 10 *đề-mục hình tròn kasiṇa*, khi hành-giả thực-hành *thiền-định* sử dụng 1 trong 10 *đề-mục hình tròn kasiṇa* dẫn đến chứng đắc từ *đệ nhất thiền sắc-giới thiện-tâm* cho đến *đệ ngũ thiền sắc-giới thiện-tâm* xong rồi; hành-giả muốn thay đổi sang *đề-mục hình tròn kasiṇa* khác, tiếp tục thực-hành pháp-hành *thiền-định*,

với đề-mục hình tròn kasīṇa ấy dẫn đến chứng đắc từ *đệ nhất thiên sắc-giới thiện-tâm* cho đến *đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-tâm* một cách dễ dàng, trong trường hợp hành-giả muốn luyện phép-thần-thông *Iddhividha abhiññā (đa-dạng-thông)*.

Tính chất của 5 sắc-giới thiện-tâm

5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm này chỉ có thể phát sinh đối với hạng người tam-nhân (*tihetukapuggala*) có đủ 3 nhân (vô-tham, vô-sân, vô-si) mà thôi, không thể phát sinh đối với hạng người có nhị-nhân (*dvihetukapuggala*) chỉ có 2 nhân (vô-tham và vô-sân) không có vô-si (trí-tuệ).

5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm này chỉ có thể phát sinh trong 22 cõi là 1 cõi người, 6 cõi trời dục-giới và 15 cõi trời sắc-giới phạm-thiên (trừ tầng trời sắc-giới Vô-trưởng-thiên, bởi vì cõi này không có tâm, chỉ có thân mà thôi).

5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm

Hành-giả thực-hành thiên-định chọn đề-mục thiên-định có khả năng dẫn đến chứng đắc theo tuần tự từ *đệ nhất thiên sắc-giới thiện-tâm* đến *đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-tâm* như sau:

Ban đầu, hành-giả là hạng người tam-nhân thực-hành pháp-hành thiên-định với đề-mục thiên-định ấy, định-tâm phát sinh có 5 chi-thiền (*jhānaṅga*) có khả năng diệt bằng cách chế-ngự (*vikkhambhanapāhāna*) được 5 pháp chướng-ngại (*nivaraṇa*) ví như lấy đá đè cỏ, làm cho cỏ không thể vươn lên được.

5 chi-thiền (jhānaṅga)

1- *Vitakka*: hướng-tâm đến đối-tượng đề-mục thiên-định duy nhất ấy.

2- *Vicāra*: *quan-sát* trong đề-mục thiền-định ấy.

3- *Pīti*: *hoan-hỷ* phát sinh do định-tâm an trú trong đề-mục thiền-định ấy.

4- *Sukha*: *an-lạc* phát sinh do định-tâm hoan hỷ trong đề-mục thiền-định ấy.

5- *Ekaggatā*: *nhất-tâm* định-tâm vững chắc phát sinh do an-lạc trong đề-mục thiền-định ấy.

5 pháp-chướng-ngại (nivarāṇa)

1- *Kāmacchanda nivarāṇa*: *tham-dục* trong ngũ-dục (*sắc, thanh, hương, vị, xúc*) là pháp-chướng-ngại của thiền-định.

2- *Byāpāda nivarāṇa*: *sân-hận* là pháp-chướng-ngại của thiền-định.

3- *Thīna-middha nivarāṇa*: *buồn-chán - buồn-ngủ* là pháp-chướng-ngại của thiền-định.

4- *Uddhacca-kukkucca nivarāṇa*: *phóng-tâm - hối-hận* là pháp-chướng-ngại của thiền-định.

5- *Viccikicchā nivarāṇa*: *hoài-nghi* là pháp-chướng-ngại của thiền-định.

5 *chi-thiền chế-ngự* 5 *pháp-chướng-ngại* như thế nào?

5 **chi-thiền** đó là 5 *tâm-sở* đồng sinh với đại-thiện-tâm, còn 5 **pháp-chướng-ngại** đó là 7 *tâm-sở* đồng sinh với ác-tâm. Mỗi chi-thiền có khả năng chế ngự được mỗi pháp-chướng-ngại như sau:

1- *Vitakka*: *hướng-tâm* đến một đề-mục thiền-định nên chế-ngự được pháp-chướng-ngại *buồn-chán - buồn-ngủ* (*thīna-middha nivarāṇa*)

2- *Vicāra*: *quan-sát* trong đề-mục thiền-định nên chế-ngự được pháp-chướng-ngại *hoài-nghi* (*viccikicchā nivarāṇa*)

3- *Pīti*: hoan-hỷ trong đề-mục thiền-định nên chế-ngự được pháp-chương-ngại *sân-hận* (*byāpāda nivarana*).

4- *Sukha*: an-lạc trong đề-mục thiền-định nên chế-ngự được pháp-chương-ngại *phóng-tâm - hối-hận* (*uddhacca-kukkucca nivarana*).

5- *Ekaggatā*: Nhất-tâm trong đề-mục thiền-định nên chế-ngự được pháp-chương-ngại *tham-dục* (*kāmacchanda nivarana*).

* Thực-hành thiền sắc-giới thiện-tâm có 5 bậc

Hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-định thuộc hạng hành-giả *mandapuggala* có *tri-tuệ bậc thường* có khả năng chế-ngự được *mỗi chi-thiền* để chứng đắc mỗi bậc thiền. Vì vậy, *thiền sắc-giới thiện-tâm* có 5 bậc thiền:

1- Hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-định với một đề-mục thiền-định ấy, **định-tâm** phát sinh có đầy đủ 5 *chi-thiền* có khả năng *diệt bằng cách chế-ngự* được 5 *pháp-chương-ngại* (*nivarana*), nên chứng đắc *đệ nhất thiền sắc-giới thiện-tâm*, có 5 *chi-thiền* là *vitakka*, *vicāra*, *pīti*, *sukha*, *ekaggatā* do chế ngự được 5 *pháp-chương-ngại*.

2- Sau khi đã chứng đắc *đệ nhất thiền sắc-giới thiện-tâm* có 5 *chi-thiền*, hành-giả tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-định, suy-xét thấy rõ *chi-thiền vitakka*: *huống-tâm* còn thô, nên cần phải diệt, rồi tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-định với đề-mục thiền-định ấy, **định-tâm** phát sinh có khả năng diệt bằng cách *chế-ngự chi-thiền vitakka*, nên chứng đắc *đệ nhị thiền sắc-giới thiện-tâm*, có 4 *chi-thiền* là *vicāra*, *pīti*, *sukha*, *ekaggatā* do chế ngự được *chi-thiền vitakka*.

3- Sau khi đã chứng đắc *đệ nhị thiền sắc-giới thiện-tâm* có 4 *chi-thiền*, hành-giả tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-định, suy-xét thấy rõ *chi-thiền vicāra*: *quan-sát*

còn thô, nên cần phải diệt, rồi tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-định với đề-mục thiền-định ấy, **định-tâm** phát sinh có khả năng diệt bằng cách *ché-nự chi-thiền vicāra*, nên chứng đắc *đệ tam thiền sắc-giới thiện-tâm*, có 3 *chi-thiền* là *pīti, sukha, ekaggatā* do chế nự được *chi-thiền vicāra*.

4- Sau khi đã chứng đắc *đệ tam thiền sắc-giới thiện-tâm* có 3 *chi-thiền*, hành-giả tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-định, suy-xét thấy rõ *chi-thiền pīti*: *hoan-hỷ* còn thô, nên cần phải diệt, rồi tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-định với đề-mục thiền-định ấy, **định-tâm** phát sinh có khả năng diệt bằng cách *ché nự chi-thiền pīti*, nên chứng đắc *đệ tứ thiền sắc-giới thiện-tâm*, có 2 *chi-thiền* là *sukha* và *ekaggatā* do chế nự được *chi-thiền pīti*.

5- Sau khi đã chứng đắc *đệ tứ thiền sắc-giới thiện-tâm* có 2 *chi-thiền* là *sukha* và *ekaggatā*, hành-giả tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-định, suy-xét thấy rõ *chi-thiền sukha*: *an-lạc* còn thô, nên cần phải thay thế *chi-thiền sukha* bằng *chi-thiền upekkhā*: *xả*, rồi tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-định với đề-mục thiền-định ấy, **định-tâm** phát sinh có khả năng thay thế *chi-thiền sukha* bằng *chi-thiền upekkhā*, nên chứng đắc *đệ ngũ thiền sắc-giới thiện-tâm*, có 2 *chi-thiền* là *upekkhā, ekaggatā* do thay thế *chi-thiền sukha* bằng *chi-thiền upekkhā*.

Thiền sắc-giới thiện-tâm có 5 bậc

1- *Đệ nhất thiền sắc-giới thiện-tâm* có 5 *chi-thiền* là *vitakka, vicāra, pīti, sukha, ekaggatā* do chế nự được 5 *pháp-chướng-ngại (nivarana)*.

2- *Đệ nhị thiền sắc-giới thiện-tâm* có 4 *chi-thiền* là *vicāra, pīti, sukha, ekaggatā* do chế nự được 1 *chi-thiền vitakka*.

3- *Đệ tam thiền sắc-giới thiện-tâm* có 3 chi-thiền là *pīti, sukha, ekaggatā* do chế ngự được *chi-thiền vicāra*.

4- *Đệ tứ thiền sắc-giới thiện-tâm* có 2 chi-thiền là *sukha, ekaggatā* do chế ngự được *chi-thiền pīti*.

5- *Đệ ngũ thiền sắc-giới thiện-tâm* có 2 chi-thiền là *upekkhā, ekaggatā* do thay thế chi-thiền *sukha* bằng *chi-thiền upekkhā*.

Thực-hành thiền sắc-giới thiện-tâm có 4 bậc

Đối với hành-giả là hạng ***tikkhapuggala*** có trí-tuệ sắc bén, sau khi đã chứng đắc *đệ nhất thiền sắc-giới thiện-tâm* có 5 *chi-thiền* là *vitakka, vicāra, pīti, sukha, ekaggatā* do chế ngự được 5 *pháp-chướng-ngại (nivarana)*.

Sau khi đã chứng đắc *đệ nhất thiền sắc-giới thiện-tâm* có đủ 5 *chi-thiền*, hành-giả tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-định, suy-xét thấy rõ chi-thiền ***vitakka***: *huống-tâm* và chi-thiền ***vicāra*** còn thô, nên cần phải diệt, rồi tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-định với đề-mục thiền-định ấy, ***định-tâm*** phát sinh có khả năng diệt bằng cách *chế-ngự chi-thiền vitakka* và *chi-thiền vicāra* cùng một lúc, nên chứng đắc *đệ nhị thiền sắc-giới thiện-tâm* có 3 *chi-thiền* là *pīti, sukha, ekaggatā*.

Vì vậy, đối với hành-giả là hạng ***tikkhapuggala*** có trí-tuệ sắc bén, ***thiền sắc-giới thiện-tâm*** có 4 bậc thiền như sau:

1- *Đệ nhất thiền sắc-giới thiện-tâm* có 5 chi-thiền là *vitakka, vicāra, pīti, sukha, ekaggatā* do chế ngự được 5 *pháp-chướng-ngại (nivarana)*.

2- *Đệ nhị thiền sắc-giới thiện-tâm* có 3 chi-thiền là *pīti, sukha, ekaggatā* do chế ngự được 2 *chi-thiền vitakka* và *vicāra* cùng một lúc.

3- *Đệ tam thiền sắc-giới thiện-tâm* có 2 chi-thiền là *sukha, ekaggatā* do chế ngự được *chi-thiền pīti*.

4- *Đệ tứ thiên sắc-giới thiện-tâm* có 2 chi-thiền là *upekkhā, ekaggatā* do thay thế chi-thiền *sukha* bằng *chi-thiền upekkhā*.

Đó là 4 *bậc thiên sắc-giới thiện-tâm*, đối với hành-giả thuộc về *hạng tikkhapuggala* có trí-tuệ sắc bén.

Quả của sắc-giới thiện-nghiệp

Sắc-giới thiện-nghiệp đó là *tác-y tâm-sở đồng sinh* với 5 *sắc-giới thiện-tâm* cho quả trong 2 thời-kỳ:

- *Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)*.
- *Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla)*, kiếp hiện-tại.

*** Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)**

Sắc-giới thiện-nghiệp trong 5 *sắc-giới thiện-tâm* cho quả tương xứng trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có 5 **sắc-giới quả-tâm** gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm *phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp (paṭisandhikicca)* hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên 15 tầng trời *sắc-giới phạm-thiên* (trừ tầng trời *sắc-giới Vô-tướng-thiên*).

15 tầng trời sắc-giới chia theo 4 sắc-giới quả-tâm

1- **Bậc đệ nhất thiên sắc-giới quả-tâm** có 3 tầng trời:

- *Brahmapārisajjā*: Tầng trời Phạm-chúng-thiên.
- *Brahmapurohitā*: Tầng trời Phạm-sur-thiên.
- *Mahābrahmā*: Tầng trời Đại-phạm-thiên.

2- **Bậc đệ nhị thiên sắc-giới quả-tâm** có 3 tầng trời:

- *Parittābhā*: Tầng trời Thiếu-quang-thiên.
- *Appamānābhā*: Tầng trời Vô-lượng-thiên.
- *Ābhassarā*: Cõi Quang-âm-thiên.

3- **Bậc đệ tam thiên sắc-giới quả-tâm** có 3 tầng trời:

- *Parittasubhā*: Tầng trời Thiếu-tịnh-thiên.

- *Appamāṇasubhā*: Tầng trời Vô-lượng-tịnh-thiên.

- *Subhakinhā*: Tầng trời Biến-tịnh-thiên.

4- **Bậc đệ tứ thiên sắc-giới quả-tâm** có 7 tầng trời:

- *Vehapphalā*: Tầng trời Quảng-quả-thiên.

- *Asaññasattā*: Tầng trời Vô-tướng-thiên.

* ***Suddhāvāsa***: Cõi Tịnh-cư-thiên có 5 tầng trời:

- *Avihā*: Tầng trời Vô-phiền-thiên.

- *Atappā*: Tầng trời Vô-nhiệt-thiên.

- *Sudassā*: Tầng trời Thiện-hiện-thiên.

- *Sudassī*: Tầng trời Thiện-kiến-thiên.

- *Akaniṭṭhā*: Tầng trời Sắc-cửu-cánh-thiên.

Như vậy, từ bậc đệ nhất thiên sắc-giới quả-tâm cho đến bậc đệ tam thiên sắc-giới quả-tâm, mỗi bậc thiên sắc-giới quả-tâm có 3 tầng trời theo năng lực của 3 bậc thiên sắc-giới quả-tâm bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.

Còn bậc đệ tứ thiên sắc-giới quả-tâm có 7 tầng trời là *Vehapphalā*: tầng trời Quảng-quả-thiên và *Asaññasattā*: tầng trời Vô-tướng-thiên đối với các hạng phàm-nhân và các bậc Thánh-nhân chứng đắc đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-tâm.

Riêng *Tịnh-cư-thiên* có 5 tầng trời này chỉ dành riêng cho bậc Thánh Bất-lai chứng đắc đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-tâm (hoặc bậc Thánh Bất-lai thuộc hạng *tikkhapuggala* chứng đắc đệ tứ thiên sắc-giới thiện-tâm).

* Do nguyên-nhân nào bậc thiên sắc-giới quả-tâm có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng?

* Mỗi bậc thiên sắc-giới thiện-tâm từ đệ nhất thiên sắc-giới thiện-tâm đến đệ tứ thiên sắc-giới thiện-tâm, mỗi bậc thiên có 3 bậc: bậc thiên sắc-giới bậc hạ, bậc thiên sắc-giới bậc trung, bậc thiên bậc thượng do năng lực của *vasībhāva*: 5 pháp-thuần-thục.

1- Vasībhāva: Pháp-thuần-thục có 5 pháp⁽¹⁾:

1- *Āvajjanavasībhāva:* pháp thuần-thục quán-triệt nghĩa là hành-giả có khả năng thuần-thục quán-triệt chi-thiền của bậc thiền sắc-giới thiện-tâm ấy.

2- *Samāpajjanavasībhāva:* pháp thuần-thục nhập bậc thiền nghĩa là hành-giả có khả năng thuần thực nhập bậc thiền sắc-giới thiện-tâm ấy.

3- *Adhiṭṭhānavasībhāva:* pháp thuần-thục phát-nguyện nghĩa là hành-giả có khả năng thuần thực phát nguyện ấn định thời gian nhập bậc thiền sắc-giới thiện-tâm ấy.

4- *Vuṭṭhānavasībhāva:* pháp thuần-thục xả-thiền là hành-giả có khả năng thuần thực ấn định thời gian xả bậc thiền sắc-giới thiện-tâm ấy.

5- *Paccavekkhanavasībhāva:* pháp thuần-thục quán-triệt là hành-giả có khả năng thuần-thục quán-triệt chi-thiền của bậc thiền sắc-giới thiện-tâm ấy với tác-hành-tâm.

Ví dụ: Hành-giả sau khi đã chứng đắc *đệ nhất thiền sắc-giới thiện-tâm*.

- Nếu hành-giả không thường xuyên nhập *đệ nhất thiền sắc-giới thiện-tâm*, thì 5 pháp-thuần-thục (*vasībhāva*) của bậc thiền ấy có ít năng lực, nên *đệ nhất thiền sắc-giới thiện-tâm* ấy trở thành **đệ nhất thiền sắc-giới thiện-tâm bậc hạ**.

- Nếu hành-giả thỉnh thoảng nhập *đệ nhất thiền sắc-giới thiện-tâm*, thì 5 pháp-thuần-thục (*vasībhāva*) của bậc thiền ấy có năng lực trung bình, nên *đệ nhất thiền sắc-giới thiện-tâm* ấy trở thành **đệ nhất thiền sắc-giới thiện-tâm bậc trung**.

- Nếu hành-giả thường xuyên nhập *đệ nhất thiền sắc-*

¹ Xem phần giải thích trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển VII, tập 1: Pháp-Hành Thiền-Định, phần Vasībhāva, cùng soạn giả.

giới thiện-tâm, thì 5 pháp-thuần-thục (*vasībhāva*) của bậc thiên ấy có nhiều năng lực, nên đệ nhất thiên sắc-giới thiện-tâm ấy trở thành **đệ nhất thiên sắc-giới thiện-tâm bậc thượng**.

Hành-giả có thể sử dụng đệ nhất thiên sắc-giới thiện-tâm bậc thượng ấy làm nền-tảng, để tiếp tục thực-hành pháp-hành thiên-định để chứng đắc đệ nhị thiên sắc-giới thiện-tâm.

Tương tự như vậy, các bậc thiên còn lại là đệ nhị thiên sắc-giới thiện-tâm, đệ tam thiên sắc-giới thiện-tâm, đệ tứ thiên sắc-giới thiện-tâm, nếu hành-giả thực-hành giống như đệ nhất thiên sắc-giới thiện-tâm thì đệ nhị thiên sắc-giới thiện-tâm có 3 bậc là bậc hạ, bậc trung, bậc thượng; đệ tam thiên sắc-giới thiện-tâm có 3 bậc là bậc hạ, bậc trung, bậc thượng; đệ tứ thiên sắc-giới thiện-tâm có 3 bậc là bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.

Mỗi sắc-giới thiện-nghiệp trong mỗi bậc thiên sắc-giới thiện-tâm bậc hạ, bậc trung, bậc thượng cho quả tương xứng trong thời-kỳ tái-sinh kiếp kế-tiếp (*paṭisandhikāla*) có mỗi bậc thiên sắc-giới quả-tâm bậc hạ, bậc trung, bậc thượng gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tương xứng với bậc thiên sắc-giới quả-tâm ấy.

* Đối với hành-giả là hạng *tikkhapuggala* có trí-tuệ sắc bén có **4 bậc thiên sắc-giới quả-tâm** làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên đứng theo **4 tầng trời bậc thiên sắc-giới quả-tâm**.

* Đối với hành-giả là hạng *mandapuggala* có trí-tuệ bậc thường có **5 bậc thiên sắc-giới quả-tâm** làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên theo **4 tầng trời bậc thiên sắc-giới quả-tâm** được trình bày như sau:

Giảng giải về 5 bậc thiên sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh lên 4 tầng trời bậc thiên sắc-giới quả-tâm

1- Quả của đệ nhất thiên sắc-giới thiện-nghiệp

Đệ nhất thiên sắc-giới thiện-nghiệp trong đệ nhất thiên sắc-giới thiện-tâm cho quả trong 2 thời-kỳ:

- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*).
- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại.

- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*)

* Hành-giả nào là người *tam-nhân* có giới hạnh trong sạch trọn vẹn, thực hành *pháp-hành thiên-định*, có khả năng chứng đắc **đệ nhất thiên sắc-giới thiện-tâm**, sau khi hành-giả ấy chết thì chắc chắn *sắc-giới thiện-nghiệp* trong *đệ nhất thiên sắc-giới thiện-tâm* cho quả tương xứng trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **đệ nhất thiên sắc-giới quả-tâm** gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên **tầng trời đệ nhất thiên sắc-giới quả-tâm**, có 3 tầng trời sắc-giới phạm-thiên tương xứng với **đệ nhất thiên sắc-giới quả-tâm**, có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng như sau:

* **Đệ nhất thiên sắc-giới quả-tâm bậc hạ** làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên *Brahmapārisajjā: Phạm-chúng-thiên*. Chư phạm-thiên trong tầng trời sắc-giới phạm-thiên này là thuộc hạ của *Đại-phạm-thiên*, có tuổi thọ 1/3 a-tăng-kỳ trụ ⁽¹⁾ của kiếp trái đất.

¹ *Asaṅkhyeyya*: A-tăng-kỳ là khoảng thời gian không thể đếm bằng số.

Mahākappa: Đại-kiếp trái đất gồm có 4 a-tăng-kỳ: thành, trụ, hoại, không.

1- A-tăng-kỳ thành là khoảng thời gian lâu dài của kiếp trái đất đã tạo thành.

2- **A-tăng-kỳ trụ** là khoảng thời gian lâu dài của kiếp trái đất đang tồn tại,

3- A-tăng-kỳ hoại là khoảng thời gian lâu dài của kiếp trái đất đang bị hoại dần,

4- A-tăng-kỳ không là khoảng thời gian lâu dài không còn của kiếp trái đất nữa.

* **Đệ nhất thiên sắc-giới quả-tâm bậc trung** làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên *Brahmapurohitā: Phạm-sư-thiên*. Chư phạm-thiên trong tầng trời sắc-giới phạm-thiên này là cố vấn của *Đại-phạm-thiên*, có tuổi thọ $\frac{1}{2}$ a-tăng-kỳ trụ của kiếp trái đất.

* **Đệ nhất thiên sắc-giới quả-tâm bậc thượng** làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên *Mahābrahmā: Đại-phạm-thiên*. Chư đại-phạm-thiên trong tầng trời sắc-giới phạm-thiên này là những bậc phạm-thiên cao thượng có tuổi thọ 1 a-tăng-kỳ trụ của kiếp trái đất.

- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla), kiếp hiện-tại

Đệ nhất thiên sắc-giới quả-tâm nào gọi là tái-sinh-tâm (*paṭisandhicitta*) chỉ có sinh 1 sát-na-tâm làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên nào, liền sát-na-tâm tiếp theo là thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, chính sắc-giới quả-tâm ấy trở thành hộ-kiếp-tâm (*bhavaṅgacitta*) làm phận sự giữ gìn bảo hộ kiếp vị phạm-thiên ấy cho đến khi hết tuổi thọ tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy, cuối cùng cũng chính sắc-giới quả-tâm ấy trở thành tử-tâm (*cuticitta*) làm phận sự chuyển kiếp (chết) kết thúc kiếp hiện-tại của vị phạm-thiên ấy.

2- Quả của đệ nhị thiên sắc-giới thiện-nghiệp

Sắc-giới thiện-nghiệp trong 2 bậc thiên: đệ nhị thiên sắc-giới thiện-tâm và đệ tam thiên sắc-giới thiện-tâm cho quả tương đương trong 2 thời-kỳ:

- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*).
- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*) kiếp hiện-tại.

- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*)

* Hành-giả nào có khả năng chứng đắc **đệ nhị thiên sắc-giới thiện-tâm** và **đệ tam thiên sắc-giới thiện-tâm**, sau khi hành-giả ấy chết, *sắc-giới thiện-nghiệp* trong 2 bậc thiên: *đệ nhị thiên sắc-giới thiện-tâm* và *đệ tam thiên sắc-giới thiện-tâm* cho quả tương đương trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **đệ nhị thiên sắc-giới quả-tâm** gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên **tầng trời đệ nhị thiên sắc-giới quả-tâm**, có 3 tầng trời sắc-giới phạm-thiên tương xứng với **đệ nhị thiên sắc-giới quả-tâm**, có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng như sau:

* **Đệ nhị thiên sắc-giới quả-tâm bậc hạ** làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên *Parittābhā: Thiếu-quang-thiên*. Chư phạm thiên trong tầng trời sắc-giới phạm-thiên này có hào quang kém thua chư Phạm-thiên bậc cao, có tuổi thọ 2 đại-kiếp trái đất.

* **Đệ nhị thiên sắc-giới quả-tâm bậc trung** làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên *Appamāṇābhā: Vô-lượng-thiên*. Chư phạm thiên trong tầng trời sắc-giới phạm-thiên này có hào quang vô lượng, có tuổi thọ 4 đại-kiếp trái đất.

* **Đệ nhị thiên sắc-giới quả-tâm bậc thượng** làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên *Ābhassarā: Quang-âm-thiên*. Chư phạm thiên có hào quang sáng ngời phóng ra từ thân của Phạm-thiên, có tuổi thọ 8 đại-kiếp trái đất

- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại

Đệ nhị thiên sắc-giới quả-tâm nào gọi là *tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) chỉ có sinh 1 sát-na-tâm làm phận sự

tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên nào, liền sát-na-tâm tiếp theo là thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, chính sắc-giới quả-tâm ấy trở thành hộ-kiếp-tâm (*bhavaṅgacitta*) làm phận sự giữ gìn bảo hộ kiếp vị phạm-thiên ấy cho đến khi hết tuổi thọ tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy, cuối cùng cũng chính sắc-giới quả-tâm ấy trở thành tử-tâm (*cuticitta*) làm phận sự chuyển kiếp (chết) kết thúc kiếp hiện-tại của vị phạm-thiên ấy.

3- Quả của đệ tứ thiên sắc-giới thiện-nghiệp

Đệ tứ thiên sắc-giới thiện-nghiệp trong đệ tứ thiên sắc-giới thiện-tâm cho quả trong 2 thời-kỳ:

- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*).
- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại.
- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*)

* Hành-giả nào có khả năng chứng đắc đệ tứ thiên sắc-giới thiện-tâm, sau khi hành-giả ấy chết, sắc-giới thiện-nghiệp trong đệ tứ thiên sắc-giới thiện-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có đệ tứ thiên sắc-giới quả-tâm gọi là sắc-giới tái-sinh-tâm (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời đệ tam thiên sắc-giới quả-tâm, có 3 tầng trời sắc-giới phạm-thiên tương xứng với đệ tứ thiên sắc-giới quả-tâm, có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng như sau:

* Đệ tứ thiên sắc-giới quả-tâm bậc hạ làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên Parittasubhā: Thiểu-tịnh-thiên. Chư Phạm-thiên trong cõi này có hào quang xinh đẹp tuyệt vời vẫn còn kém thua Phạm-thiên bậc cao, có tuổi thọ 16 đại-kiếp trái đất.

* **Đệ tứ thiên sắc-giới quả-tâm bậc trung** làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên *Appamānasubhā: Vô-lượng-tịnh-thiên*. Chư Phạm-thiên trong cõi này có hào quang xinh đẹp tuyệt vời vô lượng, có *tuổi thọ 32 đại-kiếp trái đất*.

* **Đệ tứ thiên sắc-giới quả-tâm bậc thượng** làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời *Subhakinhā: Biến-tịnh-thiên*. Chư Phạm-thiên trong cõi này có hào quang xinh đẹp tuyệt vời tỏa ra toàn thân của vị Phạm-thiên, có *tuổi thọ 64 đại-kiếp trái đất*.

- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla), kiếp hiện-tại

Đệ tứ thiên sắc-giới quả-tâm nào gọi là *tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) chỉ có sinh 1 sát-na-tâm làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên nào, liền sát-na-tâm tiếp theo là *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh* (*pavattikāla*), *kiếp hiện-tại*, chính **sắc-giới quả-tâm ấy** trở thành **hộ-kiếp-tâm** (*bhavaṅgacitta*) làm phạm sự giữ gìn bảo hộ kiếp vị phạm-thiên ấy cho đến khi hết tuổi thọ tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy, cuối cùng cũng chính **sắc-giới quả-tâm ấy** trở thành **tử-tâm** (*cuticitta*) làm phạm sự chuyên kiếp (chết) kết thúc kiếp hiện-tại của vị phạm-thiên ấy.

4- Quả của đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-nghiệp

Đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-nghiệp trong *đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-tâm* cho quả trong 2 thời-kỳ:

- *Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*).
- *Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh* (*pavattikāla*), *kiếp hiện-tại*.

- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)

Tầng trời đệ tứ thiên sắc-giới quả-tâm có 7 tầng trời:

Tầng trời Vehapphalā: Tầng Trời Quảng-quả-thiên.

* Hành-giả nào có khả năng chứng đắc **đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-tâm**, sau khi hành-giả ấy chết, **sắc-giới thiện-nghiệp** trong **đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-tâm** cho quả **trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)** có **đệ ngũ thiên sắc-giới quả-tâm** gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)** làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên **tầng trời đệ tứ thiên sắc-giới quả-tâm** gọi là **tầng trời sắc-giới phạm-thiên Vehapphalā: Quảng-quả-thiên**. Chư Phạm-thiên trong tầng trời này được bền vững lâu dài cho đến hết **tuổi thọ đủ 500 đại-kiếp trái đất**.

* **Tầng trời Asaññasattā:** Tầng Trời Vô-Tướng-Thiên

* Sau khi đã chứng đắc **đệ tứ thiên sắc-giới thiện-tâm**, rồi hành-giả nào tiếp tục thực-hành pháp-hành thiên-định, có khả năng chứng đắc **đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-tâm**.

* Hành-giả ấy vốn có tâm nhằm chán **4 danh-uẩn (thọ-uẩn, tướng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn)**, bởi vì nhằm chán các **tâm** biết các đối-tượng, nên có ý nguyện chỉ muốn có **sắc-uẩn** là **thân** mà thôi, cho nên, sau khi hành-giả ấy chết, do nguyện lực của hành-giả ấy, **sắc-giới thiện-nghiệp** trong **đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-tâm** (không cho quả tương xứng là **đệ ngũ thiên sắc-giới quả-tâm**) mà cho quả là **nhóm sắc-pháp** gọi là **jīvitānavakakalāpa: nhóm sắc-pháp có sắc-mạng-chủ là thứ chín** làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên với 1 trong 3 oai-nghi: **oai-nghi ngồi**, hoặc **oai-nghi đứng** hoặc **oai-nghi nằm** trên **tầng trời đệ tứ thiên sắc-giới quả-tâm** gọi là **tầng trời sắc-giới phạm-thiên Asaññasattā: Vô-tướng-thiên**. Chư Phạm-thiên trong tầng

trời sắc-giới phạm-thiên này chỉ có **thân** (*sắc-uân*) trong *oai nghi ngồi*, hoặc *oai nghi đứng*, hoặc *oai nghi nằm* mà thôi, không có **tâm** (*4 danh-uân*), vị phạm-thiên trong tầng trời này có tuổi thọ được bền vững lâu dài cho đến hết *tuổi thọ đủ 500 đại-kiếp trái đất*.

* **Tầng trời Siddhāvāsa**: Tầng trời Tịnh-cư-thiên có 5 tầng trời chỉ dành riêng cho bậc Thánh Bất-lai chứng đắc *đệ ngũ thiền sắc-giới thiện-tâm* mà thôi.

* Hành-giả là **bậc Thánh Bất-lai** nào đã chứng đắc *đệ ngũ thiền sắc-giới thiện-tâm*. Sau khi bậc Thánh Bất-lai ấy chết, chắc chắn *sắc-giới thiện-nghiệp trong đệ ngũ thiền sắc-giới thiện-tâm* cho quả tương xứng trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có *đệ ngũ thiền sắc-giới quả-tâm* gọi là *sắc-giới tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)* làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên *tầng trời đệ tứ thiền sắc-giới quả-tâm* gọi là *tầng trời sắc-giới phạm-thiên Siddhāvāsa*: tầng trời sắc-giới phạm-thiên Tịnh-cư-thiên, có 5 tầng trời, mỗi tầng trời tùy theo năng lực của 5 pháp-chủ (*indriya*): *tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ* của bậc Thánh Bất-lai ấy.

- Nếu bậc Thánh Bất-lai ấy có *tín-pháp-chủ* nhiều năng lực hơn 4 pháp-chủ còn lại, thì *đệ ngũ thiền sắc-giới quả-tâm* làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp trong *tầng trời sắc-giới phạm-thiên Avihā*: *Vô-phiền-thiên*, có *tuổi thọ 1.000 đại-kiếp trái đất*.

- Nếu bậc Thánh Bất-lai ấy có *tấn-pháp-chủ* nhiều năng lực hơn 4 pháp-chủ còn lại, thì *đệ ngũ thiền sắc-giới quả-tâm* làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp trong *tầng trời sắc-giới phạm-thiên Atappā*: *Vô-nhiệt-thiên*, có *tuổi thọ 2.000 đại-kiếp trái đất*.

- Nếu *bậc Thánh Bất-lai* ấy có **niệm-pháp-chủ** nhiều năng lực hơn 4 *pháp-chủ* còn lại, thì *đệ ngũ thiên sắc-giới quả-tâm* làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp trong *tầng trời sắc-giới phạm-thiên Sudassā: Thiện-hiện-thiên*, có tuổi thọ 4.000 đại-kiếp trái đất.

- Nếu *bậc Thánh Bất-lai* ấy có **định-pháp-chủ** nhiều năng lực hơn 4 *pháp-chủ* còn lại, thì *đệ ngũ thiên sắc-giới quả-tâm* làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp trong *tầng trời sắc-giới phạm-thiên Sudassī: Thiện-kiến-thiên*, có tuổi thọ 8.000 đại-kiếp trái đất.

- Nếu *bậc Thánh Bất-lai* có **tuệ-pháp-chủ** nhiều năng lực hơn 4 *pháp-chủ* còn lại, thì *đệ ngũ thiên sắc-giới quả-tâm* làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp trong *tầng trời sắc-giới phạm-thiên Akaniṭṭhā: Sắc-cửu-cánh-thiên*, có tuổi thọ 16.000 đại-kiếp trái đất.

Bậc Thánh Bất-lai ấy chắc chắn sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* tại 1 trong 5 *tầng trời sắc-giới phạm-thiên Tịnh-cư-thiên* ấy, sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Chư Phạm-thiên ở trong 7 *tầng trời của bậc đệ tứ thiên sắc-giới quả-tâm* này có tuổi thọ được bền vững lâu dài cho đến hết *tuổi thọ của tầng trời ấy*.

Còn chư Phạm-thiên ở trong các *tầng trời sắc-giới phạm-thiên bậc thấp khác* có tuổi thọ không được bền vững lâu dài, do các *thời-kỳ kiếp trái đất bị hủy hoại*.

- Nếu mỗi khi **kiếp trái đất bị hủy hoại bằng lửa** thì 6 cõi trời dục-giới và 3 tầng trời đệ nhất thiên sắc-giới phạm-thiên cũng đều bị hủy hoại.

- Nếu mỗi khi **kiếp trái đất bị hủy hoại bằng nước** thì 6 cõi trời dục-giới, 3 tầng trời đệ nhất thiên sắc-giới

phạm-thiên và 3 tầng trời đệ nhị thiên sắc-giới phạm-thiên cũng đều bị hủy hoại.

- Nếu mỗi khi **kiếp trái đất bị hủy hoại bằng gió** thì 6 cõi trời dục-giới, 3 tầng trời đệ nhất thiên sắc-giới phạm-thiên, 3 tầng trời đệ nhị thiên sắc-giới phạm-thiên và 3 tầng trời đệ tam thiên sắc-giới phạm-thiên cũng đều bị hủy hoại, cho nên chư phạm-thiên ở trong 9 tầng trời sắc-giới phạm-thiên bậc thấp này có tuổi thọ không được bền vững lâu dài, không sống đến hết tuổi thọ tại tầng trời ấy.

- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla), kiếp hiện-tại

Đệ ngũ thiên sắc-giới quả-tâm nào gọi là tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta) chỉ có sinh 1 sát-na-tâm làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên nào, liền sát-na-tâm tiếp theo là thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) kiếp hiện-tại, chính **đệ ngũ thiên sắc-giới quả-tâm ấy** trở thành **hộ-kiếp-tâm** (bhavaṅgacitta) làm phận sự giữ gìn bảo hộ kiếp vị phạm-thiên ấy cho đến khi hết tuổi thọ tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy, cuối cùng cũng chính **đệ ngũ thiên sắc-giới quả-tâm ấy** trở thành **tử-tâm** (cuticitta) làm phận sự chuyển kiếp (chết) kết thúc kiếp hiện-tại của vị phạm-thiên ấy.

4.4- Arūpāvacarakusalakamma:

Vô-sắc-giới thiện-nghiệp

Phần sắc-giới thiện-nghiệp và quả của sắc-giới thiện-nghiệp đã giải thích xong, tiếp theo giải thích vô-sắc-giới thiện-nghiệp và quả của vô-sắc-giới thiện-nghiệp.

Trong quyển sách này chỉ trình bày, giải thích nghiệp và quả của nghiệp, cho nên, không trình bày phương

pháp thực-hành pháp-hành thiên-định dẫn đến chứng đắc *4 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm*⁽¹⁾, mà chỉ trình bày, giải thích về *vô-sắc-giới thiện-nghiệp* và *quả của vô-sắc-giới thiện-nghiệp* mà thôi.

Vô-sắc-giới thiện-nghiệp

Vô-sắc-giới thiện-nghiệp đó là *tác-y tâm-sở* (*cetanā-cetasika*) đồng sinh với *4 vô-sắc-giới thiện-tâm*, cho quả tương xứng *trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭi-sandhikāla*) có *4 vô-sắc-giới quả-tâm* gọi là *tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên *4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên*.

4 đề-mục thiên-định vô-sắc-giới (āruppa)

Đề-mục thiên-định vô-sắc-giới chỉ có 4 đề-mục, mà mỗi đề-mục thiên-định vô-sắc-giới có khả năng dẫn đến chứng đắc mỗi bậc thiên vô-sắc-giới riêng biệt mà thôi.

1- *Đề-mục thiên-định vô-sắc-giới thứ nhất* gọi là *ākāsapaññatti*: *hư-không chế-định*.

2- *Đề-mục thiên-định vô-sắc-giới thứ nhì* gọi là *paṭhamāruppaviññana*: *đệ nhất thiên vô-sắc-giới tâm*.

3- *Đề-mục thiên-định vô-sắc-giới thứ ba* gọi là *natthi-bhāvapaññatti*: *không còn gì chế-định*.

4- *Đề-mục thiên-định vô-sắc-giới thứ tư* gọi là *tatiyāruppaviññana*: *đệ tam thiên vô-sắc-giới-tâm*.

Sau khi đã chứng đắc *đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-tâm*, hành-giả có ý nguyện tiếp tục chứng đắc *4 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm*. Hành-giả có 2 nhóm, mà mỗi nhóm có quan niệm suy xét khác nhau:

¹ Xem phương pháp thực-hành pháp-hành thiên-định trong bộ Nền-Tảng Phật-Giáo, quyển VII, Tập 1 Pháp-Hành Thiên-Định, cùng soạn-giả.

* *Nhóm thứ nhất* trong thời-kỳ không có Phật-giáo trên thế gian, những hành-giả sau khi đã chứng đắc *đệ ngũ thiền sắc-giới thiện-tâm xong*, rồi suy xét rằng:

“*Các thứ bệnh hoạn ốm đau đều phát sinh do từ sắc thân này, sự đói khát cũng phát sinh từ sắc thân này, thậm chí sự tranh giành lẫn nhau cũng phát sinh từ sắc thân này cả.*”

Vả lại, *sắc thân* này vốn sinh từ máu huyết của mẹ cha, ô trọc (trược) đáng ghê tởm. Còn cõi trời vô-sắc-giới, chư vị phạm-thiên không có *sắc thân*, chỉ có *tâm* mà thôi, nên hoàn toàn không có sự *khổ thân* nào, chỉ có *tâm an-lạc* mà thôi.”

Do suy xét như vậy, nên hành-giả phát sinh *tâm nhàm chán sắc thân này*, chỉ mong muốn được tái-sinh kiếp sau trên cõi trời vô-sắc-giới, không có *sắc-thân*, mà chỉ có *tâm* mà thôi.

* *Nhóm thứ nhì* trong thời-kỳ có Phật-giáo trên thế gian, những hành-giả sau khi đã chứng đắc *đệ ngũ thiền sắc-giới thiện-tâm xong*, rồi suy xét rằng:

“*Định-tâm (ekaggatā) trong đệ ngũ thiền sắc-giới thiện-tâm có ít năng lực, còn định-tâm trong 4 bậc thiền vô-sắc-giới có nhiều năng lực và vô cùng vi-tế, có khả năng luyện phép thân-thông (abhiññā) được, hoặc nếu là bậc Thánh Bất-lai hoặc bậc Thánh A-ra-hán có khả năng nhập diệt-thọ-tướng (nirodhasamāpatti) được.*”

Do suy xét như vậy, nên hành-giả tiếp tục cố gắng tinh-tấn thực-hành pháp-hành thiền-định với *mỗi đề-mục thiền-định vô-sắc-giới* theo tuần tự, để dẫn đến chứng đắc *mỗi bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm* theo tuần tự trong 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm.

Bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm có 4 bậc

1- *Đệ nhất thiền vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là **ākāsānañcāyatanakusalacitta**: không-vô-biên-xứ-thiền thiện-tâm, có 2 chi-thiền là *upekkhā* (xả) và *ekaggatā* (nhất-tâm).

2- *Đệ nhị thiền vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là **viññānañcāyatanakusalacitta**: thức-vô-biên-xứ-thiền thiện-tâm, có 2 chi-thiền là *upekkhā* (xả) và *ekaggatā* (nhất-tâm).

3- *Đệ tam thiền vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là **ākīñcaññāyatanakusalacitta**: vô-sở-hữu-xứ-thiền thiện-tâm, có 2 chi-thiền là *upekkhā* (xả) và *ekaggatā* (nhất-tâm).

3- *Đệ tứ thiền vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là **nevasaññānāsaññāyatanakusalacitta**: phi-tưởng phi-phi-tưởng-xứ-thiền thiện-tâm, có 2 chi-thiền là *upekkhā* (xả) và *ekaggatā* (nhất-tâm).

Tuy 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm đều có 2 chi-thiền là *upekkhā* (xả) và *ekaggatā* (nhất-tâm) giống nhau, nhưng mỗi đề-mục thiền-định từ vi-tế đến càng vi-tế hơn dẫn đến chứng đắc mỗi bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm từ vi-tế đến càng vi-tế hơn theo tuần tự trong 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm.

Quả của 4 vô-sắc-giới thiện-nghiệp

1- Quả của đệ nhất thiền vô-sắc-giới thiện-nghiệp

Đệ nhất thiền vô-sắc-giới thiện-nghiệp gọi là không-vô-biên-xứ-thiền thiện-nghiệp trong không-vô-biên-xứ-thiền thiện-tâm cho quả trong 2 thời-kỳ:

- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*).
- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại.
- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*)

* Hành-giả nào có khả năng chứng đắc *đệ nhất thiền vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là **ākāsānañcāyatanakusalacitta**

citta: không-vô-biên-xứ-thiền thiện-tâm, sau khi hành-giả ấy chết, vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong đệ nhất thiền vô-sắc-giới thiện-tâm gọi là không-vô-biên-xứ-thiền thiện-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có *ākāsānañcāyatanavipākacitta*: không-vô-biên-xứ-thiền quả-tâm gọi là vô-sắc-giới tái-sinh-tâm làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời **Không-vô-biên-xứ-thiền**. Chư Phạm-thiên trong tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên này có tuổi thọ lâu dài *suốt 20.000 đại-kiếp trái đất*.

- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*) kiếp hiện-tại

Không-vô-biên-xứ-thiền quả-tâm gọi là tái-sinh-tâm chỉ có sinh 1 sát-na-tâm làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời **Không-vô-biên-xứ-thiền**, liền sát-na-tâm tiếp theo là thời-kỳ sau khi đã tái-sinh, kiếp hiện-tại, chính **không-vô-biên-xứ-thiền quả-tâm** ấy trở thành **hộ-kiếp-tâm** (*bhavaṅgacitta*) làm phạm sự giữ gìn, bảo hộ kiếp vị phạm-thiên ấy cho đến khi hết tuổi thọ tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy, cuối cùng cũng chính **không-vô-biên-xứ-thiền quả-tâm** ấy trở thành **tử-tâm** (*cuticitta*) làm phạm sự chuyển kiếp (chết) kết thúc kiếp hiện-tại của vị phạm-thiên ấy.

2- Quả của đệ nhị thiền vô-sắc-giới thiện-nghiệp

Đệ nhị thiền vô-sắc-giới thiện-nghiệp gọi là thức-vô-biên-xứ-thiền thiện-nghiệp trong thức-vô-biên-xứ-thiền thiện-tâm cho quả trong 2 thời-kỳ:

- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*).
- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại.
- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*)

* Hành-giả nào có khả năng chứng đắc **đệ nhị thiền vô-sắc-giới thiện-tâm** gọi là **viññānañcāyatanakusala-**

citta: thức-vô-biên-xứ-thiền thiện-tâm, sau khi hành-giả ấy chết, vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong đệ nhị thiền vô-sắc-giới thiện-tâm gọi là thức-vô-biên-xứ-thiền thiện-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có **viññānañcāyatanavipākacitta**: thức-vô-biên-xứ-thiền quả-tâm gọi là **vô-sắc-giới tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta) làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời **Thức-vô-biên-xứ-thiền**. Chư Phạm-thiên trong tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên này có tuổi thọ lâu dài suốt 40.000 đại-kiếp trái đất.

- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla), kiếp hiện-tại

Thức-vô-biên-xứ-thiền quả-tâm gọi là tái-sinh-tâm chỉ có sinh 1 sát-na-tâm làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời **Thức-vô-biên-xứ-thiền**, liền sát-na-tâm tiếp theo là thời-kỳ sau khi đã tái-sinh, kiếp hiện-tại, chính **thức-vô-biên-xứ-thiền quả-tâm** ấy trở thành **hộ-kiếp-tâm** (bhavaṅgacitta) làm phạm sự giữ gìn, bảo hộ kiếp vị phạm-thiên ấy cho đến khi hết tuổi thọ tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy, cuối cùng cũng chính **thức-vô-biên-xứ-thiền quả-tâm** ấy trở thành **tử-tâm** (cuticitta) làm phạm sự chuyển kiếp (chết) kết thúc kiếp hiện-tại của vị phạm-thiên ấy.

3- Quả của đệ tam thiền vô-sắc-giới thiện-nghiệp

Đệ tam thiền vô-sắc-giới thiện-nghiệp gọi là vô-sở-hữu-xứ-thiền thiện-nghiệp trong vô-sở-hữu-xứ-thiền thiện-tâm cho quả trong 2 thời-kỳ:

- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla).
- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla), kiếp hiện-tại.
- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)

* Hành-giả nào có khả năng chứng đắc **đệ tam thiền vô-sắc-giới thiện-tâm** gọi là **ākiñcaññāyanakusala**

citta: vô-sở-hữu-xứ-thiên thiện-tâm, sau khi hành-giả ấy chết, vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong đệ tam thiên vô-sắc-giới thiện-tâm gọi là vô-sở-hữu-xứ-thiên thiện-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có **ākīñcaññāyanavipākacitta:** vô-sở-hữu-xứ-thiên quả-tâm gọi là **vô-sắc-giới tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta) làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời **Vô-sở-hữu-xứ-thiên**. Chư Phạm-thiên trong tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên này có tuổi thọ lâu dài suốt 60.000 đại-kiếp trái đất.

- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla), kiếp hiện-tại

Vô-sở-hữu-xứ-thiên quả-tâm gọi là **tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta) chỉ có sinh 1 sát-na-tâm làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời **Vô-sở-hữu-xứ-thiên**, liền sát-na-tâm tiếp theo là thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla), kiếp hiện-tại, chính **vô-sở-hữu-xứ-thiên quả-tâm** ấy trở thành **hộ-kiếp-tâm** (bhavaṅgacitta) làm phận sự giữ gìn, bảo hộ kiếp vị phạm-thiên ấy cho đến khi hết tuổi thọ tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy, cuối cùng cũng chính **thức-vô-biên-xứ-thiên quả-tâm** ấy trở thành **tử-tâm** (cuticitta) làm phận sự chuyển kiếp (chết) kết thúc kiếp hiện-tại của vị phạm-thiên ấy.

4- Quả của đệ tứ thiên vô-sắc-giới thiện-nghiệp

Đệ tứ thiên vô-sắc-giới thiện-nghiệp gọi là phi-tướng phi-phi-tướng-xứ-thiên thiện-nghiệp trong phi-tướng phi-phi-tướng-xứ-thiên thiện-tâm cho quả trong 2 thời-kỳ:

- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla).
- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla), kiếp hiện-tại.

- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*)

* Hành-giả nào có khả năng chứng đắc *đệ tứ thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là *nevasaññānāsaññāyatana-kusalacitta*: *phi-tướng phi-phi-tướng-xứ-thiên thiện-tâm*, sau khi hành-giả ấy chết, *vô-sắc-giới thiện-nghiệp* trong *đệ tứ thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là *phi-tướng phi-phi-tướng-xứ-thiên thiện-tâm* cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau có *nevasaññānāsaññāyanavipākacitta*: *phi-tướng phi-phi-tướng-xứ-thiên quả-tâm* gọi là *vô-sắc-giới tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời **Phi-tướng phi-phi-tướng-xứ-thiên** tột đỉnh trong tam-giới. Chư Phạm-thiên trong tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên này có tuổi thọ lâu dài nhất *suốt 84.000 đại-kiếp trái đất*.

- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại

Phi-tướng phi-phi-tướng-xứ-thiên quả-tâm gọi là *tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) chỉ có sinh 1 sát-na-tâm làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời **Phi-tướng phi-phi-tướng-xứ-thiên**, liền sát-na-tâm tiếp theo là *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh* (*pavattikāla*), *kiếp hiện-tại*, chính **phi-tướng phi-phi-tướng-xứ-thiên quả-tâm** ấy trở thành *hộ-kiếp-tâm* (*bhavaṅgacitta*) làm phạm sự giữ gìn, bảo hộ kiếp vị phạm-thiên ấy cho đến khi hết tuổi thọ tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy, cuối cùng cũng chính **phi-tướng phi-phi-tướng-xứ-thiên quả-tâm** ấy trở thành *tử-tâm* (*cuticitta*) làm phạm sự chuyển kiếp (chết) kết thúc kiếp hiện-tại của vị phạm-thiên ấy.

Tất cả chúng-sinh là *hạng phàm-nhân* và 3 bậc *Thánh-nhân* là *bậc Thánh Nhập-lưu*, *bậc Thánh Nhất-lai*, *bậc Thánh Bất-lai*, vẫn còn *tham-ái*, nên còn tái-sinh kiếp sau tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Chư vị phạm-thiên tử sinh luân-hồi

Chư vị phạm-thiên còn là *hạng phàm-nhân* (chưa phải là *bậc Thánh-nhân*) sinh trong tầng trời sắc-giới phạm-thiên nào hoặc trong tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên nào, dù có tuổi thọ sống lâu bao nhiêu đại-kiếp trái đất đi nữa, đến khi hết tuổi thọ tại tầng trời ấy, đều phải chuyển kiếp (chết), rồi tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác tùy theo thiện-nghiệp của vị phạm-thiên ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác.

* Trong *tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy*, nếu vị phạm-thiên nào không chỉ hưởng sự an-lạc trong tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy, mà còn tiếp tục thực-hành pháp-hành-thiên-định, nếu chúng đắc *bậc thiên sắc-giới thiện-tâm nào thấp hơn, hoặc ngang bằng, hoặc cao hơn bậc thiên sắc-giới thiện-tâm cũ*, sau khi vị phạm-thiên ấy chết, thì chắc chắn *bậc thiên sắc-giới thiện-nghiệp ấy* trong *bậc thiên sắc-giới thiện-tâm ấy* cho quả tương xứng trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có *bậc thiên sắc-giới quả-tâm ấy* gọi là *sắc-giới tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên thấp hơn tầng trời cũ hoặc ngang bằng tầng trời cũ hoặc cao hơn tầng trời cũ, tùy thuộc vào *bậc thiên sắc-giới quả-tâm ấy* của vị phạm-thiên ấy như sau:

* Nếu vị phạm-thiên nào chúng đắc *bậc thiên sắc-giới thiện-tâm nào thấp hơn bậc thiên cũ*, sau khi vị phạm-thiên ấy chết, thì *sắc-giới thiện-nghiệp* trong *bậc thiên sắc-giới thiện-tâm thấp ấy* cho quả tương xứng trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có *bậc thiên sắc-giới quả-tâm thấp ấy* gọi là *sắc-giới tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trong *tầng trời sắc-giới phạm-*

thiên thấp ấy, tương xứng với bậc thiên sắc-giới quả-tâm thấp ấy.

* Nếu vị phạm-thiên nào chứng đắc *bậc thiên sắc-giới thiện-tâm* nào ngang bằng với *bậc thiên cũ*, sau khi vị phạm-thiên ấy chết, thì *sắc-giới thiện-nghiệp* trong *bậc thiên sắc-giới thiện-tâm* ngang bằng với *bậc thiên cũ* ấy cho quả tương xứng trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có *bậc thiên sắc-giới quả-tâm* ngang bằng với *bậc thiên cũ* ấy gọi là *sắc-giới tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)* làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trong *tầng trời sắc-giới phạm-thiên* ngang bằng với *tầng trời cũ* ấy, tương xứng với *bậc thiên sắc-giới quả-tâm* ngang bằng với *bậc thiên cũ* ấy.

* Nếu vị phạm-thiên nào chứng đắc *bậc thiên sắc-giới thiện-tâm* nào *cao hơn bậc thiên cũ*, sau khi vị phạm-thiên ấy chết, thì *sắc-giới thiện-nghiệp* trong *bậc thiên sắc-giới thiện-tâm* *cao* ấy cho quả tương xứng trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có *bậc thiên sắc-giới quả-tâm* *cao* ấy gọi là *sắc-giới tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)* làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên *tầng trời sắc-giới phạm-thiên* *cao* ấy, tương xứng với *bậc thiên sắc-giới quả-tâm* *cao* ấy.

* Nếu vị phạm-thiên nào không chứng đắc *bậc thiên sắc-giới thiện-tâm* nào, sau khi vị phạm-thiên ấy chết, thì *chắc chắn dục-giới thiện-nghiệp* trong *dục-giới thiện-tâm* trong *tiền-kiếp* của vị phạm-thiên ấy cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có ***đại-quả-tâm*** gọi là ***dục-giới tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)*** làm phạm sự tái-sinh kiếp sau làm người trong cõi người hoặc làm vị thiên-nam trong *1 trong 6 cõi* trời *dục-giới*.

* Vị phạm-thiên trong *tầng trời sắc-giới phạm-thiên Vô-tướng-thiên* đến khi hết tuổi thọ 500 *đại-kiếp* trái đất (chết) tại tầng trời sắc-giới ấy, *chắc chắn chỉ có đục-giới thiện-nghiệp* trong đục-giới thiện-tâm kể từ tiền-kiếp *kiếp thứ 3* trở lui về trước cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có *đại-quả-tâm* gọi là *đục-giới tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau làm người trong cõi người hoặc làm vị thiên-nam 1 trong 6 cõi trời đục-giới.

* Trong *cõi vô-sắc-giới phạm-thiên* có 4 tầng trời, nếu vị phạm-thiên nào không chỉ hưởng sự an-lạc trong tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy, mà còn tiếp tục thực-hành pháp-hành thiên-định, thì chỉ có thể chứng đắc *bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm ngang bằng với bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm cũ ấy*, hoặc chứng đắc *bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm cao hơn bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm cũ ấy* mà thôi (nhưng không thể chứng đắc *bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm thấp hơn bậc thiên cũ*, bởi vì không có đối-tượng-thiền-định).

* Sau khi vị phạm-thiên ấy trong *tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên* ấy hết tuổi thọ (chết), nếu có *vô-sắc-giới thiện-nghiệp* trong *bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm ngang bằng với bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm cũ ấy* cho quả tương xứng trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có *bậc thiên vô-sắc-giới quả-tâm ấy* gọi là *vô-sắc-giới tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trong *tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên* ngang bằng với *tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên cũ* ấy.

* Sau khi vị phạm-thiên ấy hết tuổi thọ (chết), nếu có *vô-sắc-giới thiện-nghiệp* trong *bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm cao hơn bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm cũ ấy*

cho quả tương xứng trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có *bậc thiên vô-sắc-giới quả-tâm cao* ấy gọi là *vô-sắc-giới tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)* làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh lần vị phạm-thiên trong *tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên cao hơn tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên cũ* ấy.

* Vị phạm-thiên nào trong *tầng trời vô-sắc-giới Phi-tướng phi-phi-tướng-xứ-thiên tột đỉnh*, chỉ có thể chứng đắc *bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm ngang bằng với bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm cũ* là *bậc thiên phi-tướng phi-phi-tướng-xứ-thiên thiện-tâm mà thôi*, không thể chứng đắc bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm bậc thấp, bởi vì không có đối-tượng.

Sau khi vị phạm-thiên ấy hết *tuổi thọ lâu dài nhất suốt 84.000 đại-kiếp trái đất (chết)*, thì chắc chắn *vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong bậc thiên phi-tướng phi-phi-tướng-xứ thiên thiện-tâm* cho quả tương xứng trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có *bậc thiên phi-tướng phi-phi-tướng-xứ-thiên quả-tâm* gọi là *vô-sắc-giới tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)* làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trở lại *tầng trời vô-sắc-giới phạm thiên cũ* ấy.

* Nếu vị phạm-thiên nào ở trong *tầng trời vô-sắc-giới Phi-tướng phi-phi-tướng-xứ-thiên tột đỉnh*, không chứng đắc lại *bậc thiên phi-tướng phi-phi-tướng-xứ-thiên thiện-tâm cũ*, sau khi vị phạm-thiên ấy hết tuổi thọ (chết), thì *dục-giới thiện-nghiệp trong dục-giới thiện-tâm* trong *tiền-kiếp* của vị phạm-thiên ấy cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có ***đại-quả-tâm*** gọi là ***dục-giới tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)*** làm phận sự tái-sinh kiếp sau xuống *cõi thiện dục-giới*, sinh làm *người* hoặc sinh làm vị *thiên-nam* trong *cõi trời dục-giới*.

Như vậy, nếu chúng-sinh còn là *hạng phàm-nhân* (chưa phải bậc Thánh-nhân) thì vẫn còn luân quần trong vòng tử-sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài.

* Dù chúng-sinh chịu quả khổ của *ác-nghiệp vô-gián trọng tội* trong cõi đại-địa-ngục Avīci thấp tội cùng suốt thời gian lâu dài trải qua nhiều đại-kiếp trái đất, cũng đến lúc mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi địa-ngục, rồi tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của chúng-sinh ấy.

* Dù vị Phạm-thiên hưởng sự an-lạc trên tầng trời vô-sắc-giới tội đỉnh *Phi-tướng phi-phi-tướng-xứ-thiên* suốt thời gian 84.000 đại-kiếp trái đất lâu dài nhất trong tam-giới, cũng đến lúc hết tuổi thọ, rồi *dục-giới thiện-nghiệp trong dục-giới thiện-tâm* cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có *đại-quả-tâm* gọi là *tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)* làm phận sự tái-sinh kiếp sau làm người hoặc làm vị thiên-nam trong cõi trời dục-giới.

Cho nên, trong *tam-giới* gồm có *31 cõi-giới* chỉ là nơi *tạm trú* đối với tất cả mọi chúng-sinh, chắc chắn không có một chúng-sinh nào được *thường trú* trong một cõi-giới nào cả.

Nếu chúng-sinh nào còn là *hạng phàm-nhân* chưa phải là *bậc Thánh-nhân*, còn luân quần trong *vòng tử sinh luân-hồi* trong 3 giới 4 loài, thì chúng-sinh ấy khó mà thoát khỏi bị sa vào *4 cõi ác-giới* là *địa-ngục, a-sura, ngạ-quỷ, súc-sinh*.

Tử sinh luân-hồi

Tử (cuti) chuyển kiếp (chết) nghĩa là kết thúc kiếp hiện-tại của mỗi chúng-sinh.

Sinh (paṭisandhi) là *tái-sinh kiếp sau*, bắt đầu kiếp sau.

Kiếp hiện-tại diệt (chết), kiếp sau sinh kế tiếp sau 1 sát-na-tâm sinh rồi diệt trong cùng cận-tử-lộ-trình-tâm (maraṇāsannavīthiccita) không có khoảng cách thời gian chờ đợi, và cứ tiếp diễn kiếp hiện-tại diệt (chết), kiếp sau sinh như vậy, gọi là tử sinh luân-hồi.

Thật vậy, trong *maraṇāsannavīthiccita: cận-tử-lộ-trình-tâm*, các tâm sinh rồi diệt, đến *cuticcita: tử-tâm* là quả-tâm cuối cùng kiếp hiện-tại diệt (chết), kết thúc kiếp hiện-tại, liền *paṭisandhicitta: tái-sinh-tâm*, là quả-tâm bắt đầu kiếp sau *sinh 1 sát-na-tâm sinh rồi diệt* trong cùng cận-tử-lộ-trình-tâm, không có khoảng cách thời gian chờ đợi.

Tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài:

Ba giới:

- 1- Cõi dục-giới có 11 cõi-giới.
- 2- Cõi sắc-giới có 16 cõi-giới.
- 3- Cõi vô-sắc-giới có 4 cõi-giới.

Ba giới gồm có 31 cõi-giới.

1- Cõi dục-giới có 11 cõi-giới chia ra 2 loại:

- Cõi ác-giới có 4 cõi-giới.
- Cõi thiện dục-giới có 7 cõi-giới.

*** Cõi ác-giới có 4 cõi-giới**

Chúng-sinh nào đã tạo ác-nghiệp nào, sau khi chúng-sinh ấy chết, nếu ác-nghiệp ấy trong 11 bất-thiện-tâm (trừ si-tâm hợp với phóng-tâm) có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **1 quả-tâm** là **suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp gọi là **ác-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau thì sinh trong **4 cõi ác-giới** là cõi địa-ngục, loài a-su-ra, loài nga-quỷ, loài súc-sinh.

* **Cõi-thiện-dục-giới** có 7 cõi:

Chúng-sinh nào đã tạo **dục-giới thiện-nghiệp** nào (*đại-thiện-nghiệp* nào), sau khi chúng-sinh ấy chết, nếu *đại-thiện-nghiệp* ấy trong 8 *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có **9 quả-tâm** đó là **8 đại-quả-tâm** và **1 suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của *đại-thiện-nghiệp* gọi là **dục-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi *thiện-dục-giới* là cõi người và 6 cõi trời *dục-giới*.

2- **Cõi sắc-giới** có 16 tầng trời:

Hành-giả là hạng **người tam-nhân** có giới hạnh trong sạch trọn vẹn, thực-hành pháp-hành thiên-định có khả năng chứng đắc đến 5 *bậc thiên sắc-giới thiện-tâm*.

Sau khi hành-giả chết, chắc chắn *sắc-giới thiện-nghiệp* trong 5 *sắc-giới thiện-tâm* cho quả tương xứng trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có **5 sắc-giới quả-tâm** gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp (*paṭisandhikicca*) hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên 15 tầng trời *sắc-giới phạm-thiên* (*trừ tầng trời sắc-giới phạm-thiên Vô-tướng-thiên*), tùy theo năng lực của mỗi *bậc thiên sắc-giới quả-tâm*.

* Nếu hành-giả nào chứng đắc đến *đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-tâm*, có tâm nhằm chán **4 danh-uẩn** (*thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn và thức-uẩn*), mà có ý nguyện chỉ muốn có **sắc-uẩn** là **thân** mà thôi.

Sau khi hành-giả ấy chết, do nguyện lực của hành-giả, nên *sắc-giới thiện-nghiệp* trong *đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-tâm* cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có **nhóm sắc-pháp** gọi là **jīvitānavaka-**

kalāpa làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên *tầng trời sắc-giới phạm-thiên Vô-tướng-thiên* chỉ có **sắc-uẩn** là **thân** mà thôi, trong *oai-nghi ngôi* hoặc *oai-nghi đứng* hoặc *oai-nghi nằm*.

3- Cõi vô-sắc-giới có 4 tầng trời:

Hành-giả thực-hành pháp-hành thiên-định có khả năng chứng đắc đến 4 *bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm*.

Sau khi hành-giả ấy chết, chắc chắn *vô-sắc-giới thiện-nghiệp* trong 4 *bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* cho quả tương xứng trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭi-sandhikāla*) có 4 **vô-sắc-giới quả-tâm** gọi là **vô-sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên 4 *tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên*.

* Bốn loài chúng-sinh

Tất cả chúng-sinh chia ra 4 loài:

1- **Loài thai-sinh** là chúng-sinh sinh từ trong thai của mẹ như *loài người*, loài thú như *trâu*, *bò*, *chó*, *mèo*, ...

2- **Loài noãn-sinh** là chúng-sinh sinh từ trong trứng, rồi từ trứng nở ra con như: *gà*, *vịt*, *chim*, ...

3- **Loài thấp-sinh** là chúng-sinh sinh từ nơi ẩm thấp, dưới đất, vũng nước như: *giun*, *sán*, *dòi*, ...

Ba loài chúng-sinh này sau khi đã tái-sinh, kiếp hiện-tại, rồi theo thời gian dần dần tăng trưởng lớn lên.

4- **Loài hóa-sinh** là chúng-sinh hóa ra thân hình có đầy đủ các bộ phận ngay tức khắc, mà không chờ đợi thời gian tăng trưởng như sau:

- *Con người đầu tiên hiện ra trên trái đất (không có cha mẹ).*

- *Chư-thiên* trong 6 cõi trời *dục-giới*.
 - *Chư phạm-thiên* trong 16 tầng trời *sắc-giới* và *chư phạm-thiên* trong 4 tầng trời *vô-sắc-giới*.
 - *Chúng-sinh* trong các cõi *địa-ngục*.
 - *Chúng-sinh* là các loài *a-su-ra*.
 - *Chúng-sinh* là các loài *ngạ-quỷ*.
- Tất cả các loài *chúng-sinh* này thuộc về loài *hóa-sinh*.

*** Thiện-Nghiệp Thần-Thông (Abhiññākusala):**

Thiện-nghiệp thần-thông không cho quả tái-sinh kiếp sau, bởi vì *thiện-nghiệp thần-thông* phát sinh sau *đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-tâm* như là quả của *đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-tâm*, và sự thành-tựu **5 phép thần-thông thế-gian** (*lokiya abhiññā*).⁽¹⁾

Phép tam-giới thần-thông có 5 loại:

- 1- *Đa-dạng-thông* (*Iddhividha abhiññā*).
- 2- *Thiên-nhân-thông* (*Dibbacakkhu abhiññā*).
- 3- *Tha-tâm-thông* (*Paracittavijānana abhiññā*).
- 4- *Tiền-kiếp-thông* (*Pubbenivāsānussati abhiññā*).
- 5- *Thiên-nhĩ-thông* (*Dibbasota abhiññā*).

1- Đa-dạng-thông (Iddhividha abhiññā):

Đa-dạng-thông được thành-tựu do năng lực phát nguyện trở thành nhiều phép thần-thông như sau:

- *Một người* phát nguyện trở thành *hàng trăm, hàng ngàn người*.
- *Hàng trăm, hàng ngàn người* phát nguyện trở thành *một người*.
- *Hiện hình* đến một nơi *do ý muốn*.
- *Tàng hình* không cho ai thấy.

¹ Tìm hiểu rõ phương pháp luyện mỗi phép-thần-thông trong bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo*, quyển VII, tập 1 *Pháp-Hành Thiên-Định*, cùng soạn giả.

- *Hiện hình cho mọi người đều thấy.*
- *Đi xuyên qua tường thành, như đi qua chỗ trống.*
- *Đi xuyên qua núi đá, như đi qua chỗ trống.*
- *Làm mặt đất trở thành mặt biển, rồi lặn xuống.*
- *Làm mặt biển trở thành mặt đất, rồi đi lại được.*
- *Chui xuống mặt đất, như lặn xuống nước.*
- *Bay nhanh trên hư không, như các loài chim.*
- *Tay sờ đặng mặt trăng, mặt trời.*
- *Xuất hiện lên cõi trời dục-giới, cõi trời sắc-giới, ...*

Phép thần-thông này có khả năng phát nguyện trở thành nhiều phép khác nhau do ý nguyện, v.v...

2- Thiên-nhãn-thông (Dibbacakkhu abhiññā):

Thiên-nhãn-thông là phép thần-thông có khả năng nhìn thấy rõ những vật dù xa, dù nhỏ nhất, dù bị bao bọc kín đáo cũng nhìn thấy rõ như mắt của chư-thiên trên cõi trời dục-giới, như mắt của chư phạm-thiên trên cõi trời sắc-giới, cho nên gọi là **Thiên-nhãn-thông**.

Thiên-nhãn-thông còn có khả năng đặc biệt thấy rõ, biết rõ kiếp quá-khứ của chúng-sinh trong các cõi-giới, sự sinh, sự tử của tất cả chúng-sinh do nghiệp và quả của nghiệp của chúng-sinh (có giới hạn).

3- Tha-tâm-thông (Paracittavijānana abhiññā):

Tha-tâm-thông là phép thần-thông biết rõ tâm của người khác đang suy nghĩ điều gì.

4- Tiền-kiếp-thông (Pubbenivāsānussati abhiññā):

Tiền-kiếp-thông là phép thần-thông có khả năng nhớ lại tiền-kiếp của mình đã từng sinh kiếp quá-khứ thuộc về loại chúng-sinh nào, nhớ rõ từng chi tiết, thậm chí nhớ rõ đã từng tạo thiện-nghiệp nào, ác-nghiệp nào trong mỗi kiếp ấy.

Và *tiền-kiếp-thông* cũng có khả năng nhớ rõ *tiền-kiếp* của các chúng-sinh khác mà mình đã từng gặp, đã từng thấy trong kiếp quá-khứ của mình (có giới hạn).

5- *Thiên-nhĩ-thông* (*Dibbasota abhiññā*):

Thiên-nhĩ-thông là phép thần-thông có khả năng nghe mọi âm thanh, mọi thứ tiếng từ xa không giới hạn, không gì ngăn cản, có khả năng nghe âm thanh rất nhỏ nhất như tai của chư-thiên trên cõi trời dục-giới, như tai của chư phạm-thiên trên cõi trời sắc-giới, cho nên gọi là *Thiên-nhĩ-thông*.

Năm phép thần-thông này thuộc về *tam-giới thần-thông* (*lokiya-abhiññā*) có trong Phật-giáo và có ngoài Phật-giáo, cả trong thời-kỳ Đức-Phật chưa xuất hiện trên thế gian.

* Còn *phép thần-thông đặc biệt* gọi là *āsavakkhaya-ññā*: *trâm-luân tận-minh* thuộc về *siêu-tam-giới minh* chỉ có trong Phật-giáo mà thôi, từ khi *Đức-Phật Gotama* xuất hiện trên thế gian.

Trâm-luân tận-minh này hoàn toàn không có ngoài Phật-giáo, chỉ có trong Phật-giáo mà thôi.

Thật vậy, chiều ngày rằm tháng tư (âm-lịch) *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha* ngự đến ngôi dưới cội cây *Đại-Bồ-Đề* tại khu rừng Uruvelā.

- Canh đầu đêm rằm tháng tư, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha* chứng đắc *pubbenivāsānussati-ññā*: *tiền-kiếp-minh*.

- Canh giữa đêm rằm tháng tư, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha* chứng đắc *dibbacakkhuññā*: *thiên-nhĩ-minh*.

- *Canh chót đêm rằm tháng tư, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha chứng đắc āsavakkhayañāṇa:*⁽¹⁾ *trầm-luân tận-minh bằng 4 Thánh-đạo-tuệ theo tuần tự:*

- *Nhập-lưu Thánh-đạo-tuệ* diệt tận được 1 pháp trầm-luân là *diṭṭhāsava*: tà-kiến trầm-luân.

- *Nhất-lai Thánh-đạo-tuệ* diệt tận được 1 pháp-trầm-luân là *kāmāsava*: tham-dục trầm-luân loại thô trong cõi dục-giới.

- *Bất-lai Thánh-đạo-tuệ* diệt tận được 1 pháp-trầm-luân là *kāmāsava*: tham-dục trầm-luân loại vi-tế trong cõi dục-giới.

- *A-ra-hán Thánh-đạo-tuệ* diệt tận được 2 pháp-trầm-luân là *bhavāsava*: kiếp-trầm-luân và *avijjāsava*: vô-minh trầm-luân không còn dư sót. Đặc biệt Đức-Phật đã diệt tận được mọi tiền-khiên-tật (*vāsanā*) đã tích-lũy vô số kiếp từ vô thủy.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế đầu tiên không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong muôn ngàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* độc nhất vô nhị, có danh hiệu là *Đức-Phật Gotama*.

Đức-Phật Gotama thuyết-pháp tế độ chúng-sinh có duyên lành nên tế độ, nên các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi thực-hành pháp-hành thiên-tuệ cũng dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

¹ Nên tìm hiểu rõ trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, Quyển VII, tập 2 “Pháp Hành Thiên-Tuệ”, phần 4 Pháp-Trầm-Luân, cùng soạn giả.

Siêu-tam-giới thiện-nghiệp (lokuttarakamma)

Siêu-tam-giới thiện-nghiệp đó là *tác-y tâm-sở* đồng sinh với 4 hoặc 20 *Thánh-đạo-tâm* liền cho quả có 4 hoặc 20 *Thánh-quả-tâm* không có thời gian chờ đợi (*akālikadhamma*) nghĩa là *Thánh-đạo-tâm* nào sinh 1 sát-na-tâm rồi diệt liền *Thánh-quả-tâm* ấy sinh trong cùng *Thánh-đạo-lộ-trình-tâm* (*maggavīthicitta*) ấy.

1- *Hành-giả thiện-trí phạm-nhân* thuộc hạng người *tam-nhân* có giới-hạnh trong sạch trọn vẹn, thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo*, *Nhập-lưu Thánh-quả*, *Niết-bàn*, diệt tận 2 loại phiền-não là *tà-kiến* (*ditṭhi*) và *hoài-nghi* (*vicikicchā*), trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*.

2- *Hành-giả là bậc Thánh Nhập-lưu* tiếp tục thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế lần thứ nhì*, chứng đắc *Nhất-lai Thánh-đạo*, *Nhất-lai Thánh-quả* và *Niết-bàn*, diệt tận 1 loại phiền-não là *sân* (*dosa*) *loại thô*, trở thành *bậc Thánh Nhất-lai*.

3- *Hành-giả là bậc Thánh Nhất-lai* tiếp tục thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế lần thứ ba*, chứng đắc *Bất-lai Thánh-đạo*, *Bất-lai Thánh-quả* và *Niết-bàn*, diệt tận 1 loại phiền-não là *sân* (*dosa*) *loại vi-tế*, trở thành *bậc Thánh Bất-lai*.

3- *Hành-giả là bậc Thánh Bất-lai* tiếp tục thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng-ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế lần thứ tư*, chứng đắc *A-ra-hán Thánh-đạo*, *A-ra-hán Thánh-quả* và *Niết-bàn*, diệt tận 7 loại phiền-não còn lại là *tham* (*lobha*), *si* (*moha*), *ngã-mạn* (*māna*), *buồn-chán* (*thīna*), *phóng-tâm* (*uddhacca*), *không biết hổ-thẹn tội-lỗi* (*ahirika*), *không biết ghê-sợ tội-lỗi*

(*anottappa*) không còn dư sót, mọi tham-ái không còn dư sót, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* cao-thượng.

Thánh-đạo-tâm có 4 loại tâm:

- 1- *Nhập-lưu Thánh-đạo.*
- 2- *Nhất-lai Thánh-đạo.*
- 3- *Bất-lai Thánh-đạo.*
- 4- *A-ra-hán Thánh-đạo.*

Thánh-quả-tâm có 4 loại tâm:

- 1- *Nhập-lưu Thánh-quả.*
- 2- *Nhất-lai Thánh-quả.*
- 3- *Bất-lai Thánh-quả.*
- 4- *A-ra-hán Thánh-quả.*

Bậc Thánh-nhân có 4 bậc:

- 1- *Bậc Thánh Nhập-lưu.*
- 2- *Bậc Thánh Nhất-lai.*
- 3- *Bậc Thánh Bất-lai.*
- 4- *Bậc Thánh A-ra-hán.*

Siêu-tam-giới thiện-nghiệp trong 4 hoặc 20 *Thánh-đạo-tâm* không cho quả tái-sinh kiếp sau, mà trái lại làm giảm dần kiếp tái-sinh kiếp sau theo mỗi bậc Thánh-nhân như sau:

1- **Bậc Thánh Nhập-lưu** tuyệt đối không còn tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi ác-giới, mà chỉ còn *tái-sinh kiếp sau* trong cõi thiện-giới nhiều nhất 7 kiếp nữa mà thôi. Đền kiếp thứ 7, *Bậc Thánh Nhập-lưu* ấy chắc chắn sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

2- **Bậc Thánh Nhất-lai** chỉ còn *tái-sinh kiếp sau* trong cõi thiện-giới 1 kiếp nữa mà thôi. Trong kiếp ấy, *bậc Thánh Nhất-lai* ấy chắc chắn sẽ trở thành *bậc Thánh*

A-ra-hán, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

3- **Bậc Thánh Bất-lai** không còn tái-sinh trở lại cõi dục-giới, mà chỉ còn tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên mà thôi. Vị phạm-thiên ấy chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

4- **Bậc Thánh A-ra-hán** hết tuổi thọ ngay kiếp hiện-tại sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Tóm lược các-nghiệp và quả của các-nghiệp

Theo bộ *Abhidhammatthasaṅgaha* (Vi-Diệu-Pháp Yếu-Nghĩa) của Ngài Đại-Trưởng-lão Anuruddhamahāthera trình bày về nghiệp có 4 phần (*kammacatukka*):

I-Kiccacatukka: phần nghiệp phân chia 4 loại theo phạm sự của nghiệp, có 4 loại nghiệp:

1.1- **Janakakamma:** Sinh-quả-nghiệp là nghiệp có phạm sự cho quả trong thời-kỳ tái-sinh (*patisandhikāla*) và cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại.

1.2- **Upatthambhakakamma:** hỗ-trợ-nghiệp là nghiệp có phạm sự hỗ trợ nghiệp khác cho quả.

1.3- **Upapīlakakamma:** Hãm-hại-nghiệp là nghiệp có phạm sự hãm hại nghiệp đối nghịch.

1.4- **Upaghātakakamma:** Sát-hại-nghiệp là nghiệp có phạm sự sát hại nghiệp khác.

II- Pākadānapariyāyacatukka: phần nghiệp phân chia 4 loại cho quả của nghiệp theo tuần tự, có 4 loại nghiệp:

2.1- **Garukakamma:** Trọng-yếu-nghiệp là nghiệp trọng có quyền ưu tiên cho quả tái-sinh kiếp sau.

2.2- **Āsannakamma**: Cận-tử-nghiệp là nghiệp phát sinh trong lúc lâm chung.

Nếu không có trọng-yếu-nghiệp thì cận-tử-nghiệp này cho quả tái-sinh kiếp sau.

2.3- **Āciṇṇakamma**: Thường-hành-nghiệp là nghiệp thường hành hằng ngày đêm.

Nếu không có cận-tử-nghiệp thì thường-hành-nghiệp này cho quả tái-sinh kiếp sau.

2.4- **Kaṭattākamma**: Bình-thường-nghiệp là nghiệp bình thường kém 3 loại nghiệp trên, hoặc nghiệp trong kiếp quá-khứ.

Nếu không có 3 loại nghiệp trên thì bình-thường-nghiệp này cho quả tái-sinh kiếp sau.

III- Pākakālacatukka: phần nghiệp phân chia 4 loại cho quả của nghiệp theo thời gian, có 4 loại nghiệp.

3.1- **Diṭṭhadhammavedanīyakamma**: Hiện-kiếp quả-nghiệp là nghiệp cho quả trong kiếp hiện-tại (kiếp thứ nhất).

3.2- **Upapajjavedanīyakamma**: Hậu-kiếp-quả-nghiệp là nghiệp cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp (kiếp thứ nhì).

3.3- **Aparāpariyavedanīyakamma**: Kiếp-kiếp-quả-nghiệp là nghiệp có cơ hội cho quả từ kiếp này đến kiếp kia kể từ kiếp thứ 3 cho đến kiếp chót của bậc Thánh A-ra-hán, trước khi tịch diệt Niết-bàn.

3.4- **Ahosikamma**: Vô-hiệu-quả-nghiệp là nghiệp không còn hiệu lực cho quả của nghiệp được nữa.

IV- Pākattṭhānacatukka phần nghiệp phân chia 4 loại cho quả của nghiệp theo cõi-giới, có 4 loại nghiệp:

4.1- **Akusalakamma**: Bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) trong 12 bất-thiện-tâm (ác-tâm) cho quả tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi ác-giới là cõi địa-ngục, cõi a-su-ra, loài ngạ-quỷ, loài súc-sinh.

4.2- **Kāmāvacarakusalakamma**: Dục-giới thiện-nghiệp (đại-thiện-nghiệp) trong 8 dục-giới thiện-tâm (đại-thiện-tâm) cho quả tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện-dục-giới là cõi người và 6 cõi trời dục-giới.

4.3- **Rūpāvacarakusalakamma**: Sắc-giới thiện-nghiệp trong 5 sắc-giới thiện-tâm cho quả tái-sinh trong 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên.

4.4- **Arūpāvacarakusalakamma**: Vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong 4 vô-sắc-giới thiện-tâm cho quả tái-sinh trong 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên.

Đó là 4 phần nghiệp mà mỗi phần có 4 loại thành 16 loại nghiệp được giảng giải về mỗi nghiệp như sau:

Kamma: nghiệp có 2 loại:

1- **Akusalakamma**: **bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp)** đó là tác-ý tâm-sở đồng sinh với 12 bất-thiện-tâm (12 ác-tâm) đó là 8 tham-tâm + 2 sân-tâm + 2 si-tâm, nên có 12 bất-thiện-nghiệp (12 ác-nghiệp) tính theo 12 bất-thiện-tâm (ác-tâm).

2- **Kusalakamma**: **thiện-nghiệp** đó là tác-ý tâm-sở đồng sinh với 21 thiện-tâm đó là 8 dục-giới thiện-tâm + 5 sắc-giới thiện-tâm + 4 vô-sắc-giới thiện-tâm + 4 siêu-tam-giới thiện-tâm (4 Thánh-đạo-tâm).

Nghiệp và quả của nghiệp

Đức-Phật dạy về nghiệp và quả của nghiệp rằng:

“*Kammassako ’mhi kammadāyādo kammayoni kamma-bandhu kammappaṭisaraṇo, yaṃ kammaṃ karissāmi kalyāṇaṃ vā pāpakaṃ vā tassa dāyādo bhavissāmi.*”

Ta có nghiệp là của riêng ta, ta là người thừa hưởng quả của nghiệp, nghiệp là nhân sinh ra ta, nghiệp là bà con thân quyến của ta, nghiệp là nơi nương nhờ của ta;

ta sẽ tạo nghiệp nào ‘thiện-nghiệp hoặc ác-nghiệp’ ta sẽ là người thừa hưởng quả an-lạc của thiện-nghiệp hoặc quả khổ của ác-nghiệp ấy.

*** Kammassako’ mhi: Ta có nghiệp là của riêng.**

Tất cả mọi **ác-nghiệp** nào và mọi **thiện-nghiệp** nào mà ta đã tạo thì mọi **ác-nghiệp** ấy và mọi **thiện-nghiệp** ấy chỉ là của riêng ta mà thôi, hoàn toàn không phải là của chung với ai cả, không liên quan đến người khác, chúng-sinh khác.

Thật vậy, mỗi người đều có quyền **hoàn toàn chủ động** tự lựa chọn tạo **ác-nghiệp** nào hoặc tạo **thiện-nghiệp** nào tùy theo khả năng của mình.

Nếu khi người nào đã tạo **ác-nghiệp** nào và **thiện-nghiệp** nào rồi thì **ác-nghiệp** ấy và **thiện-nghiệp** ấy chỉ thuộc về **của riêng của người ấy thật sự** mà thôi.

Ngoài nghiệp là **của riêng** mình ra, còn lại tất cả mọi thứ của cải tài sản trong đời này đều là **của chung**, chắc chắn không phải là của riêng thật sự một ai cả.

Mỗi chúng-sinh nói chung, mỗi người nói riêng trong vòng tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài từ vô thủy trải qua vô số kiếp cho đến kiếp hiện-tại, đã từng tạo **mọi ác-nghiệp** và **mọi đại-thiện-nghiệp** dù nhẹ, dù nặng vẫn được lưu trữ đầy đủ trọn vẹn ở trong **tâm**, không hề mất mát một mảy may nào cả, dù cho **thân** mỗi kiếp có thay đổi theo quả của nghiệp, nhưng **tâm** vẫn sinh rồi diệt liên tục từ kiếp này sang kiếp kia, đối với chúng-sinh còn là hạng phàm-nhân.

Người thiện-trí nào có trí-tuệ hiểu biết đúng như vậy thì người ấy có “*kammassakatā sammādiṭṭhi: chánh-kiến sở nghiệp của mình.*”

Như Đức-Phật dạy:

“*Kammassako ’mhi: nghiệp là của riêng ta.*”

* **Kammaphala: Quả của nghiệp**

Quả của nghiệp có 2 loại:

- 1- *Quả khổ của ác-nghiệp.*
- 2- *Quả an-lạc của thiện-nghiệp.*

Đức-Phật dạy rằng:

“*Yaṃ kammaṃ karissāmi kalyāṇaṃ vā pāpakaṃ vā tassa dāyādo bhavissāmi.*”

Ta tạo nghiệp nào ‘thiện-nghiệp hoặc ác-nghiệp’ ta sẽ là người thừa hưởng quả an-lạc của thiện-nghiệp hoặc quả khổ của ác-nghiệp ấy.

* **Quả của nghiệp**

Thật ra, **tất cả mọi ác-nghiệp và mọi thiện-nghiệp** chắc chắn chỉ thuộc về chủ-nhân của nghiệp mà thôi, hoàn toàn không phải là của chung với ai cả, không liên quan đến người khác, chúng-sinh khác, nhưng **quả khổ của ác-nghiệp ấy** hoặc **quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy** không chỉ **trực-tiếp** thuộc về chủ-nhân của nghiệp mà sự thật **quả khổ của ác-nghiệp ấy** hoặc **quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy** còn ảnh hưởng **gián-tiếp** đến những người thân gần gũi với chủ-nhân của nghiệp ấy nữa.

Thật vậy, trích dẫn chứng những tích như sau:

* **Quả khổ của ác-nghiệp**

* **Tích Ngài Trưởng-lão Losakatissa**

Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana, gần kinh-thành Sāvattthī, đề cập đến Ngài Trưởng-lão Losakatissa, trong tích *Losakajātaka*⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

¹ Bộ Jātakatṭhakathā, phần Atthakāmagga, tích Losakajātaka.

Trong thời-kỳ Đức-Phật Kassapa, tiền-kiếp của Ngài Trưởng-lão *Losakatissa* là vị tỳ-khuru trụ trì tại ngôi chùa làng. Vị tỳ-khuru còn là phạm-nhân có giới, thường thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật cho được đầy đủ.

Thí-chủ xây dựng ngôi chùa làng, rồi thỉnh vị tỳ-khuru về làm trụ trì, xin hộ độ các thứ vật dụng cần thiết đến chư tỳ-khuru trong chùa. Hằng ngày, vị tỳ-khuru trụ trì đi khát thực, rồi độ vật thực tại nhà thí-chủ.

Một hôm, một vị khách Tăng là bậc Thánh A-ra-hán từ phương xa đến đứng khát thực trước nhà thí-chủ.

Khi nhìn thấy Ngài khách Tăng, thí-chủ liền phát sinh đức-tin trong sạch nơi Ngài khách Tăng, ông ra tận nơi kính thỉnh Ngài Trưởng-lão vào nhà, thỉnh Ngài Trưởng-lão ngồi chỗ cao quý, rồi kính dâng cúng dường vật thực đến Ngài khách Tăng.

Ngài Trưởng-lão độ vật thực xong, người thí-chủ kính thỉnh Ngài thuyết-pháp, sau khi lắng nghe chánh-pháp thí-chủ phát sinh đức-tin vô cùng hoan hỷ, kính thỉnh Ngài khách Tăng đến nghỉ lại tại ngôi chùa.

Vị tỳ-khuru trụ trì theo dõi thấy người thí-chủ lần đầu tiên gặp vị khách Tăng này, cung-kính đón tiếp niềm nở, khiến cho vị tỳ-khuru trụ trì nghĩ rằng:

“Ta là vị trụ trì ở tại ngôi chùa nhiều năm, mà ông thí-chủ không đối xử với ta một cách niềm nở như vị khách Tăng này.”

Vì vậy, vị tỳ-khuru trụ trì dẫn Ngài khách Tăng về chùa, tiếp đón một cách lạnh nhạt, vị tỳ-khuru trụ trì chỉ phòng nghỉ cho Ngài Trưởng-lão.

Ngài khách Tăng làm vệ sinh căn phòng xong, rồi Ngài ngồi *nhập quả-định (phalasangama)* làm cho thân tâm được an-lạc.

Vào buổi chiều, người thí-chủ đi với những người nhà đem hoa, các thứ thuốc trị bệnh đến chùa, người thí-chủ vào đánh lễ vị tỳ-khuru trụ trì, cúng dường đến vị tỳ-khuru trụ trì một phần, rồi bạch hỏi rằng:

- Kính bạch Đại-đức trụ trì, Ngài khách Tăng nghỉ ở phòng nào? Bạch Đại-đức.

Vị tỳ-khuru trụ trì chỉ cho ông thí-chủ biết căn phòng nghỉ của Ngài khách Tăng.

Ông thí-chủ đến hầu đánh lễ Ngài khách Tăng, rồi kính dâng những hoa và các thứ thuốc trị bệnh như bơ lỏng, mật ong, dầu, v.v... rồi kính thỉnh Ngài khách Tăng thuyết-pháp. Ông thí-chủ và những người nhà ngồi lắng nghe chánh-pháp đến tối.

Ông thí-chủ ra đốt đèn cúng dường đến cây Đại-Bồ-đề, ngôi bảo tháp, đốt đèn xung quanh làm cho ngôi chùa sáng tỏa mọi nơi, rồi ông thí-chủ vào đánh lễ vị trụ trì rồi bạch rằng:

- Kính bạch Ngài trụ trì, con kính thỉnh Ngài và Ngài khách Tăng ngày mai đến thọ thực tại tư gia của con. Bạch Ngài.

Kính bạch như vậy xong, ông thí chủ đánh lễ Ngài trụ trì, rồi xin phép trở về nhà.

Hằng ngày, ông thí chủ thỉnh Ngài trụ trì đi đến thọ thực tại nhà, hôm ấy, ông thí-chủ thỉnh Ngài khách Tăng cùng thọ thực tại nhà ông ngày hôm sau nữa.

Vị tỳ-khuru trụ trì nghĩ rằng: “*Ông thí-chủ này mới gặp Ngài khách Tăng hôm nay, mà đối xử cung-kính đặc biệt với Ngài khách Tăng hơn cả ta ở tại ngôi chùa này.*”

Nếu Ngài khách Tăng ở tại ngôi chùa này thì ông thí-chủ đâu còn cung-kính ta như trước nữa.”

Do tính ganh tỵ nghĩ sai lầm như vậy, nên vị tỳ-khuru trụ trì không hài lòng để cho *Ngài khách Tăng* ở lại ngôi chùa này, nhưng chưa biết làm cách nào để *Ngài khách Tăng* đi ra khỏi chùa mà không làm mất lòng ông thí-chủ.

* *Ngài khách Tăng* biết rằng: “*Vị tỳ-khuru trụ trì có thái độ không muốn ta ở lại ngôi chùa này.*”

Sáng ngày mai, ta sẽ rời khỏi ngôi chùa này, trở về chỗ ở của ta.”

Buổi sáng ngày hôm sau, đến giờ đi khất thực, vị tỳ-khuru trụ trì đánh chuông bằng cách búng ngón tay, gõ cửa bằng móng tay, rồi âm thầm mang bát đi đến tư gia của ông thí-chủ.

Người thí-chủ ra đón rước *Ngài trụ trì*, hai tay nhận cái bát, thỉnh mời vào nhà, thỉnh ngồi trên tọa cụ đã trải sẵn, người thí-chủ đánh lễ *Ngài trụ trì*, rồi bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài trụ trì, Ngài khách Tăng sao chưa đến? Bạch Ngài.*

Vị tỳ-khuru trụ trì bảo với ông thí-chủ rằng:

- *Này ông thí-chủ! Ông kính trọng vị khách Tăng như thế nào không biết, còn sư đã đánh chuông, gõ cửa, mà vị khách Tăng vẫn chưa thức dậy được.*

Hôm qua, vị khách Tăng độ vật thực ngon miệng của ông, còn no cho đến ngày hôm nay, sáng nay vị khách Tăng vẫn còn nằm ngủ say.

Ông thí-chủ kính trọng vị khách Tăng như thế ấy!

Mặc dù nghe *Ngài trụ trì* nói về *Ngài khách Tăng* như vậy, nhưng ông thí-chủ vẫn hoàn toàn không tin đó là sự thật, mà có đức-tin trong sạch nơi *Ngài khách Tăng* là *Bậc đáng tôn kính*.

* *Biết Ngài trụ trì đã đi khất thực rồi, nên Ngài khách*

Tăng mặc y, mang bát bay lên hư không đến nơi khác, đi khất thực.

Sau khi Ngài trụ trì độ vật thực với món ăn đặc biệt gọi là *pāyāsa* (nấu bằng sữa, bơ, mật ong, đường thốt nốt rất công phu) xong, người thí-chủ đem cái bát rửa sạch, rồi bỏ món ăn *pāyāsa* vào đầy bát, đem đến bạch với Ngài trụ trì rằng:

- Kính bạch Ngài trụ trì, Ngài khách Tăng ấy có lẽ đi đường xa vất vả, nên còn mệt. Kính xin Ngài đem phần vật thực này về chùa, rồi kính dâng đến Ngài khách Tăng. Bạch Ngài.

Kính bạch xong, ông thí-chủ kính dâng bát vật thực ấy đến Ngài trụ trì. Ngài trụ trì nhận cái bát, không hề nói lời nào.

Trên đường đi trở về chùa, vị tỳ-khưu trụ trì nghĩ rằng: “Nếu vị khách Tăng ấy được ăn món *pāyāsa* ngon miệng này, dù ta nắm cổ lôi ra khỏi chùa, không dễ gì mà chịu đi ra khỏi chùa.

Nếu ta đem món ăn *pāyāsa* đến cho người khác thì chắc chắn sẽ bị lộ ra nhiều người biết, hoặc nếu ta đổ món ăn *pāyāsa* xuống nước thì dầu bơ nổi trên mặt nước, hoặc nếu ta đổ bỏ trên mặt đất, các bầy chim bay lại ăn thì sẽ bị lộ ra nhiều người biết.

Vậy, ta nên đổ bỏ món ăn *pāyāsa* này nơi nào nhỉ!

Vừa đi vừa nghĩ, chợt nhìn thấy đám cháy, vị tỳ-khưu trụ trì đi thẳng đến gần đám cháy, ngồi xuống đào đất, đổ bỏ món ăn *pāyāsa* xuống lỗ, lấp đất, cào đồng than hồng phủ lên, chắt thêm củi đốt cháy, rồi đứng dậy, như trút bỏ được gánh nặng, chắc chắn không có ai hay biết được việc làm của mình. Vị tỳ-khưu trụ trì nhẹ nhõm đi trở về chùa.

Khi đến chùa, vị tỳ-khuru trụ trì không thấy Ngài khách Tăng, nên nghĩ rằng: “Ngài khách Tăng ấy có lẽ là bậc Thánh A-ra-hán biết được ác-tâm xấu xa đê tiện của ta, nên Ngài đã bỏ đi đến nơi khác rồi!

Ôi ! ta đã tạo ác-nghiệp nặng nề tội tệ quá rồi!

Từ đó về sau, vị tỳ-khuru trụ trì vô cùng hối hận, nên lâm bệnh nặng, không lâu vị tỳ-khuru trụ trì ấy chết, sau khi chết, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi địa-ngục, bị thiêu đốt trong cõi địa-ngục suốt thời gian 100 ngàn năm, mới mãn quả của ác-nghiệp ấy.

Khi thoát ra khỏi cõi địa-ngục, năng lực của ác-nghiệp còn dư sót, tiếp tục cho quả tái-sinh kiếp sau làm dạ-xoa suốt 500 kiếp, mỗi kiếp đều chịu cảnh đói khổ, đến gần chết mới được ăn no một lần, rồi chết.

Trong vòng tứ sinh luân-hồi, *sinh kiếp* nào thuộc về loại *chúng-sinh* nào không chỉ một mình chịu cảnh đói khát, mà còn làm cho những chúng-sinh gần gũi khác cũng bị ảnh hưởng quả của ác-nghiệp làm cho đói khổ, nên kiếp nào cũng bị xua đuổi đi nơi khác.

Mỗi hậu kiếp của vị trụ trì, đều bị đói khổ cho đến khi gần chết mới được ăn no một lần, rồi chết.

Kiếp chót của vị tỳ-khuru trụ trì

* Đến thời-kỳ **Đức-Phật Gotama** xuất hiện trên thế gian, hậu-kiếp của vị tỳ-khuru trụ trì *kiếp chót*, *đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau có đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ* gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh *kiếp chót* đầu thai vào lòng mẹ thuộc hạng người **tīhetukapuggala**: người tam-nhân⁽¹⁾, trong xóm dân chài gồm có một ngàn gia đình trong vùng Kosala.

¹ Hạng người tam-nhân là người có tái-sinh-tâm đủ 3 nhân là vô-tham, vô-sân, vô-si, kiếp chót chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

Trong ngày *đầu thai vào lòng mẹ*, xóm dân chài trong 1.000 gia đình đem lưới đi bắt cá trong sông, hồ, mọi nơi, đều không bắt được con cá nhỏ nào cả, những ngày tiếp theo cũng như vậy.

Trong khi người đàn bà mang thai, xóm 1.000 gia đình dân chài bị cháy nhà liên tiếp 7 lần, bị phạt vạ 7 lần. Xóm dân chài 1.000 gia đình phải chịu bao nhiêu nỗi khổ đói khát, thiếu thốn, không có nơi nương tựa.

Khi ấy, vị trưởng xóm thông báo các gia đình trong xóm họp lại, rồi nói rằng:

- Thưa quý bà con! Trong xóm 1.000 gia đình chúng ta từ trước đến nay, chưa có xảy ra những tai nạn liên tiếp như thế này, chưa chịu cảnh đói khổ như thế này!

Trong 1.000 gia đình chúng ta chắc có “kālakaṇṇī: người xúi quẩy.”

Vậy, chúng ta nên chia ra làm 2 nhóm riêng biệt, mỗi nhóm có 500 gia đình.

* Nhóm 500 gia đình *không có người mẹ mang thai* thì làm ăn bình thường như trước.

* Nhóm 500 gia đình *có người mẹ mang thai* thì vẫn làm ăn vất vả đói khổ, cho nên, được chia ra làm 2 nhóm. Mỗi nhóm có 250 gia đình.

* Nhóm 250 gia đình *có người mẹ mang thai* thì vẫn làm ăn vất vả đói khổ, cho nên, nhóm này được chia ra làm 2 nhóm. Mỗi nhóm có 125 gia đình.

* Và cứ chia 2 nhóm như vậy, cuối cùng chỉ còn 2 gia đình. Mọi người biết *gia đình có người mẹ mang thai* là gia đình có người “*kālakaṇṇī: người xúi quẩy,*” nên họ đuổi gia đình này ra khỏi nhóm dân chài.

* Gia đình có người mẹ mang thai, hằng ngày, phải chịu cảnh đói khổ, nhưng thai nhi trong bụng mẹ là kiếp chót chắc chắn sẽ trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, nên dù đói khổ thế nào cũng không thể ảnh hưởng đến sinh mạng của thai nhi được.

* Thai nhi đủ tháng, người mẹ sinh ra đứa bé trai, mẹ cha nuôi dưỡng đứa con rất vất vả khổ cực, cho đến khi đứa con khôn lớn chạy đi lại được.

Một hôm, người mẹ dẫn đứa con vào kinh-thành, đi xin ăn, người mẹ trao cho đứa con cái bát đất nung, dạy bảo đứa con trai rằng:

- *Này con đáng thương! Mẹ đã khổ vì con suốt mấy năm qua, thân mẹ gầy yếu không thể lo nuôi dưỡng con được nữa. Con nên cầm bát đi xin ăn nhà đằng kia.*

Dạy bảo đứa con trai như vậy xong, người mẹ lẫn trốn đi nơi khác. Từ đó, đứa bé trai một mình đi xin ăn bữa có bữa không, chưa có bữa nào được no bụng cả, sống lay lắt qua ngày.

Đứa bé trai sống lang thang vất vưởng, nằm ngủ nơi này nơi khác, không tắm giặt, thân thể dơ dáy đáng ghê tởm, miễn sao kiếm sống qua ngày là được.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta tế độ đứa bé trai

* Năm lên 7 tuổi, đứa bé trai ngồi bên cạnh nhà, lượm từng hạt cơm mà người ta rửa nồi đồ bỏ, như loài quạ.

Khi ấy, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta đi khát thực trong kinh-thành Sāvattihī, nhìn thấy đứa bé trai đáng thương, Ngài Đại-Trưởng-lão phát sinh tâm bi muốn cứu khổ, nên gọi rằng:

- *Này đứa bé đáng thương! Hãy đến đây!*

Nghe Ngài Đại-Trưởng-lão gọi, đứa bé ngoan ngoãn đến đánh lễ Ngài Đại-Trưởng-lão, rồi chấp hai tay lại.

Ngài Đại-Trưởng-lão hỏi đứa bé rằng:

- *Này đứa bé đáng thương! Mẹ cha con ở đâu?*

Đứa bé cung-kính bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, mẹ cha của con nói với con rằng: “Bởi vì con làm cho mẹ cha phải chịu cảnh đói khổ” nên mẹ cha bỏ con trốn đi rồi. Bạch Ngài.*

Ngài Đại-Trưởng-lão hỏi đứa bé rằng:

- *Này đứa bé đáng thương! Con có muốn xuất gia hay không?*

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, con rất tha thiết muốn xuất gia, nhưng đứa bé mồ côi như con, ai mà cho phép con xuất gia được.*

- *Này đứa bé đáng thương! Sư sẽ cho phép con xuất gia.*

Đứa bé vô cùng hoan hỷ bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay! Kính xin Ngài Đại-Trưởng-lão có tâm bi tế độ cho phép con xuất gia.*

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta lấy vật thực cho đứa bé, dẫn đứa bé trở về đến chùa, cho tắm sạch sẽ, cạo tóc, mặc y, rồi làm lễ xuất gia trở thành *sāmaṇera*: sa-di có tên là **Losakatissa**.

Vị sa-di Losakatissa có ít tài lộc nhất, hằng ngày, vị sa-di Losakatissa đi khất thực, thí-chủ để vào bát một vài vá com, nhìn thấy giống như đã đầy bát rồi, không để thêm vào bát nữa.

Vì vậy, hằng ngày vị sa-di Losakatissa đồ vật thực không đủ no, chỉ đủ sống qua ngày thực-hành phạm-hạnh cao thượng mà thôi.

Khi vị sa-di Losakatissa có đủ 20 tuổi, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta cho phép làm lễ hành tăng-sự (samghakamma) **upasampadā** nâng lên trở thành bhikkhu: tỳ-khuru trong Phật-giáo.

Mặc dù hằng ngày tỳ-khuru Losakatissa độ vật thực không đủ no, nhưng vẫn tinh-tấn không ngừng thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng.

Tỳ-khuru Losakatissa đã là bậc Thánh A-ra-hán, hằng ngày, Ngài vẫn có vật thực độ không đủ no, làm cho thân thể của Ngài ngày một gầy yếu, đến ngày Ngài Trưởng-lão Losakatissa sắp tịch diệt Niết-bàn.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta biết rõ Ngài Trưởng-lão Losakatissa sắp tịch diệt Niết-bàn, nên nghĩ rằng:

“Hôm nay, để cho Trưởng-lão Losakatissa độ vật thực no đủ, trước khi tịch diệt Niết-bàn.”

Hôm ấy, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta dẫn Ngài Trưởng-lão Losakatissa theo sau đi vào khất thực trong kinh-thành Sāvattthī có dân chúng đông đảo, mà không có một ai cúng dường để bát một vá cơm nào cho Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta cả.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta biết rõ nguyên nhân, nên dẫn Trưởng-lão Losakatissa trở về chùa, rồi dạy bảo Trưởng-lão Losakatissa ngồi đợi tại nhà ăn của chư tỳ-khuru-Tăng, Ngài Đại-Trưởng-lão sẽ cho người đem vật thực đến cúng dường.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta trở lại đi khất thực trong kinh-thành Sāvattthī, các cận-sự-nam, cận-sự-nữ vô

cùng hoan hỷ đón tiếp Ngài Đại-Trưởng-lão, cúng dường những thứ vật thực đầy đủ.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta truyền bảo một người đem một phần vật thực đến chùa, gặp Ngài Trưởng-lão Losakatissa tại nhà ăn của chư tỳ-khưu-Tăng, rồi dâng cúng dường những thứ vật thực ấy đến Ngài Trưởng-lão Losakatissa.

Người nhận đem những thứ vật thực ấy, trên đường đi quên hẳn, không còn nhớ đến ai cả, cho nên Ngài Trưởng lão Losakatissa ngồi đợi mà không nhận được những vật thực ấy.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta độ vật thực xong, trở về chùa. Trưởng-lão Losakatissa đến đánh lễ Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta truyền hỏi rằng:

- Này Losakatissa! Con đã nhận được những vật thực rồi phải không?

- Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, con không nhận được những vật thực nào cả. Bạch Ngài.

Nghe Trưởng-lão Losakatissa bạch như vậy, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta phát sinh động tâm, biết thời gian vẫn còn, nên Ngài Đại-Trưởng-lão dạy bảo rằng:

- Này Losakatissa! Con nên trở lại ngồi chỗ cũ, đợi sư phụ trở về nhé con!

Vâng lời dạy, Ngài Trưởng-lão Losakatissa trở lại ngồi đợi tại nhà ăn của chư tỳ-khưu-Tăng.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta đi thẳng vào cung điện của Đức-vua Pasenadi Kosala. Đức-vua ngự ra nhận bát của Ngài Đại-Trưởng-lão, suy xét không phải là thời gian để những món vật thực, nên Đức-vua để bát

4 thứ đồ ngọt là bơ lỏng, mật ong, dầu mè, đường thốt nốt đầy bát, rồi đem đến kính dâng bát lên Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.

Sau khi nhận cái bát đầy 4 thứ đồ ngọt xong, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta đi trở về chùa, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta vẫn ôm cái bát, gọi Trưởng-lão Losakatissa đến dạy bảo rằng:

- Này Losakatissa! Con hãy lấy 4 thứ đồ ngọt mà dùng cho no đủ hôm nay.

Tỳ-khuru Losakatissa không dám lấy 4 thứ đồ ngọt từ trong bát mà Ngài Đại-Trưởng-lão đang ôm trên tay để dùng, nên Ngài Đại-Trưởng-lão dạy bảo rằng:

- Này Losakatissa! Con cứ việc lấy 4 thứ đồ ngọt từ trong bát mà dùng. Nếu Sư phụ để cái bát rời khỏi tay thì chẳng còn thứ gì cho con dùng hôm nay cả.

Vâng lời dạy bảo, Ngài Trưởng-lão Losakatissa đành lễ Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta, rồi xin lấy 4 thứ đồ ngọt từ trong bát dùng **no đủ ngày hôm ấy**.

* Ngay ngày hôm ấy, Ngài Trưởng-lão Losakatissa **tịch diệt Niết-bàn**, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới, đồng thời **tất cả mọi ác-nghiệp và mọi thiện-nghiệp** đã lưu trữ ở trong **tâm** từ vô thủy trải qua vô số kiếp trong quá-khứ cho đến trước khi trở thành bậc Thánh A-ra-hán, **tất cả mọi nghiệp ấy đều trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma)**, không còn có cơ hội cho quả được nữa.

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn truyền dạy chư tỳ-khuru làm lễ hoả táng thi thể của Ngài Trưởng-lão Losakatissa, rồi xây ngôi tháp tôn thờ phần Xá-lợi của Ngài Trưởng-lão.

*** Nghiệp và quả của nghiệp của Ngài Trưởng-lão Losakatissa**

* Vô số tiền-kiếp của Ngài Trưởng-lão Losakatissa đã tích-lũy đầy đủ đại-thiện-nghiệp 10 pháp-hạnh ba-la-mật, nên kiếp hiện-tại đại-thiện-nghiệp 10 pháp-hạnh ba-la-mật ấy cho quả trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

* Tiền-kiếp của Ngài Trưởng-lão Losakatissa đã tạo ác-nghiệp đổ bỏ vật thực của bậc Thánh A-ra-hán, nên ác-nghiệp ấy có cơ hội cho quả khổ trong mỗi kiếp bị đói khổ, cho đến kiếp chót của bậc Thánh A-ra-hán, trước khi tịch diệt Niết-bàn.

Nghiệp và quả của nghiệp thật là công bằng, không hề thiên vị một ai cả.

*** Quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp**

*** Tích Ngài Trưởng-lão Sīvali⁽¹⁾**

Trong thời-kỳ Đức-Phật Padumuttara xuất hiện trên thế gian, tiền-kiếp của Ngài Trưởng-lão Sīvali là một người cận-sự-nam trong một gia đình giàu có trong kinh-thành Hamsavatī. Một hôm, đến chùa nghe Đức-Phật Padumuttara thuyết pháp. Khi ấy, Đức-Phật tuyên dương một vị Thánh đại-thanh-văn đệ-tử tên Sudassana có tài lộc bậc nhất trong hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Padumuttara.

Người cận-sự-nam, tiền-kiếp của Ngài Trưởng-lão Sīvali thấy Ngài Trưởng-lão Sudassana, liền phát sinh đại-thiện-tâm trong sạch, có nguyện vọng muốn trở thành bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử có tài lộc bậc

¹ Àng, Atthakathā, Etadaggapadavannānā, tích Sīvalittheravatthu.

nhất trong hàng *Thanh-văn đệ tử của Đức-Phật vị-lai*, như Ngài *Trưởng-lão Sudassana* ấy.

Người cận-sự-nam ấy đến hầu đánh lễ *Đức-Phật Padumuttara*, rồi kính thỉnh *Đức-Phật* ngự đến tư gia cùng với 500 *Đại-đức tỳ-khuru-Tăng*, để tạo phước-thiện đại thí suốt 7 ngày.

Đến ngày thứ 7, người cận-sự-nam cúng dường bộ y đến *Đức-Phật Padumuttara* cùng 500 *chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng* mỗi vị 1 bộ.

Sau khi dâng bộ y xong, người cận-sự-nam ấy đến đánh lễ *Đức-Phật*, rồi ngồi một nơi hợp lễ, bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, phước-thiện bố-thí mà con đã tạo suốt 7 ngày qua, con không cầu mong gì khác hơn là có nguyện vọng muốn trở thành bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử có tài lộc bậc nhất* trong hàng *Thanh-văn đệ tử của Đức-Phật* trong thời *vị-lai*, như Ngài *Đại-đức Sudassana* của *Đức-Thế-Tôn* bây giờ.

Đức-Phật Padumuttara dùng *trí-tuệ vị-lai kiến-minh* thấy rõ, biết rõ nguyện vọng của người cận-sự-nam này sẽ thành tựu trong kiếp *vị-lai*, nên *Đức-Phật* thọ ký xác định thời gian rằng:

- “*Này chư Tỳ-khuru! Kể từ kiếp trái đất này, trong thời vị-lai sẽ trải qua 100 ngàn đại-kiếp trái đất. Đến kiếp trái đất gọi Bhattakappa có Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian. Khi ấy, người cận-sự-nam này sẽ sinh trong hoàng tộc, từ bỏ nhà xuất gia sẽ trở thành bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử có tài lộc bậc nhất* trong các hàng *Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama*, như *Sudassana* là bậc *Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử của Như-Lai* bây giờ.”⁽¹⁾

¹ Từ thời-kỳ *Đức-Phật Padumuttara* đến *Đức-Phật Gotama* trải qua 100 ngàn đại-kiếp trái đất, có 15 *Đức-Phật* tuần tự xuất hiện trên thế gian.

Lắng nghe lời thọ ký của *Đức-Phật Padumuttara*, người cận-sự-nam vô cùng hoan hỷ tạo mọi phước-thiện bồ-thí 4 thứ vật dụng đến Đức-Phật cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng đến trọn đời.

Trong vòng tử sinh luân-hồi, do đại-thiện-nghiệp ấy chỉ cho quả tái-sinh kiếp sau khi thì sinh làm vị thiên-nam cao quý trong cõi trời dục-giới, hoặc khi thì sinh làm người cao quý trong cõi người mà thôi. Khi sinh làm người có đại-thiện-tâm trong sạch hoan-hỷ tinh-tấn bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật nhất là *pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật*.

* Trong thời-kỳ *Đức-Phật Vipassī* xuất hiện trên thế gian, tiền-kiếp của Ngài *Trưởng-lão Sīvali*, sinh trong ngôi làng không xa kinh-thành Bandhumatī. Khi ấy, dân chúng kinh-thành Bandhumatī sửa soạn chuẩn bị tạo phước-thiện đại-thí cúng dường vật thực lên *Đức-Phật Vipassī* cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng. Trong các món ăn còn thiếu ***món bơ đặc và mật ong***.

Khi ấy, người dân làng (tiền-kiếp Ngài *Trưởng-lão Sīvali*) đi đến kinh-thành, có đem theo ***món bơ đặc và tổ mật ong***.

Nhìn thấy người dân làng có đem theo *món bơ cứng và tổ mật ong*, người dân kinh-thành muốn mua 2 món ấy với giá cao là 1 *kahāpana*. Người dân làng suy nghĩ rằng: “Hai món này của ta đâu có đáng giá đến 1 *kahāpana*, sao người ấy dám mua với giá cao như vậy. Ta nên dò xét để biết sự thật.”

Người dân làng giả làm bộ không chịu bán với giá 1 *kahāpana*, thì người ấy tăng lên 2 *kahāpana*, 5 *kahāpana*, ...10 *kahāpana*, ...100 *kahāpana*, cuối cùng lên đến giá 1000 *kahāpana*. Khi ấy, người dân làng muốn biết sự thật nên hỏi người ấy rằng:

- *Này bạn thân mến! Hai món bơ đặc và tổ mật ong này không đáng giá là bao nhiêu, vì sao bạn trả giá cao như vậy, bạn cần 2 món này để sử dụng vào công việc gì? Bạn có thể nói cho tôi biết được hay không?*

Người dân kinh-thành nói rằng:

- *Này bạn thân mến! Dân kinh-thành chúng tôi đồng nhau cùng tạo phước-thiện bố-thí cúng dường lên Đức-Phật Vipassī cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng. Trong các món ăn còn thiếu món bơ đặc và mật ong. Vì vậy, với giá nào, chúng tôi cũng mua cho được 2 món ấy.*

Người dân làng thưa rằng:

- *Này thưa bạn thân mến! Việc tạo phước-thiện bố-thí cúng dường lên Đức-Phật Vipassī cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, dành cho dân chúng trong kinh-thành Bandhumatī, còn người khác tạo phước-thiện bố-thí cúng dường được hay không?*

Người kinh-thành thưa rằng:

- *Này thưa bạn thân mến! Việc tạo phước-thiện bố-thí cúng dường lên Đức-Phật Vipassī cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, không chỉ dành cho dân chúng trong kinh-thành Bandhumatī, mà còn người khác cũng tạo phước-thiện bố-thí cúng dường được vậy.*

Người dân làng thưa khẳng định rằng:

- *Này thưa bạn thân mến! Bạn nên thông báo cho mọi người biết rằng: Hôm nay, việc tạo phước-thiện bố-thí cúng dường các món vật thực có đầy đủ cả 2 món bơ đặc và mật ong lên Đức-Phật Vipassī cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.*

Xin bạn làm chứng tôi đem 2 món bơ đặc và mật ong đến cúng dường lên Đức-Phật Vipassī, hôm nay.

Người dân làng (*tiền-kiếp của Ngài Trưởng-lão Sīvali*) cảm thấy vô cùng hoan hỷ có được cơ hội tạo phước-thiện bố-thí cúng dường lên Đức-Phật Vipassī, nên đi tìm thêm những gia vị vắt lấy nước trộn vào mật ong và bơ đặc làm thành *món ăn đặc biệt*, rồi gói bằng lá sen, đi đến ngôi chờ không xa Đức-Phật.

Những người đến cúng dường các món vật thực đến Đức-Phật xong, đến cơ hội, người dân làng đến hầu Đức-Phật bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, đây là món ăn đậm bạc của con, con kính dâng đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng có Đức-Thế-Tôn chủ trì. Kính xin Đức-Thế-Tôn có tâm đại-bi tế độ nhận món ăn này của con.

Đức-Phật Vipassī có tâm đại-bi tế độ nhận món ăn đậm bạc ấy bằng cái bát ngọc do Tứ đại-thiên-vương kính dâng, rồi Đức-Phật phát nguyện, đem chia món ăn đậm bạc ấy đầy đủ cho 68.000 chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Thấy Đức-Phật Vipassī cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng thọ thực xong, người dân làng (*tiền-kiếp của Ngài Trưởng-lão Sīvali*) đánh lễ Đức-Phật, rồi ngồi một nơi hợp lễ, kính bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Hôm nay, dân chúng trong Kinh-thành Bandhumatī đem các món vật thực đến cúng dường lên Đức-Thế-Tôn, và con cũng cúng dường món ăn đặc biệt ấy lên Đức-Thế-Tôn, do năng lực của quả đại-thiện-nghiệp bố-thí cúng dường này, xin cho con kiếp nào con cũng có tài lộc bạc nhất.

Nghe lời nguyện cầu như vậy, Đức-Phật Vipassī truyền dạy rằng:

- Nay con! Xin cho lời nguyện cầu của con sẽ được thành tựu như ý.

Sau đó, *Đức-Phật Vipassī* thuyết-pháp tế độ dân chúng trong kinh-thành Bandhumatī, rồi ngự trở về ngôi chùa cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Người dân làng cố gắng tinh-tấn bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật cho đến trọn kiếp.

Trong vòng tứ sinh luân-hồi, chỉ có đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh làm người trong cõi người hoặc sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới. Kiếp làm người cố gắng tinh-tấn bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật cho được đầy đủ.

Hoàng-tử Sīvali kiếp chót

* Trong thời-kỳ *Đức-Phật Gotama* xuất hiện trên thế gian, *hậu-kiếp của người cận-sự-nam trong thời-kỳ Đức-Phật Padumuttara*, đã bồi bổ đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật, nên sau khi chết, *đại-thiện-nghiệp* cho quả tái-sinh kiếp chót vào lòng *Hoàng-hậu Suppavāsā* đất nước Koliya.

Từ khi tái-sinh đầu thai kiếp chót (*thai-nhi Sīvali*) nằm trong bụng bà Hoàng-hậu Suppavāsā, do *năng lực đại-thiện-nghiệp của thai-nhi Sīvali nằm trong bụng*, Hoàng-hậu Suppavāsā từ sáng đến chiều, nhận những phẩm vật quý giá từ mọi nơi đem đến làm quà quý báu dâng lên Hoàng-hậu.

Khi ấy, hoàng-tộc muốn biết Hoàng-hậu có nhiều phước như thế nào, nên mời Hoàng-hậu đến kho lương thực, mời Bà chạm tay vào cửa kho, thì kho đầy lương thực, bà chạm tay vào cửa kho nào, thì kho ấy đầy của cải. Cho nên, mọi người trong hoàng tộc đều tán dương ca tụng rằng: "*Hoàng-hậu là người có nhiều phước.*"

Một hôm, thị-nữ đem nôi cơm đầy dâng đến Hoàng-

hậu, mời bà chạm tay vào cái nôi, dù có bao nhiêu người xới cơm ra ăn, nôi cơm vẫn không voi chút nào cả.

Đó là *quả đại-thiện-nghiệp của thai-nhi Sīvali nằm trong bụng của Mẫu-hậu*.

Hoàng-tử Sīvali nằm trong bụng Mẫu-hậu

Hoàng-tử Sīvali nằm trong bụng *Hoàng-hậu Suppavāsa* suốt 7 năm, trong 7 ngày sắp sinh ra đời, *Hoàng-hậu Suppavāsa* chịu nỗi đau đớn đến cùng cực vì cái *thai nhi* trong bụng không thể sinh ra được cho đến ngày thứ 7, tưởng chừng không thể sống nổi, nên *Hoàng-hậu Suppavāsa* tâm với Đức-vua phu quân rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, thần thiếp muốn tạo phước-thiện bố-thí trước khi chết.*

Kính xin Hoàng-thượng ngự đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi bạch về chuyện thần thiếp đang chịu đau đớn đến cùng cực vì cái thai trong bụng không sinh ra được rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, kính thỉnh Đức-Thế-Tôn ngự đến cung điện cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, để cho Hoàng-hậu Suppavāsā tạo phước-thiện bố-thí.*

Nghe Đức-Phật truyền dạy thế nào, xin Hoàng-thượng ghi nhớ thế ấy, khi hồi cung truyền lại cho thần thiếp biết.

Nghe lời tâu của *Hoàng-hậu Suppavāsā*, Đức-vua ngự đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi bạch y theo lời của *Hoàng-hậu Suppavāsā*.

Đức-Phật truyền dạy rằng:

“*Sukhinī hotu Suppavāsā Koliyadhītā, sukhinī arogaṃ arogaṃ puttam vijāyatu.*”

Mong cho Suppavāsā Công-chúa dòng Koliya được

thân tâm an-lạc, không có bệnh sinh ra đứa con cũng được an toàn.

Sau khi nghe *Đức-Thế-Tôn* truyền dạy như vậy, *Đức-vua* kính đánh lễ *Đức-Thế-Tôn*, rồi xin phép hồi cung.

Tại cung điện, hoàng-tử sinh ra khỏi lòng mẫu-hậu một cách dễ dàng như nước chảy ra khỏi bình vậy.

Mọi người trong hoàng-tộc vô cùng hoan hỷ thấy *hoàng-tử sinh ra đời an toàn*, cùng nhau đến chờ chào *Đức-vua* tân tin lành này.

Đức-vua ngự về đến cung điện, thấy mọi người trong hoàng-tộc hân hoan vui mừng, tân với *Đức-vua* tin lành là *hoàng-tử sinh ra đời được an toàn*.

Khi ấy, *Đức-vua* suy nghĩ rằng:

“Lời truyền dạy của Đức-Thế-Tôn đúng quá!

Đức-vua ngự đến gặp *Hoàng-hậu Suppavāsā*, truyền lại y theo lời của *Đức-Thế-Tôn* cho *Hoàng-hậu* nghe.

Hoàng-hậu Suppavāsā tân với *Đức-vua* phu-quân rằng:
- *Muôn tân Hoàng-thượng, thần thiếp muốn làm phước thiện bố-thí cúng dường đến Đức-Phật cùng với chư Đại đức tỳ-khưu-Tăng suốt 7 ngày.*

Đức-vua chấp thuận theo lời tân của *Hoàng-hậu*.

Hoàng-tử sinh ra đời đã dập tắt được sự nóng lòng của mọi người trong hoàng-tộc, nên làm lễ đặt tên *hoàng-tử* là *Sīvali* nghĩa là mát mẻ.

Đức-vua kính thỉnh *Đức-Phật* ngự đến cung điện cùng với chư Đại-dec tỳ-khưu-Tăng, để tạo phước-thiện bố-thí cúng dường vật thực suốt 7 ngày.

Đến ngày thứ 7, *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta* hỏi *hoàng-tử Sīvali* rằng:

- *Này hoàng-tử! Con đã chịu đựng nỗi khổ ở trong lòng mẫu-hậu lâu như vậy, nay con muốn xuất gia để giải thoát khổ hay không?*

Hoàng-tử Sīvali bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, con muốn xuất gia, nếu con được mẫu-hậu và phụ-vương cho phép.*

Thấy hoàng-tử bạch chuyện với Ngài Đại-Trưởng-lão, Hoàng-hậu Suppavāsā muốn biết, nên đến bạch hỏi Ngài Đại-Trưởng-lão rằng:

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, hoàng-nhi của con bạch điều gì với Ngài Đại-Trưởng-lão vậy?*

- *Này Hoàng-hậu! Hoàng-tử của bà bạch về nỗi khổ nằm trong lòng mẫu-hậu suốt thời gian lâu dài như vậy, nên bạch rằng: “Con muốn xuất gia, nếu con được mẫu-hậu và phụ-vương cho phép.”*

Nghe Ngài Đại-Trưởng-lão nói như vậy, Hoàng-hậu Suppavāsā vô cùng hoan hỷ đồng ý cho phép hoàng-tử Sīvali đi xuất gia, bà bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, kính xin Ngài Đại-Trưởng-lão có tâm từ tế độ cho phép hoàng-tử của con được xuất gia. Bạch Ngài.*

Hoàng-tử Sīvali xuất gia

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta dẫn hoàng-tử Sīvali trở về chùa. Khi làm **lễ cạo tóc**, Ngài Đại-Trưởng-lão truyền dạy hoàng-tử Sīvali thực-hành niệm đề-mục “*tacapañcakakammaṭṭhāna*: đề-mục thiên-định nhóm *tacapañcaka* đó là *kesā, lomā, nakkhā, dantā, taco, ... taco, dantā, nakkhā, lomā, kesā, ... (tóc, lông, móng, răng, da, ... da, răng, móng, lông, tóc, ...)* theo chiều thuận, theo chiều nghịch.

Hoàng-tử Sīvali thực-hành niệ*m đê-mục thiên-định* nhóm *tacapañcaka* ấy, trong khi đang làm **lẽ cạo tóc**:

* Khi những sợi tóc đầu tiên rơi xuống, *hoàng-tử Sīvali* chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo*, *Nhập-lưu Thánh-quả*, *Niết-bàn*, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**.

* Tiếp theo những sợi tóc thứ nhì rơi xuống, *hoàng-tử Sīvali* chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Nhất-lai Thánh-đạo*, *Nhất-lai Thánh-quả* và *Niết-bàn*, trở thành **bậc Thánh Nhất-lai**.

* Tiếp theo những sợi tóc thứ ba rơi xuống, *hoàng-tử Sīvali* chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Bát-lai Thánh-đạo*, *Bát-lai Thánh-quả* và *Niết-bàn*, trở thành **bậc Thánh Bát-lai**.

* Tiếp theo những sợi tóc cuối cùng rơi xuống, *hoàng-tử Sīvali* chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *A-ra-hán Thánh-đạo*, *A-ra-hán Thánh-quả* và *Niết-bàn*, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** cùng một lúc với *lẽ cạo tóc không trước không sau*.

Khi ấy, *Hoàng-tử Sīvali*, kể từ khi tái-sinh đầu thai kiếp chót vào lòng *mẫu-hậu Suppavāsā* suốt 7 năm và chịu khổ suốt 7 ngày mới sinh ra đời⁽¹⁾.

Vì vậy, *hoàng-tử Sīvali* trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** lúc 7 năm và 14 ngày.

Kể từ ngày **Ngài Đại-đức Sīvali** trở thành Sa-di, hằng ngày các hàng cận-sự-nam, cận-sự-nữ dâng cúng dường 4 thứ vật dụng đến cho **Ngài Đại-đức Sīvali** cùng chư Đại-đức tỳ-khuru càng ngày càng đầy đủ, sung túc mà trước đây chưa từng có.

¹ Bộ Dhammapadaṭṭhakathā, và bộ Apadānaṭṭhakathā, Sīvalitthera apadāna, hoàng-tử Sīvali nằm trong bụng mẫu-hậu suốt 7 năm 7 tháng 7 ngày.

* Khi *Ngài Đại-đức Sīvali* tròn 20 tuổi, được làm lễ nâng lên bậc *tỳ-khuru*, những thứ vật dụng lại càng được phát sinh đầy đủ, sung túc đến chur Đại-đức tỳ-khuru nhiều hơn nữa.

Hễ mỗi khi có đoàn chur tỳ-khuru đông đảo phải đi tề độ chúng-sinh từ xứ này sang xứ khác trên con đường dài, đi qua vùng hẻo lánh, không có dân cư; nếu có *Ngài Trưởng-lão Sīvali* cùng đi trong đoàn, đến giờ khát thực, do năng lực của đại-thiện-nghiệp bố-thí của *Ngài Trưởng-lão Sīvali*, khiến cho chur-thiên hóa ra xóm làng, thành thị, hiện ra dân cư đông đảo cúng dường y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc trị bệnh đầy đủ đến chur Đại-đức tỳ-khuru.

Khi đoàn chur Đại-đức tỳ-khuru đi khỏi vùng ấy, thì xóm làng, thành thị kia biến mất.

Một hôm, chur tỳ-khuru hội họp bàn về *Ngài Trưởng-lão Sīvali* có nhiều tài lộc đặc biệt không chỉ được phát sinh đến cho *Ngài Trưởng-lão Sīvali*, mà còn đến tất cả chur tỳ-khuru, dù nhiều bao nhiêu vị cũng vẫn đầy đủ, sung túc.

Thật là điều phi thường, không những các hàng cận-sự-nam, cận-sự-nữ là thí chủ, mà còn có chur-thiên, Long-vương cũng đem lễ vật, các thứ vật dụng dâng cúng dường đến cho *Ngài Trưởng-lão Sīvali* cùng tất cả chur tỳ-khuru bao nhiêu vị cũng vẫn đầy đủ, sung túc.

Trong khi chur tỳ-khuru đang bàn luận về lợi lộc đặc biệt của *Ngài Trưởng-lão Sīvali*, thì Đức-Thế-Tôn ngự đến, *Ngài* truyền dạy rằng:

“*Các con đang bàn luận về chuyện gì vậy?*”

Chur tỳ-khuru bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, chúng con đang bàn luận về quả phước-thiện đặc biệt của Ngài Trưởng-lão Sīvali. Bạch Ngài.*

Nhân dịp ấy, Đức-Phật chủ trì buổi hội chư tỳ-khuru-Tăng, Đức-Phật tuyên dương Ngài Trưởng-lão Sīvali trước các hàng Thanh-văn đệ tử rằng:

“Etaggaṃ bhikkhave, mama sāvakaṇaṃ lābhīnaṃ yadidaṃ Sīvali!”

- *Này chư Tỳ-khuru! Sīvali là bậc Thánh Đại-thanh-văn có tài lộc bậc nhất trong các hàng thanh-văn đệ-tử của Như-Lai.*

Ngài Trưởng-lão Sīvali là bậc Thánh Đại-thanh-văn có tài lộc bậc nhất trong các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama. Đó là sự thành-tựu như ý nguyện mà tiền-kiếp của Ngài Trưởng-lão Sīvali đã từng phát nguyện, đã được Đức-Phật Padumuttara quá-khứ thọ ký đúng như vậy.

Quả ác-nghiệp của Hoàng-tử Sīvali

Sở dĩ **hoàng-tử Sīvali** nằm trong bụng mẫu-hậu Suppavāsa suốt thời gian 7 năm, 7 tháng với 7 ngày, là vì quả của ác-nghiệp của hoàng-tử đã tạo trong tiền-kiếp.

Trong **tích Khadiyavaniyarevatattheravatthu**⁽¹⁾, có đoạn đề cập đến **ác-nghiệp của hoàng-tử Sīvali** đã tạo trong kiếp quá-khứ được tóm lược như sau:

Trong thời-kỳ Đức-Phật Vipassī xuất hiện trên thế gian, khi ấy, tiền-kiếp của **hoàng-tử Sīvali** là **người dân làng** cùng với dân chúng trong kinh-thành Bandhumatī, đã tạo phước-thiện bố-thí cúng dường **món ăn bơ đặc** với

¹ Bộ Dham. Atthakathā, Arahanavagga, Khadiyavaniyarevatattheravatthu.

mật ong đặc biệt ấy đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng có Đức-Phật Vipassī chủ trì.

Khi ấy, Đức-Phật Vipassī nhận món ăn đặc biệt ấy, rồi phát nguyện, đem chia món ăn đặc biệt ấy đầy đủ cho 68.000 chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Sau khi người dân làng chết, *đại-thiện-nghiệp bố-thí* trong *đại-thiện-tâm* cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) là **đại-quả-tâm** gọi là *tái-sinh-tâm* (paṭisandhicitta) làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới.

Một thuở nọ, sau khi vị thiên-nam chết tại cõi trời dục-giới ấy, *đại-thiện-nghiệp bố-thí* trong *đại-thiện-tâm* cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) là **đại-quả-tâm** gọi là *tái-sinh-tâm* (paṭisandhicitta) làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai vào lòng Hoàng-hậu của Đức-vua trị vì tại kinh-thành Bārāṇasī.

Hoàng-hậu sinh hạ ra hoàng-tử khôi ngô tuấn tú. Khi hoàng-tử trưởng thành có tài thao lược.

Cho nên, sau khi Đức-Phụ-vương băng hà, triều đình làm hỏa táng xong, các quan trong triều làm lễ suy tôn hoàng-tử lên nối ngôi vua.

Đức-vua đem quân vây hãm 4 cửa kinh-thành

Sau khi lên ngôi làm vua, Đức-vua muốn đánh chiếm *kinh-thành nước khác*, được Mẫu-hậu cũng đồng tình, nên Đức-vua dẫn đầu kéo các đoàn quân lính đến bao vây hãm 4 cửa lớn kinh-thành ấy. Đức-vua truyền cho sứ giả gửi tới-hậu-thư đến Đức-vua trong kinh-thành rằng:

“Hãy trao lại ngôi vua cho trẫm hoặc đánh nhau.”

Đức-vua trong kinh-thành trả lời rằng:

“Trẫm không trao ngôi vua, cũng không đánh nhau.”

Những người dân trong kinh-thành đi ra vào lấy củi, nước, các thứ cần thiết bằng các cửa nhỏ, làm được mọi công việc hằng ngày.

Đức-vua cùng với các đoàn quân lính bên ngoài bao vây hãm 4 cửa lớn kinh-thành suốt 7 năm, 7 tháng.

Một hôm, *Hoàng-thái-hậu* của Đức-vua truyền hỏi rằng:

- *Này các khanh! Hoàng-tử của ta đang làm gì vậy?*

Các quan tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thái-hậu, Đức-vua truyền lệnh các đoàn quân lính bao vây hãm 4 cửa lớn kinh-thành suốt 7 năm, 7 tháng rồi. Tâu Lệnh bà.*

Nghe các quan tâu như vậy, *Hoàng-thái-hậu* quở trách rằng: "*Hoàng-tử của ta còn khờ quá!*"

Hoàng-thái-hậu truyền lệnh rằng:

- *Này các khanh! Các khanh hãy tâu với Hoàng-tử của ta rằng:*

"Hãy đóng chặt các cửa nhỏ, cấm không cho dân chúng ra vào trong kinh-thành nữa."

Tuân theo lệnh của *Mẫu-hậu*, Đức-vua truyền lệnh các đoàn quân đóng chặt các cửa nhỏ, cấm không cho dân chúng ra vào trong kinh-thành nữa.

* Dân chúng trong kinh-thành không đi ra bên ngoài kinh-thành được, cảm thấy bức dọc, thiếu thốn mọi thứ, nên đến ngày thứ 7, dân chúng giết chết *Đức-vua* trong kinh-thành, rồi dâng ngôi vua cho *Đức-vua* bên ngoài.

* Sau khi *Đức-vua* (*tiền-kiếp của hoàng-tử Sīvali*) bằng hà, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi đại-địa-ngục *Avīci*, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy, bị thiêu đốt suốt thời gian lâu dài, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy.

* Sau khi thoát khỏi cõi địa-ngục, *đại-thiên-nghiệp* (mà *tiền-kiếp* của hoàng-tử *Sīvali* đã tạo) cho quả tái-sinh đầu thai kiếp chót trong lòng Hoàng-hậu *Suppavāsā* (*tiền-kiếp* là mẫu-hậu của Đức-vua), *thai-nhi* (hoàng-tử *Sīvali*) nằm trong bụng mẫu-hậu suốt 7 năm, 7 tháng và chịu thêm quả khổ của ác-nghiệp suốt 7 ngày, bị đau đớn đến cùng cực cả mẫu-hậu lẫn *thai-nhi*, bởi vì *thai-nhi* nằm ngang không sinh ra được.

Đến ngày thứ 7, Đức-Phật Gotama truyền dạy rằng:

“*Sukhinī hotu Suppavāsā Koliyadhītā, sukhinī arogā arogam puttam vijāyatu.*”

Sau khi truyền dạy xong, tại cung điện, hoàng-tử *Sīvali* sinh ra khỏi lòng mẫu-hậu một cách dễ dàng như nước chảy ra khỏi bình vầy.

* *Thai-nhi* (hoàng-tử *Sīvali*) nằm trong bụng mẫu-hậu suốt 7 năm, 7 tháng, đó là quả của ác-nghiệp bao vây hãm 4 cửa kinh-thành của đất nước khác.

* *Thai-nhi* (hoàng-tử *Sīvali*) nằm ngang trong vòng 7 ngày không sinh ra được, đó là quả của ác-nghiệp tuân theo lệnh của mẫu-hậu đóng chặt các cửa nhỏ của kinh-thành, không cho dân chúng ra vào trong kinh-thành, nên mẫu-hậu và *thai-nhi* (hoàng-tử *Sīvali*) cùng nhau chịu quả thống khổ của ác-nghiệp ấy suốt 7 ngày đêm.

Nghiệp và quả của nghiệp của Ngài Trưởng-lão Sīvali

* Vô số tiền-kiếp của Ngài Trưởng-lão *Sīvali* đã tích-lũy đầy đủ *đại-thiên-nghiệp* 10 pháp-hạnh ba-la-mật hơn 100 ngàn đại-kiếp trái đất và lời phát nguyện được Đức-Phật *Padumuttara* quá-khứ thọ ký, nên *đại-thiên-nghiệp* 10 pháp-hạnh ba-la-mật ấy cho quả kiếp hiện-tại hoàng-tử *Sīvali* trở thành bậc Thánh *A-ra-hán* là bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử có tài lộc bậc nhất trong các hàng

thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama, đúng theo lời thọ ký của Đức-Phật Padumuttara.

* *Tiền-kiếp của hoàng-tử Sīvali* là Đức-vua được mẫu-hậu đồng tình, nên dẫn các đoàn quân đến vây hãm 4 cửa lớn kinh-thành khác suốt 7 năm, 7 tháng, rồi nghe theo lệnh của mẫu-hậu đóng chặt các cửa nhỏ, cấm không cho dân chúng ra vào trong kinh-thành, suốt 7 ngày. Đức-vua chiếm được kinh-thành.

* *Hậu kiếp của Đức-vua, nay kiếp hiện-tại là Hoàng-tử Sīvali.*

* *Hậu-kiếp của Mẫu-hậu, nay kiếp hiện-tại là Hoàng-hậu Suppavāsā.*

- *Đại-thiện-nghiệp 10 pháp-hạnh ba-la-mật đầy đủ trọn vẹn của Hoàng-tử Sīvali, nên trở thành bậc Thánh A-ra-hán.*

- *Ác-nghiệp của Hoàng-tử Sīvali* vây hãm kinh-thành nước khác suốt 7 năm 7 tháng và thêm 7 ngày, nên phải nằm trong bụng Mẫu-hậu suốt 7 năm 7 tháng thêm 7 ngày mới sinh ra đời.

Như vậy, nghiệp và quả của nghiệp theo định luật nhân quả, nhân nào thì có quả ấy.

Quả cùng chung nhau tạo ác-nghiệp

Ví dụ: Trong thời quá-khứ, tiền-kiếp của dòng họ Sakya đồng tâm cùng nhau tạo ác-nghiệp sát-sinh bỏ thuốc độc xuống dòng sông sát hại chúng-sinh lớn và nhỏ trong kiếp quá-khứ.

Kiếp hiện-tại của dòng họ Sakya phân đông là bậc Thánh-nhân đều bị tàn sát do Đức-vua Vīṭaṭubha ngự tại kinh-thành Sāvattthī, đất nước Kosala, đó là quả của ác-nghiệp sát-sinh mà tiền-kiếp của dòng họ Sakya đồng

tâm cùng nhau tạo *ác-nghiệp sát-sinh bỏ thuốc độc xuống dòng sông sát hại chúng-sinh lớn và nhỏ* trong kiếp quá khứ, dù Đức-Phật muốn cứu cũng không thể cứu được.

Tích Viṭaṭūbhavattu⁽¹⁾ được tóm lược đoạn liên quan ác-nghiệp và quả của ác-nghiệp của dòng họ Sakya như sau:

Đức-vua Pasenadi Kosala ngự tại kinh-thành Sāvathī, trị vì đất nước Kosala rộng lớn, muốn làm thân với dòng họ Sakya là thân quyến của Đức-Phật Gotama, nên gửi đoàn sứ giả đến yết kiến Đức-vua Mahānāma, xin cầu hôn với công chúa dòng Sakya.

Dòng Sakya họp bàn với nhau không muốn chấp thuận ban công chúa dòng Sakya kết hôn với người khác dòng, nhưng lại sợ uy thế của Đức-vua Pasenadi, chưa tìm ra phương cách đối xử với Đức-vua Pasenadi thế nào.

Đức-vua Mahānāma truyền bảo rằng: Trẫm có người con gái tên *Vāsabhakhattiyā* rất xinh đẹp sinh ra từ *thị nữ của Trẫm*. Chúng ta nên ban người con gái tên *Vāsabhakhattiyā* rất xinh đẹp ấy cho Đức-vua Pasenadi.

Mọi người trong dòng họ Sakya đều chấp thuận.

Đoàn sứ giả rước *cô Vāsabhakhattiyā* đem về dâng lên Đức-vua Pasenadi.

Nhìn thấy *cô Vāsabhakhattiyā* rất xinh đẹp, *Đức-vua Pasenadi* đem lòng yêu quý, nên tấn phong lên ngôi vị *Chánh-cung Hoàng-hậu*.

Về sau, *Chánh-cung Hoàng-hậu Vāsabhakhattiyā* sinh hạ *Thái-tử Viṭaṭūbha*. Khi *Thái-tử Viṭaṭūbha* còn trẻ, Đức-vua Pasenadi phong chức *tể tướng*.

¹ Bộ Dhammapadaṭṭhakathā, Pupphavagga, Tích Viṭaṭūbhavattu.

Năm 16 tuổi, *Thái-tử Viṭaṭūbha* xin mẫu hậu cho phép đi thăm viếng hoàng tộc bên ngoài, mẫu hậu khuyên can không được, đành phải chấp thuận.

Thái-tử Viṭaṭūbha vào châu Đức Phụ-vương tâu xin phép đi thăm viếng hoàng-tộc bên ngoài, Đức-vua Pasenadi cũng chấp thuận.

Thái-tử Viṭaṭūbha đi đến kinh-thành Kapilavatthu cùng với đoàn lính theo hầu, bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Vāsabhakhattiyā* đã gửi thư báo trước cho biết *Thái-tử Viṭaṭūbha* đi đến kinh-thành Kapilavatthu thăm viếng Hoàng-tộc Sakya.

Thái-tử Viṭaṭūbha được đón tiếp rất trọng thể tại cung điện. Đức-vua *Mahānāma* dòng họ Sakya là Đức-vua ngoại của *Thái-tử Viṭaṭūbha*.

Trong khoảng thời gian ở tại cung điện, *Thái-tử Viṭaṭūbha* được tiếp đãi ân cần, trải qua 2 - 3 ngày, *Thái-tử Viṭaṭūbha* cùng với đoàn lính thuộc hạ mới trở về kinh kinh-thành Sāvattihī.

Sau khi *Thái-tử Viṭaṭūbha* rời khỏi cung điện, nữ tỳ vào trong phòng khách trong cung điện, căn nhắc nói xấu rằng: “**đây là chỗ mà đứa con trai của thị nữ *Vāsabhakhattiyā* ngồi**” vừa nói lảm bảm vừa lấy nước trộn với sữa lau chùi chỗ ngồi ấy. Khi ấy, vị quan cận vệ để quên thanh gươm, nên trở lại phòng khách lấy thanh gươm, đứng nghe rõ lời lảm bảm, nên hỏi nữ tỳ để biết rõ sự thật bà *Vāsabhakhattiyā* là con gái của thị nữ và Đức-vua *Mahānāma* dòng họ Sakya.

Nghe vị quan cận vệ thưa lại sự việc xảy ra như vậy, *Thái-tử Viṭaṭūbha* kết oan trái rằng:

“Dòng họ Sakya rửa chỗ ngồi của ta bằng nước trộn với sữa, sau này ta lên ngôi vua, ta sẽ cắt cổ dòng Sakya lấy máu rửa chỗ ngồi của ta.”

Khi Thái-tử *Viṭaṭūbha* trở lại kinh-thành *Sāvattihī*, các quan tâu sự việc này lên Đức-vua *Pasenadi*.

Đức-vua *Pasenadi* nổi giận dòng họ *Sakya* rằng:

Dòng họ Sakya ban cho ta người con gái của thị nữ và Đức-vua Mahānāma, nên Đức-vua Pasenadi thu lại những đồ trang sức đã ban cho bà Vāsabhakhattiyā với ngôi vị Chánh-cung Hoàng-hậu và Thái-tử Viṭaṭūbha, rồi chỉ ban lại những đồ trang sức đối với địa vị thị nữ và con trai của thị nữ mà thôi.

Sau đó, thời gian trải qua 2 - 3 ngày sau, Đức-Thế-Tôn ngự đến cung điện của Đức-vua *Pasenadi*.

Đức-vua *Pasenadi* đánh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, dòng họ Sakya của Đức-Thế-Tôn, ban cho con người con gái của thị nữ và Đức-vua Mahānāma, nên con đã thu lại những đồ trang sức đã ban cho Vāsabhakhattiyā với ngôi vị Chánh-cung Hoàng-hậu và Thái-tử Viṭaṭūbha, rồi chỉ ban lại những đồ trang sức đối với địa vị thị nữ và con trai của thị nữ mà thôi.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- Nay Đại-vương, dòng họ Sakya đã đối xử với Đại-vương không hợp lý. Theo lệ thường, nên ban công chúa dòng Sakya tương xứng với Đại-vương.

- Nay Đại-vương! Thật ra Vāsabhakhattiyā là con của Đức-vua Mahānāma dòng họ Sakya, và Thái-tử Viṭaṭūbha là con của Đại-vương.

Đúng theo sự thật, bên mẹ không phải là quan trọng, chỉ có bên cha mới thật là quan trọng mà thôi.

Sau khi nghe Đức-Thế-Tôn truyền dạy như vậy, Đức-vua *Pasenadi* vô cùng hoan hỷ biết được rằng:

“*Chỉ có bên cha mới thật là quan trọng mà thôi*” nên Đức-vua Pasenadi truyền phong lại ngôi vị Chánh-cung Hoàng-hậu cho bà *Vāsabhakhattiyā* cùng những đồ trang sức Chánh-cung Hoàng-hậu và phong lại ngôi vị Thái-tử cho *Viṭaṭūbha* cùng với những đồ trang sức Thái-tử.

Về sau, *Thái-tử Viṭaṭūbha* được lên ngôi làm vua, Đức-vua *Viṭaṭūbha* nhớ lại sự oan trái với dòng họ Sakya, nên nghĩ rằng: “*Ta sẽ tàn sát tất cả dòng họ Sakya.*”

Đức-vua *Viṭaṭūbha* dẫn đầu đoàn binh lính đông đảo lên đường ngự đi đến kinh-thành Kapilavatthu.

Canh chót đêm ấy, Đức-Phật xem xét chúng-sinh nên tế độ, thấy dòng họ Sakya sẽ bị tàn sát, nên Đức-Phật nghĩ rằng: “*Như-lai nên tế độ thân quyến dòng họ Sakya.*” Đức-Phật từ ngôi chùa Jetavana bay đến ngồi dưới cội cây có bóng mát trồng trải gần kinh-thành Kapilavatthu.

Nhìn thấy Đức-Phật ngồi tại dưới cội cây, Đức-vua *Viṭaṭūbha* ngự đến đánh lễ Đức-Phật, rồi bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, tại sao Đức-Thế-Tôn ngồi dưới cội cây có bóng mát trồng trải này, lúc trời nắng như vậy, kính thỉnh Đức-Thế-Tôn ngự đến cội cây da có bóng mát rậm rạp kia.*

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này Đại-vương! Chẳng có sao! Bóng mát của thân quyến dòng họ mới là mát thật sự.*

Nghe Đức-Phật truyền dạy như vậy, Đức-vua nghĩ rằng: “*Đức-Thế-Tôn ngự đến ngồi tại đây để tế độ thân quyến dòng họ Sakya*” nên Đức-vua đánh lễ Đức-Phật, rồi lui quân trở về kinh-thành Sāvattḥī.

Đức-Phật bay trở về ngôi chùa Jetavana.

Một thời gian sau, nhớ lại hận thù của dòng họ Sakya, lần thứ nhì Đức-vua Viṭaṭūbha dẫn đầu đoàn quân ngự đi đến kinh-thành Kapilavatthu. Nhìn thấy Đức-Thế-Tôn ngồi tại dưới cội cây, Đức-vua Viṭaṭūbha ngự đến đánh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi lui quân trở về kinh-thành Sāvattī, như lần trước.

Lần thứ ba, Đức-vua Viṭaṭūbha lại dẫn đầu đem quân ngự đi đến kinh-thành Kapilavatthu. Nhìn thấy Đức-Phật ngồi tại dưới cội cây, Đức-vua Viṭaṭūbha ngự đến đánh lễ Đức-Phật, rồi cũng lui quân trở về kinh-thành Sāvattī, như hai lần trước.

Đến lần thứ tư, Đức-vua Viṭaṭūbha dẫn đầu đoàn quân ngự đi đến kinh-thành Kapilavatthu, để tàn sát dòng họ Sakya. Lần này, Đức-Phật thấy rõ, biết rõ tiền-kiếp của dòng họ Sakya đồng tâm cùng nhau tạo **ác-nghiệp sát-sinh bỏ thuốc độc xuống dòng sông sát hại chúng-sinh lớn và nhỏ** trong kiếp quá khứ. Nay, ác-nghiệp sát-sinh ấy có cơ hội cho quả trong kiếp hiện-tại, nên không thể ngăn cản được. Lần này, Đức-Phật không bay đến ngôi tại dưới cội cây như 3 lần trước.

Dòng họ Sakya đều là cận-sự-nam, cận-sự-nữ giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn, phần đông là những bậc Thánh-nhân, Đức-vua Viṭaṭūbha ngự đi đến kinh-thành Kapilavatthu, truyền lệnh tàn sát mọi người trong dòng họ Sakya từ những người già đến những người trẻ, thậm chí những đứa trẻ còn bú sữa cũng không còn sót lại.

Sau khi tàn sát dòng họ của Sakya xong, Đức-vua Viṭaṭūbha kéo đoàn quân trở về đến con sông Aciravati vào lúc ban đêm, Đức-vua Viṭaṭūbha truyền lệnh dựng trại bên bờ sông nghỉ đêm tại đó.

Đức-vua Viṭaṭūbha cùng với đoàn quân quá sức mệt nhừ, nằm xuống ngủ say. Đêm hôm ấy, một trận mưa lớn như đổ nước, nước chảy mạnh tràn bờ cuốn trôi Đức-vua Viṭaṭūbha cùng với đoàn quân ra biển cả.

Như vậy, Đức-vua Viṭaṭūbha cùng với đoàn quân đã tạo ác-nghiệp tàn sát toàn thể dòng họ Sakya cả già lẫn trẻ con không còn sót, nên Đức-vua Viṭaṭūbha cùng với đoàn quân đều bị nước lũ cuốn trôi ra biển cả, làm mồi cho cá.

* *Tích Sāmāvatīvatthu*⁽¹⁾ được tóm lược điểm chính như sau:

Chánh-cung Hoàng-hậu Sāmāvatī của Đức-vua Udena cùng với nhóm 500 nữ tỳ, trong số người ấy có số là bậc *Thánh Nhập-lưu*, có số là bậc *Thánh Nhất-lai*, có số là bậc *Thánh Bất-lai*, đều bị chết thiêu đó là quả của ác-nghiệp của Chánh-cung Hoàng-hậu Sāmāvatī cùng nhóm 500 nữ tỳ, do âm mưu thâm độc của bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Māgandhiyā* của Đức-vua Udena.

Bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Māgandhiyā* thù ghét bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Sāmāvatī* cùng nhóm 500 nữ tỳ của Bà, bởi vì họ là những thanh-văn đệ-tử có đức-tin trong sạch vững chắc nơi Đức-Phật Gotama.

Bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Māgandhiyā* của Đức-vua Udena đã sai bảo những người bà con thân quyến đến đốt cháy ngôi cung thất của bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Sāmāvatī* cùng nhóm 500 nữ tỳ của bà, rồi chặn các cửa ra vào và các cửa sổ không để cho một người nào thoát ra khỏi.

¹ Bộ Dhammapadaṭṭhakathā, Appamādavagga, tích Sāmāvatīvatthu.

Sở dĩ, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Sāmāvatī và nhóm 500 nữ tỳ đều bị chết thiêu là vì tiền-kiếp của những người ấy đã từng cùng nhau tạo ác-nghiệp trong thời quá-khứ như sau:

“Trong thời quá-khứ, Đức-vua Brahmadata trị vì kinh-thành Bārāṇasī. Hằng ngày Đức-vua hộ độ cúng dường đến 8 Đức-Phật Độc-Giác.

Đức-vua truyền lệnh cho nhóm cung nữ gồm có một người nữ trưởng nhóm cùng với 500 cung nữ thuộc hạ thân tín lo hộ độ cúng dường đến 8 Đức-Phật Độc-Giác.

Khi ấy, 7 Đức-Phật Độc-Giác cùng ngự trở về núi Himavanta, còn một *Đức-Phật Độc-Giác **nhập diệt thọ tướng*** suốt 7 ngày đêm trong đồng cỏ gần bên bờ sông. Cho nên, nhóm cung nữ được rảnh rỗi.

Một hôm, Đức-vua cho phép nhóm cung nữ đi tắm sông, mãi ham chơi dưới nước, khi lên bờ cảm thấy lạnh, nhóm cung nữ liền đến đồng cỏ đốt lửa sưởi ấm, đến lúc đồng cỏ cháy tàn rụi, họ mới phát hiện thấy *Đức-Phật Độc-Giác* đang ngồi ***nhập diệt-thọ-tướng*** trong đồng cỏ.

Vì sợ bị Đức-vua trị tội, nên nhóm cung nữ bàn tính cùng nhau đi tìm củi đem đến chất thành đồng thiêu rụi *Đức-Phật Độc-Giác*, để không còn tang chứng, nhưng do năng lực ***nhập diệt-thọ-tướng*** của *Đức-Phật Độc-Giác*, nên lửa không thể thiêu rụi *Đức-Phật Độc-Giác* được, đến ngày thứ 7, *Đức-Phật Độc-Giác **xả diệt-thọ-tướng*** trở lại cuộc sống bình thường.

Như vậy, ban đầu nhóm cung nữ đốt cỏ để sưởi ấm không có tác-ý sát-sinh, nhưng sau đó, có tác-ý thiêu rụi *Đức-Phật Độc-Giác*, họ có tác-ý sát-sinh, cùng nhau tạo ác-nghiệp sát-sinh không đủ chi-pháp (*bởi vì Đức-Phật Độc-Giác không chết*).

Sau khi nhóm cung nữ chết, *ác-nghiệp thiêu đốt Đức-Phật Độc-Giác ấy nhưng không chết*, đã tạo ác-nghiệp không đủ chi-pháp cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục, bị thiêu đốt suốt nhiều ngàn năm.

Sau khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, *đại-thiện-nghiệp* khác cho quả tái-sinh làm người, thường bị chết thiêu hằng trăm kiếp như vậy.

Nay kiếp hiện-tại này, *bà Chánh-cung Hoàng-hậu Sāmāvātī cùng nhóm 500 nữ tỳ của bà* là hậu-kiếp của nhóm 500 cung nữ trong thời quá khứ ấy, tất cả đều bị chết thiêu.

Đó là quả xấu của *ác-nghiệp thiêu đốt Đức-Phật Độc-Giác không chết trong thời quá khứ ấy*.

* Trường hợp những người nào chết cùng một lúc do bởi thiên tai hoặc tai nạn xảy ra, những người ấy đã từng tạo ác-nghiệp giống nhau hay không, điều ấy không thể biết được, nhưng sự sinh, sự tử đều do quả của nghiệp của mỗi chúng-sinh.

Thiện-nghiệp thì cho quả an-lạc.

Ác-nghiệp thì cho quả khổ.

Như câu kệ dạy về nghiệp và quả của nghiệp rằng:

*“Yādisaṃ vapate bījaṃ, tādisaṃ harate phalaṃ.
Kalyāṇakārī kalyāṇaṃ, pāpakārī ca pāpakaṃ.”⁽¹⁾*

Người nào gieo hạt giống thế nào,

Người ấy gặt quả như thế ấy.

Người hành thiện thì được quả thiện,

Người hành ác thì chịu quả ác.

Bậc thiện-trí có trí-tuệ sáng suốt tin nghiệp và quả của nghiệp của mình và cũng tin nghiệp và quả của nghiệp

¹ Bộ Samyuttanikāya, phần Sagāthavagga, Kinh Samuddakasutta.

của người, của tất cả chúng-sinh lớn hoặc nhỏ, nên đại-thiện-tâm phát sinh suy xét đúng đắn về nghiệp đối với tất cả chúng-sinh rằng:

“Sabbe sattā kammassakā.” Tất cả mọi chúng-sinh đều có nghiệp là của riêng mình, hưởng quả an-lạc của thiện-nghiệp của họ hoặc chịu quả khổ của ác-nghiệp của họ.

Cho nên, mỗi người chúng ta nên biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, nếu không muốn quả khổ của ác-nghiệp thì nên tránh xa mọi ác-nghiệp và nếu muốn hưởng quả an-lạc của thiện-nghiệp thì mỗi người chúng ta nên tự lựa chọn tạo thiện-nghiệp nào theo khả năng của mình. Đó là điều mà mỗi người chúng ta có quyền hoàn toàn **chủ động** tự lựa chọn tạo nghiệp nào, rồi tạo nghiệp ấy chỉ thuộc về của riêng mình mà thôi.

Khi nghiệp nào của mình có cơ hội cho quả của nghiệp ấy, mỗi người chúng ta hoàn toàn **bị động** chấp nhận như người thừa kế quả của nghiệp ấy của mình mà thôi, hoàn toàn không có quyền từ khước được.

(Xong phần nội dung của nghiệp và quả của nghiệp)

Đoạn Kết

Đức-Phật dạy các hàng thanh-văn đệ-tử hằng ngày nên suy xét về nghiệp và quả của nghiệp rằng:

“Kammassako ’mhi kammadāyādo kammayoni kamma-bandhu kammappaṭisaraṇo, yaṃ kammaṃ karissāmi kalyāṇaṃ vā pāpakaṃ vā tassa dāyādo bhavissāmi.”⁽¹⁾

Ta có nghiệp là của riêng ta, ta là người thừa hưởng quả của nghiệp, nghiệp là nhân sinh ra ta, nghiệp là bà con thân quyến của ta, nghiệp là nơi nương nhờ của ta; ta tạo nghiệp nào ‘thiện-nghiệp hoặc ác-nghiệp’ ta sẽ là người thừa hưởng quả an-lạc của thiện-nghiệp ấy hoặc quả khổ của ác-nghiệp ấy.

* Đức-Phật dạy về **kamma**: nghiệp rằng:

Kammassako ’mhi: *Ta có nghiệp là của riêng ta* nghĩa là ta đã tạo *đại-thiện-nghiệp* nào hoặc *ác-nghiệp* nào rồi, *đại-thiện-nghiệp* ấy hoặc *ác-nghiệp* ấy là của riêng ta, hoàn toàn không phải **của chung** với ai khác.

Mỗi chúng-sinh trong muôn loài cũng đều có nghiệp là của riêng họ cũng như thế ấy.

Thật ra, ngoài **nghiệp của riêng ta** ra, còn những thứ của cải tài sản, nhà cửa, đất đai nào trong đời không phải là **của riêng ta thật sự**, thậm chí ngay cả **thân** này, ta cũng không thể làm chủ được, huống hồ những thứ của cải tài sản bên ngoài thân này.

Tất cả của cải tài sản nhà cửa, đất đai, ... đều là **của chung**, nếu người nào có quả của đại-thiện-nghiệp bố-thí nào tốt, thì người ấy **tạm thời** làm chủ tài sản nhà cửa,

¹Âng. phần Pañcakanipāta, kinh Abhiñhapaccavekkhitabṭhānasutta.

đắt đai, ...lâu hoặc mau tùy theo thời hạn cho quả của đại-thiện-nghiệp bố-thí ấy.

* Đức-Phật dạy về *quả của nghiệp* rằng:

"...tassa dāyādo bhavissāmi." Ta sẽ là người thừa hưởng quả an-lạc của thiện-nghiệp ấy hoặc chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy, như là người thừa kế (dāyādo).

Đối với **loài người** trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này, nếu chủ nhân nào có **đại-thiện-nghiệp** nào gặp thuận-duyên (sampatti) thì có cơ hội cho quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy, nên chủ nhân ấy hưởng được mọi an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy của mình, như là *người thừa kế (dāyādo) quả của đại-thiện-nghiệp* ấy với thời gian lâu hoặc mau tùy theo quả của đại-thiện-nghiệp ấy.

Và nếu chủ-nhân nào có **ác-nghiệp** nào gặp nghịch-duyên (vipatti) thì có cơ hội cho quả khổ, nên chủ nhân ấy phải chịu quả khổ của ác-nghiệp của mình, như là *người thừa kế (dāyādo) quả của ác-nghiệp* ấy với thời gian lâu hoặc mau tùy theo quả của ác-nghiệp ấy.

- Mỗi chúng-sinh nói chung, mỗi người nói riêng, đều **không có số-mệnh** hoặc **định-mệnh của mình**, mà chỉ có **nghiệp và quả của nghiệp của mình** mà thôi.

Giả sử, nếu mỗi chúng-sinh có số-mệnh, có định-mệnh của mình thật sự, thì ai có khả năng định sẵn an bài số-mệnh, định-mệnh của mỗi chúng-sinh lớn và nhỏ trong 4 loài chúng-sinh, trong tam-giới gồm có 31 cõi-giới chúng-sinh này được???

Thật ra, nếu người nào **tin nghiệp và quả của nghiệp của mình**, thì người ấy chắc chắn không còn tin vào **số-mệnh** hoặc **định-mệnh nào cả**, bởi vì không có **số-mệnh** hoặc **định-mệnh nào** đã được an bài đối với mỗi chúng-sinh lớn nhỏ trong tam-giới.

Thật ra, mỗi chúng-sinh nói chung, mỗi người nói riêng trong vòng tử sinh luân-hồi trong 3 giới 4 loài, từ vô thủy trải qua vô số kiếp cho đến kiếp hiện-tại này, mỗi kiếp đã tạo vô số đại-thiện-nghiệp và vô số ác-nghiệp dù nghiệp nặng, dù nghiệp nhẹ cũng đều được lưu trữ đầy đủ trọn vẹn ở trong **tâm**, không hề bị mất mát một mảy may nào cả.

Tính chất của mỗi đại-thiện-nghiệp, mỗi ác-nghiệp

- Mỗi đại-thiện-nghiệp ấy nếu gặp thuận-duyên (sampatti) thì có cơ hội cho quả tốt, quả an-lạc ngay trong kiếp hiện-tại (kiếp thứ nhất).

- Sau khi chủ-nhân ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội thì cho quả tái-sinh kiếp sau (kiếp thứ nhì) trong cõi thiện-dục-giới.

- Đại-thiện-nghiệp ấy nếu gặp thuận-duyên (sampatti) thì có cơ hội cho quả từ kiếp thứ 3 cho đến kiếp chót của bậc Thánh A-ra-hán, trước khi tịch diệt Niết-bàn.

- Mỗi ác-nghiệp ấy gặp nghịch-duyên (vipatti) thì có cơ hội cho quả xấu, quả khổ ngay trong kiếp hiện-tại (kiếp thứ nhất).

- Sau khi chủ-nhân ấy chết, nếu ác-nghiệp ấy có cơ hội thì cho quả tái-sinh kiếp sau (kiếp thứ nhì) trong cõi ác-giới.

- Ác-nghiệp ấy nếu gặp nghịch-duyên (vipatti) thì có cơ hội cho quả từ kiếp thứ 3 cho đến kiếp chót của bậc Thánh A-ra-hán, trước khi tịch diệt Niết-bàn.

Bậc thiện-trí có *kammasakatā sammādiṭṭhi*: chánh-kiến sở nghiệp, tin nghiệp và quả của nghiệp của mình, và tin nghiệp và quả của nghiệp của mỗi chúng-sinh, nên bậc thiện-trí nhận thức đúng đắn rằng:

“*Không có sự bất công thật sự trong đời này.*”

Bởi vì, kiếp hiện-tại của mỗi chúng-sinh nào đều bị chi phối do ***ngiệp và quả của nghiệp*** của mỗi chúng-sinh ấy. Tuy nhiên, *ngiệp và quả của nghiệp* có thời gian mãn nghiệp ấy, hoàn toàn không phải là ***định-mệnh*** hoặc ***số-mệnh*** đã được an bài đối với mỗi chúng-sinh.

Tất cả mọi người trong đời đều có quyền ***hoàn toàn chủ động*** tự lựa chọn tạo ***thiện-ngiệp*** nào theo khả năng của mình, và cũng có quyền ***hoàn toàn chủ động*** không tạo ***ác-ngiệp*** hoặc tạo ***ác-ngiệp*** theo khả năng của mình.

Nếu đã tạo ***ngiệp nào*** rồi, ***ngiệp ấy*** có cơ hội cho quả thì chủ-nhân của nghiệp ấy ***hoàn toàn bị động***, không có quyền phủ nhận quả của nghiệp của mình, mà phải chấp nhận như là *người thừa kế (dāyādo)* quả của nghiệp ấy.

- Nếu ***ác-ngiệp nào*** gặp nghịch-duyên (vipatti) có cơ hội, thì cho ***quả xấu, quả khổ của ác-ngiệp ấy***, làm cho chủ nhân của ác-ngiệp ấy phải chịu bao nhiêu nỗi khổ trong cuộc sống,

- Nếu ***đại-thiện-ngiệp nào*** gặp thuận-duyên (sampatti) có cơ hội, thì cho ***quả tốt, quả an-lạc của đại-thiện-ngiệp ấy***, làm cho chủ nhân của đại-thiện-ngiệp ấy được hưởng mọi sự an-lạc thuận lợi trong cuộc sống.

Nghiệp và quả của nghiệp thật là công bằng, không hề thiên vị một ai cả.

Người nào nghĩ rằng:

“*Có sự bất công thật sự trong đời này.*”

Bởi vì người ấy chỉ thấy, chỉ biết ***ngiệp*** trong kiếp hiện-tại mà thôi, họ không có *kammassakatā sammā-*

ditṭhi: chánh-kiến sở nghiệp, không tin nghiệp và quả của nghiệp của mình, và không tin nghiệp và quả của nghiệp của mỗi chúng-sinh.

Sự thật, nghiệp và quả của nghiệp là 1 trong 4 điều bất khả tư nghì mà Đức-Phật thuyết dạy trong bài kinh *Acinteyyasutta*⁽¹⁾ rằng:

- “Này chư tỳ-khuru! Có 4 điều bất-khả tư-nghì này không nên suy nghĩ, nếu người nào suy nghĩ thì người ấy sẽ trở thành người loạn trí, điên cuồng, làm khổ não. 4 điều bất khả tư nghì là:

1- **Năng lực trí-tuệ phi thường của Đức-Phật** đó là điều bất khả tư nghì, không nên suy nghĩ, nếu người nào suy nghĩ thì người ấy sẽ trở thành người loạn trí, điên cuồng, làm khổ não.

2- **Năng lực phi thường của thiên-định, phép thần-thông** đó là điều bất khả tư nghì, không nên suy nghĩ, nếu người nào suy nghĩ thì người ấy sẽ trở thành người loạn trí, điên cuồng, làm khổ não.

3- **Nghiệp và quả của nghiệp** đó là điều bất khả tư nghì, không nên suy nghĩ, nếu người nào suy nghĩ thì người ấy sẽ trở thành người loạn trí, điên cuồng, làm khổ não.

4- **Suy nghĩ về tạo nên cõi-giới này** đó là điều bất khả tư nghì, không nên suy nghĩ, nếu người nào suy nghĩ thì người ấy sẽ trở thành người loạn trí, điên cuồng, làm khổ não.

- Này chư tỳ-khuru! 4 điều bất khả tư nghì này không nên suy nghĩ, nếu người nào suy nghĩ thì người ấy sẽ trở thành người loạn trí, điên cuồng, làm khổ não.”

¹ *Āṅguttaranikāya, phần Catukkanipāṭapāḷi, kinh Acinteyyasutta.*

Chỉ có *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có trí-tuệ đặc biệt thấy rõ, biết rõ *ngiệp và quả của nghiệp* của mỗi chúng-sinh trong kiếp hiện-tại, vô số kiếp quá-khứ và vô số kiếp vị-lai mà thôi.

Ngoài Đức-Phật ra, các *bậc Thánh thanh-văn đệ-tử* đều không có khả năng thấy rõ, biết rõ *ngiệp và quả của nghiệp* của mình, và của chúng-sinh khác được.

Tuy nhiên, *bộ Chú-giải Therāpadāna, Therī apadāna, chư Thánh A-ra-hán* tự thuật lại tiền-kiếp hạn chế của mỗi Ngài đã từng tạo *các đại-thiện-ngiệp* gọi là *các pháp-hạnh ba-la-mật* từ thời-kỳ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Patthanā

*Iminā puññakammena, sukhī bhavāma sabbadā.
Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo, loke sattā sumaṅgalā.
Vietnam-raṭṭhikā sabbe ca, janā pappontu sāsane.
Vuddhiṃ viruḥhivepullaṃ, patthayāmi nirantaraṃ.*

Lời cầu nguyện

*Do nhờ phước-thiện thanh cao này,
Cho chúng con thường được an-lạc.
Cầu mong chánh-pháp được trường tồn,
Tất cả chúng-sinh được hạnh-phúc.
Dân tộc Việt Nam được phát triển,
Tiến hóa hưng thịnh trong Phật-giáo.
Bần sư cầu nguyện với tâm thành,
Hằng mong được thành tựu như nguyện.*

*Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo lokasmiṃ
Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo Vietnamraṭṭhasmiṃ.
Cầu nguyện chánh-pháp được trường tồn trên thế gian,
Cầu nguyện chánh-pháp được trường tồn trên Tổ-quốc
Việt-Nam thân yêu.*

*PL. 2561 / DL. 2017
Rừng Núi Viên-Không
Xã Tóc Tiên, huyện Tân Thành
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.*

*Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

SÁCH THAM KHẢO VÀ TRÍCH DẪN

- *Vinayapiṭakapāli* và *Aṭṭhakathāpāli*.
- *Suttantapiṭakapāli* và *Aṭṭhakathāpāli*.
- *Abhidhannapiṭakapāli* và *Aṭṭhakathāpāli*.
- Bộ *Abhidhammatthasaṅgaha* của Ngài Đại-Trưởng-Lão *Anuruddha*.
- Bộ *Visuddhimagga* và bộ *Visuddhimaggamahāṭikā*.
- Toàn bộ *Mahābuddhavaṃsa* của Ngài Đại-Trưởng-Lão *Vicittasārābhivaṃsa* (*Viṣiṭṭhatipīṭakadhara*, *Mahātipīṭakakovida*, *Dhammabhaṇḍāgārika*).
- Toàn bộ sách giáo khoa “*Paramatthajotika*” của Ngài Đại-Trưởng-Lão *Saddhammajotika*.
- Toàn bộ sách *Ledi* của Ngài Đại-Trưởng-Lão *Ledi Sayadaw*, v.v...

CÙNG MỘT SOẠN GIẢ

Đã xuất bản:

- TÌM HIỂU PHÁP-HÀNH THIỀN-TUỆ (Tái Bản)
- 8 SỰ TÍCH PHẬT LỰC
- Hạnh Phúc An Lành: THIỆN ÁC
- GƯƠNG BẠC XUẤT-GIA
- TÌM HIỂU PHƯỚC BỒ-THÍ (Tái Bản)
- Hạnh Phúc An Lành: HIẾU NGHĨA
- Hạnh Phúc An Lành: NHẪN NẠI
- Hạnh Phúc An Lành: GIÁO-PHÁP
- Hạnh Phúc An Lành: TÂM TỪ
- PHÁP MÔN NIỆM ÂN-ĐỨC-PHẬT (Tái Bản)
- Thực-Hành Pháp-Hành Thiền-Tuệ: ĐỐI-TƯỢNG TỨ OAI-NGHI
- CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT KHỔ
- Ý NGHĨA ĐÊM RẪM THÁNG TƯ
- BÀI KINH CHO NGƯỜI BỆNH
- LỄ DÂNG Y KATHINA
- ĐỨC-PHẬT VỚI CÂY ĐẠI-BÒ-ĐỀ
- NGÔI BẢO THÁP GOTAMACETIYA
- Nền-Tảng-Phật-Giáo: 10 PHÁP HẠNH BA-LA-MẬT BẠC THƯỢNG
- Nền-Tảng-Phật-Giáo: TRÍ -TUỆ SIÊU-VIỆT
- Nền-Tảng-Phật-Giáo: CẨM NANG QUY-Y TAM-BẢO
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển I: TAM-BẢO (Tái Bản)
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển II: QUY-Y TAM- BẢO (Tái Bản)
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển III: PHÁP-HÀNH-GIỚI (Tái Bản)
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển IV: NGHIỆP VÀ QUẢ CỦA NGHIỆP
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển V: PHƯỚC-THIỆN
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VI: PHÁP HẠNH BA-LA- MẬT Tập 1
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VI: PHÁP HẠNH BA-LA-MẬT Tập 2
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VI: PHÁP HẠNH BA-LA-MẬT Tập 3
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VII: PHÁP-HÀNH THIỀN-ĐỊNH
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VII: PHÁP-HÀNH THIỀN-TUỆ
- VI-DIỆU-PHÁP HIỆN THỰC TRONG CUỘC SỐNG
- NGŨ-GIỚI LÀ THƯỜNG GIỚI CỦA MỌI NGƯỜI

NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
QUYỂN IV
NGHIỆP VÀ QUẢ CỦA NGHIỆP

TỶ-KHUU HỘ-PHÁP

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
53 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
ĐT: 24-3782 2845 – FAX: 24-3782 2841
Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc - Tổng biên tập
NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập
NGUYỄN THỊ THANH THỦY

Sửa bản in
TỶ-KHUU HỘ-PHÁP

Trình bày & Vi tính
DHAMMANANDĀ Upāsikā

Địa chỉ liên lạc và phát hành

CHÙA TỔ BỬU LONG
81/1, Đường Nguyễn Xiển, Long Bình, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: +84 - 28 3503 2387 / DĐ: +84 1228608925
E-mail: tkhophap@yahoo.com

*Số lượng in: 1.000 bản, Kích 13.5 x 20.5 cm,
In tại: Xí nghiệp In Nguyễn Minh Hoàng, 510 Trường Chinh,
phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.*

Số ĐKXB: 3670 – 2017/CXBIPH/01 – 246/TG

Mã ISBN: 978-604-61-5135-7

QĐXB: 614/QĐ-NXBTG Ngày 31 tháng 10 năm 2017

In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2017.

Giá: 80.000Đ

Đức-Phật dạy:

*“Kammasako ’mhi kammadāyādo,
kammayoni, kammabandhu
kammappatisarano, yaṃ kammam
karissāmi kalyānaṃ vā pāpakam vā,
tassa dāyādo bhavissāmi.”*

*Ta có nghiệp là của riêng ta,
ta là người thừa hưởng quả của nghiệp,
nghiệp là nhân sinh ra ta,
nghiệp là thân quyến của ta,
nghiệp là nơi nương nhờ của ta.*

*Ta tạo nghiệp nào
'thiện-nghiệp hoặc ác-nghiệp',
ta sẽ là người thừa hưởng quả
an-lạc của thiện-nghiệp ấy
hoặc chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy.*

*Người thiện tin nghiệp và quả của nghiệp
của mình, không muốn quả khổ, nên họ tránh
xa mọi ác-nghiệp, mong muốn quả an-lạc,
nên họ tinh-tấn tạo mọi thiện-nghiệp.*

ISBN 978-604-61-5135-7



9 786046 151357